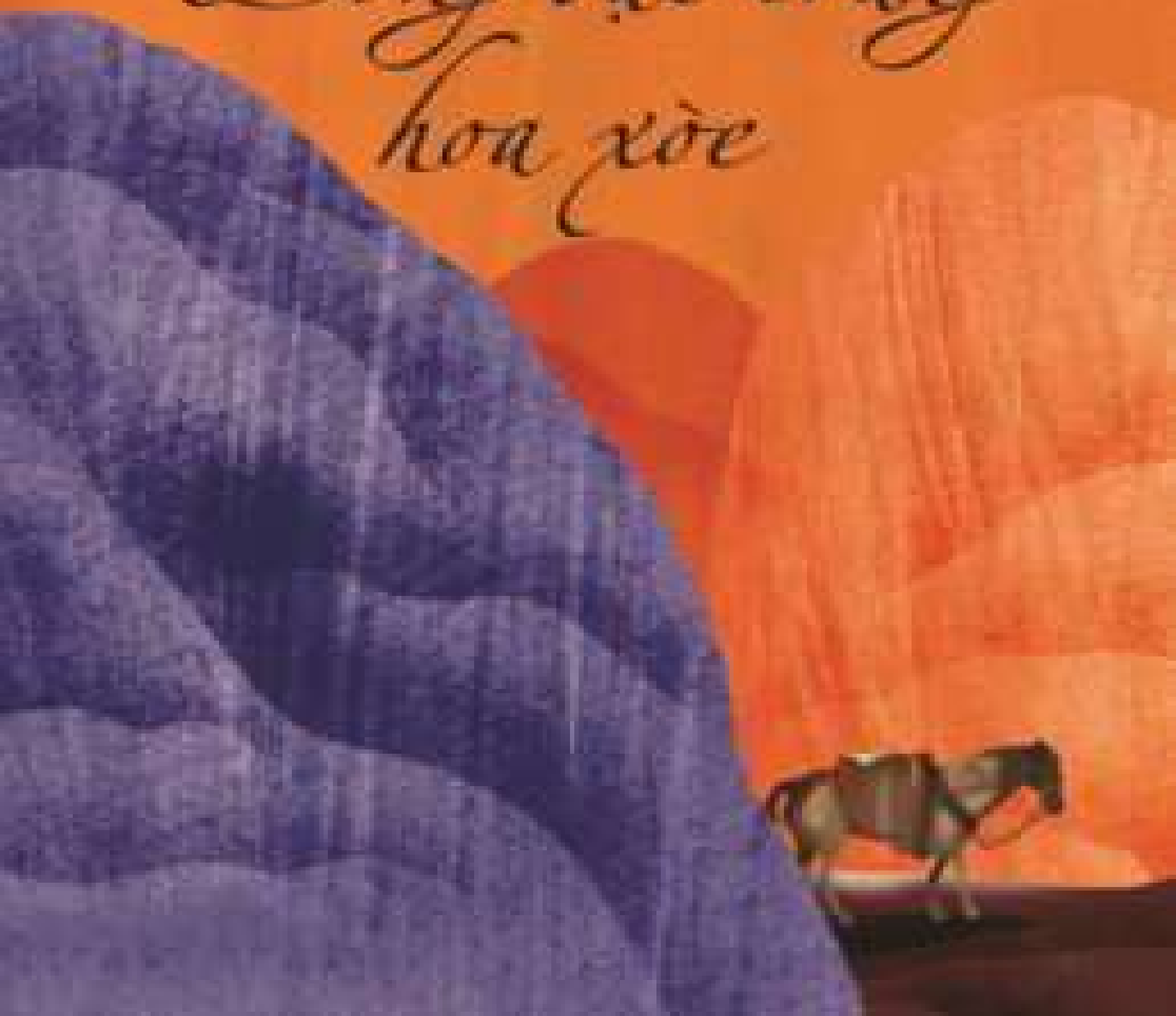


MA VẤN KHÂNG

*Dòng bạc trắng
hoa xòe*



ĐỒNG BẠC TRẮNG HOA XÒE

Tác giả: Ma Văn Kháng

Nhà xuất bản Văn học - 2012



ebook©vctvegroup

Lời Giới Thiệu

Ma Văn Kháng lao động văn chương như một người H'Mông trồng bắp trên núi, lặng lẽ, cần cù, kiên nghị. Không ồn ào to tiếng với ai. Nét mặt anh cũng có cái vẻ chất phác núi rừng, ít nói, ít tranh luận, nghe ai nói nhiều chỉ gật đầu, hơi như ngơ ngác nữa.

Độc giả văn chương quen biết anh bằng tập *Xa phủ* (1969), tập truyện đầu tay, xinh xinh và đáng yêu như những chú thỏ non trong rừng rậm. Và sau đó thì đều đặn, năm in một tập, năm in hai tập, ở các Nhà xuất bản Văn học, Thanh niên, Phụ nữ, Công an nhân dân, Lao động và Kim đồng. Tính đến *Đồng bạc trắng hoa xòe* là ấn phẩm thứ mười một của anh trong vòng thập niên trở lại đây, thuần về miền núi.

Văn học miêu tả dân tộc miền núi, nói nghiêm túc, mới chỉ có sau Cách mạng tháng Tám, trong kháng chiến Việt Bắc. Những tiểu thuyết đường rừng của Lan Khai trước kia (*Tiếng gọi của rừng thẳm*, *Truyện đường rừng*, *Suối đàn*), ít nhiều của Thế Lữ (*Vàng và Máu*, *Một đêm trăng*), chỉ là những truyện mượn rừng núi nhằm gây một cảm giác ly kỳ rùng rợn. Người đặt nét bút đầu tiên khai phá vùng núi cao trong văn học Việt Nam phải kể là Nam Cao với *Ở rừng* (1948). Đấy mới chỉ là những phác thảo trong những trang nhật ký duyên dáng của anh, nhưng bóng dáng người miền núi hiện ra đã thật là có tình và đáng yêu. Rồi Nam Cao mất, chưa kịp làm gì thêm cho miền núi nữa.

Cùng sống với Nam Cao là Tô Hoài, có *Núi Cứu quốc* (1948). Vẫn chỉ là những nét phác thảo. Phải đến năm 1953, cái vùng đất biên cương núi non trùng điệp vòng phía Tây Bắc Tổ quốc mới lấp lánh trong văn học Việt Nam với *Mường Giòn giải phóng* và *Vợ chồng A Phủ*. Và sau nữa thì tiểu thuyết *Miền tây* (1967) khẳng định mảng văn học miền núi trong bức tranh toàn cảnh văn học cách mạng Việt Nam là không thể không chú ý được, là đã đóng chốt vào rồi. Nhà văn Tô Hoài với ngọn bút lão luyện và tài hoa, đã chấm phá bức tranh thủy mặc về người về cảnh miền núi chinh phục chúng ta từ nhiều năm nay. Con đẽ mèn phiêu lưu đã xòe cánh trên vùng Tây Bắc... một lời khen rất có duyên về anh, và chứng tỏ cái uy thế tuyệt đối của anh về địa bàn miền núi.

Lúc ấy Ma Văn Kháng vẫn còn là cậu học trò cần cù học, đọc và làm lữ như chú bé dân tộc theo mẹ đi chợ, đi theo con đường của Nam Cao, Tô Hoài khai phá.

Tiếp bước cha anh... đây là truyền thống dân tộc.

Đọc xong *Đồng bạc trắng hoa xòe* có cái mừng là thấy lớp người sau đã kế tục được lớp người trước. Và còn nhiều hy vọng vì còn trẻ, còn khỏe, còn như con ngựa mới chạy nước kiệu trên một quãng đường.

Ma Văn Kháng, tên thật là Đinh Trọng Đoàn, gốc người làng Kim Liên, khu Đống Đa, Hà Nội, tham gia cách mạng năm mười hai tuổi, do thói quen chung hồi ấy, đổi tên là Nguyễn Kháng, cho nó bí mật tông tích. Lên dạy học Lao Kay kết nghĩa anh em với một cán bộ huyện họ Ma, và để tỏ sự quyết tâm sống bám vùng đất này, theo lời một cán bộ tỉnh ủy khuyên: “Vùng này không thua gì Sông Đông êm đềm đâu. Cậu muốn viết văn hãy cố sống ở đây hết một giai đoạn”. Kháng đã đổi họ Ma, và sống trên đó gần một phần tư thế kỷ.

Hai mươi hai năm ròng sống, làm việc, quan sát, và viết. Ma Văn Kháng tích lũy tư liệu cần cù đúng như một con kiến tha mồi vào tổ, mỗi ngày một ít, mỗi tháng một ít. Anh tham gia biên soạn lịch sử Đảng bộ Lao Kay, tham gia tổ chức hội nghị tỉnh ủy nghiên cứu chuyên đề thổ ty. Nhiều tư liệu ngấm vào anh thật tự nhiên, do việc cọ sát hàng ngày với những cán bộ H'Mông cùng cơ quan, những buổi công tác xuống huyện, xuống xã, đi

tham dự các sinh hoạt dân tộc, những lễ ăn thề, lễ nào *sông*, những phiên chợ, có mặt cả đám cưới đám ma các dòng họ H'Mông... Anh đọc nhiều và lấy làm biết ơn đã thừa hưởng thành quả những công trình nghiên cứu về dân tộc học, về phong tục tập quán, về ngôn ngữ H'Mông của Doãn Thanh, của Nông Trung, Lục Bình Thủy, Phạm Xuân Phúc, v.v... Anh thu thập cả những tài liệu nước ngoài viết về H'Mông như của Savina người Pháp, chuyên gia nghiên cứu H'Mông, có những nhận định về chính sách, cai trị vùng H'Mông: "H'Mông bao giờ cũng vẫn là H'Mông. Thổ ty là tất cả. Người Pháp phải tạo ra được các thủ lĩnh dân tộc ở từng địa phương và qua họ, mà cai trị đời đời ở các vùng miền núi". (Histoire des Miaos).

Cho đến khi ra mắt bạn đọc hôm nay, *Đồng bạc trắng hoa xòe* được viết đi viết lại bốn lần. Tôi đã nhìn thấy đồng bản thảo dày gần hai gang tay, bằng đủ các loại giấy thếp, giấy học sinh, giấy đánh máy, chi chít những chỗ dập xóa, chú thích bên lề...

Công việc văn chương! Đáng thương biết mấy!*. Ông Goóc-ki có nói với bạn đọc, đại ý, ông khuyên những ai cho nghề viết văn là nhàn nhã, nắng không đến đầu, mưa không tới gáy, mà dấn thân vào thì thật là một lầm lẫn to lớn ở đời. Nghề viết văn thuộc lao động cực nhọc nhất trên thế gian này. *Miếng da lừa* (Balzac) có chín bản thảo khác nhau. *Quan thanh tra* (Gogol), năm bản. *Người mẹ* (Gorki) sáu bản, bản đầu và bản cuối cách nhau hai mươi năm. Riêng phần tả điệu múa Xalômê của Flô-be có mười bản, bản nào cũng gần như tuyệt vời.

Với số tuổi như Ma Văn Kháng, ta sẽ phải hình dung anh đã vật lộn cực nhọc như thế nào để đẻ ra nổi hơn sáu trăm trang giấy, tái hiện một giai đoạn lịch sử ngắn ngủi, nhưng rắc rối vào bậc nhất của cách mạng Việt Nam hiện đại, tiến hành trên một vùng núi phong kiến thế tập phiên thần nghèo nàn và lạc hậu, lấy cái không gian tình biên giới Lao Kay hùng hực, hỗn loạn, phức tạp, rối ren, bọc trong cái bối cảnh lịch sử ngàn cân treo sợi tóc của dân tộc: Nhật thua, Tưởng vào, Quốc dân Đảng về phá rối, Pháp trở lại xâm chiếm Nam Bộ, rồi vào Hà Nội với Hiệp định mong 6 tháng 3, v.v...

Giai đoạn lịch sử này ở miền núi lần đầu tiên được đưa vào tiểu thuyết. Có lẽ đã đến lúc rồi, chúng ta đã có điều kiện về thời gian, về khoảng cách

lùi xa đủ tầm nhận thức những khúc ngoặt lịch sử có tính chất quyết định, mà tái hiện lại trong văn học đi thoi. Để cho tương xứng với tầm vóc những hy sinh to lớn, những đổi thay vĩ đại mà cuộc cách mạng theo học thuyết Mác — Lênin đã được những người cộng sản Việt Nam tiến hành trên đất nước này, cũng là lần đầu tiên trên thế giới. Và chỉ có loại hình tiểu thuyết mới kham nổi dung lượng ấy mà thoi.

Ma Văn Kháng đã cảm thấy thế. Từ một câu chuyện định viết về tiểu phi năm 1955, anh đã chuyển sang tiểu thuyết, khi bắt được tia chớp hai cán bộ Việt Minh đơn độc vào vùng các châu miền đông Lao Kay: Bắc Hà, Pha Long, Mường Khương, thuyết phục thổ ty Hoàng Yên Chao, La Văn Tờ, ba anh em viên tri châu họ Nông... cùng tham gia đánh Pháp, đánh Việt Nam Quốc dân Đảng, giải phóng Lao Kay 1946 (Sau này vào truyện anh có đổi tên đi ít chút, cho nó được thoải mái trong sự sáng tạo).

Cuốn truyện mở ra trước chúng ta cái thị xã biên giới Lao Kay đang bị bọn tranh giành quyền lợi Việt Nam Quốc dân Đảng chiếm đóng, rút chạy từ Vĩnh Yên, từ Việt Trì, từ Yên Bái dồn lại sống thoi thóp ở đây, thất vọng chán chường, vỡ mộng, nhưng vẫn đầy mưu mô xưng bá đồ vương, nhờ sự hà hơi của bọn Tàu Tưởng, theo Hiệp nghị, đã phải về bên kia biên giới. Những cán bộ Việt Minh được Đảng điều lên vận động quần chúng làm hậu thuẫn cho lực lượng vũ trang nhân dân: Vệ quốc đoàn, đã tiến đến Yên Bái, đang dừng lại chuẩn bị kế hoạch tấn công giải phóng thị xã Lao Kay.

Người đọc hào hứng đi theo hai cán bộ Việt Minh, cưỡi hai con ngựa, gần như tay không, vào một vùng đất lâu đời nơi biên cương heo hút, với các chế độ thổ ty kỳ quặc từ bao thế kỷ, những phong tục tập quán thật kích thích và lạ lùng, và nhất là với tâm hồn người dân tộc thiểu số anh em đáng thương và đáng quý mà chúng ta chưa được biết là bao.

Những đốm lửa cách mạng đã được đốt lên trên vùng hoang vắng trùng điệp núi non này, lòng yêu nước được khơi động, và quần chúng nhân dân anh em đã tề tựu dưới lá cờ Tổ quốc, cùng Vệ quốc đoàn tiến vào giải phóng Lao Kay, thành lập chính quyền Dân chủ nhân dân chậm nhất trong các tỉnh miền Bắc, nhưng đã thành công.

Cuốn truyện đóng lại vào cuối năm 1947, trong một trận đánh trên đèo Mã Yên Sơn, lúc này bọn thổ ty đã phản bội, liên kết với thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta, hành quân chiếm đóng Lao Kay. Thị xã đã lệnh sơ tán, tiêu thổ kháng chiến, theo chủ trương trường kỳ kháng chiến bấy giờ. Cuốn sách dừng lại ở đầu một khúc ngoặt mới: Cuộc kháng chiến chín năm chống Pháp, có ngụ ý mở cửa cho một cái gì sau này nữa đây.

Và *Đồng bạc trắng hoa xòe* đã dựng lên hàng loạt nhân vật, lối đa tuyến bình đồ, không ai là chính cả, hay nói một cách khác, nhân vật nào cũng có đường dây riêng, phát triển tâm lý và tính cách như là một nhân vật chính. Những tuyến nhân vật đan chéo nhau rối rắm như một mớ tơ vò, với những tâm trạng, những số phận, những cảnh ngộ nhiều hình nhiều vẻ, nhưng rồi cái nào vẫn kéo ra cái ấy, giống như một sợi tơ chuốt nõn trong tay người quay sa kéo ra từ đồng tơ vò nọ. Không gian chuyển dịch luôn luôn, tạo một cảnh tượng rộng lớn cho bức tranh văn học, có điều kiện để các nhân vật thỏa sức vẫy vùng. Nhịp độ nhanh, nhiều sự việc, nhiều hành động. Lối dựng này đáp ứng được dung lượng rộng lớn của những cơn lốc cách mạng, hàng loạt người lột xác hoặc thoái hóa, sự đổ vỡ của những giá trị cố hữu, những ngã ba đường, sự đụng độ giữa chân thiện mỹ với những thế lực hắc ám đã tàn tạ. Lối dựng này rất ít thấy trong tiểu thuyết nước ta.

Viết *Rừng động*, Mạc Phi đã rất công phu thu thập tư liệu, muốn dựng lên một bức tranh lớn về những đổi thay của đồng bào Thái Tây Bắc trong cuộc kháng chiến chuyển mình chín năm của dân tộc. Anh đã có những thành công về vùng người Thái. Cũng như Nguyễn Ngọc đã có những thành công về miêu tả dân tộc anh em Tây Nguyên trong *Đất nước đứng lên*. Ma Văn Kháng đặc biệt thành công về các nhân vật người H'Mông. Nhiều người đọc sách anh cứ đinh ninh tác giả là người dân tộc. Dân tộc H'Mông, tất nhiên. Không phải lòe thiên hạ bằng những ngôn từ cụ thể lối so sánh chất phác với cái tên cây cối trong rừng, ví von với con hươu con nai bằng tiếng gọi địa phương là lạ, hoặc đôi lúc nhét một vài từ dân tộc trong lời thoại cho nó có sắc thái là người miền núi. Nghe cứ tức anh ách. Ma Văn Kháng học theo lối sử dụng cách nói miền núi của nhà văn Tô Hoài. Và cái chính là anh đã sống nhiều năm với người miền núi. Sống có

tình. Anh mô tả các dân tộc Lao Kay bằng một thứ tình cảm chồng vợ, anh em ruột thịt. Những con người xa lạ tưởng như khó hiểu và man rợ trên vùng núi biên cương, bỗng nhiên thành gần gũi thân quen, đúng là anh em một nhà. Những cảnh sắc tưởng như buồn tẻ, hoang sơ, từ khai thiên lập địa, bỗng rực rỡ đẹp... Ma Văn Kháng đã làm như nhà văn Tô Hoài, chấm phá vẩy hồn vào cảnh vật, khiến chúng lung linh, rực rỡ, hấp dẫn, kích thích làm sao! Và tôi đoán chắc rằng, những ai thường ngần ngại khi được điều lên công tác Lao Kay, đọc xong cuốn truyện, hẳn sẽ an tâm đi nhận công tác, trút thoát được cái nặng nề trong tâm khảm vô căn cứ, khi đã đeo con mắt của tác giả *Đồng bạc trắng hoa xòe*.

Bút pháp trong *Đồng bạc trắng hoa xòe* thường dùng lối vẽ long trong mây. Con rồng đẹp cứ giấu mình trong mây che chỉ lộ ra những khúc lượn vàng son có hạn, nhưng cho người xem vẫn nhận được đủ cái vóc dáng mạnh mẽ thanh thoát của toàn bộ con rồng.

Bút pháp trong *Đồng bạc trắng hoa xòe* thường dùng lối uống rượu sớm mai. Độ rượu chỉ đủ để gây ngây ngất, quá nữa là say, dưới một chút coi là chưa uống. Biết dừng lại để gây ngây ngất mới là người biết uống rượu. Trong văn chương biết dừng lại là quý hóa lắm. Nghệ thuật viết văn của Đông Tây kim cổ đều tóm lại cũng chỉ trong ba tiếng biết dừng lại mà thôi.

Một lao động văn chương nghiêm túc thường có nhiều tác dụng lắm. Thử đeo đôi mắt một chính khách, đọc *Đồng bạc trắng hoa xòe*, bỗng nhận ra rằng: Thì ra bọn Pháp trước đây, bọn Mỹ vừa rồi, bọn phản động hiện nay đều chú ý đến vấn đề người H'Mông vùng Đông Nam Á chính vì thế đấy. Người H'Mông sống trên núi cao vùng giáp giới các nước Trung Quốc, Việt Nam, Lào, Thái Lan, Miến Điện, móc nối nhau như một tam giác — khu tam giác vàng theo từ ngữ của Mỹ. Dân tộc H'Mông gan dạ và kiên nghị nhưng bị vây hãm bằng ngu dốt và man dại trong lịch sử, tạo cho họ một mặc cảm kỳ thị chủng tộc nặng nề, một niềm mong ước tự trị tha thiết run rẩy, đã góp phần hình thành một tính cách H'Mông đặc biệt.

Phần thiếu sót của cuốn sách không đáng kể. Có chăng ở cảm giác đọc hơn một trăm trang đầu chưa thú vị lắm. Lối dựng các nhân vật phản diện Quốc dân Đảng theo một đường mòn thường thấy, đã là phản động thì xấu

từ bên trong ra đến diện mạo, ăn mặc lỗ lảng, ngôn ngữ đều cáng, rượu, gái, sợ chết, lại thường bị đẩy vào những tình huống tức cười ngớ ngẩn (Buổi họp thị trấn. Cảnh đón Vũ Khanh. Buổi họp ở nhà Cercle khiến chúng như một hành thi (thây ma đi, từ Đông y) đẩy ngón tay út cũng ngã. Có thể ở những đoạn mô tả các quán ăn chơi bởi trước kia, tác giả chỉ được nghe kể lại, phải tưởng tượng ra nhiều hơn là từng trải (Quán Biên thù). Có thể ở cả tâm trạng các loại người cũ, cũng thanh khí nhưng khác lạ hẳn lớp người anh, mà anh động chạm tới họ bằng những khắc họa ước lệ (Ngọc, Trọng). Sự thiếu sót này chỉ đáng ví như người đứng xem tranh thấy một vài nét màu vulgaire (tầm thường) lẫn lộn trong bức tranh sắc độ màu rất noble (cao nhã) của anh.

Điều đáng tiếc thứ hai, bút lực của anh, sao mà không nhấn thêm, đậm hơn lên cái đoạn mô tả cảnh Pao lao động. Anh có thể làm được lắm! Như anh đã mô tả những đoạn tuyệt hay về cảnh hành quyết người Mèo, cảnh Pao vật ngựa, cảnh Châu Quán Lồ dạy ngựa, cảnh ngày hộ sự các lực lượng vũ trang dân tộc... Với quan điểm yêu quý người lao động như anh, bút pháp của anh, mà chỉ chấm phá vài nét cảnh Pao đi cày, thật đáng tiếc. Anh có cho biết là sợ trùng lặp với một cuốn sách khác của anh, đã mô tả kỹ cảnh này, có trích học trong sách giáo khoa. Đừng câu nệ, anh Ma Văn Kháng ạ. Cứ phải cho vào đây, để hoàn chỉnh một bức tranh đẹp, chặt chẽ về mặt nội dung tư tưởng. Công phu ra thì vẽ lại với một nuance (sắc độ) khác càng hay.

Cuốn sách chưa kết thúc, nó chỉ nên coi là tập I. Chắc tác giả sẽ còn cho các nhân vật gặp nhau trong tập II, giai đoạn cuộc kháng chiến chín năm sẽ có nhiều thăng trầm, mâu thuẫn, xung đột gay gắt hơn nữa. Số phận của Châu Quán Lồ, của Pao, Lử, anh em Seng, Tếnh; những Chính, Đắc, Ngọc; những Triệu Đại Lộc, Phô-rô-pông, các viên thổ ty... còn biết bao là tâm trạng, là cảnh ngộ, là tính cách, sẽ va chạm nảy lửa.*

Nếu coi đây là kết thúc thì cuốn sách lộ ra một nhược điểm lớn. Nhiều nhân vật xử lý chưa hết mức. Có những nhân vật xuất hiện ở phần một rồi mất hút (ông lão Lìu, bà lão Lìu, sĩ quan cận vệ Mộng Huyền, võ sĩ Vận). Nếu chỉ thế thì tác giả giống như một phù thủy non tay quyết, gọi âm binh

lên dày đặc, nhưng không đủ sức sai phái chúng làm hết việc, để chúng rơi vãi, thậm chí quên cả chúng đi.

Ma Văn Kháng còn sung sức. Chúng tôi tin là anh còn đủ sức dắt dẫn nhân vật đi tiếp trong văn học, cho chúng ta thưởng thức những trang sách hay hơn nữa.

Với *Đồng bạc trắng hoa xòe*, Ma Văn Kháng đã khẳng định là đứng được trong loại hình tiểu thuyết. Nó có thể coi như một cái mốc trên bước đường văn học của anh tính từ Xa phủ.

Một phần năm thế kỷ sống ở miền núi, và quan sát, và viết. Một phần năm thế kỷ ấy thật đáng giá với Ma Văn Kháng. Và sự trân trọng của bạn đọc hôm nay với các tác phẩm của anh, đặc biệt với *Đồng bạc trắng hoa xòe* là một sự trả giá đầy ý nghĩa.

Phần Một

I

Thị trấn biên giới này đã từng nổi tiếng một thời là hòn ngọc, là viên kim cương của vùng địa đầu đất nước. Đã có biết bao trang giấy viết về nó, phủ lên nó một vẻ đẹp hoang dại và huyền hoặc, trong khi thực tình nó cũng như một thực thể sinh học, đã được hoài thai, sinh ra, lớn dậy và cũng đã có những thời kỳ chói lọi vàng son.

Thời Nguyễn, nó là một cửa khẩu thông thương sầm uất ở phía Bắc, là một trong mười cửa khẩu mỗi năm thu về mười vạn quan — ba quan ngang giá một lạng vàng — thuế cố định: suốt thế kỷ mười chín, trong số mười thương khẩu lớn của cả nước, nó đứng hàng thứ ba.

“Châu thuyền tẩu tập lợi nguyên sa” (Thuyền bè tập nập, buôn bán đông đúc vì ở đây có nhiều nguồn lợi). Chẳng phải vô tình mà Nguyễn Quang Bích* — ông tuần phủ, nhà thơ — có câu thơ chữ Hán đó, khi đi qua đây, lúc chốn này có tên là Bảo Thắng Quan, thuộc đạo Hưng Hóa.

Dân số của nó, trong những ngày gần đây, đã vọt tăng. Nó phình ra và nhận nhạo toàn dân tứ chiếng, toàn người từ các nơi khác đến ngụ cư, ăn nhờ ở đậu. Từ trên xuống, kể tên từng vị, từ ông thư ký tòa sứ tới các ngài chủ sự dây thép, kho bạc, các giáo chức, y tá, y sĩ, ký ga... thì không dân Hà Nội cũng người Thái Bình, Nam Định... được đưa lên đây theo định kỳ

ba năm thừa hành công vụ bắt buộc ở miền thượng du, hoặc có lỗi làm gì đó bị Nhà nước bảo hộ đổi lên đây mà ai cũng hiểu ngầm đó là một sự lưu đày. Đám cai đội, lính khố xanh, khố đỏ, bảo an binh thì thuần là dân đồng bằng. Dân Hoa kiều thì phần lớn quê ở Lưỡng Quảng, Vân Nam, sang đây từ thời Mãn Thanh, số ít mới theo chân quân Tưởng tràn sang khi phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh.

Tuy thế, trong những ngày gần đây, đông nhất vẫn là cái đám khách trú rất tấp nham và hồ lớn. Những chủ Sở, chủ Mỏ, chủ Công ty. Những trùm buôn lậu. Những tay anh chị đã vài chục cái tiền án. Những tướng cướp sống tù từ xứ khác tới. Bọn đâm thuê chém mướn, khét tiếng gian ác từ khắp vùng biên giới. Quân trốn chúa lộn chông. Kẻ máu mê giang hồ. Gã công tử phá gia chi tử. Lão già ham của lạ. Mụ tú bà, con mẹ mìn thớ lợ, gian manh... Toàn những hạng tứ bất tử, năm tao bảy tiết, ba chìm bảy nổi chín lênh đênh, quần tụ lại, múa may, nhe nanh, giơ vuốt. Toàn những bản năng kinh thiên của khát vọng vàng kim và những dục vọng ghê người. Cuối cùng là những người khốn cùng — những người thợ ở đề pô* Phố Mới, dân phu ở Mỏ phốt phát Cam Đường, cu li ở các Sở, những người kiếm củi, đốt than, cắt cỏ, những gác-điêng, con sen, thằng ở — đều là những dân cày mất đất, hết đường sinh sống, vì miếng cơm trắng thức cực chẳng đã phải theo những chuyến xe lửa của Công ty Việt — Điện, từ Hà Nội lên tới đây — miền đất hứa cuối cùng của sự sống độ nhật.

Thực ra cái tỉnh miền ngược dữ dằn này có nhiều sự hấp dẫn cho cả kẻ giàu lẫn người nghèo. Xứ này giàu. Đông ở mỏ Trịnh Lạn khai thác từ thế kỷ mười tám. Phốt phát thì có mỏ to nhất Đông Dương. Rồi chì, bạc, mica, thạch cao, gỗ ngọc am, thảo quả, và nhất là thuốc phiện. Phải, thuốc phiện, thuốc phiện! Chẳng có vùng nào sản thứ của quý đó như ở đây. Từ những miền núi cao, quanh năm, lúc khoan lúc nhật, cái dòng nhựa đen ấy cứ âm thầm tuôn chảy với hàng trăm khe lạch bí mật, rồi hợp lưu ở đây, và từ đây, cũng theo những đường dây kín về Hà Nội, xuống Hải Phòng, đi ra tận Hồng Kông hoặc xa hơn nữa.

Có lẽ vì nó giàu nên nó hỗn loạn. Cái mầm hỗn loạn có từ trong lịch sử. Đất này là nơi đặt chân của hàng chục bộ tộc từ phương Bắc tới trong

những cuộc thiên di từ những thế kỷ trước. Đất đai bị cắt xẻ. Mỗi thổ ty, thủ lĩnh một dân tộc — mỗi chúa đất, chủ nô — bá chiếm một vùng, hùng cứ một phương. Tranh đoạt, giành giật, lấn át nhau, đã trở thành nét chính yếu của cái đời sống sôi động, luôn luôn bất ổn ở đây.

Nhưng, có lẽ thời kỳ bất ổn và hỗn loạn nhất trong lịch sử là thời kỳ này: Nhật kéo quân vào, rồi Nhật đầu hàng. Hoa quân nhập Việt. Việt gian Quốc dân Đảng dựa thế quan thầy, nhảy lên chiếm đoạt quyền hành.

Trời ngả tối. Vòm trời thu đã tím sẫm, cái điê-den hai mươi ki-lô-oát ở nhà máy đèn mới rì rì khởi động. Ánh sáng của nó càng lúc càng bị co hẹp, vì bóng đêm từ những ngọn núi vây quanh thị trấn tỏa ra mỗi lúc một dày đặc. Ánh điện chỉ hắt được xuống mặt sông những chấm vàng mờ, rải rác. Trong đêm mờ, thấy lấp loáng những con sóng gặp nhau nơi ngã ba sông. Sông Hồng về tới đây, tiếp nhận thêm dòng nước xanh của con sông Nậm Thi, rồi đổ theo chiều dốc, xẻ cái thị trấn nhỏ nhoi này làm hai phần.

Men bờ tả ngạn sông là những lùm cây si, cây đề, những đền đài, miếu mạo thờ Đức Thánh Trần, Bà Chúa Ngàn, Thần thổ ty... và một bức tường đá ong trở lỗ châu mai được xây từ cuối thế kỷ trước, khi quân Pháp xâm lược ngược sông lên đánh chiếm tỉnh này. Bức tường đó như một cánh tay ôm hờ một khu phố cổ. Khu phố men theo chân núi, chật chội, nhưng chen chúc các công sở quan trọng nhất của tỉnh này. Từ nhà ga xe lửa chạy ngược lên, đường phố đi qua nhà Đoan, Sở mật thám, Tòa sứ, nhà Dây thép... Tới đầu cầu biên giới, xuống một cái dốc ngắn là gặp cái phố buôn bán, ở đây có cửa hàng của các nhà mại bản người Hoa, của thổ ty Nông Vĩnh Yên hiện thời im im cửa đóng vì vắng chủ. Xoải dài nữa, cái phố tiêu tụy dần và bắt đầu được mang một cái tên mới, thật có ý nghĩa: *Rue des caravanes*^{*}.

Từ nhà ga xe lửa đi xuôi xuống ta gặp ngay những khách sạn lớn nhất của tỉnh; theo chiều đường dốc nhẹ đi lên, thấy chiếc cầu sắt bắc qua sông Hồng sang khu phố hữu ngạn bên kia sông: dừng lại ở cầu có thể nhìn thấy cái thôn Vạn Hoa xanh mát bóng cam và nghe thấy tiếng còi tàu hú ở đê-pô Phố Mới cạnh cái thôn xinh xắn nọ.

Đèn bật mới thấy cái phố đông đúc quá. Quả thật chưa ở chốn ăn chơi nào mà mật độ của những sòng bạc, tiệm hút, ô-ten, rạp hát, tửu điểm, cao lầu, đấng xinh... lại dày đặc như ở đây. San sát, kề nhau, chen nhau, đủ dáng đủ vẻ. Sang trọng theo lối Âu Tây là hai ô-ten Vi-ô và Tứ Xuyên. Chuyên phục vụ các món ăn Tàu có hai khách sạn của hai nhà mại bán: Trần Cả và Hoa Lìm. Không đủ sáng, những hàng phở Giầu, phở Lìn, phở Mạn nổi tiếng với món cuốn sủi, phở chua, thảp thêm những ngọn đèn măng sông sáng trắng. Cạnh đó âm thầm và thần bí, những tửu điểm của các ông chủ người Tàu bụng phệ, khăn mặt vắt vai, đứng cạnh thùng nước lèo sôi cuộn, trước quầy thịt đỏ hồng bóng ngậy, vẫn cháy đỏ màu máu đĩa ngọn đèn ở bàn thờ thần tài. Lom đom trong các ngõ ngách là bếp lửa của các hàng sủi dìn. Những ổ điểm nửa kín nửa hở, đăng ký tên hiệu Vạn Xuân, Hội Xuân... treo ở cửa những chiếc đèn lồng đỏ lự âm u.

Công khai ngự trong hai căn nhà gác hai tầng lớn ở giữa phố là cái sòng bạc, mở cửa từ tinh mơ tới gần sáng hôm sau. Dưới ánh đèn tạp sắc, lúc nhúc trong cuộc sát phạt, đủ các hạng người, từ những điền chủ giàu sụ tận Nam Kỳ đi tàu bay tới với những va li bạc đầy ắp, những lái buôn gỗ ngọc am, thảo quả, thuốc phiện tiền nặng từng tay nải, tới những kẻ bán công, khổ rách áo ôm, lẫn trong túi từng đồng xu mọn cuối cùng. Mấy năm nay, sòng bạc đã thành một ngành kinh doanh lớn, thật thịnh vượng. Chức chủ thầu là kết quả của những cuộc giành giật kịch liệt. Trước đây, sòng bạc đã kiêu hãnh là có thể thu hút được cả những phu nhân quyền quý, với xóc đĩa, tổ tôm, tài bàn, đổ chữ. Nay, với trò cắm cầu, nghe nói là sáng tạo của một người Hoa ở đất Mỹ — với ba quân xúc xắc trong một cái cốc thủy tinh có nắp sừng đậy, trên một cái bàn rộng chỉ bằng hai chiếc chiếu, thật là đơn giản — sòng bạc lại càng được thể vỗ ngực tự phong là món chơi phổ biến nhất khắp thế gian, vì đáp ứng được tất cả các trình độ, cung bậc của con bạc. Cả đến lính Tây, lính Tàu Tướng cũng mê cắm cầu như điều đố. Ở đây, các cô hồ lý ngồi xóc cái, vợ tiền thì cô nào cũng đẹp như tiên giáng thế. Các cô chiêu đãi viên thì với ai cũng niềm nở mở bia, mời thuốc. Trên tường nhà, khung nề-ông đỏ chói đóng khung chữ *Paradis* lộng lẫy, nhấp nháy, dưới sàn, tiếng các cô hồ lý réo rắt, tiếng cười nói ồn ào, hối thúc con

bạc quần tụ, đâm đuối vào một ngọn triều lờm lợm, sôi réo, quay cuồng, tràn ngập, òa ra cả đường phố đang rộn rục nhịp sống cuồng phóng với một cảm hứng mê sảng, bệnh tật.

Cạnh sông bạc, rạp tuồng đang diễn. Trẻ con bu quanh rạp, đâm cửa, ném đá, chửi tục vì không có cách nào lọt được vào rạp mà không mất tiền. Mặc! Trống vẫn nổi giữa những tiếng hét ai ải, những chập cười như máy, những pha vật lộn, đâm đá, đâm chém đầy máu mê, quái gở, khiến cho cuộc sống ở khu phố này càng trở nên mất thăng bằng, mạch lạc.

Vậy mà, vẫn còn những góc phố yên tĩnh. Sự suy đồi những giá trị luân lý cổ truyền không chỉ ồn ào, trâng tráo phơi bày, nó còn âm thầm bộc lộ trong những căn nhà nhỏ, mờ mờ tối tối như quán âm phủ. Trên những cái sập gụ chân quỳ, những ngọn đèn thuốc phiện đốt bằng dầu cải pha dầu tây, mờ lợm lạng lẽ cháy thâu đêm. Không khí âm âm mùi thơm ngái. Những đệ tử của nàng tiên nâu nằm co quắp, ôm những gái người Hoa non trẻ tiêm thuốc, vừa hút vừa ngã giá bạc trắng với nhau. Bạc trắng ngày càng hiếm, sau thời kỳ buôn bán quan kim, cò pì, giờ đến bạc trắng; bạc trắng lại nổi lên cái giá trị vĩnh cửu của nó, như vàng, như kim cương, nhất là ở cái thời tao loạn, nhiễu như này.

Chín giờ tối, đường phố càng đông, và ánh điện đường như trở nên nồng nàn hơn. Người như đổ hết ra đường. Vào lúc ấy, thường có một chiếc Tắc-xông A-văng đen như con bọ hung, từ phía đường đi các châu miền đông, rì rì máy, chậm rãi bò qua đường phố chính. Chiếc xe ấy nguyên là của anh em ông Nông Vĩnh Yên, thổ ty đất Mường Cang, có cửa hàng lớn ở thị trấn. Giờ, nó cắm ở mũi một lá cờ nhỏ màu đỏ, giữa có ngôi sao trắng. Lái nó là một người đội mũ ca-lô nâu, có lưỡi trai. Ngồi ở băng ghế sau là ba bốn người; nổi bật nhất trong đám là một người trạc bốn mươi lăm tuổi, trang phục sĩ quan Tưởng, mặt choắt, đeo kính râm, da thiết bì, ria mép đen sì, vể mặt cau có và bần tiện. Chiếc xe hơi ngoặt vào tòa sứ, để lại trên mặt đường một cuộn bụi, giống như một dấu hỏi nghi vấn: tỉnh đảng trưởng hôm nay vừa đi kinh lý ở đâu về vậy? Đi Mường Cang hay đi châu Pa Kha, có gặp được ông thổ ty nào không? Hay là tỉnh đảng trưởng đến gặp các tướng cướp hảo hớn biên giới, ở Bản Lầu, Cốc Vi?

Người ngồi trên xe đó chính là Triệu Đại Lộc, Bí thư Tỉnh bộ Việt Nam Quốc dân Đảng cùng các nhân viên kế cận thuộc Tuyên huấn tổ, ban Liên lạc, ban Trinh sát, ban Tài chính của đảng bộ. Kể từ ngày Hoa quân nhập Việt, hai mươi vạn quân của Quân đoàn 93 thuộc đệ nhất phương diện quân Vân Nam của tướng Long Vân kéo qua cửa khẩu này, dân chúng bắt đầu tận mắt thấy những tên lính Tàu đói khát, rách rưới, phù thũng, tận mắt nhìn thấy mặt Lý tư lệnh — tư lệnh quân đoàn 93 Tưởng Giới Thạch — béo tốt, phương phi y hệt tướng Tàu trong tranh vẽ, thì họ cũng bắt đầu biết đến Lộc. Lộc tự giới thiệu lai lịch của mình: vốn dân nghèo, đi làm cách mạng, đã từng vào tù ra tội, đã từng nếm mật nằm gai, dù khi lên voi, dù lúc xuống chó, cũng chỉ tâm niệm một bốn phận phụng sự lợi quyền của chính nghĩa Quốc gia. Hắn tự giới thiệu mình bằng các vụ ám sát, bắt cóc, tống tiền. Hắn tự giới thiệu mình bằng cuộc đảo chính lật đổ ủy ban nhân dân lâm thời — một chính quyền Cách mạng non trẻ, mới thành lập, khi Nhật đầu hàng và Tàu Tưởng vừa mới đặt chân vào đất này.

Giờ thì thị trấn không lạ gì bọn Lộc nữa. Đường phố càng về khuya, bọn hắn càng đông. Ngập các đường phố, ngõ ngách là những gương mặt căng căng, nhâng nháo, những điệu bộ nghênh ngang, ngang ngược. Áo nâu hai túi ngực, cầu vai to bản, sề sề bên hông khẩu súng sáu, chúng sà vào các quán, các tiệm càng đêm càng ngấm ngập hơi rượu, hơi người...

Nằm ở bên kia sông, nấp dưới những bóng dừa cao lớn, lực lưỡng, xào xạc gió từ mặt sông hắt lên, cái quán trà Biên Thùy giống như một ẩn sĩ xa cách mọi thú vui thông tục của chốn trần gian. Cái quán nhỏ, chỉ có hai gian, lợp gỗ ván, xò rộng ra nhờ một giàn hoa thiên lý. Chỉ có ba bàn nước. Bàn ghế nhỏ như trong truyện cổ tích, sơn trắng, trang nhã. Không

khí tinh mịn hòa hợp với hương thơm rất mỏng nhẹ của những giò phong lan nở hoa treo trên tường và hương chè ngan ngát có vị đường phèn.

Khi Quang Ngọc sau buổi đàn thuê ở ô-ten Tứ Xuyên, mệt mỏi bước vào quán thì ở góc quán, cái máy hát đang thả ra một giọng hát thỏ thẻ, nhỏ như một sợi tơ vương:

*Này tri âm ơi
Thuyền tình sao vội xuôi dòng
Cho ruột em héo, cho lòng em đau
Cá nhớt bỏ cả đi đâu
Để đàn rô nhép cắn câu dỗ mồi...*

Ngọc tìm đến cái bàn trong cùng, ngồi xuống, bẻ ngón tay. Những ngón tay anh đau nhức, cứng queo. Anh ấp cả hai tay vào ấm trà nóng. Men sứ ấm rức tay Ngọc. Tay Ngọc nở ra. Anh thấy dễ chịu dần. Và khi thả những cục đường phèn trong suốt vào chén trà hương có một bông hoa cúc chìm ở dưới đáy, khứu giác anh đã hoàn toàn tỉnh lại. Anh nhấp một hớp nhỏ, nhắm nhắm đầu lưỡi vừa thơm vừa chát vừa ngọt, duỗi hai chân, ngả người vào vách tường: “Ước gì, đời là những phút như thế này!”.

Góc quán bên kia từ nãy đã có người ngồi. Họ cũng như Ngọc, lặng lẽ, kín đáo. Ngọc biết họ. Họ và Ngọc đều là khách quen của quán. Ngồi quay lưng lại phía Ngọc là ông Bằng, chủ sự bưu điện, con người đằm tính, chín chắn, mặc com-lê xám, đầu húi cua, khỏe chắc như một đồ vật. Cạnh ông Bằng là ông giáo Huyền dạy thể thao ở trường tiểu học, điển trai và đóm dáng, con người được tiếng là khôn ngoan, thức thời. Dựa lưng vào tường vách là một người trẻ tuổi, tóc gọn kính, lấm chấm hàng râu quai nón mới cạo. Anh này chơi ác-mô-ni-um và dạy gái đồng trinh hát thánh ca ở nhà thờ. Chỉ có một người Ngọc nhang nhác quen mặt. Người này mới vào, nhập chung bàn, nhưng không cùng bọn với tốp ông Bằng. Anh ngồi ở sát vách, mặc áo săng-day, quần xanh, cúi gằm hút thuốc, chỉ nhận ra cái trán rộng anh ánh bóng: “Mệt quá! Tay mình đã bật máu ra rồi mà bọn quý ấy

cứ giục chơi nhanh nữa lên”. Ngọc mân mê, thương xót mấy ngón tay, rồi nhấc chén trà. Hương chè thoảng ru cảm giác. Anh muốn ngủ quá.

— Mấy hôm nay anh có nghe ra-đi-ô không?

Ngọc mở bừng mắt. “À! Họ nói chuyện với nhau đấy. Tai mình chưa thủng nhĩ vì nhạc điên loạn? Họ nói thật khê mà mình còn nghe thấy. Chuyện gì vậy? Ôi, thế gian tràn ngập tin đồn. Chẳng ai bịa đặt, chẳng ai tin, nhưng những chuyện cướp giết, đâm chém, tống tiền ghê cả người vẫn cứ lan truyền. Lan truyền một cách kì cục. Giống như một thứ sóng nhạc. Sóng nhạc đen...”.

Ngọc nhìn sang bàn nước ông Bằng. Ông Bằng vừa ghé lại gần người trai trẻ, thì thầm:

— Anh có nghe thêm được tin tức gì nữa không?

Người chơi ác-mô-ni-um lăm lét nhìn quanh, giọng như trượt qua vành môi, sợ sệt:

— Họ đang dạy bài *Tiến quân ca* qua đài phát thanh.

— Vậy hả?

— Vâng.

Ông Bằng thở một hơi dài, cắn cắn môi, gật gù. Ông giáo Huyền kéo cái ghế nhỏ lại cạnh bàn, văng trán nhỏ thoáng một nếp nhăn:

— Chuyện chính trị... hừ... còn là rắc rối.

— Rắc rối gì — Ông Bằng gằn tiếng — Đài Hà Nội tố cáo Nguyễn Tường Tam lấy cắp hai triệu bạc của chính phủ, thoái thác không tham dự phái đoàn đi Ba-lê đàm phán. Tam về Vĩnh Yên mưu đem quân đảo chính...

— Thế kia à? Bác nghe ở đâu!

— Đài Hà Nội còn tố cáo vụ Ôn Như Hầu! Khiếp quá! Hàng chục bộ xương người tìm thấy ở mấy gốc chuối...

— Chậc chậc...

Ngọc lại nhấc chén trà. Chè dưới đáy, thơm càng nồng dậy. Tâm trí Ngọc lại chìm vào trong thư thái, mê mê. Không nên nghe, không nên hiểu gì nữa! Chỉ có những phút này, trở về với bản thể và sự trong lành không gợn bụi của cảm giác là đáng kể thôi. Đường phèn tan trong nước. Trà dâng hương. Hồn lâng lâng.

Nhưng Ngọc bỗng đặt kịch chén trà xuống mặt bàn. Ông Bằng vừa kéo mạnh cái ghế áp vào tường, hơi cúi xuống:

— Hôm qua, hiến binh vừa bắt ba người ở thôn Vạn Hoa.

— Thế kia à! — Ông giáo Huyền ngẩng lên, nhú mắt.

— Họ thủ tiêu ngay. Nghe nói, đêm họ đem ra cầu Cốc Lếu...

— Chẳng có lẽ... Tiền bối của họ là những Nguyễn Thái Học, Phó Đức Chính, Ký Con... kia mà.

Ông Huyền vẫn nhú mắt thăm thẳm. Ông Huyền nói gì? Ngọc lại giật thót mình. Sao? Ở cái đê-pô Phố Mới cạnh thôn Vạn Hoa nơi Ngọc ở trọ, có Việt Minh? Và Quốc dân Đảng đang lùng bắt Việt Minh! Hai ngày hôm nay Ngọc không về Vạn Hoa rồi. Kìa, lại có tin Việt Minh đang từ Yên Bái kéo lên...

— Ông Huyền này...

— Dạ.

— Tôi nghe nói, các thổ ty...

Nhích ra xa cái bàn, đang nói, ông Bằng chợt ngậm miệng im lặng. Cái máy hát lại xè xè chạy, buông ra những lời nỉ non. Chìm trong mênh mang, ông Bằng chợt thấy lòng mình bùng lên bao bồi hồi, nôn nả. Phải rồi, bọn tiếm quyền tưởng là đã thâm tóm được quyền hành, nhưng đâu có phải. Các thổ ty đâu đã chịu. Hoàng Văn Chao, La Văn Đờ, Nông Vĩnh Yên... họ có súng ống, có quân. Lại còn họ Đèo bên miền Tây... Trời! Bao giờ Việt Minh lên? Việt Minh đã lên đất này, đã thiết lập nền dân chủ cộng hòa. Và con người ấy, con người cứng như thép đã giải thể chính quyền bố chính của Nhật ấy, đã đối đáp thật cứng cỏi với Lý tư lệnh ấy, giờ ở đâu? Việt Minh không quên đất này đâu. Nhất định họ không quên đất này đâu?

Này tri âm ơi

Thuyền tình sao vội xuôi dòng

Cho ruột em héo cho lòng em đau.

Cái máy hát lại thả ra những dòng thương nhớ nôn nao.

Bỗng nhiên, cái máy hát xẹt xẹt đứt lời. Bậc tam cấp lên quán có tiếng giày giậm mạnh. Cửa quán ló vào một người mặc trang phục sĩ quan Quốc dân Đảng, đeo kính cận, vóc nhỏ nhắn. Anh ta ngó nghe như tìm ai.

Ngọc bật dậy:

— Trọng! Trọng!

Người sĩ quan Quốc dân Đảng bỏ mũ ca-lô, vò vò trong tay, mắt nheo cười, bước vào quán, đến bên bàn Ngọc ngồi. Cái bàn bên ông Bằng như rơi thỏm vào im lặng.

— Qua ô-ten Tứ Xuyên không thấy cậu, mình lại xuống Vạn Hoa, đến nhà bà cụ...

— Cậu đến nhà bà cụ...

— Chỉ có elle ở nhà. Nàng khả ái vô cùng. Thoạt trông, đã mang máng gặp ở đâu. Hối, thì ra là cô gái bán hoa tươi. Có một lần tớ và Lộc gặp ở chợ. Lộc xoắn lấy elle, tưởng nó khát đến khô cổ, muốn vồ lấy elle...

— Ngồi xuống đây, Trọng. Mấy hôm nay cậu vẫn ở nhà hả? — Ngọc kéo ghế, rót trà, như băng quơ.

Trọng ngồi xuống ghế, đập cái mũ ca-lô trên đùi, chép miệng:

— Toàn những việc chó má! Toàn những thằng chó má!

Hương chè tỏa nồng đậm. Mùi thuốc lá khét nặng. Cái quán mờ mịt, băng khuâng.

— Bỏ nghề rồi sao. Trọng?

— Coi như là dứt hẳn. Panh-xô, pa-lét và mô-đen thời buổi này còn có nghĩa lý gì nữa, Ngọc?

— Sau cái buổi gặp nhau ở cạnh Hồ Thiên Quang ấy, cậu đi những đâu?

— Đi đâu! Đi đâu thì cũng là những bức tường cao đen sì, chặn lối. Mộng đời mình...

Ngọc quay đi, tránh làn khói thuốc xanh đặc. Vỡ mộng? Cha là công chức hỏa xa. Vợ là con gái một ông chủ hiệu thuốc tây lớn. Trọng là công tử con nhà giàu. Tốt nghiệp cao đẳng Mỹ thuật. Có công ăn việc làm. Minh họa cho tờ *Indochine* của công sứ Cờ-rét-xông. Nhẹ nhàng vậy thôi. Nào có phải sống kiếp người lang thang hết quán này tiệm kia, rồi phải kí hợp đồng

lên đây chơi nhạc cho các lão tướng Tàu nghe, để rồi bây giờ bơ vơ khốn nạn như mình thế này...

— Tao nói thật với mày, Ngọc ơi — Trọng hơi ngẩng lên rồi lại cúi xuống, rên rĩ — Tao không còn một chút niềm tin nào nữa. Mộng xưa đã thành mây khói. Tao không đủ tiền để tổ chức một phòng triển lãm riêng. Thăng Đờ-cu khốn kiếp chẳng đủ tinh thần và tài cán bảo hộ xứ này khỏi họa giặc Lùn, để thực hiện lời hứa cho tao du học. Tao đã sống khốn khổ. Tao không muốn ăn bám vợ. Tao đã đói, đã phải bán dần đồ đạc đi, đã phải ăn nhờ những thằng bạn tốt như mày hàng tuần liền, đã phải vẽ cho tờ lá cải của thằng Hoàng Trừ thân Nhật. Báo nó đình bản. Tao sang tờ Thiếu nhi. Được mười sáu số thì tòa soạn đóng cửa vì ế, vì hết vốn. Tao lại nhận minh họa cho tờ Đội Cận. Ra được ba số, báo lại chết. Tao đã cầm chén thuốc độc trên tay, Ngọc ơi, mày... sau những ngày tháng tám ấy, mày đi đâu?

“Tao đi lang thang”. Ngọc nghĩ, lừng lơ.

Trọng lắc đầu, hai mắt kính nhòa nhoà:

— Độc lập gì mà đời sống khó khăn thế, hả mày? Cứ vẫn hỗn loạn. Cứ vẫn các đảng phái tranh nhau. Tao đã bỏ đô thành vào Huế. Nhưng cũng vậy thôi. Còn đâu Huế thơ, Huế mộng nữa? Tao lại quay ra. Thủ đô của chúng mình rối ren quá. Sao Việt Minh lại ký cái Mồng sáu tháng ba? Xít mác, mác xít gì? Thằng Giả bạn tao, sống như một ông hoàng, nhà nuôi toàn đầy tớ gái, mỗi ngày thuê một gái tơ trần truồng làm mô-đen. Nó bảo tao: “Không thể theo chủ nghĩa cộng sản được. Nghệ thuật và con người theo chủ nghĩa cộng sản thì giống nhau một khuôn rập...”. Rồi nó dẫn tao đi. Tao đi trong sương khói. Rồi tao gặp Vũ Khanh, mày có biết Vũ Khanh, ủy viên Trường trung ương Quốc dân Đảng? Tao muốn thoát khỏi sự rối ren vô nghĩa.

“Thế thì lên đây mày sẽ còn thất vọng, Trọng ạ. Ở đây chỉ có sự trụy lạc, suy đồi ê ẩm ngự trị. Đây là nơi lên ngôi của khoái lạc bỉ tiện, gớm guốc...”. Ngọc theo đuổi một ý nghĩ.

— Hừ, cuộc đời tao lộn tùng phèo cả rồi. Ngọc ơi, mày có nhớ thằng Khắc, thằng Toàn, thằng Nghị, bọn bạn học cũ của chúng mình? Tao đã gặp

chúng nó ở Trường Quốc gia Thanh niên đoàn. Chúng nó cũng như tao. Chán chường, vô vọng.

“Tao không như chúng mày, tuy tao hiện đang tiêu pha đời sống một cách vô bổ”. Ngọc nghĩ, mắt hướng ra phía cửa sổ nhìn xuống dòng sông.

Trọng gục mặt, dịch chuyển gót đôi giày, khẽ nhại:

— Thôi thì tao đi với bọn Quốc dân Đảng vậy. Tao biết chúng nó là một lũ đều. Nhưng đời là phi lý. Nghệ thuật cũng là phi lý. Ngọc ơi, tao biết mình đang lặn xuống một cái gì thấp hơn hồn người. Tao sẽ chết. Nhưng cùng đỉnh của sự sống là cái chết đó, Ngọc ạ.

Dưới sông, nơi gầm cầu, nước vọt vào chân trụ cầu đổ xuống ầm ào, như tiếng dông bão.

Vừa lúc ấy, Ngọc vội rụt chân, đứng vụt dậy. Ngoài đường rộ lên mấy tiếng vó ngựa và đoàn đoàn hai phát súng nổ liên tiếp. Bàn bên đám ông Bằng nhón nhạo, ủa ra cửa. Có tiếng người la hét trên cầu.

Ngoài đường vun vút bóng mấy người chạy qua. Tiếng chân ngựa khua xa tít trên mặt cầu. Ngọc chen ra cửa. Ông Huyền nhăn nhó:

— Chuyện gì náo động thế không biết!

Ông Bằng đã quay vào, tìm cái mũ phớt trên mắc áo kéo ghế ngồi, suyt soạt mũ:

— Nghe nói có thám tử của ông châu La Văn Đờ lọt vào thị trấn.

Người chơi đàn ở nhà thờ vừa quấn khăn quàng cổ vừa ngoái lại:

— Các ông thổ ty còn nhớ người Pháp lắm. Họ chưa chịu mấy ông này đâu!

— Thì... chính năm bốn tư, khi người Nhật lên đây, người Pháp thăng một loạt các ông thổ ty lên hàng tri châu, châu úy mà. Tớ phải nhờ chủ cũ chứ.

— Nghe nói, quân của ông Phơôông...

— Cả quân của ông Cúc... dạo đó rút sang Côn Minh, Vân Nam.

Ngọc quay vào bàn, ngồi xuống cạnh Trọng.

Đêm đã thả sương. Những bóng đèn của cái đêm điên loạn bên kia sông đỏ ửng như cái nhọt mừng. Cái nhọt mừng. Tất cả chỉ là cái nhọt mừng

căng mủ. Và Ngọc cũng đang căng nhưc cái cảm giác của một cơ thể có mụn nhọt trong mình.

— Ông đến đây làm gì?

Nghe tiếng quát gằn, Ngọc ngẩng lên. Một tên hiến binh mặc quần áo đen, gầy nhom, da xanh mét, cầm khẩu xanh-tê-chiên, đứng chạng chân trước mặt anh. Anh còn đang lúng túng moi móc tấm thẻ căn cước ở túi áo sơ mi trong thì Trọng đã thả cái chân phải gác trên đầu gối trái xuống, ngẩng lên, khe khẽ và điềm tĩnh nháy nháy mắt kính:

— Mộng Huyền! Nhạc sĩ Quang Ngọc, bạn tớ!

Tên hiến binh gật đầu, như một cái máy, quay ngoắt đi. Ngoài cửa ập vào ba bốn bóng đen nữa. Chúng vây chặt cái bàn ông Bằng.

— Một người nữa trong bọn các ông đâu rồi?

Tên hiến binh có cái tên Mộng Huyền tay chống nạnh, hất hàm hỏi. Ông Bằng ngẩng lên, ngơ ngác:

— Chúng tôi... chỉ có từng này người.

— Còn một tên nữa.

— Dạ... tôi không rõ.

— Còn một thằng... Thằng trùm Việt Minh cộng sản ở đê-pô Phố Mới. Nó đâu? Nó đâu?

Tên hiến binh giậm chân, thét. Bây giờ Ngọc mới giật thót mình, nhìn quanh. Người thợ ở đê-pô Phố Mới mà anh nhác thấy quen quen vừa nãy ngồi ở bàn nước bên đã không còn ở đây! Ngọc thở phào.

Câu chuyện hàn huyên bị tắc nghẽn. Mất hứng, Trọng và Ngọc rời quán trà Biên Thùy. Họ đi qua cầu lặng lẽ không ai nói một câu.

Đêm lạnh. Sương giăng mờ. Mặt sông trắng nhờ nhếch. Thành cầu đen cháy, gió lùa qua những lỗ khoan mất ốc rú u u. Mặt cầu còn rung nhẹ sau

chấn động của cuộc đuổi bắt vừa rồi.

Ngọc bước chậm. Cái áo bu-dông dạ tím đứt cúc cổ, gió cứ lùa vào như hốt xẻo da thịt. Đến giữa cầu, đang bước, anh bỗng nhảy thót lên. Chân anh vừa giẫm phải một cái gì nhơm nhớp, nhầy nhầy. Anh quay lại, cúi xuống kinh hoàng:

— Trọng! Máu! Máu người! Trọng!

Trọng đứng lại, lạnh lùng:

— Bọn Lộc thủ tiêu người đấy.

— Trời!

— Chúng nhét người vào bao tải, xĩa lưỡi lê đâm chết rồi quẳng xuống sông.

“Trời ơi! Thế mà mày lại đi với chúng. Trọng ơi! Sao mày lại có thể bắt tay với những bàn tay vấy máu? Tao! Tao không bao giờ có thể như mày được. Dù tao có lang thang như một con chó đói, tao cũng không thể đi với chúng. Tao kinh tởm. Thôi, từ nay già biệt, tao không đàn địch cho chúng nó nữa. Trời! Giẫm trên máu người, đi qua máu người mà phải cảm lạnh...”.

Xúc động bùng bùng như men lửa nồng cháy trong lòng, Ngọc đi như vô định, không để ý tới những gì đang lướt đi qua cạnh anh.

Xuống hết cái dốc xoắn nhẹ, Trọng giật mạnh cánh tay Ngọc. Tiếng ồn ào của cái khách sạn, của những hàng quà hàng bánh ở trước cửa khách sạn, đập vào óc Ngọc. Ngọc bừng thức.

Một đám đông người đang vây tròn ở ngã ba đường. Cái vòng tròn người xô đẩy, chen chúc, lấn lướt, rồi kéo dài ra như một cái đuôi cuốn Ngọc và Trọng đi.

— Trọng ơi, Trọng!

— Lên đây, lên đây, Ngọc ơi!

Ngọc chen lên. Đám người đã đọng lại thành một cái vòng tròn. Cái vòng tròn đang vỡ ra những tiếng nói cười ồn ào. Giữa vòng tròn là một ông lão mặc độc cái quần đùi rách xã. Cái quần dài vắt ở cổ. Say, chuệnh choạng được vài bước, ông lão lại trượt ngã, để rơi cái quần vắt ở cổ xuống đất. Như kẻ mất trí, lồm cồm bò dậy, nhặt cái quần giơ lên, ông lão cười hơ

hớ: rồi cao rao rằng mình vừa bắt được cái quần của thằng nào đánh rơi! Tức thì đám đông lại cười giốc lên và khoái trá la hét ầm ĩ.

— Đi thôi, Trọng, — Ngọc cau mặt, khó chịu, kéo tay Trọng. Trọng quàng vai Ngọc: — Ta vào ô-ten đi. Thế nào bọn hiến binh cũng tới đấy, Ngọc.

Bước vào cái cửa ô-ten Vi-ô kiến trúc hai tầng giống như một cái nhà táng, Ngọc sững lại, như chổng lại một sức đẩy bật ra. Huyền não, hỗn độn, những cla-ri-nét, tờ-rom-pét đang há hoác cái miệng gào lên, rống lên inh ỏi. Tầng nhà quay đảo, nghiêng ngả trong ánh đèn đổi sắc liên tục. Và bọn người đứng ngồi quanh mấy cái bàn ăn như lên cơn kích động, đang tung tay, đá chân, hét hò, rú rít những tiếng như thú rừng hết sức vô nghĩa. Rượu đổ ồng ộc. Điệu sê lô mướt tình chen với pa-sô, với suynh điên dại dậm dật. Cuối cùng giữa những âm thanh cộc lốc, giậm giật, nhấm nhẳng mỗi lúc một dập dồn như tiếng chân ngựa đua, vút lên một giọng nữ kim nức nở, lạc lõng và hết sức vô duyên:

Đêm nay...

Đêm nay bên em, ngập trong giá băng...

Rũ rượi, Ngọc đi đến một góc phòng. Ở đây, anh đã phải đàn đến cứng đờ cả cổ tay, bật máu những ngón tay để thỏa mãn những nhu cầu bệnh tật của những kẻ tai to mặt lớn, những trọc phú, những công tử, những phu nhân đài các tiêu tiền còn hơn đổ rượu, đổ bia. Ở đây, anh đã phải đứng đàn đến ê chân, hoa mắt trong ánh đèn tạt sắc, và cổ họng đã bao lần cháy khô cạnh những bàn ăn ngồn ngộn cao lương mỹ vị.

— Ngọc, đừng nên ủy mị quá. Cái nguy hiểm của bọn nghệ sĩ chúng mình là ở chỗ đó đấy.

Ngọc ngẩng dậy. Ai vừa nói vậy? Anh đưa mắt nhìn quanh. Trên những bức tường bao quanh, quảng cáo của các hãng rượu, hãng thuốc lá lẫn lộn với những áp phích, tranh cổ động sắc mùi kích động, xúi giục.

Có tiếng giày đinh xiết mạnh, rít vệt dài. Từ ngoài cửa kéo vào một tốp sĩ quan quần áo đen tuyền, lấp lánh huy hiệu bạc, mũ kê pi, lách cách kiếm

dài, súng ngắn. Đèn chuyển sang màu xanh ái ân. Trong khi những tên khác ào vào chiếm cái bàn lớn nhất trong phòng thì một tên trẻ nhất trong bọn bước lộp rộp tới chỗ ban nhạc đang chơi, hất tay ra hiệu im lặng rồi quay phắt lại, rút từ túi quần sau một tờ giấy lớn gấp nhỏ mở ra và cất cao giọng đọc:

— Hỡi toàn thể đồng bào! Đứng trước cái nguy vong quốc, chúng ta không hy vọng ở một ai. Chúng ta, dân chúng Việt Nam phải trông cậy ở chính ta. Hai mươi lăm triệu dân Việt Nam: Chỉ có một đảng dân chúng! Chỉ có một sức mạnh dân chúng là có thể cứu vãn được quốc nạn này. Các bạn thanh niên! Những ai là người thương xót giống nòi, hãy xông ra giết giặc cứu nước, củng cố nền độc lập cho nước nhà. Các bạn hãy gia nhập Quốc gia thanh niên đoàn!

— Bra-vô! Bra-vô! Hùng hồn quá!

Tiếng reo, tiếng vỗ tay đột ngột nổi lên. Tên sĩ quan nọ gân cổ, vung tay, tiếp tục cao giọng tuyên đọc:

— Việt Nam độc lập muôn năm! Tỉnh đảng bộ Quốc dân Đảng, đệ tam chiến khu. Tổng tư lệnh — Triệu Tài Lộc.

Rào lên tiếng vỗ tay và tiếng cười giễu cợt. Rồi thoáng cái, căn phòng bốc lên mùi hăng của rượu Mác-ten, A-nít, Quanh-tờ-rô và hương nồng như mùi bọt xít của rượu Uýt-xki.

— Uống nữa đi! Cầu chúc cho quân ta đại thắng ở Phong Thổ.

— Không điều đình với Pháp. Chỉ có thắng hay là chết!

— Há há... Đại thắng hay đại bại!

— Suyt! Nàng quả là một hình hài giai nhân tuyệt diệu. Nàng đẹp một cách đầy đặn. Đôi mắt nàng có điện, mà ọ.

— Tỉnh lại đi! Hồn ơi, tỉnh lại chưa? Nàng là người đẹp của tỉnh đảng trưởng đấy, con giời ạ.

— Tỉnh đảng trưởng ông cũng đ. cần.

— Đảng trưởng mình to đẹp, đáng mặt lãnh tụ. Mà biết mặt ngài chưa? Râu rất đẹp.

— Râu là dấu hiệu của người giàu khả năng yêu đương.

— Tao chia lời của đảng trưởng thành hai phần: một phần là nghi ngờ, một phần là cho tan mẹ nó vào cõi hư vô. Chúng mày đừng có bị lừa.

— Ha ha... tại sao mày tóm lão già say?

— Mày thích ngắm con cu của lão, hả? Hí hí... Lão già đều. Không say đâu. Lão giờ nắm đấm chào tao như là chào các bố Việt Minh.

— Hớ hớ...

— Hôm kia tao đi tuần, gặp một chàng và một nàng. Chàng là một gã đao phủ ở ba toa, nàng là một mục điên ngụ tại gầm cầu... Cả hai đang ở tư thế ếch gặp trời mưa.

— Đừng tán phảm! Nghe đây! Một bài báo tả chiến trận oai hùng ở Phong Thổ! Phong Thổ mờ chôn chín mươi sáu liệt sĩ. “Gió thổi vào cành lá, rú lên những tiếng âm u ghê rợn như tiếng hú hồn...”.

— Ôi! Bãi sa trường. Dấu chấm hết của tuổi trẻ tham mồi, mắc câu.

— Câ!m!

Cách cách... cốp cốp... choang. Tiếng một cái chai bị đập vỡ. Tiếng ghế bị xô đổ. Rộ lên những tràng cười thô lỗ, man rợ. Ngọc quay mặt ra cửa sổ. Cái cảm giác ghê tởm, u uất lúc đi qua vũng máu ở trên cầu lại trở về, dâng lên, lành lạnh.

— Tụi chúng nó sắp đi đánh Tây đó.

Trọng ghé tai Ngọc, Ngọc ngơ ngác, quay đầu:

— Ở đâu?

— Phía Bắc thì từ Côn Minh, bọn Mission* đang điều quân trở lại địa phận tỉnh này. Có nghĩa là bọn Lỗ sắp về. Còn từ dưới kia, Việt Minh đang cho quân đánh lên. Rồi ren! Còn là rồi ren!

Ngọc thở dài. “Những hùng khí của non sông Lạc Hồng đang say bí tỉ, chuyện trò hết bọn ma cô kia mà cũng đòi đi đánh Tây kia đấy!? Trời! Pháp vào. Việt Minh lên. Sao mình lại mò lên đất này?”.

Bỗng thấy mũi giày của Trọng chạm vào chân mình ở dưới gầm bàn, Ngọc ngược lên, Trọng hất đầu về phía bên trái, mắt nháy nháy:

— Có biết chúng ta đang hân hạnh tiếp cận vị tai to mặt lớn nào không?

— Không!

— Lừ A Sùng, phái Uông Tinh Vệ cũ, bọn thương nhân Hoa kiều, làm tình báo cho Nhật. Cạnh hẳn là Đường Tú An, Đại Việt. Còn ở góc tít trong kia là bọn Tam dân chủ nghĩa Thanh niên đoàn, bọn Tiểu cộng cứu quốc quân, bọn Lam y, Quân thống, Trung thống.

Ngọc nhìn sang bàn bên. Người được gọi là Lừ A Sùng đang cúi đầu dáng ngẫm nghĩ, trán y bóng như quả bi-a. Còn Đường Tú An thì đeo kính trắng gọng vàng, ngả người vào thành ghế, đang đọc tờ “Việt Nam”, tờ báo của Trung ương Quốc dân Đảng.

Có tiếng ộp ộp vội vàng. Một sĩ quan Tưởng áo mưa vắt trên cánh tay trái, dáng no béo, trương căng như sắp nứt nở trong cái áo dạ cổ cao, từ ngoài cửa vừa bước tới cạnh cái bàn nọ.

— Chào ông Xì Xám Mần. — Người đeo kính gọng vàng đứng dậy, trịnh trọng và vồ vập, đưa tay đón tay viên sĩ quan mới tới.

“Nhân vật nào thế, Trọng?”. Không nén được tò mò, Ngọc nhìn Trọng, ném một câu hỏi qua ánh mắt. Trọng khẽ a một tiếng nhỏ rồi dịch ghế lại cạnh Ngọc:

— Sĩ quan tham mưu quân đoàn 93 thuộc đệ nhất phương diện quân của tướng Long Vân. Một lần tới nhà Vũ Khanh, mình đã gặp y.

— Tưởng cú Mồng sáu tháng ba quét sạch chúng về nước mẹ rồi?

— Đời đâu có đơn giản thế, cậu!

Bàn bên, viên sĩ quan Tưởng mới tới đã ngồi xuống, cởi khuy cổ chiếc áo dạ, thở ề ề:

— Hề... nguy ngập! Tình hình thật nguy ngập. Các ngài đã biết tin mới nhận được chưa? Việt Minh đã nổ súng tấn công tỉnh lỵ Yên Bái rồi!

Lừ A Sùng và Đường Tú An cùng giật thót mình. Sùng há hốc miệng, kêu to:

— Hồng to rồi! Các ngài còn đợi đến bao giờ mới ra tay! Hồng to rồi!

— Sao lại nhanh thế. — An đập tay lên mặt tờ báo “Việt Nam” — Tôi vừa đọc tờ báo này có bài tường thuật đại lễ Việt Nam Quốc dân Đảng giao chính quyền cho nhân dân tại Yên Bái. Trong số quan khách tới dự có cả Tư lệnh quân đội Trung Hoa, tối cao cố vấn, tỉnh chủ tịch, tỉnh phó chủ tịch...

— Việt Minh họ đã rảnh tay.

— Các ngài bỏ rơi bạn bè à?

— Ha ha ha...

Cái đám sĩ quan ở các bàn tiệc giữa sảnh lại rộ lên một chập cười. Một giọng say lẽ nhè gào tướng lên mấy câu thơ của Vũ Hoàng Chương. Rền rĩ cất lên một giọng ca sườn mướt.

Ngọc đứng dậy:

— Ta về thôi, Trọng.

Hai người vừa đặt chân xuống bậc tam cấp thì ngoài đường nổ vang một tiếng súng pọc-học. Tràng liên thanh tiếp theo sau kéo một vệt dài phía sau lưng khách sạn, xiết một vệt sáng đứt đoạn trên vòm trời mờ tối. Ngồi quanh những hàng sủi dìn, hàng nước trước khách sạn, đám người đang gà gât nhồm dậy quáng quàng, nhốn nháo chạy ập vào cửa khách sạn.

— Cướp! Cướp! Bà con ơi!

— Ối giời! Vòng Sắt cướp nhà ông Phán Thông!

— Bọn Man-di khai sáng đấy, anh em ơi!

— Chạy đi! Chạy đi! Nhanh lên.

Đèn trong khách sạn phụt tắt. Lục cục, choang choang tiếng bàn đổ, tiếng cửa kính vỡ. Tiếng người la hoảng hốt chói tai. Người lại đang chen nhau, ùn ra cửa...

Đầu phố lập lòe ánh đuốc. Phía xa, một góc trời hung hung đỏ như đám cháy. Tiếng súng nổ phát một quất trong không khí. Tiếng vó ngựa dồn dập u mờ phía xa xa.

Ngọc dạt xuống bờ sông. Anh đã lạc Trọng. Ngồi trong bụi lau rậm, nghe thấy tiếng người kêu thét ở đầu phố, tiếng súng nổ lúc ở chỗ này, khi ở chỗ khác, anh lại rục lên nỗi uất nghẹn quen thuộc. “Trời! Cả một lũ quân quan mà không đem lại được an bình cho cái thị trấn nhỏ xíu này! Và mình, mình ngồi ở đây, hèn mạt và bất lực...”

Crộp crộp... Tiếng vó ngựa mỗi lúc một rõ trên đường nhựa. Vun vút những bóng ngựa đen lướt qua mặt khách sạn. Tiếng súng ngẩn nổ chỉ thiên cộc lốc như hốt hoảng giật mình.

Ngọc bỗng nằm ập xuống chân bụi lau. Có hai bóng đen vừa bò qua bụi lau cạnh anh xuống đám cây thầu dầu ở sát mé nước sông.

— Ông Xi Xám Mãn, tình hình thế nào?

— Có thể là bọn Voòng Sắt, bọn “Man-di khai sáng” cướp nhà thổ ty Nông Vĩnh Yên và nhà Phán Thông.

— Không, tôi muốn hỏi...

— À... Chúng tôi đã bàn định. Trước hết, phải nắm các thổ ty, ngài ạ. Việt Minh họ tinh lắm. Họ thấy vấn đề này rồi. Người Pháp trước sau cũng không bỏ rơi đất này. Ai nắm được thổ ty, kẻ đó thực sự làm chủ ở đây.

Gió sông hất lên, khắp người Ngọc lẫn màn da gà.

II

Ngọc gập sách nhìn bọn trẻ thu vở, len lén đi theo mép bàn, đến trước mặt anh, cúi đầu, lễ phép: “Em chào thầy ạ” và sau đó chen lấn nhau, chui ra khỏi căn nhà lá ụp xụp.

Rời bỏ các ô-ten, dăng xinh, Ngọc đã thành ông giáo. Ông giáo của mười đứa trẻ nhếch nhác, rách rưới, rải ra suốt từ lớp một đến lớp ba. Ngọc trở thành ông giáo của các lớp học “lậu” mở trường không có giấy phép, tránh sự nhìn ngó của bọn chỉ điểm, lúc học giữa trưa, khi dạy ban tối. Ngọc trở thành người thân quen của các gia đình thợ, những người thợ sửa chữa đầu máy, người xúc than, người lái tàu. Cha mẹ học trò đều nghèo túng. Học phí đóng cho con tùy theo hảo tâm và hoàn cảnh, chẳng được bao lăm. Nhưng bù vào đó Ngọc được sự yêu thương của nhiều người.

Đời Ngọc thế là được một sự an bài mới. Anh hài lòng về sự an bài này, ít ra là trong hoàn cảnh hiện nay, khi anh chưa trở về được với người mẹ nghèo ở ngoại ô Hà Nội. Ở đây, gia đình bà cụ Dung là cái tổ ấm của những con chim lưu lạc. Mấy tháng trước, lên đây, Ngọc tìm nơi ở trọ thì được người ta giới thiệu đến nhà bà cụ. Khổ! Bà cụ có phải là chủ trọ đâu! Bà cụ chỉ vì thương mến mà nấu hộ cơm cho mấy người thợ không vợ không con ở dề-pô thôi. “Ờ, nếu anh không quản ngại, thì cứ về đây, cơm nước tôi lo

cho. Chả nói giấu gì anh, nhà chỉ có hai mẹ con, đàn bà con gái, đang lúc tao loạn này...”.

Bà cụ Dung người Sơn Tây, mất đất vì địa chủ, lên đây từ thuở đất này còn là vùng rừng hoang rậm. Đánh gốc bốc trà, phát hoang đến tòi cả mười đầu ngón tay, nay mảnh vườn đã bén chân bén tay. Đất chẳng phụ người có công. Chim cò tìm đất lành. Theo sau bà cụ, mấy chục hộ nông dân vùng đất bãi Sơn Tây cũng kéo nhau lên đây. Giờ thì cả vệt đất dài âm âm phù sa bên sông Hồng này đã xanh um bóng cam, bóng nhãn, bóng mít và rực rỡ các sắc hoa.

Sung sướng thay những giây phút êm đềm ở gia đình bà cụ. Ở đó, Dung, mười chín tuổi, con gái bà cụ, thùy mị xinh tươi, lúc nào cũng cặm cụi, vui vẻ, hòa hợp với mảnh vườn hoa xinh xắn, tươi đẹp phía trước nhà.

Chẳng ở đâu hoa đẹp tự nhiên như thế. Rải rác bên bờ rào là hồng đơn, hồng kép, hồng thắm, trắng bạc hay vàng ngà. Những luống lay ơn trắng tuyết, xanh lơ, tím biếc, đỏ rượu vang và đen nhung mượt mà chạy song song nhau ở giữa vườn, vây quanh là thực dực đỏ thắm tươi mơn và cúc đại đóa đằm thắm tươi vàng.

Dung bỏ công chăm sóc nhiều nhất cho khu đất trồng mấy giống hoa lạ mới lấy từ Sapa về. Hoa kim châm như cánh trâm bằng vàng, đẹp như tia nắng mặt trời. Mai anh đào màu hồng cánh thiệp xuân, đỏ tươi khi chín. Những dây leo quấn quýt trổ hoa man mác hình tròn, sắc tím, thơm mùi hoa sứ lẫn hoa nhài. Mi-nô-da sắc vàng hoa cau, thơm nồng nàn và dịu ngọt. Cẩm tú cầu thoảng thơm mùi mật và sắc hoa tùy ý người chăm sóc, khi hồng nhạt, lúc trắng xanh.

— Thày ơi!

Nghe tiếng gọi thì thào Ngọc sững lại. Sau một bụi dong riềng, ba bốn đứa trẻ vừa ló đầu ra.

— Thày ơi! Thày chạy đi!

— Thày ơi! Thày chạy đi! Họ vào bắt thày em đấy!

Một em gái chạy ra, kéo tay Ngọc, nép vào bụi chuối. Ba tên hiến binh Quốc dân Đảng đã đứng ở trước một túp nhà lá.

— Thày chạy đi!

Ngọc chưa hiểu nên thế nào thì em gái nọ đã giật tay anh. Anh chạy theo nó. Trong xóm rậm rịch tiếng chân người. Có tiếng gọi. Chợt, một tiếng súng nổ. Một người từ phía nhà ga chạy về, hốt hải, đứng lại ở gốc gạo kêu to:

— Bà con ơi, họ bắt anh Tâm rồi ời...

Cái xóm rùng rùng chuyển động. Người đang ùa ra đường tàu. Ngọc chạy qua một rặng tre rậm. Phía đê-pô, một cái đầu tàu hú một hồi còi khàn khàn hoảng hốt.

Ngọc chạy tới sân ga Phố Mới thì trời vừa sâm sẫm. Khu ga có mười một đường tàu rộng thênh, vàng khè sắc áo bọn hiến binh. Bọn chúng đứng dàn đều, thế bao vây như cọc rào. “Đứng lại!”. Tiếng tên chỉ huy hét. Những người thợ từ căn nhà để đầu tàu ồ ra, bị lưới lê cản lại. Xô đẩy. Gào thét. Chửi rủa. Mấy bóng lính nhảy lên một cái đầu tàu đang phì phọt thở khói. Một tên đứng trên cái tầng-de đầy than, vung khẩu súng lục:

— Giải tán ngay! Giải tán ngay! Bắt được quả tang trùm Việt Minh trốn ở đây, còn phản đối cái gì!

Ở cầu quay đầu tàu, một chiếc đầu máy đang ở thế nằm ngang dở dang. Đoàng! Một tiếng súng nổ inh tai. Viên đạn trúng vào đường ray. Bóng mấy người thợ chạy trên các nóc toa chập chờn. Một viên đạn nữa nổ, bay theo dọc đường ray. Ngọc chúi đầu xuống đất.

Tối mịt, Ngọc mới dò dẫm trở về thôn Vạn Hoa. Đường thôn mát lịm, gió sông rì rầm trong các chùm lá cam đang kết trái quen thuộc, yên bình như chưa hề xảy ra chuyện bất trắc gì! Và khi rẽ vào cái ngõ nhà bà cụ Dung thì Ngọc đã rưng rưng nước mắt. Đây là tổ ấm yên tĩnh, vỗ về, ấp ủ anh. Đây là nơi anh có thể tách mình ra khỏi cuộc sống bấp bênh vì đói khát, và hiểm nguy.

Trong đêm, khu vườn đang tỏa thơm. Mùi hoa lẫn hơi sương càng ngan ngát, tươi lành.

Nhưng đang tan hòa vào cảnh vật trong trạng thái yên lành thốt nhiên, trong một phản ứng gần như vô ý thức, Ngọc nhao tới một gốc nhãn, nép mình, nín lặng. Phía trước mặt anh, vừa văng ra một vệt đèn pin và một tiếng quát khê:

— Cô Dung! Cô có nghe lời tôi không thì bảo?

Ngẩng lên, anh nhìn thấy Dung, trong quầng sáng phản quang của ánh đèn, đang rũ rượi sau một gốc cam lớn, cái gốc cam bà cụ mới xới nhẹ một vòng rộng theo tán lá, để bón thúc, Dung mặc áo cánh gụ. Tóc búi gọn phía sau. Vầng trán nhỏ lòa xòa mấy sợi tóc ngắn. Cặp mắt đen láy thường khi lúc nào cũng như đang cười mọng lên như sắp bật khóc vì kinh hoàng.

— Hừ, bà cụ cô đã nuôi giấu bọn Việt Minh. Nấu cơm tháng cho bọn thợ ở đờ-pô ăn! Hừ, đừng có hòng che mắt tôi.

Phát ra tiếng nói hùng hổ hăm dọa ấy là một bóng đen thâm thấp đứng chắn phía trước mặt Ngọc. Rồi từ từ tiến lại gần gốc cam, nơi Dung đứng, bóng nọ hạ giọng, tiếp:

— Em Dung, em đừng để anh phải dài dòng nữa. Anh có thể dùng vũ lực để cướp đoạt em, bó buộc em. Nhưng anh không phải hạng người ấy. Và lại, đó chẳng phải là tình yêu cao cả và mê đắm của anh. Em thấu cho lòng anh. Em Dung, anh đây, một tinh đảng trưởng, chẳng lẽ lại không xứng đáng với em hay sao!

— Ông Lộc, tôi đã nói rồi...

— Anh sẽ quỳ xuống chân em.

— Ông Lộc, ông không được bắt mẹ tôi...

— Em Dung. Chiều nay anh đã ra lệnh cho hiến binh làm cỏ tốp Việt Minh ở phố đê-pô Phố Mới và ở thôn này. Riêng nhà em, anh bắt chúng không được động tới. Dung ơi, chỉ cần một cái gậy đầu ưng thuận của em là anh mãi mãi trở thành kẻ nô lệ của em. Em sẽ từ biệt nơi thôn ố buồn tẻ này để chung hưởng hạnh phúc với anh nơi lâu son gác tía. Em sẽ cởi bỏ bộ quần áo nâu sồng thôn nữ để khoác lên tấm thân ngọc ngà kiều diễm của em lụa là, gấm vóc. Em sẽ thành một phu nhân giàu có, quyền thế. Đừng đẩy anh ra khỏi cái tổ ấm của em. Nào em, hãy lại đây với anh...

Ngọc nghe thấy tiếng chân xê dịch nôn nóng. Rồi đột ngột, tiếng Dung hốt hoảng, trống hơi:

— Ông Lộc! Tôi đã có chồng rồi!

— Chồng! Sao em lại dám nói dối anh nhỉ?

— Ông đi đi, không tôi kêu hàng xóm.

— A! To gan nhỉ! Dung, cô chối từ tôi, hậu họa thế nào đừng có trách. Dung, nghe anh!

— Ôi giờ ôi!

Tiếng Dung gào lác giọng. Ngực Ngọc sắp nổ tung. Bật lên với sức mạnh phản kháng, quyết liệt, Ngọc chạy vụt ra, hét vỡ họng:

— Ai làm gì thế?

Bị bất ngờ, gã đàn ông giật mình, buông cô gái, quay phắt lại. Một ánh đèn pin và hai con mắt lửa sói thẳng vào Ngọc. Hàm răng thô của gã bật ra ngoài vành lợi như sắp xĩa vào họng Ngọc. Phía sau gốc cam, Dung búi lại mớ tóc xoắn, kéo vạt áo cho ngay ngắn và bàng hoàng nhìn Ngọc.

— Mà là thằng nào? — Gã đàn ông rít, bước sát lại Ngọc.

— Ông Lộc! — Dung kêu kinh hãi.

— Im! — Lộc rút khẩu côn-bát, đưa nòng súng đẩy vành mũ kê pi, lầm lầm nhìn Ngọc — Thế nào, không nói hả? Hay mà cũng là một thằng đầu sỏ Việt Minh như thằng Tâm mới ở dưới xuôi lên mà tao vừa tóm được?

Ngọc nghe thấy một tiếng còi gắt. Những tiếng giày da chạy rình rịch. “Trời ơi! Đời Dung sẽ ra sao? Khốn nạn! Mình là một thằng hèn. Mình chạy trốn khỏi khu ga. Mình trốn trách nhiệm trước cuộc đời. Giờ mình, bắt

lực...”. Ngọc đau đớn, gục đầu xuống khi hai tay bị bẻ quặt ra sau, chạm vào hơi thép lạnh.

III

Khi những nhân vật chủ chốt của Việt Nam Quốc dân Đảng ôm hận lên đoạn đầu đài, nhận cái chết dững cảm, mong mỗi “không thành công cũng thành nhân”, để lại danh thơm cho hậu thế, hẳn họ không ngờ được những kẻ kế tục họ, chẳng bao lâu đã đổ đốn đến như thế. Lịch sử đã không ít những chuyện như vậy. Những kẻ tự xưng là hậu bối của Nguyễn Thái Học, Phó Đức Chính, Ký Con..., sau cuộc khởi nghĩa Yên Bái, cuối cùng chỉ còn lại là những tên đầu cơ, trục lợi, mau chóng biến thành những tên tay sai hèn hạ nhất của các thế lực nước ngoài. Chạy dài trong cuộc khủng bố trắng của thực dân Pháp ở phía này, những phần tử hèn nhát ấy lập tức được các tướng Lư Hán và Long Vân thu nạp, nuôi dưỡng. Hồi sức trở lại, chúng lại bắt đầu múa may trên sân khấu chính trị, cũng đảng nọ phái kia, điều lệ này, cương lĩnh khác, huênh hoang những khẩu hiệu quốc gia dân tộc. Nhật vào Đông Dương, bọn này vượt biên giới Việt — Trung, bắt đầu thực thi nhiệm vụ điệp báo viên của những tập đoàn quân Tưởng đóng ở Mông Tự. Và khi quân đội Tưởng thay mặt Đồng minh vào miền Bắc Việt Nam giải giáp vũ khí quân đội Nhật thì chúng trơ trên vác mặt trở về, rồi dựa thế quan thầy nhảy lên làm cuộc cướp đoạt chính quyền ở tỉnh này. Cuộc cướp giật thật vội vàng, luộm thuộm. Giật gấu vá vai, tập hợp một số cốt cán ở “quốc ngoại” trở về cùng những hào lý chức dịch có mưu đồ bá vương và một ít thanh niên mơ hồ, hiếu danh, tình đảng bộ Việt Nam Quốc dân Đảng tỉnh Lào Cai được dựng lên một cách vội vàng và cầu thả. Thôi thì cũng đủ mâm bát. Cũng Quốc gia thanh niên đoàn. Cũng quốc dân quân, đặc vụ, liên phóng, trường thanh cực. Song cho đến tận giờ, hình như công việc của chúng chưa tiến hành được bao lăm. Các thổ ty khôn ngoan, như cái cây cổ thụ già lòng thông rỗng ruột, bám thật chặt mảnh đất và đặc quyền phụ truyền tử kế, cát cứ từng vùng rộng lớn, các châu, huyện trong

tình, ra mặt chống lại mọi yêu sách đất đai và quyền hành của chúng. Thổ ty, họ mới là những ông chủ thật sự của đất này!

Có lẽ, công việc mà chúng làm có kết quả nhất vẫn chỉ là việc núp dưới bóng quân Tưởng, bất ngờ làm cuộc đảo chính cướp chính quyền, lật đổ ủy ban nhân dân lâm thời tỉnh do Lê Chính, một cán bộ Việt Minh làm chủ tịch, — một chính quyền mới thành lập khi Nhật đầu hàng — ở tỉnh này. Và cái “công tích” này trước hết thuộc về Lý Tư Lệnh — tư lệnh quân đoàn 93 — và Triệu Đại Lộc.

Lộc tức Cấp, tức Đạo, tức Hồi... nguyên cai lục lộ tỉnh Thái Bình. Sau khởi nghĩa Yên Bái thất bại năm 1930, sợ khủng bố, Lộc bỏ quê chạy tọt lên châu Pa Kha mai danh ẩn tích. Ở Pa Kha, y mở tiệm rượu, lấy một người đàn bà Hoa, chung vốn cùng ả buôn thuốc phiện lậu. Buôn thuốc phiện tận gốc, bán thuốc phiện tận ngọn, vợ chồng y chẳng mấy chốc đã phát lên hàng cự phú. Y thêm giàu thì cũng thêm thù. Năm bốn mươi y bị làm phản một cú lớn. Toàn bộ gia sản bị tịch thu. Y phải vào tù mười lăm năm. Đã tưởng thế là chôn vùi cơ nghiệp. Nhưng không, số y còn may. Trong tù, y kết thân với một tướng cướp gian ác khét tiếng tên là Vòng Sắt. Nhờ Sắt giúp, y vượt ngục. Rắp tâm trả thù những kẻ làm phản mình và chọi lại với bọn nhà đoan đã chơi y một vố quá đau, y đi tìm mình chủ lấy chỗ dựa. Bây giờ, bọn Việt Nam Quốc dân Đảng “quốc ngoại” đang lần mò trở về gây cơ sở ở biên giới. Đôi bên gặp nhau, đều như đại hạn gặp mưa. Tàn bạo, trắng trợn, bất trung bất tín, nhưng lắm thủ đoạn và cũng còn đồng tiền, y mau chóng leo lên địa vị chủ chốt ở cái nhóm gián điệp Việt gian này. Và khi cuộc đảo chính thắng lợi, y nghiêm nhiên ra công khai với chức vị Tỉnh đảng trưởng.

Phố xá đang xôn xao về cuộc đời nhóp nhúa, vô sĩ của Lộc, Lộc cũng chẳng giấu. Mà giấu sao được. Trước sau Lộc cũng vẫn là một gã con buôn.

Hôm qua, một lần nữa Lộc lại mò xuống thôn Vạn Hoa. Dụ dỗ và đe dọa, mơn trớn và thô bạo, Dung vẫn khăng khăng. Lộc giở bài này. Nhưng sức của cô gái tự vệ vẫn mạnh hơn. Lại đúng lúc bà cụ đi chợ về. Bà cụ la gọi cả thôn tới. Lộc vừa ức vì mất môi, vừa nhục. Gỡ mãi, y mới thoát trở về được.

Hôm nay trở dậy muộn hơn thường lệ, Lộc rửa mặt xong, đang thắt bao súng, thì có tiếng gõ cửa.

— Vào đi!

Lách qua khe cửa, tên sĩ quan cận vệ còm nhom bước vào phòng, khép cửa lại và thông thả tiến đến trước mặt Lộc.

“Lại công điện từ mặt trận về”. Lộc nghĩ, mặc tên sĩ quan đứng ngay đơ chìa bức điện. Cúi xuống gài khóa ghệt, Lộc thủng thẳng:

— Để bức điện đó cho tôi lên bàn. Mộng Huyền, anh đã cho người đi gặp Vòng Sắt chưa?

— Báo cáo...

— Nội nhật hôm nay phải cử người đi tìm gặp được ông ta. Nói với ông ta rằng: Tỉnh đảng trưởng chúng tôi lưu ý ông bạn không nên chơi xấu nhau như thế. Địa giới đã khoanh. Đất này là của chúng tôi.

— Thưa, tối hôm nọ Vòng Sắt chỉ đốt làng Kim ở cây số bảy. Còn bọn Man di khai sáng mới là kẻ cướp nhà ông Phán Thông và nhà ông Nông Vĩnh Yên.

— Man di khai sáng là bọn Trương Cam ở Bản Lầu ấy à? Ta bắt hãn rồi cơ mà?

— Báo cáo, họ trả thù... Còn đây, trình tỉnh đảng trưởng, bức công điện thượng khẩn...

— Cái gì?

— Thưa, Yên Bái thất thủ. Ủy viên trưởng Vũ Khanh sắp lên đây cùng sáu trăm binh sĩ.

Cầm bức công điện, Lộc ngây người. Cho tới lúc cửa lại mở, một tên sĩ quan vào nhắc Lộc: các công chức đã có mặt, y phải ra ngay để chủ tọa cuộc họp, y mới vội vàng đội mũ, hấp tấp xuống thang gác. Chiếc Tắc-xông A-văng đã đợi sẵn rì rì nổ máy, đón Lộc, lăn ra đường.

Căn phòng họp ở trụ sở thị trấn lúc này đã chật ních những người là người. Người được triệu đến họp đã yên vị. Thuần là những nhân vật tai mắt, tiếng tăm, thuộc đủ các giới công thương, trí thức, công chức ở tỉnh. Đám công chức ngồi vây quanh ông Bằng chủ sự nhà dây thép và ông Huyền giáo học. Ông Bằng có uy tín lớn trong hàng công chức vì tuổi tác, vì tính khảng khái vô tư và vì tầm hiểu biết sâu rộng. Còn ông giáo Huyền tốt nghiệp moniteur Phan Thiết, con người của phong trào vui khỏe Đuycôroay, lên đây dạy học, nổi danh là một thanh niên tân tiến, lại có công gây dựng phong trào tennis trong đám công chức. Ngồi ở cuối phòng là các ông chủ hãng xe khách, thầu khoán, các cửa hàng buôn lớn ở thị trấn. Đám các ông y tá, y sĩ, kiểm lâm thì đang vây quanh tờ báo “Việt Nam” mới xuất bản, bàn bạc về việc Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định tự giải tán, về Hội nghị Fông-ten-nơ-blô...

Ngồi ở giữa hai nhóm đó là một phụ nữ trạc ba mươi tóc phi-dê, mặt tròn, vú nở, đang soi gương tô lại cặp môi. Người đó là Hoàng Uyên một me tây mới xuất hiện ở trấn này trong những ngày này.

Canh chừng cho cuộc họp, một tên hiến binh cao lớn, mặc soóc đen, đeo kính gọng to, khoanh tay trước ngực, đứng ở bên cửa lăm lăm như tượng đá.

Trọng đón Lộc ở cửa:

— Trình Tỉnh đảng trưởng. Cử tọa đã đến đông đủ.

— Tốt!

Gật đầu lấy lại sự vui vẻ, Lộc nhanh nhẹn bước vào phòng họp. Đang lào xào trò chuyện, thấy Lộc mọi người lập tức im phắc.

— Hà hà, chào quý vị...

Tiến đến cái bàn phủ tấm khăn thêu hình con rồng nổi, vừa bỏ mũ xuống, dọn giọng vào chuyện, Lộc bỗng ngậy người:

— Ơ kìa, ông Huyền.

— Kính thưa quý ngài Tỉnh đảng trưởng...

— Có việc gì thế?

Ông giáo Huyền vừa đứng dậy, hai tay chắp trước bụng, trịnh trọng:

— Dạ, tôi đại diện cho một số anh em công chức.

— Để tôi nói đã, ông Huyền.

— Dạ... tôi đại diện cho một số anh em công chức đã có đơn kính trình Tỉnh đảng trưởng, cho phép chúng tôi được trở về quê hương ạ. Dạ.

— Thế nào! — Cắt ngang lời ông giáo, Lộc đập khế tay xuống bàn, mặt cau cau:

— Trở về quê! Ông Huyền, sao ông lại có ý nghĩ quái lạ vậy. Việt Minh đang xâm lấn khắp các tỉnh miền xuôi và miền ngược. Ông xin về để làm gì? Hay để đi theo họ? Hừ, các ông hẳn cũng biết rằng, bất kỳ một mưu đồ nào, bất kỳ một kẻ nào định làm phản chúng tôi, chúng tôi cũng thẳng tay trừng trị chứ?

Căn phòng xẹp xuống như một quả bóng xì hơi. Chống tay lên sườn, Lộc nhìn cử tọa. Cái bàn cao rộng nên trông y càng bé. Mớ tóc trên thóp đã rụng thưa khiến đầu y như to thêm và cái mặt thiết bì càng choắt lại. Tiền đầu thế là bất lợi. Lộc biết vậy nên đứng im một lúc, đợi cho mọi người trật tự trở lại mới liếm môi nhận ra, đổi giọng trở lại bình thường:

— Thôi nhé... Xin quý vị đừng để bụng lời nói thẳng của người quen tranh đấu nơi chính trường. À... ông Phán Thông có đây không nhỉ?

— Dạ, ông ấy đi đâu từ đầu tháng cơ ạ.

— Đi đâu nhỉ?

— Dạ, chúng tôi không rõ ạ.

“Hừ, thẳng cha tinh khôn như con cáo này chắc là lại tót vào Pa Kha với Hoàng Văn Chao rồi. “Thoảng qua Lộc một ý nghĩ bực bội. Nhưng lại sợ mất cái không khí hòa hợp cần thiết cho cuộc họp quan trọng này — buổi họp đề cử ra một chính quyền dân sự ở thị trấn — Lộc vội dãn ngay khuôn mặt vừa cau cau:

— Thưa quý vị... Thôi nhé, cho qua mọi chuyện vừa rồi đi. Giờ tôi xin mạn phép thông báo để quý vị biết sự nghiêm trọng của tình hình hiện tại, để chúng ta cùng chung sức nỗ lực phấn đấu.

Câu mào đầu mượt mà trôi chảy, được cất lên thật mạch lạc, khiến Lộc cảm thấy hào hứng trở lại. Hơi nhô người về phía trước, Lộc cao giọng dẫn:

— Thưa quý vị, chẳng lẽ chúng ta lại dương mắt nhìn tình này rơi vào tay Cộng sản? Bài học còn sờ sờ ra đấy. Việt Minh Cộng sản nói cách mạng, nhưng cách mạng xong thì đờ ỏi đôi sắc đói. Rồi lụt. Hà Đông, Bắc

Ninh. Thái Bình. Nam Định, Thanh Hóa. Đói và lụt khắp nơi. Việt Minh nói đánh Tây, đuổi Nhật. Nhưng họ lại thò tay ký Hiệp ước sơ bộ. Như thế là họ công răn cắn gà nhà. Nay họ lại còn đem quân đánh lên đây. Rõ thật họ muốn gây cảnh huynh đệ tương tàn, nôi da nấu thịt rồi còn gì. Thành ra, lúc này đây, phàm là kẻ có tí tri thức thì không thể làm ngơ trước cảnh điêu linh của đất nước. Thưa quý vị. Đã có câu: Tổ hoạn nạn hành hồ hoạn nạn. Lại có câu, Tùy thời chi nghĩa đại hĩ tai. Cái lẽ tùy thời lớn vậy thay!! Tôi xin đơn cử với quý vị một ví dụ. Họa sĩ Đoàn Trọng, một con người rất thức thời như thế. Họa sĩ là một tài năng lớn về hội họa của nước Việt. Nhưng lúc này họa sĩ không thể an lòng ở lại trong tháp ngà nghệ thuật...

Ông Bằng ngúc ngắc cái cổ nổi gân nhằng nhằng. Mặt đờ đẫn, ông giáo Huyền chuyển cái nhìn ngơ ngác, khó hiểu ra ngoài cửa, nơi Trọng đứng.

Từ lúc bắt đầu cuộc họp, Trọng vẫn đứng tựa cột cạnh tên hiến binh đeo kính đen. Chợt thấy Lộc nhắc đến mình và khi thấy mấy chục con mắt từ trong phòng hắt ra nhìn mình, anh liền từ từ chuyển ra cái cửa gác.

— Vì vậy — Lộc tiếp — Chúng ta phải cố kết lại. Tiện đây, tôi nói để quý vị rõ: ngày hôm nay, các chiến binh của ta, từ đây đã lên đường đi tiếp viện cho mặt trận Phong Thổ, chặn quân thực dân Pháp. Huyết chiến đang xảy ra ở Phong Thổ, miền Tây của tỉnh ta.

Trọng bước ra cửa. Cái giọng thuyết pháp của Lộc mách qué nghe chán tai quá. Ở cửa, Mộng Huyền đang đứng, tay tì trên bao súng lục trễ bên hông.

— Anh Trọng, anh biết tin gì chưa?

— Huyết chiến đang xảy ra ở Phong Thổ... — Trọng nhếch mép:

— Không! Tin mới kia... Vũ Khanh sắp lên...

— Sao?

— Anh Trọng! — Mộng Huyền kéo tay áo Trọng — Như thế có phải là ta đang đại bại không? Việt Minh lại đang đánh lên. Tại sao họ lại như thế? Họ đã đồng ý với ta, hòa hợp trong tỉnh thành Việt Nam kia mà?

Trọng nhìn tên sĩ quan gầy gò xanh xao, cắn môi, quay đi. “Tinh thành Việt Nam! Vậy tại sao chúng mày lại đi lòng bắt Việt Minh? Chính mày! Mày ngu lắm. Đang yên ấm trong gia đình giàu có lại đâm đầu vào Trường

Quốc gia thanh niên đoàn với bọn đỏi khổ như tao làm gì. Mà định xây mộng vàng gì hử, đồ ngu!”.

Vừa lúc, phòng họp ồm ồm tiếng người. Trọng và Mộng Huyền cùng quay lại. Cửa sổ lộ nhô bóng người.

Ông Bằng trịnh trọng trong bộ com-lê xám, đang đứng, mặt nghiêm nghị, giọng từ tốn, rành rẽ:

— Thưa ngài Tỉnh đảng trưởng. Ngài đã có nhã ý như vậy, tôi xin có lời đa tạ. Nhưng hiềm vì tôi đã có tuổi...

— Thế nào? Thế nào?

— Thưa, tôi đã có lời...

— Không! Không.

Lộc xoa tay:

— Ông không nên khước từ một vinh hạnh. Ông nên nhớ, hồi Việt Minh lên đây lập chính quyền, ông đã từng là..

— Thưa, lúc đó...

— Không lôi thôi gì hết! — Đập tay xuống bàn, Lộc dứt khoát — Ông phải ra làm Chủ tịch chính quyền thị trấn của chúng tôi. Hứ, hay là ông định nằm chờ Việt Minh?

Mộng Huyền kéo tay Trọng:

— Ông già bướng cũng không xong đâu. Tỉnh đảng trưởng ta máu gấu lắm. Ta ra quán Biên Thùy uống trà đi. À! Cái tên tôi tóm trượt ở quán ấy đêm hôm vừa rồi, hôm kia bọn Trường thanh cục bắt được ở Phố Mới rồi. Trùm Việt Minh chính tông đấy. Hấn mới từ dưới xuôi lên, anh ạ.

Trọng đi theo tên sĩ quan. Anh muốn đi tìm Ngọc.

IV

Bị một báng súng đánh mạnh vào lưng, Ngọc ngã sòng soài trên nền đá. Tối quá, Ngọc ngẩn dậy, mở mắt mà không nhìn thấy gì. Xa lắm, nghe vắng lại tiếng người làm nhảm nói mê, tiếng người ú ớ như bị bóp cổ và ai đó ngáy, tiếng ngáy cứ ọc ọc như nước tắc trong vòi. Suốt buổi tối qua

Ngọc bị bọn hiến binh thăm vấn, tra khảo; giờ người ê ẩm, đầu vô cùng căng nhức. Vì vậy, gục xuống chỉ lát sau Ngọc đã như bị nhận chìm xuống một vực sâu tối mò.

Ba giờ đồng hồ sau, Ngọc tỉnh dậy. Anh ngửi thấy mùi khai của nước tiểu. Và nhờ đôi mắt đã quen với bóng tối anh nhận ra bóng một ông lão gầy gò, đội cái mũ phớt rách chòm đang ngồi cạnh mình.

— Anh mới bị chúng bắt à? — Thấy Ngọc mở mắt ông lão cúi xuống, ào ào hỏi.

Ngọc gượng nhồm dậy, lê người lại vách hầm. Vách hầm trát xi măng rập rờ rập sì mà lạnh toát.

— Đây là đâu thế, cụ?

— Đây là hầm ngầm pháo đài ông ba Ra-ven đấy, anh ạ.

— Hầm ngầm pháo đài...

— Anh người đâu ta mà không biết? Ông phó sứ Lờ-pa-đờ, cả ông ba Ra-ven nữa đang ở sòng tài sửu, điện vẫn còn sáng trưng thì đùng một cái, Nhật lùn nó nổ súng. Các ngài mới cuống quýt hết cả lên, chui tọt xuống gầm bàn bi-a. Giặc lùn nó mới đem quân qua cầu đánh vào quận bốn Cốc Lếu. Thoạt kỳ thủy, ông quan hai La-doa còn nói cứng. Sau Nhật lùn nó a lô: “Không hàng sẽ băm chả hết”. Các ngài run như cầy sấy, thế là kéo cờ trắng lên. Trừ bọn các ông ở đồn lẻ bỏ chạy sang được Vân Nam, còn thì bị bỏ rọ cá trê tuốt. Úi chà, sau đó mít tinh đông ời là đông. Ông Đường Tú An lên phiên dịch cho quan năm Ki-kư-chi, nói: “Bây giờ, Việt Nam được nước Nhật giúp đỡ độc lập rồi”. Thế là cử ra ông bố chính...

Ngọc nghĩ: “Ông lão này ngộ đại hay sao mà làm nhảm chuyện gì thế?”. Mặc, ông cụ lại tiếp, giọng ráo hoảnh:

— Tôi là tôi chẳng có tin. Phải đến lúc Việt Minh lên kia. Úi cha, dạo đó anh ở đâu? Ông Lê Chính đặc phái viên Chính phủ lên. Cờ xí rợp trời. Giải tán chính quyền bố chính của Nhật. Lập ủy ban nhân dân. Lý tư lệnh quân đoàn 93 Tưởng Giới Thạch cứ là trơ mắt ếch ra. Anh có biết mặt ông Chính, đặc phái viên, không? Một hôm, cả phố làm vệ sinh. Ông ấy cũng cầm cái chổi ra quét. Thấy lạ quá, tôi mới giả đồ quét rồi sán tới. Chà, con người thật là tráng kiện, quắc thước; hai mắt sáng như hai cái đèn, tinh anh

mà lại hiền hậu. Lý tư lệnh hỏi: “Sao ông còn trẻ mà giữ chức chủ tịch tỉnh này kia à?”. Ông ấy đáp: “Nước có giặc thì không phân biệt già trẻ, ai cũng có bốn phận cứu nước”. Bọn các ông Quốc dân Đảng tập trung ở ngoài cửa hò: đả đảo Việt Minh. Ông Chính bước ra, chỉ lừ mắt một cái là tan cả lũ.

“Không phải ông cụ ngộ đại”. Ngọc nghĩ, sợ ông cụ quá đà, có kẻ theo dõi, liền ngắt lời ông cụ:

— Cụ bị bắt vào đây lâu chưa?

Không để ý đến câu hỏi của Ngọc, ông cụ tiếp:

— Cứ tưởng được thế mãi. Ai ngờ, dùng một cái, cái nhà ông Lộc này làm đảo chính. Nghe đâu như là chính ông chủ tịch Bằng giấu ông Chính ở trên gác đấy. Nếu không thì nó bắt, nó đưa ra cầu Giời ơi — là cái cầu Cốc Lếu ấy, nó đâm người ta ở đấy, cứ một tiếng “giời ơi” là có một người bị quăng xuống sông, anh à.

Ngọc rùng mình, lại nhớ cái đêm giẫm phải vũng máu trên cầu. Như đã dứt mạch câu chuyện, ông cụ nhìn Ngọc chăm chăm:

— Thế anh bị bắt về tội tình gì?

— Cháu chả có tội tình gì cả.

— Ấy đấy, tôi cũng vậy. Ra bọn này nó làm ăn chẳng có phép tắc lệ luật gì hết. Anh hiểu không? Uống rượu thì có kẻ là tà tửu, có người là tiên tửu. Tiên tửu là càng uống càng tỉnh. Tà tửu là càng uống càng say. Tôi là loại tà tửu. Say thì còn kể gì. Tôi mới đi lộng nhông ở phố. Bất đồ mới gặp các ngài sĩ quan. Tôi mới giơ năm đấm lên chào. Hì hì... thế là bị bắt bỏ bót. Dưng mà theo số tử vi thì năm nay của tôi là năm vượng cơ. Anh có tin số tử vi không? Chết cha! Cái ông thầy tử vi lấy lá số cho tôi cao tay lắm... Này nhé...

Ngọc ngồi nhồm dậy. Anh đã nhận ra, ông cụ chính là người say rượu cái đêm anh và Trọng từ quán Biên Thùy đi đến ô-ten Vi-ô.

— Cụ ơi, trong hầm này có nhiều người không?

— Có cả anh nữa là bốn. Năm tí tít trong kia là ông Trương Cầm, tướng cướp, đầu trùm Ma-di khai sáng. À, hôm nọ bọn lâu la của ông này cướp thị trấn định đánh tháo cho thủ lĩnh mà không được đấy.

Vừa lúc ấy, có tiếng rên khe khẽ ở phía sau ông cụ. Ông cụ rời Ngọc bò vào phía trong, lát sau quay trở ra, chặc chặc lưỡi:

— Khổ quá, nam quốc nam nhân mà đối xử với nhau sao nữ tàn tệ thế!

— Ai đấy, hả cụ!

— Nào biết!

— Thế cụ vào đây lâu chưa?

— Nhõn có năm ngày. Vào bót ba hôm, rồi bị giải ra đây, tôi đã thấy anh Cang đánh đàn ở nhà thờ bị giam ở hầm bên. Còn anh này thì mới vào đây tối qua. Nghe nói, hình như anh ta là hội kín, ở dưới xuôi mới lên làm thợ ở đề-pô.

Một vầng sáng chợt hiện trong óc Ngọc. Ngọc nhớ ra rồi. Cái đêm ở quán trà Biên Thù. Buổi chiều ở nhà ga đề-pô Phố Mới.

Trời hửng dần. Qua lỗ thông hơi, rạng đông rót ánh sáng dè sẻn vào căn hầm. Mới có một đêm mà trông anh đã khang khác, đôi mắt thoảng vẻ ưu tư mơ màng đã đọng sâu thâm trầm, phảng phất nỗi ân hận và vẻ buồn thê thảm. Đối diện với anh là cặp mắt to, lòng đen tròn như hạt nhãn, vừa thật thà, vừa tinh quái của ông lão.

Người thợ ở đề-pô Phố Mới cũng tỉnh dậy lúc đó. Anh xoay người. Những khớp xương sưng tấy nhức đến tận óc.

— Anh để tôi lấy nước tiểu bóp cho nhé — Ông lão lê lại gần người thợ — Anh ạ, được ra, anh đến nhà tôi, tôi cho anh ít mật gấu mà bóp. Anh Pao, người H'Mông ở Pa Kha, anh ấy cho tôi, tôi vẫn để dành. Một lần, ông chủ sự Bằng bước hụt cầu thang, bị bong gân, tôi bóp cho nhõn có lần mà khỏi tiết.

— Cảm ơn cụ, con không đau lắm đâu.

Người thợ ngồi dậy, tựa lưng vào tường. Cái sáng day cứng quèo những vết máu khô. Một vết máu đọng dài ở thái dương, qua má, xuống cằm. Máu bầm cả ở vầng trán cao. Và cặp mắt anh khép hờ, như bị đau, sợ tia sáng chói gắt của ban ngày.

— Khổ quá, nó tra điện, rồi nó đánh anh ấy bằng roi cá đuối đây mà. Chặc! Người mình với nhau mà...

Ông lão nói với Ngọc rồi quay sang người thợ:

— Anh à, tránh voi chẳng xấu mặt nào. Anh cứ nhận nhăng nhít vài câu, rồi nó thành án tù. Quá lắm vài tháng, rồi ta trốn sợ gì. Mà bọn này cái số nó đoán lắm, không trường được đâu. Hay là thế này, anh nhả ra ngoài, bảo vợ con cố chạy lấy vài trăm đồng. Cái nhà ông Lộc này tiếng thế chỉ thích mỗi một chữ tiên huyền tiền thôi... hì hì...

Người thợ cùng cười với ông lão, rồi nắm tay ông lão, hơi nhồm dậ:

— Cụ nói đúng! Số bọn này không trường được đâu.

Mắt người thợ lấp lánh sáng như có lửa cháy. Vẻ linh hoạt của nó rất phù hợp với giọng nói vang, khỏe như được nhân lên trong căn hầm rộng của anh.

Ngọc đã nhận ra nét quen thuộc trên gương mặt người thợ. Lòng tự trọng khiến anh không dám nhìn người thợ nọ. Và khi người thợ nhận ra Ngọc, ngạc nhiên kêu: “Ô! Anh giáo, sao anh lại ở đây!” thì Ngọc quay mặt đi, rân rân nước mắt.

Bấy giờ căn hầm bỗng hưng hứng như có ánh trăng. Có lẽ ngoài kia nắng. Ông cụ chợt nhận ra Ngọc, reo to:

— O! Cậu nhạc sĩ! Cậu vẫn chơi đàn ở ô-ten Tứ Xuyên, ô-ten Vi-ô chứ gì? Hóa ra cậu còn đi dạy học nữa kia à. Tôi vẫn bán phá xa ở trước cửa ô-ten đấy. Tôi là tôi nhả mặt các ông tai to mặt lớn ở tỉnh này. Hai cậu này, nghe nói Tây nó lại xâm lăng nước ta đấy!

— Nó là thằng thực dân; đế quốc vô cùng ngoan cố, nó chưa chịu công nhận nền độc lập của nước ta đâu, cụ ạ. Thế nào cũng phải đánh nó thì mới giữ gìn được nền độc lập.

— Các ông Quốc dân Đảng khoe cũng đánh Tây đấy, anh ạ!

— Bọn họ là một lũ phản động, cụ ạ. Thời gian đối với ta lúc này rất quý. Chính phủ ta chủ trương điều đình với giặc Pháp để có thời gian chuẩn bị lực lượng kháng chiến. Bọn họ thì lại chống chủ trương của Chính phủ, hô hào đánh chác, nhưng thật ra là phá hoại, làm rối ren tình hình ra thôi.

Ngoài cửa hầm có tiếng giày đinh nện. Dây xích kéo loảng xoảng. Cánh cửa sắt rít kít kít. Một khung cửa trắng sáng hiện ra, cùng với hơi gió tươi lành nhẹ nhàng tràn vào.

Một tên lính xách ấm nước, đặt phịch xuống cạnh cánh cửa, gắt thật vô cơ:

— Nước đây, uống đi rồi khai cho kỹ nhé, các bố?

Ngọc đứng dậy, chập choạng:

— Anh ơi! Anh có biết anh Trọng, anh nhân hộ tôi. Tôi là Ngọc bạn thân của anh ấy.

— Trịnh trọng gì? Đang bận bỏ cha đây này!

Tên lính gắt. Có tiếng gọi ở ngoài cửa, nó quay ra, hét:

— Ê! Hầm đàn bà đấy! Mà định mò vào làm gì, thằng kia?

— Có mấy đứa mà?

— Một. Người đẹp của tỉnh trưởng đấy.

— Con bé bán hoa tươi, hả?

— Phải, muốn sờ dái ngựa thì chạm vào?

Ngọc thót người. Anh ngồi xuống, chân tay run lẩy bẩy, đầu óc quay đảo, mặt tối sầm “Trời ơi! Dung bị nó bắt rồi!”.

Cửa hầm lại mở. Một cái mặt đen sì ló vào:

— Nguyễn Văn Tâm là thằng nào? Đi!

Ông lão bán phá xa bóp bóp cánh tay Ngọc, rền rĩ:

— Cậu ơi! Cậu làm sao thế? Họ lại bắt anh ấy đi đánh đấy.

Hai tên hiến binh quần áo đen như hai con quạ, xộc vào hầm, xốc người thợ dậy, kéo anh ra cửa.

Ngọc bất thần chồm dậy, lao ra, như người mất trí, đập thành thành cánh cửa sắt, gào lạt tiếng:

— Anh gác ơi! Anh bảo hộ anh Trọng họa sĩ ở ban tuyên truyền, tôi là Ngọc... bạn anh ấy... anh gác ơi...

Tâm nhận ngay ra sự khác biệt của gian phòng. Lần trước anh bị tra khảo ở một căn hầm ngầm kia. Căn hầm ấy với những roi điện, quả đấm, búa đinh, kìm sắt, gậy xích lòng thông, thùng nước xà phòng, sặc mùi tanh máu, có cái lò than cháy rùng rục và bọn đao phủ cời trần béo ú, răng trắng ớn, mặt mũi nanh ác, như quỷ sứ dưới âm ti địa ngục. Ở đó, anh chịu đủ những cực hình, những ngón tra tấn cổ điển và mới phát minh của chúng, cũng đủ cả “lộn mề gà”, đi “tàu bay”, đi “tàu thủy”, “tàu ngầm”, “khiêu vũ” và “xin âm dương”.

Nhưng hôm nay, nơi anh được chúng dẫn tới lại là một căn phòng ở gác hai tòa sứ. Phòng rộng, hình vuông, lát đá hoa hoa văn màu mận chín. Đứng ở bốn góc phòng là bốn tên cao lớn, mặc soóc, tên nào cũng đeo kính râm, chân tay cuồn cuộn như thùng vện, đang khoanh tay trước ngực, phì phèo đốt thuốc, giả tảng như không có chuyện gì.

Ngồi cạnh cái lò sưởi xây cạnh tường, Lộc đang hút xì gà, chân bắt chữ ngũ, lọt thỏm trong cái ghế bành bọc da mềm. Trước mặt Lộc là ông Bằng mặc com-lê xám, nét mặt đăm chiêu, trán nhú, nét nhăn sâu như vết dao cắt.

Vẻ như không để ý đến Tâm, khi Tâm bước vào phòng, Lộc gỡ kính, nhìn ông Bằng, lên giọng:

— Ông chủ sự à, ông để tôi phải nói nhiều quá rồi đấy. Ông nên hiểu rằng đảng chúng tôi rất coi trọng anh em trí thức. Chúng tôi đâu phải là bọn phàm phu tục tử, vai u thịt bắp, mồ hôi dầu. Vì thế, hiện thời giới hữu sản, anh em trí thức đã có không ít người ủng hộ chúng tôi.

— Thưa ngài. Tôi nghĩ rằng, tôi tài hèn sức mọn...

Ngồi trên chiếc ghế đầu, ông Bằng nói khe khẽ. Nhưng ông chưa nói hết câu Lộc đã vỗ bộp vào tay ghế ngắt lời ông:

— Không! Ông đừng giấu chúng tôi. Tôi biết, ông vốn bất mãn với chế độ cai trị của người Pháp.

— Thưa ngài, hiện tình sức khỏe của tôi...

— Không!

— Thưa ngài...

— Ông chủ sự, tôi tuy không được theo đòi văn sách đến đâu đến đũa, nhưng cũng thông hiểu chuyện cổ và phép đối nhân xử thế. Ông là người có nho hạnh trong dòng máu. Gia đình ông vốn dòng nho gia. Vậy là người trí thức thì nên thức thời. Hàn Tín xưa kia chưa làm nên còn chịu nhục chui qua đũng quần người. Việt Vương Câu Tiễn còn dám ném phân. Người xưa họ khôn ngoan hiểu thời thế lắm, họ còn có câu này thật là hay: “*Si tính cương, thiết tính nhu. Cương tính bất như, nhu tính cửu*” nghĩa là lưỡi thì mềm, răng thì cứng. Nhưng răng cứng mà chẳng bền, chứng cứ là răng thì gãy, còn lưỡi thì đến già vẫn còn. Khà... khà...

Khoái trá vì chợt vận được câu chuyện cổ đúng chỗ, Lộc chống hai tay đứng dậy, miệng hà hà:

— Đấy ông nghĩ xem, chuyện của người xưa nghĩa lý lắm. Tôi không ép ông mà chỉ có lời khuyên ông thôi. Ông cứ nghĩ đi. Mười phút nhé.

Ông Bằng ngồi lặng, không động đậy. Không động đậy mà cân não ông đang căng nhức. Không phải là ông bị lung lạc. Lộc vô học, dẫn chuyện sai, lại hớ. Ờ, răng lưỡi là thế đấy, nhưng Nguyễn Hòe danh sĩ chẳng đã đối lại rành rành: “Mi sinh tiên, tu sinh hậu. Tiên sinh bất nhược, hậu sinh trường”, lông mi có trước, râu có sau, nhưng râu lại dài hơn mi, đó thôi. Nhưng đây không phải là chuyện văn sách, đối đáp chữ nghĩa. Đây là chuyện cuộc đời, chuyện cuộc sống.

Đỗ tú tài nho, ông nội ông Bằng theo cụ Tán Thuật làm nghĩa quân. Khi cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy bị chìm trong máu lửa, buồn rầu, phần chí, ông cụ dắt díu cả gia đình vợ con lên thượng du ở ẩn. Ông cụ có sức vóc hơn người. Gánh hai bó lúa, mỗi bó to vừa một sợi lạt dài cả cây tre non. Năm sừng hai con trâu, kéo ra can đám trâu húc nhau được. Lên núi, phần chí, ông chỉ đóng khố, suốt ngày lang thang trong rừng, coi con hổ con báo như bạn bè. Đột ngột năm xuống, ông bảo người nhà sờ chân xem lạnh chưa, rồi gật đầu, nhắm mắt, ra đi. Theo gương cha, bố ông cũng dạy bảo con cái một lòng noi giữ đạo tu, tề, bình, trị, giữ vững khí tiết nhà nho, nhất quyết không hợp tác với bọn cường quyền. Tài học cao mà ông cụ chỉ được làm hương sư, lương tháng sáu đồng bạc, với điều kiện mỗi tháng lĩnh lương là một lần phải trình diện nhà chức trách địa phương. Cái gia đình nhà nho

đông đúc ấy — hai bố mẹ già, một bầy con mười một đứa, không một thước đất — sống vất vưởng cả khi ông — người con cả — thi đậu vào chân thư kí sở dây thép tỉnh thượng du Yên Bái. Đời ông Bằng không hơn đời cha ông. Có chí tiến thủ, lại là người có tài, ông thăng lên được chức chủ sự thì vừa lúc xảy ra sự biến Yên Bái. Quẩn quanh thế nào mà ông lại bị chính quyền thực dân khép vào tội làm chậm trễ việc chuyển tin tức cuộc khởi nghĩa về Hà Nội, gây khó khăn cho việc điều quân đối phó của quân đội Pháp, nên bị đày lên tỉnh Lào Cai xa xôi này. Thuộc lớp công chức cao cấp ở tỉnh này đấy, nhưng ông sống cũng phải tằn tiện lắm mới đủ tiền nuôi vợ, một đàn con năm đứa và giúp mẹ già, em nhỏ nơi quê hương. Cả đến môn tennis thời thượng cũng có dám chơi đâu. Mười tám đồng, một phần ba lương tháng, một cái vợt, lại còn tiền bia, nước chanh, tiền thuê người nhật ban, đào đâu ra tiền mà chơi! Ông sống tằn tiện, chặt bóp, nhưng thẳng thắn, nghĩa hiệp, thấy sự ngang trái ngược ngạo là không có chịu. Người ta còn nhắc mãi chuyện ông xô xát với viên chánh văn phòng tòa sứ. Chiều đó, còn năm phút nữa mới tới giờ làm việc, dạo đó chưa có chế độ trực, viên chánh văn phòng người Pháp gọi điện, ông không trả lời. Y bực tức, đi sang sở, chửi rửa, mắng mỏ ông. Ông cự lại. Đôi bên đập bàn đập ghế, cãi nhau. Sự việc qua, ông phát đơn kiện viên chánh văn phòng nọ lên tòa thượng thẩm. Ông không thắng kiện. Nhưng anh em công chức mền phục ông. Chao ôi! Lẽ phải bị vùi dập! Nay ông bị khiển trách, mai họ dọa dẫm ông. Đời là thế ư? Làm ở Sở Dây thép, ông đã chứng kiến bao nhiêu việc bất công, vô lý trở trêu. Những bức điện tín, những tờ ngân phiếu của những kẻ cầm quyền, của các chủ mỏ, chủ Sở tới tấp gửi đi, đánh đi làm tối tăm mặt mũi người nhân viên ngành bưu điện, nhưng lại làm sáng bừng trong tâm trí ông sự hiểu biết ngày càng sâu xa; đất nước bị đô hộ, mọi quyền lợi đều rơi vào tay bọn nước ngoài, và ông, ông thật sự chỉ là một kẻ làm thuê cho chúng mà thôi. Kẻ có học càng biết lắm mỗi buồn càng nặng. Cái mầm tuyệt vọng và chẳng đã nằm trong huyết thống gia đình ông rồi?

Giờ đây, sau khi nghe Lộc khuyến dụ, ông không lao lung sợ hãi, nhưng lại thấy thấm thía một nỗi buồn thương thâm thiết. Bao giờ, bao giờ mới tới lúc khổ tận cam lai, mới tới lúc những bất công bị san bằng, người chính

trực khỏi gặp cơn bĩ cực, phải ngậm đắng nuốt cay trước bọn bần tiện gặp thời thế làm nên khanh tướng?

Vào lúc những túi buồn, cay chua đang dâng lên nghẹn ngào và hai cánh mũi cay nhức lên, ông Bằng bỗng ngẩng lên. Lộc đã bước tới cạnh Tâm. Tâm vẫn đứng, hai chân giữ thế, hai tay buông xuôi thoải mái, nhưng những ngón tay co co lại, toàn thân toát lên một sự bèn vững và hơi ngạo nghễ.

— Nào, bây giờ tôi nói chuyện với ông, ông Tâm — Lộc ngồi xuống ghế, hếch cằm, châm xì gà — Có phải ông từ Yên Bái lên?

— Không phải!

— Vậy ông làm thợ ở đê-pô Phố Mới?

— Tôi làm thợ ở đó.

— Nhưng ông được giao nhiệm vụ gây bạo loạn để cướp chính quyền?

— Không phải là gây bạo loạn.

Soạt! Lộc kéo chân, đứng dậy. Ông Bằng thót mình. Lộc nổi khùng rồi? Không! Lộc nén. Mặt y đỏ bầm. Y thở một hơi dài, rồi chột cật tiếng cười lấp:

— Ông Tâm, ông nên thức thời hơn. *Tố hoạn nạn hành hồ hoạn nạn*, gặp lúc hoạn nạn phải xử theo hoạn nạn. Ông nên hiểu, hiện ông đang ở trong tay chúng tôi. Hà! Sĩ tính cương thiết tích nhu... Lười mềm thì còn mãi, có phải không, ông chủ sự?

Ông Bằng giật khễ người một cái, rồi ngồi lặng. Nhưng lo âu chưa kịp hiện trên nét mặt ông thì Tâm đã quay đầu lại, nhìn Lộc, thật tự nhiên:

— Ông Tỉnh đảng trưởng. Theo chỗ tôi biết, ở những ngôi mộ cổ mấy nghìn năm người ta đào được, thì lưỡi đã thành đất, và chỉ có răng là còn. Răng cứng vẫn còn!

Trời! Câu trả lời danh thếp, sâu sắc mà gián dị xiết bao! Người ông Bằng bưng nở trong bàng hoàng.

Lộc chồm ngay tới sát Tâm khi Tâm vừa nói xong câu ấy. Y tên. Y kiễng chân lên, nắm hai vai Tâm lắc và gào:

— Mày bướng! Mày bướng! Tao sẽ giết chết mày! Thằng cộng sản Tâm!

Mặc dù đã chuẩn bị, Tâm hiểu rằng bọn đao phủ còn muốn dùng việc tra tấn anh để áp đảo ông chủ sự Bằng, nhưng cú đánh đầu tiên cũng vẫn là bất ngờ. Bốp! Khi Lộc tung mẩu xì gà vào cửa lò sưởi, một cú đấm từ phía sau đã giáng trúng gáy Tâm. Anh ngã đập mặt ngay xuống nền đá hoa.

— Kéo nó đứng lên!

Cổ áo sáng đay của Tâm bị giật mạnh. Mặt Tâm tối sầm. Hai bên mép Tâm rỉ hai dòng máu đỏ.

— Tao sẽ đánh chết mày.

— Tao sẽ bắt mày phải khai!

— Đừng hòng! Tao là hòn đá cuội!

Bốp! Một cú đấm nặng như một quả búa tạ bổ trúng đầu Tâm. Tâm loạng choạng. Anh chưa kịp ngã, một quả đấm khác đã móc ngược lên, hất ngửa người anh ra sau. Đầu đập mạnh vào tường, nghe bẹp một tiếng, óc anh tưởng như vỡ nát.

— Đánh chết nó đi, nó biết ngậm cúc áo khi tra điện. Nó là cộng sản nòi!

— Khoan! Khoan! Để tao hỏi. Thế nào con: con có nhận là đã cầm đầu bọn thợ ở đẽ-pô không?

Tâm ngẩng đầu:

— Mày cần phải học lấy phép lịch sự!

— Hố hố hố...

Bốn tên võ sĩ xúm quanh anh cùng cất tiếng cười. Nhưng chúng tắt ngay tiếng cười như tắt máy. Mặt chúng trở lại hằm hằm y như lúc chúng lên đài muốn ăn tươi nuốt sống địch thủ. Tâm không còn nhận biết được những quả đấm bay tới từ hướng nào nữa.

Người anh như một cái bao cát, khi bắn sang góc này, lúc bật lại góc kia. Những cú đấm thẳng. Những cú đấm xoắn. Chặt. Chém. Bốp. Những cú đấm nhà nghề của bọn võ sĩ. Úc anh hực lên, nghệt thờ. Cầm, cổ, quai hàm, thái dương anh ê nhức, tưởng như đã giập gãy tan tành. Ngực, bụng anh quặn thắt. Gan phổi dạ dày bị xới đảo, lộn tung.

— Thôi, ngừng tay, khéo nó chết. Để tao hỏi: Tâm, ai giao nhiệm vụ cho mày tổ chức đội tự vệ công nhân?

Mở mắt, Tâm chỉ thấy một màng nước đặc như đóng băng ở phía trước.

- Ai giao nhiệm vụ cho mày?
— Không ai giao cho tao cả.
— Mày đã ở tù Sơn La?
— Phải.
— Chi bộ đề-pô của mày có những ai?
— Tao không biết.
— Khẩu mil-tay-ét tước của lính Nhật mày giấu ở đâu?
— Không biết!
— Này thì không biết! Này thì hòn đá cuội!

Tâm rên lên một tiếng. Cú đấm xốc, trúng xương mỏ ác, hất ngược lên, hiểm ác quá. Ngược Tâm tắc nghẹt. Mặc! Những trái đấm võ sĩ nhà nghề cứ bằm bập nện khắp người anh. Những cú đấm vừa nặng vừa xoáy. Anh rũ xuống lại bị tung dậy. Anh ngã xuống rồi lại bị dựng lên. Cho tới lúc như một nhành lá héo quắt, anh nằm lịm dưới sàn nhà.

— Thưa, Tỉnh đảng trưởng... có lẽ nó chết mất ạ.

Lộc nhón từng bước giày đi tới cái xác người thợ. Y lé mắt nhìn ông Bằng. Lạ chưa! Ông Bằng không cúi đầu, không che mắt. Ông như một pho tượng. Mồ hôi đầm đìa trên mặt, môi mím chặt, xương quai hàm nổi vệt. Ông đang đối mặt với kẻ thù hay chính ông đang chịu cực hình tra khảo?

Lộc uất, tiếng khê đặc:

— Đ. mẹ! Tối nay cho nó trôi sông! Đừng bướng? Hòn đá cuội! Đập không vỡ thì cho mẹ nó xuống nước! Nhớ chưa!

Nói câu cuối cùng, Lộc quay về phía ông Bằng.

Mở choàng mắt. Tâm nhồm ngay dậy khi vừa bắt phải một cảm giác lạ. Trước mặt anh có tiếng cười. Anh dụi mắt. Tiếng cười tắt. Mặt gã đàn ông hiện ra trong màn tối căn hầm.

— Màỵ chưa chết, hả? Tội gì thế?

Tâm ngồi dịch vào vách hầm. Mặt gã đàn ông đã lộ rõ: to phệnh, nhẵn lì, ria mép xoắn vênh, ngang ngạnh. Gã cởi trần, cổ ụ, ngực bụ xăm hình hai con rồng vờn mặt trời.

Tâm nghiêm mặt:

— Ăn nói cho tử tế! Ta còn sống. Sống mãi. "Tội" gì hả? Tội làm Việt Minh, tội cờ đỏ sao vàng!

Gã đàn ông ngẩn mặt. Nhưng ngay lập tức, gã phục xuống, chắp hai tay, vái Tâm liền ba vái.

— Làm cái gì thế! — Tâm gắt.

— Thưa anh! Tôi là Trương Cầm, vốn là hiệp sĩ cầm đầu Man di khai sáng. Không may, tôi sa cơ, bị họ bắt. Tôi biết anh là hòn đá cuội Cộng sản. Tôi xin bái phục anh.

Cửa lò thông hơi như vừa bị bịt kín. Căn hầm lại tối âm âm. Bóng hình gã Trương Cầm chìm đi đâu mất.

Tâm nghe thấy tiếng chân người xê dịch và tiếng ông lão reo:

— A! Anh ấy tỉnh rồi.

Thực ra, Tâm lại bị ngất. Trận đòn thù ác hiểm quá. Anh khỏe, chứ không thì đã chết rồi. Lát sau, ngửi thấy mùi nước tiểu khai khai, anh tỉnh lại thì thấy đầu mình gối trên đùi ông lão.

— Anh ơi?

Tâm hé mắt, Ngọc vừa cúi xuống nhìn anh. Giọng ông lão như một hồi chuông đồng:

— Anh ơi? Mẹ cha quân Cướp dân đều. Nó đấm anh thâm tím cả mình mẩy đây này. Thằng võ sĩ Vận có lần còn đấm chết một tay bốc-xơ đấy. Anh ơi! Giá mà có ít mật gấu. Mật gấu thật, để trong lòng bàn tay ê cả mu bàn tay kia, thì bóp nhõn lần là anh khỏi ngay thôi. Trời, anh ho nữa kia. Anh ơi! Tối nay chúng định giết anh đấy, anh ơi...

Ngọc đỡ lưng người thợ sau cơn ho của anh rồi ngồi lặng. Mắt Ngọc, lệ từ đâu đang dồn về. Anh đang chứng kiến những giây phút cuối cùng của một con người, một người thợ gang thép. Cái khía cạnh ấy ở con người, với Ngọc giờ đối với anh như một sự phát hiện. Xưa nay, anh chỉ quen và yêu

những giai điệu êm đềm trong tĩnh tại. Giữa Ngọc và con người nọ, Ngọc đã nhìn ra một khoảng cách rộng, Ngọc đứng ở bên này, nhỏ nhoi, yếu hèn; phía bên kia, người thợ cường tráng, mạnh mẽ, ngạo nghễ.

Ông lão lại cúi xuống nhìn Tâm, khẽ nắc trong cổ họng:

— Anh ơi! Quê anh ở đâu? Chúng nó sắp giết anh rồi đấy. Anh có nhân gì cho ai không?

Tâm mở to mắt. Vầng trán không nét nhăn, thanh thản. Và Tâm từ từ ngồi dậy, nhìn ông lão, nhìn Ngọc.

Tâm sẽ bị chúng giết ư? Nếu chúng có thể giết được thì chúng chỉ có thể giết được một mình Tâm thôi. Còn giai cấp của Tâm, còn những lực lượng tiên phong dồi dào sinh lực của cả đất nước này, chúng làm sao có thể tiêu diệt được? Từ buổi dẫn thân vào cuộc tranh đấu, Tâm đã hiểu ra điều đó. Tâm không biết sợ. Sức Tâm lại khỏe. Gánh vĩa đi cả ngày không mỏi. Bơi sông nước cả buổi không mệt. Phải chăng là cả cuộc đời lam lũ cực nhọc, luôn phải xông pha, đương đầu với bất trắc, va chạm với đủ loại người mà tính Tâm thế, mà sức Tâm được nên thế?

Chao ôi! Chẳng phải chỉ có mình Tâm sống lam lũ vất vả. Cả bốn anh em Tâm đều thế cả. Bà mẹ chia những viên cám cuối cùng cho bốn con buổi ấy xong, là mỗi người một ngả. Anh cả Tâm đi Nam Kỳ, Tâm và ba em ra Hà Nội. Gánh nước, kéo xe. Đi ở, làm bếp. Rồi đi khai khẩn đất hoang cho nhà chung ở mạn sông Cháy. Hết việc lại đi làm phu lục lộ. Phu lục lộ khổ lắm. "*Một ngày hai bữa cơm bô. Ăn rồi lại đẩy hồ lô dọc đường*". Dọc đường đây là dọc đường số bốn. Tây năm ấy đang mở đường biên giới. Cái hồ lô bánh to bằng cái nia, phải hai mươi người kéo, đẩy. Đã thế còn bị Cai Tu đánh đập. Một lần, uất quá anh em trói Cai Tu giữa rừng, đánh trả thù. Vào tù, bọn cai ngục hỏi: "Ai xui mày? Cộng sản hả?". A! Nếu thế thì tao làm Cộng sản cho chúng mày biết tay. Thoạt đầu, chỉ có nỗi căm uất. Ở tù Sơn La gặp những chiến sĩ Cộng sản, những tia sáng mới rọi vào tâm trí u uất, bùng lên thành ngọn lửa trong Tâm. Vượt ngục, về mô phốt phát Cam Đường vận động lập Hội Ái hữu, rồi đoàn thể lại điều về đẽ-pô Phố Mới. Đạo đó, đang cần liên lạc thông suốt con đường ra hải ngoại. Con tàu nối liền các ga. Con tàu làm giao thông cho xứ ủy. Tâm ngồi trong

cái tăng-đe than bánh xếp cao chắt ngất bốn bề. Lần này Tâm phải giấu mình, thằng địch đã một lần bắt hụt Tâm ở thị trấn. Tàu đang qua cột tín hiệu. Gió lộng quần trong tăng-đe. Trí óc Tâm phơi phới: Thời cơ tới rồi! Trung ương quyết định giải phóng Lào Cai. Cán bộ, bộ đội đang lên. Đề-pô Phố Mới phải là một mũi!

Tâm khép mắt. Tâm mệt quá. Ảo ảnh chập chờn.

Ông lão vội ôm chặt Tâm. Đầu Tâm vừa đập mạnh xuống đất. Ông lão thất thanh: Anh Tâm! Anh Tâm! Gã Trương Cầm lê sên sệt lại cạnh người thợ. Ông lão xua tay. Tâm mở bừng mắt, bên tai loáng thoáng những tiếng nói run rẩy:

— Anh ơi! Tôi có thể giúp anh...

— Giúp cái gì!

Ông lão xãng với Trương Cầm. Gã tướng cướp cúi xuống, cái cổ đầy ụ thịt:

— Tôi... có thể... vượt ngục...

Tâm ngồi dậy, mắt chớp chớp:

— Ông Trương Cầm? Ra tù ông sẽ làm gì? Dân ta đã khốn khổ lắm rồi...

Phía Phố Mới có tiếng còi tàu hú lạnh lạnh.

V

Chiếc đầu tàu bò vào sân ga, kéo theo sau năm toa đĩa, dừng lại phì phật thở.

Tiếng còi của nó bị nhấn chìm ngay. Bởi vì dân chúng trong thị trấn bị huy động ra tụ tập ở sân ga, bấy giờ đang dồn hết hai cái cửa sắt chen, đẩy, nghển cổ, kiễng chân, trèo lên bờ rào để nhòm ngó, xem mặt ngài đảng trưởng từ Yên Bái thất thủ hôm nay tháo chạy lên tới trấn này.

Cuộc nghinh tiếp thật ra đã được sửa soạn từ hai ba hôm trước. Phố xá phải dọn vệ sinh. Trường tiểu học của ông giáo Huyền bị trưng dụng làm nơi tiếp đón. Đón tiếp đảng trưởng Vũ Khanh thiếu kèn trống, nhưng sự hoan hô nhiệt liệt của dân chúng là không thể thiếu. Vì vậy, viên sĩ quan

Mộng Huyền từ sáng đã phải đứng trên bờ hè nhà ga hò hét đến khản cổ để dạy dân chúng cách thức vỗ tay và hô khẩu hiệu. Đoàn lính danh dự đội mũ chào mào lưỡi trai, ghệt lừng, đứng sin sít như cọc rào rải từ Tòa Sứ ra tới tận cửa ga.

Tàu dừng. Bọn lính nằm ngồi ngổn ngang trên các toa đĩa, liền choàng dậy, vươn vai, duỗi tay, và nhảy bịch bịch xuống đất. Bấy giờ, đám người bị dồn ra nghênh đón mới thật nhộn nhạo:

— Ối giời ôi! Có cả xác người chết kia.

— Chó béc giê chúng mày ơi!

— Hoan hô đảng trưởng lấy vợ đầm!

— Chạy đi! Chạy đi không chúng cướp đấy!

— Bé ơi, ra đây tao cho ăn kẹo...

Mộng Huyền nhảy lên bờ hè nhà ga, vung tay:

— Trật tự! Nào, hô theo tôi: ủng hộ Việt Nam Quốc dân Đảng! Đả đảo...

Tiếng Mộng Huyền lút trong tiếng la hét của dân chúng, tiếng trẻ con khóc, tiếng ông già chửi rủa. Bọn cảnh sát đã tới, chúng dẹp dân chúng về một góc sân, lấy lối cho Lộc và các nhân viên tháp tùng ra đón đảng trưởng.

Tàu dừng được một lúc, Vũ Khanh mới thông thả bước xuống đường ke. Y quay lại đưa hai tay đón vợ, đặt thị cẩn thận như đặt một cái lọ thủy tinh dễ vỡ xuống đất xong, bấy giờ những sĩ quan hầu cận đi cùng toa mới rục rịch xuống theo cùng với đồ đoàn và những con chó béc giê. Toàn loại chó nòi cao nhong nhóng, tai vểnh, xám đen, dữ tợn, vừa xuống sân ke đã sủa rông rỗng. Nghe tiếng chó, bọn trẻ con lập tức ào ra cửa sân ga. Chúng gọi, chúng ném, chúng trêu chọc, khiến bầy chó dù bị chủ đe nạt cũng cứ henh mõm lên mà sủa, mà tru từng hồi dài.

Bấy giờ, người lớn đã xô ra cửa ga. Bấy giờ đã nhìn rõ mặt những kẻ thất trận mới tới. A! Toàn những gương mặt nhang nhác quen; lão chủ đồn điền béo phệ, gã thầu khoán gầy đét, viên ký ga, chủ hãng ô tô khệ nệ những chiếc va li da to. Những tên võ sĩ cao lớn lù lũi. Những cô cứu thương trắng muốt, tóc phi dê cuống quít khiêng những cái cáng đầy máu me.

Đông nhất là bọn học sinh quân, bọn này thuộc: "Anh dũng phái", vai đeo huy hiệu hình đầu lâu trắng mà mặt ngơ ngác, xanh xám.

— Ông giáo bi-a ở Yên Bái kia kìa.

— Chúng mày ơi, lão Paulus Tánh.

— Xếp Phác! Kìa, Phán Lục nữa!

— Đ. mẹ! Một trăm đồng bạc cái đỉnh của ông đâu rồi!

— Bắn chết cha cái thằng điên kia đi!

Thằng điên. Đó chính là tên học sinh quân đang hò hét trên một cái toa đũa. Nghe vậy, y liền nhảy xuống đất, cười sằng sặc.

— He, he... chúng mày lừa ông vào học trường Vô tuyến điện, rồi chúng mày lại đẩy ông lên đây à... Đ. mẹ chúng mày.

Khanh cau mặt khó chịu. Nhưng Lộc đang lảo đảo bước tới, hoạt bát và nhanh nhẹn, gõ giày đánh cộp và đưa tay lên vành mũ kê-pi:

— Kính chúc đảng trưởng cùng bữa quyền khương an, vui vẻ.

— Ồ! Chào anh Lộc! Kìa Phi Linh! Anh Lộc ra đón chúng ta, đẹp như tướng đi duyệt binh, không hề có mùi chiến trận nhé.

Khanh chìa tay đón tay Lộc. Cái miệng rộng tươi hơn hớn. Cặp lông mày sâu róm đen đậm nhướng cao.

Trắng trẻo, đẹp mã, cao lớn trong bộ quân phục kỵ binh Pháp, quần ngựa ka ki, đùi bành rộng như bạnh cây, chân đi ủng da, Khanh có dáng vẻ một trang phong lưu công tử.

Lộc đi cạnh Khanh, hai tay xoa trước bụng, lảo đảo:

— Trình... đảng trưởng đi đường chắc là vất vả?

— Thật là gian truân — Khanh búng tay, hất đầu — Thật là một con đường máu. May mà các chiến binh ta dũng cảm. Tình hình ở đây khá chứ, anh Lộc?

— Dạ... thưa... Xin đảng trưởng yên tâm ạ.

— Tốt! Tốt!

Khanh gật đầu, bước ra khỏi sân ga, vào con đường nhựa, giữa hai hàng rào lính danh dự.

Dù muốn hay không Khanh cũng thấy cái trấn biên giới quen thuộc với Khanh xao xác, tiêu điều rồi. Viên hai bên đường là những cây bàng, cây

sấu, cây dạ hương cổ thụ đang vào mùa tàn héo. Bàng đã rụng lá. Dạ hương xơ xác, nghều ngào những cành bọc rêu, trông hoang dại, dị thường. Năng hoe vàng. Gió hờ hững vẫn vờ. Trời trống tênh, hun hút, và con đường năm ngoái khi bọn Khanh theo quân Tưởng rầm rập kéo sang còn xanh bóng nhựa đường, nay đã long lở đầy ổ gà và lổn nhổn đá củ đậu.

Một năm trời! Một năm trời thật chỉ là một cái tích tắc trong lịch sử, một năm trời thật có đáng là bao! Vậy mà cái khoảng thời gian vừa qua ấy đã đầy ắp những biến cố hãi hùng. Ngày ấy, lòng Khanh chan chứa mộng tưởng huy hoàng. Ngày ấy, đầu Khanh chất nặng mưu mô tuyệt diệu. Còn bây giờ? Bây giờ, Khanh rỗng rảnh, trống trải thế nào.

Sự biến đổi từ cực này sang cực kia mới nhanh chóng và dường như khó hiểu làm sao! Sao lại có thể như vậy được? Khanh không phải là kẻ lười biếng, quen thụ hưởng. Khanh là con người của lý thuyết và hành động. Kêu gào. Quấy rối. Phá phách. Rồi thỏa hiệp. Rồi lật mặt. Đủ cả. Vậy mà sao cuối cùng Khanh cũng chẳng thành đạt được điều gì ngoài việc làm rồi ren thêm đoạn lịch sử vốn đã rồi ren này!

Đời Khanh, đoạn này dồi dào sự kiện nhất, mặc dầu là từ sau năm 1930, chạy dài sau sự kiện Yên Bái sang ẩn náu ở "quốc ngoại", trở thành tên tay sai mẫn cán của tướng Lữ Hán, tướng Long Vân, cũng rất phong phú tinh tiết li kì và hấp dẫn. Phải, đây là thời kỳ thực thi những dự định, hoàn tất những sự chuẩn bị. Vậy mà hình như tất cả đều đã đổ vỡ và dở dang?

Hay là Khanh đã quá chậm chân? Ngày hai tháng chín, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ Lâm thời tuyên bố độc lập, vậy mà cuối tháng chín quân Tưởng mới tới được Hà Nội. Và tận ngày hai tháng mười năm ấy, đại tướng Lữ Hán mới tới thủ đô cùng với Nguyễn Hải Thần, đại diện của Việt Nam Cách mệnh đồng minh, mưu đồ thành lập chính phủ mới; còn Khanh, Khanh còn chậm nữa: lúc ấy Khanh mới triển khai lực lượng dọc con đường sắt Hà Nội — Vân Nam, qua Lào Cai, Yên Bái tới Việt Trì. Chậm rồi! Nhưng chậm cũng hơn không! Khanh đã ra sức quấy phá để bù đắp lại sự chậm trễ.

Và hình như nhờ quấy phá mà bọn Khanh lần tới được. Tháng 10 năm 1945, có cuộc họp giữa Việt Minh với Việt Nam Quốc dân Đảng và Việt

Nam Cách mệnh đồng minh hội, để rồi gần tháng sau ba bên mới có được biên bản thỏa thuận về bảy vấn đề đoàn kết để xây dựng đất nước. Tháng 1 năm 1946 Chính phủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh được cải tổ. Nguyễn Hải Thần giữ chức Phó Chủ tịch nước. Khanh cũng giữ một chân trong Hội đồng Chính phủ. Đảng Khanh cũng được mấy chục ghế trong Quốc hội sau cuộc tổng tuyển cử tháng Giêng năm sau.

Nhưng có lẽ đó là giới hạn cuối cùng rồi. Việt Minh không thể lùi hơn nữa. Trong khi tham vọng của Khanh còn ngùn ngụt sức cháy. Khanh và đồng bọn phải bá chiếm quyền hành và dẫn dắt đất nước này theo một con đường hoàn toàn khác kia. Không? Khanh đã không thể làm gì hơn. Địch thủ của Khanh già dặn, cao tay quá. Cao tay quá! Họ dám tuyên bố giải tán Đảng để hòa hợp cả với kẻ thù của họ kia mà!

Cái nguy cơ bị diệt vong tăng cái sức phản động của bọn Khanh. Và lại, quấy phá vốn là bản chất của bọn Khanh. Nguyễn Hải Thần bỏ chức Phó Chủ tịch nước, lên Lạng Sơn, Nguyễn Tường Tam — người của đảng Khanh — được cử đi đàm phán ở Ba Lê, thụt két hai triệu bạc rồi thoái thác chuồn về Vĩnh Yên cùng Khanh âm mưu đem quân về Hà Nội lật đổ Chính phủ Hồ Chí Minh, chính phủ Liên hiệp thành lập ngày 2 tháng 3 năm 1946, ngày quốc hội họp phiên thứ nhất.

Việt Minh đã thắng tay. Ngay từ ngày 12 — 9 — 1945, họ đã ra quyết định giải tán các đảng phái, hội đoàn tay sai của thực dân, phát xít. Sau đó một ngày, họ thành lập tòa án quân sự trừng trị các tội chính trị phản cách mạng. Các sắc lệnh quy định thể thức các cuộc biểu tình trừng trị các tội phá hoại, bắt cóc tổng tiền... liên tiếp được công bố... Và cuối cùng, Hiệp định sơ bộ mùng 6 tháng 3 đã gạt nhẹ hai mươi vạn quân Tưởng về nước, để lộ ra một khoảng trống không nơi nương tựa của bọn Khanh. Những ngày tàn của bọn Khanh đã điểm. Cái tổ quý Ôn Như Hầu bị khám phá. Vệ quốc đoàn, tối 11 tháng 6 đánh vào số nhà 136 Duvigneau, đã tóm gọn bọn tay sai của Khanh cùng toàn bộ vũ khí truyền đơn biểu ngữ của một cuộc biểu tình chống đối đang thai nghén.

“Sao bọn chúng lại có thể nhanh như thế!” — Khanh đứng chống tay vào hàng lan can trên tầng hai tòa sứ, bỗng giật mình ngơ ngác nhìn cảnh vật

xung quanh. Đời như một giấc mộng vậy sao?

— Trình đảng trưởng, phu nhân vừa tìm ngài... — Tên lính hầu ở trong nhà bước ra, tiến đến sau Khanh, kính cẩn thưa.

Khanh quay lại, khẽ gật đầu và chậm rãi bước xuống thang gác. Khanh không vào buồng vợ. Khanh đứng lặng trước hoa viên. Càng rét, những bông hồng càng đậm sắc càng bùng nổ thắm thiết, như trêu người khiến Khanh phải cau mày khó chịu.

“Sao chúng lại tài như thế nhỉ? Mình đã tưởng chúng sẽ chết chìm, chết ngột. Đói. Lụt. úng. Mỗi ngày cung cấp bốn mươi tấn gạo, mấy chục tấn thịt cho lính Tàu. Kiệt quệ đến tận cùng rồi chứ? Tiền Quan Kim mất giá mà cứ phải đổi một đồng Đông Dương ăn một đồng Quan Kim. Trong khi đó, ở phía Nam, thằng Pháp sau lưng bọn Anh — Ấn gây hấn. Hừ, thế mà chúng vẫn còn dư sức bình tĩnh tấn công Vĩnh Yên, Phú Thọ, Yên Bái và giờ dồn mình về đây...”.

Chậm rãi đặt từng bước chân nhỏ, tới đầu vườn hoa kia, chợt thấy một bông hồng vàng Khanh liền dừng lại. Nhưng y chỉ lướt qua bông hồng rồi ngẩng đầu, ngược lên nhìn đăm đăm vòm trời phương Bắc. Có cái gì đó ẩn náu ở phương trời đó mà lòng Khanh, yên ắng dần?

“Hừ, năm 1930 còn đen tối hơn. Giờ, dù sao cũng còn một lực lượng, một địa bàn. Hơn nữa, đằng sau ta...”. Khanh nghĩ, đưa mắt nhìn về xa xăm, miền Thập Vạn Đại Sơn, bên Vân Nam.

Khanh chưa chịu bó tay đâu. Khanh chưa chịu thua đâu. Nếu chịu thua thì Khanh đã thua từ những năm ba mươi rồi. Thật thế, Khanh lại bắt tay vào công việc! Và thế là công cuộc chinh bị lại cơ ngũ, lực lượng ở tỉnh này, quyết chiến điểm cuối cùng đã được Khanh trực tiếp điều hành. Bộ máy được sắp xếp lại. Cận Khanh là bộ phận Vô tuyến điện, Quân vụ bộ,

Quân lương cạn và Thanh trừng cạn. Bàn tay sắt của Khanh vẫn xòe rộng. Bức tử bằng dấm thanh, thuốc phiện. Diệt kẻ không ăn cánh bằng hơi ngạt. Thủ tiêu bọn cấp dưới muốn đào nhiệm. Khanh đã từng hành động như thế và bây giờ Khanh không hề run tay. Khanh cần nắm toàn quyền ở cứ điểm này với một lực lượng mạnh để chờ đợi. Khanh sẽ chờ đợi. “Đại quân” từ bên kia không bỏ rơi Khanh đâu, mặc dầu đã bỏ rơi sau Hiệp ước mồng 6 tháng 3.

Khanh lại dồi dào nghị lực. Chỉ một tuần sau, cái thị trấn có Khanh lại như khởi sắc. Sự khởi sắc bắt đầu từ đám thầy tướng thầy số. Họ trốn đi đâu giờ lại thấy ngồi cả loạt ở bậc hè phố, nhà ga. Càng loạn bọn họ càng nảy nở đông đúc. Ông nào cũng khoe có lá số của Vũ Khanh, rằng năm nay là năm vượng của Khanh, rằng theo can chi, ngũ hành, phương hướng thì năm nay vận Khanh sẽ phát phúc lớn lao, đạt quý hiển vì có quý nhân phù trợ nên mọi sự đều hanh thông “Cứ nhìn ngài mà xem: Phương phi trung hậu và khiêm cung lắm. Thật là quý tướng vậy”.

Dân chúng chen nhau đi xem mặt Vũ Khanh. Nhất là những buổi Khanh diễn thuyết. Khanh có tài ăn nói, Khanh có thể nói liên tục hai ba giờ đồng hồ liền, không giấy tờ. Khanh tổ chức tuần lễ thanh khiết toàn thị trấn, đứng ra chủ trì lễ cầu nguyện ở nhà thờ, thăm chùa Lê Lợi. Khanh mở dạ hội gắp Anh dũng bội tinh cho bọn lính thất trận từ Yên Bái lên, làm lễ xuất quân tượng trưng, mở tiệc khoản đãi các chức dịch trong vùng, gặp gỡ các nhà công thương, trao quà kỷ niệm cho hết người này đến người khác, và tuyên bố sẵn sàng có những cuộc tiếp xúc cá nhân với mọi người đủ mọi tầng lớp để hiểu thêm sở nguyện của toàn dân.

Song, tất cả những việc ấy, dù bận rộn thế nào thì cũng chưa phải là công việc Khanh đang dồn vào đó tất cả tâm lực của mình.

— Trời ơi! Cái thằng Lộc võ biên không biết chính trị là gì cả. Thô lỗ, vô học thức, nó đã làm bao nhiêu điều thất thố về chính trị. Lòng người ly tán. Công chức tẩy chay. Và các thổ ty! Thổ ty! Thổ ty, đó mới là những con ngựa rùng cần thuần phục.

Ngồi trong ghế bành, hai tay ôm mặt, Khanh để trí tưởng tượng la đà trong hoạt cảnh một đô kê năm dây cương con ngựa dữ đang tìm cách nhảy

lên lưng con vật bất kham. Phải đến nửa giờ đồng hồ ngồi như thế, Khanh mới buông tay, à một tiếng reo khoan khoái.

— Trình đảng trưởng... có ông giáo Huyền...

Tên lính hầu chưa nói hết câu, Khanh đã nhồm lên, hào hứng:

— Được. Được... tôi ra ngay.

Huyền mặc áo bu đông da, cổ áo sơ mi xòe trắng, đang ngồi ở phòng tiếp khách. Ông giáo trẻ này đang phân vân. Sau khi ông Bằng cự tuyệt không tham chính, bị đe dọa, bị đánh đòn cân não, bị giam, Lộc vờی Huyền ra đảm nhiệm chức chủ tịch ủy ban Hưng Việt thị trấn. Không! Huyền không thiết. Huyền muốn về xuôi, Huyền muốn chạy ra khỏi cuộc tranh chấp rối ren kia. Nhưng cuộc trốn chạy của Huyền thế là đã không thành rồi!

— Chào anh Huyền. — Vừa nghe thấy tiếng chân bước, Huyền đã thấy Khanh cao lớn phương phi bước tới vồn vã: — Rất hân hạnh được tiếp kiến với anh. Anh em trí thức mình nói chuyện với nhau chắc là sẽ gặp nhau ở nhiều điểm. Tôi cũng mới nói chuyện được với ông Bằng, tiếc là ông còn mệt nên chưa nói được với nhau bao nhiêu.

Huyền hơi co người lại, thoáng chút ngại ngùng. Nhưng anh chưa kịp lên tiếng Khanh đã nhào tới gần, thật sôi nổi và thân tình:

— Anh Huyền ơi. Khôn khéo tức là thông minh, cũng có nghĩa là thánh trí mà lại như ngu si đần độn thì mới sinh tồn được... Anh có biết tôi sung sướng thế nào khi được trò chuyện với anh không?

Người hầu gái từ buồng trong bước ra, đặt xuống trước Huyền và Khanh mỗi người một tách cà phê nóng hổi.

— Anh cứ tự nhiên.

— Cám ơn đảng trưởng.

— Mời anh.

— Thưa đảng trưởng... Một vấn đề mà anh em trí thức chúng tôi ở đây thường lưu tâm là vấn đề độc lập của dân tộc ta.

— Hay!

— Vậy, chẳng hay ý kiến của đảng trưởng như thế nào về hiện tình của đất nước.

— Anh Huyền! Anh làm tôi quá đôi sung sướng. Anh có biết vì sao không?

— Thưa...

— Vì chính mỗi quan tâm của anh đó. Người xưa nói: nước mất mà không biết là bất tri; biết mà không biết lo liệu là bất trung; lo liệu mà không dám liều là bất dũng.

— Đảng trưởng quá khen...

— Không, anh thật là một nhà giáo chân chính, anh Huyền ạ. Người xưa có câu tiến vi quan, thoái vi sư. Gặp thời loạn, kẻ sĩ không thể thi thố tài đức để cứu dân được thì lui về dạy học. Mạnh Tử nói: Người quân tử có ba niềm vui, mà một trong ba niềm vui là có được các anh tài trong thiên hạ để dạy dỗ. Tôi rất yêu nghề nhà giáo, anh Huyền ạ!

Đặt tách cà phê xuống bàn, lông mày nhíu lại, giọng Khanh càng trở nên thiết tha:

— Anh Huyền! Chúng ta phải có can đảm nhìn thẳng vào sự thật. Hiện tình đất nước là một tấm kịch bi thảm. Trước mắt chúng ta là họa xâm lăng. Bốn phận của chúng ta là kháng Pháp đến cùng. Anh biết rồi đấy. Đàm phán Fông-ten-nơ-blô thất bại. Đắc-giăng-liơ lập nước Tây Kỳ, triệu tập Hội nghị liên bang tại Đà Lạt. Hồ Chí Minh ở nán lại bên Pháp rồi ký tạm ước 14 tháng 9 với Mu-tê, Bộ trưởng Pháp quốc hải ngoại. Tôi không tán thành. Đến bàn hội nghị lúc này là thỏa hiệp. Thỏa hiệp là phản bội dân tộc. Anh Huyền, anh thấy ý kiến của tôi thế nào?

Ngây ngô, mặt đỏ ra như bị thối miên, Huyền lập bập:

— Dạ, tôi thấy...

— Anh Huyền! — Hơi nhồm dậy, Khanh như cướp lời ông giáo — Tôi mới về đây, có lẽ anh em chưa hiểu tôi. Cũng chưa hiểu đảng tôi. Tôi làm chính trị không phải để kiếm tiền. Cần gì tôi phải bắt cóc, tống tiền, buôn lậu á phiện, in giấy bạc giả. Tôi làm chính trị vì hạnh phúc của dân tộc. Anh Huyền, chúng ta tất cả đều phải hành động vì công ích quốc gia.

Ôi! Giọng Vũ Khanh vừa đánh thép là thế, bỗng chùng xuống ngọt ngào quá: “Anh Huyền ơi! — Tôi nghe nói có lần anh đề đạt nguyện vọng được về xuôi... Nhưng mà...”.

Huyền ngẩng lên, chờ đợi. Chẳng lẽ là anh đợi chờ một lời quở trách? Thì lạ sao, khóe miệng Khanh vừa hé một nụ cười hết sức cảm thông và độ lượng.

Huyền gãi gãi cổ.

— Thưa đảng trưởng. Theo tôi nghĩ, cách mạng phải lấy dân làm gốc. Để cho dân có thể tin mình thì trước hết trình độ văn hóa của dân phải được nâng cao lên.

— Thật là hữu lý!

— Dạ thưa.

— Anh cứ mạnh dạn.

— Vì vậy, tôi có một đề nghị với đảng trưởng, xin thu xếp cho tôi hoạt động trong lĩnh vực văn hóa.

Ngước lên, mắt chớp chớp, Huyền rụt rè, phấp phồng quá. Khanh quả là có sức hấp dẫn anh. Anh đến đây với ý định đề nghị Khanh đừng bắt anh gánh vác cái chức trách Chủ tịch ủy ban Hưng Việt thị trấn và xin được về xuôi như hôm nào trong cuộc họp anh đã đề đạt với Lộc. Nhưng bây giờ thì Khanh chủ động dẫn dắt anh đi. Anh bị mê mị. Không! Không! Khanh và đảng của Khanh không phải là bọn người vô học như Lộc. Không! Họ là những người có tâm huyết với dân tộc, quốc gia.

Nhìn Huyền vừa ngẩng lên ánh mắt hấp háy đón đợi, Khanh hơi cúi xuống, khẽ khàng:

— Anh Huyền, Chu Hy, triết gia đời Tống có nói một câu mà tôi cho là vô cùng chí lý. Ở đời có ba điều đáng tiếc: một là hôm nay bỏ qua, hai là đời nay chẳng học, ba là thân này lỡ hư. Anh đừng phân tâm nữa. Đây là lúc quốc nạn, vì vậy cần kén chọn người có đức vọng để lãnh đạo, cần tuyển cử người có tài năng để ra gánh vác việc nước. Hãy bắt tay vào việc đi! Tất cả hãy quy thuận về một mối, xóa bỏ cái nguyên trạng chia rẽ hiện nay đi! Chúng ta hãy đồng tâm hiệp lực, anh Huyền...

Tiền ông giáo Huyền ra về, quay trở vào, sấp bước lên thang gác, Khanh chợt nhìn thấy một người bé nhỏ, đeo kính cận, cắp một cuốn giấy tròn đang cầm cúi đi qua sân, liền dừng lại, gọi:

— Trọng! Trọng!

Người kia quay lại:

— A! Anh Vũ Khanh!

— Chà! Họa sĩ đã dạo gót phiêu du tới tận miền biên giới này rồi kia à?

— Ở trường Quốc gia thanh niên đoàn ra, người ta phân công tôi lên đây.

— Thế bây giờ làm gì? Lên nhà chơi đi! Phi Linh có nhà đấy.

Trọng quen Vũ Khanh từ hồi anh ở Hà Nội. Đó chính là lúc mộng đời của Trọng đã tan tành; anh đang kiếm sống bằng việc vẽ quảng cáo cho các hãng dầu cù là Nhị thiên đường, Cam tích tán, Đại quan dược phòng. Ân nhân đầu tiên của Trọng là Phi Linh, vợ Khanh. Phi Linh đã mua tranh của Trọng, mua với một giá rất cao. Qua Phi Linh, Trọng quen Khanh. Người mua kẻ bán chẳng mấy chốc thành đôi tri kỷ. Họ gặp gỡ nhau từ các buổi luận đàm. Nghệ thuật là đại dương mênh mang cho bao lá thuyền hội ngộ. Trọng là con thuyền lênh đênh. Khanh lại sẵn sàng làm bến cho thuyền Trọng tới đậu. Vậy là họ đã nói với nhau về các nền nghệ thuật. Họ ngồi hàng buổi ngắm tranh của các danh họa Lê-ô-na đờ Vanh-xi, Mi-ken Lãng-giơ, Ra-pha-en phủ trùm cả thời kỳ phục hưng. Và đã có lúc, Trọng nghĩ: Khanh khác hẳn bọn Lộc. Một bên là kẻ hiểu được rằng con bò bison (bò rừng), con tuần lộc trang hoàng trên vách đá hang động tại *Lascaux* chẳng bao giờ là khúc xạ thụ động hay hình ảnh đồ lại phi nhân tính của nghệ sĩ. Một bên là chẳng hiểu gì cả. Một bên là những con người ưu tú, tiêu biểu cho nền văn hóa cao. Một bên là những kẻ tầm thường, ngu dốt và thô lỗ.

Một người hầu gái mặc áo gấm, đi hài, y như từ trong *Hồng lâu mộng* bước ra từ buồng bên bưng ra một chiếc khay ngất ngưỡng gần chục chai đủ các loại rượu màu và khe khê trình với Khanh là phu nhân vừa dắt chó đi chơi phố, đoạn lui vào. Khanh nghiêng cổ chai bồ đào.

— Gặp anh ở đất này, thật tình tôi mừng lắm, anh Trọng ạ. Ở đây Lộc làm ăn dở quá. Thế nào, anh vẫn vẽ đấy chứ? Tôi có được xem một số áp phích cổ động của anh gửi về dưới đó. Rất có tinh thần!

Trọng lắc đầu:

— Công việc chính của tôi lúc này đâu phải là vẽ.

— Tôi rất thông cảm với anh. Nhưng...

— Tôi muốn nói về người thưởng thức, bà đỡ của nghệ thuật. Vậy mà họ chẳng hiểu gì cả. Sao cái tay này to thế? Sao cái mặt người này lớn vậy? Họ cứ bắt bẻ tôi như vậy trên các tranh cổ động. Có biết đâu rằng tranh cổ động với hòa sắc mạnh mẽ, nó có sức âm vang kích động lòng người, phải được cường điệu...

Khanh ngửa đầu vào thành ghế, cười rung cả người. Lát sau, ngẩng dậy, Khanh vừa lắc đầu vừa cười một lúc nữa, rồi mới lấy khăn tay lau mặt:

— Đời còn lắm bi-hài kịch thế đấy! Nhưng thôi, sau này yên hàn chúng ta sẽ hồi tưởng lại với nhau vậy. Bây giờ anh định thế nào về công việc của anh?

Trọng đẩy cái kính cận áp tinh mũi, mặt đã đỏ hồng men rượu:

— Anh Khanh ạ! Anh còn lạ gì nữa. Họa đâu có phải là họa sự vật mà là họa nguồn gốc của sự vật.

— Anh có muốn tìm những cảm xúc mới không?

— Nghĩa là tôi sẽ đi...

— Hay lắm! Anh sẽ đến các vùng H'Mông, vùng Dao. Anh sẽ đến một xứ sở khác lạ. Tôi sẽ tạo điều kiện để anh đi. Anh sẽ thấy những ông chủ nô còn sót lại từ thời trung cổ. Những rung động mới lạ, những trạng thái siêu nhiên sẽ là động lực sáng tạo những họa phẩm tuyệt vời của anh.

— Cảm ơn anh.

— Vậy thì...

Căn môi, Trọng ngẩng lên như vừa sức nhớ.

— Anh Khanh ạ, tôi còn một đề nghị...

— Anh cứ nói.

— Tôi có một người bạn thân: Nhạc sĩ Quang Ngọc. Anh ấy bị ông Lộc bắt.

— Vì sao đến nông nỗi ấy?

— Chỉ vì một chuyện không đâu. Đại để là ngăn cản ông ta làm một việc nhơ nhuốc. Anh còn lạ gì thói Tề tuyên* của Lộc.

Khanh gật đầu. Cặp mày rậm rì của y co lại một thoáng rồi lại giãn ra, khoan hòa:

— Được! Tôi sẽ đích thân điều tra lại mọi trường hợp bắt bớ. Anh cứ sửa soạn lên đường đi!

Khi Quang Ngọc sắp bước vào ngưỡng cửa căn phòng tiếp khách sang trọng của Khanh, anh đã thấy người thanh niên chơi đàn ác-mô-ni-om ở nhà thờ, đang lúi húi viết ở cái bàn nhỏ kê gần cửa. Bị giam nửa tháng trời, bộ râu quai nón của anh ta đã lờm xờm, kéo một vệt đen gai góc suốt từ mang tai tới cằm. Viết xong, anh ta ngoái đầu lại mắt ạng nước, miệng mếu xệch:

— Bẩm... tôi chỉ nhớ mồm hát bài Tiến quân ca trên đài họ dạy mà các ông ấy bắt, đánh. Bắt tôi nằm trên đất, ép ván rồi đè đá lên...

Khanh ngồi trong ghế bành ở giữa phòng, bỏ tờ báo đang xem dở, cau mày, phẩy tay:

— Thôi chuyện cũ không nói nữa. Giờ anh ký vào tờ khai ấy, hứa từ nay không làm việc gì phương hại tới chính nghĩa quốc gia nữa và cộng tác với chúng tôi, rồi anh được tự do.

Nghe thấy tiếng ngòi bút ký sột soạt và thấy người thanh niên nọ đi ra, Ngọc mới bước vào căn phòng.

Thoáng thấy Ngọc, Khanh bật ngay dậy, niềm nở:

— Nhạc sĩ Quang Ngọc! Mời anh vào! Mời anh vào!

Ngọc ngồi xuống ghế, hai bàn tay nhợt, đỏ bầm vết trói nơi cổ tay, lúng túng không biết đặt đâu. Cái đệm ghế êm khiến anh dễ chịu, và hương cà phê rất đậm, rất thơm rất bùi từ cái bàn khách xộc mạnh vào khứu giác khiến anh đê mê như say.

— Anh uống cà phê đi. Tôi mới hay tin anh bị bắt. Anh có bị đau lắm không?

Ngọc thót ngực lại như vừa bị chạm vào những vết roi trầy da ở sau lưng. Anh thở dồn. Giọng Khanh thật trầm tĩnh dịu dàng, êm ái.

— Tôi ở xa, anh Ngọc ạ, nên nhiều khi cũng không quán xuyến được tất cả công việc. Anh em ở đây nói chung là họ tốt. Nhưng cũng có lúc, do thể này thể khác, họ làm sai. Anh bỏ quá cho. Được nghe Trọng nói về anh, thực tình tôi rất ân hận. Tôi, tự trọng thâm tâm, vô cùng quý mến anh em nghệ sĩ. Hồi còn trẻ, tôi có duyên với âm nhạc lắm đấy. Âm nhạc cho ta thấy cái vẻ hùng dũng, cái chí khí cao xa của dân tộc. Xem âm nhạc biết được phong tục, chí hướng, đoán được điều thịnh suy của giống nòi. Tôi không phải là nhạc sĩ, cái đó phải do năng khiếu bẩm sinh quyết định, có phải không, anh Ngọc? Nhưng tôi là Bá Nha tri kỷ với ai là Tử Kỳ. Chính tôi là người đã dìu dắt anh Trọng đấy. Chà, giữa lúc Tổ quốc đang năm bè bảy mối, rồi ren không tiền khoáng hậu như thế này, người nghệ sĩ cảm thấy bơ vơ, cô đơn lắm. Kia, anh uống cà phê đi. À, ta vừa nói chuyện vừa nghe nhạc nhé...

Ngọc đã nhắc tách cà phê và lòng dạ thoáng dậy nổi bồi hồi. Giọng Khanh thủ thủ ân tình. Lời Khanh đậm đà xao xuyến. Khanh uyên bác, thông tuệ. Và gương mặt Khanh hoàn toàn cảm thông, hai con mắt Khanh giàu nỗi yêu thương. Ngọc đã được vỗ về, được an ủi. Và như vậy Ngọc có thể tha thứ tất cả, có thể lâng lâng quên đi tất cả những nhọc nhằn, thương đau. Nhất là khi, sau tiếng lên dây cót cọt cọt nặng nề, chiếc máy hát ở góc phòng bỗng dịu dặt cất lên một giai điệu trầm trầm, mượt mà sâu xa. Cánh cửa sổ như đã mở bung, khung trời hiện ra một khoảng không xanh bát ngát. Gió thổi tha thướt. Và dòng sông trôi lặng lẽ, êm ả trong ánh trăng vàng ngời. Áo ảnh hiện thấp thoáng sau làn khói thuốc lá mỏng như sương.

Nhưng những rung động, những ảo giác sung sướng nhẹ nhõm của cảm dỗ vừa xuất hiện trong Ngọc đã lập tức vụt biến mất. Tiếng đôi giày da của Khanh, dù bước nhẹ nhõm đến thế nào cũng vẫn không chịu hòa vào giai điệu khúc nhạc, nghe thật nghịch nhĩ, vả, cái màn trúc che cửa buồng bên bỗng bị một bàn tay thô bạo gạt mạnh, phát ra một chuỗi tiếng lách cách,

một cái đầu chó béc-giê hếch lên, đen sì chồm mũi đánh hơi. Rồi một phụ nữ gầy, tóc uốn, mặc áo liền váy nhung xanh ló ra, giọng mũi vừa lơ lơ vừa chua như dấm:

— Mừn ơi, em đã tiêm sẵn cho mừn rồi đấy. Em đi dạo bờ sông với con Ki-ki đây.

Khanh khẽ ngẩng đầu:

— Em cứ để đó cho anh. Anh còn tri kỷ vụn với anh bạn mới của anh đã — Quay lại, Khanh cười, nhún vai, nhìn Ngọc — Phụ nữ! Thật là những tâm hồn tuyệt diệu. Một tài tử và một giai nhân, anh Ngọc có ưng vậy không?

Ngọc không thể dừng dừng được nữa. Cặp mắt dễ tin yêu của anh tối mờ. Xộc vào anh mùi thuốc phiện ngai ngái hôi. Đưa tay, anh chẹn ngang cổ họng, như muốn ngăn cơn buồn nôn đang sắp trời lên. Hệt như cái cảm giác anh đã có đêm hôm giảm phải máu người trên mặt cầu Cốc Lếu. Không! Làm sao anh có thể quên được nỗi đau khổ của chính anh, của mọi người. Người thợ cùng bị giam đã bị bọn Lộc đem đi thủ tiêu. Đời còn bao nhiêu nỗi bi thương căm uất như thế, anh đâu có dễ dung hòa.

Lim dim hai con mắt, Khanh lặng lẽ ngắm nhìn Ngọc. Khanh đã từng thu phục được Huyền, được Trọng. Còn Ngọc? Khanh khẽ khàng:

— Người nghệ sĩ phải được tự do, anh Ngọc ạ. Có tự do họ mới phụng sự cho Chân, Thiện, Mỹ được. Nghệ sĩ phải giữ được cái ý hướng thẳng hoa của nhân phẩm... Chúng tôi thành thật xin lỗi về sự vi phạm quyền tự do của anh. Và bây giờ...

— Thưa ông.

— Sao? Anh định...

Ngọc ngồi thẳng dậy, không đợi Khanh nói hết:

— Tôi có một yêu cầu.

— ...

— Ông cho thả ngay người con gái thôn Vạn Hoa.

— Ai nhỉ?

— Cô Dung.

Nhìn thẳng mặt Ngọc, như chột hiều, Khanh ngã người chành miệng cười:

— Nhưng, cô ấy là người thế nào với anh? Xin lỗi, cho tôi được phép tò mò, anh nhạc sĩ.

— Một người quen.

— Không phải người yêu?

— Một cô gái.

— Láng giềng?

— Thì cứ coi là như thế!

— Ha! Anh Ngọc ơi, thiên diễm tình có chút bi đát, nhưng chắc chắn sẽ đắ thẳng, khả hoàn. Tôi nhất định sẽ không để cho ai được lợi dụng. Mọi người phải trở về với thiên lương trong sạch — Nhắc tách cà phê, lại đặt xuống, mặt Khanh tươi hớn — Anh có tin như thế không, anh Ngọc? Thiếu tin tưởng, thì sống thế nào được. Cũng như lúc này đây là lúc Tổ quốc lâm nguy, sơn hà xã tắc khốn đốn...

“Chao ôi! Lại những giọng điệu sặc mùi mẹ mìn đã quá quen nhàm. Khanh dù có khác Lộ tí chút, thì cũng vẫn là một con vật trong đàn, trong bầy. Lại cũng một hệ thống ngôn ngữ và một đề tài đã cũ mèm và chán tai. Ra là vậy, khác chẳng là kiểu cách hơn tí chút thôi.”

Ngọc khẽ cựa mình:

— Thưa ông lúc này đây, tôi rất yếu.

— Anh từ chối?

— Thưa ông, sức tôi không đảm bảo nổi công việc đó.

— Thôi được. Tôi trân trọng sự lựa chọn của anh. Chỉ yêu cầu anh... giúp cho một việc.

Ngọc ngồi im. Anh đặt cả hai cổ tay bầm tím lên mặt bàn. Môi Khanh đã tắt ánh cười. Mặt Khanh lặng như mặt tượng, không cảm xúc, và giọng Khanh từng câu, từng chữ, thoát ra lạnh lạnh:

— Ngày kia, chúng tôi có tổ chức một cuộc khoáng đại hội nghị. Có đông đủ anh em công chức, tri thức, văn nghệ sĩ. Một thành phần tối ư quan trọng, không thiếu được nữa là các ông thổ ty ở các châu Pa Kha, Pha Linh,

Mường Cang. Chúng tôi phải cử bài đảng ca. Anh biết bài ca ấy rồi đấy. Việt Nam minh châu trời đông...

Ngọc rứt hai cổ tay:

— Thưa ông, sức tôi...

— Chỉ mấy phút thôi.

— Thưa ông, không thể được! Thưa ông...

Trời! Mất bao thì giờ mơn trớn mà kết quả là con số không thế này. Khanh đứng phắt dậy, không đổi sắc mặt, giọng lạnh sắc:

— Thôi được, tôi không ép. Nhưng mời anh lại dự cuộc họp. Anh sẽ thấy hàng ngàn con người cố kết lại tranh đấu cho lý tưởng quốc gia của chúng tôi, chống lại điều hung hiểm của thời đại này là chủ nghĩa Cộng sản. Nghệ thuật không thể sống chung với chủ nghĩa Cộng sản được. Anh nhớ cho điều đó. Thôi, tạm biệt anh.

Ngọc sửa lại trang phục: cái bu đồng ka ki xanh, cái quần dạ tím, và cố bước cho ngay ngắn, đàng hoàng; lòng tự trọng, khiến anh không muốn để cho bất cứ ai biết rằng mình là một người vừa bị hành hạ.

Nắng cuối thu vàng mờ màng quyến luyến trên những ngọn dạ hương. Chớm rét, chim đã về, rộn rã trên những cành cao cổ thụ. Đàn nhạc sáo líu lo trên cây gạo trút lá thân mình trắng phếch nơi bờ sông. Dòng sông cạn đổ theo chiều dốc, âm vang tiếng sóng vỗ rạn vỡ hai bờ đá.

Đường phố tràn nắng, thứ nắng nhẹ mỏng như nắng chiêm bao. Trên những sân thượng, vẫn vơ những chú bướm, những con chuồn chuồn lượn lờ, nhóm chân đậu trên những dây phơi chất chõng chần đệm, áo quần sặc sỡ. Lặng lẽ, một giò phong lan tuôn cái vòi hoa trước cửa Sở Dây thép, về thanh nhàn, đơn chiếc.

Cảnh quen thuộc mà xa lạ vắng vẻ quá. Tất cả sự phồn tạp của một đời sống chen đầy, xô lấn, vội vã biến đi đâu cả rồi. Hay là Ngọc nhìn mà chẳng thấy hình, nghe mà không ra âm thanh của chúng? Ngọc bơ vơ một mình. Ngọc cô đơn, vô định. Tự do, bài ca đẹp nhất, khúc luyện láy ngọt ngào nhất, đối với Ngọc lúc này thật quá là nhạt nhẽo, vô nghĩa.

Đời Ngọc chưa có khúc vui. Nhạc buồn thấm nhiễm đời Ngọc. Một túp lều tranh ngoại ô, những chiều xám Ngọc đi học về. Tàu điện đỗ ở cái bến tàu Kim Liên có ma, năm nào cũng cán chết người, những bóng người lầm lụi, uế oải, bơ thờ đi sau những xe bò, những xích lô lăn khục khịch trên đường làng khắp khênh. Gió từ đầm Bảy Mẫu hun hút, hớt thịt da. Những người thợ, những phu phen làm thuê, gánh mướn, những người bán rau, bán cá, trở về. Đèn thắp cùng với những tiếng eo sèo, chì chiết râm ran trong các mái nhà. Mẹ Ngọc tối mịt mới về, cái áo bông trần hạt lựu sờn bọt có sợi rơm buộc quanh bụng. Những buổi sớm rét cóng tay, bà cụ ngồi với cái đèn hoa kỳ, cặm cùi trong các ruộng rau muống. Bàn tay bọt bọt cứng đờ, lưng đau như gãy. Ông cụ làm thợ quét vôi, một lần ngã thang, nát ngực, thổ huyết chết. Năm đứa con, tất cả trông vào tay mẹ. Rau muống Đồng Lầm được gọi là thịt trâu Đồng Lầm. Đầm Bảy Mẫu lắm sen, nhiều cá. Ngoại ô với bao cảnh sắc và sản vật đã vào ca dao, bài hát. Nhưng đời chỉ đẹp trong ca dao thôi. Ngọc bỏ học khi hết năm thứ nhất thành chung. Ngọc phải góp phần nuôi các em. Ngọc phải tìm đường phát triển những thiên tư mới nảy nở. Cái khóa học ấy sao có nhiều nhân tài? Trọng giới họa. Ngọc yêu nhạc. Âm nhạc! Hình như ở giữa cuộc đời lầm lụi, buồn tẻ, những tiết tấu, những giai điệu mới đang phấp phồng hình thành và hàng ngàn lỗ tai đang găng gỏi đón nhận chúng. Ngọc theo ngành nhạc. Ông thầy dạy dẫn cả bọn đi hát ả đào, chỉ bảo cho thấy cái hay của từng tiếng chát, tom, đưa cả bọn đến cái đình làng Kim Liên, giảng cặn kẽ cái vẻ đẹp bay bổng rất gợi tứ nhạc của các vòm đao vút cong đầu đình. Điệu rao chè xôi giàu âm điệu, tiết tấu đặc sắc của tiếng rao lạc Tàu. Những mày mò tìm kiếm. Những phấn chấn của cảm hứng đầu tiên... Nhưng... ai có thể nhờ nhờ với chuyện cơm áo? Kiếm một chân nhạc công ở giữa cái đô thành đang tê nhức cơn sốt của chiến tranh đâu có dễ. "U ời, con sẽ đi Lào Cai.

Con sẽ đem tiền về cho u”. Ngọc ký hợp đồng với bọn Tường, từ biệt mẹ và các em, lên đây chơi nhạc.

Âm nhạc! Đàn đã đứt dây rồi? Những ngày đẹp nhất ở cái vườn hoa của Dung chỉ là một nốt nhạc lẻ loi chọt vang giữa đoạn trường thê thảm.

Âm nhạc! Cái thứ âm nhạc bấy lâu Ngọc chơi chỉ là một thứ âm thanh phù phiếm vô nghĩa lý với đời này.

Đời này đau khổ nhiều quá. Dung còn bị giam. Tâm đã bị thủ tiêu. Bản thân Ngọc bị đánh đập khảo tra. Đời là một cơn lốc lớn. Mà Ngọc thì thoát đầu đứng ở bên bờ, khiếp nhược, chạy trốn, tìm kiếm một góc trời yên tĩnh với hoa lá và tình yêu. Rồi bây giờ, tuy thiên lương trong sạch mà vẫn do dự, hoang mang.

Âm nhạc! Cái thứ âm nhạc Ngọc chơi ở các ô-ten là thứ âm nhạc kiếm miếng cơm. Ngoài cái thứ âm nhạc ấy, có thứ âm nhạc nào nói được đầy đủ, sâu sắc những cuộc đời mà Ngọc đã trải qua, đã chứng kiến không?

“Dung giờ ở đâu?”. Ngọc ngơ ngác, đi đi lại lại trên cái phố dài đóng toàn các công sở quan trọng. Cái phố đang cữ đông. Sòng bạc nhộn nhạo người vào ra. Giọng cô hồ lý trong vắt gọi khách chơi. Không, Ngọc không nhìn thấy gì, không nghe thấy gì cả. Tâm trí anh đang ở trong cơn mê hoảng, bất định.

— Ngọc!

Trọng đi xe đạp từ một ngõ hẻm vụt ra, phanh kít, nhảy xuống, đứng trước mặt Ngọc, reo gọi. Cái mắt kính cười tít, loang loáng:

— Gặp lúy rồi chứ?

— Gặp rồi? — Ngọc đáp nhẹ như một hơi thở.

— Cậu thấy chưa, có học thức, có đầu óc, made in Hải ngoại có khác bọn "quốc nội" chứ!

Thấy bạn hào hứng, Ngọc ngánh mặt đi, im lặng.

Hai người đi dọc theo phố, chốc chốc lại phải len lách tránh những đám người tụ tập mua bán lộn xộn ở giữa lòng đường.

— Ngọc ạ, mình gặp lúy lúc mình đã bán bộ com-lê cuối cùng ở Chợ Giời Hà Nội. Lên đây, thế nào lúy cũng sà lùu bọn Lộc cho mà xem. Lúy cử

mình sang công tác khác, Ngọc ạ. Giờ mình có thể chuyên tâm vào nghề nghiệp hơn. Việc chính trị, tham gia phần nào thôi!

— Có lẽ như thế hợp với cậu hơn — Ngọc lơ lửng.

— Mình sẽ đi các vùng thổ ty. Pi-cát-xô trở lại với đề tài dững sĩ đầu bò. Mình sẽ ngược dòng lịch sử về những thời hồng hoang, nguyên thủy. Cái chất núi rừng, và cuộc đời ở nơi ấy chứa đầy ý nghĩa nhân sinh, hợp với chất mình lắm. Cậu đã hiểu thế nào là một thằng thổ ty chưa? To phệ, ụt ịt, bụng căng, ria mép quặp, xúng xoảng vòng bạc, bài ngà, cạnh bộ bàn đèn khảm bạc, ngồi trên kiệu nông nô khiêng. Ha ha... tớ sẽ làm những phác thảo cho những bức sơn dầu, sơn mài. Chỉ có nghệ thuật mới phản ánh được tồn tại của tớ, Ngọc ơi!

Ngọc rất đỗi ngạc nhiên về sự thay đổi quá đột ngột, từ một tâm sự u uất chán chường sang niềm phấn chấn, hứng khởi bột phát của bạn. "Khanh đã có sức đổi thay con người Trọng như thế ư?". Ngọc nghĩ, lòng lo lo:

— Bao giờ cậu đi?

— Nay mai thôi.

— Cần thận đấy, Trọng ạ.

Hai người đi qua một dãy hàng tạp hóa, đứng lại trước một căn nhà đầu hồi quay ra đường. Trên tường, cạnh bức phù điêu đắp nổi bị long lở, chỉ còn sót lại một chữ *Cercle*, có một tấm áp phích lớn. Một đứa trẻ đội mũ cát bẹp, đang ngửa mặt ê a đọc:

"Chiều mai tức 11 Aout (tháng tám) tại đây, có khoáng đại hội nghị do Đảng trưởng Quốc dân Đảng triệu tập. Kính mời toàn thể đảng viên, các nhà tri thức, các nhà kinh doanh, các công chức, các bạn thanh thiếu niên tới tham dự.

Việt Nam độc lập muôn năm.

Chú ý: Sau buổi thuyết trình có đoàn vũ nữ công diễn những tiết mục đặc sắc độc nhất vô nhị".

— Thôi đi, Ngọc — Trọng dắt xe kéo tay áo Ngọc, Ngọc tần ngần:

— Trọng ạ, mình rất biết ơn cậu. Bây giờ còn Dung, cậu cố nói với chúng hộ mình. Còn về phần cậu, thực tình... mình rất băn khoăn... Những ý nghĩ về nghệ thuật của cậu viển vông, hão huyền làm sao ấy!

— Chậ! Biết thế nào mà tính toán được. Thôi, cứ thử một keo nữa. Việc cô Dung tớ sẽ gặp Khanh một lần nữa. Lúy dáng vẻ con nhà danh gia đệ tử, không đầu đường xó chợ như Lộc đâu.

Trọng dừng xe. Đã đến đoạn chia tay. Mắt kính hấp háy, anh ngập ngừng:

— Ngọc ạ... hay là... cậu có đi được với mình không? Một bảo đảm cho...

Trọng tắt câu nói dở. Nhìn mắt bạn, anh hiểu là không nên nói điều đó. Anh chia tay, đón tay Ngọc:

— Thôi, cậu còn yếu lắm. Tạm biệt!

Ngọc đi theo con đường men bờ sông. Càng xa trấn, dòng sông càng tụt xuống, như kẹp giữa hai bờ đá dựng. Nước lững lờ chảy. Trong nắng chiều, mặt nước ánh sáng đỏ máu. Chiếc cầu vờn qua sông đen sì một vệt xa xa. Cầu sang Cốc Lếu đen đen. Sông sâu thăm thăm cừu tuyền là đâu?

Thôn Vạn Hoa im lìm như chốn không người. Tiếng chim sẻ lạc lũng buổi chiều buông. Vụt bay lên một con dẽ giun xám như rạ ải. Tiếng ong quanh vòm cam, nghe xa lắc. Mới có nửa tháng trời qua, mà Ngọc thấy cảnh vật đã quá xa lạ.

— Ôi giời ôi? Anh Ngọc!

Bà cụ Dung đang ngồi lê vạt cỏ trong vườn cam, thấy Ngọc, nhồm lên, tiếng dầm nước mắt.

— Mẹ! Mẹ?

Ngọc đỡ bà cụ. Bà cụ nức nở:

— Anh Ngọc ơi, em Dung nó bị bắt rồi.

— Mẹ, mẹ... Con biết, con biết...

Ngọc đỡ bà cụ ngồi xuống cái chõng tre ở gian giữa nhìn ra cái giại. Bà cụ gầy rộc, mái tóc bạc quá nửa, hai con mắt nứt kẽ, đỏ ngầu, giọng không thật hơi:

— Anh Ngọc ơi, sau hôm anh bị bắt, con bé đã phần chí nhảy xuống sông tự vẫn. Máy bác thuyền chài vớt được em lên, em cứ bần bật. Tỉnh dậy là em khóc rưng rức. Thế mà chỉ được ba hôm, thằng Lộc đã sai lính xuống vu cho em là nuôi giấu, liên lạc cho Việt Minh, bắt em đi! Khốn khổ! Em khóc hức lên: "Giời ơi! Sao lại vớt tôi lên để tôi nhục nhã thế này...".

Ngọc cố nén, nắm tay bà cụ, an ủi:

— Mẹ, mẹ... con đã nhờ, một anh bạn... Mẹ, xin mẹ đừng buồn phiền.

Vừa lúc ấy, trong buồng bà cụ có tiếng động. Tiếng một người cựa mình. Tiếng người rên khe khẽ. Bà cụ như buột khỏi tay Ngọc, đứng dậy, run rẩy:

— Anh Ngọc à... Giữ kín nhé... Có một người tù bị nó đâm ở cầu Cốc Lếu rồi vớt xuống sông, được cứu đang nằm trong buồng mẹ.

Ngọc lạnh rợn sống lưng. Lượn nhanh qua anh một nỗi kinh sợ và khắp khởi.

— Sao anh lại giết thằng Tâm? Nó là một thành viên trong Ban Cán Sự tỉnh của bọn Cộng sản. Hừ, nó là hòn đá cuội ư? Vậy thì anh phải giữ chặt lấy nó, tìm cách bừa đôi nó ra mà moi bí mật ở trong nó ra chứ. Thủy chung, anh vẫn chỉ là thằng cai lục lộ, nhìn không quá mấy thước đường với mấy thằng phu! Sao anh lại điều hết cả quân đi đánh Pháp ở Phong Thổ? Anh không hiểu đó chỉ là cái cớ để ta chơi lại bọn Cộng sản Việt Minh à? Anh ngu quá. Anh tưởng tôi chơi tennis với giáo Huyền chỉ là để giải trí thôi ư? Không, qua việc này, tôi muốn cho dân chúng thấy rằng: giới trí thức ở đây đã quy thuận hoàn toàn với ta. Anh tưởng tôi mở dạ hội,

mở tiệc khoản đãi, tiếp xúc với tên này tên kia là tôi tin tưởng ở các biện pháp đó lắm ư? Những lão thổ ty...

Khanh vừa mắc cái vợt tennis lên tường vừa nói với Lộc. Từng câu nói chậm rãi, vừa đủ nghe của Khanh như từng vòng dây trói rất êm ái, cứ từ từ quấn chặt lấy Lộc. Mặt Lộc tái dần. Đảng trưởng bao giờ cũng vậy. Từ tốn, khoan thai, không nóng nảy, ít to tiếng. Một người có bản sắc rất ghê gớm, bề ngoài đĩnh đạc, rộng lượng, bên trong rất mực lạnh lùng tàn nhẫn. Mãnh hổ, khẩu trung kiếm. Lưỡi Đảng trưởng là thanh kiếm sắc ngọt, óc Đảng trưởng như cái lò so, ấn xuống bật liền. Việc nọ tiếp việc kia, rành rẽ, đầu vào đây, khớp tội ai, đổ có thoát nổi. Tuyên án mà cứ khẽ khàng như nói chuyện ái tình. Cái mặt tỉnh không, nhẹ nhõm, vẫn vẻ phong nhã hào hoa, vẫn cặp lông mày, con mắt háo sắc, chỉ làn da như bột đi. Cơ giận dữ biết che giấu, lặn vào bên trong, mới đáng sợ làm sao!

Mồ hôi nhớp đầy trán, Lộc cúi gầm, dần dại, nhú nhí:

— Thưa đảng trưởng, với các ông thổ ty, em đã...

— Chưa đủ — Khanh khẽ lắc đầu — Anh phải hiểu rằng từ thời Hậu Lê, đối với cái miền biên giới này, người ta đã phải đặt ra chế độ thế tập phiên thân. Sách Tàu người ta nói rõ là chế độ Thổ ty có cơ sở từ thập tam thiên niên kỷ kia. Anh thử nghĩ xem, vì sao người Pháp cai trị ở miền này phải lập ra chế độ đạo quan binh và giữ nguyên các chức vị, đặc quyền của họ? Năm bốn tư, khi Nhật ngấp nghé đảo chính, Thống sứ Ét-cát-lát đã thăng một loạt châu úy lên tri châu là nó có ý nghĩa gì? Sao họ không phớt lờ đi mà lại trọng vọng mấy lão thổ ty thế? Nhất đán, anh cứ lơ đi thì anh sẽ gặp hậu họa ngay!

— Dạ, trình đảng trưởng, em cũng đã có thư cho họ.

— Không được. Phải đích thân vào tận nơi. Chìa tay ra trước. Anh có biết thằng Phán Thông bây giờ nó ở đâu không? Nó đã vào Pa Kha làm quân sư cho bố vợ Hoàng Văn Chao của nó rồi. Nó khôn hơn anh. Sao anh cứ quần quanh ở cái thị trấn này, không xa được mấy con đàn bà à?

Lộc nuốt nước bọt đánh ực như nuốt tủa nhục. Nhưng Lộc chưa kịp nghĩ gì thêm, Khanh đã sát lại cạnh y, khe khẽ vỗ vỗ vai y, giọng thân mật:

— Anh sẽ đi các châu, trước hết là châu Pa Kha, anh Lộc à. Ở đây anh gắng lập lấy một hai cái chi bộ, hương bộ. Còn đối với các thổ ty, anh thuyết phục họ theo ta chống lại Việt Minh. Trò chuyện với họ. Nếu cần thì giở một vài thủ đoạn của bọn mình ra, như bắt cóc vợ con họ, thủ tiêu rồi đổ cho Việt Minh... Không tàn bạo không làm nên lịch sử đâu. Rôbespie cực đoan, độc tài, nhưng cách mạng gia là vậy. Anh nhớ chưa? Việc ở đây tôi sẽ kiêm nhiệm thêm. Mai anh lên đường ngay nhé. Trọng nó sẽ đi cùng với anh.

Lộc chỉ thoáng qua một chút sừng sốt rồi xiu xuống như một quả bóng xì hơi. "Không tàn bạo không làm nên lịch sử đâu...". Cha! Cái mặt thật của đảng trưởng là như vậy! Hắn có thể đốt cháy cả trấn này. Hắn có thể gây chết chóc cho cả ngàn con người. Xá chi một cái mạng Lộc. Hắn thừa biết rằng như vậy là đưa Lộc vào chốn hang hùm nọc rắn chứ? Tàn bạo! Tàn bạo nhưng lại lót nhung! Chao! Có cuộc cách chức nào đều giả mà lại nhẹ nhõm như vậy không?

Mặt Lộc vừa tái tê vừa đầy khí giận. Khanh gật gật:

— Anh Lộc, tôi ngưỡng mộ lòng trung tín và liêm khiết của anh. Chúc anh may mắn. Ngày mai anh đi được chưa?

— Dạ, xin đảng trưởng thư thư cho tôi ít ngày.

— Có việc gì thế?

— Thưa... chút việc riêng...

Khanh bật cười, vỗ bộp vai Lộc, bả lả:

— Anh Lộc! Phương ngôn Tàu có câu: độc hơn nọc ong, nọc rắn là vú đàn bà đấy nhé.

— Trình...

— Ha ha... tôi biết rồi. Phải dỗ dành, phải ngọt ngào, anh Lộc ơi! Người Tây bảo: không nên đánh người đẹp dù bằng một cánh hoa. Anh thì anh dùng cả súng phóc-ti phai-vơ đánh vào vú nó. Được rồi, tôi sẽ giúp anh. Phải đưa nó về giam ở trên lầu kia kìa, anh hiểu chưa? Anh về sửa soạn lên đường nhé. Tôi ra cuộc khoáng đại hội nghị đây!

Hai giờ ba mươi chiều, căn nhà *Cercle* đã nghìn nghịt người. Hai anh thợ máy đèn đang leo thang giăng thêm hai cái bóng một trăm nển trước cửa căn nhà, phòng khi cuộc họp diễn ra quá muộn. Một lá cờ đỏ giữa có ngôi sao năm cánh trắng toát trên nền xanh lam, phảng phất cờ của Trung Hoa dân quốc Tưởng Giới Thạch nhàu nhàu nếp nhăn, buông lừng lừng trước cửa ra vào. Cạnh đó, một cái loa bị ngạt mũi, chốc chốc lại nấc lên một câu hát bị ngắt quãng, vô nghĩa, khiến những kẻ đứng xem được thể lại bật cười à à.

Căn nhà dài ngoẵng mà hẹp. Xưa nó là chuồng ngựa của một nhà chứa trọ, rồi được Tây sửa thành kho muối. Cuối cùng nó được sửa mới lại thành nơi vui chơi, hội họp, tiếp đón các phái đoàn quan khách. Tại đây cũng đã diễn ra cuộc đón tiếp quân đội Nhật hoàng do nhóm Đại Việt tổ chức. Cũng ở căn nhà này, Lộc đã đăng đàn khua môi múa mép khi làm xong cuộc đảo chính lật đổ chính quyền nhân dân tỉnh này hồi tháng mười năm 1945.

Trong nhà bấy giờ đang ầm ĩ tiếng cười nói, tiếng huýt sáo, tiếng gọi nhau và tiếng chó béc-giê cắn toang toang. Hàng ghế đầu chưa có ai ngồi, trống tuênh. Hàng ghế thứ hai là nơi dành cho giới công chức, các ông chủ sự, ông phán, ông ký, các nhà giáo và các nhà thầu khoán, chủ hãng buôn, tiệm ăn, tiệm hút, ô-ten, sòng bạc... Đám này gần nửa là người Hoa. Họ ngồi trang nghiêm, thỉnh thoảng mới ghé tai nhau thầm thì câu chuyện thời sự nóng hổi và nghề cõ tìm kiếm: Không thấy ông Bằng chủ sự bưu điện đầu cả; ông Bằng không nhận chức Chủ tịch Ủy ban Hưng Việt thị trấn, bị Lộc tra vấn, giam hãm, giờ ra sao? Đám các phu nhân, các tiểu thư nổi bật ở hàng ghế tiếp sau vì trang phục toàn tơ lụa, xa tanh, gấm, nhung, len dạ, sặc sỡ, ấm áp và sức nức mùi nước hoa, mùi phấn đầm. Họ chúm vào từng nhóm, kháo nhau về các mặt hàng vải, lụa len, dạ của hãng Doóc-mơ hay từ Bom-bay mới về.

Phía trái, từ hàng ghế thứ ba trở xuống, sau đám các nữ y tá cứu thương áo bờ — lu trắng bong là nơi ngồi của các sĩ quan, áo quần ka ki vàng ối một khoang, súng lục kè kè bên hông. Phần lớn bọn này thuộc các Cục, Vụ của Trung ương Quốc dân Đảng mới thoát hiểm từ cuộc đại bại ở Yên Bái lên đây. Khởi vòng cong đuôi, giờ chúng lại nghênh ngang lên mặt hoặc

gác chân lên ghế, hát cười hô hô, và liếc mắt đưa tình đầy vẻ trịch thượng với các tiểu thư tỉnh nhỏ. Ngõ ngáo hơn là bọn mới từ mặt trận Phong Thổ về. Bọn này được Khanh gọi về để phòng thủ thị trấn. Chà! Những anh hùng kháng Pháp còn say mùi chinh chiến! Chúng coi trời bằng vung, cứ tung súng lục đùa nghịch, xuýt chó cắn ông ổng về phía các bà các cô ngồi và hò hét oang oang, chửi tục hoặc gây gỗ cà khía với bọn lính văn phòng ngồi trên.

Đông nhất, chiếm cả nửa căn nhà phía sau là lớp thiếu niên học sinh choai choai mười lăm, mười bảy tuổi, bị lừa tới hay tự nguyện đến vì hiếu kỳ, háo hức muốn xem mặt đảng trưởng và đám vũ nữ.

Chiếc Tắc-xông Avăng đen thui thả bụi mịn mù suốt đoạn đường từ Tòa sứ tới cửa nhà Cercle thì đậu lại. Khanh xuống xe, đưa tay đeo găng trắng đón vợ ở băng ghế sau. Vợ Khanh gầy đét, cao ngồng như con hạc, tóc phi-dê loăn xoăn Bụt ốc, áo liền váy đỏ chóa, cặp cái ví đầm khoác tay chồng, chốc chốc lại quay lại, chúm môi mút chun chút gọi con béc-giê xám, lưng có một vệt đen, lưỡi dài thè lè, lưng thừng đi sau. Sau con chó là võ sĩ Vậ cao một mét tám mươi hai, to như hộ pháp, đen cháy, mặc sóc nâu, bít tất tới đầu gối, đeo kính râm, khuỳnh tay đi, văng hai năm đấm, vẻ hùng hổ.

Hai tên lính non choẹt đứng ở cửa giật chân, bông súng đánh "pách".

Khanh đưa tay lên vành mũ.

Căn nhà như bùng lên. Đám thiếu niên nghễn cả dậy:

— Chính khách thì phải mặc chế phục, đội mũ ống, mặc áo ni đuôi tôm, đi xe li-mu-din hòm kính chứ!

— Võ quan Tàu phù! Đoàn quân Tàu ô đi...

— Đầm! Đầm chúng mày ơi!

— Hoan hô! Hoan hô me tây.

— Vũ nữ! Vũ nữ đến rồi, bra-vô!

Vợ Khanh rời tay chồng, bước tới cái ghế dành riêng. Cái áo liền váy chật căng, mụ nhấp nhồm một lúc mới quay lại đám sĩ quan, giơ mùi soa lên vẫy, nhoẻn nhoẻn cười.

Vừa lúc ấy, từ hàng ghế các bà, các cô, tọt ra một phụ nữ mặc áo va-rơ-ri dạ, quần trắng, chân đi hài cườm thêu kim tuyến. Ả len lách, rồi tọt lên

hàng ghế vợ Khanh ngồi.

— Chị Phi Linh! Ối giời, biết tin chị lên mà hôm nay mới gặp chị được.

Vợ Khanh quay lại. Đôi lông mày kẻ uốn như hai cái vôi, giật nhoay nhoáy:

— Cô Hoàng Uyên! Trông cô lạ quá! Lạ quá đi mất!

— Em định xung phong đi làm cứu thương ở mặt trận Phong Thổ, chị xem có được không? Chị Phi Linh ơi! Em nghe nói anh Vũ Khanh không đồng ý cho người đi Phong Thổ nữa. Có phải thế không, chị? Nếu vậy, em sẽ đi Pa Kha.

— Suýt! Trật tự!

Vợ Khanh đưa tay nắm những búp tóc ở sau gáy, ngồi dịch vào lòng ghế, vôi nhìn lên.

Trên lễ đài, đảng trưởng oai vệ trong bộ quân phục cấp tướng quân đội Tưởng Giới Thạch, vừa ngồi vào chiếc ghế danh dự thì một tiếng hô vỡ ra như sấm nổ khiến tất cả cử tọa cùng giật bản mình, im thin thít:

— Nghiêm iêm... Đảng kỳ... ỳ ỳ chào!

Tiếng hô vừa dứt, ở cánh gà bên trái lễ đài, chiếc đàn ác-mô-ni-om mượn của nhà thờ bắt đầu phì hơi phốp phốp. Anh thanh niên công giáo râu quai nón chân đạp, tay chạy phím, nhấp nhồm như ngồi trên mình ngựa. Chiếc đàn cũ, hở, lọt gió nhiều quá, tiếng như tiếng người ốm.

Giữa lúc mọi người còn đang nghênh nghênh nghe tiếng đàn lạc giọng, thì một người, cao lớn đã lừng lững bước ra, đứng chính giữa lễ đài, nhìn thẳng lên lá cờ sao trắng gắn vào tấm vải phông áp sát tường. Cử tọa đã có người định kêu to: Tên nào mà hỗn hào thế, định quấy phá cái gì đây, thì hẳn đã cất tiếng ồm ồm:

Việt Nam minh châu trời đông

Việt Nam nước thiêng tiên rồng

Non sông như gấm hoa uy linh một phương

Xây vinh quang sáng trưng bên Thái Bình Dương.

Tiếng đàn phào phào một đàng, giọng gã nọ lại ồm ồm một néo, vừa to vừa rè, lại quá ư nặng nhọc.

*Từ ngàn xưa tài danh lừng lẫy khắp nơi
Tiếng anh hùng còn ghi núi sông muôn đời
Máu ai còn vương cỏ hoa...*

Mấy trăm con người cùng lúc thở đánh phào như vừa qua một trò chơi căng thẳng khi bài đảng ca vừa hết và ban tổ chức mời quý vị an tọa. Đám sĩ quan quây lại từng nhóm, ồn ào:

- Đ. mẹ. Nó gào chứ không phải hát!
- Hết người rồi hay sao mà để thằng võ sĩ Vận hát, hả?
- Thằng nhạc sĩ Quang Ngọc nó không chịu hát!
- Ha ha... toát mồ hôi hột có thằng!

Một tràng vỗ tay vừa nổi như pháo ở hàng ghế trên cùng. Trật tự được thiết lập. Khanh trình trọng bước lên lễ đài, tiến lại sau diễn đài, cất giọng sang sảng:

— Thưa quý vị đại diện đoàn thể tôn giáo, hiệp hội, thưa quý liệt vị quan khách, quý vị thân hào thân sĩ, anh chị em công chức, cán bộ. Thay mặt Trung ương Quốc dân Đảng, tôi xin gửi đến quý vị lời chào huynh đệ gần bó keo sơn, để chúng ta cùng chung lưng đấu cật giữ gìn tỉnh Lào Cai, nơi có nhiều khó khăn, và cũng nhiều hy vọng của chúng ta...

Tiếng vỗ tay rộ lên một hồi đáp lại lời Khanh. Đưa mắt nhìn những hàng ghế trên cùng, Khanh thừa biết rằng: hôm nay không có một đại biểu của một thổ ty nào chịu tới tham dự hội nghị này. Thất bại này thật cay đắng, Khanh hiểu, nhưng Khanh biết rằng, chẳng nên để mọi người biết tâm trạng này của mình. Và chẳng, tất cả còn đang trong sự khởi động.

Lát sau, giọng Khanh đã lại vừa dẻo vừa hùng. Điệu bộ Khanh vừa khỏe vừa mềm mại. Cánh tay Khanh khi giơ cao bổ mạnh, lúc gạt ngang dứt khoát, khi xĩa về phía trước, lúc rút về phía sau, chém bên phải, đập bên trái, muôn vẻ, muôn hình. Khanh nói rằng tình hình quốc nội hiện thời rất bi đát. Rằng Cộng sản đã tự động ký Hiệp ước Mông sáu tháng ba, rằng

bọn y không phải tay sai của Tưởng, nếu không thì sao đã chịu đựng bao gian truân khổ ải để dẫn thân vào công cuộc cứu giúp nước nhà.

— Thưa quý vị. Hơn mười hai tháng qua, con thuyền quốc gia đã lướt qua bao sóng gió để an lành cập bến. Nhờ nhiệt huyết sôi réo của hàng ngàn con tim mà anh em Quốc dân Đảng chúng tôi đã chu toàn công vụ. Tôi có thể đơn cử một trận tiêu biểu là trận Phong Thổ chống giặc Pháp. Phong Thổ! Nơi ghi bao dấu tích lịch sử, nơi người dân hiền hòa, nơi núi non xinh đẹp, đã làm chứng tích cho tấm lòng quả cảm của quốc dân quân và nghĩa binh ta. Thật là một trận mưa đạn. Ngày hai mươi tháng chín, đạn pháo kích ta nổ vang trời. Suốt từ Bình Lư đi Phong Thổ, quân ta đã án ngữ các mạch đường hiểm yếu...

— Bravô! Bravô!

— Híp híp hơ! Híp híp hơ!

Giữa những tiếng hoan hô hưởng ứng, lũ chó béc-giê bị kích thích, thỉnh thoảng lại "gâu" một tiếng làm bọn thiếu niên lại cười rú lên một hồi. Cuộc họp đã bắt đầu mất vẻ trang trọng. Phía sau có tiếng đập cửa thình thình. Bọn thiếu niên ngáp ngẩn ngáp dài, kêu sao đảng trưởng nói gì mà dài thế, vũ nữ sao chưa đến, mở cửa cho ra ngoài một tí chứ, mót đáï lăm rồi. Đám sĩ quan thì quay sang chuyện Lộc bị mất chức, dự đoán có thể Lộc sẽ nổi khùng vì mất môi ngon, sẽ diễn ra chuyện tranh ăn gay gắt không chừng.

Trên diễn đài, Khanh vẫn say sưa:

— Thưa quý vị, tạo lập một nếp sống an bình và hạnh phúc là một mục tiêu tối thượng của chúng tôi, trong khi đó Cộng sản lại không thấy hiểm họa của đất nước. Chúng đem quân đi chiếm các đồn lẻ của ta.

Xem chừng cuộc họp đã đũnh đoảng. Hoàng Uyên soi gương tô lại một nét môi, rồi quay sang vợ Khanh:

— Chị Phi Linh ạ, em có câu chuyện muốn hỏi chị.

— Tôi cũng định hỏi cô một việc.

— Việc gì thế chị!

— Bà cô tôi ở bên Hồ Kiều, Vân Nam nhắn tôi hỏi hộ xem giá Quan Kim đạo này ra sao?

— Tiền Quan Kim năm ngoái em thuê mỗi kiện đem về Hà Nội mất những năm tờ cái đỉnh kia. Quan Kim sang Côn Minh mua được vàng mà. Nhưng bây giờ cả kiện Quan Kim không chắc được năm cái đỉnh.

— Thế bạc trắng?

— Bạc trắng đang được giá đấy chị ơi!

Ghé sát tai vợ Khanh, Hoàng Uyên nhoẻn cười, thầm thì. Gật đầu, Phi Linh đập khê tay vào đùi ả mẹ tây, nháy mắt:

— Cô cứ yên tâm. Để tôi bảo anh Khanh một tiếng. Rồi cô cứ vào với họ. Một công đôi ba việc mà.

Trên bục, giọng Khanh vẫn đang độ nồng nàn:

— Trước cái nguy vong quốc, mỗi người phải là một Kinh Kha. Vâng, tiện đây tôi xin có lời nhắn gió gửi mây tới các ông thổ ty các châu Pa Kha, Pha Linh, Mường Cang là: Chúng tôi không có tham vọng cá nhân, chúng tôi sẵn sàng dẹp bỏ mọi tị hiềm, chia rẽ, đoàn kết một lòng với quý vị. Nhân dịp này, tôi xin trình bày trước quý vị về sứ mệnh của Quốc dân Đảng...

Nuốt nước bọt, Khanh hạ giọng. Khanh bắt đầu giải thích về chính sách, đường lối của đảng y. Ôi chao! Bọn thiếu niên phần vì mệt mỏi, phần vì chẳng hiểu gì cả nên lúc này mới thật là cái tổ ong vỡ. Mặc, Khanh vẫn cứ hùng hồn, rằng thì là chúng tôi đối ngoại chủ trương hợp tác với Đồng minh, nhất là với Trung Hoa, đối nội thiết lập chính thể dân chủ xã hội tinh hoa của Tam dân chủ nghĩa, về kinh tế thì đảm bảo tự do kinh doanh, về giáo dục thì đặt ra Mặt trận Cần lao thanh niên để thanh niên hai mươi tuổi tập đời sống công cộng cho ý thức xã hội nảy nở... vân vân và vân vân.

Bọn thiếu niên chỗ thì đòi đi ỉa đi đái, chỗ thì kêu chán không được ra, xoay ra đánh cờ chân chó, đánh "croix zéro" tới lúc ào một hồi vỗ tay, chúng mới nghển lên.

Khanh đã xuống đài. Nơi Khanh đứng xuất hiện một tên mặt sẹo, đội mũ kê pi có bốn vạch trắng ở lưỡi trai, cấp hiệu đại tá. Tên này giơ năm đấm lên trời, gào: — Các bạn thanh niên! Hưởng ứng lời kêu gọi của đảng trưởng, các bạn hãy ghi tên gia nhập Quốc dân quân và Quốc gia thanh niên đoàn! Nào!".

Ngay một lúc, tất cả cửa ra vào và cửa sổ đều đóng ập. Căn nhà tối sầm. Lập tức có tiếng hô. Và sau đó, tiếng chân người chạy. Tiếng lũ thiếu niên la khóc, chửi rủa và tiếng nấp đấm nện cửa thành thành hoảng loạn.

— Mở cửa? Mở cửa cho chúng tao ra!

— Đ. mẹ chúng mày, đánh lừa bắt lính bố chúng mày à!

— Ôi giờ ời! Nó đánh tôi.

Vợ Khanh chui ra khỏi xe, nhìn Khanh tùm tùm:

— Hóa ra mình bày ra hội nghị để bắt lính à?

Khanh nhún vai:

— Chuyện vặt? Tay ai mà không có móng vuốt. Không vậy sao lịch sử thăng tiến được, em. Mà thôi, em quan tâm đến việc của anh làm gì!

Vợ Khanh nguýt yêu chồng, rồi ghé tai chồng:

— Mình à, bạc trắng đang được giá lắm đấy.

— Thế thì bảo Xi Xám Mần chuyển tiền sang. Mua ngay vào đi. Giá còn lên. Mà còn phải nghĩ xem có cách nào moi của bọn thổ ty nữa. Bạc trắng là một. Thuốc phiện là hai.

Thoáng thấy bóng một sĩ quan ở phía trước, Khanh dịch xa vợ một khoảng, nghiêm mặt:

— Phi Linh về đi, anh lên pháo đài một lát rồi xuống xem Lộc đã sửa soạn đi chưa nhé.

Tên sĩ quan đi tới, Khanh quay lại:

— Anh Mộng Huyền? Việc đến đâu rồi?

— Thưa đảng trưởng, chấp hành lệnh của ngài, tôi đã cho thả ông chủ sự Bằng và lão già bán phá xa. Tên tướng cướp Man di khai sáng thì vẫn để ở nhà hầm.

— Được! Tôi sẽ gặp ông chủ sự Bằng. Các anh làm ăn thất sách quá!

— Còn một nữ phạm nhân...- Mộng Huyền ngấp ngừng.

Khanh cắn môi, nhăn nhăn trán, rồi phẩy tay, vẻ khó chịu:

— Anh dẫn tôi đi xem nào. Rõ rắc rối!

Dãy hầm giam người vốn là hầm tránh máy bay cũ của lính Nhật được sửa sang lại, nằm ở vách đồi bên đường đi lên pháo đài.

— “Thưa... đây là hầm...”. Mộng Huyền mở cánh cửa sắt chưa kịp giới thiệu, Khanh đã hạ thấp người, chui tọt vào căn hầm giam thiếu nữ nọ.

Khom lưng tiến được mấy bước, trong vầng sáng nhòa nhòa ở đáy hầm, Khanh đã nhận ra bóng một người con gái vừa ngồi dậy. Sững lại, trong giây lát mắt Khanh lập tức như hóa đá chết lặng. “Bọn ăn chơi nói không sai. Đàn bà đẹp nhất lúc ngủ dậy và khi bàng hoàng. Nàng được cả hai thời điểm. Mắt nàng thế kia, cặp vú trái táo ngon lành thế kia, hèn nào mà Lộ không chết mê chết mệt”.

— Chào cô.

Tiến thêm một bước ngăn nữa, Khanh đứng hẳn lại và hơi cúi xuống.

— Cô Dung. Tôi xin tự giới thiệu với cô, tôi là đảng trưởng.

Ngấp ngừng, Khanh liếm môi, khe khẽ tiếp:

— Cô Dung, cô chớ nên bị kích động. Cấp dưới của tôi có lúc họ nhầm. Cô Dung ạ, tôi rất quý trọng tấm lòng kiên trinh của người con gái. Bởi vì, nếu không có đức tính đó thì quốc gia, dân tộc không thể tồn tại được.

Không có tiếng đáp trả lời, Khanh có cảm giác như rơi vào khoảng không. Quay trở lại cửa hầm, Khanh vẫy tay gọi tên sĩ quan đang đứng chờ lại gần, rồi ghé tai y, khe khẽ:

— Anh Mộng Huyền! Từ bây giờ, tôi cấm không cho ai được có một hành động, một cử chỉ nào thô lỗ với cô gái này. Chiều nay, anh bảo dọn ngay căn buồng đẹp nhất trong dinh tỉnh trưởng rồi rước cô ấy sang nghỉ ngơi, an dưỡng, nhớ chưa?

— Dạ nhớ ạ.

Quay lại, nghiêng mặt nhìn cô gái một lần nữa, Khanh mới bước hẳn ra cửa hầm. “Chà, gái vùng hoa quả mấy mang, nõn nường quá”. Những ý nghĩ dâm cuồng cháy giần giật khắp người đảng trưởng.

VI

Rue des Caravanes — phố Lữ Khách, xưa vốn là cái phố chuyên đón khách lữ hành từ các châu Pa Kha, Pha Linh, Mường Cang tới. Phố ấy bắt đầu đánh số nhà từ đầu cầu biên giới, tới đoạn có cái máy nước, ngoặt một nét ngang chữ L in thì mất số; ở đây, chỉ còn những túp nhà lợp lá, lợp cỏ và những tràn ngựa.

Khách lạ mới tới phố này, chắc chắn nhận thấy ngay mấy loại nhà xây kiểu cách khá đặc biệt. Loại thứ nhất một tầng, ngói ta, buồng ngăn chật hẹp, giống kiểu nhà vợ lính. Loại thứ hai là những căn nhà hai tầng ngói tây, trên nóc có hai trụ đèn. Đó là những căn nhà sở hữu của ông phán Thông, làm ở Tòa sứ, dân chúng thường gọi là phán đầu tòa — con rể của thổ ty Hoàng Văn Chao, người thân tín của công sứ Et-các-lát và chánh mật thám Đen-mátx. Phán Thông có hơn ba mươi căn nhà cho thuê. Y ở căn nhà gác hai tầng xinh xinh, trước có giàn hoa tigôn màu tím nhạt ở giữa phố. Cuộc cướp phá của Man-di khai sáng vừa qua là nhằm vào căn nhà đó. Dấu vết còn lại của nó là những vết rìu chém nát hai cánh cửa lim của căn nhà.

Ông chủ sự Bằng thuê của phán Thông căn nhà ở cuối phố, loại nhà ngói ta, nhỏ hẹp, tiếp giáp với nơi trú ngụ của đám dân nghèo thị trấn. Căn nhà chỉ có một buồng, một gian bếp nhỏ, nhưng có gác xép; ngồi ở đó, nhìn ra phía sau, thấy dòng sông Nậm Thi biên giới trong xanh hiền hòa.

Vợ con ở cả dưới xuôi, ở đây ông Bằng sống một mình. Năm ngoái, một bà cô ông lên đây ở cùng để cơm nước cho ông. Tới vụ lụt thì bà cụ về. Từ bấy ông Bằng ăn cơm tháng ở quán cơm một người Hoa. Dù là chủ sự, ông vẫn giữ nếp sống của một gia đình nhà nho, đạm bạc, thanh nhã, ung dung, khoan hòa.

Buổi chiều đầu đông, thị trấn miền núi mau tối. Núi tỏa sương heo heo lạnh từ quãng bốn giờ. Loáng cái, phố xá đã mờ nhòa vì những đám mù như tro bay, từ các khe núi tuôn ra mỗi lúc một dày đặc.

Hai ngọn đèn dầu hỏa đã được thắp. Một ngọn đặt ở bàn nước, một ngọn ông Bằng cầm theo, leo lên cái gác lửng. Hơn nửa thán trời bị giam, căn gác quanh hơi người, lạnh tanh, mạng nhện kéo tơ ngang dọc, giờ ông mới lên quét dọn, sắp xếp lại được. Ông bê bồn hoa quý ra cái ô cửa trở ở đầu hồi. Đóa hoa quỳnh nở trong đêm vắng ông, nay đã héo quắt. Bụi phủ một lớp mỏng trên cái giá sách, ông nhận ra thế vì sờ lên mặt giá thấy nhơm nhớp bàn tay. Lôi từng cuốn ra, nâng lên, ông chúm miệng thổi bụi và khe khẽ vỗ vào mặt bìa cuốn sách. Ôi những cuốn sách rất nâng niu của ông cha; *Bộ Bắc sử*, *bộ Khang Hy tự điển*, cuốn sách thuốc, cuốn địa lý, *bộ Đường thi*, *Tình sử*, *Liêu trai* và *quyển Kiều*, *quyển Hoa tiên*. Bóng hình ông cha ông như phảng phất hiện lên quanh quất nơi đây.

Xếp xong giá sách, ông Bằng chống cái liếp che ô cửa sổ đầu hồi. Trời đã vào tối. Cái xóm lao động vào cử nhộn nhịp. Đây là lúc người đi thả bè gỗ, đi lấy củi, đi cắt cỏ, đi bán công... đã về và những đàn ngựa thồ từ các xã lân cận ra họp chợ sớm mai đã rình rịch gõ móng đi tới. Trong những túp nhà ụp sụp, đã thắp lên những ngọn đèn dầu ta đỏ quạch. Tràn ngựa rộn tiếng ngựa hí, tiếng dao thái cỏ ngựa sần sật gấp gấp, tiếng xô nước đổ ào vào máng lẫn tiếng người gặt gồng, kêu than, chửi bới không phút nào ngừng.

Thói quen ở cả cặp mắt, ở cả lỗ tai. Những âm thanh ấy khiến ông Bằng lạng người vì bồi hồi cảm động. Ông ngồi yên không động đậy đến mấy phút. Thế là ông đã được trở về! Vũ Khanh đã cho người đến tận nhà giam "xin lỗi" ông, trò chuyện với ông một hồi và sau đó, bọn sĩ quan đã "hộ tống" ông về tới tận căn nhà này. Trong cuộc đời công chức của ông, đối đáp với các thế lực hắc ám không chỉ có lần này, ông không phải là loại công chức già an phận. Nhưng lần này có lẽ là lần quyết liệt nhất, kỳ lạ nhất. Quyết liệt không chỉ ở chỗ Lộc đã dùng roi, dùng gậy đánh ông. Quyết liệt chủ yếu là ở chỗ ông đã nghiêng răng chịu đựng không chỉ là để bảo vệ cái nhân cách không chịu cúi luồn trước phường giá áo túi cơm, mà còn là để gìn giữ một tín điều thiêng liêng cao cả của mình. Ồ, chính là ở căn gác xép này, người chiến sĩ cách mạng ấy, anh Lê Chính đã ẩn náu trong sự che chở của ông. Lê Chính là người của Cách mạng, người của

bên mình. Anh ấy đại diện cho Bắc Bộ phủ, cho Chính phủ lâm thời lên đây để thiết lập chính quyền nhân dân tỉnh. Và ông đã vui vẻ nhận lời mời của anh, đảm nhiệm chức vụ ủy viên văn xã trong chính quyền này. Một đêm, bọn Lộc làm phản, nổi loạn lùng bắt anh, chính ông, ông đã giấu anh ở căn gác xép này. Và như vậy, ở cuộc đối mặt với bọn Lộc vừa qua, một lần nữa, ông đã dứt khoát bước sang một địa vực tinh thần mới mẻ; ông đã chọn lựa con đường đi, ông đứng hẳn về phía cách mạng.

— Ông chủ sự có nhà không đơì ới...

Nghe tiếng người gọi, ông Bằng cúi xuống nhìn. Ông lão Lìu bán phá xa, người cũng vừa được bọn Quốc dân Đảng thả về, người hàng xóm gần gũi của ông, lộp khớp đôi guốc gỗ thừng mực đẽo lấy, quai giang bện, qua cổng sau, đang bước vào nhà.

— CỤ Lìu! Mời cụ lên trên này.

— Ồ, lên trên gác ẩm tri kỷ vật với nhau cũng hay đấy nhẩy.

Ông lão Lìu tay giữ thang, tay giơ cao chai rượu thuốc, chân leo thoăn thoắt. Đặt chai rượu thuốc đỏ lự xuống sàn, vén quần, ngồi xếp chân bằng tròn chỉnh tề, bấy giờ ông lão mới bỏ cái mũ phớt rách, nở tròn hai con mắt như mắt cá, hóm hình và tinh quái:

— Cái anh rượu gấu tào này là kiến hiệu lắm, bác Bằng ạ. Thằng võ sĩ Vận nó gọi em ra, nó bảo: "Lão già có thích chào bằng năm đấm nữa không? Thích hả? Đây nhé?". Thế là "hự" một cái. Em tỉnh dậy, ngực đau tức như bị đá đè. Thế mà bà mọ nhà em xoa bóp cho nhõn có hai lần đã đỡ đỡ. Bác lấy mà bóp vào các khớp xương đau. Còn cái mật gấu hôm qua em đưa...

Cảm động, ông Bằng tay run run nâng chén trà:

— Nhờ cụ, bảy phần nay chỉ còn đau ba phần. Cụ xơi nước đi.

— Mặc em — Ông lão đón chén nước — Em nghĩ, thật ít người được như bác. Bọn gian hùng ấy...

— Có gì đâu cụ. Mình, nếu không noi theo được ông cha thì chí ít khi hai tay buông xuôi cũng để lại chút gì thiện cảm cho người đời, chứ đừng để tiếng xấu là đồ phản phúc. Chớ có nên vì danh lợi trước mắt mà để tiếng cười muôn thuở.

— Ấy, em cũng nghĩ thế đấy, người ta sống ở đời quý nhất là tấm lòng...
— Ông lão nhấp chén nước, bỗng ngẩn người, khoan khoái — Chè tuyết mót câu Pa Kha phải không, bác? Em chạm đầu lưỡi một cái là biết ngay. Đúng là chưa rang đã thơm. À, hôm nào nhà anh Pao ở Pa Kha ra em bảo anh ấy lấy cho bác mấy lạng tam thất, với mấy lạng cao bạch mã, cao thật đấy. Tam thất bổ ngang sâm Cao Ly đấy, bác ạ. Chẹp! Cái nhà anh Pao người H'Mông nghĩ thật cũng hiểm. Tốt, thật tốt. Nhờ gì là làm bằng được mới thôi. Bà mọ nhà em quen anh ấy từ hồi vào bán công ở châu Pa Kha, đâu như là làm công, xây cái lâu đài cho ông thổ ty thì phải. Chẹp! Ra người thiếu số cũng lắm người tốt, bác Bằng nhỉ!

— Người xấu trên thế gian này chỉ có một nhóm thôi, cụ Liu ạ. Cụ cứ ngẫm mà xem, có đúng thế không: — Nhìn ông lão, ông Bằng muốn nói tiếp: như cụ đấy, cụ ơi, cụ tốt quá! Nhưng ông lại nâng chén nước, ngùi ngùi: — Cụ xơi nước nữa đi. Cụ đã xơi cơm chưa?

— Cơm cháo gì đâu. Gạo hồi này kém quá, bác Bằng ạ.

Đặt chén nước vào khay, ông lão vòng hai cánh tay ôm đầu gối, rề rà:

— Bà mọ nhà em cắt cỏ ngày được có nhõn hai hào công. Mọi ngày, giá gạo hai đồng một yến thì còn được ngày hai bữa. Thế dưng mà hôm qua, lại lên bốn đồng rồi. Cả thuốc phiện, bạc trắng cũng lên giá gấp bốn, gấp năm. Chết! Cơ mầu này không khéo lại như năm Ất Dậu mất. Mà không hiểu rồi có qua được cái tao đói kém này không? Bác Bằng này, nghe nói Quốc dân Đảng họ lại chở hàng toa gạo sang Tàu. Họ bắt cả lính. Ai lại ăn ở thất đức thế. Lừa con trẻ đi họp, rồi bỏ rọ cả loạt. Có đưa mũi dãi còn chưa sạch.

Im lặng, ông Bằng căn căn môi dưới. Lòng dạ ông lại nao nao. Bức tranh trước mắt thật là đen tối đấy. Nhưng không thể như thế mãi được. Ông tin là vậy. Chao! Niềm tin mới mẻ này đang tẩy rửa cái tâm sự bi thiết gia truyền trong gia tộc ông, ở ông. Sao ông biến đổi nhanh vậy? Phải chăng do ông đã được chứng kiến cảnh lũ đầu trâu mặt ngựa phải bó tay trước nhân cách cứng cỏi của ông? Hay vì ông được thấy tận mắt cuộc đối mặt hết sức dữ dội của Tâm với kẻ thù. Tâm, hòn đá cuội, Tâm, gang thép. Ở trong thế bị động, Tâm vẫn là người thắng cuộc. Màn đêm còn phủ nơi đây nhưng cả khoảng trời rộng lớn đằng kia đã rạng sáng. Và ngay ở đây, trong màn đêm,

những con người của một thời kỳ lịch sử mới cũng đã xuất hiện, và ông là một ví dụ đó thôi.

— Bác Bằng à, bà cô bác từ độ về xuôi có tin tức gì nữa không? Bác gái, các anh, các chị dưới ta chắc vẫn mạnh khỏe, bình an, bác nhẩy?

— Vẫn chưa có tin tức gì, cụ ạ — Ông Bằng đáp đăm chiêu.

Tặc tặc lưỡi, ông lão Lìu tiếp:

— Chẹp! Chắc ở dưới xuôi ta có Chính phủ cụ Hồ, nó chẳng như trên này đâu. Dà, hỗn quân hỗn quan, hiệp đáp ông già con trẻ thế này thì chẳng được mấy nả đâu. Em nói thật đấy, bác Bằng ạ. Đừng cứ tưởng ngựa xe võng lọng phây phây ra đấy mà bèn. Các câu chuyện cổ người ta kể là nó có ý nghĩa cả đấy chứ. Thế nào rồi Tiết Đình San cũng đẹp duyên với Phàn Lê Huê, rồi con cháu đầy đàn cho mà xem, bác nhẩy.

Nói hết câu, ngồi im, lòng lâng lâng, ông lão Lìu cười một mình.

Ông lão Lìu ở đất này đã gần nửa thế kỷ. Nửa thế kỷ toàn là những đói khát cơ hàn, tha phương cầu thực. Tám tuổi, bị mẹ mìn bắt từ Thanh Hóa lên bán cho một người Quán Mán ở Tà Ngào. Mười hai tuổi chẳng chịu được thân phận tôi đòi, ông trốn khỏi làng Mán, nhưng chẳng biết đi đâu vì đến cả tên làng cũng chẳng biết, chỉ mang máng nhớ quê mình ở tỉnh Thanh, làng có tháp chuông nhà thờ, nhiều cau và ở cạnh một con sông, bố mẹ tên gọi là Hai Cư thôi! Đến ở cái thị trấn biên giới đang độ tấp nập này, ông Lìu khi làm thằng nhỏ, làm bồi bếp, kéo quạt, lúc đi bổ củi, chở bè mảng, xẻ gỗ kiếm ăn lần hồi. Về già, học được cách ủ húng lìu với lạc rang thì ông lão đi bán phá xa. Năm mười tuổi, ông Lìu mới làm bạn với bà ấy bây giờ. “A! Gái này chẳng phải là cua là cáy, là cái hạng đòn gánh chấp vai đâu. Đây chẳng thềm làm bà lý, bà chánh, đây mới chịu lên đây. Chứ cái hạng nhà mày chỉ đáng làm thằng ở xách dép, bưng tráp cho nhà bà thôi!”. Cái lúc bà chửi ông, bà tự khoe bà như vậy. Nhưng cũng là nói cho sang thôi. Còn sự thật thì nhà bà cũng nghèo, ở ngoại ô Hải Phòng, tám chín miệng ăn mà chỉ có độc một sào thổ canh. Năm mười tám tuổi, bà là cô gái có nhan sắc, lý trưởng làng bà vốn là đứa dê cụ, thềm khát bà lắm. Lão tìm mọi cách ép bà. Gia đình bà mắc nợ lão nên đành chịu gả bà cho lão. Nhưng bà thì bà không chịu. Ở nhà lão chưa đầy tuần, bà trốn biệt.

Lang bạt kỳ hồ mãi, cuối cùng bà trôi dạt tới phương trời này. Cái xốc vác của người ven thành, nỗi căm uất của kẻ bị giày xéo cũng hòa trộn trong bà. Bà sống tự lập, xoay xỏa đủ nghề. Đánh gianh thuê, gánh nước thàng, làm vú em, rồi bán sủi dìn, bán lèng phân *. Sống qua hết các châu huyện. Quen thuộc nhiều, thổ ty nào vợ cả vợ lẽ, gia sản, ruộng nương bao nhiêu, biết hết. Đáo để, đanh đá, dạn dày, cứng cỏi loại có nanh có mỏ, đồ ai bắt nạt, ăn hiếp được. Nhưng lại thấu lý, thấu tình, giàu lòng thương kẻ hoạn nạn, nghèo khó. Kết bạn với nhau khi đã già, hai ông bà chẳng có được một mụn con nào. Bà lão, có bao nhiêu tình thương thì dồn cho ông lão cả. Nhưng những yêu thương trù mẫn thì chẳng mấy khi biết nói thành lời mà những điều chê bai, ca cẩm về ông lão thì lại quá dồi dào chữ nghĩa. Bà chê ông lù đù, ngốc nghếch, thật thà đến vụng dại. “Ôi dào! Cái thứ đàn ông đàn ang gì mà đàn đến thế. Có miệng mà câm như hến, sức dài vai rộng mà để nó trói, nó đánh đòn sảng tan cho có nhục không? A! Trói thì giã, giã không được thì chửi, cùng kỳ lý thì ra tòa áo đỏ áo đen chứ. Bà ấy à, bà mà thế thì bà...”. Bà nhiếc ông như vậy. Vì chính bà đã nhao ra đường chắn xe ô tô của Vũ Khanh. “Ồi ông đảng trưởng ơi là ông đảng trưởng ơi! Con mèo đen nhà tôi người ta bảo là con mèo gở, người ta đánh chết nó”. “A, mèo không gở tại sao lại ăn than! Đánh chết là phúc đấy”. Ổi giời ơi! Phải mục sở thị chứ. Rán mỡ, mỡ nó mới dào xuống than. Con mèo ăn than vì than có mỡ chứ, nó có phải con mèo gở đâu...”. Bà la lối om sòm. Bà đòi ông lão về. Ông lão được về, bà bỏ cả mấy ngày công, thuốc thang tẩm bổ cho ông lão. Nhúc nhắc chân tay được, ông lão định đeo cái hòm phá xa đi thì bà giăng lấy: “Lại muốn nó cho vào xà lim hả! Lù đà lù đù thế thì từ nay ở nhà mà uống rượu. Sợ gái già này không mua nổi cho chai lớn chai bé à!”.

— Bác Bằng à — Ông lão Lìu sau một hồi im lặng, chột ngẩng lên — cứ nghe nói Việt Nam hoàn toàn độc lập là bụng em nó no kénh lên. Bao giờ thế, em thế nào cũng nhờ bác đảng nhật trình tìm quê rồi về, bác ạ.

Ông Bằng gật gù:

— Yên hàn ra thì tôi cũng về...

— Nghe đâu, ông giáo Huyền sau hôm cướp dân đều bắt lính, bỏ việc xin xuôi, không được ông Khanh bằng lòng, về nhà ốm liệt, không chịu đi

làm ở trụ sở nữa.

— Thật à, cụ?

— Ấy là tôi nghe học trò nó kháo, ông ấy muốn thôi chức chủ tịch Ủy ban Hưng Việt. Ông Khanh không nghe, lại còn bắt ông ấy đứng ra lập Tỉnh đoàn thanh niên Quốc dân Đảng. Ông Khanh nói: Đại quân sắp kéo sang đánh Việt Minh rồi. Bác Bằng à, mặt ông Khanh là mặt đại gian đại ác đấy. Ác mà thâm kia. Nghe nói, ông ấy giam cả một ông bạn đồng liêu vào lô cốt rồi thả hơi ngạt vào giết chết. Là em nghe hai chú lính trốn đi làm nghề cốn bè kể lại. Lính họ bị lừa, họ trốn về xuôi vô khối ra. À mà bác Bằng này, cái cô gì là nhân tình của anh nhạc sĩ ấy mà, nghe đâu nhận lời lấy ông Khanh rồi đấy!

Ông Bằng cau mày:

— Cụ nghe tin ấy ở đâu?

— Là nghe học trò nó bảo: ông Khanh sai lính đưa cô ấy lên ở cái nhà lâu bên dinh tỉnh trưởng. Tù nhân hóa thành tình nhân mà.

Ông Bằng thở đánh phào:

— Thế thì chắc gì đã phải!

Bỏ lại câu chuyện vừa kể, ông lão Lìu ghé sát mặt ông Bằng, hai con mắt đưa dầy nhoay nhoáy xung quanh như soát xem có kẻ nào nghe trộm hay không, rồi hạ thấp giọng:

— Bác Bằng ơi, bác đã biết tin về anh thợ ở đờ-pô chưa?

— Anh Tâm ấy à?

— Phải. Anh Tâm hòn đá cuội ấy. Anh ấy chưa chết, bác ơi? Anh ấy bị chúng đâm ở cầu Cốc Lếu rồi đẩy xuống sông. Xuống tới sông thì anh ấy tỉnh, anh ấy bơi. Anh ấy, vốn là dân sông nước nên bơi giỏi lắm. Thế rồi bên mình có người biết trước đón sẵn. Bác Bằng ơi, anh ấy sống, anh ấy đem quân về đây...

Giọng ông lão Lìu nao nức lạ. Ông Bằng bưng hai con mắt, lòng dạ ông râm ran, rạo rức hết cả lên.

Tuy nhiên, hai người đàn ông chỉ được hưởng nỗi vui thầm kín do chính mình tạo ra một lát thì đã nghe thấy tiếng bà lão Lìu réo gọi ở bên nhà.

— Cái gì mà quang quác cái mồm thế! — Ông lão Lìu lập cập xuống thang đi ra cửa, miệng làu bàu.

Trên cái sân đất trước nhà, bà lão Lìu nhỏ choắt, áo bông tuột khuy, quần xéch chéo, đang chân nhảy, tay xĩa vào khoảng không, xoe xoe:

— Cao cao chi tổ, hạ chi tồn, đồng môn ông vải nhà mày, đồng búi tai, gài búi tóc dựng dọc mặt mà nghe bà đọc kinh sám hối nhà mày né é é... Con gà nó ở trong tay bà, nó là con gà con quế. Con gà nó về tay mày, nó là con cú con cáo, mày thò tay cướp con gà của bà, tay mày lên bìm bìm bấp chuối, chân mày lên đầu gối ông voi. Mày ăn một chết một, ăn năm chết năm, nhớ ớ ớ...

Đứng lại ở trước cửa nhà ông Bằng, ông lão Lìu giậm đôi guốc cành cạch, nhìn bà vợ, mặt bỗng tươi rờn:

— Chửi ai mà giòn thế, bà mọ?

— Chửi ai à? Chửi cái đũa chết tử chết tiệt nó đang tay cướp sống cướp chín con gà mái tơ mồ hôi nước mắt của nhà người ta, chứ còn chửi ai vào đây nữa!

Phẩy tay, ông lão Lìu nhếch mép:

— Đà... Có thể mà làm ầm ĩ cả lên.

— Ầm ĩ chứ lại không à? Người ta đi chợ về, công lao bao ngày bán mặt cho đất, bán lưng cho giới mới được đồng bạc mua cho chồng con người ta con gà, thế mà nó sấn sổ ngay lại, giả đồ lục soát rồi ôm con gà ba chân bốn cẳng chạy biến.

— Dưng mà nó là đũa nào? Đũa nào nó chém tre không dè đầu mặt, nó dám cướp con gà của bà?

— Còn đũa nào nữa! Hai thằng lính Quốc dân Đảng chứ còn thằng nào!

— Ha! Bật cười, ông lão Lìu gãi gãi cằm: Thôi thế thì từ nay đừng chê tở hèn nữa nhé!

— Chứ lại không à! Nó mà không nhanh chân thì đã ăn mấy đòn gánh của người ta rồi. Cha năm đời mười đời cái quân cướp ngày ấy nhớ...

— Thôi bà ạ, bà thí cho nó.

— Thí là thí thế nào! Tôi là tôi phải gặp hãn cái nhà ông Khanh.

— Thôi bà ơi! Thiện hữu thiện báo. Ác hữu ác báo. Bà mua để tẩm bổ cho tôi, tôi thí cho nó vậy. Nó làm càn, nó chẳng sống được mấy nả nữa đâu. Công bà rồi thế nào cũng được ông trời xanh soi xét đền bù, bà ạ.

Bà lão xem chừng đã nguôi nguôi, gặt ông Lìu mấy câu rồi chui vào bếp.

Lòng vui vui, ông Bằng xuống thang gác, mặc áo pa-bờ-xuy, choàng cái phu-la len, rồi đi thăm ông giáo Huyền.

Hơn mười giờ đêm, ông Bằng mới rời nhà ông giáo Huyền trở về. Đêm sâu, lạnh giá. Sương sa kín đặc đường phố. Nhưng người ông Bằng bừng bừng nóng ấm, lại ngậy ngất như có chút men rượu.

Nghe thấy một tiếng ngựa, thở brừ brừ, ông Bằng ngẩng lên thì đã thấy căn nhà của mình. Ông bước lại cửa, móc túi tìm chìa khóa. Quái, chìa khóa đâu nhỉ? Ông lục túi áo.

Túp nhà bên cạnh có vệt sáng đèn chuyển dịch. Con ngựa đứng ở trước cửa túp nhà quay đầu. Làn da nó óng ánh hơi sương bắt ánh đèn đỏ hồng dấy. Ông Bằng ngược lên nhìn ánh đèn nhà bên thì vừa lúc nghe thấy tiếng vợ chồng ông lão Lìu cùng reo:

— A! Tả cố. Pao! Tả cố * Pao! Vào đây! Vào đây! Cho ngựa vào đây!

Một người trai trẻ đáp, giọng lơ lớ:

— Chào hai ông bà nhé!

— Anh Pao, sao lâu mới ra phố thế?

— Hầy dà! Đi lại bây giờ khó khăn quá. Hôm nay, đi từ trong ấy ra đến dốc Trung Đô thì gặp hai thằng Quốc dân Đảng.

— Suyt, khe khẽ chứ, Pao à.

— Ừ, một thằng bé bé đen đen, một thằng nữa đeo kính. Thằng bé bé đen đen hỏi thăm nhà ông Chao, tôi bảo: ông thổ ty không hợp tác với

Quốc dân Đảng đâu. Nó lại bảo tôi có thuốc phiện không, rồi sẵn lại khám, cướp mất.

— Có nhiều không? — Tiếng bà cụ Lìu hỏi đầy lo âu.

— Một lạng.

— Cha con đẻ mẹ nó chứ...

— Tôi ra đây định tìm mua một khẩu súng.

— Tưởng anh có súng rồi?

— Có súng kíp thôi. Giờ phải có súng trận cơ. *Hố pấu ** nói: Còn loạn lạc đấy! Không có súng, mạng người không yên đâu. Nghe nói, lính Quốc dân Đảng nó hay bán súng lăm mà, cụ Lìu?

— Anh Pao cứ để yên tôi dò mối cho nhé.

Ông Bằng tìm thấy chìa khóa, mở cửa, vào nhà. Ông xòe diêm. Mấy lần mà không châm được đèn. Tay ông cóng rét hay câu chuyện của người trai H'Mông tên Pao nọ gây tê buốt đến cả ngón tay ông? Đêm giá lạnh đen thui, có cảm giác như đêm giao thừa.

Phần Hai

I

Đòm! Đòm! Đòm! Những tiếng súng nổ chỉ thiên ở khu chợ súng làm con ngựa hồng một tuổi rưỡi giật mình, hất cổ, giật cái dây cương đã buộc vào cọc. Pao vỗ vỗ má con ngựa, âu yếm: “Đừng sợ! Đừng sợ! Họ thử súng thôi! Rồi tao cũng có một khẩu súng cơ mà”.

Con ngựa cúi đầu, lim dim mắt rồi hếch mõm thè lưỡi liếm tay Pao. “Ồi, mày làm tao buồn đến muốn cười đấy”. Pao cười, vuốt bõm con ngựa, rồi quay lưng đi.

Khu bán súng ở lảnh một góc dưới chân đồi, xa chợ một con dốc. Phải họp riêng một góc vì bây giờ đã có hẳn những tay chuyên nghề buôn bán súng đạn. Phải họp riêng một nơi vì khách mua bao giờ cũng thử dăm ba phát để xem thực súng có tốt hay không. Súng tốt, kêu to. Giản dị vậy.

Khu chợ này toàn đàn ông. Phiên này đông nên người tràn cả xuống mấy mặt ruộng ở phía dưới. Người quần lại như say. Súng Tây chạy Nhật vút lại. Súng Nhật đầu hàng thu còn sót. Súng bọn thổ phi cướp được. Súng bọn lính bọn sĩ quan Tưởng bán ra. Toàn là súng trận cả. Tất cả đều tụ họp ở đây như để chứng tỏ rằng: đất này vốn loạn lạc và còn loạn lạc, còn đánh nhau to. Còn đánh nhau to vì súng, đạn nhiều thế cơ mà. Bày trên chõng con, trên mẹt, trong lòng những chiếc nón sơn để ngựa dưới đất, trên mảnh

vải bạt, vải dù chẳng khác gì một thứ hàng hóa thông dụng hiện hành, quen thuộc. Có lái buôn xếp súng đầy một cái chiếu mây rộng. Lại có mấy anh biến thân thể mình thành cái giá treo. Súng, ba bốn khẩu trên vai, lựu đạn dăm quả dài ở lưng, băng đạn quấn quanh bụng, quàng trước ngực. Thôi thì đủ mặt các sản phẩm của kỹ nghệ chiến tranh, từ cổ lỗ sĩ như súng hỏa mai tới loại tân kỳ nhất như các-bin còn bọc giấy nhựa bê bết dầu mỡ. Mút-cơ-tông ngăn ngùn. Trung chính dài nặng. Mát. Sì-ten, Tôm-sơn. Có cả một dây trung liên FM góc đầu trông như lũ cào cào. Lựu đạn mỏ vịt. Lựu đạn chuôi gỗ. Súng ngắn bao da, bao gỗ. Đạn bóng lọng để từng mớ như lạc luộc. Có cả một cái bệ súng cối đặt ở trên một tấm da báo.

Pao đứng tần ngần trước một cái chiếu rơm lổn nhổn súng đạn. Lão lái người Xã đội nón sơn, gầy ngồng, lưng gù, mặt choắt, ngồi trên cái nạng thờ, ngoảnh mặt đi khinh khinh, phì phò cái tẩu sừng.

Pao liếm đôi môi khô nứt, hỏi hớp:

— *Tả tể* *! Khẩu súng này bao nhiêu tiền?

— Khẩu nào? — Lão lái quay cổ lại, lạnh nhạt.

— Khẩu pọc hoọc này! Có bao gỗ không?

Lão lái quài tay kéo cái bao gỗ đeo ở sườn ra trước đoạn gỗ gỗ ngón tay vào vỏ gỗ.

Pao nhắc khẩu súng, lồng ngực khẽ rên một tiếng. Khẩu súng nặng rất vừa tay, ánh thép biêng biếc, nòng dài, khỏe, còn mới nguyên. Súng này gọn, bắn xa. Bọn quan quân lính Tưởng hay dùng. Chà! Pao mà có một khẩu súng như thế này. Ông ơi, ông nói giá đi. Đủ tiền, tôi mua liền, không bớt một hào.

Lão lái lé lé con mắt. Con mắt hẹp, sắc, biết đánh giá dò xét khách hàng. Đoạn rút cái tẩu sừng ra khỏi miệng, xẹt một tia nước bọt qua kẽ răng, lão hất hàm, kể cả:

— Có bạc trắng không?

Pao ngân mặt:

— Không có!

— Thuốc phiện?

— Không có!

— Năm trăm rưỡi đúng!

Ôi chao! Mặt Pao tối sầm. Gương mặt tròn vành đang đỏ hồng như bị trúng gió, tái nhợt. Khẩu súng như buột khỏi tay, Pao đứng dậy, loạng choạng. Năm trăm rưỡi. Bán hai con ngựa vẫn còn thiếu. Loạng lạng, súng nhiều phải rẻ chứ? Trong túi chỉ có hai trăm. Còn ba lạng thuốc phiện đưa ra chỗ ông bà Lìu nhờ bán thì bị bọn Quốc dân Đảng cướp mất rồi. Bọn nó có theo dõi. Ngay đêm ấy ập tới, khám nhà. Bà Lìu tha hồ chửi, chúng cứ lạnh như thép, đút túi lẫn đi.

Pao lẳng lặng đi qua các hàng khác. Không đâu có súng giá hai trăm.

Đòm! Đòm! Súng thử giật từng phát một vẫn cứ nổ đều đều. Như đang có chiến trận. Không ai giật mình nữa. Cả khu chợ bên kia cũng vậy. Nghe mãi rồi quen, lại thấy tiếng nổ là vui. Lại còn biết phân biệt: tiếng nổ tóe ra là súng kíp; tiếng nổ chắc gọn là mót; đánh tiếng là súng mới; nhòa tiếng là súng cũ. Đất này đã quen và còn quen nữa với tiếng súng.

Đòm! Đòm! Súng vẫn cứ giật giọng nổ đều đều, đập vào tai Pao, như chọc tức Pao. Buồn bực, Pao ra khỏi khu bán súng tới khu buộc ngựa. Nhưng, đứng cạnh con ngựa hồng, Pao lại tần ngần muốn ở lại. “Hay là đi tìm người vay? Hay bán con ngựa? Con trai H'Mông đẻ ra, bố đã phải sắm cho khẩu súng rồi kia. Thời buổi này...”.

— Này, anh. Có đổi ngựa không? — Nghe tiếng hỏi, Pao quay lại. Gã đàn ông đội khăn to, má có một cái sẹo dài, mặt đầy vẻ gian xảo, đứng sau Pao, tay vỗ bộp vào hông con ngựa hồng, mắt ngó ghé cái bụng, cái chân nó:

— Xì, ngựa này rồi phản chủ. Đổi không? Cho tôi thêm một trăm, tôi đưa con ngựa đực đen của tôi.

Pao lắc đầu, hất bàn tay đang đặt trên hông ngựa của gã nọ.

Gã gã đổi ngựa thản nhiên đi. Phía bên trái Pao đang tùm tùm một đám đông. Chắc lại đổi ngựa, mua ngựa: Pao định cời dây cương dắt ngựa đi, bỗng thấy đám đông túa ra, có người hét toáng: "Chết rồi!".

Pao chạy lại. Đám đông dẫn thành một vòng tròn rộng. Dưới đất, một con ngựa lang vàng trắng bụng to kèn, nằm thẳng đơ. Nắng trưa, trắng lóa. Vòng người đổ bóng nhấp nhô như bóng núi.

— Chết rồi! Trúng gió độc rồi!

— Không cứu được đâu! Ôi giờ, nó giãy chết kìa.

— Nó động kinh đấy! Thịt thối!

— Thịt đi còn được tiền đấy nhỉ?

Pao lách vào vòng trong. Trên đất, con ngựa nằm gại gại mấy cái móng đổ nghiêng. Cái bụng to phình phập phồng. Cạnh cái nạng thồ mới nhắc khỏi lưng ngựa, ngồi một người Nùng mặt sần trướng cá. Nghe người vây quanh hồi thúc, anh liền đứng dậy, cầm dây cương ngựa kéo, miệng thét chửi con vật khốn nạn:

— Dậy! Dậy! Đờ ngựa thối! Đờ ngựa hoang!

— Đánh! Đánh! Nó lười đấy! — Gã đổi ngựa từ đâu chen vào cạnh Pao, hò. Người Nùng mặt sần trướng cá vẫn cố kéo. Cổ con ngựa bị co lên, cứng như cái bạnh cây. Cái mũi đen của nó bị kéo căng, hở hoác cái lỗ rộng, cơ chừng chỗ thịt mềm sắp đứt. Tuy vậy, con ngựa vẫn không gượng dậy được.

Mỏi tay và hết hy vọng, người Nùng nọ buông tay. Đầu con ngựa rơi bịch xuống đất. Gã đổi ngựa nhảy lại, đặt cái chân đi giày vải đen lên bụng con vật đáng thương, dận mạnh:

— Bán đi, may còn được tiền! Đ. mẹ, chết mất thối!

Người Nùng ngẩng lên, lo lắng dẫm hai con mắt:

— Tôi ở tận Mường Cang sang đây mua muối.

— Ôi, thế thì bán đi.

— Ngựa này tôi đi mượn.

— Bán đi rồi về bảo nó ngã vục!

Cái vòng tròn người cười à à, ngả nghiêng. Bóng nắng cháy lung linh những tia lửa nhỏ.

Mái tóc đen dày trên đầu Pao nóng rát. Người Pao ngôn ngốt khó chịu. Bước lại cạnh con ngựa, Pao ngồi xuống, tay nắm bụng, tay sờ mũi con ngựa. Bụng con ngựa đầy bình bịch. Mũi con ngựa lạnh ngắt. Pao biết, ngựa có trăm thứ bệnh. Nước uống bẩn, lạnh, là hại ngựa nhất.

Người Nùng đứng ở đuôi con ngựa, run run cả hai chân. Pao quay lại, nhìn anh:

— Này, anh! Lấy cho tôi mấy củ tỏi, một cục diêm sinh.

— Củ tỏi? Diêm sinh ạ?

— Phải! Nhanh lên!

Pao đứng lên, nhìn quanh rồi quỳ rạp xuống, hai đầu gối áp sát bụng con ngựa. Gáy Pao đỏ cháy. Hai bả vai Pao ngang, rộng, nở căng lần vải chàm bọt. Hai bàn tay Pao vằn lưng con ngựa. Rồi bất ngờ, hầy một tiếng, Pao vòng hai tay qua lưng bụng con ngựa ốm, ôm phắt nó, vùng đứng dậy, hét to:

— Lùi ra! Cho nó vào chỗ mát! Lui ra!

— Hây dà! Ôm cả con ngựa kia!

— Ối giời! Khỏe quá! Khỏe quá!

Vòng người vỡ ra với những lời reo kinh ngạc. Con ngựa, nặng ịch. Hai cách tay đỏ hồng rần căng, mặt Pao căng ứ, Pao bước những bước thật nặng nhọc.

Con ngựa bị cảm lạnh bụng trương phình, được xoa tỏi, thổi diêm sinh vào mũi, hắt xì hơi liên tục. Xoa bóp bốn vó nó một hồi nữa thì nó nghển cổ, loạ quạo bốn chân, gượng đứng dậy. Ngựa khỏe không nằm. Đứng dậy được, là con ngựa hồi sức khỏe lại rồi.

Người Nùng nọ mừng quá, mụn trứng cá đỏ sậm như bôi phấm, trán mướt mồ hôi, kéo tay Pao, lấp bắp:

— Tôi là Mìn, ở Mường Cang, thế nào cũng đón anh sang chơi. Ờn anh, tôi không bao giờ quên. Giờ anh phải cùng tôi uống một bát rượu.

Pao co tay:

— Tôi không uống. Tôi cũng có tiền chứ!

— Rượu này rượu ân, rượu nghĩa. Anh không uống, anh coi tôi bằng nhau với con chó, anh người H'Mông ơi.

Pao cười, đành theo bạn.

Bấy giờ đã già trưa, là cử chợ đang đông. Như bị hút vào với nhau, cả ngàn con người quần tụ lại, chen chúc trên một mòm đồi, xung quanh vây bằng những túp nhà cỏ và những mái lều gianh. Đầu chợ, chim họa mi hót trong những chiếc lồng mắc trên dây cây đào già. Mấy anh bán khèn đang biểu diễn điệu khèn xuân. Lợn giống trong rọ nằm ngựa tênh hênh, khoe

những nùm vú tí tẹo. Kênh càng nhất là những hàng lâm thổ sản và hàng thủ công. Mây song cuộn từng vòng. Muôi gỗ đủ loại. Ghế mây tết mặt tròn vạnh. Hạt đuôi ngựa treo ở cột lều từng xâu dài. La liệt, lấp loáng dao quăm, dao phay, lưỡi cày loại cong vỏ đồ, cuốc Hà Nhì lỗ rộng có con chêm to đùng.

Dưới những tán ô giấy xòe tròn, thuốc phiện bọc giấy bản to bằng nắm tay một xếp trên mặt lù cỡ * giang, cạnh những mớ tam thất, hoàng liên, gấu tàu hay cao hổ, cao khi, vẩy tê tê, dạ dày nhím.

Người mua đi lại như nước chảy. Các cô H'Mông váy áo mới sặc sỡ xanh, đỏ, vòng bạc sáng như thủy ngân tíu tít nói cười. Năng lóng lánh mặt vải phết sáp ong. Các cô đi chợ là đi hội, đi với bạn tình.

*Đàn bà muốn ăn thịt, đến tháng đẻ,
Đàn ông muốn ăn thịt, đến ngày chợ.*

Đông nhất, chiếm một diện tích rộng nhất chợ là các quán ăn. Các quán ăn là nơi vui nhất. Ở đây, có thể gặp gỡ, trò chuyện. Vui vẻ và cái kính tha hồ bộc lộ. Rượu thịt là chỗ cuối cùng cánh đàn ông đi tới, sau khi đã mỏi cảng vì đường xa, hoặc bán xong một cuộn mây, một con gà, một cái mật gấu.

Bởi vậy, ngoài những chõng lèng phân phần lớn là khách đàn bà, đến chợ nổi lửa sớm nhất vẫn là các hàng thắng cố và bây giờ khói vẫn bốc mạnh. Những chảo thịt vẫn cứ ình ịch sôi, không cạn. Thắng cố chó. Thắng cố dê. Thắng cố ngựa. Đủ loại. Nước trong chảo lúc nào cũng sủi bọt, tràn trên những miếng thịt chém vuông quân cờ. Vò rượu không biết vơi, nồng nàn từ đầu buổi chợ. Rượu, thắng cố đã có, thế là đủ. Còn thì mặc, ngồi đâu cũng được. Có ghế thì tốt. Không thì một tấm ván sệt trên đất cũng xong.

Quán lão béo ở chợ được khách nhất vì có rượu ngon, loại một sên * bấp chỉ lấy có tám lít, nhấp tê lưỡi, đổ ra bàn tay, châm lửa cháy xanh nhoáng. Lão lại rộng rãi, không chắc lép. Khách quen, uống chịu là chuyện thường. Thiếu tiền mặt, gán bằng thuốc phiện, củ thuốc... cũng được.

Pao và người Nùng nọ tới quán lão béo khi khách đang đông. Chợ vãn, mua bán đã xong, ai cũng muốn ních đầy bụng thịt và chuển choáng hơi men rồi mới về nhà. Lão béo quả xứng với tên nôm na dân gian đặt. Núc ních như một xúc thịt. Không cổ. Ngực sệ từng tảng mỡ. Bụng phồng như đàn bà chữa. Cái mặt tròn xoay. Nếu không có cái nốt ruồi ở cằm loãn xoắn mấy sợi lông dài thì đặc mặt tượng. Lão ngồi trên khúc gỗ tròn, áo phanh ngực, quần soóc lửng lỉnh Nhật chùm đầu gối. Cột lều buộc một con dê sữa lông trắng kêu be be như gọi mời khách tới.

Đông khách quá. Cả ba hàng ghế đều ken người mãi miết, ồn ào ăn uống, trò chuyện. Hàng ghế bên trái có hai người — một già một trẻ, hai cha con vừa đứng dậy. Chỗ ngồi chật, họ ra ngoài lều, bê hai nạng thồ tới, mỗi người ngồi một, rồi lại tiếp tục cuộc đấu tửu.

Người Nùng dắt Pao vào chỗ ghế trống, ngồi xuống, đập khê tay lên mặt bàn:

— Cho một cân đây. Chén đầu chén cuối như nhau, đừng thấy say pha nước lã vào nhé, ông chủ quán.

Lão béo ghé chai rượu vào cái bát lớn:

— Đây không gian dối như thằng phở Kinh đâu.

— Thằng phở Kinh nào! Tôi chém bỏ mẹ nó!

— Thành! — Một người nào đó vừa đập bàn, quát lớn. Nghe tiếng quen quá. Pao ngẩng lên, thì vừa lúc người vừa quát kêu to:

— Pao! Mà ở đây à?

— Anh Lử!

Lử, anh trai Pao, ngồi ở hàng ghế bên kia đứng dậy, bước lại cạnh em. Lử, vóc dáng khác hẳn Pao. Pao mập, cao to, lực lưỡng. Lử choắt bé, nhưng rắn chắc, dẻo dai.

— Anh Lử, anh này tên Mìn, ở Mường Cang, bạn em.

— Hè hé... bạn tốt... sao không mời nhau chén rượu — Vỗ vai người tên Mìn, Lử ngồi xuống giọng lè nhè, rồi hất hàm vào chủ quán:

— Ngôi oan! Cho một bát đây!

"Ngôi oan"! "Ngôi oan"! Om sòm trong quán tiếng thúc gọi.

Những bát rượu trong xanh sóng sánh. Những tiếng khà, tiếng ực. Mùi thịt nồng hoi. Hơi rượu cay cay tê tê khửu giác. Những khuôn mặt đỏ cháy. Những nước da tái nhợt. Có tiếng nôn oặc oặc.

Lửa đang đốt những ngọn nhỏ dưới da mặt Pao. Da mặt Lữ càng lúc càng nhợt. Càng lúc, Lữ càng nói nhiều.

Đặt bát rượu, Mìn nhìn Pao, nhể nhại:

— Khổ quá, bạn Pao à, Tưởng sang đây có muối bán... Hóa ra ông thổ ty Hoàng Văn Chao cũng đóng cửa đại lý như ông Nông Vĩnh Yêngh bên Mường Cang tôi.

Lữ xóc xóc cái túi nặng bạc trắng, mặt nghiêng nghiêng:

— Uống đi, Pao, tao trả tiền cho. Mấy hôm mày đi đâu? Đi theo tao có phải cũng được như tao không?

"Giá mà có từng ấy tiền thì mua được khẩu pọc hoọc". Pao nghĩ, nhìn anh trai:

— Mấy hôm vừa rồi anh đi đâu, anh Lữ?

— Hé hé...

Cười chưa dứt, Lữ đã đứng dậy. Pao cũng đứng dậy. Có tiếng thét tiếng chửi, tiếng cái bát rơi, cái nạng thồ đổ. Ở ngoài lều, cuộc đấu tửu của hai cha con người H'Mông khi này đã vào hồi quyết liệt, người già đang đè người trẻ xuống đất, tay ấn cái bát không vào mồm người trẻ, miệng gào khản đặc: "Uống đi con!". Người con tức thì giãy giụa, bất đồ nhướn mình, đập mạnh vào bụng người cha. Hai cha con sêu rượu quẩn lấy nhau. Bụi mù mịt. Ruồi cất cánh vu vu.

Vỗ đùi khoái trá, Lữ cười khàn khạch:

— Hai cha con đấu tửu rồi đấu võ! Giỏi!

Pao chạy vào đám hai cha con người nọ đang ôm nhau dưới đất. Anh nắm bả vai người con giật mạnh: "Bỏ ra! Bỏ ra".

— Thằng Pao, việc của mày đấy à! Mặc nó chứ! Thằng Pao! Việc của mày đấy, hả!

Đang quát ngậ, mặt Lữ bỗng tươi rờn. Có một bóng người vừa thấp thoáng ở bên phải lều, Lữ quay lại gọi to:

— Seo Cấu! Seo Cấu!

Người được gọi lách qua đám đông bước tới. Thì ra đó là gã đôi ngựa. Pao can đám hai cha con người say rượu xong, đi vào quán, đứng ngẩn. Pao đã nhận ra. Người có khuôn mặt dữ tợn, má phải có vết sẹo kia là người ở bên thôn Phéc Búng, cạnh Can Chư Sư, làng Pao, hình như đã có lần đến nhà Pao chơi.

Lử kéo Cẩu vào quán, ấn Cẩu ngồi xuống.

— Tao thấy mày lúc nãy ở đám múa khèn. Mê à! Tập kèn thì được ăn đùi bò. Tập khèn thì được ăn mũ nấm *. Cho cân nữa đây, chủ quán!

— Tao thích ăn mũ nấm. — Seo Cẩu ngửa mặt cười — Tao bỏ con Seo Cả rồi. Con Seo Cả chạy về nhà Giàng Ly Trang bên mày làm con *gái gầu phàng, gái dong ** rồi.

— Phí thế. Con Seo Cả đẹp đấy chứ.

— Uống đi! Để tiền xây cái nhà như nhà ông tri châu à?

— Đ. mẹ, nước lã hả?

Lử rút con dao nhọn ở sườn, cắm sọt xuống bàn:

— Ông chủ quán, nước lã thì cho ông ăn trứng nhé!

Seo Cẩu cũng rút con dao nhọn to bản đặt xuống cạnh bàn, nhả nhổ:

— Rượu này so với rượu ông tri châu cho uống thì đúng là nước suối. Lử à! Ông Tường, con ông tri châu bảo: có hai thằng Quốc dân Đảng...

— Kệ nó. Bọn ăn trộm trâu ở cầu La Hờ nó định lấy đầu ông Chao đấy. Đừng theo nó? Theo ông La Văn Đờ bên Pha Linh hơn.

— Ông Đờ bên ấy mới là người H'Mông mình! Uống nhé.

— Ừ uống!

Mặt Lử càng lúc càng bọt. Mồ hôi đầm lưng. Mồ hôi có hơi rượu, đốt cũng cháy được. Cổ họng ứ nghẹn. Có cái gì ở bụng đang định phòi lên. Mắt Lử nhìn cái gì cũng thấy như cầu vồng. Cả thằng Seo Cẩu cũng đỏ đỏ vàng vàng như cầu vồng. Mày đi đâu đấy? A! Đi kiếm ăn à! Có món nào gọi tao nhé. Ừ, túi tao loảng xoảng tiền. Tao giàu. Tao sẽ như tri châu. Tao bắt tất cả phải theo tao. Tao phải giết thằng Kinh bán phở chan nước lã. Tao phải đốt cả cái nhà nó.

Men rượu đang cháy rần rật trong da thịt Pao. Pao thấy chân tay mềm lả, rời rã, thú vị. Mìn cũng đã say, đầu dựa cột lều ngủ. Cái chợ đang hồi tàn,

chống chếnh, la đà. Người say lăn lóc như cây gổ trong các lều quán. Lát nữa, họ sẽ tỉnh. Những người vợ ngồi cạnh canh giấc ngủ đã rượu cho họ lúc ấy sẽ đỡ họ dậy, dìu họ lên ngựa. Đường về, chồng cười ngựa, vợ nắm đuôi ngựa, chập choạng đi, dẫu xa cũng gần.

Pao nghĩ lơ mơ, sung sướng. Rồi thành lình Pao mở choàng mắt. Lử vừa rút con dao, chồm lên.

— Anh Lử, làm cái gì thế?

— Mặc tao!

— Anh Lử!

Pao vừa nhảy tới, ôm chặt hai cánh tay Lử. Hơi thở của Lử sặc sụa:

— Bỏ tao ra! Bỏ tao ra! Tao giết thằng Kinh bán phở.

— Anh Lử! Để rượu nó uống người à!

— Bỏ tao ra! Ôi giờ! Oặc... ọc, ọc... ọc...

Lử rụi xuống đất, oặc ra một đống bầy nhầy, rồi cứ từng đợt, thót bụng lên, ọc ọc.

Pao trở về chỗ ngồi khi nãy. Cơn say mơ màng chưa tan, cứ phảng phất, dễ chịu. Mắt Pao khép hờ, dim díp mỗi mỗi. Có người nào đó vừa vào quán. Ừc ừc tiếng nuốt. Tiếng con dê be be. Cả tiếng con chó gặm xương cột cột nhẩn nại.

— Giàng Ly Trang sao ra chợ muộn vậy? Con chó béo nhỉ?

Nghe tiếng lão chủ quán, Pao mở mắt. Cạnh Pao nằm, một con chó vàng, lông xù, mặt nhỏ lút trong đám lông, đang gặm một khúc xương giữ bằng hai chân trước. Chủ nó ngồi quay lưng lại phía Pao, lè nhè giọng rượu:

— Ông tri châu gọi nên phải đi thôi. Chứ có muốn đi đâu!

— Chắc có việc gấp. Nghe nói Việt Minh họ sắp vào châu ta?

— Có chuyện ấy à?

— Tôi nghe người ra tỉnh về nói: Quốc dân Đảng kéo binh lính về chặt tỉnh lỵ.

Người khách nọ đứng dậy. Pao ngẩng lên. Pao nhận ra ông ta là Giàng Ly Trang, lý trưởng làng mình. Giàng Ly Trang xịt mũi, quay lại lão béo:

— Ông tri châu gọi tôi vì chuyện lão Pâu làng tôi. Lão này bị ông tri châu bắt vì phạm tội nuôi lợn đực giống. Việc này ông tri châu cấm từ lâu

rồi.

Pao không nghe thấy lời ông Giàng Ly Trang. Pao đang mãi nghĩ: “Ta ra tình về, ta còn lạ gì. Quốc dân Đảng là bọn xấu. Nó sợ Việt Minh. Việt Minh là ai? Ông bà Lìu yêu Việt Minh. Chắc Việt Minh tốt”.

Đứng dậy, Pao lay vai Mìn, hẹn ngày sang chơi Mường Cang rồi ra chỗ Lừ ngủ:

— Anh Lử, dậy, dậy, về ngựa với em đi!

Lử đã đã rượu, nhưng mệt lử. Ấy thế, thoát đầu rượu là bạn, sau nó là kẻ thù, nó ngấm vào người, cắn xé rồi làm tê bại bắp thịt, tháo lỏng các khớp xương. Người Lử lúc này như tàu rau cải hơi hơi nước để làm dưa cải cay. Ngồi trên lưng ngựa hăn cứ ngật ngà ngật ngưỡng, rồi gục xuống rũ hăn trên cổ ngựa. May được con ngựa ngoan, đi bước êm và Pao đi trước, dắt cương nó đi theo.

Ra khỏi chợ, hai con ngựa lững thững bước. Gió chiều hun hút, mỗi lúc một mạnh. Sương từ các đỉnh núi đang ùa xuống, thả mù trắng xóa trong thung lũng chật.

Hai con ngựa leo dốc. Đồi úp thoải thoải. Gió ào ào, vu vu, lắc cành sa mộc và lật tung phiến lá xanh mặt dưới trắng ngàu phần của cây gai cứu. Đây đó bốc dậy mùi thơm của lá mùi gai bị chân ngựa giẫm in một vết xanh xẫm.

Rên một tiếng khê, đang lơ ngơ, Lử bỗng nhồm dậy. Hăn đã tỉnh. Thúc ngựa lên cạnh Pao, hai mắt Lử nheo nheo vẫn vẫn đo đo:

— Pao à? Mà là đứa tốt. Mà tốt thật!

— Xi, vẫn say à, anh Lử?

— Hừm... Tao không như mà. Họ đánh nhau mặc họ...

Dừng ngựa, hai con mắt bỗng như bừng mở, Lử ngậy người nhìn Pao. Như lần đầu Lử nhìn thấy Pao. “Thằng Pao đẹp người quá. Con Seo Ly mê nó. Sao nó không cướp con bé? Phải tay mình...”.

Ý nghĩ chợt tắt, Lử giật cương, quay ngựa. Phía sau có tiếng chân ngựa dồn và tiếng người hú dài:

— A Lử! A Lử...

Đục qua màn sương đục, một bóng ngựa đen đang đi tới. Lử quay hẳn lại:

— Seo Cấu ?

— Đi! Đi với tao, A Lử! — Áp sát ngựa vào ngựa của Lử, Seo Cấu hỗn hển. Khẩu súng Trung Chính đặt trên hai đùi. Mặt Seo Cấu nhoáng hơi nước mưa.

Pao quay ngựa lại, gọi giật:

— Anh Lử, về thôi.

Hai con ngựa của Lử và của Seo Cấu quấn thành hai cái vòng tròn nhỏ. Óc Lử quay quay: Thằng Seo Cấu chắc tìm được món gì rồi. Bọn buôn thuốc phiện lậu? Hay bọn lái buôn vải, muối? Hay đám cướp trâu?

— Anh Lử! Về thôi. Làng đang sửa soạn hội nào *sòng* cuối năm, về thôi!

— Pao gọi.

“Hôm nay cũng mệt rồi...” Lử nghĩ thấp thoáng nhưng hẳn bỗng giật mạnh cương ngựa, áp tới cạnh Pao:

— Pao? Pao đi với anh. Một lát rồi về thôi mà.

“Anh Lử đang còn hơi rượu. Lúc này mà bị cảm là không chữa được đâu!”. Pao nghĩ, đành quất ngựa đuổi theo Lử.

Ba con ngựa như ba ngọn gió lồng nổi nhau kẻ một vệt trên lưng núi đá xuyên qua rừng gianh, qua rừng cây thành ngạnh. Lát sau tụt xuống một bãi đất bằng, ba con ngựa dừng lại. Đứng ở đây, Pao nhìn thấy con sông Chảy một vệt sáng như ánh thép. Pao có thể nhìn thấy con đường từ sông Chảy ngược lên, ngoằn ngoèo len lách qua núi đồi, in vệt hồng hồng như sợi chỉ thêu.

Phất xuống ngựa, Seo Cấu vặt một túm cỏ gặm ghè:

— Có hai thằng, chúng từ sông Chảy lên, đi hai con ngựa, Lử à.

— Bọn lái buôn há?

Pao rùng mình: “Bọn này cướp đường à!”. Pao gọi:

— Anh Lử, không được thế.

Nhưng Lử đã vút day cương nhảy xuống đất, chạy theo Seo Cấu. Chúng đã thấy môi: “Đù a *! Bọn này...”. Pao học lên một tiếng, nhảy xuống ngựa.

Uốn vòng giống một cái quai chảo, con đường trước mắt Seo Cấu lồi ra rồi hõm vào, chênh vênh bên bờ vực. Hai con mắt Seo Cấu sẫm soi. Gã đã bắt được tiếng chân ngựa và đã nhìn thấy hai bóng ngựa, một trắng, một xám đang trên đường đi tới. Hai con ngựa bước thủng thẳng. Chủ nó chắc cũng đã thấm mệt. Ngó xuống thấy rõ là họ không có súng, Seo Cấu liền kéo tay Lử chạy lên. Và khi vừa thấy hai bóng ngựa nọ vừa hiện ra ở khúc ngoặt, Seo Cấu cùng Lử liền co chân nhảy ào xuống, đồng thanh hét:

— Đứng lại!

Bật ngựa cổ vì bất ngờ, hai con ngựa một trắng một xám liền quay ngang, chân dúi như vương dây.

Hai tay nâng khẩu Trung Chính, Seo Cấu sẵn số bước tới trước mặt con ngựa trắng:

— Xuống ngựa! Đây không giết đâu. Có tiền bạc thì bỏ ra!

Kỳ lạ, không đúng như Seo Cấu chờ đợi, hai con ngựa bị chặn đã nhanh nhẹn tăn ra hai bên đường. Và người cưỡi trên lưng con ngựa bạch nhồm lên nói rất to: “Đồng chí Kiên! Khoan đã” như can ngăn bạn mình, rồi thúc ngựa tới trước mặt Seo Cấu:

— Các anh là ai mà ra chặn đường chúng tôi?

Chà, đã không chịu xuống ngựa lại ngang nhiên vặn vẹo. Seo Cấu quay lại, Pao vừa kéo Lử tụt vào lùm cỏ bên đường.

Con ngựa bạch lại dẫn lên một bước:

— Các anh lui ra cho chúng tôi đi. Chúng tôi là Việt Minh. Chúng tôi lên làm việc với ông tri châu.

Đứng lì tại chỗ, Seo Cấu định giương súng. Nhưng khẩu Trung Chính vừa nâng tới ngang vai, gã đã kêu ối. Và ngã nghiêng vào vách núi.

Đây Seo Cấu sang bên, Pao giật khẩu súng từ tay gã, chạy ra giữa đường, giơ hai tay lên cao:

— Các anh đi đi. Chỉ có nó là đứa cướp đường thôi!

Hai con ngựa rình rịch đi tới trước mặt Pao. Người cưỡi ngựa trắng vóc cao, da sạm nắng, năn rỏi, mặc cái áo vét ka ki xám, đội mũ bê rê đen. Người cưỡi con ngựa xám to ngang, đội mũ cát kết dạ, mặt lầm lầm, tay cầm khẩu súng ngắn, chỉ mặt Pao:

— Này, về mà dạy bảo nhau, không thì có bữa võ sợ nhé.

— Đồng chí Kiến!

Người cưỡi ngựa trắng gọi bạn rồi cúi xuống nhìn Pao. Pao ngẩng lên:

— Các anh là Việt Minh đánh Quốc dân Đảng à?

— Đúng thế. Anh là người H'Mông à? Cám ơn anh đã giúp chúng tôi đánh tên cướp.

Pao gật đầu. Người nọ vẫn nhã nhặn:

— Từ đây đến nhà ông tri châu Hoàng Văn Chao còn xa không?

— Gần thôi.

— Đi đường nào?

— Để tôi dẫn các anh đi.

Pao đi tìm ngựa. Seo Cấu và Lữ đã lủi đi từ lúc nào. Lát sau, Pao trở lại. Ngựa Pao đi trước. Bây giờ Pao chưa hay biết, theo sau Pao là ngựa của Lê Chính, trưởng ban cán sự tỉnh và Kiến, ủy viên ban cán sự tỉnh. Họ là một bộ phận của đoàn cán bộ từ vùng xuôi mới lên hiện đóng bản doanh ở bờ sông Cháy. Họ có nhiệm vụ đi đến các vùng thổ ty để tổ chức khối liên kết toàn dân đánh Quốc dân Đảng, giải phóng mảnh đất cuối cùng này của Tổ quốc.

II

Nằm giữa thung lũng châu Pa Kha mùa này hoa thuốc phiện đang bung nở đủ các cung màu sắc sỡ, tòa dương cơ của thổ ty Hoàng Văn Chao thoạt nhìn thấy giống như một pháo đài thời trung cổ ở Châu Âu. Vòng tường vi đắp đất nện, cao hơn một mét vây quanh tòa nhà đồ sộ quét vôi vàng khè, bốn bề vuông vức, từng đoạn một lại trở một lỗ châu mai cho ta cảm giác

ấy. Tuy nhiên, đến gần hơn, ta lại nhận ra, nó chính là một công sở, chốn huyện đường uy nghiêm, vì thấy trước cánh cổng sơn đỏ khắc nổi hình rồng cuộn có tên lính chân quần xà cạp xanh, bông súng đứng canh và giật mình vì tiếng lợn từ phía trong tòa dương cơ nọ thình lình bật thét, ta lại có cảm tưởng đang đứng trước một trang ấp của một điền chủ nước Tàu.

Tính đa dạng của kiểu trúc càng thấy rõ hơn khi ta theo một vệt đường lát xi măng thoai thoải dốc lên tới cái vọng lâu của tòa nhà, được xây đắp hết cái đầu một con rồng, với thềm lười thềm lè là vệt đường và hai cầu thang gác uốn vòng hai bên chính là hai cái râu rồng.

Đập vào mắt ta lúc này là mặt tiền của ngôi nhà chính hai tầng cao ngất, trên đỉnh đắp nổi hình lưỡng long châu nguyệt. Thấp hơn là hai hành lá ôm hàng con số: 1921, thời điểm hoàn thành việc xây cất. Chữ Nho ngang dọc rất nhiều. Nhưng thời gian đã phôi pha, nay chỉ còn rõ bốn chữ Xuân phong — Thuy khí ở hai bên mặt tường khoảng giữa tầng một và tầng hai.

Hai dãy nhà ngang hai tầng, hợp với tòa nhà chính, và cái cổng, thành một vòng khép kín, ôm cái sân gạch đỏ như son, la liệt những bình, chậu, đôn, lọ trồng một thứ hoa nở bông như cái bánh bao hai màu hồng, trắng.

Kiến trúc và trang trí trong mỗi gian nhà càng lộ rõ vẻ cầu kỳ đa tạp. Cột nhà tròn dè trên khối đá để hình bát giác. Vòm cửa đều một kiểu hình bán nguyệt, kẻ gờ, gắn phù điêu con dơi, chùm nho và hoa lá. Tiên sảnh lát đá kẻ chỉ hình hoa tám cánh màu vàng chanh. Tầng trên, nơi đặt điện thờ suốt ngày hương khói, lát ván gỗ quý ngậm dầu luyn bóng như gương.

Khó có thể gọi đúng tên kiểu kiến trúc ngôi nhà này. Tường vi trở lỗ châu mai kiểu thành quách. Mái nhà cong mô phỏng kiểu cách chùa chiền. Cột tròn như đình làng. Sân thượng, nơi ngắm hoa thưởng nguyệt lại ở cạnh kho lẫn chuồng gia súc, gần nơi gia nhân xay lúa, giã gạo, dệt vải.

Gần với tòa nhà nọ còn phải kể thêm mấy túp nhà gỗ mới dựng ở khu đất phía trước là nơi ăn ở của tiểu đội lính cơ; một cái hồ nước nhỏ ở sau nhà, giữa có cái quán lục giác mái cong sơn son, nơi quan châu thường đến nghỉ ngơi, chơi bời vui vẻ với các cô gái xòe. Cũng còn phải kể đến một dãy chuồng lợn hơn hai chục gian. Quan châu vẫn trọng nghề gia truyền, vẫn nuôi lợn đàn, nuôi lợn đực.

Dinh thự? Pháo đài? Trại lính? Trang ấp? Phải! Tất cả những tính chất ấy pha trộn, chùng chéo, lẫn át nhau trong kết cấu và mỗi chi tiết của khu nhà. Thổ ty Hoàng Văn Chao cùng cô vợ ba mới cưới ở căn buồng trên gác trái. Gác bên phải, xưa là nơi ở của quan ba Phơ-rô-pông, đồn trưởng đồn Pa Kha. Tầng dưới là nơi tiếp khách, hội họp. Hai dãy nhà ngang thì tầng trên là nơi ăn ở của bà cả, bà hai, cậu con cả tên là Hoàng Văn Tường, vợ chồng cô con gái cả, cô con gái út, các viên quản lý, vệ sĩ. Tầng dưới là nơi chứa thuốc phiện, da hổ, xương khỉ, xương gấu, thóc lúa, nơi ăn của gia đình, nơi các binh thầu, seo phái, lý trưởng, mù lao* ăn ngủ, hút sách bài bạc, mỗi khi có việc phải lên châu.

Chủ nhân của tòa nhà, Hoàng Văn Chao, có một bước tiến thân khá kỳ quặc. Có mặt ở đây khi cả vùng này về phương diện hành chính chỉ là một xã đặt dưới quyền cai trị của một lý trưởng người H'Mông tên gọi Giàng Chấn Hùng, bố Hoàng Văn Chao lúc ấy chỉ là một gã lái lợn người Tày từ Cao Bằng phiêu bạt sang.

Bố Chao là kẻ cực kỳ khôn ngoan. Y gả con gái đầu lòng, chị Hoàng Văn Chao, cho con trai cả của Giàng Chấn Hùng. Hùng là thủ lĩnh người H'Mông, cầm đầu cuộc kháng Pháp cuối thế kỷ trước lúc này đã già yếu. Con cả Hùng, tức anh rể Hoàng Văn Chao, là Giàng Chấn Mìn lên thay cha làm lý trưởng. Ông tiếp tục cầm đầu dân H'Mông chống lại sự đô hộ của người Pháp. Tham lam, bất nhân, bất nghĩa, bố Chao và Chao lập mưu nhờ tay Pháp hãm hại Mìn. Mìn chết, không còn con trai, lại bị ép, Giàng Chấn Hùng đành để Chao thay Mìn giữ chức lý trưởng.

Đặc quyền từ tay người H'Mông họ Giàng rơi vào tay cha con Hoàng Văn Chao. Bước hoạn lộ của Chao từ đó như điều gặp gió. Năm 1915, Chao làm lý trưởng. Năm 1921, Chao được Pháp thăng châu úy. Tới năm 1944, y được công sứ Et-các-lát bổ tri châu trông coi cả châu Pa Kha ba vạn dân, hơn một nửa là người H'Mông.

Tòa nhà xây từ năm 1921, năm Chao thăng châu úy. Một thầy địa lý Tàu đi tìm đất, chọn lựa cả tháng mới cảm được đất này. Thế đất thật đẹp. Trước mặt là hai đông núi đá, hình hồ ngòi, rỗng phức. Bên trái là khu rừng dẻ kín đáo; một con suối từ mạn phải lượn vòng đưa dòng nước chênh

chéch vào cửa, đó là điềm báo: của cái tự xưng đội nón mà tới. Lại thử theo lối cổ truyền: mấy hạt gạo đặt xuống đất, úp cái bát lên; để ba đêm liền, mở bát, hạt gạo chỗ nào vẫn ở nguyên chỗ đó, không suy suyền; đúng là đất lành, hẹn sự yên ổn. Lại lập đàn, cúng tế rằm rĩ, mộng báo thấy toàn điều hay, kiểu đất phát tích, hưng vượng là cái chắc!

Tiếp đến việc chọn kiểu nhà. Chao ưng kiểu trang ấp đại địa chủ phong kiến Tàu. Bố Chao muốn dáng dấp chốn công đường. Hai cha con không bên nào chịu bên nào. Nghe nói, bố Chao khi chết không thèm gọi Chao tới dặn dò cũng vì lẽ đó. Quan ba Phơ-rô-pông, đạo đó mới là quan hai, đồn trưởng Pa Kha, cử nhân văn chương, con người am hiểu nghệ thuật xây dựng, góp thêm ý kiến. Cuối cùng, mua một bản thiết kế của một kiến trúc sư người Đức, một bản vẽ kiểu nhà của một kỹ sư người Pháp, đem về, đấu lại, thêm bớt cho phù hợp với hoàn cảnh địa dư, lịch sử của một vùng đất vốn nhiều tao loạn và chủ nhân vốn lắm mưu đồ tham lam.

Tòa nhà được thi công mới thật náo động cả châu. Theo giấy từ châu sức về, dân Tày ở Seo Chải xưa đã từng đùm bọc mấy bố con lão lái lợn, tha hồ mà chạy nhà chạy cửa ra khỏi khu đất đã cấm. Cả một xóm gần trăm hộ bỗng dưng như bị hỏa hoạn phải phiêu bạt vào tận chân núi. Người Dao ở làng Nhuần ven bờ sông Chảy thì cứ mỗi xuất đình đóng nạp một cây gỗ quý như đinh, lim, sến, táu, hoàng đàn, ngọc am. Người Xả ở miền thượng châu vốn có nghề làm đá thì thay nhau mà lên núi Thái Giàng Phố, mỗi trai tráng mức mỗi ngày một phiến đá rộng hai gang, dài bốn gang tay. Người H'Mông vùng Can Chư Sứ trừ trẻ con dưới mười ba tuổi còn thì đồng loạt hai tháng phục dịch việc xây cất: thò đá, đào móng, cuốc đất, san nền... Cây đổ, gỗ dè, đá văng, núi sập; đói khát mệt nhọc, chết khổ chết sở phải đến vài chục mạng người. Thợ nề, thợ mộc thì quan châu kén từ Phủ Giày Nam Định lên. Công việc xem ra có vẻ thư nhàn. Làm công nhật. Quan không thúc ép. Cần chắc, bền. Cần mỹ thuật. Đá học làm móng dày hai thước. Chân tường đá xăm, từ đó lên cao hai thước nữa xây đá xô. Con chỉ uốn hình cầm quy, đẹp như vẽ, yêu cầu rất tỉ mỉ. Quan tỏ ra hào phóng. Sợ thợ phản, thỉnh thoảng lại thưởng cho người làm đẹp một lai thuốc phiện. Lại mở tiệm hút và tổ tôm điểm cho thợ vui, đỡ nhớ quê. Ròng rã hai năm ba

tháng mới xây xong. Đám thợ giữ quần áo ra về, đã tưởng được món tiền lớn về giúp vợ nuôi con, nào ngờ quan tính tiền ăn, tiền thuốc sỏi, bài bạc đã hết ngoạn, bòn nhặt chỉ còn đủ xuất tàu về. Chà, về được còn may. Vì còn có người có đi mà không có về. Chuyện kín lắm. Mấy người này nghe đâu xây cái hầm sâu cho quan. Một sáng mai trở dậy tất cả đều biến vào vô tăm tích.

Ngày Chao dọn từ căn nhà gỗ kiểu chữ môn tới tòa lâu đài thì mới thật là một ngày hội có một không hai. Công sứ Ét-các-lat, chánh mật thám Đen-mátx, các sĩ quan Pháp đồn trú ở Pa Kha, Pha Linh, Mường Cang, ở tỉnh lỵ, ở các huyện miền Tây đều đến dự. Thổ ty La Văn Đờ ở Pha Linh, Nông Vĩnh Yên bên Mường Cang cũng sang. Rồi binh thầy, seo phải, mù lao, tổng mán, quản mán, ở khắp các thôn xã trong châu kéo tới dâng quà, chúc tụng. Bò lợn chết như có dịch. Rượu bắp phải vài ba trăm cân. Thật là một dịp hiếm có để quan châu phô trương thanh thế với dân chúng và bày tỏ lòng trung thành với mẫu quốc đại Pháp.

Giờ thì tòa nhà lặng lẽ đứng đây, như một hiện vật câm lặng của lịch sử, muốn thách thức sự bền vững với thời gian và mọi biến cố.

Kiến chống tay trên sườn ngược nhìn tòa nhà như nhìn một đối thủ. Anh khó chịu vì cái vẻ cổ lỗ, già nua của nó, càng bực hơn vì hai cánh cửa từ nãy đến giờ mặc dù tên gia nhân đã ra, hẹn sẽ vào bẩm báo quan châu, đến hơn một giờ rồi mà vẫn cứ đóng im ỉm.

— Ông Chính! Tôi đập cửa đây. Mẹ nó chứ! Mười lăm phút nữa mà nó không mở, tôi bỏ về ngay!

Chính đứng với Pao ở bờ con suối. Đêm qua, Pao đưa hai anh vào nghỉ một nhà người bạn ở châu lỵ. Nghe tin Việt Minh lên, dân châu lỵ đến trò chuyện với hai anh tới gần sáng.

Chính đang định can Kiến chớ vội nổi nóng thì thấy một người đàn bà giồng một con lợn nái đi tới trước mặt mình. Sau người đàn bà nọ, lại một ông già người Xã và một chú thiếu niên, kẻ dắt dây, người đập que đuổi một con lợn nái nữa cũng tiến đến cổng tòa nhà.

— Các bác đem lợn đi đâu đấy?

Người đàn bà Tày mặc áo dài chít khăn đen, lắc đầu không đáp lời Chính. Chính hỏi ông già. Ông già nói tiếng Quan. Chú thiếu niên dịch lại bằng tiếng Kinh ngọng nghịu:

— Con lợn nái cắn, nó đến nhà quan châu lấy đực.

— Sao lại đến nhà quan châu? — Kiến quay ra, cau có.

Ông già bấy giờ mới bật tiếng Kinh, đáp cộc lốc:

— Quan châu không cho dân nuôi lợn đực!

Kiến nghiêng răng, mặt đỏ sẫm như bôi phẩm:

— Hừ! Ra thổ ty là như vậy đó, ông Chính!

Nếu chế độ thổ ty là cái cây thì nó là cái cây cổ thụ sâu rễ bền gốc. Cắm rễ đâm ngọn từ trong lịch sử xa xưa, ở những vùng biên cương vắng vẻ, địa vực cách chia, cắt xẻ, nơi quyền năng của các chính phủ trung ương đã giảm thiểu hiệu lực tối đa, loài cây này cứ đâm cành sinh lá, tự do như một thứ cây hoang. Các vua chúa phong kiến trị vì thiên hạ từ lâu rồi đã hiểu ra điều rất giản dị này: quyền uy thế tử con trời của mình chẳng bao giờ có thể làm khiếp sợ những lãnh chúa xưng hùng xưng bá ở những vùng biên ải xa xôi nọ. Lề lối, cách thức cai trị ở những vùng này nhất thiết phải có sự khác biệt với những vùng đông đúc dân cư gần cận kinh đô. Không đặt ra tiết trấn, việc quân sự dân sự ở các châu thượng du, ngay từ thời bấy giờ, cũng đã được triều đình giao thẳng cho các tù trưởng, những lãnh chúa từng địa

phương, những thủ lĩnh các bộ tộc. Rồi tiếp đó là khống chế họ bằng các mối giao hảo hoặc dùng cuộc hôn nhân hai chiều mà ràng buộc.

Cây cổ thụ được các ông hoàng bà chúa bụng không muốn mà vẫn cứ phải tưới tắm và tiếp tục vun xới. Nó cứ xúm xuê tươi tốt mặc dù đã có lúc nó bị người Pháp đào tận gốc, trốc tận rễ.

Mùa hè năm 1886, sau Hiệp ước Pa-tơ-nốt, người Pháp đem quân lên chiếm tỉnh Lào Cai: Lịch sử xâm lược của họ, ngay ở miền núi cao thưa thớt dân cư này, đã đầy rẫy những thất bại nặng nề. Các thổ ty kịch liệt chống lại những kẻ từ xa tới, định tiếm đoạt đặc quyền, đặc lợi của họ. Chặt vật mãi, sau mười năm trời ròng rã đánh dẹp, người Pháp mới tạm gọi là chinh phục được các vùng đất của các thổ ty, lãnh chúa địa phương và đặt ra chức quản đạo người Việt để thay thế họ cai trị các vùng đất này. Tiếc thay, bọn quản đạo người Việt này đã tỏ ra không đủ năng lực hoàn thành trách vụ. Công việc hành chính ở những xứ này rơi vào tình trạng trì trệ chưa từng thấy.

Thực tế đó đã khiến các quan chức người Pháp tỉnh ngộ. Hỡi ôi! Họ đã thả mối, bắt bóng. Họ đã gạt đi một tầng lớp mà nếu họ biết lợi dụng thì sẽ đắc dụng biết bao. Đầu thế kỷ này, chức quản đạo, như cái cây cắm nhằm đất, chết thui, bị nhổ bỏ. Chế độ đạo quan binh — đại diện ở các địa phương là các đồn binh — được thiết lập. Những cuộc thương lượng hết sức khôn khéo tiếp đó của các quan chức Pháp với những kẻ đang phản nộ vì thất thế, nhưng vẫn là thủ lĩnh thực sự của các bộ tộc, đã dẫn đến sự tái lập chế độ thổ ty cha truyền con nối có nguồn ngọn từ trong lịch sử xa xưa.

Chế độ phong kiến thế tập phiên thần lại đâm chồi nảy lộc. Năm 1906, tỉnh dân sự được thành lập. Trên tỉnh có ông tuần phủ người Việt, nhưng chức vị này thực sự là không có quyền hành gì đáng kể, so với các thổ ty giờ đây chính thức được bổ làm tri châu, châu úy, châu đoàn, chánh tổng, lý trưởng. Các ông vẫn là chúa đất cát cứ, vẫn là chủ nô có quyền sinh quyền sát đám dân con như xưa, mặc dù giờ đây, nhiều ông đã biết mặc com-lê, đi giày giôn, cho con đi học ở Hà Nội, lập đội xòe đi công diễn các nơi xa, chăm chỉ việc giao du, tậu ô tô, mở thêm các đại lý độc quyền ở tỉnh, góp cổ phần vào công ty thương mại nọ, hãng nhà thầu kia: nghĩa là mọc thêm ra

hai tay nữa để nắm chặt việc buôn bán các hàng hóa thiết yếu và các đặc sản địa phương, dưới sự bảo trợ của các quan chức Pháp. Họ mọc thêm những cánh tay mới, vươn ra xa hơn, bên cạnh hai cánh tay lực lưỡng chuyên thu tô, thu nợ lãi, thu cống vật, bóp nặn đến kiệt cùng người nông nô dưới quyền mình.

Cây cổ thụ ấy mỗi năm một nhiều cành nhiều lá. Bóng nó tỏa ra bốn phương, tám hướng, che rợp cả một khoảng đất rộng, làm còi cớm tất cả sinh vật và đất đai. Dưới bóng nó, tuy cùng một chủng loại thực vật, nhưng mỗi cây, tùy theo thung thổ, lại che trùm những vùng riêng biệt. Thổ ty Hoàng Văn Chao được lương mỗi năm ba trăm tạ thóc do Nhà nước trả, ngoài ra chính thức được cấp công điền mười mẫu, số ruộng này quy định rõ: do dân cấy cày không công cho quan châu. Chao còn được cấp ba mươi trai đinh phục dịch trong nhà, được quyền lập đội gái xòe ba mươi cô.

Trong dương cơ của Chao có nhà tù, phòng xử án, nơi tra vấn. Luật pháp trong tay Chao, được văn bản hóa, với các điều luật chi tiết như: chó cắn seo phải chủ chó bị phạt một đồng, cắn binh thầu tăng lên hai đồng. Ngựa vào ruộng nhà quan, bất kể đã vặt ngọn thuốc phiện nào chưa, cứ theo lệ, phạt hai lạng thuốc và năm đồng bạc. Mỗi năm, mỗi nhà dân trong châu phải góp cho nhà quan một cân thóc, một cân gà, gọi là thóc khách, gà khách; ai chậm nộp, phạt gấp đôi. Thương ngọn cây, hạ ngọn cỏ là của quan châu. Con gấu bắn được trong rừng, cái mật và hai chân trước nó là của quan. Bắn được con hổ, thì tất nhiên phải nộp bộ xương và bộ da. Cố tình lờ đi là phạm trọng tội. Phạm trọng tội còn là những kẻ dám nuôi lợn đực trong nhà. Hiếm có kẻ nào trọng nghề ông cha như Chao. Ông Chao, bố Chao làm lái lợn và nuôi lợn đực. Chao là quan châu, tất nhiên không thể làm lái lợn, nhưng Chao có quyền cấm tất cả dân chúng trong vùng không ai được phép nuôi lợn đực. Nghĩa rằng là lợn cái của bàn dân thiên hạ muốn sinh đẻ thì chỉ còn có cách đưa đến nhà quan châu, với điều kiện trả công sức con lợn đực một đồng bạc và một nửa số lợn con mới đẻ phải nộp quan.

— Kính chào các quý ngài ạ. Dạ... tôi là tri châu Hoàng Văn Chao... e hèm, dạ... vì đang bối rối việc nhà, có chậm trễ... mong các ngài thứ lỗi... Dạ... Để rước hai ngài vào tiền sảnh ạ!

Tri châu Hoàng Văn Chao mặc áo dài nhiều, đội khăn xếp rạp mình xuống chào Chính và Kiến rồi ngẩng dậy chấp hai tay, xuýt xoa.

Qua cái vọng đài Chính và Kiến bước xuống vuông sân gạch.

Đó là lúc những hoạt động của khu nhà đang cử ồn ào nhất. Nâng lên, viên quản lý chân thọt, tập tễnh chạy đi chạy lại thúc các gia nhân đội thóc ra phơi. Trên sân ùn ùn thóc và nhộn nhịp bóng người vào ra. Âm ì tiếng lộn rống ở khu chuồng. Tiếng lính hô tập bồng súng, đi đều ở đâu đó chộn trong tiếng quát tháo của ai đó từ dưới hầm ngầm vọng lên. Đôi tiếng chó sủa và lọt qua những kẽ hở im lặng của ồn ào, nghe thấy tiếng hát của một bầy thiếu nữ chen trong tiếng xa chỉ quay cót két, tiếng go vải giật phùng phùng.

Phòng tiếp khách ở tiền sảnh đặt bộ xa-lông bọc nhung đỏ bốn chiếc, xen kẽ là mấy cái đôn sứ, vây quanh một cái bàn tròn khám xà cừ, trên có bộ đồ trà cổ màu da lươn.

Kiến khó chịu ra mặt khi ngồi xuống ghế. Phòng tiếp khách của Chao chật chội và nhìn quanh, chỗ nào cũng thấy la liệt đồ cổ. Bàu rượu hoa sen men xanh lam đời Minh. Bình hoa hình cá chép, quai hồ phù đời Thanh. Lọ men ngọc nổi hình song sư đời Khang Hy. Tượng Di Lặc, tượng tiểu thư, mục đồng, ngư ông. Cùng những là hoành phi, câu đối, đôn, lọ chóa, đỉnh lủng củng, lộn xộn tưởng như mới thu thập từ các nơi khác về.

Vật quen mắt nhất với Kiến là cái tủ chè chạm bách điểu, thì lại bị Chao che lấp. Ụt ịt đầy phệ trong lòng ghế. Tượng ngũ đoản. Cái mặt ngấn ngùn. Tóc như sơn đen, bị ép cứng trong cái khuôn khăn xếp. Mặt sùi mụn cóc. Thả hai cẳng chân vừa ngấn vừa như bị phù nề, vừa chạm đất, tay khuỳnh trên tay ghế, Chao liên tục lia con mắt ti hí sang phía Chính.

Chính hoàn toàn là một cực đối lập. Cái áo vét vải ka ki rất vừa vóc người, khép một bộ ngực nở, khuôn hai bả vai rộng. Tóc cắt ngắn hất cao. Gương mặt rám nắng, hơi cháy lên ánh đồng đỏ và hai con mắt sáng quắc, tự chủ, sắc sảo, nhưng nheo lại thì đôn hậu, thấu tình. Có cả sự từng trải,

lịch duyệt và tế nhị, trẻ trung toát ra từ con người, trong những cử chỉ của Chính.

Nghiêm trang, nhìn thẳng mặt Chao, Chính nói:

— Ông Chao! Tôi là Lê Chính, đặc phái viên liên Bộ Nội vụ — Quốc phòng. Còn đây là đồng chí Kiến, ủy viên ban cán sự tỉnh. Chúng tôi được sự ủy nhiệm của Chính phủ Trung ương...

Căn phòng như trầm xuống. Và Chính thấy rõ lão già hơi co người lại sau một cái rùng mình rất khẽ. Cái rùng mình giống như để trút bỏ cái vỏ bề ngoài ngờ nghệch giả tạo của Chao.

Bởi vì đã là lúc vào cuộc! Đã đến lúc không thể chần vờ được nữa rồi. Đây là cuộc đời thực. Đây không phải là một cuộc viếng thăm xã giao thông thường với những lời chúc tụng mơn trớn, vỗ về làm hài lòng nhau. Đây là một cuộc đối mặt, một cuộc đối đầu.

Người bên kia là đại diện cho một lực lượng mới, trẻ trung, mới bước lên vũ đài chính trị, có cả một vùng đất nước đã giải phóng ở phía sau. Kẻ bên này là đại diện cho một thế lực già cỗi đang suy tàn, nhưng hiểu rất rõ lợi thế của mình; hàng thế kỷ uy danh đã khẳng định cả một vùng núi non. Bên kia là ánh hào quang của một ngày mới rạng, nhưng còn non bầy. Bên này là tà dương buổi hoàng hôn nhưng chưa có dấu hiệu lụi tàn. Người từ xa tới, bờ ngõ như khách vắng lai. Kẻ mọc từ đất này lên có cái thế của ông chủ lâu đời. Sức trẻ hăng hái và lực lượng già cỗi bảo thủ. Niềm khát khao cao cả thiêng liêng muốn giải phóng cho những kiếp người nô lệ và dục vọng bám giữ những lợi quyền sở hữu thâm căn.

Le lé hai con mắt ti hí dò xét, Chao e hèm dọn giọng rồi cất tiếng:

— Dạ, văn kỳ thanh bất kiến kỳ hình, hôm nay mới tỏ mặt anh tài. Dạ, ngài Lê Chính, đúng là danh bất hư truyền, ngài đã làm tỉnh trưởng hồi năm ngoái. Dạ, về yêu cầu của các ngài thì chúng tôi đã thực hiện từ lâu. Chúng tôi bất hợp tác với bọn Quốc dân Đảng. Một con gà cũng không bán cho chúng. Vừa rồi, được tin có hai thằng lọt vào châu này, tôi đã sai lính đi lùng bắt.

Ngẩng lên, mũi nảy nảy như mũi ngựa, Chao tiếp:

— Dạ, đúng như thế ạ! Quốc dân Đảng là một lũ lợn rừng chuyên gây loạn. Sinh thời, cụ tổ nhà tôi rất căm ghét những kẻ tác loạn ạ. Cụ tổ nhà tôi đã đào hào đắp lũy, chống bọn phi Sần Dìn Pao, Vàng Dìn Mui từ Lương Quảng sang gây loạn. Chính cụ đã liên kết với tướng quân Cờ đen Lưu Vĩnh Phúc chống người Pháp đó ạ... Dạ ông cụ lấy chảo gang vỡ, lưỡi cày gãy đúc đạn, làm súng. Quân Pháp cho thám tử dò la. Ông cụ sai lính đem một con lợn ra cho nó kêu toáng lên hàng chục lần. Quân Pháp tưởng là lính của cụ đông lắm. Hì hì...

Nấc lên tiếng cụt lùn, Chao trợn mắt, bỗng tỏ ra vui vẻ khác thường:

— Dạ, các ông châu khác bảo: thế là nhờ con lợn. Đúng là lập thân từ con lợn. Ông cụ tôi xưa là lái lợn, chuyên nuôi lợn đực. Nghĩa là, gốc gác cũng thuộc tầng lớp lao động một năng hai sương cao quý đấy chứ ạ.

Môi thoảng ánh cười, Chính khẽ gật đầu.

— Ông Chao ạ, tôi rất hoan nghênh ông đã có những lời hay ý đẹp khi nói về tầng lớp lao động. Còn bây giờ, ông đã rõ tình thế đất nước rồi đấy! Giờ đây, vâng lệnh Hồ Chủ tịch và Chính phủ Trung ương, bộ đội ta đang tiến đánh bọn Quốc dân Đảng phản động. Việt Trì, Phú Thọ, Yên Bái đã giải phóng. Chúng tôi yêu cầu ông cùng hợp lực với bộ đội tiêu diệt bọn Quốc dân Đảng ở Lào Cai.

— Dạ, dạ, hợp lực thì xin sẵn sàng ạ! Chính phủ và Hồ Chủ tịch đã ra lệnh thì có ai dám sai lời ạ!

— Cần phải như thế.

— Chỉ có điều là... trình quý ngài... lính của tôi thì rất loại ốm o, nghiện ngập... Dạ, con lợn có béo thì lòng mới ngon ạ!

Chính hơi ngả người, khe khẽ cười:

— Khi họ chiến đấu có mục đích thì họ sẽ khỏe lên, ông Chao ạ!

— Dạ, trình ngài, quả là...

— Ông Chao, chúng tôi muốn hỏi, hiện thời ông có bao nhiêu khẩu súng?

— Dạ, ít thôi ạ. Lính dân tộc lại hay táy máy, nên lợn lành thành lợn què nhiều lắm mà.

— Một trăm khẩu, được không? — Kiến quay lại, nóng nảy chen lời.

Chao giã này:

— Làm gì mà nhiều thế ạ. Chỉ có độ dăm chục khẩu là cùng thôi vớ.

— Được rồi, chúng ta sẽ thanh tra lại!

— Dạ, thanh tra làm gì cho mất thì giờ ạ.

— Phải nắm cho chắc lực lượng thì mới ra trận được. Ông Chao ạ, ta cần kiểm lại xem hiện đã có bao nhiêu súng, rồi sau đó ta xuống các bản làng hô hào trai tráng có sức khỏe sung vào đội quân đi đánh bọn Quốc dân Đảng.

— Thôi thì khỏi phải thanh tra. Cứ ghi là một trăm khẩu cũng được, quý ngài ạ! Hèm, còn trai tráng ở đây không đăng lính được đâu ạ. Toàn bọn đầu trâu đuôi cướp cả, hư lắm!

— Ta sẽ chọn lựa những người tốt. — Chính nói.

Chao gãi vành tai:

— Dạ, đông quá, lương phạn đâu cấp cho đủ ạ.

— Ta sẽ bàn cách ông Chao ạ.

Chính ngả hẳn người vào lưng ghế. Hai tay đan nhau, ung dung, tự chủ, lòng Chính đang dâng lên những khoái cảm mới mẻ lạ thường. Anh nhớ tới những cuộc đối mặt với những lý trưởng, chánh tổng, tri huyện, tổng đốc, chánh mật thám trong quãng đời hoạt động cách mạng vừa qua. Ở những cuộc đối mặt ấy, anh là tù nhân, là kẻ mất tự do. Vậy mà ngay cả lúc ấy, anh cũng vẫn còn cái cảm giác như bây giờ; những kẻ đang nắm quyền bắt bớ giết hại anh, chúng già lão, cổ lỗ quá. Còn bây giờ thì tất nhiên là khác hẳn rồi. Anh đã chuyển sang một tư thế mới. Vinh dự và thú vị làm sao, anh đang chứng kiến những ngày tàn suy cuối cùng của Chao và đồng bọn y, tầng lớp thống trị bóc lột cuối cùng của xã hội loài người. Đấu tranh này là trận cuối cùng. Một thời đại mới nhất định sẽ ra đời. Nay mai, con cháu anh làm sao chúng còn được có cơ hội như anh đây, được thấy một lão thổ ty già bằng xương bằng thịt.

Phảng phất một niềm vui sung sướng sâu xa, lại thêm có chút gì đó là sự thỏa mãn, cao ngạo trong giọng nói của Chính.

— Ông Chao ạ. Chính nói — Tham gia đánh bọn Quốc dân Đảng lúc này là cơ hội để mỗi người bày tỏ lòng thành thật đi theo Chính phủ, tôi

mong rằng đó cũng là tâm nguyện của ông.

— Dạ... Thưa quý ngài đặc phái viên...

— Tôi cũng xin nói thêm để ông rõ, chúng tôi sẽ thiết lập chính quyền dân chủ nhân dân ở châu này. Trụ sở sẽ đặt ở ngoài phố. Ông tạm thời vẫn điều khiển công việc hành chính ở châu này. Nhưng, từ nay trong khi làm mọi việc, ông cần xin ý kiến của đồng chí Kiến của chúng tôi. Đồng chí Kiến là chủ nhiệm châu bộ Việt Minh ở đây.

— Dạ thưa...

Chao phất ngay đầu dậy khi Chính vừa dứt lời. Ngực lão vừa phát ra một tiếng rên rất nặng. Trút bỏ hoàn toàn vẻ già nua, hai con mắt lóe sáng vẻ tinh khôn, lọc lõi, Chao đứng dậy, lấp bắp:

— Dạ thưa... như thế không được ạ!

— ...

— Dạ thưa, như thế không được!

Vừa lúc ấy, như đã hẹn trước, quả đấm cửa ra vào ở bên cạnh Chao, xoay nhẹ một vòng, cửa mở một vòng hẹp và nhanh nhẹn lách vào một bóng đàn ông trẻ. Người đàn ông này trạc hăm lăm tuổi, vóc dáng gầy gù, nhưng chỉnh tề trong bộ com-lê đen tuyền.

— Chào các ngài! Cất tiếng chào Chính và Kiến người nọ nhẹ nhàng bước tới cái đôn sứ cạnh Chao.

Chao quay lại, thở phào:

— Dạ... thưa các ngài, đây là con giai cả của tôi, cậu Hoàng Văn Tường.

Dạ, tôi là Hoàng Văn Tường. Rất hân hạnh được tiếp kiến các ngài.

Chà! Tre già thì măng mọc. Quân tiếp viện đã đến kịp thời. Mặt vênh nhẹ, ngực hơi ưỡn về trước, người tên Tường kiêu hãnh tự giới thiệu và ngồi xuống cạnh Chao. Mũi giày nhọn đập khe khẽ trên nền đá hoa trong khi những ngón tay gõ khẽ trên tay ghế, Tường tỏ vẻ rất chủ động. Và đã theo dõi câu chuyện từ nãy rồi, cũng đã đến lúc không cần khách sáo, nên giờ Tường có thể lập tức nhập cuộc.

— Thưa các ngài! — Nhăn nhăn trán, Tường nói, giọng thật điềm tĩnh: Tôi xin phép được tham gia ý kiến như sau ạ. Việc lập chính quyền dân chủ

ở châu này, xét về mặt pháp lý thì có thể được. Nhưng đã gọi là dân chủ thì theo tôi rất cần được dân sở tại tán đồng nữa, chứ ạ.

Giang hai cánh tay lực lưỡng trên hai tay ghế, Kiến như sắp đứng vụt dậy. Nhưng Kiến chưa kịp nổi nóng, Chính đã ghé về phía Chao, khẽ khàng nhưng hết sức rành rẽ:

— Ông Chao, chúng tôi yêu cầu việc bàn định chỉ giới hạn trong chúng tôi, các phái viên của Chính phủ với ông, quan chức cũ của địa phương.

Đòn đánh trả đơn giản mà mạnh mẽ làm sao! Tường sa sầm mặt. Chao ngúc ngắc cổ, quay ngang quay ngửa, rồi nhúu mày nhìn Tường, làu bàu.

— *Khỏi dăng, khỏi càn, khỏi kin, khỏi chẳng à **.

Đưa tay vuốt cằm nhìn Tường hậm hực không một lời chào bước ra cửa, Kiến hỉ hả như vừa thắng một keo lớn.

Ngoài sân, vàng nắng thu sớm mai ảm đạm như nắng rớt chiều hôm. Nghe trong ồn ào tiếng các gia nhân đi lại trang thóc, có tiếng ai đó kêu thét thất thanh đau đớn vọng lên từ khu hầm ngầm.

Người đàn ông buông vội người đàn bà. Cửa mở, Tường đâm sầm vào như con mồi bị vây, liều mình mở đường thoát thân.

— Hồngбет! Anh phán Thông! Hồng rồi!

Vừa rời khỏi chiếc ghế có người đàn bà ngồi, người đàn ông ngoài ba mươi, trán cao, da khô, kính cận lồi đít cọc, đeo cổ cồn, nơ đen, mặc bộ com-lê màu kiến vống, túi trái áo vét thông một sợi dây đồng hồ vàng, về thơ lại, ngẩng lên, lạng lẽ nhìn Tường.

Tường giậm chân đánh thịch:

— Hồng rồi, anh phán Thông ơi! Hãn quay ông già như quay chong chóng. Nhiều lúc ông già ngẩn tò te chẳng biết đối phó thế nào. Cuối cùng ông già phải chấp nhận tất cả yêu cầu của hãn. Trời, thế là bọn Vẹm thắng

một cú to rồi. Anh phải hiểu, hai thằng chứ hai ngàn thằng Quốc dân Đảng lọt vào châu này tôi cũng có khả năng đối chọi. Nhưng Việt Minh, Việt Minh chỉ cần một thằng đứng chân được ở đây thôi là chúng sẽ ùn ùn nẩy nở như nấm sau mưa, cho mà xem.

Cởi phăng cái áo vét, vứt lên ghế, và khi thấy phán Thông ngây ngây mặt như chưa hiểu, Tường lại giậm chân, vò đầu cay đắng:

— Trời! Anh phán Thông, anh có hiểu không, chỉ cần có ba tấc lưỡi thôi mà hăn giành được rất nhiều thứ: lập ủy ban, có lính đi đánh Quốc dân Đảng, mở cửa hàng bán muối...

— Không phải hăn chỉ có ba tấc lưỡi đâu — Phán Thông nhếch mép — Hăn có những cái khác mà cậu không nhìn thấy đấy thôi, cậu Tường ạ.

Cơn uất chưa tan. Tường bước chuệnh choạng, miệng méo xệch:

— Hăn khê gạt một cái, tôi ra rìa liền. Trước hăn, ông già nhà tôi chỉ là một cây thịt sống. Trời ơi! Lão già đụt! Lão chỉ lo mất mấy ngàn đồng bạc trắng chôn ở nơi nào đó trong nhà này thôi!

— Hừ...

— Anh có biết không? Cái tên to ngang đội mũ cát-két thì lừ lừ, găm ghì. Còn cái tên cao cao, răn rỏi, thì, trời... hăn cứ thông thả, ung dung nói mà mỗi lời như một nhát dao!

— Hừm...

— Anh bảo sao? Tại sao anh lại cười mép? Anh chế giễu tôi à?

Tường loạng choạng, hai tay ấp má, hỏi dồn.

— Hoàng Uyên! Đứng dậy, hai tay đút túi quần, phán Thông khe khê gọi người đàn bà đang nhìn ra cửa sổ — Em lấy cho anh Tường cốc nước lạnh. Uống đi! Hừ, cậu đừng chê ông già. Cậu mà đối mặt với hăn thì cậu cũng chỉ là một anh hề! Hăn là ai, cậu có biết không?

— Sao? Hăn là ai? Anh biết à? — Đón cốc nước lạnh, hất mớ tóc rũ xuống trán, ngẩng lên, Tường lấp bắp.

Thông nhếch môi, khô lạnh:

— Biết quá đi chứ! Lê Chính, Vẹm đầu sỏ đó!

— Trời!

— Một cán bộ Cộng sản gộc. Chính hần, năm ngoái một mình lên giải tán chính quyền bổ chính của Nhật, lập chính quyền Việt Minh ở tỉnh này. Chính hần đã trục xuất tôi ra khỏi tỉnh khi tôi yêu cầu chức chủ tịch phải do người địa phương nắm.

— Còn thằng thứ hai?...

— Nó tên là Kiến, nó sẽ là cố vấn kèm sát từng bước đi của tri châu! Nó là chủ nhiệm châu bộ Việt Minh!

Thấy Tường đặt cái cốc nước đã uống hết xuống bàn, nhắc cái áo vét, Thông giơ tay.

— Cậu định đi đâu? Cậu đừng chê ông cụ. Cộng sản và Quốc dân Đảng, hai đứa tất phải diệt một. Điều đáng ngại không phải là chỗ đi với Cộng sản để diệt Quốc dân Đảng. Mission 5 đã có ý kiến.

— Thật à?

— Phải. Bên Pha Linh, Mường Cang chắc cũng đã nhận được ý kiến của Mission 5. Cái đáng sợ là chúng đứng chân được ở đất này.

Tường xỏ tay vào áo, thọc mấy ngón tay lên tóc:

— Thì chính tôi uất là ở chỗ đó! Ông già dù sao thì cũng ngu. Giá như nghe tôi, bán tất cả ruộng nương đi. Ra tỉnh. Hay về Hà Nội. Ngu quá! Lại khoe gộc gác lái lộn. Lại còn định đem đám hát xòe ra khoe để bọn chúng được dịp đề ra cả loạt yêu sách: giải tán đám xòe, bỏ luật lệ cấm dân nuôi lợn đực. Trời!

— Cậu định đi đâu bây giờ.

— Tôi đi gặp bọn thằng Seo Cấu!

Cửa căn phòng khép lại. Ngồi như gấn sơn trên ghế, Thông lại khô lạnh như thép nguội. Hoàng Uyên mỹ nhân đến thiên thai xứ. Tình nhân những ngày xa xưa. Phút giây tình tứ ái ân. Những lời thỏ thẻ. Vô nghĩa cả rồi! Ôi chao! Mới chỉ là ngày hôm qua, khi Hoàng Uyên xuất hiện đột ngột ở tòa lâu đài này, Tường, Thông và cả Chao nữa đã vây lấy ả. Tường thì liến thoảng nói về Hà Nội. Hà Nội, nơi hần học bốn năm năm không qua nổi lớp nhất. Hà Nội với hần là Khâm Thiên, là những xóm bình kang. Hà Nội là Hoàng Uyên. Chao! Hoàng Uyên nhà ở ngõ Sinh Từ, gần nơi Thông trọ học, mười bốn mười lăm tuổi Uyên đã được Thông “bao”, rồi Tường

“bao”. Khi Thông rời Hà Nội lên trên này nhận một chức vụ nhỏ ở tòa sứ, bán mình cho phòng nhì Pháp và ra sức lập nghiệp thì ả đã là vợ một ông Tây có vi la, có ô tô riêng. Nhật gây đảo chính, ông chồng Tây chết, Hoàng Uyên lấy lẽ một điền chủ, bị vợ cả ông này thuê bọn nặc nô bắt trôi trôi sông, may được cứu thoát. Uyên ơi! Hôm qua, chính ở căn buồng này, Thông còn đọc tiểu thuyết của Nhất Linh, của Khái Hưng cho nàng nghe. Ôi! Vợ Thông đi vắng thì đã có làn mi nàng chớp chớp hắt cái ánh xanh huyền ảo vào lòng Thông. Và Tường, Tường dẫn nàng đi trong đồng hoa thuốc phiện, khoe với nàng rằng đây là ruộng hầu khách, ruộng rải chiếu, ruộng mắc màn, những mảnh ruộng dân Tày, dân H'Mông phải làm công cho nhà Tường. Hai vệt lông mày nàng như hai linh hồn ưa phiêu du cứ cong vênh lên như hai cánh chim vẫy. Còn lão già Chao thì ngậy đờ mặt thịt trước mỹ nhân. Lão cũng mình mình, em em. Còn Tường thì ồm ờ: "*Mon papa* đang muốn kén một tiểu tinh diễm lệ để vui thú cảnh nhàn đây!”.

Ôi thôi! Tất cả những mê mẩn, cuồng si đã đến lúc tan biến. Hóa ra tình tang, vùng bí ẩn phiêu lưu đâu có phải là cứu cánh cuối cùng. Việt Minh mà lập chính quyền ở tỉnh này thì Thông hết thời rồi. Thông kết thông gia với thổ ty là Thông hiểu cái thế của họ. Thông ranh mãnh hơn hẳn các công chức khác là ở chỗ ấy. Thổ ty! Họ làm chủ ở đây vĩnh viễn thì Thông còn giữ mãi địa vị quân sư của mình. Thông còn kiểm soát được. Thông còn giữ được cái gia sản kếch sù của Thông.

Còn bây giờ, thế là Thông đã gặp lại hăn. Ở sở mật thám Pháp, Thông đã thấy ảnh hăn. Hăn đeo số tù 9033. Hồi đó hăn gầy còm. Thông biết hăn kỹ lắm. Chỉ tiếc sao hăn không bị bọn Lộc bắt khi bọn này làm đảo chính? Hăn rút theo đi đường nào về xuôi? Và bây giờ hăn lên đây, Mission 5 biết chưa?

Ngồi lặng phắc trong tĩnh mịch của gian phòng thoảng mùi sơn phấn, đã có lúc Uyên tưởng là Thông ngủ, mà thực ra không phải, vì Thông đã nhồm dậy ngay khi Uyên khe khẽ cựa mình:

— Gì đó em?

Hoàng Uyên vừa nhồm dậy và chọt kêu to:

— Họ đã ra kia kìa!

Phắt dậy, Thông bước vội tới khuôn cửa sổ. Hai người phái viên đang đi qua sân. Bọn gia nhân đứng túm tụm trên bờ hè mắt dõi theo họ không giấu nổi vẻ thán phục và thiện cảm.

III

Con ngựa hồng non tuổi, chân rất bầy, Pao thả nó ở chân dốc, rồi đi bộ về làng.

Vàng vàng mặt trời, Pao đã sắp tới cổng làng. Cách cổng làng hơn chục bước chân, có một tấm ván gỗ và những túm chân hương, dấu vết lễ tựa cheo của người nào đó có con ốm cầu cúng người qua đường đỡ đầu linh hồn cho đứa trẻ.

Ở cổng làng, chính giữa đường, ai đã đặt một cây cung, xung quanh cắm mấy lá cờ giấy trắng nhỏ bằng bàn tay một. Pao leo lên một cái gò đá. Đỉnh gò có ba nóc nhà. Bùn đen nhầy khoảng sân rộng, ở đó lù lù hai ngôi mộ mới xếp đá. Một đám trẻ từ sau một ngôi mộ chạy ra. Pao kinh ngạc. Đứa nào cũng trần truồng, da thịt trát đặc bùn đen. Chúng trát bùn để dọa ma. Ma gì? Hay để chữa bệnh? Nhìn chúng Pao bỗng thấy buồn xiu.

Làng buồn quá! Mười chín năm nay, từ lúc bằng quả bí đao tới giờ biết ngần ngại khi nghe chim mi hót, biết khiến ngựa dữ, sao bỗng thấy làng quen thuộc mà buồn thế! Sau cái cột đá ông tổ dựng năm Bính Thìn khi chuyển cơ ngơi tới đây, là sáu chục nóc nhà xúm xít, xam xám một màu cỏ chết.

Chợt có tiếng hát trẻ con. Pao nhìn sang bên trái. Dưới bóng một cây trám lớn, hơn chục đứa trẻ cũng trần trụi như ong non, mình trát đất, đang đùa nghịch trên bãi cỏ. Bãi cỏ đầy lá chuối, lá dong, cơm rơi vãi. Ba đứa bé đang ngồi trước cái bàn thờ ở gốc cây, hát vang vang: "*Thủ ti pu khai khẩu, lao hủ pu giao cầu*"*.

Một đứa khác đang kéo một con trâu trắng ở khu rừng cấm ra, miệng nghêu ngao:

— Cu dung là cào cu hờ cào... tao tốt với mày, tao cho mày ăn tốt, ăn no...

Pao gọi:

— Pùa! Pùa!

Thằng bé dắt trâu ngẩng lên, toét miệng cười.

— Về đi!

Pao nhắc. Thằng bé lắc đầu:

— Anh về đi! Nhà chỉ có bà thôi. Chị Pàng đi lấy nước. Sao anh không về sớm ăn hội nào *sông*?

Hội nào *sông* là hội ăn ước mở vào dịp cuối năm để cúng thổ thần và bàn bạc việc làm ăn mới. Vậy là cái tết H'Mông sắp tới rồi! Gọi Pùa một lần nữa, Pao đi theo đường tắt, qua một chòm ba nhà nữa ở móm núi, thì gặp đoàn người đi địu nước ở sông Chảy đang leo dốc lên. Hun hút dưới sâu kia là dòng sông. Dòng sông hút hết cả nước trên núi. Nước uống. Nước rửa. Nước cho con ngựa uống. Trông vào vai người cả.

Người dòng dòng một vệt ậm ạch nhích từng bậc đá lên. Những ống nước dài đê lên vai. *Cái lù cở* đựng thùng gỗ nặng chỉ chực ật ngựa. Hơi thở người à à. Mặt người đang nhòa nhòa. Chiều xuống nhanh. Từ dưới chân núi, vệt người lấy nước vẫn lừ lừ bò lên, dài ra, mờ dần.

Pao tụt từng bậc đá. Người đang ùn ùn lên, hơi thở ra cả tai bùng bùng ù ù. Pao bỗng gọi, tiếng vang giữa trời:

— Chị Pàng!

Một người đàn bà vừa bước lên một bậc đá. Cái ống nước dài như cây cột nhà lắc lư, bập bênh. Pao ghé vai đỡ ống nước.

— Chị Pàng! Để em.

— Pao...

Người đàn bà thở phào phào, đứng lại, giữ cái yếm buộc ngoài váy, thít lại khăn rồi đuổi theo Pao. “Chú Pao để tôi...”. Chị gọi, tay bám vai Pao: “Pao ơi! Việc của chị...” Mặc, Pao cứ bước. Tiếng chị không thật hơi, không thành tiếng người. Chân Pao còn sức. Ngực Pao còn căng hơi.

Hết dốc, Pao dừng chân. Vai đã ê ê. Anh nghĩ. Nặng thế này sao chị Pàng ta vác được? Đờ làm dâu khổ thế!

— Pao, cho tôi thay...

— Em vác, chị dâu nghỉ một tý đi!

Pao nhắc ống nước. Người đàn bà theo sau. Chị đã đỡ mệt. Hơi thở không thào thào hắt ra nữa. Tiếng nói đã ra tiếng người:

— Pao, mấy hôm nay chú đi đâu?

— Em xuống châu.

— Đi thổ thuê à?

Pao đáp:

— Vâng.

Người đàn bà bước lên cạnh Pao, giọng rầu rầu, muốn tâm sự:

— Ở nhà, ông mong chú về quá!

— Anh Lử em về chưa, chị?

— Pao ơi! — Người đàn bà bỗng kêu to, lui lại.

Pao quay ống nước: “Sao mặt chị dâu bỗng thất sắc thế?”.

— Đi chị đâu! Có chuyện gì thế?

Người đàn bà không nói, lui thúi bước sau Pao. Căn nhà đã hiện ra trước mắt, lờ lờ ánh lửa lò.

Bếp lò nhà Pao đã ăn lửa. Lửa thốc ra một luồng đỏ hực như cái đuôi. Lòng nhà năm gian sáng bừng: Pao dựng ống nước ở cạnh bếp, quay ra. Cha Pao, *hổ pấu* của dòng họ Giàng, đi đâu? Quanh cái bếp khách ở gian thứ hai, người ngồi chật, cười nói âm ỉ. Đó là mấy người đi làm cỏ thuốc phiện về, rẽ vào chơi, gặp lão Sếnh, liền ngồi xuống hầu chuyện. Lão Sếnh nghiện, búi tóc tròn bằng nắm tay sau gáy, nổi tiếng béo lẻo, mồm miệng trơn như bôi mỡ. Pao đứng cạnh một cây cột.

Lửa ở bếp khách nhao lên những lưỡi dài vàng khè. Mắt lão Sếnh nghiện chập chờn. Bà cụ Xóa ngồi trên thân cây chuối bóc nõn đang thái xoẹt xoẹt, bỗng dừng tay. Giọng lão Sếnh lè nhè:

— Đời tao thấy người hóa hổ nhiều lần rồi nhé! Một năm còn trẻ, đi săn bị lạc đường ở dưới bờ sông Chảy, thấy hai người đang giặt quần áo. Xuống tới nơi hỏi đường thì hóa ra hai con hổ đang giặt bộ da.

— Húi!

— Một lần đi chôn người chết được ba ngày ra mả cúng, tao thấy một cái lỗ ở đầu mả. Tao ngó xuống thì, húi, một con hổ nhẩy vọt ra!

— Đà! Có việc gì không?

— Nó chạy vào rừng.

— Sau có gặp không?

— Khoan, một hôm trời sáng trăng, tao hứng chí, lấy khèn ra thổi. Đang mồm thổi, chân nhẩy, bỗng người thấy mùi hôi hôi. Ngừng lên, thấy một cô gái đang múa gậy tiền sập sành, sập sành. Rõ con gái H'Mông: váy hoa, khăn hoa, vòng bạc. Tao thích quá! Khèn càng nổi. Bỗng một cơn gió. Tao ngẩng lên. Úi, đưa con gái tụt cái váy. Lòì ra cái đuôi hổ.

— Úi giời !

Đám người quanh lửa lao xao. Lão Sếnh lại kể. Chuyện bố hóa hổ, nhớ con, về làng tìm con. Chuyện chồng hóa hổ, nhớ vợ, đi tìm vợ.

Bà Xóa nghén dậy, nhìn Pao, khẽ khàng:

— Pao à, mày ăn cơm đi!

Pao đi lại cạnh bếp lò. Chiều nay chưa ăn mà bụng Pao lửng lửng. Cổ nghén nghén, không muốn ăn, Pao ngồi lặng. Tiếng lão Sếnh nổi chìm trong ánh lửa.

Bóng tối từ ngoài núi lan vào hiên. Ngoài hiên nhấp nhô một bóng người đàn bà. Chị Pàng từ lúc vác nước về, vẫn ở ngoài hiên. Chị xay ngô. Cái cối đá nặng quá, quay lờ đờ, kêu rù rù...

Nhà cũ, nhà nào cũng dột. Người nghèo ai cũng có nỗi khổ. Khổ nhất là đàn bà H'Mông. Đi nương xa, đi chợ xa, chân bước, tay nổi lạnh. Giã gạo, chân dận, tay nổi lạnh. Ống nước đè nặng ê vai cả một đời con gái. Nắng mưa, chài chài làm cỏ ngoài nương. Chiều, hơi sức đã hết, lại một địu củi cao vượt đầu, còng lưng thồ về. Con ngựa còn được nghỉ, đàn bà H'Mông không được nghỉ: Vác nước, xay ngô, giã gạo rồi là vải. Khuya, gà gáy hai lần rồi, vẫn ngồi ở bếp tước lạnh, se lạnh. Chim én còn không vội bằng đàn bà H'Mông. Không vội, không có váy cho mình, áo cho chồng. Đàn bà H'Mông không biết ngủ. Chỉ được nghỉ cùng với cái cối ngoài hiên. Chỉ nằm xuống cái giường hẹp chợ đi một canh lại choàng dậy. Cái chỗ đỡ

máo của ngòi chờ trên trạn kia rồi. Đờì đàn bà H'Mông làm dâu, khổ mãi rồi, không còn biết khổ nữa.

Pao ngồi xuống, cạnh bà Xóa:

— Bà ơi, bà nghỉ đi. Bà hơn một trăm tuổi rồi!

Bà Xóa ngẩng dậy. Mặt nhăn nhúm, cái miệng móm hồm cười:

— Màì ăn cơm đi!

— Chị Pàng ăn chưa, bà?

— Mặc nó thôi. Nó là đàn bà, nó là con dâu...

Pao đứng dậy. Pao đi ra hiên, thì thào: “Chị Pàng ơi!”. Tiếng cái cối xay nghiền nát tiếng Pao. Người đàn bà nhoai trên cày cối, rồi ngửa ật người, giật cái giăng cối về.

Pao ứa nước mắt. "Chị Pàng ơi, sao đờì chị khổ quá! " Đờì đàn bà, con gái H'Mông khổ một. Đờì chị Pàng khổ hai. Có ai khổ như chị không? Người chồng thứ nhất kéo chị về làm vợ, y coi chị như con chó. Y đánh chị không tiếc tay. Cho đến trạn cuối cùng, y quấn tóc chị lên xà nhà mà đánh, thì chị bỏ chạy. Chị có tội gì đâu. Chị chỉ xinh đẹp. Chị chạy vào rừng, ngã rập dưới bụi cây. Đàn quạ bay đến. Chị phải đánh nhau với đàn quạ và gượng dậy chạy tiếp. Chị chạy về nhà ông Giàng Ly Trang làm con *gái gầu phàng*. Cho tới khi anh cả Pao đến cướp chị về. Ôi chao, tránh vực lại rơi xuống khe.

Anh cả Pao y hệt Lử, hung bạo, tàn ác, ngu muội. Chị càng xinh đẹp, lửa ghen của hăn càng nồng. Nhưng hăn đã chết rồi. Chết thán trước. Tay hăn nhiều lông. Lão Sếnh nói: "Màì sắp hóa hổ rồi". Hăn cởi quần áo nhảy xuống hồ phân lợn, định tắm phân lợn đúng mười ba ngày như lời lão Sếnh khuyên để rụng lông, tụt đuôi trở thành người. Nhưng được hai ngày, cái vết vấp chảy máu ở chân sưng tấy, hăn sốt rồi chết, chết thật bất ngờ. Đờì chị Pàng lại khổ khổ. Chị khóc, lại lo cho cái bước đường sắp tới còn rất dài của mình. Chị mới hai mươi tám tuổi đầu.

Pao ngồi xuống cạnh bà. Bà vẫn còng lưng thái chuối. Đám say chuyện lão Sếnh bỗng ào ào đứng dậy.

Bà Xóa ngẩng lên:

— Pao à, màì sang nhà Giàng Ly Trang họp hội đi!

— Bố con đi rồi?

— Mà phải đi. Đi đi, cháu lớn rồi, cháu à!

Pao cầm cái đèn dầu thông phong thủng đi. Ánh đèn nhấp nhোang, tối mù dưới chân.

Pao bỗng dừng lại:

— Ai đấy?

Cái thông phong rơi xuống đất, vỡ tan.

Có một bóng đàn ông đứng ở hiên, sau chị Pàng. Nó đứng sát chị, như vừa ôm hông chị. Nó quay lại, tay lúng túng vẫn lại cạp quần, hơi thở hừng hực nóng mặt Pao.

— Anh Lử!

— Hừm...

— Anh về lúc nào?

Lử không đáp. Hai con mắt y đỏ như lửa. Pao nhìn sâu vào vùng hiên tối đen. Đầu chị Pàng vừa gục trên cái giăng cối đá. Cạnh cái cối nằm dài thượt một cỗ quan tài gỗ.

Pao đi qua hiên, bỗng thấy như có con bọ chó bò ở trong người.

Căn nhà Giàng Ly Trang, người năm nay đến phiên làm hủi thầu* dài bảy gian, tường đất trình, lòng rộng. Cửa chính ở giữa. Cửa sau ở gian bếp. Mái cỏ mới lợp dày hai gang tay.

Người đến họp đã ngồi chật cả gian giữa, gian bên. Hầu hết là đàn ông; khói thuốc sục lên mù mịt quần đặc. Mấy bà sà vào cạnh bếp lò tước lạnh cùng các cô con gái nhà ông Giàng Ly Trang. Thăng Pùa mười tuổi, em Pao cũng ngồi ở đó với thằng Vàng, con út Giàng Ly Trang, vo vo sợi lạnh làm thuốc lò hút nghịch.

Ngồi ở cái bàn trước bàn thờ là *hố pấu* Giàng Lầu, cha Pao, Giàng Ly Trang tức lý trưởng Giàng Súng và lão Sênh nghiện, năm ngoài làm hải thần.

Hai người đàn ông cầm hai thanh gỗ pơ-mu mỏng như lưỡi kiếm cháy đùng đùng từ bếp bước ra. Căn nhà vàng rọi. Tóc người bắt sáng óng ánh như phết sáp ong. Không khí có vẻ trang trọng vì đó là buổi họp cuối cùng của hội nào *sông*, hội ăn ước của làng, mỗi năm tổ chức một lần để cúng thổ thần và bàn bạc công việc làm ăn năm mới.

Pao đưa mắt tìm bạn rồi lách theo ven vách, len lén lom khom bước tới gian bên.

— Ái dà, Thăng Pao!

— Pao, Pao mà đi đâu giờ mới về?

Pao ngồi lọt giữa đám bạn bè đang ồn ào câu chuyện, khe khẽ đáp:

— Tôi xuống châu về!

— Ở dưới châu có nhiều chuyện lạ lắm, người đi chợ về nói có lá cờ đỏ to. Có thấy không, Pao?

Pao nghênh nghênh tai. Hơi thở bạn bè sặc sụa mùi rượu bắp nặng. Mặt bạn bè Pao đỏ dặng. Lửa hai cây đuốc pơ-mu ở gian giữa lấp lánh trong hai con mắt mỗi người.

— Ăn cơm đi, Pao! Trong bếp còn đấy! — Có tiếng ai thì thào sau lưng Pao.

Pao lắc đầu. Chiều nay làng đã làm lễ cúng thổ thần ở khu rừng cấm đầu làng. Thổ thần thiêng lắm. Năm nào cũng phải làm cúng, mỗi một con lợn to. Cúng xong cả làng ăn một bữa chung ở đó. Giờ mới là lúc họp hội bàn bạc.

— Pao xuống bếp uống rượu với tao đi!

Nghe tiếng quen quen, Pao quay lại. Mặt Lử nhờn nhờn ở ngay cạnh Pao. Lử mới vào họp, còn chưa kịp ngồi. Pao lắc đầu:

— Không muốn ăn.

— Thế thì đi với tao đi. Mỗi hộ chỉ cần một người biết ăn biết nói ở đây thôi!

Hơi rượu nồng trọt vào mặt Pao, Pao nhin thờ. Lại nhớ cái buổi rượu ở chợ hôm nọ. Anh muốn nôn, định quay đi thì tay đã bị kéo mạnh.

Vừa lúc ấy, lão Sếnh đã đứng dậy, cạnh cái bàn. Lửa đuốc phụt một lưỡi dài. Đám tóc vẫn búi sau gáy của lão Sếnh buột, thả một dòng dài thướt, ngọn tóc chấm tận khoeo chân. Pao thấy rờn rợn, bỗng nhớ câu chuyện lão Sếnh kể có cô gái múa gậy tiền, váy tụt, thòi ra cái đuôi hổ.

— Bắt đầu bàn thôi! — Lão Sếnh cất tiếng, giọng lè nhè, dấm hơi rượu — Năm rồi tôi làm hủi thầu theo phiến cắt cử. Vận hạn nhiều quá. Trời phản đất loạn. Hổ về nhiều lần...

Pao đứng tựa vào khung cửa, chưa muốn theo Lữ, da thịt lại tê tê, ram ráp. Năm qua, hổ về nhiều lần. Một lần về bảy con, vồ năm người mang đi mất tích. Năm qua, ông trời độc địa, làm mưa đá, bắn đạn trắng xuống, thuốc phiện đang ra hoa chết rạp cả. Năm qua, bọn cướp biên giới nửa đêm ập vào làng, bật hồng, nổ súng trận. May mà hội chống cướp của làng, sáu mươi tay súng dưới sự chỉ huy của Lữ, kịp thời ứng phó, đánh bật chúng ra khỏi làng. Cả làng chỉ mất có một cái nôi đồng ba mươi của ông lý trưởng Giàng Súng. Cái nôi quý ấy sau cũng tìm lại được. Pao đi chợ biên giới nhận được mặt cái nôi, lấy được về. Năm qua, năm qua có nhiều biến động. Chỉ một năm mà đã đổi thay bao sắc cờ: Cờ tam tài, cờ mặt trời, cờ sao trắng mười hai cánh, cờ sao trắng năm cánh. Quân Chí Thắng. Cướp Vòng Sắt. Thổ phi Man di khai sáng. Giặc cờ vàng... Năm qua, nhiều lời đồn đại còn đang vẫn vơ...

Ông hủi thầu Sếnh vẫn kể. Cái giọng khe khé của người nghiện thuốc phiện cứ rền rĩ, lê thê. Ông hủi thầu nghiện hút thuốc bốn mươi năm rồi, bao nhiêu trâu lợn của cái chui vào cái dộc tẩu cả, nghèo xác xơ, ông chỉ giàu chuyện hổ báo, ma mãnh, những chuyện quanh cái bàn đèn, u u ám ám như phủ khói thuốc phiện.

Lý trưởng Giàng Súng ngồi cạnh bàn. Mặt dài như mặt ngựa. Cằm lưỡi mác. Mắt lồi như mắt cá vàng. Con mắt dữ, có cái nhìn chong chóc, móc máy người ta. Vừa nghe dứt lời kể của lão Sếnh, ông liền đập tay xuống bàn, giọng sùng sục:

— Năm qua, người Thổ nó bóp cổ ta. Muối không có mà ăn. Thổ ty Chao là con lợn độc.

— Người Xã có bằng cớ không? Nó đi buôn vải vào làng bán, thả bệnh cho ta.

— Người Kinh ở phố còn thối hơn cứt! Bán phở nó chan nước lã cho ta ăn. Coi ta bằng nhau với con lợn, con trâu.

— Ôi trời, chửi được thì chửi cả ông trời! Sao ông trời ăn ở không đều, làm sập núi, rơi đá chết người dòng họ ta?

Xì xào lăm râm. Người ta than. Người ta kể. Chuyện như nước đổ vào chỗ trống. Xoáy tròn to nhất là chuyện về thổ ty Chao. Rồi tới chuyện Quốc dân Đảng. Lơ thơ mấy câu về Việt Minh.

Hố pầu ngồi tay tì trên bàn. Chòm râu lưa thưa. Cặp mắt sâu hấp háy. Vầng trán rộng có nhiều nét nhăn chết. Hai vành tai to, hơi cụp. Nét nào cũng là nét nghĩ ngợi. Lòng hố pầu ngổn ngang nỗi lo. Quanh hố pầu, tiếng người vẫn rì rào rồi cuộn sục lên. Người ta bắt đầu cãi nhau.

— Loạn to rồi đấy! Theo ai bây giờ? — Một ông già đầu hói bỗng nghẽn cổ thét.

Chợt im lặng.

— Thổ ty Chao có hơn một trăm tay súng.

— Không theo nó! — Lý trưởng Giàng Súng lại đập tay xuống bàn, hét — Nó là người Thổ!

— Nó có quyền to!

— Kê mông, kê lý. Đường người H'Mông, đường lý. Cứ thế mà đi!

— Theo ông Đờ bên Pha Linh!

— Nông Vĩnh Yên nhiều súng lắm!

— Ấy dà, *ui i tu tông nhao đua đuối*. Làm cây đứng giữa đèo, gió nào mạnh, ngã theo.

— *Pê H'Mông** khổ quá! Có muối nữa là không theo ai cả!

Hủi thầu Sếnh đang ngồi lại đứng dậy, hai tay đập bồm bộp rồi quay lại nhìn *hố pầu*, mời:

— Mỗi quả núi một vị thần. Mỗi làng một người già. *Hố pầu* nói đi!

Hố pẫu ngược mắt. Nói gì bây giờ? Một lời bay ra, một vết dao chặt. Phải chín lần ngấm. Chưa nói được! Chưa nói được! Đuôi con mắt *hố pẫu* như một vết khía khim khíp khép.

Có tiếng ngáp rất to. Mọi người cười ồ. Hủi thầu Sếnh ngúc ngắc cái đầu, đuôi dòng tóc quét qua hai khoeo chân:

— Thôi, bàn nhé! Thời buổi trời thảm đất sầu này, trộm cướp tất lắm. Mọi người trong làng cần đồng lòng. Thế này được không: mỗi nóc nhà có một trai tráng, cử một, có hai trai tráng, cử hai. Nhưng phải có súng cầm tay!

— Phải đấy! Có súng cướp nó mới sợ!

Hủi thầu Sếnh gật đầu:

— Mỗi nóc nhà phải sẵn ba bó đuốc to, chẻ nhỏ, để trên gác bếp. Cần lúc nào đốt ngay lúc đó được. Mỗi nóc nhà để sẵn một cái tù và.

— Nghe tù và báo cướp, trai làng phải mau chân tụ họp.

— Phải đấy!

— Ai làm chỉ huy?

— Lử! Giàng Lử?

“Lử! Giàng Lử!” — Lọt đọt tiếng mấy người trai. Lử năm ngoái đã làm chỉ huy. Lại là người tợn, việc gì cũng dám làm.

Hủi thầu Sếnh ngó nghé khắp gian giữa sang gian bên. Người họp đang quây lại từng nhóm, lầm rầm bàn bạc. Hủi thầu Sếnh quay lại nhìn *hố pẫu*. *Hố pẫu* cắn cắn môi, rồi thở phào:

— Cử Giàng Chín!

— Giàng Chín! Giàng Chín!

Pao thấy đám trai ở trước mình xô đẩy nhau, reo hò. Một người đội cái mũ vải lười trai, tay vòng ôm gối, làu bàu: "Thôi, thôi". Tiếng reo hò lại tràn lên chen lẫn tiếng cười. Ổn ào, ổn ào mãi.

Bấy giờ hủi thầu Sếnh đã chuyển sang chuyện làm ăn. Cánh trai tráng không ham chuyện ấy. Người già cứ bàn đi. Trâu, ngựa không được thả rông, phải thả vào rừng có hàng rào khi vụ gieo trồng mùa xuân bắt đầu. Gà, vịt, ngan, ngỗng cũng thế. Nhất lại. Gà mẹ nuôi con không thả không được thì phải buộc dây vào chân gà mẹ để nó không bới được...

— Đi mà, Pao!

Lữ từ đâu đã dịch lại gần, bỗng dừng lại kéo tay Pao. Pao co tay nín lại.
Hủi thầu Sếnh tươi cười:

— Hôm nay làng ta ăn nào *sòng*. Việc chung bàn thật kỹ đến từng đốt ngón tay. Ai cũng bằng lòng mọi điều. Giặc đến phải cùng đánh. Thù của một người là của mọi người. Đã đuổi cướp là đuổi tới tận nhà nó ở. Còn đối với người làng, không được làm mất lòng nhau. Không được ăn cướp của nhau. Kẻ nào ăn cắp, bắt được cho nó lột quan tài người chết. Hôm nay, ngày ăn ước của làng. Người trên, người dưới, quan to, quan nhỏ, có mặt cả ở đây. Lắng nghe tôi nói những điều mọi người đã bàn bạc. Ở với nhau phải tốt với nhau. Trâu ngựa từ rằm tháng mười mới được thả. Quả dưa trong vườn người nào người khác không được lấy. Lấy của ai cái gì là khinh cha mẹ mình. Cha mẹ mình ăn bữa ngon bữa ngọt, bữa cay, bữa đắng...

Giọng hủi thầu trầm bổng như không phải giọng lão Sếnh. Như hát mà trang nghiêm. Căn nhà im phăng phắc. Pao đứng lặng. Cái buồn, cái lo ám ảnh thoáng tan. Niềm tin ấm áp dâng tỏa lòng Pao.

— Đi Pao!

— Khoan đã!

Pao giật lại cánh tay bị kéo. Hủi thầu Sếnh đổi giọng đứng thẳng người, chấp tay thành kính:

— Năm rồi, tôi làm hủi thầu, việc tốt lành chỉ một, việc hung việc dữ những ba. Năm nay, nhờ tiên tổ, việc tốt lành chắc sẽ nhiều hơn. Từ nay, việc năm tới, theo phiên cắt cử, tới lượt ông Giàng Súng. Vậy xin giao lại!

Vừa nói câu cuối cùng, hủi thầu Sếnh vừa quan lại phía sau. Thủ tục bàn giao chức hủi thầu được thực hiện ngay. Một người đã đứng ở đó từ lúc nào, tay nâng hai cái chân giò cắt từ lúc mổ lợn hồi trưa. Hủi thầu Sếnh cầm hai cái chân giò đưa về phía lý trưởng Giàng Súng. Ông Súng đưa hai tay đón nhận, mặt thười dài hơn hở.

Hai anh em Pao ra ngoài đám nào *sống* khi ông Giàng Súng, hủi thầu năm mới nói những lời chúc mừng sự thịnh vượng cho dân làng trong "nhiệm kỳ" mới của ông.

Trời đêm lạnh đẫm. Sa mù phủ trắng xóa. Trong ánh trăng muộn mẫn nhờ nhạt, bóng con dơi chao qua chao lại dưới những cành xoan gầy như những tay khăn vậy.

Hai anh em Pao đi ngược lối về nhà. Người Pao nóng hâm hấp. Cái cảm giác ấm áp của tình xóm thôn, dòng họ, của mối gắn bó keo sơn những người gần gũi nhập vào Pao từ cuộc họp vẫn dào dạt trong Pao.

Nhưng Pao chợt tách ra khỏi tay Lử, dừng lại. Mái hiên căn nhà Pao kẻ một vệt đen mờ dưới đất. Ở đó, có tiếng người khóc thút thít. Pao bước thêm một bước. Mái hiên đen thẫm. Mờ mờ cái giăng cối thẳng vút một đoạn. Tiếng người khóc bỗng nấc lên. Hình như người đó đang vật vã trên mặt cái quan tài gỗ.

"Chị Pàng!" — Pao khẽ gọi. Nhưng Lử đã quay lại, nắm cổ tay Pao, gắt khề:

— Thăng này lạ nhỉ? Đi với tao, có chuyện này hay lắm!

Hơi thở sặc mùi rượu từ mồm Lử lại tấp vào mặt Pao. Pao đi, lòng thắc thỏm.

Con đường mờ mờ bóng trắng. Đá nhấp nhô đen như ám khói, Lử khoác tay Pao, Pao nhìn cánh tay áo Lử. Ống tay áo Lử xoạc một đường rách ở gần vai. "Anh Lử dẫn mình đi đâu thế này?" — Pao nghĩ:

— Pao, mày thích có một khẩu súng không? — Lử bỗng dừng lại, quay mặt ghé sát Pao.

Pao dè dặt:

— Có!

— Đi với tao. Hè hè... Lử cười nhạt, chợt im bật rồi quay ngoắt — Pao này, mày thấy con Pàng thế nào?

Pao giật thót:

— Chị Pàng?

— Ừ thì... Chị Pàng của mày! Vẫn là chị Pàng của mày cơ mà!

Lử cười khí khí và lần này hẳn quay lại nhìn thẳng mặt Pao. Pao thấy hai con mắt hẳn trắng nhớn tóe lên tia sáng ranh mãnh đến lạ.

— Tao vừa chơi nó xong! Ở trên cái quan tài ấy. Đ. mẹ! Nó khỏe quá. Cào tao rách cả áo!

Pao giật tay ra khỏi tay Lử. Lử đưa tay nắm chỗ tay áo bị rách, nham nhở:

— Tao sẽ lấy nó làm vợ. Nó xinh, nhưng chẳng bằng con Seo Ly của mày đâu. Pao, mày làm sao thế?

Mặt Pao tối sầm. Ngực Pao bỗng như rỗng không. Da thịt Pao lạnh toát.

— Đi, đi với tao, Pao! Mày thích có một khẩu súng không? Đi, đi với tao, Pao! Đi với tao tha hồ tiền tiêu nhé! Thằng Seo Cấu ở bên Phéc Búng, mày có biết không? Nó nhận đi đánh thuê, cướp thuê. Nó nhận đi với bọn buôn lậu thuốc phiện. Mày khỏe, mày đi với bọn tao thì tốt quá...

Lử liền thoảng, kéo tay Pao. Có cái gì vừa tan nát trong lòng Pao. Pao buồn xiu. Không còn ngửi thấy mùi rượu ở hơi thở của Lử. Người Pao ngất ngư không hồn vía. Đi cạnh Pao, Lử chỉ cao đến vai Pao. Lử là con thứ hai của *hố pấu*. *Hố pấu* có bốn con trai, rất con trai. Lử đứng cạnh Pao, không ai bảo là hai anh em. Bốn anh em như chia thành hai dòng khác hẳn nhau, từ vóc dáng đến tính nết. Pao và thằng Pùa, em út, vóc to, đẹp dáng, hồn hậu, thật thà, thương người. Lử và anh Cả đã chết thì choắt người, khôn ngoan, hung tợn, chai lỳ, tự ái và cố chấp. Hai mươi năm tuổi, nhưng Lử đã trải đời. Hẳn cũng có tài, tháo vát. Hẳn cười ngựa thạo, bắn súng giỏi, đối đáp khéo. Bọn trai làng đứa nào muốn kéo cô nào về làm vợ đều nhờ tay hẳn. Hẳn nổi bật trong đám trai làng. Gần đây hẳn chơi bời với đám bạn bè ở các xã lân cận và ngoài phố. Tuy khác tính, nhưng Lử vẫn thích Pao. Hai người vốn gắn bó với nhau từ nhỏ, từ trước tới nay chưa có vết rạn nứt nào trong quan hệ anh em.

Hai người dừng lại. Đã xa Can Chư Sủ. Nhìn lại làng, chỉ thấy lẻ loi các chấm sáng trong màn sương đục.

— Về thôi, anh Lử!

Pao như sức tỉnh, rút tay ra khỏi tay Lử. "Chị Pàng!" Nỗi thắc thỏm cứ ẩn hiện trong lòng Pao.

— Ở cái thằng này! Đến nơi lấy súng rồi! Mà sao thế. Mà nhắc tên con Pàng, mà thương nó à? Tao có hiệp nó đâu. Tao chơi nó vì trước sau tao cũng lấy nó cơ mà! Hây dà, tục lệ thế rồi, có gì lạ đâu mà...

Lử cau trán. Hăn ôm ngang lưng Pao, đẩy Pao đi.

Chui vào cửa hang, Pao mới biết trong hang có thắp nến. Chừng mười người đã có mặt trong hang, ngồi như măng mọc trên một phiến đá bằng. Một cái bàn nhỏ kê ở sát vách hang, trên bàn đặt một bát hương bên cạnh có ba ngọn nến đang cháy đỏ. Trước bát hương nằm một khẩu súng lục và một thanh gươm tuốt trần. Vách hang sau cái bàn căng một lá cờ giữa có ngôi sao trắng trên nền tròn xanh. Hai bên bàn, dựa vào vách mỗi bên ba khẩu súng trường.

Mới vào, chưa quen với ánh sáng, Pao chỉ nhìn rõ một người mặc áo ka — ki vàng, đeo kính trắng, đứng ở bên trái lòng hang, cạnh cái hốc cắm một cây nến đỏ, tay trái cầm cuốn sổ nhỏ, thỉnh thoảng lại ngược lên nhìn đám người H'Mông rồi lại cúi xuống, hí hoáy vẽ. Đứng ở cạnh bàn, một người thoáng thấy đã ngờ ngợ, tóc thưa, mặt quắt, răng cửa to. Người này thấy hai anh em Pao bước vào thì đi ra, đon đả:

— Chào hai anh! Mời hai anh vào. Buổi khai hội mới bắt đầu thôi.

Pao ngồi xuống sau đám người ngồi trên phiến đá. Anh đã nhận ra một người quen khi người này vừa quay xuống. Giàng Seo Cấu, tên đổi ngựa, thằng cướp đường, người bên Phéc Búng! Thì vừa lúc phía trước, người ra đón hai anh em Pao, đã cất tiếng nói:

— Tôi xin nói tiếp về chương trình của Quốc dân Đảng. Chính thể chúng tôi xây dựng là tinh hoa của tam dân chủ nghĩa. Về kinh tế, chúng tôi...

"Quái, hình như mình gặp người này ở đâu? Cái giọng của nó..." — Óc Pao nhưng nhức. Một lúc, chợt lóe sáng. Pao nhìn lên. Đúng nó rồi! Pao

gặp nó ở dốc Trung Đô, nó cướp của Pao một lọ thuốc phiện. Người Pao như dính lông con sâu róm.

Trí nhớ của Pao không lắm. Triệu Đại Lộc, chính hẳn là Triệu Đại Lộc. Lộc đang thuyết trình về tổ chức đảng của hẳn. Lộc giới thiệu “Anh dũng phái” nguy hiểm kể chi, hy sinh hết thảy, chỉ được vào không được ra, nguyên tắc độc tài: một người chỉ huy, phái hiệu là cái sọ đầu lâu. Lộc nói về điều kiện để làm một người đảng viên, nhấn mạnh không được huỷ diệt thân thể bằng rượu chè, trai gái. Chà, chà, Lộc nói đến đây thì cái hang bắt đầu xôn xao. Tới lúc Lộc nói: mỗi đảng viên phải đóng nguyệt liêm ba đồng thì nhiều người cùng kêu: “Ồi” rồi lác đác có người đứng dậy, xin về.

Mặc, Lộc cứ nói, Lộc nói như thèm được nói. Vì đã bao nhiêu ngày Lộc phải câm miệng rồi. Cùng Trọng, Lộc đã vào Pa Kha sau khi được Khanh chỉ cho con đường thoát cuối cùng này, nếu không muốn chết vì một chén thuốc độc bức tử. Nhưng vào đây Lộc chỉ trốn chui trốn lủi. Hoàng Văn Chao sai lính lùng bọn hẳn khắp nơi. May nhờ quen đường đất, lại có ít bạn bè cũ, hẳn tìm được cái hang ở gần thôn Phéc Búng này. Bực tức, có lúc Trọng đã chửi hẳn. Chửi hẳn thậm tệ, nhất là về chuyện cô Dung. Nhưng cũng có lúc Trọng lại vỗ về hẳn, gọi hẳn là nhiếp chính quan Mác — quýt bảo vệ được điện Ca-pi-tôn, nhưng kết cục lại bị xử tử. Gọi hẳn là Ha-ni-ban anh hùng thành Cát-ta-giơ, nhưng rốt cuộc lại bị lưu đầy khốn khổ. Trọng cười cợt hẳn, Trọng coi hẳn như thằng hề. Vì thực lòng, Trọng chỉ quan tâm đến công việc của mình thôi. Trọng chỉ chuyên tâm vào các bức ký họa, đến chất liệu cho các tác phẩm lớn sau này thôi.

Từ lúc vào hang tới giờ. Lử chỉ nhìn chăm chăm mấy khẩu súng. Nghe thấy tiếng vỗ tay lộp độp, quay lại, hẳn mới nhận ra Trọng đã đứng trước bàn và Cẩu, thằng bạn mới quen của Lử vừa bước tới, đang đứng trước mặt Trọng.

— Chúng ta hãy cử hành lễ tuyên thệ! — Trọng nói, giọng trang nghiêm, mắt nhìn Cẩu — Anh Giàng Seo Cẩu, anh đã hiểu rõ thế nào là nhiệm vụ người đảng viên Quốc dân Đảng. Vậy bây giờ, đứng trước bàn thờ biểu hiện linh hồn Tổ Quốc, khí giới này là biểu hiện kỷ luật sắt thép của đảng,

vị đại diện này — Trọng chỉ Lộc — là đại diện đảng trưởng, anh hãy tuyên thệ đi!

Cấu đứng đực. Hắn nhớ có một lần hắn cũng đã vào đảng. Đạo đó Nhật mới chiếm phố, đảng Đại Việt kếp nạp hắn. Buổi ấy cũng có một cái bàn thờ hương khói như thế này, nhưng lời lẽ của Đại Việt hùng hồn hơn nhiều. Đại Việt xây dựng quốc gia bành trướng, lập chế độ độc tài kia. Độc tài mới khoái chứ! Tam dân, nghe yếu quá!

“Thôi được. Ông vào, ông sẽ trả thù thằng Tường. Mẹ nó chứ, nó định thuê ông hành hung mấy thằng Việt Minh, mà rồi bố nó sợ vãi đá lại gạt đi”. — Cấu nghĩ.

— Anh Cấu! Anh hãy tuyên thệ đi!

“Ờ kìa! Sao nó không phát súng cho mình? Mất cho nó mườì con gà rồi đấy!” — Cấu cau trán, cái sẹo bên má hắn giật giật. Mắt hắn nhắm nhắm khẩu súng lục ở trên bàn.

— Anh Cấu! Anh hãy thề đi!

“Chắc thề rồi sẽ phát súng! Không lẽ súng để không thế kia. Cứ thề đã! Có phải là thề nào *sống, thề tãng tù** thề độc chết người đâu mà sợ?”. Cấu mồm môi, bước lên một bước.

Nghe thấy Lộc thở phào, Cấu giơ cao tay trái:

— Nếu tôi làm phản thì súng này bắn, gươm kia đâm!

Cấu dứt lời, Trọng bước tới cạnh hắn.

Thấy Trọng nhắc bàn tay mình lên, Cấu cười hở lợi, chắc mồm sắp được nhận súng. Nhưng Trọng đã rút cây kim ở ve áo, đâm rất gọn vào chân móng tay trở hắn và bóp ngón tay hắn cho máu phòi ra đúng ba giọt để rơi xuống bát rượu.

Hơi rượu bốc lên say say. Cấu chép miệng, ngửa cổ: “Ngon quá!”. Hắn đưa ống tay áo chùi mép. Và chấp tay lại hắn vái bàn thờ một cái thật mạnh.

Bấy giờ, mấy người ngồi ở sau Cấu đã được dặn dò từ trước, đồng thanh hét to:

— Bây giờ theo Quốc dân Đảng rồi!

Cấu ngẩng lên, chờ đợi. Nhưng hắn đã bị Trọng đẩy mạnh một cái lui về phía sau. Ngồi ịch xuống phiến đá, hắn ngơ ngác, như chẳng hiểu điều gì vừa xảy ra.

“Chúng nó làm cái gì buồn cười thế?” — Pao nghĩ. Giật ống tay áo Lữ, Pao lom khom bước ra ngoài hang.

— Pao! Pao! Mà về à?

Đuổi kịp Pao ở ngoài cửa hang, giữ được tay Pao, Lữ bắn khoăn, nhân nhờ.

— Ở lại đi. Nếu nó không phát súng đêm nay, tao sẽ...

“Thằng ăn cướp rú thằng ăn cướp vào bọn với nhau. Lũ quạ đen cả!” — Pao nghĩ, không đáp quay đi, bước nhanh như sợ Lữ đuổi theo giữ lại.

Trăng nhợt như cái vẩy sáp dính trên mồm núi chè. Pao về tới nhà thì đêm đã khuya. Ngoài hiên, cái cối đã không còn quay, ăng lạng một khối đen đặc. Bà cụ Xóa vẫn còn ngồi tước lạnh, lưng còng gập. Bếp gian bên củ cháy héo hắt.

— Mà đi đâu về đấy, Pao?

Pao đi tới bên bà:

— Bà chưa đi ngủ à? Chị Pàng đâu, bà?

— Nó vừa ngồi trong bếp với cái đèn đấy mà. Trai cô sười nắng, gái cô sười đèn. Khổ thế!

Pao đi vào trong bếp. Bếp lò than đã vạc. Trên bếp có một ngọn đèn tù mù. Cái liềm nằm chỏng chơ ở bãi tro trước lò. Ai vớt ở đây thế? Pao cầm cái liềm, cán còn nóng nóng, gài vào vách bếp, rồi đi ra, tự nhiên thấy bồn chồn quá.

— Bà ơi, bố con đâu?

— Bố mày về rồi lại đi. Nghe nói sang nhà ông Pâu. Này Pao, ông Pâu bị ông thổ ty Hoàng Văn Chao thắt cổ suýt chết, có phải không? Đà, ông thổ ty ác hơn con hổ đấy! Năm tao còn khỏe, có một lần đi làm cho ông ấy. Buổi sáng đi lấy nhựa thuốc phiện, có một người ăn cắp một hạt đậu thuốc phiện, bị trói đánh hộc cả máu miệng. Đà! Khổ quá! Trời ơi! Mẹ mua về một quả trứng. Quả trứng nở thành con gà mái. Con gà mái đẻ được mười con. Con bị chuột bắt. Con bị cáo vồ. Con bị mèo tha...

Pao ra cửa. Bà vẫn nói, nói như hát thầm một mình. Chao ôi! Những nỗi khổ của hơn một trăm năm qua trong đời bà hễ cứ khơi lên là lại thành câu hát, câu nọ nối câu kia. Đói, rét, bệnh tật, chết chóc, bị đánh, bị chửi. Sao đời người khổ thế?.

Pao không muốn ngủ. Pao phải sang nhà ông lão Pâu tìm bố, hỏi bố: "Sao em chòng lại lấy được chị dâu?".

Nhà ông Pâu ở cạnh rừng cấm. Bà Pâu mới chết năm ngoái. Con cái không có. Ông lão sống một mình bơ vơ như kẻ mồ cô. Nhà ông Pâu tối quá, nhìn mãi mới thấy lờ lờ một khối than đỏ bằng cái mũ ở tít tịt gian cuối.

Pao bước rón rén, dừng lại ở cái vách ngăn xuống bếp, vì vừa nhận ra cái giọng khàn đặc rất khó nghe của ông lão Pâu.

— *Hổ pâu* à! Cái số tôi là cái số chưa về với bà lão được. Tôi năm mê gặp bà ấy, tôi bảo: "Mình ơi, ta về với mình đây, đôi ta cưới ngựa vàng ngựa đỏ đi thăm nương kiệu, nương lanh, đôi ta làm nhà lưng đôi gian ngoài dán giấy bạc, gian trong dán giấy vàng, chuồng lợn ta dán giấy đỏ, ta nuôi đàn lợn đông như ong khoái". Thế mà bà lão nhà tôi trẻ như hồi mới cưới, *hổ pâu* à, lại lắc đầu! Hây đà! Sống không có bà lão, buồn quá. Cứ ra trông thấy cái chuồng lợn, lợn rít đòi ăn lại muốn khóc, như thấy bà lão còn như con gái xách cái ống bưng cám ra: "Sùy! Sùy! Con Dín, mày lui ra cho con Mùa nó ăn chứ!". Hổ pâu ơi, thế nào mà tôi ngu ngơ quên mất, cả lứa lợn trước, để lọt lại một con đực, không thối, không thịt không bán.

Ông lão ngừng. Than nổ bép một tiếng, tàn lửa bùng lên như sao trời, Pao nhìn thấy ông lão đang ghé miệng vào bát rượu.

— *Hố pẫu* uống đi? Còn sống thì cứ uống! Rượu là bạn ta mà! Đó, cái số tôi không chết, *hố pẫu* ạ? Hai đứa mặc áo đen đã quàng dây vào cổ tôi rồi, chúng nó sắp kéo. Tôi nghĩ: “Ừ, chết đi, sắp lè lưỡi ra đây này!”. Ừ tao có tội, tao dám nuôi lợn đực, tao phải chết. Chết về với bà lão. Nghĩ thế mà tự nhiên cái chân lại chạy. Chạy ra tới sân thì ngã vào đồng thóc. Ngã vào đồng thóc là điềm gì đây? Điềm lạ thật! Hôm ấy nghe nói trong nhà ông Chao có khách là Việt Minh *hố pẫu* ạ!

— Ai đấy? — Ông lão Pâu chột ngẩng lên, nhìn ra gian ngoài.

— Cháu! Pao đây ạ! Cháu đi tìm bố cháu!

Ông lão Pâu đứng dậy, Pao bước tới cạnh cái bếp than. Than hết ánh hồng nhọt. Pao giật mình. Trông ông lão như một bộ xương. Chỗ còn thịt chỉ là cục bùi cổ. Miệng là một cái hốc đen ngòm. Hai chiếc răng cửa còn sót lại vẹo vọ, sắp rụng nốt. Cái mũi vãi như lá cao dán sát đầu, chồm nhón nhọn.

— Cháu ngồi đây! Cháu ngồi đây Pao à, cháu lớn rồi. Ngồi đây uống qua chiu * với lão. Thôi chuyện với bố về nhà hãy nói. Giờ ta qua chiu với nhau.

Pao ngồi xuống. Ông lão đã ấn một bát rượu to vào ngực anh. Qua chiu! Rượu chay! Phải, rượu chay uống lúc đêm khuya, giữa những người đang có tâm sự đau buồn, muốn trò chuyện với nhau.

Qua Chiu! Rượu chay! Bát với lại đây. Như câu chuyện không bao giờ hết. Rượu cay rượu nồng. Như đời người nghèo chỉ những cay cùng đắng.

— Tôi khổ lắm, *hố pẫu* ơi, cháu Pao ơi! Chuyện khổ nhiều như sao trên trời. Lúc nhỏ mồ côi cha, khi già góa vợ. Không có tiền bạc, đi làm thuê cho người Lô Lô. Không có ruộng nương, đi làm thuê cho người Hán. Ấy thế! Tôi cày cho người Hán, cày cho người Lô Lô. Người ta muốn quyt công. Người ta bỏ thuốc độc vào cơm. Tôi không hay. Ăn xong đau nhức chín buồng gan, chín buồng tim. Người yêu tôi nghe tin xót xa. Nàng đi tìm cây thuốc lá chi chút...

Thì ra ông lão Pâu từ nói đã chuyển sang bài hát. *Hố pẫu* chớp chớp mắt:

— Trời chẳng tối mãi đâu, ông Pâu! Ông Pâu, uống đi! Điều lành còn lại. Điều xấu bay đi nhé!

Ông lão Pâu gật đầu:

— Tôi uống được. Nhưng ăn không được. Răng còn có hai cái. Vì ngã núi một lần. Vì cưỡi ngựa một lần. Hai lần ấy đều là hồi còn chăn ngựa cho ông Giàng Ly Trang. Hay dà! Sao không chết hồi ấy? Hồi chưa lấy vợ ấy! Chết rồi thì không bị phạt nữa. Chó cắn seo phải, ngựa vào ruộng bình thầu. Vay tiền làm ma cho bố không kịp trả... Hê hê... lần nào cũng phạt thuốc phiện và hai ba đồng. Nhiều lắm. Tôi mới tức. Người ta bảo: mua được chức đấy. Tôi đi mua. Giàng Ly Trang bảo: đưa năm mươi đồng đây, tôi mua hộ chức seo phải cho. Hê hê... nhưng mà hóa ra mất, mất sạch!...

Rượu đốt nóng người Pao. Chưa lúc nào Pao uống nhiều như lúc này. Lại cái, uống càng nhiều, người càng tỉnh. Còn ông lão Pâu thì đã bắt đầu lẩn, chuyện nọ xọ chuyện kia, lúc cười lúc khóc, lại tranh nói một mình. Tránh cái bát không ông lão ấn vào miệng mình, Pao định đứng dậy thì ông lão đã bước tới, đè vai anh xuống.

Ông lão Pâu đi lại cái trạn bát. Một lúc sau, ông bê hai cái bát xi điều thịt lợn đến đặt dưới đất, nhét đũa vào tay Pao, vào tay *hố pâu*:

— Không đúng là qua chiu rồi. Ăn đi *hố pâu*, cháu Pao! Mà tốt với tôi, mà phải ăn hết! — Ông lão gắp một miếng thịt nạc bỏ vào miệng nhai chậm chạp — Thịt con lợn đực đấy. Tôi chỉ còn mỗi con này. Phải giết nó đi để bán thịt lấy tiền trả phạt. Ăn đi, *hố pâu*! Con lợn này thịt ngọt như thịt lợn rừng nhỉ? Ồi, ngon... ngon...

Ông lão ngẩng lên, giọng bỗng lệch nghiêng. Cái miệng chỉ còn hai chiếc răng trệu trạo. Và từ hai hốc mắt, nước đang tràn ra. Ông lão vừa ăn vừa khóc.

Pao ghếch đũa cạnh bát, cổ họng nghẹn ắng, hai cánh mũi ê nhức.

— Có tiếng ai gọi thế nhỉ. Thôi, chào ông Pâu nhé.

Hố pâu đặt bát rượu bỗng ngẩng lên. Pao đứng dậy, theo cha đi ra cửa. Có cái gì bồn chồn trong dạ Pao.

Đêm như con quạ đen xòa cánh. Trăng đã lặn. Trên cái bậc đá lên nhà ông lão Pâu có một ánh lửa lơ-mu ràn rạt cháy. Pao hốt hoảng gọi: “Bà! Bà!”.

Lưng còng gập, đứng ở bậc đá, bà nội Pao đang nhấc thanh đóm cháy lên quá đầu, mắt đưa đi đây lại, giọng tắc nghẹn:

— Bố con thằng Pao đâu? Con Pàng... con Pàng nó ăn lá ngón...

Trời! Có một tảng đá nào lăn từ núi cao choang đúng đầu Pao. Pao loạng choạng. Pao chạy. Chân không thật. Như chạy trong chiêm bao.

Không phải chiêm bao. Thật đây rồi! Giữa nhà, bà nội đã đốt đồng lửa to. Thằng Pùa ngồi đó, hai mắt thao láo nhìn. Chị Pàng nằm ruỗi tay, ruỗi chân ở trên đất, cạnh mấy chiếc ghế mây đổ lổng chổng.

Pao chạy bổ tới:

— Chị Pàng ơi!

Rồi ôm đầu ngửa mặt lên trời, nấc một tiếng dài:

— Chết rồi, cái liềm nung lửa... Trời ơi, sao tôi không nghĩ tới... Không cứu được nữa rồi!

Chị Pàng co người, đập mạnh một cái. Rồi, lật nghiêng, tay nắm chặt, chân giãy và mặt cứ nguội dần, nguội dần. Lá ngón độc đang cắt ruột chị.

— Chị Pàng ơi! — Pao mếu máo giật tay chị Pàng.

— Bế tôi... bế tôi... Pao... Tiếng chị Pàng thều thào nghe xa lắc, Pao cúi xuống, như vô tri vô giác, nâng người đàn bà khốn khổ dậy. Người đàn bà khim khíp mắt. Tóc tuột ngoài khăn xòa dài.

— Pao... Tôi chết đây... Cho tôi cắn Pao một cái nhé! Xoay đầu lại, ghé miệng vào bắp tay Pao, vừa chạm răng vào bàn tay Pao, chị đã khép chặt mắt, đầu giật mạnh ra sau.

Pao đứng sững, hai tay ghì chặt xác chị Pàng, hét một tiếng thất thanh:

— Chị dâu ơi!

Người đàn bà khốn một đời đã chết. Chết trong đau đớn. Chị rướn cong người. Cái cổ hần cháy đỏ một vệt cháy. Đôi môi rất xinh xám đen. Và làn da nhiễm độc chỉ một lát đã thâm sì.

Bà cụ Xóa hai tay ôm mặt, ngồi ở cạnh đồng lửa. *Hố pấu* đứng trân trân nhìn xác người con dâu. Tóc khăn chị Pàng rũ rượi. Hai hàng nước mắt Pao ròn ròn chảy.

— Ối trời! — Pao học một tiếng đứt ruột, đặt chị Pàng xuống cái giát nửa dưới đất.

IV

Điều thuốc phiện trên đầu kim đã nở phồng, mòng mọng, đen nhánh. Phóng điều thuốc vào lỗ tẩu, *hố pấu* Giàng Lầu nghiêng người, tay nâng dục, hóp má hít. Pập, dập... ro ro... Thuốc cháy. Không một sợi khói. Nhưng *hố pấu* Giàng Lầu đã vội choàng dậy. Ông tìm cái ấm. Và rũ người trên sạp, ho.

“Hay là mình ốm?” *Hố pấu* nghĩ, nhìn ra bóng đêm ngoài sân còn rất đậm. *Hố pấu* ốm thật rồi! Thuốc phiện làm khuây khỏa, lại là thuốc thử xem người ốm hay người khỏe. Hơi thuốc hôm nay đắng ngắt. *Hố pấu* ốm rồi! Hơn sáu mươi, sức đã hao sứt. Đã thế, mấy hôm nay, cái chết của Pàng lại ám ảnh ông, làm ông mãi không hết bàng hoàng. Cái tiếng Pao kêu lúc đặt chị Pàng xuống cái giát nữa vẫn còn văng vẳng bên tai ông. Và cảnh đưa ma trong mưa phùn vẫn như đang ở trước mắt, khiến ông bải hoải, tê bại cả tâm trí.

Đợi cho hết cơn mệt vì trận ho, *hố pấu* mới gượng đứng dậy đi ra bếp lò gầy lại lửa “Ai đấy?” Giật mình, *hố pấu* lùi lại. Bà cụ Xóa vẫn ngồi đó, người tròn một khối vì cái lưng còng, đầu giấu trên gối.

— Bà! Bà không đi ngủ à?

Bà cụ ngẩng dậy, không đáp, đứng lên, chậm chạp ra sàn nước, như cái bóng không hồn.

Lò đã ăn củi, thốc ra miệng lò một luồng rục đỏ hớt lên cao. Tiếng nước trong chảo đồ máu của sôi lục sục, đều đều.

Trời tờ mờ sáng. Con chim chiung của Pao nuôi ở trong chiếc lồng treo trước chuồng ngựa hót một tiếng bạc trong vắt. Con chó lông đen nằm ở ngoài hiên cả đêm, nhồm dậy, uể oải đi về phía chuồng lợn có con lợn ma nuôi vỗ sữa soạn cho Tết H'Mông sắp tới.

Sương bắt đầu động dậy. Nhìn ra, thấy trời trắng đục. Ngọn cây xoán sủ xòe tán như cái ô mờ mờ. Hàng rào cây vông ướt rượt. Hoa cây păng sua trắng phếch, không mùi vị nở cạnh hàng rào đá, trông buồn như hoa giấy.

Hố pấu ngồi ở bàn trà, nhìn ra ngoài trời, rưng rưng lệ. Buồn quá!

Buổi sáng mọi khi có buồn bã như thế này đâu. Buổi sáng thường khi Lữ dậy là dắt con ngựa hồng ra sân, chải lông cho nó. Lữ dạo đó chăm chỉ, chứ không lêu lổng, bợm bãi như bây giờ. Và Pao, Pao mười bảy tuổi, cởi trần, ngực căng nở như cánh cung, cũng từ nhà chạy ra. Trò chơi quen thuộc lại bắt đầu. Pao vỗ lưng con ngựa hồng. Con ngựa brừ brừ vui thích. Bất ngờ, Pao cúi xuống, nắm hai cẳng con ngựa. Con ngựa toại chân, đạp liên hồi. Mặc nó, tay Pao vẫn giữ chặt chân nó. Con ngựa hí sợ hãi. Vẫn mặc nó, Pao hấy một tiếng, giật mạnh, nhắc chân con ngựa lên. Con ngựa đổ ềnh lưng xuống đất. Pao nhoai qua lưng nó. Pao xốc. Pao ôm nó đứng dậy. Con ngựa như thích chí vừa sợ hãi kêu he he. Dạo đó con ngựa chưa đầy tuổi. Và thằng Pùa đứng ở hiên cười hị hị. Pàng ở trong bếp gọi với ra, tiếng lạnh lạnh: “Mấy anh em vào ăn cơm, rồi còn đi nương chứ, nắng rồi!”.

Bây giờ, cảnh ấy biến đi đâu? Cái sân trống tuếch, lỗ chỗ dấu chân người đến đưa ma Pàng in trong bùn.

“Pao ơi! Lữ ơi!”. Thảng thốt, *hố pẫu* cất tiếng gọi. Chẳng có tiếng đáp. Ông nhìn vào bếp. Bà cụ cũng đi đâu rồi.

— *Hố pẫu* có nhà không?

Nghe tiếng gọi mình, *hố pẫu* Giàng Lầu vội quay lại. Lý trưởng Giàng Súng dáng cao cao, đang bước qua rào đá vây cái sân.

— Vào uống nước, Giàng Ly Trang.

Hố pẫu nâng cái điều ống đã dặt sẵn thuốc. Nhận cái điều, thọc tay vào túi lấy bật lửa, lý trưởng Giàng Súng ngồi xuống cái ghế rơm vắn cuộn tròn như bánh pháo cối, khuôn mặt dài nghêu thoáng nổi bần thần.

Trong làng Can Chư sủ, Giàng Súng thuộc loại giàu có, theo cách diễn đạt của người H'Mông là có ăn có uống, có ăn có mặc. Ông giàu vì nhà có nhiều nương thuốc tốt, lại có nhiều người làm: bốn chàng trai ở rể đều khỏe, thêm nữa lúc nào cũng có gái trốn chồng gọi là *gái dong* đến ở, làm không công cho. Đàn trâu của ông đông hai mươi con. Ông lại có người cháu họ xa ở Thái Giàng phố lấy quan ba Phơ-rô-pông. Nhờ vậy, ông còn được giấy đồn binh cho phép đi lại dễ dàng. Ông lợi dụng việc đó, đóng luôn vai ông lái buôn. Ông buôn đủ thứ: từ bánh thuốc Lào, tới cái kim. Ông có tiền nên mua được chức lý trưởng cũng dễ. Người làng chẳng quý trọng

ông, nhưng cũng chẳng khinh ghét ông. Phần vì gần đến nửa làng đều làm thuê cho ông, từ chăn ngựa, thả trâu tới cày ruộng thuốc. Lại đều vay tiền của ông. Tính ông khác tính *hố pấu*, bề ngoài cứ lấp lửng, không ra ừ, không ra không, tuy bên trong thì đã khẳng khẳng.

Hút xong điếu thuốc, Giàng Súng tựa điếu vào vách, đón chén nước *hố pấu* đưa, xuýt xoa:

— Hương chè thơm hứ! *Hố pấu* mới sao à?

Hố pấu Giàng Lầu lắc đầu:

— Cao chè để dành từ lâu rồi! Chè vụn rồi bị sâu cắn hết. Trời hại quá thôi!

— Dà! Năm qua thật nhiều xui xẻo quá, *hố pấu* à.

— Ờ, cả làng năm rồi...

— *Hố pấu* à, năm nay làm hủi thầu, tôi lo quá! Tôi định bỏ cái chức lý trưởng đấy, *hố pấu* à! Vì sao ư? Vì tri châu Chao nó coi tôi như con chó...

— Này — *Hố pấu* hơi cúi xuống, chòm râu im phăng phắc — Cầm đầu dân phải có một người. Ông đừng bỏ chức ấy. Còn tri châu Chao ác quá thật! Thì ta phải bỏ nó đi thôi Giàng Ly Trang ạ!

Giàng Súng nghển cổ:

— Bỏ tri châu Chao?

— Ừ, bỏ!

Giàng Súng thao láo hai con mắt. Ý *hố pấu* trúng ý ông lý trưởng rồi. Ông cười nhè nhẹ:

— Vậy thế này nhé, *hố pấu* cho một lời để cả dòng họ theo nào! Ta bỏ tri châu Chao: không đóng thuế, không đi phu cho nó... Nhưng bây giờ bỏ nó thì ta theo ai?

— Theo ai?

Mặt *hố pấu* dăm dăm. Giàng Súng kéo dịch cái ghế lại gần *hố pấu*, đưa tay với ống thuốc:

— *Hố pấu* à! Theo thì phải theo người mạnh. Một năm nay phố châu có bao nhiêu sắc cờ rồi. Mỗi sắc cờ được vài tuần trắng. Chỉ có lá cờ của Phăng-ki * là lâu nhất!

— Theo Phăng-ki?

— Ông Phô-rô-pông nói: Người H'Mông ta với người Phăng-ki là anh em. Ta là Phăng-ki ở trên núi. Phăng-ki còn mạnh lắm. Giờ họ ở bên Vân Nam.

Mặt *hổ pấu* chìm đắm.

“Theo ai? Hừ! Người H'Mông ta khổ thế đấy. Ngày xưa có đất, có ruộng, người H'Mông ta sung sướng hơn. Thua trận người Hán rồi thì phải đi. Đi mãi về phương Nam. Lau mồ hôi rát cả mặt rồi mới tới đất này. Đất không ba thước bằng. Trời không ba ngày nắng. Đó là quê mới người H'Mông ta. Đã tưởng an cư... Vậy mà vẫn khổ, đói, bệnh — hai cái lo đời nào cũng có. Vầu đập rập làm giường ngủ. Váy vá làm chăn. Hạt muối lúc có lúc không. Ông lão Pâu đấy! Mạng người sao rẻ thế? Cây có nấm để trên rừng cũng có nấm. Cây không có nấm ngâm dưới ao cũng không có nấm. Người H'Mông giỏi nhất cũng chỉ làm tay làm chân cho người ta thôi.

“- Bỏ tri châu Hoàng Văn Chao nhưng giờ biết đi lối nào? Hay là nổi dậy như *Giàng Đran, Chang Tả Dìn, Sần Suế* *. Chỉ có tán dù mới che cán dù. Sao lại theo Phăng-ki? Chỉ có người H'Mông mới biết thương người H'Mông thôi... Nhưng biết ai *Giàng Đran*, là *Sần Suê*, là *Chang Tả Dìn* bây giờ?”

Hổ pấu nghĩ mung lung. Mặt *hổ pấu* bồi hồi ánh lửa. Tính *hổ pấu* là tính người H'Mông: đã chém là vác, nghĩ tới mình một, nghĩ tới dòng họ hai, ba...

— *Giàng Ly Trang* à! Không theo Phăng-ki được. Phăng-ki là bố mẹ tri châu Chao đấy! Tôi nghe nói bên *Pha Linh* đang sửa soạn đón phua thay, đón vua.

— Bên *Pha Linh*?

— Phải! Bên ấy tri châu *La Văn Đờ* người H'Mông ta. Nghe nói có ác, nhưng vẫn là người H'Mông ta. Ông Đờ biết vua H'Mông ta sắp ra.

— Vua H'Mông ta sắp ra!

Vua H'Mông, Phua thay H'Mông! Ý nghĩ gì mà vừa nhắc tới đã nức nở trong lòng *hổ pấu* thế! Ôi chao, phua thay H'Mông! Người mang kỳ hình kỳ tướng, tai người to bằng cái quạt, ngón tay người bằng quả chuối, vẫy tay người bay vù vù, qua sông rẽ nước, giậm chân cỏ dại thành lúa, lá chuối

thành vải, người đem lại phúc lộc mãi đời cho người H'Mông ta. Đời *hố pấu* đã một lần đi tìm Phua thay rồi đấy. Lần ấy có tin phua thay sẽ ra ở Phéc Búng. Can Chư Sủ giết gà trắng. Và chờ. Chờ, cho đến một hôm Phăng-ki về, bắt một người bên Phéc Búng. Người này xưng là tiên. Vua vẫn chưa ra. Chưa ra nhưng nhất định sẽ ra chứ! Thời buổi loạn lạc nhiều nhưong này... Người H'Mông chết, lúc liệm còn khâu một hạt gạo ở vạt áo làm lương ăn cho hồn đi tìm vua kia mà. “Vì ta ăn không đủ no, mặc không đủ ấm, nên phải xắn tay áo, băng chín thị thành, đi tìm nhà vua”. Bài hát còn nói vậy với mọi người đó thôi.

Lử leo lên gác chuông ngựa, đẩy xuống một bó cỏ, cời dây lạt.

— Seo Cấu, giúp tao cắt nhé!

— Thằng Pao đâu?

— Nó xuống châu từ hôm qua.

— Làm gì thế?

— Chắc nó đi mua súng. Quốc dân Đảng nó cho mày súng chưa?

— Có đếch đâu. Đ. mẹ, tao mất cho nó mười con gà rồi! Này, mày hiệp con Pàng nên nó ăn lá ngón phải không?

— Ai bảo mày thế?

— Đừng giấu tao. Hí hí... Tao có một con xinh nhất Phéc Búng.

— Đứa nào thế?

Seo Cấu ngồi nhấp nhồm bòn nậm cỏ vào lưỡi dao. Hăn chưa kịp đáp lời Lử thì có tiếng ai la ở ngoài đồi.

— Ối họ Giàng ôi! Người Kinh chúng nó hiệp con gái H'Mông!

— Con gái H'Mông bị hiệp, ối làng ôi...ôì...ôì...

Bỏ con dao và bỏ cỏ, Lử và Seo Cấu, chạy ra sân, nhảy qua bờ rào đá. Có một đám người đang tụ lại ở chỗ rừng cấm. Lử hỏi người đứng giữa

đám. Người nọ phanh áo, mặt đỏ gấc, nói:

— Tôi đi tới miếu Quan Âm thì thấy một thằng *cheo chi ** đang đuổi...
Đưa con gái chạy...

Lử thần mặt rồi bất thành linh nghiêng răng ken két, giậm chân đánh phịch:

— Chính thằng Kinh ấy nó hiếp chị Pàng tôi! Đuổi ngay, bắt được, cho nó theo đường chết!

Bấy giờ tiếng tù và bắt đầu rúc ti u ti u... ở Can Chư Sủ, báo hiệu có cướp tới làng, như đã ước định ở hội nào *sông* vừa rồi.

Pao cầm cái liềm chạy ngược dốc. Từ châu về Can Chư Sủ đường như đường lên trời. Gió núi đổ như thác cuốn. Ngực Pao đón gió, hứng nắng, đỏ lẫm. Mấy hôm nay, sau khi chôn cất chị Pàng, Pao như người mất hồn, xuống phố châu, đi lang thang vợ vẫn thì gặp lại anh Chính và anh Kiến. Kiến đang cùng mấy người thanh niên ở phố lợp mái nhà trụ sở ủy ban lâm thời huyện, ở cạnh cửa hàng muối của tri châu Chao. Chao đã chịu mở cửa hàng bán muối cho dân. Giờ, Chao được làm chủ tịch châu. Pao đi cắt cỏ về lợp mái nhà. Anh Kiến đi cùng Pao. Pao cứ lầm lì cắt, bó, rồi ghì cỏ vào cái quấy tấu đụ về. Anh Kiến đòi đụ thử. Quai mắc vào vai rồi, anh dùng sức ở lưng, ở chân, cố đứng dậy, còn lom khom đã loạng choạng rồi đổ nghiêng đánh ạch. Pao cười. Đó là cái cười đầu tiên sau ngày chị Pàng chết. Cái cười lại héo ngay. Pao lại im lìm. Anh Kiến hỏi gì chỉ lắc đầu. Lợp xong nhà, cắm một lá cờ trên nóc, lá cờ đỏ ở giữa có ông sao vàng, anh Kiến hỏi: "Đẹp không?", Pao mới đáp: "Đẹp". Nhìn Pao như dò xét, anh Kiến lại hỏi: "Pao dẫn anh Chính đi Pha Linh được không?", Pao đáp: "Được", rồi cặp cái liềm đi về.

Pao sốt ruột, mong chóng về tới làng. Làng thì buồn đấy, rặt những chuyện buồn, nhưng xa thì nhớ.

Qua một mỏm núi, Pao đã nhìn thấy làng. Can Chư Sủ ở trong một cái hẻm giữa ba ngọn núi. Nắng trong. Ba ngọn núi như ba ngọn giáo đâm lên trời. Trên đỉnh núi xanh um rừng chè tuyết. Dưới nó, đỏ ửng màu chân hương những nương sè. Thấp hơn, ngô thánng bảy vàng ngà những ô nương vuông vức. Thuộc phiên ở lẫn trong rừng già, lấm chấmsắc hoa, giữa những khoảng rừng trống.

Pao leo qua quả đồi gianh. Gianh già vàng suộm quấnsứt dải lá. Những cây tông-qua-mu thân đen sì như cháy, gặp gió lồng, rung ào ào như gà mẹ rữ lông.

Bỗng, Pao dừng lại. Phía trước Pao, ở cạnh một bãi đá có mấy chục người đang túm tụm. Pao chạy tới. Toàn mặt người quen. Có cả ông Giàng Súng. Ai cũng cầm gậy, cầm súng, mặt hăm hăm tức giận.

Pao len vào vào đám đông. “Có chuyện gì thế?”. Cái liềm trong tay Pao muốn rơi xuống đất. Trong vòng người, trên một phiến đá bằng, có một cô gái mái tóc hung đỏ rối tung đang ngồi, hai chân quặt về sau, váy hoa chùm quá gối, hai tay ôm mặt, sụt sùi khóc.

Pao gọi, tiếng mất trong gió:

— Seo Ly!

Hai bàn tay như hai cái lá buột rơi, hai con mắt cô gái như vừa hiện ở dưới đáy hồ nước, lóng lánh kinh hoàng.

— Tôi đang cắt cỏ ngựa ở Phéc Búng... Một người cheo chi nó đến... Nó trêu tôi... Tôi chạy... Nó đuổi theo...

Lử động cái báng súng đánh kịch:

— Tôi biết rõ bọn này. Có hai đứa ở trong hang Phéc Búng. Chính chúng hại đời chị Pàng tôi. Nào, theo tôi, đi bắt! Bắt được, cho nó lót quan tài người chết.

Phiến đá chông chênh, chỉ còn Seo Ly. Người chạy đi cả rồi. Pao đứng, cầm liềm gại gại những móng tay rất dày đã bằng lỳ.

Seo Ly quấnlại vành tóc, như không biết có Pao. Đứng dậy Seo Ly lảng lảng đi. Pao bước theo sau cô. Nắng chiều vàng ửng. Gió lay những khóm

lau đuôi bạc. Chim chào mào bậu trên những cuống bông lau nghiêng ngả, hót vô tư. Cảnh vật giống như buổi đầu xuân năm ngoái Pao sang Phéc Búng chơi hội *gầu tào* *. Hát ở cái mỏm đồi dựng cây nêu treo tấm vải đỏ một buổi rồi về sân nhà chơi cầu lông gà. Đang chơi thì một cô gái tới. Ôi chao! Mười sáu tuổi. Seo Ly như hoa vừa độ nở. Cả đám trai ngẩn ngơ. Pao ngọc nghếch càng ngơ ngẩn. Quả cầu lông gà bay đi bay lại trao duyên, Pao đánh trượt luôn chịu phạt, hai tai bị các cô vò xoắn đến đỏ nhừ. Từ bấy mà sinh mẩn sinh yêu. Tình yêu tròn như cái dù hồng hai người đội chung ngày đi chợ. Tình yêu êm như tiếng đàn môi Pao nảy những đêm băng qua núi qua rừng, tới tận đầu nhà cô, làm con chim họa mi hót.

Gió càng chiều càng xông xông, dữ tợn. Seo Ly đang bước, chợt quay lại. Hai con mắt láng nước như hai lá đào run rẩy. Môi chưa tươi màu còn như in dấu tiếng khóc. Trời! Seo Ly, nhỏ bé, yếu ớt quá. Seo Ly là ngọn cỏ trong cơn gió lớn.

Pao ngất ngư như ở trên cỏ, khẽ khàng:

— Seo Ly!

Seo Ly chớp chớp mắt, tiếng nói lướt qua vành môi nhợt:

— Pao... về đi...

Pao như cái cây đứng giữa cơn gió chiều vật vã.

V

Quàng cái túi lanh qua vai, Pao bước vào bếp. Bà Xóa đang ngồi thái măng ở đó. Pao đứng sau bà, khẽ mấp máy môi:

— Bà ơi, bà ở nhà, cháu đi đây!

Bà quay cổ lại, khó nhọc. Pao vội đi ra phía trước bà, ngồi xuống, tay nắm tay bà:

— Cháu đi vài hôm rồi cháu về!

— Mà đi, tao ở nhà chết thì sao?

Pao rùng mình. Năm nay, một trăm linh ba tuổi bà bỗng nói tới cái chết. Buổi chôn chị Pàng, bà nói: “Cổ ván dành cho bà, con Pàng lại nắm vào

trước. Pao à!". Bà ra tận mộ chị Pàng, bà khóc với Pao. Bà già, huyết mạch đều suy rồi, liệu bà có qua được nỗi đau buồn này không? Cái chết của chị Pàng sao nặng nề thế, nó kéo theo cái buồn đến chết của nhiều người. Đứng dậy, Pao nghĩ: "Đi nhanh rồi về, vào rừng tìm cây ngọc am, xẻ cho bà cổ ván mới. Lử không làm thì gọi thằng Pùa đi. Nó dắt trâu kéo", rồi chào bà, đi ra.

Pao ra ngoài nhà tìm *hố pấu*. *Hố pấu* đi sang nhà lý trưởng Giàng Súng, chắc lại bàn chuyện thời thế. Lử đã theo ý *hố pấu*, đi Pha Linh hỏi xem vua H'Mông sắp ra chưa? Thằng Pùa đã đi thả trâu từ sớm.

Pao dắt con ngựa. Qua thăm mộ chị Pàng ở đầu làng rồi đi đến nhà ông lão Pâu. Cứ nhớ tới cái lúc ông lão vừa ăn miếng thịt vừa meo máo khóc, Pao lại thấy ngùi ngùi, lại hốt hoảng: chỉ sợ ông lão không chịu nổi cay đắng, tự tử chết.

— Cháu đi đâu đấy, Pao? — Ông lão đang ngồi chuốt nan lù cờ, ở cái hiên sáng nắng, thấy Pao buộc ngựa ở cây vông, nghển lên, hỏi.

Pao bước vào cái sân nhỏ đầy rêu:

— Cháu đi Pha Linh.

— Đi một mình à?

— Không, đi dẫn đường cho người ta.

— Người ta thuê cháu à?

— Không! Cháu giúp họ thôi. Cán bộ Việt Minh ấy mà!

Ông lão buông rơi cái nan. Chân co, chân duỗi khằng kheo. Ngực lép. Cổ dài, cái bìu đầy hốc xương dưới cổ nhún nhún. Ông lão nuốt nước bọt, hai con mắt mờ mờ đưa dầy, cái miệng ho hó hở hai chiếc răng xam xám:

— Cháu à, Việt Minh có... tốt không?

Pao ngồi xuống thêm:

— Ông ơi, chính họ đã cứu ông đấy?

— Họ cứu lão à?

— Vâng. Lúc ông bị bọn người nhà tri châu thắt cổ, thì Việt Minh họ tới đấy.

— Thế à?

— Chính ông kể đấy, ông quên rồi à?

Bóng nắng đã lan tới hiên. Ông lão buông cái nan, thần thờ. Pao dắt con ngựa ra đường.

Nắng phớt vàng màu quả đào chín. Châu ly Pa Kha khoanh trên một quả đồi mu rùa. Một con đường xếp đá phiến xanh dẫn lên phố. Cái phố xin xít những nhà đá, nhà gạch, nhà mái tôn, mái cỏ, mái ván, quây một vòng tròn trên đỉnh đồi. Phố mới mẻ lạ. Phân trâu, phân ngựa mọi ngày phơi rải rác, nay đã thu gọn từng đống. Ba bốn người đang cúi húi cọ rửa cái bể hứng nước máng ở giữa phố. Cạnh đó, lò rèn đang phì phụt tiếng bễ. Tàn than li ti như hoa cải bay trên nóc nhà lợp ống vầu. Tiếng rìu đẽo nặng thồ cạch cạch đều đều trong vắng vẻ. Mấy bà già bó chân, đội mũ nhưng đang khom lưng đảo bắp, ý dĩ phơi trên những cái nong to.

Con ngựa của Pao vun vút chạy, quật qua cái miếu thờ Khổng Tử ở đầu phố. Cạnh cây gạo ở bên kia đường mấy người đeo súng tay gài băng đỏ đang đứng lục soát mấy cái bị của một phụ nữ Kinh tóc uốn, mặc áo dài màu xanh cổ vịt.

Con ngựa hí ròn một hơi dài, đổi sang nước kiệu. Đường bằng. Đất gợn sóng. Từ xa, Pao đã trông thấy hai con ngựa: một trắng, một xám, tiến lại. Anh ghìm con ngựa hồng. Hai con ngựa nọ đã vụt tới, quay nửa vòng trước anh.

Bụi đỏ dưới chân ngựa khua rộn bốc lên mờ mờ.

— Chào Pao, Pao đã đến rồi đấy à? — Chính dong con ngựa trắng lại gần Pao. Vẫn cái mũ nôi, cái áo vét ka-ki, bên trong một cái áo len xanh giản dị, bên sườn phình một túi dệt màu cỏ, nhưng trên ngựa, trông Chính cao hơn, tươi trẻ hơn.

— Chào anh Chính.

— Ta chia tay thôi, đồng chí Kiến! — Quay lại phía sau, Chính giơ tay.

Kiến giật cương, con ngựa thấp của anh sát lại cạnh con ngựa của Chính.

— Đồng chí Chính! Đồng chí đi một mình, tôi không yên tâm.

— Tôi có cả Pao đây rồi!

Lướt qua mặt Chính ánh mắt trù mẫn của Pao và của Kiến.

— Đồng chí Chính! — Kiến cắn môi, khe khẽ. — Đồng chí là thượng cấp, đồng chí có quyền quyết định. Nhưng, tôi vẫn chưa thật thông đâu: Có

cần thiết phải một mình một ngựa đến Pha Linh sào huyệt của La Văn Đờ như đồng chí không?

— Cần thiết! Rất cần thiết! — Con ngựa bạch hất đầu, bức bối, Chính nhìn Kiến, rần rỏi: — Cái chúng ta cần không phải chỉ là mấy tay súng. Đồng chí có hiểu ý mình nói không? Pha Linh không phải chỉ có La Văn Đờ. Pha Linh là đồng bào H'Mông quần chúng của chúng ta.

Kiến chìa tay:

— Thôi được, lên đường bình an!

Nắm chặt tay người đồng chí, Chính chớp chớp mắt:

— Chú ý những điều mình đã nói với nhau đêm qua. Nắm vững sách lược của đoàn thể.

— Tôi nhớ! Thế nào rồi bọn họ cũng phá ta. Tôi sẽ nhẫn nại. Đồng chí mang túi thuốc chưa?

— Có rồi! Nhớ liên lạc với Châu, Đắc ở làng Nhuần. Nhắc Châu tìm đường dây với Tâm ở tỉnh lỵ. Nghe nói đã cứu được Tâm. Tìm ngay! Quên, còn đồng chí người Nhật, Tô-yô-ma ấy mà, bảo Đắc tranh thủ nhờ đồng chí ấy huấn luyện cho bộ đội.

Con ngựa hồng đứng lâu đã cuồn căng, nhoeai cái cổ lờm xờm lông bờm hí một tiếng ngắn. Chính rời Kiến. Kiến giơ tay:

— Chào Pao nhé!

Con ngựa hồng quay ngoắt, Pao không kịp chào, nhún người theo nhịp con ngựa chạy. Con ngựa của Chính đã cách ngựa Pao mấy nhịp phi.

Cô ngựa trắng Chính cưỡi là của ông cu đầu tộc dòng họ Tần, người Dao, ở làng Nhuần nơi đặt bản doanh của Ban cán sự tỉnh, ban lãnh đạo công cuộc giải phóng Lào Cai, thật là cô ngựa hay. Nó hoàn toàn hiểu ý chủ, chiều theo ý thích của chủ. Bốn vó xoắn dài, mình chuyển mềm mại, nó chạy mà như bay.

Đường ngược dốc, hun hút. Mây bụi lẩn tẩn tan trong nắng sớm chứa chan cảm hứng nhuộm vàng từng chóp núi.

Núi đất tiếp núi đá, tưởng như cả đời đi cũng không ra khỏi vòng vây của núi. Lơ thơ bóng cây chè già, vàng ánh sắc búp non trên các tán lá cao. Loáng thoáng hình cây tông-qua-mu rũ rượi lá cành xanh đậm. Và tràn ra,

trong mênh mông là những sườn núi ố vàng sắc gianh già tiếp nối những khoảng rộng xam xám, ngầu ngầu bụi cây rành rành khô xác.

Càng lên cao những ngọn núi càng trở trụi. Vắng lặng, không một tiếng chim vang. Chỉ có róc rách tiếng nước chảy trong các khe lạch đầu đó và tiếng vó ngựa khua ròn trong mê mải đường trường.

Thấm mệt, Chính cho ngựa đi lững thững để chờ Pao. Nhưng vừa ngoái cổ lại sau, anh bỗng nghe thấy tiếng Pao hú gọi ở phía trước. Thúc ngựa lên, kịp Pao, Pao lại để Chính đi trước. Nhưng chỉ lát sau, Chính lại nghe thấy tiếng Pao và tiếng chàng ngựa hồng trai trẻ hí gọi cô ngựa bạch của anh ở phía trước rồi.

— Pao đi lối nào mà nhanh thế?

— Em đi tắt mà! Anh có mệt không? Còn lên cao nữa đấy!

Đường lên cao dần. Trời xanh nhức như dát bằng ngọc quý. Cây thông xòe cánh bay trên vách đá dựng đứng. Giữa cái khe núi, thấp thoáng những khoảng sâu thẳm màu hoa cà. Trong im lặng như từ trời cao rót xuống, trên những sườn dốc xanh tươi, những làng H'Mông biên giới xúm xít mái phủ rêu đỏ rung rinh trong không khí ảo ảo mờ mờ.

Chính đang đi vào một xứ sở lạ. Khác hẳn cái không khí ngầu ngầu bụi than ở những hầm mỏ. Khác hẳn những vùng đồng chiêm trũng, những vùng núi đá vôi lô xô từng ngọn biệt lập ở Ninh Bình. Khác hẳn những đồng lúa ngọt ngào tiếng hát quan họ vùng Bắc Ninh. Hà Nội ồn ào. Nhà pha Hỏa Lò nóng sôi. Chiến khu Văn thiên thang. Những nơi Chính đã sống, đã qua trong cuộc đời cách mạng hơn chục năm qua, đều không có một nét nào giống với cảnh quan vùng anh đang đi tới đây.

“Ta đi vào nơi chưa biết. Chân đi, mắt nhìn bốn phía, nghe ngóng, chờ đón mọi việc sẽ xảy ra. Một cái vực sâu chờ đón? Không! Ta đâu chỉ là một mình! Đằng sau ta là cả đất nước, đoàn thể....”.

Thúc ngựa đi lên cạnh Pao, ý nghĩ vẫn dập dờn trong óc Chính: “Muốn giữ được phong trào, phải có người. Ở đây, sau này cứ mười cây số sẽ phải cắm một cơ sở”.

Đường đổ dốc, quanh co như rắn bò. Đá lăn lốc cốc. Hai người xuống ngựa. Lát sau, có tiếng gì ào ào dội vách núi.

— Gì vậy, Pao?

— Sông Chảy đấy, anh Chính.

Sông Chảy! Giữa hai vách đá dựng thẳng như hai vệt chém, phẳng phẳng chảy một dòng nước xanh đen. Vắt từ bờ này sang bờ kia hơn hai chục mét, một dải cầu đan bằng mây treo trên hai sợi song lớn bằng cổ tay, đang rung rinh nhịp đưa vồng.

"Làng Nhuận ở phía dưới kia. Châu ở đó đang lo việc tổ chức cơ sở để giải phóng Lào Cai. Mình tin ở Châu. Như tin ở Kiến. Châu điềm đạm, vững vàng. Năm băm tám, hôm sau là 1 tháng 5 sẽ có cuộc mít tinh lớn, mình đến tòa báo "Tin tức" gặp Châu đã ở đó. Mới độ mười tám tuổi. Từ một cái làng ở Nho Quan lên. Cổ còn đeo cây thập ác. Nhỏ nhắn, chỉ hai con mắt là to. Hôm sau, Châu đi với đoàn phụ nữ mít tinh biểu dương lực lượng ở Đấu Xảo. Bảy năm sau, Xứ ủy giới thiệu: "Bổ sung cho cậu đi giải phóng Lào Cai một nữ cán bộ nhé! Một đồng chí đã được rèn luyện từ cơ sở". Châu đã lãnh đạo nông dân trong các Hội cấy, Hội gặt ở làng quê, trong phong trào khất thuế ở Nho Quan... Trung ương, Xứ đã cho thêm cán bộ lên chưa nhỉ? Mới có mình, Kiến, Châu, Đắc, Bình, mấy thằng. Đắc đã triển khai bộ đội dọc đường sắt chưa? Bình đi miền Tây ra sao? Nhanh lên! Đánh nhanh, thắng Quốc dân Đảng giải phóng Lào Cai rồi chuẩn bị đánh nhau với thằng Pháp. Lâu dài đấy...".

Ý nghĩ ấy chộn rộn, náo nức trong óc Chính. Lòng cầu mây rập rình.

Pao không đi trên cầu. Con ngựa bơi qua sông, anh bám theo nó. Nước chảy xiết, tụt xuống một đoạn, anh phải dắt con ngựa len lỏi qua một đoạn rừng lau mới lên tới cầu bên này.

— Khéo cảm lạnh đấy, Pao à!

— Từ bé, em chưa biết ốm đâu.

Pao nhảy lên ngựa. Con hồng đi trước. Chàng ngựa hồng xem chừng rất biết giữ sĩ diện trước cô ngựa bạch duyên dáng. Chàng ta hăm hờ. Rõ là giống ngựa H'Mông tầm vóc nhỏ, nhưng dai sức, đi dốc quen, gập đất sét dẻo bổ móng rất sâu. Đường lại vòng vèo, xoay mãi, tít mù, chơi vơi.

Lát sau, bỗng nghe thấy tiếng chuông đồng loong coong phía trước, chàng ngựa hồng như nhận được tín hiệu của đồng bọn, bứt ngay lên. Cô

ngựa bạch vội dẫn vó đuôi theo. Phía trước, Pao đã nhìn thấy những cái đuôi ngựa phất, những bắp chân quăn xà cạp lấm bùn, những cái lu cờ nặng ật ngựa. Anh giật mạnh cương, phăm phăm rẽ lối. Chính rượt theo. Trước họ, một đoàn hơn chục ngựa đang chậm chạp leo dốc. Toàn giống ngựa thồ, tầm thấp, xấu mã, nhem nhuốc. Lưng con nào cũng kèn càng chảo gang, bàn ăn, bu gà, rọ lợn. Hơn chục người đi theo, mặt ai cũng xanh xám, mệt mỏi. Ba người đàn bà đi con, cầm ô, đi ở quãng giữa. Một ông già đi tụt ở sau tay cầm cái điếu, mắt cứ hên hếch nhìn lên tốp con trai tóc ướt đầm, xách lồng chim họa mi đi ở phía trước.

Pao ghìm cương ngựa. Ông già cầm điếu nép ở dệ đường.

— *Pê H'Mông mông há từ?* (Người H'Mông ta đi đâu đấy?)

— *Cu lủ nheo Pha Linh!* (Tôi dọn đến Pha Linh!)

Dọn đến Pha Linh! Dọn về Pha Linh! Một cuộc chuyển cư? Đất đã nhạt màu, không nuôi nổi cây bắp nữa, người ngựa lại ra đi? Không! Không phải! Lại một đoàn nữa. Lại một đoàn nữa. "*Cu lủ nheo Pa linh!*" — Dọn đến Pha Linh! Pha Linh, hai âm tiết vang ngân nổi kỳ vọng của bao con người lam lũ!

Trời đã ngả tối. Văng sương. Da trời tai tái rồi thâm dần. Thấy một xóm nhỏ bên đường, Pao rẽ ngựa vào.

Xóm chỉ có ba nóc nhà, ôm lấy một mảnh đất rộng chừng một sào, lầy lưa bùn phân, ở giữa lù lù hai cái má cũ. Pao hắt hơi liền ba cái, rùng mình bước vào một căn nhà mở cửa. Văng lạng. Không còn một đồ vật nào trong nhà. Bừa bãi lông gà, lông lợn trên nền nhà. Một cái chum vỡ lán lóc ở góc nhà.

Pao ngó quanh. Bỗng Pao giật mình. Có tiếng người rên ở trong buồng. "Chủ có nhà không?". Không có tiếng đáp, Pao bước vào buồng.

Chính cởi cái túi dết, mắc vào cánh cửa; vươn vai, Pao từ cái buồng bước ra.

— Có người hả, Pao?

— Có. Nó ốm.

— Để tôi vào xem.

Pao đứng vợ vắn ở hiên một lát rồi ra sân tìm cỏ cho hai con ngựa. Trời chóng tối quá. Hai con ngựa nhồm nhoàm nhai cỏ. Ruồi vàng ve ve bay. Tiếng người rên hừ hừ kéo một vệt xám trong bóng đêm nhập nhoạng.

“Chết mất thôi! Đi đến đâu cũng thấy chết. Mình để không trúng mùa ông sấm bố mẹ không đặt trên giường không đặt trong bịch thóc *, đi làm thuê làm mướn khổ đã đành, những người khác sao cũng thế?”. Pao nghĩ.

Bỗng có tiếng Chính gọi. Pao vào nhà. “Đốt lửa lên, Pao!”. Pao chắt củi, nhóm lửa. Lửa cháy ngằn ngật, ngọn chệnh choạng. Chính lại gọi: “Pao ơi, châm hộ cái đèn hộ. Lấy hộ cái túi thuốc, hộ tiêm ở trong túi dết!”

Pao vào buồng. Chính ngồi cạnh người ốm. Giờ, Pao mới nhìn rõ: Ông già đen nhem, mắt lờ đờ như chỉ còn tròng trắng, bụng trương phềnh.

— Đốt lửa to cho ấm. Nấu ít nước sôi nhé, Pao.

Pao lấy ống bằng ra máng hứng nước. Ống nửa dựng nghiêng. Lửa cuộn réo. Lát sau, nước sôi ọc ọc. Chính ngồi xuống cạnh đồng lửa:

— Ông cụ bị sốt rét. Sao người nhà đi đâu hết? Phải tiêm thuốc cho ông cụ, Pao à.

Pao ngẩng lên, hơi thở lạnh toát:

— Cả xóm đi hết rồi.

— Đi đâu?

— Đi đón vua ở Pha Linh. Vua H'Mông sắp ra. Người ta bảo thế. Gà, lợn giết hết để đi Pha Linh.

Chính xách ống nước vào buồng, tiêm cho ông cụ. Anh quay ra, giật mình vì thấy Pao gục trên gối. Pao mệt ngủ ư? Nhưng, Chính vừa ngồi xuống cạnh lửa thì thấy Pao ngửng lên, hai con mắt ngầu đỏ:

— Cán bộ Việt Minh ơi! Vua H'Mông ra, có thực vua H'Mông có phép làm cho người H'Mông sung sướng không?

Đêm ấy, lần đầu tiên Pao nói hết với một người khác những nỗi khổ của đời người H'Mông, từ nỗi sợ ám ảnh truyền kiếp hóa hổ với chuyện chị Pàng, chuyện ông lão Pâu vừa ăn thịt lợn vừa khóc.

VI

Mây như khói từ các khe núi phả ra phủ màn huyền bí. Khí trời lạnh tỏa vào tận chân tóc người. Đường độc đạo len lỏi một vết xám nhờ qua lưng núi này sang lưng núi khác. Người đi, giữa sương khói âm thầm, trong im vắng, một bước chân một lo ngại, hoang mang.

Vương quốc thâm nghiêm của tri châu La Văn Đờ thật khéo chọn nơi đất hiểm để dựng nghiệp. Ở đây, núi dựng thành, vực sâu cắt xẻ, cõi bờ, giang sơn cách biệt riêng một chốn.

Qua một khe hẹp, một bọn trai trẻ trang phục đủ sắc lính Tàu, Tây, Nhật xô ra chặn lối, hạch sách, xét hỏi, đường bắt đầu thoai thoải đổ dốc. Rồi như có cánh cửa mở, một thung lũng phẳng lỳ, tròn như chiếc nông hiện ra loang loang đủ các sắc màu hoa thuốc phiện. Thuốc phiện ở đây rõ là tốt hơn bên Pa Kha. Đất cao, khi giong giá lạnh và dân H'Mông vốn giỏi canh tác thứ cây này. Cây thuốc to, mập. Cuống hoa to bằng chiếc đũa. Hoa mỗi đóa xò rộng gần bằng bàn tay người. Và đứng ở giữa thung lũng thuốc phiện này, ngẩng lên, người từ xa lại một lần nữa ngỡ ngác, bàng hoàng. Những bản H'Mông trắng phếch mái lá như những chuồng chim treo lơ lửng trong sương, nổi hình trên vách đá xám. Những bản H'Mông trên lưng chừng núi giống cái đai thùng vây quanh thung lũng thuốc phiện, thấp thoáng bóng những cây đào trơ cành khô khốc, xanh xám và không một bóng người.

Trấn Pha Linh nằm trên một ngọn đồi thấp, áp đông núi đá, nhìn xuống thung lũng thuốc phiện, nhìn lên là các làng H'Mông đông đúc trên các sườn núi.

Trấn Pha Linh, thoát nhìn thì tẻ quá. Chỉ có hai dãy nhà ở hai bên con đường dài khoảng năm chục mét. Dãy nhà áp núi phần lớn lợp ngói, mái trên chõng mái dưới, trông như cái minh tinh. Ngói là loại ngói Tàu úp lòng máng. Tường đá, xây trát bằng vôi trộn mật, xù xì nhưng chắc chắn. Trước mỗi căn nhà vững chãi ấy là hàng rào xương rồng, loại cây xương rồng dại, cành chắp, gai dài nhỏ như kim châm, hình thù quái gở, nở một thứ hoa cánh dày như múi mít. Dãy phố bên kia gần suối thuần mái cỏ. Cỏ dày hai gang, ép rạp, mủn mục đen sì, loang lổ một lớp rêu đỏ màu quyết trâu; trên

mái mọc ngùn ngụt những khóm dương xỉ, và cỏ dại. Tường nhà là đất nện, mặt tường chi chít dấu bàn tay in màu vôi trắng. Đó là cách đuổi ma: năm nay trước khi vua ra, có thể ma dữ sẽ về hại.

Trần Pha Linh thường ngày buồn hiu hắt, mấy hôm nay bỗng sầm uất, đông vui khác thường. Đó là vì dân H'Mông, từ những làng xa, mãi bên châu lỵ Pa Kha, châu Mường Cang, và ở tận bên miền Tây, đang ùn ùn kéo về. Người về cùng tiếng ngựa hí dòng dòng, tiếng xe cút kít bánh gỗ lăn ọt ọt, chen lẫn tiếng lợn rống, dê be, trẻ con khóc, họa mi hót, khèn kêu, sáo thổi. Và lũ chó sủa tại được dịp tha hồ sủa ngậu.

Bỏ lại nhà cửa, xóm làng, dồn về đây như chảy hội, như hành hương, đám người này về đại thể có thể chia thành hai loại. Loại thứ nhất, phần lớn là dân H'Mông bên châu Pa Kha, vượt núi Can Chư Sủ và sông Chảy sang đây vì tâm trí đang trong cơn mê mẩn: Vua, phua thay, người trị vì thiên hạ, đấng tối cao, quyền năng như thánh thần, người mưu cầu hạnh phúc cho người H'Mông sắp xuất hiện ở Pha Linh! Vua H'Mông! Người chỉ phát tay là lau thành mía, giậm chân là cỏ thành lúa, thành ngô. Ôi! Viễn cảnh ấm no, sung sướng thế thì sá gì mà chẳng bỏ lại tất cả gia sản, gia súc, mùa màng để tới đây ngóng chờ phúc lạc!

Số thứ hai đông hơn, phần nhiều là dân H'Mông ở các châu Mường Cang và ở các châu bên miền Tây. Người H'Mông vốn chẳng cư trú ở một địa vực chung. Ở lẻ, họ phải chịu đủ nỗi cơ cực của kẻ cô đơn lép vế. Ở Mường Cang, họ vừa đói khổ vừa bị thổ ty Nông Vĩnh Yêngh khinh rẻ chèn ép. Những vụ đâm chém giết chóc lẫn nhau giữa bộ tộc này với bộ tộc kia từ trong lịch sử vẫn còn sờ sờ ra đó. Pha Linh là xã lớn, thuần H'Mông. Lại nghe nói quan tri châu La Văn Đờ tốt bụng, ăn ở hào phóng, thương yêu người H'Mông, từ đầu năm đã bỏ lệ nộp *khờ cù*, *khờ chi* *. Vậy thì lá hãy rụng về cội!

Giữa hai đám ấy, nổi lên một bọn trai trẻ cuồng tín, hung bạo, từ lâu âm ỉ cháy ngầm cái dục vọng bá chiếm quyền hành để đề đầu cưỡi cổ những bộ tộc khác, được dịp này, nhảy như châu chấu tới Pha Linh. Tới đây là chúng hò hét, lớn tiếng kêu gào xây dựng một nước H'Mông hùng cường, có vua H'Mông anh minh đứng đầu thiên hạ.

Áo vụng thiết tha trộn lẫn với cuồng si, mê muội. Phổ xá lập tức rơi vào cảnh lộn xộn chưa từng. Vài ngày sau đã có mấy vụ chửi nhau, đánh nhau vì trộm cắp, và tranh gái. Được dịp, các quán ăn mọc như nấm. Lèng phân bày từng mẹt lớn. Hơn hai chục chảo thắng cố bốc khói cả ngày lẫn đêm đáp ứng nhu cầu ẩm thực càng lúc càng tăng, vì tình cảnh sảy nhà ra thất nghiệp và nếp sống phóng dật.

Càng rỗi rãi người càng chen chúc ở các quán ăn. Ở đây ruồi bay vù vù từng đám lớn. Ở đây, các chủ quán hơn hờ chuyên ra hết hũ rượu này đến hũ rượu khác, miệng không ngớt câu chuyện đãi khách: Phải đấy, các ông các bà, các anh các chị chuyển đến đây ở là đúng lý rồi! Đất này là đất người H'Mông ta. Trước sau thì vua H'Mông cũng ra để cứu giúp dân ta chứ. Đã trông thấy quan lớn La Văn Đờ chưa? To béo, phương phi như Tây, nói được tiếng Tây, vừa ở bên Vân Nam về đấy! Quan vừa làm ma khô cho mẹ xong. Ôi chao! To lắm. Hiếu thảo đúng lý lối người H'Mông ta. Đã biết quan tri châu tính tình thế nào chưa? Rộng rãi, bật thiệp, không để bụng thù ghét ai. Xưa, quan công sứ Tây cũng vì nể. Súng ống nhiều lắm nhé. Quan giàu vô kể và có cổ phần trong công ty thuốc phiện Việt Điền đấy. Thật là rạng rỡ người H'Mông ta! *Các sảo quán* * bên dưới quan cũng tài lắm. Châu Quán Lồ một mắt mà con chim bay, giơ súng, định bắn cái đầu trúng cái đầu, định bắn cái cánh trúng cái cánh. Còn Châu Quán Si em Châu Quán Lồ, rồi sảo quán Thèn Sèn Phà... thì mỗi người một vẻ. Ôi chà! Pha Linh thật kinh đô người H'Mông ta rồi!

Tất nhiên, cũng có chủ quán lúc bình thường chỉ xoay quanh chuyện buôn bán, làm ăn. Thấy người hiền lành mới khe khẽ rỉ tai: Sao lại dọn về đây? Chưa biết La Văn Đờ ư? Khôn khéo lắm. Này nhé: Nhật Bản đến, chạy sang Vân Nam, nhưng lại cho Châu Quán Lồ, tức Lồ Plóa ở lại làm y dũng hương đoàn. Nhật sắp thua, lập tức sai Lồ quay súng bắn Nhật, đón quân Tàu vào. Phăng- ki sắp về rồi. La Văn Đờ thờ Pháp đấy! Còn đánh nhau to đấy. Chết thôi, ông Đờ vừa ra lệnh thu mỗi nhà năm lạng thuốc phiện, năm đồng Đông Dương để mua súng đấy. Mỗi nhà phải hai bó đuốc, hai quả tạc đạn nữa... Sửa soạn đánh nhau rồi! Đánh ai? Chả biết được. Nhưng chắc là đánh người Kinh đấy thôi.

Ngày qua, những phần chấn ngậy thơ vô tội của đám đông dân H'Mông mong ước có được một cuộc sống ấm no, yên lành xẹp dần, xẹp dần. Hy vọng thì còn ở xa. Mà cái đói thì đã xồng xộc tới. Bắp hết. Vòng bạc bán đoạn. Rồi nhẫn vàng, bán nốt. Rồi lác đác có người bán ngựa, bán trâu. Rồi trẻ con ốm đau, đi ỉa chảy cả loạt. Trộm cắp sinh ra từ đói khổ. Người mất quả bí, người mất con gà. Tiếng chửi nhau lẫn với tiếng cúng ma đã lác đác rồi lằm rằm nổi lên ngày qua ngày. Ngày qua ngày, cả ngàn con mắt người cứ ngóng về tòa nhà quan tri châu hiếu nghĩa, nhân đức, hào phóng, pháp phông đón đợi và cầu xin.

Thì đây, người của quan châu La Văn Đờ đã xuất hiện. Bé nhỏ, trên lưng một con ngựa đen, tới giữa phố, người này nhồm lên, quay bốn phía, nói to:

— *Pê H'Mông ** nghe đây! Ngài La Văn Đờ rất vui lòng tiếp nhận những người cùng da cùng thịt với ngài. Bây giờ, đàn bà con gái, ông già bà cả thì về các làng quanh đây làm ăn làm mặc. Một tháng nữa mới phải đóng thuế phiện và tiền, như dân sở tại. Còn các trai tráng, tính từ mười tám tới bốn mươi, thì được quan tri châu cho làm lính. Đó là ân nghĩa! Đó cũng là lệnh trên! Ai không theo sẽ bị xử phạt...

Không tách riêng một nơi như dương cơ của các bậc quan phụ mẫu khác, tòa nhà của La Văn Đờ, tri châu đất Pha Linh dựng ngay ở giữa thị trấn, nhìn bên ngoài như ở lẫn với dân chúng sở tại.

Đó là một căn nhà gác hai tầng, khung gỗ, lợp ngói, từ đường cái vào, phải leo chùng hơn chục bậc đá mới lên tới nơi. Hòa đồng vào cảnh quan, tòa nhà không có cái vẻ đồ sộ, phô trương. Nó chỉ nhỉnh hơn nhà mấy người buôn bán giàu có ở phố chút ít. Kiểu cách cũng vậy: nhà hai mái, mái trên uốn hơi vênh, đo đo lớp ngói cổ xếp vẩy tê tê. Vẻ riêng của chốn công

đường chỉ hiện hình ở hàng cột hiên tròn, to, sơn đỏ chóa và hai cái đèn lồng bọc lụa đỏ, chữ vàng kim tuyến, buông tua phơ phất ở ngoài hành lang.

Nhìn căn nhà có thể nghĩ: quyền thế của ông Đờ chỉ bằng một góc của tri châu Hoàng Văn Chao bên Pa Kha. Nhưng, nghĩ thế là lầm. Tri châu La Văn Đờ là một thủ lĩnh hùng mạnh bậc nhất ở miền biên giới xa xôi này.

Dòng họ La đến đất Pha Linh này tính tới nay đã tám, chín đời. Thoạt đầu, nó cũng chỉ là một hạt đậu, như bao dòng họ khác. Mãi tới năm 1925, La Văn Sầu, bố Đờ, mới được giữ chức lý trưởng Pha Linh — dạo đó Pha Linh mới chỉ là một xã. Bố chết, Đờ nối nghiệp cha. Trẻ tuổi, xông xáo, gian hiểm, nhưng Đờ vẫn không được người Pháp trọng dụng. Và đó là một sai lầm nghiêm trọng của người Pháp vào những năm ấy. Họ không đánh giá đúng vai trò, ý nghĩa tính cách H'Mông. Họ cho rằng Đờ đơn độc, Đờ chỉ có uy tín trong một dúm người H'Mông ở Pha Linh. Không được thăng châu úy, nhưng Đờ không hề tỏ ra bực dọc. Đờ lặng lẽ xây đắp cơ nghiệp. Đã học hết lớp ba trường tiểu học Pháp Việt ở tỉnh lỵ, là một thanh niên H'Mông thông minh, nhạy cảm, lắm mưu kế và thâm hiểm, Đờ âm thầm cải tổ bộ máy hành chính, lễ lối cai trị và thúc đẩy Pha Linh tiến theo một con đường khác hẳn cha ông. Bỏ các lệ nộp khờ cù, khờ chi, cống vật, công không. Sống không cách bức với dân chúng. Mở mang quy mô trồng thuốc phiện. Thu mua thuốc phiện, bán lại cho công ty Việt Điền. Chiêu hiền, đãi sỹ, tập hợp dưới trướng mình cả một lớp thanh niên H'Mông tài năng, giàu nghị lực và hung tợn. Che giấu những thủ đoạn bóc lột không kém triệt để bằng ảo tưởng xây dựng quốc gia H'Mông. Ngấm ngầm chia tay ra với các thế lực bên ngoài, v.v..., v.v...

Cho đến một ngày kia, do tiếp xúc với thực tế, và nhờ những công trình nghiên cứu về dân tộc H'Mông sắc mùi thực dân, người Pháp bắt đầu tỉnh ngộ thì thế lực của La Văn Đờ đã lớn lắm rồi. Tình báo Tưởng, tình báo Mỹ vội vàng chú ý tới Đờ. Công sứ Ét-các-lát lập tức đề nghị quan Toàn quyền thăng Đờ từ lý trưởng lên tri châu, ngang hàng với các thổ ty ở các châu khác, vốn cầm rế đã lâu ở các vùng đất sở tại.

Đờ mới từ Vân Nam vội vã trở về Pha Linh. Con người có tham vọng lớn ấy bắt tay ngay vào công việc với một thái độ hết sức tự tin và kín đáo.

Tự tin và kín đáo. Cứ trông vẻ ngoài cũng thấy. To béo, cao lớn, bệ vệ. Hơn bốn mươi, dáng đứng khỏe như một cây pơ-mu lão đại. Mặt tròn, cổ rụt, mắt một mí, thâm trầm, bí hiểm. Cằm béo núc, hơi sệ, nhãn thín không một sợi râu. Dáng người Đờ như sinh ra là để làm việc lớn.

Bấy giờ là non trưa.

Trong căn buồng trên gác vẫn dành cho các cuộc hội họp quan trọng, đang có cuộc bàn luận sôi nổi giữa các sảo quán hầu cận tin cậy của Đờ. Quanh cái bàn bát giác bằng trúc là Thèn Sèn Phà, Lèng Sì Trà, Châu Quán Si, bộ phận quan trọng trong bộ tham mưu về quân sự, chính trị của Đờ. Họ đang cãi nhau về cách xử tử một tên do thám của thổ ty Nông Vĩnh Yênng mới sa lưới phiên chợ trước. Sảo quán Lèng Sì Trà thích kiểu thắt cổ. Thèn Sèn Phà ưa lối cắt da trán tên tội phạm, lột xuống che mắt rồi bắn. Châu Quán Si đòi cho ngựa kéo.

Hút xong ba điếu thuốc phiện do cô vợ ba người Hoa mới đem từ Vân Nam về tiêm cho, Đờ mới đứng dậy, chậm rãi bước sang căn buồng đang om sòm tiếng cãi cọ.

Nhóm tùy tùng thấy chủ tướng sang, quay cổ lại. Đờ xua tay, điệu bộ rất tây, rồi đứng dịch ra cạnh khuôn cửa sổ. Trong bộ quần áo lanh may đúng kiểu H'Mông, ống quần rộng, Đờ trông giống một pho tượng, oai nghiêm, đường bệ. Nghênh đôi tai nhỏ như hai cái nắm lẳng nghe và tay mân mê cái cầm nhãn, Đờ đứng đó, im lìm mà thâm lẫm nghĩ ngợi và quyết đoán.

Tiếp nhận được uy lực toát ra từ pho tượng nọ, bọn sảo quán lập tức ngừng cuộc cãi vã.

— Cứ nói chuyện tiếp với nhau đi mà, các sảo quán!

— Na nủ! Nếu bây giờ Việt Minh lên đây?

— À, ra là vậy!

Ra là vậy đấy! Đầu năm nay, phái đoàn quân sự của Pháp đã thành lập ở Côn Minh. Tháng Tư năm nay, Sanh-tơ-ni đã tới cầm đầu phái đoàn này. Năm nghìn lính của họ từ Lào Cai chạy Nhật sang hiện do các tướng Sa-ba-chi-ê và A-lét-xăng-đri chỉ huy. Họ đóng quân ở Mã Pờ, Mông Tự, Vân Sơn. Vân Sơn còn có phái bộ Mỹ... Những ý nghĩ lặn rất sâu, chỉ đôi lúc hiện ra ở cái chau mày, ở cái nhăn môi, ở tiếng thở hắt ra rất khẽ, và ở cặp

mắt chốc chốc lại sáng lên quả quyết, tinh khôn của Đờ đã được đám thủ tục tiếp nhận và lập tức họ cùng im bật; ngược nhìn chủ tướng, họ thành kính đợi chờ.

— Tôi nói, các sảo quán nghe rồi làm nhé!

Đợi cho các sảo quán im lặng chờ đợi một lát nữa, Đờ mới bước gần lại, chậm rãi từ tốn, mỗi câu mỗi chữ nhả ra như một nét chạm sắc bén:

— Giờ là lúc tốt nhất để ta lập nên nước H'Mông thịnh vượng. *Một na nủ H'Mông trong têchơ * H'Mông.*

— Chà!

— Đúng thế!

— Một tê chơ H'Mông! Một na nủ H'Mông! Hôm qua gặp người của *hố pâu* Giàng Lầu ở bên Pa Kha sang hỏi, tôi có nói vậy.

— Trời!

— Một tê chơ H'Mông, một na nủ H'Mông! Tôi nói lại.

— Một đất nước H'Mông! Một quan lớn H'Mông! Hay quá!

— Nước H'Mông Tam Miêu ngày xưa đây rồi! Sao *La tả quán * nói hay thế!*

Đợi cho tiếng reo của các sảo quán hạ xuống, chìm trong ngẩn ngơ vui sướng, Đờ mới gõ ngón tay vào tay ghế, nhắc các sảo quán bàn việc tổ chức các đơn vị nghĩa binh. Và khi các sảo quán lại ồn ào trao đổi thì Đờ lại ngồi im, lặng lẽ dáng tượng tạc.

“Phải! Hoàng Văn Chao chỉ có một số đồng cũ, Nông Vĩnh Yêngh khá hơn. Nó có nhiều sếp cũ, nhiều *choang pin*. Lại có mấy phe cướp quy thuận. Con rể nó là Xì Xám Mần ở quân đoàn của tướng Long Vân. Nếu ta có hai trăm quân, thì chúng chỉ là chuột nhắt! Nhưng Việt Minh? Việt Minh có bao nhiêu quân?”.

Đờ nhíu trán. Và lần này đợi Lèng Sì Trà nói hết ý kiến của mình, Đờ mới đập khê tay xuống bàn, giọng chắc nịch:

— Tôi định thế này.

— Xin La tả quán cho lệnh.

— Ta chia làm ba đội. Mỗi ông ở đây chỉ huy một đội. Ông Châu Quán Lồ làm tổng chỉ huy.

— Ua la hô!

Đờ chống tay đứng dậy. Đám sảo quán vừa reo to đã quay cả nhìn ra cửa buồng. Một ả đàn bà mặt hoa da phấn, tóc vuốt cao búi ở trên đỉnh như cái nậm rượu, áo nhiễu màu xanh óng ánh, đang bước vào, trên tay là cái khay nặng chịch một chai rượu Tàu.

— Mời các sảo quán thẳng quan!

— *Đù a! **

— Bà ba sao biết tính anh em H'Mông tôi thế!

— Cảm ơn bà ba nhé! Khá khá...

Căn phòng vỡ ra những tiếng cười, tiếng reo. Rượu mao đài nặng gắt, người đã choáng váng, mê mê.

Thèn Sèn Phà tay nâng cốc rượu, tay che bộ ria mép đen sì, cười cười:

— Tôi cạo bộ ria này còn ai nhận được là Thèn Sèn Phà không? Há há! Châu Quán Lồ đã làm y dững hương đoàn với người Nhật. Bao giờ cạo được cái vết đó?

Chân trái thọt, Lèng Sì Trà nhảy ra ngoài cái ghế. Vừa tập tễnh nhảy quanh bàn rượu, y vừa nghêu ngao:

— *Lồ Ploá! Tù dìn dìn...**

— Nói láo! Đập chát cái cốc xuống bàn, Châu Quán Sì đột ngột quát to.

— Há há! Hai mắt ty nhau, một mắt dễ nhìn mà!

Lèng Sì Trà đay đá. Châu Quán Sì gằn:

— Còn anh! Chân bị dao phát ruộng chém còn đau mà cứ nhảy phứa lên bụng vợ, hèn nào không thọt! Đồ thọt!

— Mà y giống Châu Quán Lồ anh trai mà, mà là con dê đực, Sì ời!

— Thằng Sì rách tai hãy liệu hồn!

— Thằng Thà ăn trộm bị đòn, lưng còn sọ kia!

— Khá... khá...

Đứng ở cái hiên trên gác, Đờ xoa cằm, tai nghe bọn sảo quán say bới xấu nhau, cười thầm. Tuổi trẻ là con ngựa. Ngựa càng hay càng lắm tật. Không sao! Có hay mới có tật.

Bây giờ, ngoài đường bỗng rộn tiếng vó ngựa.

Một con ngựa cao, nòi Mông Cổ, lông hung sẫm, mặt dữ tợn vừa phi tới trước cửa nhà tri châu. Trên lưng ngựa, lạ mắt quá, phía sau yên buộc hai thanh tre đỡ một chiếc lọng tán tròn xoe tua vàng phơ phất buông rủ. Dưới cái lọng ngồi ngay ngắn một người chột mắt, dáng chắc khỏe như súc gỗ. Người này không xuống ngựa. Và con ngựa thuộc tính chủ, cứ từng bậc đá, từng bậc đá lừng lững leo lên. Tới tận thềm nhà quan châu, người nọ mới nhắc chân khỏi bàn đạp nhảy xuống, rồi hai tay xé hai khâu côn ở hai bên hông, bình bịch bước lên gác.

Người nọ, chính là Châu Quán Lồ, tổng chỉ huy “nghĩa binh” mới được quan tri châu La Văn Đờ phong chức.

Lồ cao, to, bắp thịt nình nịch, ngùn ngụt sinh lực. Cái áo lanh rộng, cái quần Nhật lưng lửng đầu gối, càng tôn cái cơ thể cường tráng, săn chắc của Lồ. Da mặt Lồ đỏ au. Cái mặt sẽ đẹp, nếu như con mắt trái không chột, sâu hoắm một kẽ nứt đỏ lôm.

Vo tròn cái mũ vải sáu múi trong tay, Lồ sai những bước dài. Tới căn buồng đầu hồi gần lối lên gác, Lồ dừng lại. Mũi nhấp nhỉnh như đánh hơi, ngó qua khe cửa, thoáng chút ngần ngừ, rồi hăn cả quyết đẩy cửa, tọt vào. Lát sau nghe thấy từ trong đó văng ra tiếng cô vợ ba tri châu cười khanh khách. Rồi tiếp đó, thấy Lồ vừa đẩy cửa bước ra vừa xốc lại cặp quần, con mắt lành sáng như tóe lửa.

Đập khê cái tẩu vào lòng bàn tay, Đờ còn đang cúi đầu ngẫm nghĩ, đã thấy Lồ đập gót đứng sững ngay trước mặt.

— Trình La tả quán!

— Kìa, sào quán mới về. Công việc thế nào?

— Trình La tả quán. Đám dân mới bướng lắm. Tôi trói một đứa, cho ngựa kéo!

— Hừ!

— Đến đầu phố, tôi gặp hai người. Họ là Việt Minh. Họ bảo tôi về báo cho ông Châu biết.

Nghe thấy cái giọng rất vang của Lồ, Châu Quán Si, em Lồ, bỏ lữ sào quán đang uống rượu, nhao ra:

— Anh Lồ! Gặp Việt Minh ở đâu?

— Ở đâu phố.

— Nhiều hả?

— Một đứa! Một đứa đi dẫn đường là người H'Mông ở Can Chư Sủ.

Đờ bỏ lũ sảo quán, bước theo hàng hiên, tay xoa xoa cằm. Cái quần rộng ống chốc chốc lại phủ kín đôi giày vải đen khâu tay, to bè, bèn bẹt. Ấy là lúc Đờ đứng lại. Ấy là lúc Đờ bộc lộ ra rõ nhất tính nết y. Thâm trầm, độc địa, giàu tự ái và đố kỵ.

“Na nủ H'Mông sao lại phải cúi đầu trước ai? Phải!” Đi được vài bước y lại dừng chân. “Việt Minh! Mà chỗ nào cũng tới được! Mà ghê gớm thật! Nhưng, mà nhớ nhé! Cạnh tao còn có người Pháp, người Mỹ” — Lần này bước tới đầu cầu thang thì y dừng lại: “Mình tiếp họ. A Linh nghĩ thế nào? A Linh là của người Pháp hay của người Mỹ?”.

Ý nghĩ dứt mạch, Đờ bước xuống cầu thang, vào buồng cô vợ ba:

— A Linh à! Việt Minh đến, em ra tiếp họ hộ anh!

Lúc ấy ngoài đường chợt vang lên tiếng la hét và tiếng ngựa phi rầm rập.

— Hú! Hú! Nhanh nữa lên! Nhanh nữa lên!

— Hú... Lão già dẻo chân quá. Cho nó chết đi!

— Ngựa thôi, chạy nhanh nữa lên! Hú hú...

Một cơn bão những tiếng la hét, reo hò, những tiếng hú tiếng cười cuồn cuộn bốc lên trước cửa nhà quan tri châu. Ấy là lúc con ngựa thực hiện lệnh trừng phạt, kéo theo sau một người đàn ông H'Mông hai tay bị trói quặt sau lưng chạy qua.

Tên lính ngồi trên mình ngựa trẻ tuổi nhờn nhờn cười như đang tham dự một trò đùa. Con ngựa đen, mắt xanh dữ tợn, thì trái lại, nó gặm ghè và chạy không đều chân, nên cứ sau một tiếng “pách” của chiếc roi da quất, lại

co căng dẫn vó nhanh thêm một nhịp, khiến người bị hành xác lại bị giật mạnh, cúi đầu về phía trước.

Cuộc hành hình càng lúc càng thu hút người xem. Bọn lính đứng chặt ven đường. Chúng suýt chó đũa theo người bị hành tội. Chúng ném cả đá vào ông ta. Hỡi ôi! Người nọ đã sắp kiệt sức rồi thì lũ chó đũa theo ông ta bị một ai đó ném cho mấy cò đá, lúc ấy chúng mới chịu bỏ cuộc, buông tha. Con người khốn khổ nọ đâu còn trẻ. Ngoài năm mươi, tóc tết đuôi sam, ông ta vừa chạy theo con ngựa, vừa dùng sức cố níu cái dây buộc bụng mình với cái yên ngựa, như cố ghìm con ngựa lại. Nhưng, sức ông già sao ghìm nổi sức ngựa dữ. Chỉ được một vòng quanh phố, người nọ gần như kiệt sức. Và tới vòng thứ hai, khi con ngựa bị một cú hích, dún hai chân sau, đôi nước chạy thì cùng với tiếng rú kinh hoàng của đám người đứng xem ở bờ đường, người nọ liền ngã rập xuống đất.

Mặc! Tiếng roi quất vẫn nổ rít. Ngựa vẫn bị thúc, lồng lên từng đợt trong bụi đất bốc lên mù mù. Bụi mù mù quẩn đặc vì chân ngựa khua, vì cả cái xác người xấu số nọ nữa. Xác người nọ để lại một vết máu thâm sì trên mặt đất. Và lũ chó thị trấn không bỏ lỡ dịp thể hiện tính chó rừng hoang dã lập tức phóng ra, tranh giành nhau những miếng thịt rơi của con người xấu số nọ rơi, bết trên đường.

Đứng trước căn nhà tri châu La Văn Đờ, chứng kiến từ đầu cuộc hành quyết man rợ nọ, mặt Pao đã đỏ ửng máu vì tức giận. Ngực Pao thắt nghẹn, nở gồ. Nước mắt Pao ứa chảy. Răng Pao nghiến ken két. Pao sắp nổ tung và khi con ngựa kéo xác người vừa tới trước mặt Pao, Pao liền xông ngay tới, nhảy lên nắm cái dây cương. Con ngựa hất đầu định dựng hai vó chồm lên, cánh tay Pao chày nằng nổi bắp gò nó xuống. Pao gào chày cuống họng:

— Dừng ngựa lại! Người ta chết rồi!

Tên lính ngựa người về sau. Pao thấy cái roi da ngoẵng một vòng ở trên đầu. Anh loạng choạng. Bên trái trán anh đau rít. Có tiếng ai đó gọi: “Pao! Ra đây!”. Mặc! Pao cứ ghìm cổ con ngựa. Cái roi da lại vung. Pao không tránh vết roi da. Nhưng ngay lúc ấy, anh nhận ra có đến năm sáu người đàn ông từ bên lề đường đã đổ ra vây lấy con ngựa và tên lính nọ.

Pao buông tay ghìm mõm con ngựa. Tên lính cười ngựa đã nhảy xuống. Nó lách đám đông, tay lăm lăm khẩu súng. Pao né một bên. Nhìn người đứng trước mình, Pao bỗng kêu: “Anh Lử!”. Thì chính người đó đã vung tay đấm mạnh vào mặt tên lính cười ngựa nọ:

— *Chung cao nả!** Nó là em tao!

Pao sấn lại. Tên lính nọ ngã dưới đất đang lồm cồm bò dậy. Lử chống tay bên sườn. Trông Lử sạch sẽ, gọn gàng và oai vệ. Áo quần ka ki vàng, kiểu lính Tàu. Cái mặt nhỏ quắt vênh vênh, sắt lạnh.

— Đ. mẹ! Không sợ! Pao à, anh đã gặp La tả quán. La tả quán tốt. Cho anh bộ quần áo này. Còn nói: có thiếu thốn gì, cứ bảo.

Chính bước lại cạnh Pao. Anh vừa kịp nói với Pao: “Cẩn thận đấy, Pao!” và trù mếu năm hai bắp tay Pao thì đằng sau anh có một tiếng người bầm báo:

— Dạ, thưa La tri châu xin mời ngài phái viên lên tiếp kiến ạ!

Chính quay lại. Tên lính hầu lẻo khoẻo đeo một băng đạn qua vai, đi cạnh Chính.

Chính bước lên bậc đá. Chính đã tận mắt nhìn thấy những khổ đau, chết chóc của người thợ, của người dân cày. Chính đã từng chứng kiến những tội ác man rợ của lũ địa chủ, cường hào, ác bá, bọn quan lại, thực dân ở nông thôn, hầm mỏ, phố phường. Nhưng, chưa ở đâu, như ở đây, tội ác lại man rợ, mạng người bị khinh rẻ đến như thế này.

Người Chính rung lên. Chính không thể yên lặng. Chính không thể quay mặt đi. Chính không thể bắt tay cười cợt với kẻ đã hành hình người dân vô tội một cách tàn bạo như thế, dù chỉ là chốc lát, dù chỉ là với vẻ bề ngoài.

Nỗi căm phẫn của Chính càng bốc lửa khi anh nhìn thấy đứng ở bậc thềm là ả đàn bà môi đỏ choét, hai con mắt nhoi nhói như mắt rắn, trơ trẽn, đĩ thõa:

— Thưa ngài phái viên, quan nhà tôi bị mệt, không tiếp ngài được. Quan nhà tôi... rất lấy làm tiếc...

Chính lùi lại một bước. Yên lặng. Phía dưới, những người vây quanh Pao lúc nãy đang ngó lên.

— Thưa ngài phái viên — Ắ đàn bà lại lúng liếng hai con mắt rần —
Quan nhà tôi sai tôi...

Chính nhìn thẳng vào ắ đàn bà. Không! Chúng là kẻ có tội. Chúng phải biết điều đó. Sao chúng dám ngang nhiên làm điều phi pháp và bây giờ lại dám xúc phạm Chính?

Mặt Chính đỏ chấy màu đồng thau. Hai con mắt như xói lửa vào ắ đàn bà, Chính nói, giọng gay gắt:

— Tôi cũng xin nói để bà báo lại cho ông nhà biết: tôi không thể nói chuyện với ông ấy lúc này. Tội ác mà các người gây ra thật quá ghê tởm. Các người chỉ có thể tồn tại nếu các người kịp thời dừng ngay những tội ác đó lại!

Không cần biết ắ đàn bà sững sờ, hoảng hốt đang giật lùi lại vào bậc thềm, Chính quay lại gọi Pao rồi hướng xuống phía đám đông, vung cánh tay, bất ngờ:

— Thưa bà con, anh em người H'Mông! Chúng tôi là Việt Minh, là đại diện của Chính phủ Trung ương lên đây để bàn bạc việc đánh giặc giữ nước, mưu cầu đời sống yên vui, no ấm cho bản làng. Ai là người thương dân lúc này phải cùng với Chính phủ đánh Quốc dân Đảng. Hôm nay, ông La Văn Đờ từ chối tiếp chúng tôi. Việc bàn bạc sau đây có tiếp tục hay không là do ông Đờ quyết định. Nhân dịp này, tôi xin thay mặt Việt Minh tình gửi lời chào thân ái đoàn kết tới toàn thể đồng bào, và gửi lời chia buồn với đồng bào bị hành tội chết thảm thương vừa rồi. Việt Minh không tán thành một hành động dã man tàn ác như thế!

Dừng lại, máu như dồn về, nóng bừng hai con mắt, tay giơ cao, chém mạnh vào không khí, giọng Chính lai dưỡn cao lên, vang vang:

— Sinh mệnh của bất kỳ người dân Việt Nam lương thiện, cũng phải được tôn trọng. Kẻ nào xâm phạm tới tính mạng của đồng bào, kẻ đó làm trái hiến pháp, kẻ đó là có tội!

Dưới lòng đường, người tụ lại như đông thêm. Chưa bao giờ có một lời lên án hiên ngang, đõng dạc như thế ở đất này. Trước nay chưa có ai dám đứng trên bậc thềm cao nhất kia mà kết tội quan châu và cúi xuống bày tỏ sự bênh vực, ưu ái với những kẻ khốn cùng như thế.

Hai nắm tay vung cao, giọng nói của Chính chưa bao giờ hào hùng, mạnh mẽ, rắn chắc như giọng của bản tuyên ngôn như thế:

— Thừa đồng bào! Đồng bào là người H'Mông, đồng bào cũng là người Việt Nam, trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam. Nước Việt Nam đã được độc lập, tự do, người Việt Nam phải được hưởng độc lập, tự do, hạnh phúc. Không một kẻ nào, dù kẻ đó là ai, có quyền đầy đọa, hành hạ, sát hại một người dân Việt Nam. Xin hẹn gặp lại đồng bào. Kính chào đồng bào!

Hai cánh tay Chính chĩa lên trời như hai cánh chim lớn. Chấm dứt cuộc nói chuyện rất đột ngột. Chính cúi xuống chào mọi người rồi quay lại bảo Pao:

— Ta đi thôi, Pao!

Hai người bước xuống bậc đá. Đám đông xô dịch, rẽ ra một lối cho họ đi, ánh mắt nhìn theo họ vừa kính nể vừa ngỡ ngàng. Trong đám đông, khe khẽ những tiếng rên thầm, rồi chợt trào lên một tiếng khóc nức nở.

“Pao ơi! Có phải chính Pao đã chứng kiến cuộc hành sát đẫm máu, thảm thương nọ. Pao đã cầm uất, Pao đã tin lời tôi nói đêm qua với Pao? Không một ai có thể cứu được ta, kể cả vua H'Mông, kể cả các quan lớn H'Mông. Chính ta, ta phải cứu ta. Chỉ có những người cùng khổ giác ngộ, đoàn kết lại không phân biệt dân tộc, mới có thể giúp được nhau thoát khỏi cuộc đời lầm than, đọa khổ này...”

Ý nghĩ nọ sục sôi trong Chính khi Chính theo Pao, rập rình trên mình ngựa. Con ngựa bạch vượt lên vì cái thúc chân của Chính. Lòng chính lại như có gió thốc.

“Ta như thế có tả khuynh không? Ta có thiếu sự tinh táo không? Không! Với chúng, ta đã nhìn rõ tim gan. Ta cần vạch tội của chúng, chúng phải nhận tội, phải chịu quy thuộc về ta, chịu sự kiểm chế của ta. Cứng rắn và

mềm dẻo đều phải đúng lúc. Chắc chắn sẽ có một số quân chúng nghèo khổ người H'Mông đồng tình với ta. Và La Văn Đờ, nếu khôn ngoan đúng như lời người ta truyền, thì thế nào hẳn cũng phải tìm đến ta...”

Con ngựa bạch vùn vụt băng dốc. Người Chính nóng hực. Bồng, có tiếng Pao gọi:

— Anh Chính! Có ngựa đuổi theo!

Chính dừng ngựa. Hay là bọn Đờ định hành hung. Anh rút khẩu Môde ở bên sườn và bồng tiếc vô cùng: Sao Pao không có một khẩu súng?

Pao tạt con ngựa vào chân đồi. Pao tính mưu kế gì? Nhưng hai con ngựa nâu từ phía sau đã dồn vó, ào tới. Pao thúc ngựa ra chặn, hét:

— *Pê H'Mông!* Chuyện gì thế?

Hai con ngựa nâu được ghìm cương dừng lại. Hai bóng người trai trẻ vừa từ lưng ngựa nhảy xuống. Hai người giống hệt nhau: mặt trái xoan, gò mũi thẳng, mắt dài, u uất. Họ không đeo súng, lưng không có đạn. Họ bước lai phía Chính. Pao giật ngựa tới:

— *Pê H'Mông!* Chuyện gì thế?

Hai người trai trẻ nọ không ai bảo ai, cùng lúc quỳ rạp xuống dưới chân ngựa Chính và Pao. Người nhiều tuổi hơn, độ hai mươi, ngẩng lên, môi run bần bật:

— Đa tạ... Đa tạ người có lòng tốt. Tôi là Lù A Seng, em tôi đây là Lù A Tểnh. Chúng tôi là con trai người bị Châu Quán Lồ và La Văn Đờ cho ngựa kéo hành hình. Đa tạ người có lòng tốt! Thù này chúng tôi không quên đâu. Nước sông Chấy có cạn thì máu trả thù cũng phải đổ... Giờ chúng tôi bỏ Pha Linh, về làng đây... Hẹn gặp! Hẹn gặp!

VII

Ba trăm lính quần áo đồng phục xanh sẫm — lâm bóng bầy, mũ lưỡi trai vải, băng đạn vải vắt chéo qua ngực, chân đất, bồng súng chào theo kiểu nhà binh Pháp, cách nhau khoảng hai mét một, đứng như cọc cắm, rải từ chân

núi Hàm Rồng về tới châu lỵ Mường Cang, viền hai bên con đường mới sửa thẳng tắp, băng qua một cách đồng ửng vàng màu đậu tương chín.

Ba trăm lính, đủ hết các cỡ tuổi, từ non choẹt tới tóc hoa râu, phần lớn là *choảng pin* * mới được trưng tập. Súng thì đủ kiểu: Anh-đô-si-noa, Mút, Trường Nga, Trường Anh, Gioóp 8... Cách một quãng, lại thấy một người mặc kiểu lính khố đỏ: mũ chào mào, chân quần xà cạp, lưỡi lê bao sắt thẳng duột bên sườn, đứng thẳng như cái cột buộc ngựa.

Thật là một cuộc trưng phô lực lượng kỳ lạ, chưa từng có. Là bởi vì ba anh em ông thổ ty họ Nông chỉ quen thu tô thóc lúa, buôn bán đậu tương, có đại lý cửa hàng ở châu lỵ, ở tỉnh lỵ, đã tậu cả một chiếc xe Tắc-xong A-văng, có quan hệ buôn bán với các hãng buôn lớn ở Hà Nội, xưa nay có thiết tha gì lắm với việc nghiệp võ mà nay sao lại sốt sắng tổ chức cuộc tập binh lớn như thế? Và số lính ở đâu ra mà bỗng đông như thế!

Sự kỳ lạ đã bắt đầu khởi nhóm từ tuần lễ nay. Cái phố nhỏ, từ tinh mơ buổi ấy, bỗng náo động hẳn lên. Dân chúng đang mơ màng bỗng choàng thức. “Dân phố nghe đây! Dậy! Dậy để quét dọn nhà cửa, đường phố. Mỗi nhà phải sắm một cái đèn lồng và treo ra cửa. Phái đoàn Chính phủ Trung ương sắp đến thăm châu lỵ ta...”. Tiếng loa gọi âm âm trong buổi sáng mùa đông có sương mù dày đặc. Tiếng ai mà nghe quen quá? Tiếng ai mà như tiếng Lù Pin Dìn, tướng cướp vùng Cốc Vi mới về hiệp tác với ông Nông Vĩnh Yên. Lại có lúc nghe ra tiếng ông sếp Thòn, sếp Hin... Và một sớm nọ, dân phố đã giật bản mình khi nhận ra cái giọng giật ùng ùng như súng bắn của ông Lý Kiêu Đương, tức ông Một Đương. Ôi! Ông một Lý Kiêu Đương, sấm sét của châu đoàn, thủ túc tin cậy số một của ba anh em thổ ty họ Nông, đội khố đỏ, mới ngày nào đảo chính Nhật Pháp có tin ông Nhật bị bắn chết, mẹ ông đã khóc đỏ cả mắt, lại còn làm ma cho ông và tổ chức phúng viếng hết sức linh đình, giờ có phép lạ gì mà ông sống lại vậy?

Dân phố bỏ hết công việc thu hái đậu, cả tuần lễ liền quét dọn, khơi rãnh, bắc cầu, treo đèn, kết hoa, dựng cổng chào. Rồi dòng dòng kéo về châu lỵ từng đám đàn ông từ các làng người Nùng trong châu. Họ được gọi là *choảng pin*, được phát quần áo, ngày cơm hai bữa xong chỉ có mỗi một

việc là tập bồng súng chào dưới quyền chỉ huy của chính ông Lý Kiều Dương bằng xương bằng thịt hăn hoi.

Cái phố phong quang, đẹp hẳn lên. Vốn nó đã khá xinh xắn, gọn ghẽ. Không luộm thuộm như Pa Kha, cũng không cổ lỗ, bí ẩn như Pha Linh. Mường Cang có phố hăn hoi: một chạy dọc, một chạy ngang, cắt nhau thành hình chữ thập và thuận là nhà gạch, lợp ngói tây, cao ráo, sáng sủa. Hai hiệu buôn to nhất chiếm hai cái nhà gác ở ngã tư, chõ mặt vào nhau. Tất nhiên, ngoài khu phố ấy, sự lăm than vẫn như cái vòng đai thít chặt lấy thị trấn. Ấy là những xóm người Nùng lúp xúp, lăm lụi ở rìa thị trấn, mà dân cũng lại là những người trồng đậu tương cho thổ ty họ Nông, kiêm thêm các nghề đốt than, bện chảo, đánh thùng, làm áo tơ, nung gạch, nung vôi.

Cái phố ấy hôm nay loạn mắt vì màu sắc. Phấp phới trên các cổng chào tết lá cọ rừng là những lá cờ lá chuối, cờ đuôi nheo xanh, đỏ, tím vàng, lam, hồng. Đèn lồng treo các cửa nhà như hai chấm đỏ trên má con gái. Từ sáng sớm, tiếng trống của đám múa kỳ lân đã nện thùng thùng khiến cả cái phố như bập bênh trên sóng nước.

Hai con ngựa của Chính và Pao được một đoàn ngựa đi đầu dương hai lá cờ to ra đón. Tiến vào phố, Chính đi đầu. Theo sau Chính là con ngựa tía trên lưng cưỡi một người to béo, vạm vạp như đô vật; người này cầm một cái lọng che nắng cho Chính. Tiếp đó là Pao.

Lạch tạch ùng! Lạch tạch ùng! Pháo nổ ran khi con ngựa của Chính vừa tới ngã tư phố. Trống nổi, thật bất ngờ, một con kỳ lân sắc sỡ, lông lá xồm xoàm, hai con mắt thô lỗ dữ tợn với cái đuôi dài thướt, từ một căn nhà bung cửa chồm ra. Theo nhịp trống rền, nó nhảy, nó bầm bập đôi chân, chạy đến rạp mình ba lần lễ lạy quan khách, đoạn tung chân, rung nhạc, hí hờn vờn múa. Trong tiếng hét hây hây rất nhộn, chàng Tôn Ngô Không áo đen buộc tua lông, mặt nạ khi, nhảy tâng tâng đùa giỡn, hai tay uốn dẻo, đầu nghênh ngáo ngáo. Đám trẻ con chen tới, âm ã reo hò. Nhất là khi ông Địa đeo mặt nạ to phệnh, áo nhiều hồng đào trong độn cái rá làm bụng phệ bước ra, chân đảo tay khuỳnh vung vẩy cái quạt giấy.

Chính bỏ mũ nôi, vẫy chào những người dân ra đón mình và xuống ngựa. Cả khách và những người tháp tùng đi giữa hai hàng lính khố đỏ bồng súng chào, tiến đến một tòa biệt thự ở giữa phố. Dân đi đón từ ngã tư à theo đoàn quan khách.

Qua cái cổng rộng, cửa sắt mở lối vừa cho ô-tô con vào ra, con đường rải sỏi cuội dẫn qua cái hoa viên tươi mơn các loài hoa, Chính bước tới mặt tiền một tòa biệt thự xinh xắn, kiến trúc kiểu Pháp, nhiều góc cạnh, với những hiên giả, cửa kính, cửa chớp, rồi mắt và chặt chặt.

Lúc ấy, từ trong nhà, chủ mới bước ra. Ba người cả thầy. Ba người đầy đà, trắng trẻo, hao hao giống nhau, nét mặt đều cười mở, hân hoan. Đó là ba anh em ông tri châu: Nông Vĩnh Yên, Nông Vĩnh Xương và Nông Vĩnh Phượng.

Tuy vậy, người ta vẫn phân biệt được từng ông, ấy là nhờ trang phục mỗi người. Ông tri châu Nông Vĩnh Yên thường khi vẫn com-lê, mũ phớt, giày hai màu như hai ông em. Nhưng hôm nay là ngày đại lễ, nên ông mặc quốc phục: khăn xếp áo the, quần ống số trắng, dép Gia Định đế cò-rếp. Tuy thế, trông ông vẫn không cổ giả chút nào. Vẻ lịch thiệp, hồ hởi vẫn ngời ngời trên gương mặt mỡ màng chưa đến năm mươi, trên cái miệng rộng cười rất tươi của ông.

Sắp tiến đến vị khách thì ba anh em ông tri châu né người sang một bên. Từ phía sau, một thiếu nữ Nùng, áo hồng viền hoa ở gấu, ở cửa tay, ở cổ, bưng một cái khay đặt tặng phẩm cung tiến phủ mảnh vải đỏ, chân như chân gái xòe, bước lấp xấp, tới trước mặt Chính. Thiếu nữ nhún chân chào và e lệ ngẩng lên, tay mở vuông nhiều đỏ: Một khẩu súng pọc hoọc trong bao gỗ quang dầu bóng loáng mới tinh, đuôi báng súng buộc tua lụa đỏ. Thật là một món quà tặng rất hợp thời, lại biểu thị được tấm lòng sốt sắng ủng hộ Chính phủ của chủ nhân!

Chính nhận khẩu súng. Ông Nông Vĩnh Yên bước nhanh tới, hai tay xòe rộng như sắp ôm lấy ông phái viên, rồi nghiêng mình nhã nhặn:

— Rước ngài vào phòng khách ạ ạ ạ.

Chính bắt tay ba anh em ông tri châu. Tiếp đó như một thói quen, không cần sửa soạn, anh nói với ông Nông Vĩnh Yên như là một sự xin phép,

đoạn quay lại, bước ra thềm. Bấy giờ, dân chúng đã tụ tập đông nghịt trước tòa biệt thự.

— Thưa đồng bào châu Mường Cang thân mến! — Đứng dịch ra phía ngoài, đột ngột giơ khẩu pháo lên cao, Chính lên tiếng: — Tôi là đại diện của Việt Minh, tổ chức của tất cả những người Việt Nam tha thiết với độc lập, tự do của Tổ Quốc, tới đây để bàn với ông Châu, với toàn thể đồng bào việc đánh Quốc dân Đảng giải phóng tỉnh Lào Cai ta. Ông Châu tặng tôi khẩu súng này. Trao súng cho nhau tức là đã bằng lòng theo Chính phủ. Còn đồng bào, đồng bào có tán thành phải đánh Quốc dân Đảng không?

Chưa quen được một vị cấp trên hỏi như thế bao giờ, đám đông chỉ "à" lên một tiếng rồi lao xao, ồn ào, đầy vẻ vui thích.

— Dạ... rước ngài phái viên... — Ông Nông Vĩnh Yên nhẹ nhàng bước tới cạnh Chính, nói rất khẽ nhưng ngả cánh tay vừa mời mọc, vừa khéo léo cắt đứt câu chuyện của Chính với dân chúng.

Rõ ràng là vẻ xởi lời có một thoáng sượng phủ. Nét mặt hồng hào của ông Nông Vĩnh Yên thoáng cau lại. Nhưng rất nhanh, ông lại trở lại là con người hiếu khách, vui vẻ, thịnh tình.

Phòng tiếp khách bày biện thật sang. Ở giữa là bộ xa lông bọc da nâu lùn tịt. Áp tường là những chiếc đi-văng cũng bọc da. Trên tường, chính giữa chỉ có một bức truyền thần một ông lão phương phi mặc áo gấm, đội mũ cánh chuồn như một viên quan đại thần, và mặt tường bên, đối diện là một bức lụa vẽ phá cảnh sơn thủy, loại tranh cổ.

Rượu, bia, nước cam quây tròn giữa bàn. Bên rìa bàn là bốn đĩa táo, mỗi quả to bằng nắm tay, màu đỏ chín hoen hoen lan từ cuống ra tới lưng quả.

Không đợi khách hỏi, chủ đã trình bày ngay đời sống và quan điểm của mình. Thật thế đấy! Ông tri châu Nông Vĩnh Yên ưỡn ngực như để Chính

thấy: ông có đeo bài ngà đầu — ba anh em ông nào có ai muốn dẫn thân vào quan lộ! Hai em ông là Xường và Phượng thì dứt khoát là không có tướng làm quan. Làm quan là phải ác. Mà ác thì dân không ưa. Vả, làm quan nhất thời, làm dân vạn đại. Con đường doanh nghiệp sung sướng hơn. Vì thời nào cũng cần. Đó, cửa hiệu của ông ở giữa phố, đối diện bên kia là cửa hàng của ông phó châu Lục Đình Hoàng, người Nhắng. Cực chẳng đã năm 1920 ông mới phải ra nhậm chức lý trưởng. Ấy là vì thế theo lòng dân Nùng. Là bởi vì họ Lục, phe cánh ông Lục Đình Hoàng ở Bản Lầu họ chỉ bênh người Nhắng của họ, họ làm điều đứng dân Nùng. Năm bốn mươi, ông lên làm tri châu, cũng chỉ là để giữ thế cân bằng với họ Lục mà thôi. Làm quan thì xơ múi gì. Mà buôn bán thì cũng rất là thua lỗ. Đậu tương mua giúp cho dân, thò ra tỉnh, chuyển về xuôi bán, tốn kém lắm mà lờ lãi có được bao lắm? Dành dụm mãi mới mua được cái Tắc-xông A-văng thì bọn Quốc dân Đảng nó cướp mất. Nghĩ lắm lúc cũng chán. Hai người em ông cứ khuyên: bỏ cái chức vị này, về Hà Nội mà buôn bán cho khỏe người. Ngặt nỗi, dân Nùng ở đây coi mình như cha mẹ, bỏ họ bơ vơ đi sao đành. Cực lắm, ngài phái viên ạ, trên kia họ La áp xuống, phía dưới họ Lục tấn lên, ở giữa không chừng là chết với họ.

Giọng ông Nông Vĩnh Yên kéo dài, ngân nga, óng mượt. Cái giọng vàng, giọng bạc cứ hết chuyện nọ sang chuyện kia vừa cởi mở, vừa rào đón trước sau. Cho tới khi bữa tiệc dọn xong, chuyện vẫn còn đậm. Và ông đứng dậy, khoác tay Chính thật là thân thiết. Theo một lối đi trải thảm, chủ và khách tiến đến một căn phòng rộng, giữa đặt bàn tiệc. Thật là một bữa tiệc thịnh soạn và độc đáo. Ngoài những món thịt lợn, thịt gà, thường thấy ra còn thì la liệt tất thấy là những món được chế biến từ hạt đậu tương: đậu rán nhồi thịt, đậu trộn trứng rán, tàu phù phá, đậu giá, canh óc đậu, tàu sì, đậu phụ nướng, đậu phụ luộc, đậu phụ nhự... Ông tri châu muốn chứng tỏ mình là người chỉ quan tâm đến chuyện kinh doanh đậu tương và cũng là con người biết thưởng thức tinh tế những giá trị đặc sản địa phương.

Chính không chú ý tới điều đó. Điều đáng lưu tâm hơn là những người dự tiệc. Thật thế, đây hai dãy ghế là những bộ mặt lạ.

— Thưa ngài đại diện Chính phủ — Ông Nông Vĩnh Yên đứng dậy, chủ động, và lịch sự — Xin ngài cho phép tôi được giới thiệu với ngài những anh em giúp việc quân cơ trong châu ạ... Dạ, đây là... Dạ, đây là...

Ông Nông Vĩnh Yên chỉ tay vào người nào, người đó đứng phắt dậy, mặt lạnh như tiền. Này đây là Lù Pin Dìn, đầu múp, vóc dáng đô vật, kẻ đã ra đón Chính. Này đây: xếp Thòn loắt choắt, tai vểnh như tai chuột. Này đây: xếp Hin, ục ịch, lờ ngờ.

Người được giới thiệu cuối cùng, với một vẻ trịnh trọng đặc biệt, là Lý Kiêu Đương, tổng chỉ huy binh lính của châu. Đương có khổ người cao, vẻ mặt khinh khỉnh, hai con mắt gian, trắng dã, hay nhìn trộm, hàm răng võ chìa hẳn ra ngoài môi.

Chính đứng dậy, bắt tay từng người, dừng lại trước Lý Kiêu Đương, vui vẻ:

— Ông Đương, ông bằng lòng theo Chính phủ Trung ương tiểu trừ bọn Quốc dân Đảng chứ?

Bị hỏi bất ngờ, Đương ngậy đơ người, ập úng. Nhưng Nông Vĩnh Yên đã vội đỡ lời, thật mềm mại.

— Thưa ngài phái viên, anh em thủ túc của tôi đều đồng lòng cả đấy ạ!

Chính cười, nhìn tất cả mọi người:

— Thế thì tốt lắm! Các anh em chắc cũng biết hiện thời nước ta đã được độc lập. Vị lãnh tụ tối cao của toàn dân ta là Hồ Chủ tịch...

— Dạ thưa ngài... — Nông Vĩnh Yên lại tỏ ra sốt sắng, cướp lời Chính một cách hết sức dịu dàng — Anh em đều hiểu cả đấy ạ! Dạ, sau ngày lánh nạn Nhật về, anh em mới được tôi chiêu mộ lại. Dạ, anh em hăng hái lắm! Chỉ mấy ngày đã được hơn ba trăm lính. Chúng tôi không như ông La Văn Đờ bắt cá hai tay, cho Châu Quán Lồ ở lại với Nhật. Chúng tôi không như ông Lục Đình Hoàng mời Quốc dân Đảng vào Bản Lâu. Quốc dân Đảng cử người tới, đòi chúng tôi nộp đậu tương, bạc trắng. Chúng tôi trả lời: “Chúng tao chỉ có sẵn đầu đạn thôi. Muốn ăn thì vào đây!”. Há há há...

Cái bàn tiệc rộ lên một hồi cười theo chủ. Chính gật gật đầu:

— Đó, bọn phản động ngoan cố lắm! Tôi nhớ hồi tháng tám năm bốn mươi lăm, vua Nhật lúc ấy đã đầu hàng Đồng Minh rồi, tôi tới tỉnh Yên Bái

gặp bọn Nhật yêu cầu chúng trao toàn bộ vũ khí cho Việt Minh. Chúng đồng ý. Vậy mà chín giờ sáng ngày 19 tháng 8, chúng lại nổ súng đánh ta. Bắt buộc chúng tôi phải đánh lại!

— Chà!

— Nhân đây tôi cũng có để các ông rõ: Tôi đã đến Pa Kha. Thoạt đầu ông Chao có ý khước từ. Tôi nói: tham gia trừ giặc là nghĩa vụ của tất cả mọi người Việt Nam yêu nước. Các ông không tham gia thì bộ đội cũng sẽ vẫn giải phóng Lào Cai. Chúng tôi đã đánh cho bọn Nhật phải quỳ gối xin hàng! Chúng tôi nhất định sẽ đánh tan bọn Quốc dân Đảng.

Ôi! Giọng Chính trong sáng và tự nhiên làm sao! Nhưng nghe Chính nói, Lý Kiêu Đương mắt chớp chớp liên hồi. Đương chưa chịu khuất phục đâu. Đương là một tính cách cứng cỏi, là một khát vọng chưa thỏa mãn, là một nhân vật còn đầy bí ẩn, bí ẩn cả với Nông Vĩnh Yên kia.

Đội khổ đồ đó là cái vỏ bề ngoài của Đương thôi. Còn thực chất, Đương chính là một nhân viên của Phòng nhì Pháp. Năm bốn tư Đương đã chết một lần. Bọn nhà đoan còn đem cả cái mũ vấy máu về phố, rêu rao: đội Đương đi buôn lậu, bị bắn chết đây! Nhưng chết ở đây, mà Đương sống ở Côn Minh, với phái đoàn quân sự Pháp. Và bây giờ thì Đương đã về. Để rồi Đương sẽ là ông chủ ở đất này. Yên, Xường, Phượng trước sau thì cũng cao chạy xa bay. Cả thằng Xì Xám Mầu cũng vậy thôi. Và lúc ấy thì Thị Cọt sẽ không còn là vợ nó nữa. Chà!

Những ý nghĩ cuối cùng rùng rục trong lòng Đương, khiến y như đột ngột phất dậy, trợn trừng trợn trạc nhìn Chính:

— Thưa ngài phái viên, tôi sẽ chỉ huy lính đi đánh Quốc dân Đảng. Nhưng ngài phải cho tôi thêm súng đạn.

Chính cười nhè nhẹ:

— Ông Yên vừa nói là ở đây sẵn đầu đạn để đón tiếp bọn Quốc dân Đảng cơ mà, ông không nhớ ư, ông Đương?

— Ha ha... ngài phái viên thật là có tài nhớ! — Yên bật cười cố tình, rồi nhướn hai con mắt: — Ông Đương nói là lo xa, vậy thôi chứ, nếu mà thiếu thì chúng tôi sẽ sức cho dân đóng góp chứ đâu dám phiền Chính phủ ạ!

Chính lắc đầu:

— Việc dân đóng góp phải rất hạn chế, ông Yêng ạ! Hiện thời, đồng bào còn rất nghèo, còn rất khổ.

— Thưa ngài phái viên, nếu không có súng đạn thì đánh Quốc dân Đảng bằng tay à?

Nhìn Dương lại vừa nhồm dậy, giọng càn rỡ, Chính nghiêm mặt:

— Tôi xin nhắc lại: đánh Quốc dân Đảng là nghĩa vụ của mọi người. Mọi người cần thực hiện nghĩa vụ đó một cách thành thực.

Thấy không khí có vẻ gay gắt, Yêng vội mời tất cả cử tọa nâng cốc, vào bữa tiệc.

Nâng cốc, quay nhìn hai dãy ghế, Chính tươi cười, rồi chạm cốc với Yêng, giọng quả quyết:

— Nhất định chúng ta sẽ giải phóng Lào Cai!

— Dạ, nhất định ạ.

Ran ran tiếng cốc chạm, những tiếng khà khoái trá và lời mời mọc.

— Mời ngài phái viên ạ.

— Cám ơn ông. Tôi rất vui vì các ông đã hiểu ra nghĩa vụ của mình.

— Dạ, thưa...

— Ông có điều gì còn băn khoăn?

— Dạ giải phóng xong thì ta lập Tỉnh chính phủ, chứ ạ? Đặt đũa xuống bàn, miệng nhai, Yêng mắt liếc Chính, tiếp:

— Dạ... chúng tôi nghĩ, chính quyền tỉnh rồi thế nào cũng phải thành lập. Nhưng việc cử người đứng đầu chính quyền nghĩ đi nghĩ lại thấy là khó lắm đấy ạ.

— Xin ông cứ nói tiếp.

— Dạ! Các ngài Việt Minh thì vốn chẳng tham quyền rồi... Hà... Hoàng Văn Chao thanh thế thì to, nhưng lại không được lòng dân... La Văn Đờ tiếng thế uy danh chỉ có với dân H'Mông. Trong tỉnh Lào Cai ta, kể cả các ông thổ ty bên miền tây thì chỉ có... xứ Nùng Mường Cang... dạ xứ Mường Cang này là to là đông dân, nhiều tài lực thôi. Hừ... ngay cái chức quân sự ở tỉnh là xem ra cũng đã thấy là khó chọn. Châu Quán Lồ theo Nhật, lý lịch bất hảo, hữu dụng vô mưu, quá ư độc ác, lòng dân oán thán vô kể... thì

không được rồi. Trong khi đó, ở châu tôi, việc binh bị, ngoài ông Lý Kiều Dương, không có người thứ hai, ngài phái viên ạ.

Quần quần quanh quanh, khôn khéo bẻo léo, lúc bóng gió xa xôi, khi gành gót nghênh ngang, ông thổ ty kiêm nhà phú thương trở hết tài bắt mỗi hàng, dẫn khách để giới thiệu với Chính, rằng, chỉ có ông là xứng đáng và cần phải giữ chức tỉnh trưởng còn bộ hạ thân tín của ông là xếp Dương thì là kẻ duy nhất đáng ở địa vị ủy viên quân sự tỉnh.

Nhưng, ông càng da diết và càng toạc móng heo bộc lộ tham muốn bao nhiêu thì Chính lại càng như lảng xa câu chuyện bấy nhiêu. Chính vừa nghe vừa gật đầu lạnh nhạt. Cho tới khi ông Yênng thở đánh phào khoan khoái vì nghĩ rằng mình đã trình bày một cách rành rẽ, tỉ mỉ và hết sức đầy đủ lý sự, thì Chính mới ghé vai ông, thoáng cười, nhẹ nhàng:

— Ông Yênng à, bây giờ mà ta đã vội bàn việc xếp sắp các chức vị trong chính quyền tỉnh thì tôi e là sớm quá!

Biết là bị hớ, nhưng ông Yênng trợn mắt, cười lấp:

— Tôi sợ rằng nước đến chân không kịp nhảy ấy chứ.

— Tôi ngại rằng chuyện lọt ra lại có người nói ta tham quyền, ham chức tước. Mà...

— Không không... — Ngật cái cổ mỡ màng ra sau ghế, ông tri châu họ Nông lắc lắc đầu, xua tay — Nhảy vào quan lộ, đao công môn là tôi thực lòng không ưa. Tôi nói ngài phái viên nghe nhé: như tôi là phú thương, đại phú, đại quý, giàu sang mãi đời, tôi còn thiết cái gì. Việc cai trị việc binh bị... nếu có tham gia thì quả là vì lòng dân thúc ép thôi, ngài ạ.

Chính gật đầu:

— Tôi hoan nghênh tấm lòng ấy của ông!

Lấy lại được đà, ông Yênng lẩn lướt:

— Ấy đấy, ngài phái viên ạ! Có bàn bạc trước vẫn có hơn chứ! Không phải là việc buôn bán nhất bản vạn lợi đâu. Nhưng có đi có lại vẫn toại lòng nhau. Ví dụ ông La Văn Đờ góp năm mươi quân, ông Hoàng Văn Chao góp năm mươi quân, tôi góp ba trăm. Vâng, ba trăm!...

Ông châu họ Nông buông lửng, chành miệng ông cười hề hề. Ông nhất định mặc cả. Vốn ông nhiều thì lãi ông cũng phải nhiều chứ! Thế ông vững,

ông đòi vậy thì là phải chứ. Nhìn ông thổ ty nheo nheo mắt đợi chờ, Chính nghiêng đầu, thản nhiên:

— Tôi vừa ở Pha Linh về. Ở Pha Linh mắt tôi đã tận mắt thấy cảnh ông Đờ tàn sát đẫm máu một thường dân vô tội. Đó là tội ác. Nhưng, đứng trước tội ác cũng là một tội ác... Đứng ngoài cuộc đấu tranh để giải phóng đồng bào khỏi ách Quốc dân Đảng cũng vậy, là một tội ác!

— Đúng như thế đấy ạ!

— Ông Yêng ạ, ông có ba trăm lính. Sắp tới họ sẽ tham gia cuộc chiến đấu đánh bọn Quốc dân Đảng. Ông thử hỏi xem trong ba trăm người lính ấy, có bao nhiêu người đòi hỏi phải được thế này thế khác trước khi tham gia chiến đấu? Tôi chắc là có, nhưng không nhiều. Hay là ông để tôi đi gặp anh em tôi hỏi? Chắc chắn rằng những người ra trận mạc nay mai nghĩ giản dị hơn: họ chỉ vì yêu nước thương nòi mà vác súng lên đường thôi.

Yêu sách bị gạt đi thẳng thừng, lại bị trách cứ nhẹ nhàng, Yêng lảng sang bên, trò chuyện với hai người em, lát sau quay lại nhấc chai rượu, rót tiếp cho Chính:

— Dạ, mời ngài phái viên ạ!

— Mời ông, mời các ông!

Yêng nhấp một hớp nhỏ. Há miệng ông khà một tiếng nhỏ. Rượu nặng cháy bỏng, tê đảng cả cuốn họng.

Vây quanh Pao, người Nùng áo rộng, người Hoa áo khuy vải. Những cái tẩu thuốc nghênh nghênh. Những cái nón sơn nghiêng nghiêng. Pao để tay lên ngực, khiêm nhường:

— Tôi là người dẫn đường cho cán bộ Việt Minh thôi!

Mặc, người ta cứ bấu lấy tay Pao hỏi chuyện về ông đặc phái viên, về Việt Minh.

Bỗng có tiếng gọi:

— Anh Pao ơi!

Pao quay lại. Một người trai Nùng, mặc cái áo chàm cũ, cộc tay, vá chằng vá đụp, đang địu một bó củ to đứng ở bên đường. Pao ngỡ ngàng: cái mặt tròn sần sùi trứng cá và bậm bụi, trông quen quen. Cái mặt tròn ấy cười, môi hở những chiếc răng trắng nõn, rất tương phản với gương mặt lấm lũi, khổ ải.

— Có nhớ tôi không? Con ngựa bị cảm...

Pao sức nhớ reo:

— Anh Mìn!

Người nọ bỏ địu củ. Pao nắm tay anh. Anh giăng ra, nắm tay Pao lắc lắc, rồi rít:

— Về nhà tôi đi! Về nhà tôi đi! Gần đây thôi mà!

Nhà Mìn là một cái túp lều gianh trong cái xóm nghèo ở rìa trấn Mường Cang. Cửa liếp đan xộc xệch dán một tờ giấy đỏ có hàng chữ: "Hoan nghênh đại diện Trung ương Chính phủ!".

Mìn đặt bó củ đánh ịch ở ngoài sân, đẩy cánh cửa, gọi oang oang:

— Bố ơi, bố! Anh Pao người H'Mông Pa Kha sang đây này!

Bên đồng lửa đốt giữa nhà là một ông già gầy gò. Nghe tiếng gọi, ông già bỏ cái địu đang đan dở, ngược dậy, ngo ngo:

— Mìn về đây à? Nhà ông Châu xuống gọi mày...

Mìn gài cái liềm cắt cỏ vào liếp, bước lại, ghé sát tai ông già, nói to:

— Bố ơi, anh Pao, người chữa con ngựa bị cảm đấy!

Ông cụ ngẩng lên. Gương mặt choắt, đen cháy. Hai con mắt khép nhỏ, nhờ nhờ màu nện. Ông cụ vừa bị điếc, vừa bị lòa.

Đón chén nước Mìn đưa Pao, nói thật to:

— Cháu mời cụ uống nước ạ.

Ông cụ khe khẽ gật đầu, rồi tiếp tục công việc. Những sợi nan trúc chuốt rất kỹ, nhẵn bóng thoăn thoắt đan cắt trong bàn tay như hai cái rẽ cây của ông cụ.

— Mìn à, nhà ông Châu xuống gọi mày.

Mìn đang thở khói thuốc lòa, lúc lắc cái đầu:

— Ấy dà, việc nhà quan, bao giờ hết được!

Pao bỡ ngỡ:

— Anh làm trong nhà ông Châu à?

— Làm. Mà cũng chẳng làm... Lúc cần họ gọi thì đi... Hôm nay anh đến, tôi ở nhà. Anh uống với tôi bữa rượu. Bố ơi!

Ông cụ lại đặt cái đũa đan dở xuống, nghênh nghênh:

— Ở phố có gì mà có trống đánh to thế, Mìn?

Mìn nói như hét:

— Đón phái đoàn Chính phủ. Bố có biết Chính phủ không?

Ông cụ lắc lắc đầu.

— Thế mà tao cứ tưởng có đám cưới con ông Châu.

— Đám cưới nào?

— Là như cái đám cưới ông Xì Xám Mần lấy cô Thị Cọt ấy! Này, Mìn, nghe họ nói hình như ông Mần ông ấy về rồi đấy!

— Ai bảo bố thế?

— Lão Tính nghiện ở trong cái lô cốt Nhật ở đầu phố bảo là nhìn thấy ông ấy thò đầu ra cửa sổ ở trên gác.

— Thật à? — Mìn hỏi, đứng dậy như quên khuấy, đập vai Pao — Anh ngồi đây nhé, tôi đi bắt con gà!

Nhưng Pao chưa kịp ngăn và Mìn cũng chưa kịp ra khỏi căn nhà thì ngoài cửa đã có tiếng gặt bần:

— Nhà Mìn đâu nhỉ? Quan gọi mấy lần mà không thấy mặt là có làm sao?

Mìn mở cửa. Pao giật mình. Người to béo đang đứng trước cửa kia chính là kẻ đã đón Pao và Chính ở tận núi Hàm Rồng. Y cầm một cái gậy to, liên tục động kịch kịch xuống đất. Nhận ra Pao, y liền bốt hùng hổ.

Mìn quay lại nhìn Pao như có ý xin lỗi. Pao giục:

— Mìn cứ đi đi!

— Tối tôi về nhé!

Mìn bước ra cửa, ném bó cỏ lên vai, đi.

Căn nhà tự nhiên tụt hẫng xuống. Chỉ có tiếng nan trúc lách cách chạm nhau. Và mưa đã bắt đầu thềm thì rơi trên mái cỏ.

Mưa buông màn xám, thứ mưa đông buồn, u ám buốt giá. Những hạt mưa không chân, lửng lơ bay. Chúng lọt qua kẽ hở, vào nhà. Căn nhà mờ mờ lạnh lẽo.

Pao gọi, tiếng vang trong căn nhà:

— Cụ ơi, cháu đốt lửa nhé!

Ông cụ đặt cái đũa đan dở, ngồi thừ. Hai con mắt như chìm ngìm đầu mắt. Chỉ còn hai cái hốc sâu, thâm ngơ ngác:

— Ai như tiếng ông tướng cướp Lù Pin Dìn ấy nhỉ?

— Cụ nói ai? Cháu là Pao, người H'Mông đây mà!

Pao dịch lại gần ông cụ. Ông cụ lắc lắc đầu, lẩm thẫm:

— Chết thôi! Lại kéo về cả đây thì lại đánh nhau. Lại đánh nhau to đấy, cháu người H'Mông ơi!

— Ai đánh nhau, hả cụ?

— Là tôi nói hồi họ Lục ở Bản Lầu đánh nhau với họ Nông trên này ấy mà!

Hóa ra ông cụ không phải là không biết trò chuyện. Khi Pao đã gầy được đồng củi sưởi, lửa cháy lém lém, tỏa ấm khắp căn nhà, thì ông cụ không đan nữa. Ông cụ ngồi thừ, giọng vắng rất xa:

— Là cái cô Nông Thị Cọt ấy mà, ông Châu đã hứa gả cho cậu Tường bên Pa Kha. Thế mà đùng cái, lại lấy ông Xì Xám Mần. Ông này là quan Tàu mà... à, mà cháu người H'Mông có biết ông Lục Đình Hoàng người Nhặng không? Tôi là tôi gửi ông Nông Vĩnh Yên hai con mắt đấy... Rồi tôi phải lấy lại...

Pao rùng mình. Ông lão trợn trừng, không còn mắt, chỉ thấy cái kẽ nứt rách ra. Không! Ông cụ không lẫn. Chuyện rời rạc, nhưng chấp nối lại thì có đầu có đuôi. Thì ra họ Lục và họ Nông tranh nhau chức tri châu. Họ Nông được. Họ Lục thua liền tức giận thuê người bắn chết bố Nông Vĩnh Yên. Yên vốn thù ông cụ vì ông cụ đã có lần vác dao đến định chém y khi y lấy đất của ông cụ để mở hiệu buôn, được dịp bèn vu ông cụ là hung thủ. Y bắt ông cụ về làm ma tươi cho bố. Trói ông cụ cạnh quan tài bố, đặt một cái đĩa đèn lên đầu ông cụ. Lửa dầu cháy nhầy nhựa xuống trán, vào mắt vào mồm ông cụ...

— Tôi không lừa đâu, cháu người H'Mông ơi! — Ông cụ như sức tỉnh —
Tôi nhìn rõ tim gan nó mà!

Pao thấy cay cay hai con mắt. Anh thở dài:

— Cháu nghe anh Chính nói: Việt Minh tốt với người nghèo, người có khổ. Việt Minh hô hào mọi người theo họ.

— Nếu họ tốt thật thì thằng Mìn theo họ đấy!

— Anh Mìn bao giờ về, hả cụ?

— Húi! Còn hết đêm.

— Sao lâu vậy ạ?

— Nhiều việc lắm! Cắt cỏ ngựa, quét dọn, đập đậu, sấy đậu, đóng bao. Ông Châu chở đậu tương đi bán, rồi mua vải, muối về bán lại cho dân mà!

— Ai cũng phải đi à?

— Bằng nhau! Ai cũng phải đi. Không đi không được mua muối, mua vải.

Chuyện đến đây thì ngoài sân có tiếng người nói: "Đây, người đi theo ông phái viên ở trong ấy!". Rồi tiếng người thở ề ề nặng nhọc cùng tiếng bánh xe quay rù rù.

Pao mở cửa. Ngoài sân có một chiếc xe đạp vừa được đẩy vào. Bâu quanh chiếc xe bê bết bùn là ba người: một người cầm ghi-đông, một người đẩy đằng sau, và một người đỡ một ông già ngồi trên cái đèo hàng. Người cầm ghi-đông, bỏ cái mũ chào mào, lau mồ hôi, ngẩng lên, lo lắng:

— Đây có phải nhà anh Mìn không thế?

— Phải.

— May quá! Cụ phó châu tôi muốn gặp ngài phái viên Chính phủ. Dân họ bảo người đi hộ vệ ngài phái viên vừa đến đây.

Người ngồi trên cái đèo hàng xe đạp là cụ phó châu Lục Đình Hoàng. Hom hèm, mặt mũi hốc hác, trông ông cụ như người ốm. Suốt nửa ngày trời ngồi trên xe để ba người đẩy ngược dốc, người cụ ê ẩm, hai bên hông gầy và đôi cẳng tê bại, không cử động được. Người giữ cụ biết vậy, liền ngồi xuống, ghé vai công cụ vào nhà.

— Các anh để cụ ở đây nhé, tôi đi tìm anh Chính cho!

Pao nói rồi ra sân.

Đã chờ sẵn ở cửa, khi thấy Chính bước vào, ông phó châu Lục Đình Hoàng liền sụp ngay xuống đất. Chính vội đỡ ông cụ:

— Cụ... Kính cụ... Cụ đừng làm thế...

— Bấm bấm... ngài phái viên...

Cụ phó châu được đỡ lên giường. Cụ cứ nhướng hai vệt mày đã áy trụi nhìn Chính. Nhận chén nước Chính mời, cụ sụp xuống giường, nước nở. Chính lại phải đỡ ông cụ dậy. Ông cụ đưa tay quệt nước mắt, sụt sịt:

— Thưa ngài phái viên... Nghe tin ngài hạ cố tới ủy lạo châu Mương Cang, tôi vội vã lên hầu ngài. Nhưng, người ta ăn ở thất đức lắm, người ta ngăn cản, đuổi tôi ra, không cho tôi được yết kiến ngài. Thưa ngài phái viên, gặp thời gặp thế nên trọc phú, họ chẳng còn biết nhân đức là gì nữa ạ. Là tôi nói cái ông Nông Vĩnh Yên ấy ạ. Cùng đi thi chức châu úy Mương Cang, tôi thì đỗ, Nông Vĩnh Yên thì trượt. Vậy mà thế nào nó lại được bổ thăng lên tri châu. Bề ngoài sơn sớt thế thôi mà bên trong thì bụng nó toàn rắn độc đấy ạ! Thưa ngài phái viên, ngài cứ hỏi ông cụ Mìn ở đây thì rõ ạ! Làm quan gì mà lại tòng đảng với bọn thổ phi, xui nguyên giục bị cho nó đi cướp phá làm khổ dân lành? Làm quan gì mà lại mượn tay kẻ bất lương đào mồ rồi giật mìn tung cả hài cốt ông cụ nhà tôi ạ. Thưa ngài phái viên, muôn sự phải lấy dân làm gốc. Sợ đất bản Lầu thành nơi chiến trận nên tôi đành phải nhận cho bọn Quốc dân Đảng nó vào đóng quân. Nhưng trong lòng tôi vẫn...

Ngừng lại, khịt khịt mũi, cụ phó châu tiếp:

— Thật là núi rồng ngàn xưa đã bị mất, gà kia đã cướp núi phượng hoàng. Thật là khổ vì sông nhiều bãi, nước nhiều quan. Sông nhiều bãi, nước nhiều dòng; nước nhiều quan, nước nhiều loạn ly. Dạ, thưa ngài phái

viên. Thật là điều đứng quá. Hai con cháu tôi tội tình gì mà bọn Man di khai sáng nó giăng lưới nó bắt?

Cụ phó châu tìm cái khăn lau mắt. Cụ khóc. Cụ lo. Dân Nhắng Bản Lầu của cụ sẽ sống chết thế nào? Tướng Long Vân nhìn người sang bảo cụ: Tàu đã ký hiệp ước với Pháp: đất Lào Cai từ nay là của Tàu rồi! Quan ba Cúc ở Côn Minh lại nhìn về: cứ giữ lấy Bản Lầu, nay mai về, có công sẽ được thăng quan lớn! Có kẻ lại nói: sắp nổ đại chiến thứ ba. Mỹ sẽ thắng, phải theo Mỹ! Năm bè bảy mối, giờ cụ biết theo ai?

Thấy cụ phó châu thổ lộ hết can tràng đã mệt, Chính đề nghị ông cụ nằm nghỉ, anh hứa làm việc xong với tri châu Nông Vĩnh Yên sẽ đi ngay Bản Lầu.

Vừa lúc ấy, chó bỗng cắn ngậu trong xóm. Chính gọi Pao ra ngoài sân. Đêm lấm tấm sao nhạt. Pao đứng cạnh Chính. Anh và Chính cao xấp xỉ nhau.

— Pao này! Pao cầm khẩu súng này mà dùng!

Pao quay lại, tim đập rộn. Khẩu pháo học trong bao gỗ còn mới nguyên rung trên tay Pao. Tay Pao nóng dưng. Đầu Pao bưng bưng.

— Đây có phải nhà Mìn không? — Tiếng một người nào trong đêm tối phía trước hắt tới.

Pao đeo khẩu pháo học, bước lên. Một con ngựa có chấm trắng ở trán vừa đi vào sân nhà Mìn.

— Ai đấy?

— Ông phái viên có ở đây không?

— Có việc gì đấy?

Người dắt ngựa ghìm đầu ngựa vào sát bả vai mình, nói, giọng dầm hơi rệu:

— Tôi là châu úy Lùng Chinh, tên Vàng Đình Tráng. Tôi tưởng ông phái viên qua vùng tôi, nên đã sửa soạn đón tiếp. Nghe uy danh của ông, tôi muốn mời ông về cho người xã tôi được nhìn mặt.

Chợt có tiếng giày bước rất nặng, rồi tiếng chó cắn toang toang. Tiếng một người choang choác: "Ông là gì mà mà cứ nhè ông mà cắn hả? Nhà

nào có chó điên đây? Muốn cho nó ăn củ giềng không?". Pao cười thầm: "Người nào mà chó nó cũng ghét thế!". Người vừa nói đi tới, lớn tiếng:

— Ông phái viên có ở đây không?

Chính bước lên, nhìn thấy hàm răng vỡ của người nọ:

— Chuyện gì đấy, ông Lý Kiêu Dương?

— Chủ tôi mời ông phái viên về. Ở đây nguy hiểm lắm ạ.

— Ông về nói với ông Yên, tôi còn đi thăm mấy nhà đồng bào nhé!

Đồng bào ta, ta còn không tin thì ta còn tin ai.

Pao đứng, trong bóng đêm, mân mê cái bao súng, lòng mơn man bồi hồi.

VIII

"**G**hê gớm quá! Ta nói: Một na nữ H'Mông trong một tê chơ H'Mông. Hăn nói: "Các người có thể tồn tại được nếu các người kịp thời dừng ngay những tội ác đó lại". Không! Ta không sợ hăn dọa. Ta sợ cái vẻ ung dung, kiêu hùng, trong hoàn cảnh thân cô thế cô của hăn!. Ta sợ ý nghĩ của hăn. Trời! Ta nói người H'Mông là người H'Mông. Hăn nói: đồng bào ở đây cũng là người Việt Nam".

Suốt hai ngày liền, La Văn Đờ căn dứt mãi vì những ý nghĩ trên. Thịnh thoảng đứng ra cửa sổ, nhìn xuống. Đờ lại thấy bóng hình Chính như vẫn còn đấy, trên bậc đá trước tòa dương cơ. Lại như thấy tay Chính vung cao hùng dũng, giọng Chính vang vang. Và những lời Chính nói tràn đầy khí lực lại hiện lên như những nét chạm, nét khắc hằn sâu trong óc Đờ. Lần đầu tiên trong đời, Đờ biết sợ.

Ngày thứ ba, Đờ gọi Châu Quán Lồ tới, thăm thì hồi lâu, rồi cùng Lồ dắt ngựa xuống đường.

Tránh cái bậc đá Chính đã đứng, Đờ ghé tai Lồ:

— Sảo quán đi đi! Nhớ vứt cái nóng nảy xuống suối, nói: ông Châu tôi xin mời ngài phái viên quay trở lại Pha Linh để ông Châu tôi xin ngài thứ lỗi, và hầu chuyện. Nói cho khéo.

Lồ gật đầu rồi quay lại, ngược nhìn lên hàng bậc đá dẫn lên tòa nhà. Chà! Vợ ba La Văn Đờ. Đứng ở bậc đá lưng chừng, ả đang giơ tay vẫy tiễn Lồ. ả cũng đã tham dự chính sự. Nhận ra cặp mắt nhấp nháy như đánh tín hiệu của ả, thấy phấn chấn hẳn lên, Lồ liền nhảy phắt lên cái lưng trần của con ngựa.

Con ngựa đực màu lửa hí một hơi ngắn và nhún chân. Trên lưng nó, mũ Nhật chum chúm đội đầu, áo dạ sĩ quan Pháp, quần Nhật đắp đũng, đắp đầu gối, hai bên sườn hai khẩu súng sáu, Lồ rộn rục như có lửa bốc.

Gió náo nức tạt vào mặt ngựa, vào mặt Lồ. Qua cái lô cốt đầu phố, con ngựa xoắn những bước dài vọt tới khu chợ châu. Người dạt ra hai bên như gianh bị bão lốc. Có tiếng la hoảng. Một đám đông lỗ nhố vừa hiện ra trước mặt Lồ.

Con ngựa đổi nước chạy, vung tay. Lồ hét:

— Cản đường đi làm việc quan. Có muốn tao cho ngựa xéo nát làm tàu sị không?

— Lồ sảo quán! Lồ sảo quán!

Nghe thấy tiếng gọi mình, Lồ ghì cương, quay cổ con ngựa lại.

— Sảo quán cái l... mẹ mày!

— Châu Quan Si bắt được một đứa ăn ở hai lòng!

— Đứa nào? Đâu?

Vừa dừng ngựa, Lồ đã nhìn thấy trên mảnh đất mọi người vừa vây quanh giãn ra, Châu Quan Si ngồi đề lên ngực một người trai trẻ, và hai tay hai nắm đấm y đang liên tục thoi vào mặt người nọ. Thấy anh trai, Si bỏ người nọ, nhảy lên, hớn hờ:

— Anh Lồ! Thăng Lệnh này nói: Pha Linh là hạt vừng. Tê chơ H'Mông là hạt cát. Nó nói như Việt Minh. Nó còn dọa đi theo thằng Tếnh, thằng Seng!

— Lui ra! — Lồ hích ngựa.

Con ngựa giật lui, tay Lồ cuộn cuộn cái dây da. Con mắt độc nhất của Lồ đỏ gắt như lửa. Người tên Lệnh, áo rách toạc ở bả vai trái vừa bò dậy đã ngã rạp xuống đất.

"Chúych!". Cái roi da trong tay Lồ quay tròn tới tấp mổ xuống mặt người nọ.

Khoái trá, Si nhảy lên, giữ hàm thiếc con ngựa của Lồ.

— Anh Lồ đi đâu?

— Tao về nhà. Tao ra Mường Cang. Cho ngựa kéo xác thằng này...

Cái roi nổ một tiếng đanh gọn trong không khí. Con ngựa bỏ lại Pha Linh về phía sau. Lướt qua Lồ, núi gianh vàng, núi đất đỏ, núi đá trắng, rừng pơ — mu xanh thẫm bao la.

Con ngựa làm Lồ quên khuấy ngay những việc vừa xảy ra. Vả chăng Lồ vốn không quen với những ý nghĩ rắc rối rườm rà. Như con ngựa chỉ quen một việc là cật vó. Con ngựa vượt dốc. Con ngựa lượn bên bờ vực. Con ngựa băng qua suối. Con ngựa lơ lửng bay trong mây.

Người sao, vật vậy. Con ngựa có màu lông rực lửa cũng hung tợn, liều lĩnh như Lồ. Ngoài Lồ, nó cắn, nó đá tất. Kẻ nào rõ mặt hảo hán lừa leo được lên lưng nó thì nó đá hậu, dựng vó, rúc bụi, kỳ cho kẻ đó rơi xuống đất mới thôi. Cũng như Lồ, con ngựa cũng có tính mê gái. Thấy ngựa cái là nó giậm giật, đá vó, hất căng, rung bồm, hí hàng thôi hàng hồi và phóng tới.

Chiến mã này vốn là sở hữu của một sĩ quan Nhật. Lồ cướp được khi quân Nhật đầu hàng đồng minh rút về tỉnh. Lồ nhảy lên lưng nó thấy nó ưa ngay. Như tri âm gặp tri kỷ. Tuổi trẻ của Lồ gần nửa thời gian ngồi trên mình ngựa, nhưng chưa con nào chịu được cái sức cương cường của Lồ. Có con Lồ phi đứt ruột chết. Có con Lồ cưỡi một lần, lần sau cứ thấy mặt Lồ là sợ. Con ngựa này hợp với Lồ. Nó phi nhanh, sức lại bền. Chim bay không kịp nó. Bước nhảy của nó rất đều, không lỗi một nhịp. Nó lội bùn giỏi, mà chạy đường đá củ đậu cũng tài.

Trên lưng ngựa, người Lồ rập rình như trong một điệu vũ nhộn nhịp. Mồ hôi toả ra, ẩm cả lần áo lót vải. Lên cơn hứng khởi, bỏ cương, Lồ túm bồm con ngựa, gò lưng, nghiêng răng, hí, giật. Cơn hứng khởi xuất thần của chủ, con ngựa hí như phụt lửa sầm sập lao xuống dốc. Thích quá, Lồ rên ầm ầm. Tính Lồ vốn vậy: nóng nảy, hung hăng, liều lĩnh và giản đơn. Lồ

chẳng quen nghĩ ngợi sâu xa, vẫn vèo. Lồ cũng như ngựa, dễ hăng, chóng bị kích động.

Đường xuống thấp dần. Đã thấy những vệt ruộng dài. Và vàng mặt trời đã lóe sáng gắt gay ở ngay trên đầu người và ngựa.

“Cho ngựa nghỉ một lát rồi ra Mường Cang cũng kịp” — Lồ nghĩ, vừa lúc thấy bên đường có một quán ăn nhỏ.

Cái quán lợp gianh vàng xuộm đứng trơ trọi ở ngã ba đường đi Mường Cang và Pa Kha. Nghe thấy tiếng ngựa hí, chủ quán, một ông già tóc hoa râm, răng hàm trên bịt vàng, mặc áo xám, khuy vải kiểu người Xả, chạy ra khắp khởi mời chào.

Tung cái dây cương qua đầu ngựa cho chủ quán đón, Lồ nhảy phịch xuống đất, cộc lốc:

— Cho ngựa ăn thóc!

Ông già chủ quán chừng như mới ở đâu dọn đến, ngần ngừ:

— Dạ, nhà hàng chỉ có đồ ăn cho quý khách...

Lồ sầm sập bước vào quán, ngồi phịch xuống cái ghế băng, hất hàm:

— Có những món gì?

— Thưa... chi nhục, níu nhục, xà xiu.

— Dọn hết cả lên đây!

Nghe lời truyền, bụng nghĩ có được một ông khách nặng túi, chủ quán liền vội vàng buộc ngựa, nhanh nhẩu bước vào quày. Liếc nhìn khách một lần nữa, thấy con mắt chột hõm sâu, đỏ khé, hàm răng nhọn của hắn, ông già hơi hoảng, nhưng nghĩ giọng điệu hách dịch thế hắn là quan to, nhiều tiền, nên nhanh nhẹn chui vào bếp. Trong bếp lạnh lạnh tiếng nói một người con gái. Tiếng mỡ sủi. Tiếng thịt rán lép lép. Tiếng cái bàn sán chạy sán sạt. Và mùi hành tỏi bốc dậy, ngạt mũi, tưới nước bọt.

Chỉ một lát, cái bàn ghép bằng hai mảnh ván đã la liệt các đĩa bát, ngồn ngộn những thịt là thịt, đủ các món xà xiu, nướng, rán, quay, hầm, nấu theo kiểu Tàu.

Bưng lên bát nước lèo, đặt xuống bàn, người con gái mặc cái áo đỏ chấm trắng, mặt trái xoan, tóc tết hai bên, mập mập, chắc lắn, đi đến quày hàng, cầm con dao băm ớt.

Lồ ngẩng lên, lướt qua cô gái, buông thông một câu: “Cho ngựa ăn thóc?”. Rồi nhắc chén rượu và ngấp vào những món ăn. Lồ uống rượu như ngựa uống nước. Lồ ăn như đã bị bỏ đói lâu ngày. Cho đến khi bụng không còn một chỗ nào có thể ních thêm một miếng thịt nào nữa, Lồ mới khệnh khạng bước ra cửa.

Đứng khựng ở bậc cửa, Lồ nhìn con ngựa vẫn chưa được ăn, chưa được uống, bỗng quay lại hét to:

— Sao không cho ngựa ăn thóc?

— Dạ, thưa quý khách...

Ông già chủ quán sợ hãi, chạy ra cửa, vừa lập bập thanh minh, đã ngã giúi vào vách liếp.

— Đòm! Đòm!

Hai phát súng sượt qua hai vành tai ông già, phá thủng hai cái lỗ trên tấm liếp sau. Người con gái khiếp đảm, từ quầy hàng bổ ra ôm chầm lấy cha, rú một tiếng kinh hãi.

Con mắt chột như bị xé rách, Lồ giật giọng:

— *Chung cào nả*. Mẹ chúng mày! Lồ tả quán nói năng lảm nhảm, mưa là mưa. Hiếu chưa? Mẹ chúng mày! Đờ Xả phang chân thối!

Đòm! Đòm! Giơ súng, Lồ nhắm cái quầy gỗ nổ liền mấy phát.

Run lẩy bẩy ông chủ quán nghển dậy, thều thào. Người con gái vội rời cha bò vào trong buồng, bê ra một sói thóc.

— Quý khách! Quý khách rủ lòng thương...

Lồ tra súng vào bao, mặt lăm lăm nhìn ông già đang chống tay ngồi dậy. Người con gái đã đặt sói thóc trước mõm con ngựa. Hai cái đuôi tóc tết thừng thẳng hai bên. Cái cổ trắng ngần. Tấm lưng mây mang căng lằn trong làn áo đỏ.

Lồ bước qua ông già, vào trong quán. Rượu đang cháy ngấm dưới làn da của Lồ. Con ngựa phi trong gan ruột Lồ. Nhấp nhoáng xa gần trước mắt Lồ bóng hình người vợ ba ông Đờ.

“Vợ ba ông Đờ tao cũng chơi!” Lồ chồm tới. Người con gái thét một tiếng, nhào ra cửa sau.

— Ối giời ơi! Bỏ tôi ra!

— Lồ tả quán nói gì được đó, nhớ chưa?

— Ôi giời ơi! Các ông, các bà ơi!

— Im! Ông Đờ ta cũng đ... sợ. Im!

Nghe tiếng con gái giãy giụa, kêu thét trong buồng, ông già chủ quán đập đầu xuống đất, gào: "Trời ơi!". Rồi tựa như được tiếp thêm sinh lực, bật dậy, ông rút con dao bầu, lăm lăm tiến vào. Hai con mắt ông đỏ tía, lác xếch cả hai bên.

Lồ phải bỏ chạy; người cha thương con gái, dám liều mạng cầm dao xông vào buồng. Lồ phải bỏ chạy; con mắt đỏ tía, tia mắt lác xếch, căm uất của người cha làm Lồ nhớ tới hai cặp mắt đòi trả thù của anh em Seng-Tếnh. Seng và Tếnh đến trước mặt Lồ, khi Lồ đứng cạnh cái xác ông già bị ngựa kéo tới tả, ném hai con dao xuống đất gằn: "Nhìn mắt chúng tao đây! Mà không tránh được chúng tao đâu!". Có gì đáng sợ hơn, quyết liệt, mê dại hơn là sự báo oán, phục thù!

Lúc này thì rượu bốc lên đầu, giờ thì rượu chảy xuống chân Lồ, qua chân ngựa. Con ngựa lồng và quên phắt cái nhiệm vụ đưa Lồ ra phố Mường Cang để gặp đặc phái viên Chính phủ.

Nó đưa Lồ về Lao Pao Chải.

Nhận ra vẻ quen thuộc của cảnh vật chốn quê, bao nhiêu căng thẳng trong đầu óc, trong đường gân, bắp thịt Lồ bỗng chùng dịu hẳn lại. Và hẳn như chợt nhớ ra. Thì ra hẳn cũng có một xóm quê, có vợ con, gia đình.

Lao Pao Chải nằm ở triền núi bên này của dãy Can Chư Sủ. Từ đây leo nửa ngày dốc tới đỉnh núi, gặp rừng chè của dòng họ Giàng. Đứng đó có thể nhìn thấy thung lũng Pa Kha, vùng đất của thổ ty Hoàng Văn Chao. Lao Pao Chải, hơn tám chục nóc nhà, ở thành hai xóm, xóm họ Ma và xóm họ Châu. Xóm họ Châu là một làng cổ. Nơi đầu làng còn có cái cổng với hai

cái trụ đá vuông, gấn một cánh cửa gỗ có dây chằng tự động đóng mở. Qua cái cổng đá, Lồ cho ngựa đi từng bước lững thững. Giờ hẳn mới thấy thấm mệt. Rượu đã rã, chân tay gân cốt rời rạc, hay cảnh làng bản quen thân khiến hẳn cảm thấy đây là nơi có thể ung dung, thong thả, không cần phải căng gân, bóp óc đối phó với mọi sự bất ngờ? Đất quê như mẹ hiền. Mọi vật đều thân thiết. Những nóc nhà ngoảnh mặt lại cùng một phía, nhấp nhô cao thấp. Đàn ngựa thành thói ăn cỏ, lất phất chùm đuôi tơ mềm mại. Vòm trời ngả tím màu hoa mua. Lác đác bóng con chim câu vẫy cánh bay qua. Cảnh chiều như lặn lại giống như hồi nào Lồ còn ở tuổi thiếu niên ở nhà đi thả ngựa với chúng bạn.

— Seo Lở! Seo Lở về lúc nào thế, Seo Lở?

Seo Lở! Ôi, ấu danh của Lồ thời thơ bé, tưởng đã khuất chìm sau bao tháng ngày xa cách, sao bỗng dựng lại vang lên bên tai Lồ.

Quanh Lồ vây bọc những tiếng reo gọi.

Quanh Lồ lấp lánh những gương mặt thân quen.

Con mắt chột và con mắt lành của Lồ ngây đờ. Lồ chính là Seo Lở ngày xưa đây. Seo Lở về nhất kỳ thi ngựa mỗi năm. Seo Lở mười sáu tuổi biết múa ba mươi sáu điệu khèn, biết từ bài khèn gọi người chết tới bài khèn rửa người, đáng mặt trụ kèn *. Seo Lở chọi chim mi giỏi. Và bọn bạn bè đang vây quanh Lồ đây cũng vẫn là những chúng bạn ngày xưa. Kia, những lồng chim mồi. Kia, cây khèn vàng óng. Kia, con quay to cộ. Kia A Tính, A Tỏa, Seo Chống, Xuân Phủ...

Các bạn Lồ đang đứng dàn hàng ngang trên khoanh đất trắng phếch giữa nền cỏ. Những con quay bằng nắm tay ù ù quay như những cơn lốc nhỏ của tuổi thiếu niên. Những sợi dây lanh vắng, rít trong gió, xoắn tít cái lông gà tơ buộc ở đầu dây. Những cánh tay vung. Những bộ mặt hăm hở. Những tiếng reo đặc thẳng vang rền:

— Quay đây! Seo Lở chọi quay trúng lắm kia mà!

— Tôi không muốn chơi nữa rồi.

— Làm sao quán rồi không muốn làm trẻ con nữa a?

— Không phải thế đâu!

— Seo Lở đi, bọn tôi mất con ngựa đầu đàn đấy?

— Vì công việc thôi!

— Giờ, chơi vui cùng chúng tôi đi, Seo Lở.

Giữa bãi cỏ, một bọn trai làng vừa đi bắt ngựa về bắt đầu chơi trò vật cột.

Một đứa gọi:

— Seo Lở. Vào giữ cột đi!

Tần ngần, Lồ đứng dậy, tháo bao súng, ném phịch vào khóm mua. Lồ nhớ ra trò chơi này rồi. Phe giữ cột trụ ở giữa. Phe vật cột nhâu nhâu ở xung quanh. Lồ gạt bọn giữ cột, sấp vào, hai tay ôm vòng, áp cái cột vào lồng ngực. Cây cột là một khúc cây sa mu.

— Trèo lên! Trèo lên!

Phe vật cột nhào vào. Chúng chen, lấn, với, nhảy. Chúng đẩy, chúng lay. Cái cột vẫn đứng trơ trơ. Một đứa trèo lên vai bạn, bám vào đầu cột, thả chân đu, níu cái cột xuống. Mặc! Cái cột vẫn như cắm vào cái bệ đá chôn sâu dưới lòng đất. Lại chen lấn, xô đẩy, lay, níu. Tiếng reo, tiếng thở cộm cộm, nhòa nhòa. Lồ ngửa con mắt chột, hồn nhiên — “Các bạn chịu thua chưa?”. Hả hê, Lồ ngả lưng trên cỏ. Cỏ rậm rậm, buồn buồn mảng lưng, ngực Lồ thở phập phồng. Bọn trai làng nhìn ngực Lồ, mấy cái miệng cùng kêu to:

— Ngực Lồ có con rồng kìa!

— Bọn Tàu nó xăm cho đấy! Rửa không sạch được đâu.

— Seo Lở ơi! Seo Lở làm con chim họa mi đi!

Nằm sấp bụng quanh Lồ, lũ trai làng thúc giục Lồ hát. Trời vẫn mây, vẫn sương như buổi nào. Tiếng hát Lồ cất lên vẫn như buổi nào, nhịp nhàng ầm ập:

Hoa nở trên cây rừng

Kết quả trên cây thông

Xưa, cô gái Mi còn ở

Thường cùng trai Păng Dao

Chung lưng trâu qua đèo, vượt khe...

— Không... Seo Lở hát bài khác kia!

— Ừ...

Năm nay không biết chân ta đi dép gì
Mà ta lạc bước đến tận nơi quê xa đất lạ...

— Không phải, bài khác kia!

— Ừ bài này vậy nhé.

Thời xưa chim nhận đẻ trứng, chim én ấp

Ấp trên ngọn cây thông

Thời ấy con gái làm chồng, đàn ông làm vợ

Thời ấy chim nhận đẻ trứng, chim én ủ

Ở trên ngọn cây nứa.

Thuở ấy con trai đi làm dâu, con gái ở nhà làm chồng...

— Hi hi... ha ha...

Tiếng cười nắc nẻ, giòn giã như vòng ngọc, vòng vàng reo vui quanh Lò, quanh Seo Lở. Ôi, tuổi thiếu niên lấp lánh ánh bạc, ánh vàng của Lò! Năm tuổi, ông nội đã cho Lò học chữ nho. Sáu tuổi, dặt được con trâu to kền đi thả. Mười ba tuổi, qua tuổi ma bắt, nên người giỏi giang: khèn bè dài hơi, kèn lá réo rắt, đàn môi âm vang nhiều điệu, mó tay vào tất cả các công việc trong nhà: cắt cỏ, tắm ngựa, đi nương, chặt cây, săn bắn, việc gì cũng thạo. Mười lăm tuổi phi ngựa không yên cương, rượu một hơi cạn bát lớn. Ôi! Những năm tháng quay đều trong nhịp sống phóng dật, mê man trong hội đa cha có cuộc thi thổi khèn, cưỡi ngựa, leo núi; bồi hồi những đêm trăng đứng ở đầu hồi nhà cô gái đẹp, nảy khúc đàn môi gợi tình; hung hăng tay gậy tay thước kéo đàn kéo lũ đi đánh nhau với lũ trai làng bên, chỉ vì một câu nói khích và cứ thế, cứ thế cuộc sống như sợi dây được nối dài, cho đến lúc bạn bè kéo về cho một cô gái vừa ý nhất thì cuộc đời như có vẻ đã tròn đầy.

Nhưng, cuộc sống luôn có những khúc ngoặt bất ngờ. Cư ngụ ở hai xóm Lao Pao Chải là hai dòng họ. Cùng một ngành H'Mông Hoa, họ cùng một ngày chuyển cư đến đất này. Một ngày nọ, một gã đàn ông họ Châu, trong cơn say, đánh chết vợ mình là người họ Ma. Dòng họ Ma nổi cơn thịnh nộ.

Thù riêng thành thù chung của dòng họ, mỗi lúc một thêm thâm sâu. Họ kéo sang xóm họ Châu đập phá, cướp bóc đòi đền mạng.

Một lần ngựa người họ Ma vào ruộng người họ Châu vặt mấy ngọn cây thuốc phiện. Thù xưa trời dậy cũng thói hùng cường của tuổi trẻ, Lồ dẫn đầu một đoàn trai trẻ sang xóm họ Ma. Cuộc cướp phá đã không được như ý định, Lồ bị người họ Ma bắt, đánh cho một trận thiếu sống thừa chết, hai ngày mới bò được về tới nhà. Đã không được an ủi, Lồ còn bị ông nội nọc ra phết cho năm mươi roi. Uất tức quá, Lồ văng tục chửi ông và đánh ông ngã. Chuyện qua đi. Ít lâu sau một hôm có con quạ ở đâu bay về đậu ở nóc nhà. Lồ đem súng ra bắn. Khẩu súng bất ngờ vỡ nòng. Một mảnh gang xuyên thủng mắt trái Lồ. “Trời hại mày rồi đấy, cái thằng Seo Lở mất dạy kia”. Đã không thương xót Lồ, ông nội lại còn khoái trá vì như được trả thù thằng cháu lếu láo dám đánh cả ông.

Chán nản, tức giận, Lồ bỏ nhà ra Pha Linh. Lúc này La Văn Đờ đang khai triển mưu đồ xây dựng tê chơ H'Mông. Lồ vào làm lính châu. Rồi Lồ thành y dũng hương đoàn, thành sảo quán. Lối sống phóng túng bản năng được nuôi dưỡng trong một gia tộc còn nặng nề thói áp chế gia trưởng gặp đời sống lính tráng, tổng hòa thành nếp sống bợm bãi, liều lĩnh và bạo tàn, không ngờ lại thích hợp với cuộc đời chiến trận triền miên của Lồ.

Lồ khác thằng Seo Lở ngày xưa nhiều quá rồi! Trên mặt hấn họa chẳng chỉ còn thấp thoáng vẻ hồn nhiên khi hấn trở lại giữa bạn bè thân quen thôi.

— Seo Lở có hai súng cơ à?

— Ừ, một Tây cho, một Nhật cho.

— Đi đánh bọn họ Ma đi!

— Mai phải đi rồi. Đạo này bọn họ Ma còn dám làm con lợn rừng sang đào củ trộm không?

— Chúng tôi sắm được súng rồi!

— Ừ, giờ phải có súng!

— Ngoài trấn có chuyện gì lạ không?

— Cũng thường thường. Hôm rồi, có phái viên Chính phủ Trung ương về.

— Mình theo họ à?

— Tùy ông Đờ thôi.

— Bọn Mường Cang định đánh mình, hả?

— Bọn Nùng nhát hơn con gián. Một người H'Mông ta đánh ngã mười thằng Nùng.

— Bên Pa Kha tuyển lính đi đánh Quốc dân Đảng đấy!

— Thật à?

— Thật!

— Đánh ai cũng được. Nhưng pê mông phải chỉ huy.

— Thế hả? Hay quá! Sáo quán chỉ huy tất?

Lờ ngồi dậy, chống tay, ngả người. Bọn trai làng đã tản mát ra về. Gió chiều lướt qua ngực Lờ. Đêm nay có lẽ có trăng. Sương chưa buông, trời vẫn rạng rạng. Lờ bỗng ngẩn người.

Mặt trời mọc, mặt trời chiếu mặt trăng

Mặt trăng mọc, mặt trăng soi mặt trời...

Tiếng sáo H'Mông! Ôi, tiếng sáo dọc H'Mông trầm trầm, đầm ấm lúc trời chiều. Điệu sáo nhịp nhàng, buông bắt khập khểnh chơi vơi.

Lờ đứng dậy. Tiếng sáo vẫn bay bay. Lờ nhìn thấy rồi. Tựa lưng vào tảng đá gần cổng làng, một cô gái có cặp chân thon thả, lim dim hai con mắt như say ngủ trong tiếng sáo bay.

Mặt trời mọc, mặt trời chiếu mặt trăng

Mặt trăng mọc, mặt trăng soi mặt trời...

Lờ vòng ra sau tảng đá. Tiếng sáo vẫn mãi mê bay lượn. Lờ nhận ra cô gái có tấm lưng tròn, và hai cánh tay cô nồn nà như măng mới bóc.

— Anh Seo Lở! — Nghe tiếng động cô gái quay lại, nhoèn cười.

Lờ ngồi xuống cạnh cô gái. “Chà, mặt con bé đẹp xinh như cái trứng nhện. Xa làng ít lâu, mà bao đứa lớn lên thành gái xinh, gái đẹp rồi!” — Cơn rạo rức thầm kín nở bừng khe khẽ, hai chân Lờ run run.

— Em thối sáo hay quá!

— Anh Seo Lở thối đi!

— Không! Em làm con chim hót đi!

Đôi môi cô gái chúm chím ngậm đầu cây sáo. Tiếng sáo lướt bay êm ả. Tiếng sáo nghiêng ngả mênh mang. Người Lò nóng dưng. Khắp người hân rần rật.

— Đứng! Đứng, anh Seo Lỡ!

Cô gái quẫy. Cây sáo buột rơi. Tiếng cô gái ngàn ngạt. Choàng hai cánh tay lực lưỡng, Lò bế xốc cô gái, chạy vào bụi lau gần đó. Theo chiều dốc, chiếc khăn trên đầu cô gái lăn những vòng tròn liên tiếp.

Tối mịt, Lò mới về tới nhà.

Căn nhà dài bảy gian, chỉ có một ngọn đèn ba dây treo ở gian giữa. Những người đến làm thuê cho gia đình Lò đã về cả. Nhà Lò có nhiều nương thuốc, mười con trâu, hai mươi con bò và gần ba chục con dê. Mùa làm ăn năm nào cũng phải thuê người làm mới kịp thời vụ, mặc dầu gia đình Lò đã không ít người làm.

Bố Lò là binh thầu ở Lao Pao Chải, có hai vợ. Vợ thứ hai trẻ hơn chồng gần hai chục tuổi, bằng vợ hai của Lò. Lò là anh cả. Người vợ thứ nhất đã có với hân hai đứa con trai. Vợ thứ hai hân mới cưới năm ngoái do một phút mê đắm hơn là do nhu cầu tăng sức lao động cho gia đình.

Hộ thứ ba trong cái đại gia đình này là tiểu gia đình Châu Quán Si — em trai Lò — hiện ở nhà chỉ có vợ cả với hai đứa con gái. Hộ thứ tư cùng sống trong nếp nhà này là gia đình chú Lò, một lão thầy cúng, có đến tám nhân khẩu.

Mỗi hộ là một bếp, ngoài phần đất hai mẫu làm chung, còn thì làm riêng. Làm riêng, ăn riêng. Nhưng tất cả mấy chục con người già trẻ, lớn bé trong các gia đình nhỏ ấy đều nem nép phục tùng, chịu sự áp chế độc đoán của ông nội Lò, lão Lò Pláy, một lão già tám mươi sáu tuổi, vẫn khỏe như gấu

ngựa, làm seo phải ở đất này từ hồi bố La Văn Đờ mới chỉ là lý trưởng Pha Linh.

Lồ đứng ở thềm, chưa vào nhà vì thấy một bóng người đàn bà đứng ở sân rũ rượi tóc, đang vật vã:

— Đù ơi * thân ruồi ngẩn làm ba đoạn, đời người khổ cả ba đời thế này ư?

Lồ nhận ra người đàn bà đó là vợ cả Châu Quán Si. Chị ta lên cơn ghen tức với cô vợ hai Si mới lấy ở ngoài phố; hơn năm nay Si không thềm ngó ngang gì đến chị và hai đứa con gái.

Lồ định xuống khuyên giải chị ta thì "vụt!", hấn vội né tránh, một thanh củi nặng từ trong nhà, văng ra như một ánh chớp. Người đàn bà rú lên một tiếng sợ hãi, ôm đầu chạy vụt đi.

— Cho mày ăn trứng đi! Tăng chếnh! Đàn bà là cái chỗ đồ cơm chứ là cái gì mà mày có quyền gào như chó thế!

Nhận ra tiếng ông nội, Lồ bước vào nhà, khe khẽ chào. Lão già đứng ở cạnh cửa, cao lớn, che lấp cả ánh đèn, tay cầm cái gậy gỗ to, mặt hầm hầm. Chẳng có cái mặt nào to bự và vừa già vừa trẻ như thế. Tóc, lông mày thì bạc trắng. Mà má vẫn căng, cằm vẫn nhẵn. Râu ria cũng sợ lão, không dám chui ra khỏi làn da bì bì đến muỗi, ruồi vàng cũng chê. Tuy vậy đáng sợ nhất vẫn là hai con mắt. Lúc nó tròn như mắt hổ, quầng quắc như mắt thú nổi cơn thềm khát máu người. Lúc nó khim khíp, le lé sắc như hai lưỡi dao nhọn nham hiểm.

Thấy Lồ, lão già quay vào, lầu bàu:

— Mày về đấy hả? Phải giúp tao trị con quỷ cái ấy đi!

— Mặc nó thôi, ông à!

— Không được! Nó làm xấu mặt họ Châu ta.

Lồ nín thình. Tính ông nội, hấn đã biết.

Ngồi ở bàn, uống hết hai bát nước, Lồ mới ngẩng lên. Lão già vẫn ngồi ở trước Lồ. Bữa cơm đã tới. Vợ hai Lồ, một thiếu phụ nhỏ nhắn, mặt trắng, tròn, lấm tẩm tàn nhang, bưng ra một rá cơm, hai cái thìa hai bát thịt chim nấu với măng chua, đặt xuống bàn, liếc chõng, không nói câu nào, quay về bếp ngay.

— Nhà đi đâu hết rồi, ông?

Với tay lấy chai rượu dưới gầm bàn thờ, đặt xuống bàn, lão già tặc lưỡi:

— Đi canh nường thuốc phiện. Dạo này có bọn ăn cắp. Tao bảo bố mày rình bắt chết một thằng, cắt cổ nó treo ở trước thôn họ Ma.

— Họ Ma nó ăn cắp à?

— Ừ, uống đi!

Rượu đổ ồng ộc đầy bát. Lão già nhấc bát, ghé mồm. Ừc! Cái bát cạn không còn một giọt. Cổ chai lại nghiêng, đèn bong bóng về phía đáy chai. Lò nâng bát. Hơi rượu ngất ngậy. Chao! Rượu H'Mông! Rượu quê, thứ rượu bấp nẫu đúng quy cách, nhấp tê môi, tê lưỡi, cháy bỏng cổ họng, đốt lửa trong bụng. A-nít, Mao dài thua rượu này hết! Mới tộp có một hùm mà mắt Lò đã cay cay như dính khói.

— Uống đi!

Hất hàm vào Lò, lão già nâng bát rượu. Lão đổ rượu vào miệng, vào cái thùng thì đúng hơn là lão uống. Càng nốc mặt lão càng tái, thứ da tái không nhợt mà tía sáng. Và như là trẻ lại vậy. Trẻ lại như cái thời lão hai mươi năm tuổi dẫn đầu bọn trai trẻ chuyển cư tới đất này.

“Dạo đó, ở đây có một thằng seo phải người Nùng. Nhà nó nuôi hai con chó to, dữ như con báo. Đất đâu của nó! Nhưng nó gọi tao lại, bảo: "Này, Pláy, mày phải đánh nhau tay không với hai con chó của tao. Được, mày ở lại; thua, mày dọn đi!". Thua thì chó nó xé xác ra, chứ còn đi đâu được nữa! Tao về nghĩ. Ừc lắm! Lang thang mãi rồi. *Tê chơ* * không có. Làm sao cho có *tê chơ*? Tao đi học võ một lão thầy Tàu. Rồi tao đến nhà thằng seo phải: “Đem chó ra đây!”. Không một tắc gỗ. Hai con chó to dữ quá. Răng nó cắn ngập tay tao, đui tao. Nghiến răng chịu đau. Cần nhất giữ cái cổ họng, hai con mắt. Phải sống để lấy *tê chơ*! Ta lừa, tóm được một con, đè ngựa nó ra. Vật lộn mãi, áo rách hết. Hai tay ấn, bóp đến bại cả ngón tay nó mới ăng ạc gãy chết. Con thứ hai thấy thế, cúp đuôi chạy. Tao máu me đầy người. Hơ hơ... Thằng seo phải mấy năm sau sợ tao, bỏ đi, để lại tất cả nường ruộng. Tao được *tê chơ*. Tao lên làm seo phải!”.

Lão kể chuyện ấy nhiều lần. Lần nào cũng không sai một chữ. Chỗ nào cười cũng thế. Cũng đầy khí sắc như thế. Và cuối cùng, thế nào cũng là:

— Hiểu chưa! *Pê H'Mông* tài giỏi. Nhưng *pê H'Mông* phải đánh, phải giết bọn chúng nó thì mới có đất mà sống được! Hiểu chưa! Chỉ cần đặt được một chân xuống là mọc như nấm! Nhớ chưa!

Khó có một lão già bảo thủ những quan niệm cổ lỗ về dân tộc một cách hẹp hòi và cố chấp như Lò Pláy. La Văn Đờ cũng phải nể lão. Với lão, người H'Mông mãi phải là người H'Mông. Người H'Mông cương cường, không chịu theo ai, học ai một ly, một tấc. Làm seo phải mấy chục năm, lão là hung thần cả triền núi này. Người Nùng ở xã bên, nhà nào hấn cũng có nợ một tý máu. Lão không lưu tâm việc ấy. Nơi ngô mọc rậm là đất người H'Mông, cứ việc chiếm!

Trong cuộc sống thường ngày, Lò Pláy cũng là thần bảo hộ những tập quán không thành văn của dòng họ. Tô pò ụa nào, tu giờ tòa nào. Đàn bà nấu cơm, đàn ông ngồi ăn. *Txi yuô tu i tu nheng, tu yuô txi i tu nhù đăng*: Bố nợ con một con dâu, con nợ bố một con trâu. Trong gia đình lão là chúa, là phua thay, là hùm beo, là chó sói.

Nào tsà — ăn năm mới năm nay, Lò Pláy đã tám mươi sáu tuổi. Tám mươi sáu mà sáng nào cũng đủ năm điều thuốc phiện liền hút hết khói, dạ dày tiêu hóa một ngày sáu bảy bữa, như cách đây năm sáu chục năm.

Giờ là sau bữa cơm, lão lại uống rượu, uống ở cạnh bếp lửa cùng Lò.

— Hồi này ở trấn thế nào?

Lò căn môi, dè dặt:

— Cũng như mọi khi thôi.

— Người Phăng-ki có về không?

— Chắc là về. Nhưng còn lâu. Ông Đờ bảo tôi làm chỉ huy sai bảo tất cả lính.

— Làm châu đoàn?

— Không hiểu có gọi là thế không?

Dựng thẳng lưng, đập chát cái bát xuống bàn, lão Pláy đột ngột trợn tròn hai con mắt hổ, reo to:

— Trời! Phải là thế rồi đấy, hồi thẳng Seo Lở ngu dại kia!

Lò lúng túng:

— Ông Đờ bảo bây giờ: một tê chơ H'Mông, một na nữ H'Mông

— Sao?

— Một quan lớn H'Mông một đất nước H'Mông!

— Thế nào?

Lão Pláy bật đứng dậy. Hai con mắt rùng rục niềm hưng phấn, lão giậm chân hét:

— Trời hỡi, con dê thối kia! Mày... Mày... Sao mày không nói ngay lời La tả quán cho ông biết! Ông lại cho mày năm chục roi bây giờ... Hơ hơ... thằng Seo Lở ngu dại kia ơi! Giờ mày cũng thành tả quán rồi! Một na nủ H'Mông một tê chơ H'Mông. Hay quá! Seo Lở ơi! Cụ tổ nhà ta hài cốt táng núi Nam Lĩnh giờ mới kết phát đấy! Mày sinh năm con khỉ, cùng tuổi cụ tổ mày. Seo Lở ơi, chúc mừng cháu thăng quan! Xa nhà càng chóng khôn là thế! Hai thằng con mày rồi cũng cho nó đi lính đi? Seo Lở, mày phải biết ơn ông vì ông đã chửi, đã đánh mày.

Dừng lại, trút nửa bát rượu vào họng, mặt lại bùng bùng, lão Pláy rít sung sướng:

— Seo Lở ơi! *Pê H'Mông* giỏi. *Pê H'Mông* đã có Sùng Chử Đà, Vàng Chống Dế, Giàng Nà Lử, Pat Chai, Sùng Mí Chăng... giờ có thêm La Văn Đờ, Châu Quán Lồ. Seo Lở. Mày phải ơn ông! Mẹ mày! Sao mày không nói cho ông biết chuyện này ngay từ đầu? Mày gan hả? Ông lại cho mấy cái tát bây giờ! Hơ hơ... Trời hại mày con mắt, nhưng cho mày nhiều thứ đấy, Seo Lở ơi!

Lồ cúi nhìn bát rượu nhăn nhăn trán khó hiểu: "Có gì mà ông sướng thế nhỉ? Mẹ nó chứ! Sáo quán hay na nủ thì cũng là thằng Lồ cười ngựa đi theo lệnh ông Đờ!".

— Này, tao hỏi.

— Sao cơ ạ?

— Giờ mày phải có một bọn vệ sĩ!

— Ở trấn có...

"Bốp!" — Mặt Lồ bỗng đổ nghiêng, má trái hấn ê ê. Hấn vừa nhận một cái tát của lão già.

— Ngu! Phải chọn bọn họ Châu ở làng này! Anh em đông tiền bàn bạc! Tao sẽ chọn cho mày! Hơ hơ...

Ngựa cổ, lão Pláy cười. Cười vì ruột gan lão nở nang, mát mẻ quá. La tá quán nói thật là hay! Một na nủ H'Mông trong một tê chơ H'Mông. Hay! Thật hay! Thăng Seo Lở là quan lớn rồi. Nhưng mà... còn phải có phua thay nữa chứ!

Quái, sao trong người lão mấy hôm nay cứ nhộn nhạo làm sao, nao nuốt làm sao. Lưng như sắp mọc bướu. Tai căng rộng ra hay sao mà cứ nhưng nhức. Ngón tay cũng thế. Hay lão sẽ thành phua thay? Thành vua ư? Ấy dà, mộ ông cụ tổ táng tận núi Nam Lĩnh kia mà! Đất nước H'Mông có quan lớn rồi, phải có cả phua thay nữa mới phải chứ?

Tộp một hụm rượu, đặt bát, tai vẫn còn ù ù vì cái tát của lão già, mặt Lồ vẫn rười rượi:

— Làm na nủ tôi cũng lo đấy, ông ạ.

— Mà lo cái gì? Cứ phải thăng tay! Như tao bóp cổ con chó của thăng seo phải người Nùng ấy!

— Làm việc với ông Đờ nhiều khi khó quá đi! Đang nắng lại mưa. Nay mặc áo này, mai mặc áo khác. Bảo làm y dưng hương đoàn với Nhật rồi lại bảo đánh Nhật! Hôm nay bảo tôi đi tìm ông phái viên Việt Minh!

— Bọn nheo làng * ấy à?

— Phải! Ông Đờ nói: bằng lòng cho lính đi phối hợp với họ đánh Quốc dân Đảng. Nhưng ngày mai có khi lại đổi ý.

— Hơ hơ hơ... — Lão Pláy bật cười. Nhưng lần này lão ghìm ngay tiếng cười như ghìm cương con ngựa đang phóng và mặt liền đổi sang sắc khí vừa giận dữ vừa tinh quái — Đờ dê thối ngu ngốc kia! Ông Đờ không đại đâu. Hòn dái mày còn to lắm. Khi tao vào đánh nhau với hai con chó dữ của thăng seo phải người Nùng, tao đã phải chịu cho nó cắn, rồi tao lừa miếng nó chứ, mày tưởng...

Lồ ngẩn mặt. Hăn cũng chưa thật rõ ý của ông nội. Nhưng thôi, khuya rồi.

— Nay, Seo Lở! — Thấy Lồ lững thững đi vào buồng lão già gọi giật lại — Mày có đi bắt hộ tao con vợ thăng Si không? Mẹ nó chứ! Làm ma nhà họ Châu còn không muốn...

— Cháu mệt...

— Mà y mệt thì tao đi! Mẹ nó! Có khi nó chạy sang xóm họ Ma rồi?
Lồ bước vào buồng. Ôm chằm cô vợ hai, mồm sặc hơi rượu, Lồ chúi mặt vào bộ ngực nở căng nóng hập của người đàn bà.

— Về từ chiều, sao không về nhà? Không thèm nhớ đến tôi à?
— Thèm chứ! Thèm cái nắm của em lắm chứ.
— Đi làm nường xa mệt lắm! Mai có ở nhà không?
— Mai phải đi việc quan. Này, cái váy vương lắm.
— Chỉ thế là nhanh thôi. Kìa, không thế đâu!

Bỗng có tiếng gọi thì thềm ở bên ngoài vắng vào, Lồ từ trong váy của người đàn bà chui ra, quay mặt ra phía cửa sổ:

— Gì thế?
— Seo Lở có bận gì không? Đi kéo hộ thằng A Giá con Seo Chinh!
— Được!

Lồ quay vào tìm cái áo lạnh, tưởng hăn đi thì hăn ngoài ra cửa sổ nói: “Chờ tí nhé”, rồi quay lại, kéo cô vợ hai lên giường.

Đêm khuya nổi cơn mưa. Đá núi đổ ầm ầm. Lồ ngủ như hổ ngủ, không hay biết. Sáng sau, mặt trời rọi tia nắng qua cửa sổ vào buồng, Lồ mới tỉnh. Hăn vùng ngay dậy, đi ra nhà ngoài.

Gian giữa có một người đàn bà bị trói vào cây cột cái. Hai cổ chân xiết ba vòng dây. Hai tay quặt ra sau cũng ghì ba vòng dây. Vòng dây còn quấn quanh ngực, lên tới cổ. Người đàn bà ngoẹo đầu, tóc rối rũ, như đã chết rồi. Trẻ con trong nhà đi ra đi vào, qua chỗ người đàn bà bị trói, thản nhiên như đi qua một cái cột. Năm ngoài, Lồ về nhà cũng có một người đàn bà bị lão Pláy trói bó giò thế này. Người ấy nghe nói bị hủi, lão Pláy bắt về thiêu sống.

Lồ ra sân. Cái sân vàng ửng màu bột ngô. Nắng chéch từ đầu hồi. Ban ngày nhìn căn nhà mới thấy nó to và dài. Nó nằm theo hướng đông-tây, ngọn đòn tay trở hết về phía đông. Chuồng trâu, chuồng bò, chuồng ngựa, chuồng lợn, chuồng dê ở phía trái, san sát một vệt dài, cao ráo, chắc chắn. Bên phải là vườn đào, toàn loại đào tơ, gốc cành nhẵn nhụi. Một đường ống gồm các thân trúc lớn, thông mấu lồng nhau hai đầu âm dương, từ trên đỉnh núi sau nhà về, len lỏi qua vườn đào, rót nước xuống cái thùng gỗ thông vàng chươi chươi. Ngoài khu vườn đào là nơi trồng đào giềng, mùa này trở búp đỏ chon chót.

Trâu đã thả. Gà vịt tao tác, inh ỏi. Dê đang ra chuồng. Hơn ba chục con lồng ra là nháy tâng tâng lên cái bờ rào đá cao vượt đầu người, chạy một vòng tròn bao quanh toàn bộ khu nhà mang phong vẻ một trang ấp phú hộ.

Lão Pláy mặc cái áo lạnh thô không nhuộm, khuy là dây gai, đang ngồi lấy đầu tây bóp cái chân đau cho con ngựa hai tuổi. Chuồng bên cạnh, một con ngựa đực màu tía bờ quân đang thò cổ ra khỏi gióng, kêu bừ bừ, chân giậm giậm. Lão già chửi con ngựa tía một câu, rồi ngoảnh ra sân:

— Seo Lở! Mày ra cho con ngựa tía hộ tao một trận đi? Mẹ nó! Hồn quá! Tao cười mà nó còn dám húc bụi, suýt nữa thì rơi xuống vực.

Lồ nghĩ: “Ông thì có chịu thua ai, từ con ngựa!” Rồi nhả nha đi lại cạnh cái chuồng:

— Con tía mới tậ, hả ông?

— Thằng bố mày đem con nâu đi đổi. Bảo đổi lấy ngựa cái. Uống rượu lại để rượu nó uống người, nhìn không ra, lại rước con đực bất kham này về. Tao giã cho bố mày một trận mà nó vẫn chưa chịu đem đi đổi con khác.

Lồ kéo con tía ra sân. Quả là một con ngựa dữ. Bờm nó dựng như bàn chải. Con mắt nó xanh lét ma quái. Nó chun mình lại, không chịu đi. Lồ kéo mạnh nó mới toại móng trượt theo, tới giữa sân nó đứng chúm trên bốn vó chum khít, găm mặt, nhe răng, khịt khịt mũi dọa người.

— Chuyt! — Lồ vung tay. Sợi dây da trâu săn quắt tung lên, loảng ngoảng, bổ xuống, trúng mặt con ngựa.

Bị đòn bất ngờ, con ngựa giật mình, lui lại, rống hực hực. Nó kéo Lồ lùi theo. Lồ lùi theo nó, nhưng cánh tay vẫn vung roi rất dẻo. Cái roi da như có

mắt. Nó phát, nó bổ, phát nào trúng phát ấy. Mặt, mũi, mõm con ngựa liên tiếp ăn đòn.

— Chung tủa cảo nả! Mẹ mày! Con hồ tha! Bướng nữa hay thôi?

Một câu chửi. Một tiếng roi nổ. Nhịp nhàng, trúng đích. Chậm, đều, chắc lẩn. Bị đau, con ngựa phản ứng mạnh. Nó quay tròn, tránh đòn. Lồ như cái trụ đá chôn sâu ở giữa sân.

— Đánh! Đánh! Đánh nữa! Đánh cho tiệt nọc giống phản chủ. Lão Pláy đứng ở rìa sân, cứ mỗi chập roi của Lồ lại gào theo vẻ vừa căm tức vừa khoái trá: Đánh! Đánh! Chết làm thịt, không tiếc!

"Chúych! Pách! Chúych!". Bị một roi trúng mũi, đau quá con ngựa tung hai vó trước lên trời. Nó giựt dây cương, định bổ xuống là xông tới Lồ, nhảy qua rào đá, tể ra ngoài. Nhưng khốn khổ cho nó, Lồ như cái cột đá bền vững ở ngoài cổng làng. Tay Lồ như thép nguội và cuộn thừng làm cương dai hơn da trâu. Con ngựa đành đứng khựng trên đất. Và sau mấy chập roi nữa, nó liền khụy hai chân trước xuống, như kẻ có tội quỳ gối van xin sự khoan hồng.

Lồ vứt cái roi, bước lại cạnh con ngựa, nâng nó dậy, vỗ cổ vuốt lưng nó. Bấy giờ, trẻ con, người lớn tụ tập đầy sân từ lúc nãy xem Lồ dạy ngựa mới dào lên tiếng reo thán phục.

Dắt con ngựa màu lửa ra sân, Lồ chào lão Pláy rồi ra roi.

"Phải nhanh, không là không kịp gặp phái viên!". Lồ nghĩ, sốt ruột, con ngựa không đi qua cổng, theo ý chủ, nó nhảy qua bờ rào đá.

"Nhanh lên!" Miệng giục, gót chân Lồ thịch liên tục vào háng con ngựa. Con ngựa đổi nước phi. Trận mưa đêm qua để lại nhiều vũng nước trên mặt đường. Vó ngựa tóe nước ràn rạt.

Đường qua rừng quế. Lá quế xanh đẫm hơi nước. Rừng quế vắng im. Lò bỗng rùng mình. Hẳn vừa ngửi thấy hơi súng hay sao?

— Đoàng! Đoàng!

Lò rập mình xuống lưng ngựa. Cái mũ dạ Nhật xuống đất. Có hai bóng người thấp thoáng trong rừng. Lò vừa bị bắn. Ai bắn? Bọn họ Ma căm ghét Lò, muốn hại Lò hay là hai anh em thằng Seng, thằng Tếnh rắp tâm trả thù cho cha chúng?

Con ngựa rú chân. Người đâm đĩa mồ hôi, Lò vung tay tát con ngựa. Đau quá, nhục quá! Lò suýt chết vì đòn thù! Căm uất và tủi hổ từ Lò lập tức phải được chuyển qua thân ngựa. Trận mưa đêm qua làm sập núi, lở đường. Mặc! Con ngựa càng lúc càng như rơi vào cơn hoang mê trong nhịp phi cuồng loạn.

Đã xa làng rồi. Đường mỗi lúc một lạ. Thúc con ngựa lao xuống một con dốc đá, Lò bỗng rùng mình nhận ra con ngựa bị kích động mạnh quá, chân cứ trượt liên hồi, gây cho hẳn những cú hụt hẫng xốc xáo cả tim gan.

“Cẩn thận, không nguy hiểm!” Chợt nghĩ lúc con ngựa đã xuống tới lưng dốc, Lò vội ghì giây cương. Nhưng, hình như là con ngựa và cả Lò nữa, đã lơ trớn. Lò thấy mình như mất trọng lượng, đã bật ra khỏi lưng ngựa, đang lơ lửng ở giữa những đám mây lồng bông đọng ở trên trời; tai nghe thấy tiếng đá lăn dốc lộc cộc, rào rào.

Phải một lúc sau Lò mới hiểu. Con ngựa của hẳn trượt chân đang sắp lao xuống vực và hẳn sắp văng ra khỏi mình ngựa, rơi xuống cái vực sâu hoắm bên đường thì được một người cứu giúp. Người này từ phía trước nhảy tới, dùng cái sức phi thường của mình, níu cái dây cương và ôm chặt cái cổ con ngựa ở ngay bên bờ vực chênh vênh.

Lò nhảy xuống đất, bàng hoàng, sụp dưới chân người nọ:

— Anh là ai mà anh đã cứu sống tôi? Ơn này...

Người trai nọ cười, cặp mắt xéch loáng sáng:

— Thấy anh sắp rơi xuống vực thì cứu thôi.

— Một hạt là ơn, một thờ là nghĩa. Anh cho tôi đền ơn. Trọn đời không quên. Tôi là na nủ Châu Quán Lò, tôi có tiền, có bạc trắng, có nhiều thứ...

Người trai nọ thoáng giật mình, lui lại một bước "Con mắt chột! Mình nhận ra nó rồi!". Anh lắc đầu, lòng dạ bỗng bối rối thế nào.

Lồ kéo con ngựa lại gần người trai nọ. Hắn đứng sát bụi cây chi khâu pấu gai góc ở bên đường, khoắn khóa:

— Anh tên là gì, ở đâu?

— Tôi họ Giàng, ở Can Chư Sủ.

Lồ reo, thật thà:

— Thế thì gần tôi quá! Tôi ở Lao Pao Chải. Giờ tôi phải ra Mường Cang gặp ông phái viên Chính phủ Việt Minh. Tôi chưa mời anh về nhà tôi được. Nhưng anh nhận cho tôi được kết nghĩa *chinh dá **, kết nghĩa anh em với anh!

Lồ nhắc cái bi đông rượu ra khỏi vai. Hắn nhìn người trai trẻ vóc dáng lực lưỡng, càng hơn hớ:

— Ta cùng uống với nhau một hợp rượu nào. Hảo hơn phải có bạn chí cốt chứ, bạn!

Người trai nọ đưa bàn tay thô tháp, chai sạn đón bi đông rượu, nhưng ngấm nghĩ thế nào lại lắc đầu, trả lại, không uống một hợp và kéo lại cái dây da đeo chéo qua bộ ngực rộng của mình.

Lồ hơi lù lại. Hắn đã nhận thấy khẩu pọc hoọc bao gỗ vàng lấp ló sau lưng người trai nọ.

— Anh muốn tìm ông phái viên Chính phủ thì phải đến nhà cụ phó châu Lục Đình Hoàng. Không thấy thì đến nhà châu úy Vàng Đình Tráng. Nếu vẫn không thấy thì đến nhà lý trưởng Hản Sào Long. Cuối cùng không thấy nữa thì đến làng Nhuận, dưới sông Chấy.

— Người trai nọ nhìn Lồ, nói rành rọt.

Lồ kinh ngạc:

— Sao anh biết ông phái viên kỹ thế?

Không đợi người nọ trả lời, Lồ đã "à" một tiếng khẽ khẽ, và bỗng nhiên trở nên dè dặt, khép nép lạ thường.

Phần Ba

I

— Ôi trời ơi! Thăng Chính! Lê Chính! Tao tưởng không bao giờ còn nhìn thấy mày nữa. Sao, vẫn sống à?

— Sống chứ! Ông nên nhớ: thăng đế quốc năm lần xử tôi...

— Thôi thôi, chưa phải lúc tổng kết. Đi với tao ngay. Giờ mày ở đâu? Vượt ngục Hỏa Lò đêm Nhật đảo chính rồi lên chiến khu Văn, giành chính quyền ở Yên Bái! Khá lắm! Xứ ủy đang muốn gặp mày đây. Đi! Nhanh lên!

Một cái choàng vai. Một lực đẩy, một lực hút vô hình và rất mạnh. Lòng Chính lâng lâng.

— Chào Chính — Bí thư Xứ ủy cười rất trẻ — Ông còn đỏ da thắm thịt lắm. Đi Lào Cai nhé. Xứ đã báo cáo với Trung ương... Thời gian gấp lắm rồi.

Thời gian gấp lắm rồi, “Tranh thủ được thời gian là tranh thủ được tất cả”. Ai đã nói câu đó nhỉ? Vậy mà mình vẫn nằm đây là thế nào!

Chính choàng dậy. Nhưng Chính lại rập mặt xuống cái sạp vầu. Rét quá! Đầu như bị những cái đai thép xiết chặt. Cơn sốt đến với Chính từ lúc anh còn đang trên mình ngựa đến Bản Lầu, vùng đất của ông thổ ty Lục Đình Hoàng. Anh đã chống trả lại cơn sốt rét bằng nghị lực của chính mình, để

tiếp tục công việc họp hành, thuyết phục, đấu tranh, bàn bạc. Ôi! Những cuộc gặp gỡ với ông Hoàng, với thủ lĩnh Man di khai sáng một tổ chức cướp bóc quy mô, với châu úy Vàng Đình tráng... lúc nào cũng phải tỉnh táo để phán đoán, để kịp thời ứng phó với những bất ngờ. Hiểu biết là sức mạnh. Nhưng Chính đã có được những hiểu biết gì về cái đối tượng mà anh đang phải thuyết phục, giáo dục, vận động đâu. Một tháng làm chủ tịch ủy ban nhân dân lâm thời năm ngoái rồi bị bọn Lộc đảo chính, chưa cho anh đủ thời gian. Vấn đề là thời gian! Mà bây giờ thì rõ ràng là thời gian chỉ còn rất ít. Phải nhanh! Đánh xong thắng Quốc dân Đảng còn gấp rút chuẩn bị kháng chiến. Tháng 10 năm 1946 rồi.

Nửa tỉnh nửa mơ, Chính lại tung chăn, ngồi dậy. Nhưng lần này thì như bị một nhát búa đánh trúng đầu, anh ật ngửa xuống sạp, mặt mũi tối sầm. Anh nghe văng vẳng tiếng một người con gái gọi tên rồi chìm xuống, chìm mãi xuống một cái vực sâu đen thẳm.

— A! Cậu Chính! Thật không ngờ gặp cậu ở đây. Trời, sao cậu lại thân tàn ma dại thế này? — Tiếng ai vừa to vừa vang thế. A! Quan phụ mẫu! Quan phụ mẫu huyện Tùng Thiện có bộ râu sư tử cúi xuống với hai con mắt hùm hụp: “Cậu Chính ơi! Sao cậu dại thế! Cậu có phải là bọn dân ngu khu đen đâu! Bố cậu là giáo học. Cậu là quái kiệt trong học sinh *lypro*! Thế mà lại bỏ đi theo Cộng sản. Chà chà, còn ba ngày nữa thì thi mà lại bỏ đi vô sản hóa! Tôi hỏi, cậu được gì trong cái vô sản hóa này nào? Ừ, thì tôi cũng đồng ý là làm cách mạng. Nhưng cậu xem, dân trí thì dốt nát, ngu hèn, chỉ tranh nhau miếng thịt, miếng xôi. Vô khí thì có dăm ba khẩu súng lục.

Lần này thì Chính dồn sức, đứng vùng dậy và hét thật to:

— Mi làm rồi. Lương cao bổng hậu của thằng Tây bố thí cho đã làm mi mù rồi. Chúng tao, những người vô sản, những chiến sĩ cách mạng...

Tiếng Chính ngân vọng rồi ngắt quãng. Chao ôi! Chính đang chết hay đang sống? Không! Chính phải sống, phải trở thành một chiến sĩ vô sản thực thụ. Hồng Gai, Ông Bí, những tầng mỏ lúc nhúc những phu thợ, những sinh vật tả tơi, những cánh tay gầy guộc, những ống chân sâu quảng, những thúng than đầy trên những cái đầu lở loét, trụi hết cả tóc. "Sáng ngày

vác cuốc trèo non. Tối về mới biết mình còn sống đây". Hồng Gai, Ưống Bí dịch tả chỉ mười ngày mà ba ngàn phu chết.

— Thôi, thôi, chưa phải lúc tổng kết đời mình đâu Chính ơi! Đi với tao đã Chính!

Đồng chí thượng cấp nào nói vậy? Đi! Đi tới những vùng đất còn chưa có ánh sáng Cách mạng! Đi! Để tranh đấu, để giải phóng cho giai cấp, cho dân tộc. Đi! Đi tới những vùng chưa có dấu chân người chiến sĩ cách mạng. Đi từ chưa biết đến sự thông hiểu, lấy tri thức và tình cảm cách mạng đã hun đúc trong hơn chục năm hoạt động làm cơ sở cho hành động và triết học để xử lý mọi công việc được đoàn thể giao phó.

Chao ôi! Những điều chưa biết tới còn nhiều lắm! Ở Bản Lâu, cụ phó châu Lục Đình Hoàng mặc áo gấm, ngự trên tấm da hổ, trước mặt là cái hỏa lò, hai bên là hai cô gái đẹp như trong tranh tố nữ đứng hầu. Còn đâu nữa hình ảnh cụ phó châu thất thế, ốm o, run rẩy hôm gặp Chính ở Mường Cang trong khi con cháu dòng họ xin vào gặp để giải bày, kiện tụng thì quỳ la liệt ở ngoài hiên. Ông cụ tiếp Chính như tiếp một sứ thần. Cái tủ chè của cụ đầy những bình, lọ, chai, những là cao trăn toàn tính, óc khi ngâm mật ong, rắn chín loại, tắc kè và chuột bao tử ngâm rượu, cụ mở ra, trịnh trọng rót từng cốc mời Chính. Ông cụ là một thái cực so với Hoàng Văn Chao, Nông Vĩnh Yên, La Văn Đờ. Ông cụ xin giao phó cả nhân tài, vật lực vùng đất này cho Chính phủ Trung ương. Chỉ xin cách mạng đe nẹt ông Châu Nông Vĩnh Yên, đừng cho ông ta cậy thế đè ép dân Nhặng quê cụ. Và thiết tha xin Chính ra tay dẹp bọn cướp Man di khai sáng đang lũng đoạn vùng này, nhất là giải thoát khỏi tay chúng hai người cháu, một trai, một gái trong dòng họ Lục của cụ.

Man di khai sáng, Chính đã gặp cái ổ cướp nổi tiếng vùng biên giới này. Thật kỳ lạ! Gửi lá thư khuyên giải cho họ hôm trước thì hôm sau Chính nhận được thư phúc đáp, kẻ viết thư tự xưng là kẻ sỹ muốn được kết giao với người anh hùng. "Xin ngài chớ đi!". Cụ phó châu sợ hãi can ngăn. Nhưng Chính đã tự thân đi vào cái động Mán xa tím đó. Cả cái động Mán mang danh là kẻ cướp đó đã nghênh tiếp Chính trọng vọng như thượng khách. Và Trương Cầm, thủ lĩnh mới vượt ngục Quốc dân Đảng về đã rập

đầu lễ lạy Chính, xin được giải bày vài điều tâm tư. Chao ôi! Man di khai sáng là nỗi phần uất cùng cực không lối thoát của làng Dao này. "Dân Dao chúng con bầm thày chánh là dân chúng con đã chết đuối gần hết rồi. Nhà nào còn người sống thì đã bỏ đi cả. Thuế năm nay thày chánh đừng bố nữa...". Đơn xin còn đây rõ ràng nét chữ năm nào.

— Kính thưa quan anh, đệ viết tâm thư mời hội kiến, chẳng ngờ quan anh tự thân tới. Thật là chẳng còn văn kỳ thanh, thật là rõ mặt người anh hùng làm bạt vía quan Châu họ Hoàng, họ La, họ Nông đây rồi. Đệ tôi từ ngày khởi nghiệp, vẫn hằng mong muốn được nương mình dưới cây cao bóng cả, nay xin được làm đệ tử dưới trướng quan anh.

Trương Cầm đã chấp tay thành kính ngồi nghe Chính giảng giải về cách mạng. Rồi cả cái động Dao bồng bồng bốc lửa, nghi ngút khói hương làm lễ kết nghĩa tâm giao với Chính, tôn Chính làm đại ca, nhờ quý thần làm chứng giám, hẹn với trời đất bỏ nghề lục khẩu, đi theo cách mạng, đánh Quốc dân Đảng.

Trả lại hai người cháu của họ Hoàng, Chính lại đi đến vùng đất của châu úy Vàng Đình Tráng. Ông châu úy này phảng phất một chủ soái của nghĩa quân nông dân. Tiếp Chính khi ông vừa đi cày về, vậy mà chỉ loáng sau hai chục trai H'Mông trang bị toàn súng Nhật đã tề chỉnh hàng ngũ ngoài sân.

— Ngài đặc phái viên ạ! Họ Vàng tôi to chứ họ La nó chỉ bằng hạt kê thôi. Nó làm thám tử cho thằng Nhật, thằng Tàu, thằng Mỹ. Nó còn làm khổ dân H'Mông tôi.

Chính lại gặp cái làng H'Mông xanh chót vót trên núi Liên Sơn của lý trưởng Hàn Sảo Long và khi Chính xuống núi, cả làng đã đứng ở mồm núi vẫy chào, với lời dặn dò vọng vang vách đá: "Chi tu sa! Đừng quên nhé!". Chưa đầy nửa tháng trời, Chính đã qua bao vùng đất mới, gặp gỡ bao sinh hoạt kỳ lạ, giao cảm với bao tâm sự khác thường.

Chính đã quen với những sự kiện bất ngờ. Trong mọi tình huống, anh vẫn giữ được sự mực thước của trí tuệ. Chính trị đòi hỏi một sự hiểu biết sâu xa và tinh vi. Chính trị còn là sự tế nhị. Chính ôn hòa nhưng kiên quyết. Chính chủ động sáng suốt nhưng linh hoạt, dịu dàng.

— Anh Chính! Anh tỉnh rồi...

Cái bõm tóc bông rủ xuống chắm vào cặp mày, người phụ nữ khẽ reo. Mấp máy đôi môi khô nẻ, mắt Chính he hé. “Thế là làng Nhuần đã thành căn cứ. Trung ương đã cho thêm cán bộ lên...”. Ý nghĩ đầu tiên sáng bừng trong óc Chính.

— Anh! Anh ăn cháo rồi em tiêm thuốc cho anh nhé. Khổ quá, anh sốt nóng lắm. Anh mê man suốt hai ngày hôm nay. Em kê ghế lên giường cho anh gác chân để đỡ mỏi nhé.

Châu đang nấu nước tiêm ở cái bếp ngay cạnh chân giường Chính nằm. Cái áo con gái Tày màu chàm đen, vạt dài, cài khuy nách. Cái khăn vuông đen. Trông Châu là lạ. Không giống những ngày ở Hà Nội cũng không giống những ngày vượt rừng lên đây với những câu chuyện dọc đường. “Anh Chính à, dạo làng em đấu tranh đòi địa chủ tăng công gặt: bốn gánh lấy bảy đon, có một anh ở Tỉnh ủy về giải thích: Địa chủ bóc lột giá trị thặng dư của nông dân nên ta phải đấu tranh. Anh Chính à, giá trị thặng dư là gì, hả anh?”. Hình như lúc ấy, Đắc đọc lại bài thơ “Tây tiến ca” cắt ngang câu chuyện, anh chưa kịp trả lời Châu. Bao giờ có lớp phải để Châu đi học.

Chính đặt cánh tay lên một cái chăn dạ gấp nhỏ. Mũi kim đâm ngọt vào tĩnh mạch. Người Chính bưng bưng, tê tê.

— Châu học tiêm từ bao giờ thế?

— Em học từ hồi còn ở làng Sủi quê em. Làng em phong kiến lắm. Con gái đổ có được đi khỏi lũy tre. Ngày nào cũng ra đồng từ tinh mơ cho đến tối chằm. Thày em cấm cho đi đâu. Em cùng mấy chị nữa bàn nhau xin đi học lớp y tá — đỡ đỡ ở tỉnh để dễ hoạt động, nghe vậy thày em mới bằng lòng.

Thuốc đang vào cơ thể và những chuyện Châu kể cũng đang nhập vào Chính cái hình ảnh một nữ cán bộ hoạt động ở một làng quê Việt Nam! Ôi! Cái làng Sủi bùn lầy nước đọng của châu. Châu đi liên lạc. Châu giả người đi cất rượu, từ Nho Quan về, dưới đáy thùng giả là báo chí lấy ở hiệu sách Nam Đồng thi xã. Làng Sủi cũng kỷ niệm một ngày 1 tháng 8, ngày chống chiến tranh đế quốc và tổ chức Tuần lễ 3 L *.

— Phong trào hồi đó sôi nổi lắm, anh ạ. Vừa phổ biến chủ trương đòi hoãn thuế xong là ông lão Tịch phấn khởi quá, vác cái mõ đi rao khắp làng: Mõ này là mõ nhà nghèo... Cốc cốc cốc... Ai là người làm thuê cuốc mướn. Ai là người không tiền nộp sưu nộp thuế... Thì hãy mau mau tối nay ra điểm bàn việc đòi hoãn thuế...

Tiếng mõ cốc cốc vang ròn. Tiếng mõ bay ra khắp vùng đồng chiêm trũng. Vừa đồng trắng nước trong đấy mà đã khô rang, kẽ nẻ nghiêng bàn chân đứt lọt ngay được. Tháng ba vào kỳ lúa trổ, nắng hạn, gió tây thổi ù ù, lúa nghẹn không vào mẩy được. Trong khi ấy, thuế chính tăng hai đồng rưỡi, phụ thu thêm sáu hào là ba đồng một. Lại còn xuất sưu bốn đồng. Tiền đâu mà đóng bây giờ! Châu nêu vấn đề. Cả làng hưởng ứng. Châu viết đơn, cả làng ký, ký vòng thúng cho nó không tìm được người ký đầu. Rồi tỉnh mơ hôm sau cả làng, cả xã kéo lên phủ, giáp mặt với tri phủ, đòi khất thuế đến vụ sau, đòi các chức dịch không được đánh trói, hành thúc dân đình.

Châu từ những phong trào quần chúng như thế mà hình thành. Châu cũng từ cái gia đình có một ông bố và bà mẹ tháo vát, mưu trí mà hình thành.

— Anh ạ, thuế nhà em tất cả là những mười đồng. Mười đồng là chín chục thúng thóc. Không đủ tiền nộp, thầy em bị trưng tuần trói, điệu ra đình. Nhà cửa thì bị tịch biên bán đấu giá. Bọn lý dịch đến. U em cứ ung dung ngồi tằm trầu, rót nước mời cả bọn, rồi nhả nha: "Các quan về đây tịch biên nhà con. Nhưng con thách đũa nào đến đây mua được nhà này đấy ạ".

Nghiêng đầu trên cái gối vải, Chính khe khẽ cười:

— Bà cụ gan nhỉ?

— Chúng chửi u em. U em cãi lý. Thế mà chúng chịu đấy! U em tính thì hiền hậu mà đối đáp với bọn chức dịch thì đáo đẽ, khôn ngoan có một. Em họp chi bộ ở trong buồng, u em ngồi gác. Có động thì cụ ném cái gậy, chửi: "Cha tiên nhân cái con chó này". Một lần chánh tổng ập vào. Gầm giường có cái thúng để tài liệu. U em vội lấy cái bình tích nước đổ ra mặt nền, rồi la: "Đĩ con, sao để em đá ra nhà thế này". Nói đoạn bê luôn cái ghế ra sân

cho cụ chánh ngời. Cụ chánh này cũng gớm, hết tuần nước mới khề khà dè chừng bắt bóng u em. — "Này bà Hai Tốn, người ta nói nhà bà nuôi cộng sản đấy, bà cứ liệu liệu". Thế là u em làm âm ỉ lên: "Giê su ma lạy Chúa! Nhà tôi hiền như đất. Họ vu vạ nhà tôi, quan trên sáng như đèn giời mà lại đi nghe họ à!".

Châu dung dị, chân chất vẻ đẹp của một thanh nữ nông thôn.

Tuần hương lại tỏa khói nghi ngút. Ngược nhìn cái bàn thờ mờ mờ tỏ tỏ hình khối chiếc bát hương, lọ hoa, chõng bánh gù, chén rượu, hình ba vị thánh Tam Thanh tai to mặt lớn, phương phi, mỗi vị một vẻ một tài, ông cụ Tấn Mè Thòn thỉnh hồi chuông cuối cùng. Rồi ông cụ đứng dậy, xoa xoa hai bàn tay, nét mặt thật đầm ấm, khoan hòa.

Cởi bỏ cái áo thầy cúng vàng chóa thêu hình rồng màu xanh, rời khỏi bàn thờ, bộ sách cúng, cây gậy tầm xích, ông cụ Tấn Mè Thòn đầu tộc họ Tấn làng Nhuận, thầy cúng bậc cao thủ 12 đèn, lập tức lại đã trở thành một ông lão người Dao hiền lành, chất phác. Sáng nay, sau khi cúng giải hạn trừ ma cho cán bộ Chính xong, ông cụ xách con dao ra rừng, chặt cây vầu, kéo về sân nhà, đo rồi róc, chẻ, buộc, nhoáng cái, đã dựng xong một chiếc cổng nhỏ trước nhà, bên trái buộc một túm lá xanh, dấu hiệu cấm người lạ vào nhà.

— Kia, cán bộ Khả!

Xong việc, định quay vào nhà, ông cụ liền cất tiếng chào, vì vừa thấy một người dong dỏng cao, tóc gọng kính, răng võ, đeo cái xa cốt bặt, đang bước tới.

Người tên Khả, tóm tém môi, toét miệng:

— Cháu vào nhà được không, thưa miền củ *?

— Vào được Cán bộ là người nhà mà.

Khả qua cổng, vào nhà, thấy Chính còn đang ngủ, móc sa cốt, lấy gương soi, chải lại tóc.

Khả mới được điều động lên làm thư ký văn thư giúp Ban cán sự tỉnh. Anh chàng xấu trai, nhưng tính tình vui nhộn, lại hay điệu bộ, kiêu cách. Quần tít -xuy-len, áo vét ca rô cài khuy cạnh đã sờn, phu-la len ba màu cũ kỹ, lờm xờm lông, tuy thế trông anh lúc nào cũng tề chỉnh.

Thấy ông cụ đầu tộc đặt một củ rừng to bằng củ khoai lên cái bàn gỗ thái, Khả lót tờ báo lên cái ghế mây, kéo hai ống quần còn nếp như mới là, gượng nhẹ ngồi xuống bên cạnh.

— Miền củ ạ. Hôm qua con sang xóm Trì, định về sớm mà không về được. Có đám cưới mà! Chết, lợn mà mổ như mổ gà. Ăn uống cả ngày. Vừa ăn vừa nghe các cô phù dâu hát. Rồi bị chuốc rượu. Ôi chà, chuốc bằng thìa, chối chẳng xong, thế là cứ nhắm mắt ực một hơi. Cha mẹ ơi, say! Say thấy ông bà ông vải.

— Hà hà... — Ông cụ Thòn cười, ngừng tay thái, nâng ống điều thuốc lào — Cán bộ Khả hút thuốc đi.

Khả xòe tay xua xua, môi lại tóm tém:

— Cám ơn miền củ! Con không ăn thuốc lào. Cụ có thuốc lá cuốn cho con một điếu! Có ạ? Hạnh phúc quá. Tháng trước, nhà con, cô ấy mở cửa hàng giải khát ở Vũ Yên, gửi cho một tút cô-táp. Con cho anh Đắc với cậu Nhật Bản Tôyama, cái cậu hay chơi với chó ấy, mỗi người ba bao. Còn bốn bao đốt veo cái hết. Chà, thuốc lá người ta gọi là cỏ tương tư mà. Nghề bàn giấy như con, không có nó đố có ra chữ. Ôi, hụ hụ... ái dà, cái anh thuốc lá Dao nặng gói. À, nhưng mà đậm. Được được... Cụ để cho con một ít nhé. Con trả tiền. Cụ không lấy ạ? Thế thì phiền quá nhỉ!

Khả nhét một cái "sừng bò" thuốc lá vào xa cốt, hai con mắt nhỏ cười tít:

— Miền củ ạ, cái anh thuốc lá này thật là một thứ thuốc thử nghiệm sức khỏe con người tốt lắm. Ấy, cứ ươn mình một cái là y như rằng nó đặng ngắt. À, miền củ. Xem bệnh tình của anh Chính thế nào?

— Cũng đỡ đỡ một tí rồi!

— Cháu nghi là anh ấy lao tâm lao lực quá. Miền củ này, miền củ biết anh ấy là gì không? To lắm đấy. Số một đấy. Anh ấy mà quy thì gay cho

Lào Cai ta lắm đấy, miền củ ạ.

Dừng tay thái củ thuốc, ông già ngẩng lên, hai con mắt khép nhỏ đăm chiêu:

— Ba tháng mùa đông cỏ héo, nước đông, vận khí biến hóa không thường. Khí hậu sinh vạn vật, lại hại vạn vật. Bởi vậy, nên ăn uống có điều độ, cán bộ Khả à.

Khả trợn mắt:

— Cụ nói chí lý quá! Con cũng nghĩ vậy. Con chủ trương là mùa này phải ngủ sớm, dậy muộn...

— Anh Chính có thể gặp phong. Phong là đầu mối gây trăm bệnh. Ngoài ra, anh Chính còn bị hao tổn dương khí quá. Nhìn lâu thường tổn khí, ngồi lâu thường tổn thịt. Đứng lâu thường tổn xương. Đi nhiều thường tổn gân. Thế đấy, cán bộ Khả ạ.

Khả gật đầu:

— Như anh Chính sau đây là phải bồi dưỡng cật lực mới lại sức... Con có bàn với chị Châu là mua một con chó...

Chưa dứt câu, thấy ông cụ đầu tóc đã sa sầm nét mặt, Khả vội lấp bắp:

— Nhất cử lưỡng tiện mà miền củ. Một là có thịt ăn. Hai là ta diệt bớt chó, để giữ bí mật. Miền củ ơ? Sắp tới làng ta là nơi hội quân mà.

Buông con dao đang thái, ông cụ quay mặt đi, đổi mặt lạnh lùng:

— Ăn thịt chó không vào làng tôi được. Không vào làng Dao được.

— Dạ, như thế thì...

— Nguồn gốc người Dao tôi là Bàn Đại Hộ. Bàn Đại Hộ là long khuyến. Long khuyến có công giết giặc ngoại xâm Cao Vương. Vì vậy Bình Vương mới gả con gái cho, rồi hai vợ chồng vào làm ăn ở núi Côi Kê, đất vua phong.

— Chà!

— Về sau hai vợ chồng Bàn Đại Hộ sinh được sáu trai, sáu gái. Bàn Đại Hộ chết. Vua phong Đại Hộ là Bàn Vương. Bàn Vương là thủy tổ của người Dao. Lại ban luật lệ cho phép mười hai họ con cháu Bàn Vương vĩnh viễn ở núi rừng, sống bằng đao canh hỏa chùng, ruộng cứ cách mặt nước ba

thốn trở lên là thuộc người Dao, người Dao không phải đi lính, không phải đóng thuế.

— Tuyệt! Tuyệt quá! — Khả đứng phắt dậy, hào hứng — Thế thì con xin giới thiệu với miền củ: cậu Tôyama, hàng binh người Nhật, có biệt tài rất chóng làm quen với khuyến, rất quý khuyến và có tài dạy khuyến nữa. Anh ấy sắp mở lớp huấn luyện bộ đội ta đánh vận động chiến đấy, miền củ ạ.

II

Từ quốc lộ 4 nhìn vào, dãy đá vôi Con Voi nằm chắn ngang như một bức tường thành xanh rì các loài tứ thiết quý giá. Vượt qua được dãy núi như một chướng ngại làm nản lòng cả những thợ sơn tràng cự phách nhất, mới đến vùng rừng rậm tạp chủng đủ các loại cây cỏ suốt ngày âm u mây sương. Làng Nhuận ở trong vùng rừng rậm.

Làng Nhuận! Cái làng Mán trốn thuế ly khai chính quyền của dòng họ Tấn, khi bùng nổ nhau đến chốn này, hẳn không thể ngờ đã chọn cho cách mạng một căn cứ địa thuận tiện như thế... Ở đây, thôn xóm thưa thớt, rải rác. Ở đây, nhà lẩn dưới bóng rừng.

Chính đã khỏe trở lại, nhất là từ hôm anh được tin ông cụ Tấn Mè Thòn mở cúng để trừ ma, diệt tà chữa bệnh cho mình. Và chẳng công việc đã đến lúc cần đến sức lực của con người. Trung ương đã hạ lệnh tiêu diệt nốt bọn Quốc dân Đảng ở phần đất cuối cùng này của Tổ quốc. Thăng Pháp rục rịch sắp đánh ta rồi. Cần giải phóng Lào Cai nhanh, vì còn biết bao nhiêu công việc cần làm tiếp theo và tình hình sẽ còn rất khó khăn và phức tạp chưa thể lường.

Chính đã khỏe. Uống mấy thang thuốc lá của miền củ Tấn Mè Thòn, anh đã đi lại được. Và hôm nay một mình anh len lỏi trong rừng, cố thu vào mình bằng sự nhận biết trực tiếp toàn cảnh làng Nhuận.

Quá trưa, Chính mới quay về thôn trung tâm làng Nhuận.

— Đồng chí Khả có nhà không? — Dừng lại ở cửa nhà Khả, Chính khe khẽ gọi. Thấy tiếng cửa mình, anh đẩy cửa vào và mỉm cười khi nhìn thấy

trên mặt vách phía ngoài buồng gài một tờ giấy có dòng chữ Khả viết: "Yết thị. Giờ ngủ trưa, yêu cầu không làm ồn!".

Mặc bộ pijama sọc xanh nhàu nhàu Khả từ trong màn chui ra, tay gãi đầu, miệng càu nhàu:

— Ai đấy! Quấy quá thế này thì tôi đến xin từ chức đấy!

Chính đánh tiếng:

— Đồng chí Khả mệt à?

— Ấy, anh Chính — Khả kêu to, giật lùi, tay luờ quớ tìm cái quần tít-xuy len — Tôi cứ tưởng ai. Lính ông Đắc tộ lắm, họ biết tôi có tật ngủ trưa, thế là cứ kéo nhau đến đòi cấp phát, xin xỏ, làm rối tinh rối xòe cả lên. Anh đã khỏe rồi cơ à?

Chính ngồi xuống chiếc ghế mây cạnh bếp, dựa cái gậy trúc vào vai:

— Tôi vừa đi quanh làng xem địa thế!

— Anh thấy thế nào? — Khả xốc cái quần, vè xăng xái.

— Ở địa điểm này, thế công cũng tối mà thế thủ cũng hay.

— Ấy, tôi cũng thấy thế. Khen cho con mắt tinh đời của chị Châu. Gớm, hôm qua bà chị kéo tôi đi, mệt phờ râu. Họp ba cuộc một đêm. Mà sao bà chị đã lý lấu tiếng Dao rồi. Thế có thánh không? Anh để tôi đun nước nhé. Rồi xin báo cáo anh mấy nét tình hình tôi tập hợp được. Gay quá, anh ạ.

— Sao thế?

— Có lẽ tôi ngã nước mắt. Mấy hôm nay cứ gậy gậy vào lúc buổi trưa.

— Đêm nằm màn, không để muỗi đốt...

— Gay lắm, yên hàn, về xuôi với cái bụng báng thì chẳng còn ra thế thống gì.

— Làm gì mà đã yên hàn được. Còn đánh thẳng Pháp lâu dài đấy.

— Chắc cũng...

— Chuẩn bị tinh thần ở lâu dài trên miền núi này đi, ông ơi.

— Ấy, tôi cũng nghĩ thế. À anh Chính này, tôi định ôn ổn một tí thì đón nhà tôi lên. Cô ấy nhà tôi xuất thân con nhà khá giả nhưng cũng xốc vác lắm. Gia đình định gả cho một ông xếp ga. Nhưng cô ấy cứ một hai đòi lấy tôi. Mà tôi thì đã xéc xong, tứ cố vô thân, chỉ là anh thư ký quèn ở đồn điền Phú Hộ.

Chính lúc đầu:

— Ông Khả ạ, hãy khoan đã. Tình hình còn đang có nhiều khó khăn. Đưa lên khéo chỉ khổ cho cô ấy.

Gãi vành tai, nghe những chiếc răng vỡ trắng bóng, Khả cười cười:

— À, là cũng mới nghĩ sơ sơ thế.

— Này, ông Khả này.

— Dạ.

— Ông nên bỏ cái tờ giấy gài ở ngoài liếp kia đi nhé.

— Vâng, xin tiếp thu ý kiến của anh. Giờ anh cho phép báo cáo ạ. Theo báo cáo của các cơ sở thì... anh Kiến có nhờ một người H'Mông tên là Pao đưa thư ra.

— Tên là Pao?

— Vâng! Cao lớn, mắt xếch. Anh quen biết cậu ta ạ. Dạ, báo cáo anh. Pa Kha đã lập được đội tự vệ. Anh Kiến quả là tay đã bốn ba hải ngoại, cách mạng già đời, đã phát triển cơ sở lên làng H'Mông Can Chư Sủ. Nhưng thổ ty Hoàng Văn Chao và con hắn thì đã bắt đầu gây khó khăn. Anh Kiến đề nghị: cho muối và cho anh ấy lấy một số ruộng của thổ ty, chia cho dân nghèo.

— Ông trả lời anh ấy: muối sẽ cấp. Nhưng lấy ruộng của thổ ty thì hãy khoan. Tình hình bên miền Tây?

— Dạ, anh Bình gây được cơ sở ở Sa Pa, dân thị trấn rất tốt. Anh Bình vào được một làng H'Mông.

— Được. Việc chuẩn bị cho hội quân?

— Chị Châu được phân công lo toan việc này. Phụ nữ Dao góp ba tấn gạo, hơn một tấn thực phẩm. À quên, báo cáo anh, vừa rồi Trung ương có gửi ít ảnh Bác Hồ lên, tôi đã biếu mỗi hộ người Dao ở đây một bức.

— Tình hình anh Đắc ra sao?

— Dạ, tuần lễ nay chưa có tin về. Xin mạnh dạn đề nghị với anh... là ta nên làm riêng một cái nhà văn phòng Ban Cán sự.

— Cứ tiềm tiệp đã, ông ạ.

— Dạ, cơ quan phải ra cơ quan chứ ạ. Thế này rất khó làm việc. Như tôi chẳng hạn, danh không chính, ngôn không thuận, nhân viên chẳng phải,

chánh văn phòng cũng chưa được công nhận. Ăn nói rất khó.

— Tạm tạm đã. Giải phóng xong hãy hay. — Chính dứt khoát. Chức vị chỉ là nhiệm vụ. Còn cái chính mỗi người phải là một chiến sĩ cách mạng. Làm tròn danh hiệu ấy cũng mệt đấy, ông Khả ơi.

— Thôi cũng được. — Khả nhe răng — Nhưng còn cái máy chữ thì anh không thể từ chối được chứ ạ. Giờ đã vậy, tí nữa còn thêm phòng nọ phòng kia, công văn hàng chục bản, ai mà chép tay được. Anh Đắc hứa kiếm cho, nhưng không hiểu có được không. Tôi đánh đít đũa đây, mê-tốt hẳn hoi.

Chợt cả hai cùng bật tiếng. Ngoài nhà có tiếng chân người chạy rập rập. Tiếng người chỉ huy hô rần rỏi. Tiếng reo của đám đông a a kéo dài. Và tiếng sáo mồm huýt một bản nhạc quen thuộc.

— Có lẽ anh Đắc về! — Khả vừa nghển cổ nhìn ra thì nghe thấy tiếng chân giày dận rất to ở ngoài cửa. Rồi tiếp đó là tiếng một người trai trẻ gay gắt, quyết đoán:

— Ông Khả! Ông cho phép tôi xé cái yết thị này của ông nhé! Bộ đội họ kêu ông đấy. Ông là công chức hay là cán bộ cách mạng!

Khả đứng phắt dậy, ngoảnh ra gọi to:

— Đồng chí Đắc!

— Anh Chính!

Đắc bước nhanh vào. Quên phắt chuyện tờ yết thị của Khả, anh ôm chầm Chính, rồi lui ra, nhìn Chính như nhìn thấy lần đầu:

— Anh sốt rét à?

— Đỡ rồi.

Đắc tháo cái kiếm dài thượt đeo ở bên mình. Nặng quá, cái mũ sắt sùm sụp, khẩu súng lục trễ hông, lại bi đông, băng đạn. Nhưng có ai đội mũ sắt, đeo súng đẹp như Đắc? Khuôn mặt to, hơi vuông, hai vệt lông mày thẳng, đen nhánh, cái cằm khỏe lấm chấm râu, phảng phất vẻ ngang tàng, phong trần và hơi kiêu ngạo.

Vẻ kiêu ngạo biến mất khi anh đến trước Chính. Với Chính, bao giờ anh cũng cảm thấy mình chỉ là bậc đàn em. Anh kính trọng và mến phục Chính thật sự:

— Có lẽ anh bị giao nước. Anh đi được nhiều vùng chứ? Thật là vào tận hang bắt cọp nhỉ.

— Cũng còn khó khăn đấy. Tình hình bộ đội thế nào?

Khả đã khép nép ngòi ở sau Đắc, tay giở sổ tay cầm bút. Bỗng có tiếng cửa kẹt mở.

— Anh Khả.

Khả quay lại. Một chú bé vừa lọt vào. Tóc bù liếm, cái quần đùi đen ướt rượt. Khả chum môi, hầy hầy cái cằm, ra hiệu bảo chú bé đi chơi đi.

Chú bé tên Tùng. Nó lại đến rủ anh đi xem Tôyama dạy bộ đội bắt chó béc giê đây mà. Chú bé đã đi. Khả quay lại, thở nhè nhẹ. Đắc bỏ cái mũ sắt, mở khóa áo bu đông, nhẹ nhõm.

— Báo cáo anh, chúng tôi đã tiến tới làng Múc — Thái Niên. Bọn cướp Vòng Sắt ở đây chạy re. Đồng bào phấn khởi lắm, họ nói: Việt Minh là con Trời, con Thánh, đi tới đâu yên tới đó. Ông ký Lèn ở ga Thái Niên cho biết: thỉnh thoảng bọn Quốc dân Đảng có đi goòng xuống đây, vào các làng Nhặng, làng Tày, quanh đó cướp bóc xong lại rút về tỉnh lỵ. Theo thư anh gửi, tôi cũng đã cố tìm manh mối đồng chí Tâm, có tin là một cán bộ Việt Minh bị địch thủ tiêu ở cầu Cốc Lếu, nhưng đồng chí này thoát được. Không rõ có phải là đồng chí Tâm hay không?

— Ly kỳ thật ? — Khả rên một tiếng khe khẽ:

— Anh định hướng tiến quân thế nào, — Chính hỏi — rồi tự đáp — Theo tôi, cứ đường đường chính chính theo đường sắt mà khai triển.

— Tán thành ý kiến của anh.

— Phải bắt mối với đồng bào Kinh ở dọc đường xe lửa. Mặt khác phải tích cực gây cơ sở ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Vừa rồi tôi đi các châu, việc này chưa làm được bao nhiêu, nhưng đó là cái đích ta phải đi tới.

— Chúng tôi hiểu ý của anh.

— Anh nắm tình hình bọn Quốc dân Đảng ở thị xã đến đâu rồi. Trên cho biết bọn chúng tập trung ở đó khá đông. Chúng đang vón lại. Nhưng chúng đang ở thế thua.

— Báo cáo anh chúng tôi nắm tình hình đã kha khá. Tuyệt nhất là trình sát chúng tôi tóm được một cái lưỡi.

Khả nhóm dậy:

— Một cái lưỡi!

— Tay này nó lờ vờ đi xuống ga Thái Niên. Đích tay tôi tóm nó. Nó kêu nó là kẻ thất tình. Tôi lục vẩn, vẩn vẹo mãi mà nó vẫn chưa chịu nhận.

— Các anh cừ thật! — Khả reo.

Đắc khoát tay:

— Tôi có đem nó về đây. Gọi nó vào cho anh xem mặt nhé.

Người trai trẻ được gọi bước vào. Thanh mảnh, nhẹ nhàng. Cái áo bu đông xanh, cái quần dạ tím, đôi dép da láng, bộ trang phục của một thanh niên nghèo thành phố. Khuôn mặt trái xoan có một nốt ruồi ở má trái lẽ ra cũng ưa nhìn, nếu không bị phủ một tấm màn mỏng buồn thương, ảo não.

Người đó là nhạc sĩ Quang Ngọc.

III

Đắc riết lại thắt lưng, xéch bao súng ngắn, chụp cái mũ xi-cút rộng vành lên đầu. Bộ quần áo ka ki ga-ba-din màu sữa rất khít với vóc người tầm thước của Đắc. Đắc rất chú ý đến trang phục. Trông Đắc lúc nào cũng đẹp một vẻ sương gió, ngang tàng. Cái mũi nhọn khiến bộ mặt anh sắc sảo và hơi dữ.

Hai chiến sĩ quân báo đã chờ sẵn Đắc ở ngoài cửa.

— Ta đi chứ, đại đội trưởng?

— Đi! Không, không, tôi phải bước nhanh. Kèo dân mong đợi, rừng xanh đón chờ.

— Đại đội trưởng xuất khẩu thành thơ.

— Tố đọc cho các cậu nghe cả bài nhé.

Đắc e hèm, nới quai mũ. Rừng tỏa bóng anh trên đầu. Tiếng chim rừng vắng vắng. Giọng Đắc dờ dạc dờ ngâm:

Anh đi đâu đó anh hời

Tôi lên biên giới giết loài sói lang

Vội chi còn mấy bước đàng

Dừng chân uống nước vào làng đã anh.

Không! Không, tôi phải bước nhanh

Kéo dân ngóng đợi, rừng xanh đón chờ.

— Hay quá!

— Đây là bài "Tây Tiến ca".

— Đại đội trưởng à! Xin cậu nhạc sĩ Quang Ngọc về đơn vị ta đi. Có thi sĩ rồi phải có nhạc sĩ nữa chứ!

— Ý kiến hay đấy.

— Đồng chí Chính có con mắt tinh đời đấy chứ. Vào tay ông khác, anh nhạc sĩ có khi bị mấy trận đòn mê tơi rồi...

— Thôi yên lặng! — Đắc quát khê. Hình như anh bị chạm nọc.

Ba chàng trai đã ra tới đường xe lửa; đoạn đường sắt Hà Nội — Vân Nam này bỏ hoang mới có ít ngày mà cỏ đã mọc cao quá đường ray. Cái vệt miết ở gờ ray đã hoen hoen gỉ. Văng lạng. Hai thanh ray đen thui trườn mãi về xa.

Ven đường sắt, bên hữu ngạn sông Hồng, một dải đất dài là nơi trú ngụ của những gia đình người Kinh từ miền xuôi lên khai khẩn làm ăn. Đúng như Chính dự tính, đồng bào ở đây niềm nở đón tiếp ba anh bộ đội, hứa sẵn sàng giúp đỡ, và cho biết thêm, đêm qua, bọn Quốc dân Đảng vừa cho một chiếc goòng bốn bánh xuống, hiện giờ vẫn đậu ở cầu Bo.

Ba người lập tức theo rãnh đường tàu đi lên. Cách cầu gần nửa cây số, họ bò trong cỏ. Quả nhiên, còn khoảng hai chục mét tới đầu cầu, họ đã nhìn thấy chiếc goòng đậu ở bên kia cầu và trên goòng có một tên lính Quốc dân Đảng nằm cuộn tròn trong chiếc áo ca pốt dạ.

"Sao lại chỉ có một tên? Hay là bọn chúng vào sục sạo làng nào quanh đây, tên này ở lại bảo vệ goòng?". Đắc phán đoán, vẫy tay. Cả ba người trườn nhanh xuống suối, vọt qua gầm cầu.

Đắc bò lên. Cái goòng đã ở trước mặt Đắc, chỉ cách độ ba bốn mét, nhìn rõ tên lính quấn mình trong cái áo ca pốt màu cứt ngựa, thò ra ngoài cái chòm mũ calô và đôi giày vải cao cổ. Không hiểu nó ngủ hay nó thức?

Như con sóc, Đắc vọt chồm dậy, nhảy phắt tới bên cái goòng, gí súng vào cái áo ca-pốt:

— Đứng dậy! Giơ tay lên!

Hai chiến sĩ từ gờ đường bên kia cũng đã nhảy tới sát goòng. Cái ca-pốt ú ớ, lồm ngồm bò dậy. Một tên lính nhóc! Cao ngẩng! Non choẹt! Vêu vào đỏi côm, đỏi ngủ. Vạt tóc rẽ tre xòa che hai con mắt ngơ ngác.

Đặc tước hai quả lựu đạn ở thắt lưng nó, nhặt khẩu tiểu liên trên mặt goòng, đẩy tên lính xuống đường.

— Em lạy anh, anh tha cho em!

Tên lính run rẩy, lòng không giơ hai cánh tay lên trời. Đặc cười mép, lạnh lùng:

— Lý tưởng quốc gia của chúng mày sắt đá lắm kia mà!

— Dạ, chúng nó hô hào đi nghe nói chuyện ở nhà Cercle rồi lừa bắt chúng em vào lính ạ.

— Thôi đi! Khéo dựng chuyện lắm.

— Dạ, thật ạ. Em trốn, hai lần đều bị chúng bắt lại.

— Tên gì?

— Dạ. Tích! Nguyễn Bái Tích ạ.

— Đơn vị nào?

— Dạ, hậu cần. Lính lái goòng ạ.

— Xuống đây có mấy đứa?

— Dạ, chỉ có mình em ạ.

— Một mình mày?

— Vâng! Ông Vũ Khanh sai em đưa goòng đi đón ông Triệu Đại Lộc với ông Trọng họa sĩ đi công cán ở Pa Kha về ạ.

— Bao giờ chúng về?

— Dạ, em không rõ ạ. Các ông ấy hẹn là đón ở đây. Em nghe nói các ông ấy bị dân H'Mông họ đuổi.

— Chúng mày ở đâu mà chả bị đuổi!

— Dạ, em khác chúng nó ạ.

— À, cứng cỏi nhỉ. Khác ở chỗ nào?

— Các anh cứ nghĩ cây Mát của em thì biết. Em chưa hề bắn một phát nào.

— Thế này có thích bắn đảng trưởng của mày không?

Cái vạt tóc che kín con mắt trái của tên lính hát ngược lên. Tên lính reo khe khẽ.

— Dạ, các anh cho em theo các anh với ạ.

Đặc cúi xuống mở cái bọc vải và cái ba lô. Anh lôi ra hai bộ quần áo sĩ quan Quốc dân Đảng. Trong một cái hòm sắt, đổ ra đếm được hơn hai trăm viên đạn. Một hòm gỗ ních đầy các phong lương khô của Nhật và hơn chục hộp cá. "Hay lắm! Phục ở đây tóm hai tên ở Pa Kha ra! Tối nay mà không thấy chúng, mai sẽ tiến thẳng vào tỉnh lỵ".

Đưa mũi súng đẩy vành mũ héch lên, Đặc nhìn tên lính, hát hàm:

— Tích, cậu có muốn lập công chuộc tội không?

— Dạ, có ạ.

— Thế thì theo chúng tôi, đi!

Họ giăng lưới đón bắt hai tên cán bộ Quốc dân Đảng từ Pa Kha ra. Kế hoạch là: Tích cứ ngồi ở đó. Hai tên kia tới thì chở chúng tới ga Thái Niên, rồi Đặc và hai chiến sĩ ra bắt sống chúng.

Nhưng, cả đêm đó và sáng hôm sau vẫn không thấy tăm hơi bọn Lộc. Đặc quyết định thực hiện kế hoạch vào tỉnh lỵ, anh để lại một chiến sĩ lo việc tổ chức du kích Dao bắt bọn kia.

Giờ thì chiếc goòng lăn bánh ngược về tỉnh lỵ. Trên goòng là hai sĩ quan Quốc dân Đảng quân phục còn mới, hăn nếp gập, miệng phì phèo thuốc lá. Tên lính lái goòng cao lêu đêu, mặt mày hớn hờ như vừa lập được công to.

Chiếc goòng lao vun vút, bánh xiết trên ray thép.

Đến một cột báo, chiếc goòng hãm lại, chậm rãi, rẽ vào ghi. Từ một căn nhà ga bỏ hoang, hai tên lính Quốc dân Đảng vác súng huỳnh huých chạy ra. Goòng phanh kít kít.

— Đi đâu? — Một tên lính hát hàm hỏi.

Tích, móc túi áo, lấy tờ công vụ lệnh.

Đặc lừ lừ mắt, tay sờ chuôi súng ngắn. Tên lính đọc lướt qua tờ giấy, ngẩng phắt lên, đập gót giày đánh phạch, đưa tay lên vành mũ:

— Kính chào tỉnh đảng trường!

Đặc gật đầu, mặt lạnh sắt.

Hai tên lính còng lưng đẩy chiếc goòng khởi động.

Bánh goòng lăn khục khịch, đều dần.

Trời cao bỗng. Mặt trời mới lên. Những đám mây trắng ngần, hồ thủy, cánh trả rải rác như những hòn đảo nhỏ trên vòm trời biên giới.

Bánh goòng lăn ro ro êm mượt. Bánh xe thép đang đưa Đắc vào một thời kỳ của những hành động táo bạo, mạo hiểm, của chiến tích huy hoàng. Thời kỳ con người lập nên công danh sự nghiệp. Chao ôi! Cuộc đời rộng lớn đang dang tay chờ đón Đắc.

Goòng hãm chậm lại, bò qua một chiếc cầu sắt. Chiếc cầu đã cũ lỗ chỗ vết gỉ. Tà vệt hình như mới bị bóc. Hai thanh ray trơn trượt, mảnh như hai sợi dây căng qua một khoảng không đen ngòm, bên dưới là vực sâu hoắm hoắm.

Chiếc goòng thận trọng lăn từng vòng bánh qua cầu. Mặt Đắc ngời vẻ thỏa mãn và can trường. Hào hứng, anh thúc tên lính Quốc dân Đảng tăng tốc độ goòng. Và chiếc goòng chưa kịp tăng tốc, Đắc bỗng thấy người chao nghiêng cùng lúc với một tiếng nổ như sấm vang, anh vội đưa tay bấu lấy thành goòng. Người chiến sĩ đi cùng anh rơi phịch xuống đất. Cái goòng khựng lại, suýt lật. Tích thét mấy tiếng kinh hoàng. Ngay chỗ goòng vừa qua, sau tiếng nổ lộng óc, hử hoác một cái miệng hố rộng, hai thanh ray bị hất sang rệ đường.

— Dừng lại! Dừng lại!

Đắc thét, nhảy xuống rệ đường. Tích vội vã nhảy theo. Chiếc goòng theo đà lăn lịch kịch. Người chiến sĩ văng ra khỏi goòng lóp ngóp bò dậy. Ba người nép vào bờ đường, súng lăm lăm chĩa lên phía trước. Cái gì đã xảy ra? Địch thị là mình rồi! Hú vía! Chỉ một suýt nữa... Địch đã phát hiện ra họ ư?

— Chuẩn bị chiến đấu!

Đắc hạ lệnh. Anh nhắm nhắm nhìn về phía trước. Đám lau rậm cạnh cầu lao xao, lay động. Có tiếng người. Loáng thoáng ba bốn cái bóng áo xanh, áo nâu. Có lẽ còn đông hơn. Đám lau ở phía sau rì rào, xào xạc mạnh. Nhưng, Đắc vừa kịp nhận ra họ thì chiu... một viên đạn nổ, quất qua đầu anh. Viên đạn phá vỡ một mảng đất ở cái vách đất rêu phong dày ở ngay phía sau Đắc. "Tay này bắn khá đấy!". Đắc nghĩ. Chuẩn bị lựu đạn. Nó bao

vây thì ta đánh tiêu diệt. Đánh! Sống chết với quân thù. Nhất định không để bị bắt nhục nhã. Cuối cùng, bất đắc dĩ thì dành cho mình một viên đạn sau chót. Bước trường chinh của đôi hài vạn dặm sẽ chấm dứt...

Nhưng Đắc chưa kịp bắn trả thì bỗng như giật mình bừng tỉnh. Phía bụi lau, đạn vẫn tới tấp bắn tới. Có tiếng đạn các bin. Lại có cả tiếng súng kíp, súng hỏa mai. Mà bắn loạn xạ, không theo một chiến thuật nào hết. Rồi, tiếng súng bỗng im bật. Và từ đám lau ở chân cầu, cất lên một tiếng gọi rất to và đồng dục:

— Hỡi anh em binh sĩ Quốc dân Đảng! Anh em đã bị tự vệ Việt Minh vây chặt bốn phía. Cầu trên kia đã bị phá. Trước mắt là sông. Sau lưng là núi. Không còn lối thoát nào nữa. Anh em chỉ còn một con đường là đầu hàng Việt Minh.

Im lặng một lát. Tiếng nói lại cất lên, nhỏ hơn nhưng đanh rảnh:

— Bấy lâu nay anh em bị bọn đầu sỏ lừa dối, cưỡng ép, bắt đi làm bia đỡ đạn, phục vụ cho quyền lợi tay sai nước ngoài của chúng. Anh em hãy kịp nhận ra con đường chính nghĩa trở về với nhân dân. Ngoan cố sẽ bị trừng trị. Đầu hàng sẽ được khoan hồng, đối xử tử tế. Hãy đứng dậy, giơ hai tay lên trời, để vũ khí dưới đất.

Đích thị là quân ta rồi. Đắc nhóm dậy, khắp khởi:

— Có đúng là anh em Việt Minh không? Nếu đúng, chúng tôi xin hàng.

Tích và anh em chiến sĩ làm theo Đắc. Họ giơ hai tay cao quá đầu, bước lên đường tàu.

Từ đám lau, lẫm lẫm bước ra ba bốn người súng cầm tay, người đi đầu cầm khẩu xanh tê chiên. Cái áo săng-đay xanh bọt làm anh cao thêm và những vết dầu mỡ loang lổ trên áo thật phù hợp với khuôn mặt dài nâu xám, dãi dầu của anh.

Một người đi sau cùng nhanh nhẹn chạy vòng về phía sau bọn Đắc. Anh ta hí hửng nhặt khẩu súng Tích để dưới đất, rồi nhìn Tích, gườm gườm: "Số chúng mày còn may đấy!".

Tích sung sướng đến trào nước mắt khi Tâm, người đội trưởng tự vệ, đưa bàn tay chai ráp nắm chặt tay Đắc. Họ đã nhận ra nhau trong cái lán bí mật giữa rừng. Đắc và người chiến sĩ cởi bộ quần áo sĩ quan, xuất trình chứng minh thư. Họ cười vang lán. Rồi xúm lại ngồi quanh siêu nước chè tươi và một rổ sắn luộc Đắc nhìn người đội trưởng:

— Tôi đến lảng Múc — Thái Niên đã được nghe chuyện một đồng chí mình bị bọn chúng đâm rồi quẳng xuống sông, nhưng lại bơi về được. Không ngờ đồng chí đó lại là anh.

Tâm cười, lắc lắc đầu:

— Tôi vốn dân vùng biển, sông nước đã quen mà. Nhưng không có bà cụ Dung ở thôn Vạn Hoa thì cũng chết rồi.

— Anh nói... bà cụ Dung...

— Bà cụ ấy nuôi giấu tôi, chữa vết thương cho tôi bằng các thứ hoa. Hoa làm thuốc rất màu nhiệm. Cũng ở nhà ấy còn có một cậu nhạc sĩ trẻ.

— Quang Ngọc!

— Đúng rồi. Sao đồng chí biết!

— Cậu ta hiện ở chỗ anh Chính. Cậu ta gặp chúng tôi trong một trường hợp cũng như vừa rồi các đồng chí bắt chúng tôi.

— Cậu này tốt, nhưng mềm yếu. Tôi có khuyên cậu ấy, nhưng cậu ấy đa cảm quá. Đạo ấy chúng tôi bắt đầu lập đội tự vệ.

— Tự vệ đồng chí có bao nhiêu súng?

— Hai mươi. Còn mìn, lựu đạn thì tha hồ.

— Sao các anh giật mìn sáng nay lại để goòng đi qua rồi mới giật?

Tâm tùm tùm:

— Vì vi trùng sốt rét.

— Sao?

— Đồng chí giật mìn đang lên cơn sốt, ngủ gục, quên khuấy. Với lại, cũng có linh tính báo trước. Đêm qua nằm mộng thấy được gặp anh Chính.

— Ha ha... — Đắc đập vai Tâm, cười khoái trá — Trông khô khan mà hóm hóm. A, thế mìn các anh lấy ở đâu?

— Bọn Quốc dân Đảng cung cấp!

— Tuyệt!

— Chúng tôi tự chế tạo nữa. Đạn ca nông thối, tháo ra. Mời các anh sang xem "Công binh xưởng" của chúng tôi.

— Ha ha... tối nay tôi định vào tình.

— Tôi sẽ đi cùng các anh.

Họ bước vào một cái hang rộng. Đó là "Công binh xưởng" của Đội tự vệ Việt Minh đề pô Phố Mới. Lò rèn đang đỏ lửa. Mấy bóng người lúi húi giữa, mài. Tiếng búa đập thành thịch. Tiếng cửa sắt kéo sèn sẹt. Tiếng hơi hàn xì xì. Tâm đã từ cõi chết trở về. Tâm sống trở lại mãnh liệt hơn, ở cái "Công binh xưởng" này.

Đang đứng ngắm cái đồng gang sắt lưng cùng những súng hỏng, lựu đạn thối, vỏ mìn, phụ tùng ô tô, xe đạp, Đắc bổng ngồi xuống: "Chà! Một cái máy chữ Rơ-manh tông! Nay mai, văn phòng phải ra văn phòng chứ". Tích đang ngồi xem cái bàn đá in li tô, mặt đá đen nhánh dòng chữ viết ngược, lời lẽ y như lời người gọi Binh sĩ Quốc dân Đảng đầu hàng lúc sáng.

Tích đi trong lòng đường phố. Phố Lữ Khách không còn sầm uất như ngày nào. Những ô-ten, tiệm hút, quán ăn chỉ mở cửa tới chín giờ tối — giờ thiết quân luật. Cửa các nhà bên đường đều đã đóng kín. Bóng những căn nhà gác đổ xuống chật chội lòng đường. Đường phố hẹp như đường hào, gây cảm giác bức bối vô cùng.

Tích là học trò lớp nhất của trường tiểu học. Tích học giỏi nhất lớp, Tích là học trò cưng của thầy Huyền, vì năng khiếu thể dục thể thao đặc biệt của Tích. Nhưng cả quãng đời niên thiếu của Tích, cái cảm giác thoáng mát chỉ là những buổi sáng mát trong, Tích từ nhà mình, chạy tới nhà thầy Huyền rồi hai thầy trò chạy, qua cái phố này, xuống tới tận thôn Vạn Hoa dưới kia. Nơi xuất phát cuộc tập chạy có hương thơm của cây dạ hương buổi sớm và nơi đến là vùng không khí đậm hương ngâu, hương huệ và hương hoa cam

thôn Vạn Hoa. Hai thầy trò vừa chạy, vừa thở thật sâu cho không khí tươi lành tràn đầy bầu ngực.

Nhưng Tích không được về Hà Nội học tiếp trung học. Nhà Tích nghèo. Thầy Tích là phu bóc-tê ở nhà ga, ở sân bay. Thầy Tích khuân vác những kiện hàng cho nhà mại bán Trần Cả, Hoa Lim người Tàu, cho ông tri châu Nông Vĩnh Yên người Nùng... Một lần, một kiện hàng rơi, cái chân giập gãy, thầy Tích từ đó nằm liệt. Quản trí trước cảnh tàn tật, ông lại sa vào cảnh nghiện ngập. U Tích thì ốm yếu. Sinh nở tám đứa con trong cảnh nghèo, bà chỉ còn đủ sức ngồi đan những tấm lót để kiếm sống bằng nan chẻ ra từ những cây nứa ngô Tích chặt từ rừng xa chở mang về. Ôi, những tấm lót bà đan, nan dọc nan ngang chắp nối, chặt chiu sinh lực và bốn phận của cả đời bà.

Tích thăm thía cảnh nghèo của mình, nhất là những buổi chiều Tích đứng nhặt ban ở bãi tentít của các ông công chức giàu sang. Nhờ thầy Huyền giúp đỡ, Tích mới được nhận vào chân này. Nhặt ban cho họ chơi mỗi buổi được ba hào. Nhưng bé thì nhặt ban được. Chứ lớn tồng ngồng rồi, họ gọi: "Ê, Xuân Tóc Đỏ, nhanh lên!", thì ngượng quá. Mà Tích thì... giời cho... cơm ăn không biết no, áo quần mỗi năm một cũn cởn. Mới mười bảy tuổi mà Tích đã cao lêu đêu. Càng lớn Tích càng buồn. Ở cái tỉnh lỵ nhộn nhạo này, Tích biết sống với nghề ngỗng gì? Tích lang thang. Rồi Tích bị bắt vào lính Quốc dân Đảng, vào Trường Quốc gia thanh niên đoàn tham dự những chương trình huấn luyện hồ lớn nghe choang choang như giọng quảng cáo: Thể dục tác chiến. Tập dượt trên mình ngựa. Binh địa. Binh sử. Hành binh của lục quân, không quân. Được giảng dạy bởi các giáo sư tốt nghiệp quốc ngoại, các chính khách có tiếng...

Nhưng đêm nay đi trên đường phố mà lòng Tích hăm hở. Cuộc đời Tích không còn tù túng nữa. Một khoảng trời cao, có gió lộng vừa hiện ra. Cái sức trai mới lớn của Tích sẽ được dùng vào việc có ích, cho một mục đích cao cả. Ít ra thì công việc đó cũng hào hứng như việc Tích lái goòng cho các chiến sĩ Vệ quốc, cho các anh tự vệ lọt vào tỉnh lỵ hôm qua và hôm nay. Họ đã vào được thị trấn rồi.

Mưa đông buốt lạnh. Tích đứng trước căn nhà quen thuộc của mình. Căn nhà số 115 ở cuối phố, một ổ chuồng chim, thuê của Phán Thông. Bên kia là nhà ông Bằng chủ sự, tiếp đó là nhà cụ Liu phá xa, rồi tiếp nữa là cái xóm nghèo của những người đi bán công độ nhật.

Căn nhà không có ánh đèn. Thầy u Tích, các em Tích đã ngủ cả rồi hay sao? Không! Tai Tích còn nghe thấy những lời rên rĩ, những tiếng khóc thâm. Lũ em Tích ngủ bụng còn đói. Không có thuốc phiện, thầy lại ôm bụng quằn quại rên la. U thì sụt sịt khóc. Chao ôi! U đã khóc bao lần. Một nửa đời người là khóc. Đã có lần u định nhảy xuống sông Nậm Thí cho xong đời. Lần ấy, thầy Tích đi đánh bạc. Thầy đem cả số tiền u dành dụm bao năm trời, những tương vận do lão thầy tử vi mách bảo đã tới, sẽ hốt từng mớ bạc trên chiếc bàn cắm cắm. Nào ngờ đã sạch túi, lại mất thêm đôi lợn bột đang nuôi trong chuồng. Xót xa, ân hận, giữa tiếng khóc thê thảm của u Tích, thầy Tích cầm con dao phay chặt đứt ngón tay trở ở bàn tay trái của mình, rồi từ đó ông đắp chiếu nằm liệt. Mấy ngày sau, ông lại thổ từng bát huyết.

"Thầy u ơi. Con không vào nhà đâu, con đi ngay bây giờ đây. Từ mai con sẽ vắng mặt trên đường phố này. Con không chết đâu. Nếu có chết thì cũng chết một cách vinh dự, xứng danh trai nước Nam, chết vì Tổ quốc, để thầy u khỏi tủi hổ. Nhưng chắc chắn là con sẽ trở về. Phố xá lúc ấy sẽ rợp bóng cờ đỏ sao vàng. Các em ơi! Tạm biệt! Anh Tích yêu thương của các em sẽ về! Tạm biệt! Anh đi làm nhiệm vụ đây".

Trào nước mắt, Tích nhìn lần cuối cùng hai cánh cửa có viết phấn trắng con số 115 rồi quay đi.

Đêm đen nhờ. Tích lẩn trong bóng đêm. Tích như con sóc. Tích rút trong túi bó truyền đơn. Tay miết hồ, tay áp tờ truyền đơn vào tường. Tiếng chân ai vang trong phố thế? Không! Không có ai cả. Nhanh lên. Tích luồn ra một ngõ khác. Mùi hồ thơm sực. Mùi mực in quyến luyến. Tờ truyền đơn trắng lớp trên nền màu tường xám. Tích bước ra phố chính. Nhà hàng Trần Cả. Nhà hàng Hoa Lim. Hotel Tứ Xuyên. Tòa sứ.

Tích bỗng dừng lại. Cái ngõ quen thuộc sâu hút, nơi thầy Huyền ẩn mình. Tích biết, mới đây Khanh cho cáng thầy Huyền về tòa sứ, cử một cô

y tá thuốc thang cho thầy, nhưng khỏe dậy, thầy đã trốn đi cùng cô y tá. Tích áp tờ truyền đơn vào tường ngõ, đưa tay xoa nhè nhẹ. Rồi lặng lẽ, bước ra đường.

Phía trước có tiếng giày đinh lê trên bờ hè. Có tiếng một người nghêu ngao hát. Một tên vai đeo huy hiệu chiếc đầu lâu khắc khừ bước, giọng nhều nhả:

— Ôi, ta buồn ta đi lang thang, bởi vì đâu. Tao mệt mỏi quá rồi, chúng mày ơi.

— Câm mõm đi! Muốt ăn đạn của đảng trưởng hay muốn lưu đày biệt xứ như xử Lộc.

— Tao đ. sợ. Tao đã vào "Anh dũng phái". Tao tiêu hủy nốt đời tao.

Tích cắn cúi bước. Bó truyền đơn đã dán hết. Sương dày đặc bịt kín mặt. Cách năm sáu bước chân cũng không nhìn thấy bóng người.

— Đứng lại!

— Tôi, Nguyễn Bái Tích, đơn vị hậu cần, lãnh công vụ lệnh đi đón ông Lộc, ông Trọng ở Pa Kha về...

Tích đứng im. Từ cái bót gác xờ ra hai tên hiến binh. Một tên gầy nhằng, hóp hẹp, hốc mắt như lỗ đáo. Một tên béo núc ních.

— Ông Lộc, ông Trọng về rồi, đang hội kiến với đảng trưởng. Anh đi đón không gặp, hả?

Tên béo xem chứng minh thư của Tích rồi cho Tích vào.

Nhà máy đèn bị phá, căn gác hai nhà Vũ Khanh phải thắp măng-sông. Ánh đèn măng-sông xanh lét chốc chốc lại chuyển màu đỏ lờ mờ. Im lặng, Trọng đứng khoanh tay, lưng tựa tường, áo quần lấm láp, nhìn Lộc ngồi trong ghế bành, tóc rũ, hai tay bóp thái dương. Màu sắc gian phòng sao giống cái đêm ở hang trên làng H'Mông Can Chư Sủ thế, nếu như không có Vũ Khanh chấp tay sau lưng đang thông thả, bước những bước rất êm trên mặt sàn.

— Tôi đã phán đoán, tôi đã cứu xét...

Cuối cùng, trong không khí lặng lẽ như chốn nhà mồ, Vũ Khanh lăm lăm một cách gượng gạo và lạc lõng.

Phải rồi! Khanh còn đâu cái hào hùng, dù là vẻ ngoài, như buổi nào.

Triệu Đại Lộc ngẩng lên. Y đã khác buổi ra đi nhiều rồi. Da mặt vàng úng, thứ da mặt của kẻ mắc bệnh gan hay vì một nỗi khiếp đảm ngày đêm ám ảnh. Những chiếc răng cửa chìa vều qua vành môi khiến vẻ mặt y vừa như thất thần, sợ hãi vừa như đang sục sôi uất nghẹn. Nhìn Vũ Khanh ngồi xuống ghế bên, Lộc rên khe khẽ:

— Chúng ta chậm chân rồi, ở Pa Kha ấy, thưa đảng trưởng.

Khanh gật đầu:

— Tôi đã biết.

— Chúng tôi đã gặp quá nhiều khó khăn.

— Các bậc tiền bối của chúng ta còn gặp khó khăn hơn.

— Các anh đã không giúp đỡ chúng tôi.

— Lúc này đảng viên phải giúp đảng, đảng viên phải nuôi đảng.

Lộc đứng dậy, thở dồn. Đã tới ngưỡng của sự chịu đựng. Lộc không thể nén lòng được lâu hơn nữa rồi. Mắt Lộc nhoang nhoáng đo đỏ. Vũ Khanh! Thằng Vũ Khanh! Nó đẩy Lộc đi để cướp cô Dung. Dung của của Lộc đâu. Thằng Vũ Khanh! Tao biết mày đã chuyển bao nhiêu vàng bạc, thuốc phiện về bên Tàu. Mày đã thủ tiêu bao đồng chí. Mày đã vợ vét. Mày làm giàu trên hy sinh chết chóc của tao. Tao đã bị săn đuổi. Tao đã bị bắt. Tao đã đói khát. Tao đã bị lạc rừng. Nhưng bây giờ tao là con chó sói, con chó sói có hàm răng nhọn.

Lộc chệnh choạng, Lộc nghiêng rặng:

— Thật là đểu giả, thật là hết mức khốn nạn!

— Ông Lộc!

— Đồ khốn nạn. Tất cả chỉ là một lũ khốn nạn!

— Im!

— Ôi giời ôi!

Loảng xoảng tiếng cốc tách rơi. Tiếng chân chuyển gấp gấp.

Trọng ấn kính vào mắt, bước ra cửa.

Trời đêm mịt mù ập vào mắt Trọng. Khốn nạn! Cái thằng Lộc dốt nát chỉ quen đớp, hít, hạch sách, rồi gạ gẫm đàn bà góa, cưỡng hiếp con gái H'Mông. Thằng đốn mạt ấy đã bị dân H'Mông Can Chư Sủ bắt định thiêu sống, nếu không có Trọng mạo hiểm bò vào cắt dây cho thì hẳn đã chết như

một con chó! Thằng ấy đốn mạt đã đành rồi. Nhưng còn Vũ Khanh? Vũ Khanh khác chẳng là khôn khéo che đậy, vờ vĩnh để đớp những miếng béo bở hơn mà thôi.

Trọng lẳng lẳng bước xuống cầu thang. Trọng phải xa lánh cái đám chó đang hục hặc nhau ở trên gác kia. Trọng nản lắm rồi. Trọng phải xa lìa chúng.

Khó khăn biết bao trong việc tìm một chỗ đứng ở cõi đời này. Trời, nếu không có nghệ thuật! Nghệ thuật là tòa lâu đài ẩn náu sự cô đơn, vỗ về những thất vọng buồn nản, nghệ thuật là cứu cánh, là bến cập của con thuyền lênh đênh giữa cuộc đời mệt mỏi này.

Trọng phải về với nghệ thuật. Trọng sẽ tìm một căn hầm, phải, Trọng đã có trong tay những ký họa. Ở đó, Trọng xa lánh lũ chó. Trọng vui đầu trong sáng tạo để biến những ký họa thành những tác phẩm nghệ thuật cao siêu thánh thần.

Thấy bóng một người cao cao vừa đặt chân lên bậc thang, Trọng dừng lại:

— Ai đấy?

— Tôi! Tôi là Tích, tôi đưa goòng đi đón ông Lộc và ông mà không thấy. Trọng cúi xuống, hai mắt kính đẫm sương:

— Cảm ơn Tích, chúng tôi đi đường tắt về. Tích ơi, Tích có biết có một cô gái tên là Dung, hiện bị ông Vũ Khanh giam giấu ở đâu không?

— Tôi không rõ. Tuần trước nghe họ kháo: bà Vũ Khanh sang Tàu, ông ấy bắt một cô gái đi theo làm người hầu cho bà ấy.

— Trời!

Tích qua cổng gác. Đêm lạnh. Sương buông những giọt nặng, từ trên các cành dạ hương xuống đất. Tích ngược lên khu hầm giam người. Anh đứng nép vào một góc tối. Vừa lúc ấy, mấy bóng người từ sườn đồi tụt xuống, bước rón rén tới. "Tự vệ đến rồi!" Tích nhìn thấy một bóng người cao gầy nhảy vọt tới cửa một căn hầm. "Hự!" tiếng một cây súng rơi. Tích chạy tới. Tên lính gác đã nằm sấp dưới đất.

— Anh Tâm! Em là Tích đây!

— Mở cửa hầm! Mở khóa hầm!

Một bóng tự vệ xấp tới. Tích dẫn Tâm lên căn hầm phía trên. Người từ các căn hầm giam lỏng nhốc chui ra. Đàn bà, trẻ con, ông già, ngơ ngác ngác:

— Người của ta à?

— Ôi, các anh Việt Minh ơi! Thằng Vũ Khanh nó sai lính tới bắt tôi mở két tiền...

— Ôi, các ông ơi! Bắt được thằng Vũ Khanh thì phải tòng xẻo.

Tâm cầm khẩu xanh-tê-chiên bước tới, quát khê:

— Đồng bào yên lặng. Có ai là Trương Cầm ở đây không?

— Không ạ! Ông ấy vượt ngục rồi ạ.

Tâm ghé tai Tích:

— Chú kiểm tra, thấy Trương Cầm thì đưa đi theo. Thằng này chưa cho về được.

— Vâng ạ! — Tích sững ran người. Anh chui vào căn hầm đầu, cầm cái đèn pin lia, sục tìm.

Tâm và Tích ra tới bờ sông thì lúc ấy tiếng súng từ các lô cốt mới rộ lên. Trời nhấp nhoáng như có chớp.

Lát sau, có ba bốn bóng người to lù lù vừa bước vừa thở ề ề đi tới.

Tâm bước lại, sốt ruột:

— Anh Đắc, sao mà lâu thế. Xong chưa?

— Các vị trí ngầm, nôi của nó ghi được hết rồi. Lại khoảng được một lô vải ka ki Mỹ ở trong kho của nó.

Tích chạy lại đón một bóng người vai vác một bó vải lớn:

— Để tôi vác lên mủng cho.

Tích bước lên mủng. Bốn súc vải nặng nhận chìm một phía mủng. Tích xoay chân chống mủng. Cái mủng vênh đầu, ra giữa dòng, mờ trong sương phủ mặt nước, lao vun vút.

Tâm ngồi ở đầu mủng. Chợt ngược lên, nét mặt anh gân guốc như tạc bằng đá. Cái mủng đang đi qua gầm cầu, nơi anh đã bị giặc xia lưới lê rồi quẳng xuống nước. Cầu sang Cốc Lếu đen đen. Sông sâu thăm thăm cửu tuyền là đâu?

IV

— **Ó**i Tùng ơi! Quái, cái thằng bé, cứ như cóc bỏ đĩa, tót cái là đi mất. Khéo nó lại ra sông rồi.

Châu chít lại khăn, xách cái túi quần áo, nhìn trước nhìn sau, gọi. Vẫn không thấy thằng bé đâu. Cái sân vắng tanh. Phía nhà cụ đầu tộc họ Tấn có tiếng reo a a của đám đông, khéo nó ở đấy.

Châu bận quá. Giờ lại đèo thêm thằng Tùng. Thằng Tùng con một đồng chí huyện ủy viên ở Việt Trì đã đi Nam tiến. Mẹ nó ở nhà bị bệnh mất hồi đầu năm. Nó đi chăn trâu cho mấy nhà phú hộ trong thôn. Đoàn cán bộ lên Tây Bắc qua Việt Trì, biết chuyện đó. Châu mũi lòng, nhận nó là cháu, đưa nó đi theo.

Thằng Tùng mười một tuổi, mặt mũi rất khôi ngô. Mấy ngày đầu đến đây, Châu đi họp, đi dạy học, đi làm công tác dân vận, nó nhằng nhằng bám theo như cái đuôi. Nhưng chỉ vài hôm, nó đã quen thuộc khắp ngõ ngách xóm thôn, dám ra tận sông Chảy bơi, "trồng cây chuối" cho bọn trẻ con Dao xem.

Trước cửa nhà cụ đầu tộc có đám đông khoảng hơn chục người. Tiếng chó cắn ông ổng. Hay là thằng Tùng đang xem anh Tôyama dạy bộ đội cách bắt chó? Người hàng binh Nhật Bản này, Chính đưa từ chiến khu Vân lên, rất nhiều tài.

— Chị Châu!

— Anh Tôyama! Anh cứ làm việc đi. Tôi vào nhà anh Chính một lát.

Tôyama vóc thấp, trắng trẻo, chân tay to, thịt chắc như nén. Con mắt một mí, cái mũi tẹt, vẻ mặt thâm trầm. Giữa vòng người vây quanh, Tôyama đang tay dắt một con chó béc giê nòi Đức cao lớn, lông xám, tai vểnh, trên mắt có hai chấm trắng. Con chó đứng cao tới thắt lưng Tôyama.

— Đi đi!

— Xùy xùy...

Đàn chó trong làng đen nhẻm, còm nhom, thấy đám đông, lại thấy con chó lạ, chạy nhao tới, quây tròn sủa nhóc nhách tức tưởi.

Các chiến sĩ đứng quanh Tôyama bá vai nhau cười, miệng xùy xùy. Đàn chó trong làng dạt ra rồi lại sán đến. Lần này xem chừng không khí đã có vẻ thân thiện hơn. Chúng tiến đến con chó béc-giê, người chân, người đuôi con chó lạ, rồi lại sang liếm giày người lính hàng binh Nhật.

— Anh Tôyama ơi! Nó rủ anh đi chơi đấy.

— Kia, Tôyama! Bảo chúng nó đi chơi đi!

Tôyama cười, miệng chành rộng, hàm răng đều chẵn chặn. Cái cười tươi, dễ mến, đầy thiện cảm. Lạ thế! Tới đâu, dù gặp con chó dữ thế nào, chỉ mười phút Tôyama cũng có thể quen thân với nó, điều khiển được nó theo ý muốn của mình anh. Thành ra bây giờ thì lũ chó làng Nhuần đã rất thân thiện với Tôyama, chúng kéo nhau đi hàng đàn theo anh.

— Thôi nhé! Các đồng chí tập trung chú ý nào.

Tôyama vỗ tay. Vòng người dẫn ra, ngồi xuống. Con béc giê chạm mõng xuống đất. Cái đuôi xám kéo thẳng một vệt. Tôyama buông dây xích chó. Anh lừ mắt, mắt anh như phát ra phép lạ. Quả nhiên đám chó trong làng vừa chạm ánh mắt anh liền cúi gằm mặt, len lén tản đi.

— Chúng mày ơi! Lại đây...

Thằng Tùng từ trong cái nường sắn chân đồi reo gọi toang toang, chạy lên. Tóc nó ướt rượt. Các anh bộ đội quay cả lại:

— Tùng! Tùng!

— Tùng bi li! Ai cho mày ra sông bơi đấy?

Thằng Tùng len vào giữa hai anh bộ đội, hếch cái trán bò liếm, xịt mũi:

— Thế mà các anh không gọi em!

— Mi muốn làm chiến sĩ quân báo, hì? Chị Châu đi tìm mi đó.

Tôyama bước lại phía đầu vòng người bên này. Cái quần may bằng vải thô lụng thụng lật phật. Anh giơ những ngón tay ngăn ngừa:

— Các đồng chí cần biết rằng, bất cứ một con chó nào, nòi nào, dù hung dữ đến đâu cũng có một số nhược điểm. Thứ nhất là chó rất sợ người đàn ông hoàng, bình tĩnh, tự chủ.

— Đúng đấy nhỉ!

— Bởi vậy, như thế này... thấy nó rồi, mắt ta tuyệt đối không được tỏ ra chăm chú tới nó. Nghĩa là không nhìn nó. Như tôi đây, cứ bước đi, mắt nhìn

thăng, tự nhiên và đàng hoàng.

Tay vung vẩy thật tự nhiên, Tôyama bước lại phía con béc giê lúc này đã được huấn luyện thuần thục, theo đúng bài bản đã nhõm dậy, nhe răng nhọn, từ từ tiến đến trước mặt anh.

— Úi!

Thăng Tùng phất dậy, há hốc mồm kêu to. Đang xăm xăm bước tới bỗng thành linh Tôyama ngồi thụp xuống. Tiếp đó, dựng thẳng lưng lên, anh giơ hai bàn tay đã xòe đủ mười ngón, tua tủa như chùm gai về phía trước.

— Tiếp đó — Tôyama nói — Tại sao lại xòe mười ngón tay? Vì loài chó rất sợ những gì xòe rộng trông như gai, như đinh.

Đứng bật dậy, nhìn các chiến sĩ, anh hàng binh Nhật tiếp:

— Tất nhiên, lúc ấy con chó dữ sẽ chồm tới. Và chúng ta cần hết sức thật bình tĩnh. Bình tĩnh để ôm được cổ nó. Đây, các bạn hãy theo dõi.

Một lần nữa, theo đúng bài bản đã định, nhanh như cắt, con béc giê nhảy phốc tới và Tôyama còn nhanh hơn, đã kịp thời né đầu, tránh hàm răng nhọn của con vật, trong khi hai bàn tay như hai cái đinh thép đã bập trúng cổ nó.

— Cừ quá!

— Hoan hô anh Tôyama!

Thăng Tùng bật dậy, reo. Tài tình quá! Bị hai bàn tay Tôyama siết chặt cổ và bấp trúng huyết, con chó ngoẹo đầu một bên, há hốc mồm, thè lè cái lưỡi đỏ hồng. Bây giờ có tóm lưỡi nó, nó cũng không cắn được.

— Nào, bây giờ một đồng chí vào làm thử!

— A!

— Đồng chí nào vào thử?

— Em!

Thăng Tùng hăng hái, giơ thẳng tay. Tôyama gật gật đầu. Các anh bộ đội quay cả lại, cười à à.

— Oï Tùng ơi!

Châu ở trong nhà cụ đầu tộc vừa đi tới cất tiếng gọi. Chú bé bị đẩy ra ngoài vòng người.

— Tùng! Cháu lại đi tắm đấy à? Chết thôi. Ở ngoài ấy có con thường luồng đấy. Về nhà học bài đi cháu!

— Cho cháu xem một tí nữa.

— Thôi, về học bài đi. Cô ra sông giặt rồi cô về ngay. Chỗ nào không hiểu thì nhờ anh Khả bày cho. Có về không?

— Có ạ.

Lúc ấy, từ phía đầu làng, bốn anh bộ đội vác bốn cái bọc dài vừa hò nhau chạy tới cái sân; thấy anh lính Nhật đang dạy cách bắt chó, liền vứt bịch bốn cái bọc, xô vào lại xem.

Châu bận quá. Cuộc hội quân lớn sắp tới. Lương ăn. Quần áo mặc. Thuốc bệnh, sinh hoạt phí cho cán bộ, bộ đội. Thêm nữa, phải lo xa hơn, làng Nhuận có thể là căn cứ của cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp. Và như vậy việc xây dựng cơ sở làng Nhuận và mở rộng ra các làng Dao, làng Tày lân cận trở nên quan trọng xiết bao! Đối với Châu, công việc sẽ trở nên hết sức thiêng liêng từ những buổi trò chuyện bên bếp lửa với những phụ nữ Dao nghèo khổ. Phụ nữ Dao khổ lắm. Mặt cúi sấp hết xuống đất nương lại là mảnh vải thô. Khép nép sợ từ người khách lạ vào nhà. Châu phải giúp chị em ngẩng đầu dậy. Đầu tiên là những lớp bình dân học vụ. Bài số một Châu dạy chị em hai chữ i tờ, tờ i ti, ti lèn, tiếng Dao là cái túi. Rồi Châu giảng giải để chị em hiểu về tổ chức Việt Minh, về thế giới có hai phe.

Chao ôi! Yêu vô cùng, quý vô cùng những người Dao nghèo khổ, ít nói mà tấm lòng thơm thảo, sâu xa. Còn nhớ mới ngày nào, tay nải đeo vai, đóng giả người đi buôn, Châu đi tìm cái làng Nhuận trốn thuế, li khai chính quyền cũ này. Châu bán thuốc Lào, kim chỉ cho bà con. Rồi Châu lân la trò chuyện và khi Châu nói thật về nhiệm vụ của mình thì ông cụ đầu tộc Tấn

Mè Thòn đã bật đứng dậy, run run nắm tay Châu: Cháu, cháu cứ cho Việt Minh về đây. Về cả đây. Người Dao có gì ăn, Việt Minh có nấy ăn...

Gió sông Cháy hắt lên tê tê. Châu nhấn cái áo của anh Chính. Nước sông xanh màu đá, nhìn rõ những viên cuội trắng phau dưới đáy. Đàn cá mương bơi vun vút như những mũi tên. Nước sóng soi bóng Châu. Tóc Châu rẽ ngôi giữa. Mặt Châu hình trái xoan. Đôi mắt Châu vừa sáng rỡ vừa hiền dịu. Đoạn sông này sao giống sông Dang làng Sỏi quê Châu. Xa nó hơn hai năm trời rồi. Châu nhớ lần gần đây về gặp u đang đãi gạo nếp đồ xôi, làm bánh giầy cho bộ đội Nam tiến. Cả đêm Châu ngồi vắt bánh với bạn bè. Các bạn hỏi: “Bao giờ được vắt bánh giày đội một mâm sang nhà con Châu rước nó về làm vợ nhỉ?”. Nhao nhao quanh Châu lời hỏi han, bình luận. Có bạn còn bảo: Giờ Châu đã là huyện ủy viên, chồng Châu ắt phải là cán bộ cấp cao. Châu cười: "Chúng mày con đây đàn rồi mới được ăn cỗ của tao". Châu nói thế làm u lo, u bảo: "Châu à, con gái có thì, con hăm tư rồi, mãi mê việc nước thì cũng phải nghĩ đến chuyện gia thất chứ!".

Con đường len lỏi trong rừng vầu già. Một tốp phụ nữ Dao khăn đỏ, vòng bạc lấp lánh, đi thóc từ phía trước đang đi tới. Đứng né bên đường, Châu cất tiếng vui vẻ:

— Pá liền châu to đăm hía máy kia?*

— Máy hía! Tọ Châu mình đồ huy hầu duần oa.

— Ê!

— Không nặng đâu. Chị Châu đi giặt quần áo về à? — Vâng.

Qua khu rừng vầu, Châu đã nhìn thấy căn nhà dài mới dựng làm nơi hội họp Ban chỉ huy các cánh quân từ các châu về hội tụ nay mai. Một tấm bảng đỏ căng trước hiên nhà, vàng ngời dòng chữ: Toàn dân đại đoàn kết cứu nước, kiến quốc! Giữa sân, đầy ụ một đồng cao những quả bí đỏ to như cái nồi hông một.

Phơi cái áo sơ mi của anh Chính xong, Châu bước vào nhà. Quái! Thăng Tùng lại chạy đâu rồi. "Tùng ơi!". Châu gọi. Có lẽ nó xuống dưới văn phòng. Mới có cái máy chữ Rơ-manh-tông Đắc đem về, chắc Khả gọi nó xuống để khoe.

Ngoài hiên bỗng bịch bịch tiếng chân giày và tiếng một người quát oang oang:

— Ai là người to nhất ở đây? Cho tôi hỏi: ai là người to nhất ở đây?

Ngẩng lên, Châu nhận ra, đó là tiếng Đắc. Hất cái mũ vải rộng vành ra sau lưng, tay chống sườn, súng trẻ hông phải, Đắc vừa bước tới trước căn nhà vừa dẫn từng tiếng, tưởng là nói với Châu mà thật ra là nói với tất cả mọi người.

Mãi sau Châu mới hiểu, Đắc vừa từ cuộc thâm nhập thị trấn Lào Cai, lập công lớn trở về. Đắc đang muốn xưng danh.

Chiếc máy chữ Rơ-nanh-tông được lau chùi sạch sẽ, trông cũng khá tương. Khả đặt nó lên cái bàn mộc mượn ở nhà cụ đầu tộc họ Tấn ở giữa căn nhà mới dựng, rồi lui ra, ngắm nghía, thở khà, khoái trá.

Ra dáng một cái văn phòng chính quy hẳn hoi rồi. Thú vị thật! Cái máy chữ! Sản phẩm này của nền văn minh, hiển nhiên là nó làm rạng rỡ văn phòng tỉnh bộ Việt Minh, làm đẹp mắt Khả rồi.

Giờ đây ngồi vào cái bàn máy chữ, Khả cảm thấy hào hứng hẳn lên. Thành ra khi thấy thằng Tùng tay cầm quyển vở bước vào nghiêm trước mình. Khả liền giơ tay lên đuôi mắt cất tiếng thật rõ ràng:

— Chào đồng chí chiến sĩ quân báo.

— Chào chú chánh văn phòng!

— Khá lắm!

Thằng Tùng sán ngay đến cạnh chiếc máy chữ lí láu:

— Chú chánh văn phòng biết đánh máy chữ cơ ả?

— Ấy, nói khê chứ.

— Sao ả?

— Khéo không cô Châu nghe thấy, cô ấy lại phê bình chú là có đầu óc địa vị cá nhân chủ nghĩa. Này, đồng chí chiến sĩ quân báo vừa đi đâu về đấy!

— Cháu đi nghe chú Đắc kể chuyện đánh vào tỉnh lỵ. Đi goòng nhé. Rồi cháu đi học bắt chó béc giê. Úi chà! Chú Tô-ya-ma ấy mà. Cừ lắm...

— Hay nhỉ!

— Chú Tôyama bảo: ở cổ chó có một cái huyết.

— Hay nhỉ!

— Chú Khả, sao chú hay nói hay nhỉ thế. Có lúc chú lại hay nói: ấy, tôi cũng nghĩ thế. Nghe buồn cười là.

— Ấy vĩ nhân thường hay có tật nọ tật kia mà.

— Vĩ nhân là gì, hả chú?

Nghiêng nghiêng cái má bầu bầu, cái mũi tin hìn của thằng Tùng bỗng nhăn nhăn:

— Chú Khả, chú uống rượu hả?

Khả trợn mắt:

— Đâu nào?

— Ở mồm chú ấy.

Khả lim dim mắt:

— Ờ có tí tỉnh. Nhưng này, cấm cháu lộ cho cô Châu biết nhé. Ha ha... Còn trời còn nước còn non... Còn cô bán rượu, anh còn... say sưa...

— Chú lại tiếp tục uống rượu nữa á?

— Ấy, ngốc thế. Câu thơ ấy tả một cô gái giả đi bán rượu mà hoạt động cách mạng. Cô gái ấy chính là cô Châu của cháu đấy.

— Cô Châu ý à?

— Còn gì nữa. Này, cháu thấy cô Châu có xinh không?

— Hắc xì dầu!

— Thế à?

— Cô ấy vừa chình chú Đắc một trận nhé. Cháu đứng ở sau nhà, cháu nghe thấy hết.

— Hay nhỉ! Nhưng thôi, chuyện ấy để lúc khác. Bây giờ cháu cầm tờ giấy này đọc to lên.

— Để làm gì ạ?

— Thì cứ đọc đi rồi khắc biết.

Thằng Tùng cầm tờ giấy, đọc chầm chậm:

— Như vậy là cuộc hội quân sẽ được tổ chức vào đúng ngày đã định. Quân số các địa phương như sau: châu Pa Kha: năm mươi người, châu Pha Linh: tám mươi người, châu Mường Cang hai trăm người. Quân của cụ Lục Đình Hoàng: hai mươi. Ngoài ra...

— Được rồi! Đọc tiếp đi!

— Hân Sào Long...

— Hay nhỉ! Cái tên nghe kỳ quái thật đấy. Ấy khoan...màn màn.

Đặt tờ giấy lên bàn, thằng Tùng ngó vào chiếc máy chữ:

— Cháu thấy có người họ không cần nhìn mà tay cứ mổ chữ kia.

— Thì tớ cũng mê-tốt đít đóa đây, chứ kém à!

— Có người nhắm tịt hai mắt mà vẫn đánh được cơ, chú ạ.

— Phét!

Khả lò dò tìm chữ. Anh đánh mổ cò hai ngón. Người nhấp nhồm như trên mình ngựa. Thình thoảng lại vỗ đùi bộp, xuýt xoa, và gãi như điên bộ tóc rậm, rồi quay lại thằng Tùng, toe toét:

— Hừ hừ... vãn ôn võ luyện... các cụ nói chẳng sai câu nào cả. Này cháu Tùng, đọc đi chứ, cho cháu tha hồ mở máy đọc đấy! Nào!

Sáng nay, miền củ dân tộc họ Tấn dậy sớm tập bài "ngũ cầm bí" đủ năm động tác: hổ vồ, hươu nghẽn cổ, gấu bò, vượn nhảy, chim vượn cánh, rồi lẳng lẳng vào nhà, đeo khẩu súng kíp ra đi.

Phường sẵn đã vào rừng từ mấy hôm nay, hôm qua một tốp đã khiêng một con dê rừng về, xả thịt ướp muối để dành cho cuộc hội quân. Miền củ đã sáu mươi, tuổi này thường chỉ ngồi nhà hưởng lộc con cháu. Nhưng,

miền củ ngồi nhà thì áy náy không yên. Không phải là miền củ chưa có phần đóng góp. Trái lại, công lao miền củ chẳng ai bì được. Miền củ đã cho cả dòng họ đi theo Việt Minh. Miền củ đứng ra lập đàn ngựa thồ, chữa bệnh cho cán bộ Chính, dẫn cán bộ Chính đi tìm con đường sẽ mở để đón các cánh quân về hợp lực nay mai. Miền củ là làng Nhuận. Làng Nhuận là miền củ. Dòng họ và trường tộc xưa nay vốn là một, hòa quyện trong kính trọng và ưu ái lẫn nhau. Làng Nhuận làm gì cho cách mạng là làm theo ý miền củ, là miền củ làm cho cách mạng.

Nhưng, hôm nay miền củ cứ ra đi. Ấy là bởi vì lòng miền củ đang vô cùng xúc động. Xúc động vì cảnh hội quân nay mai đối với miền củ thật là cảnh anh em trăm họ đồng thuận một lòng trở về theo cụ Hồ, cùng đem tài sức cứu giúp muôn vạn sinh linh đang lâm than đau khổ. Xúc động vì làng Nhuận, từ ngày trốn thuế vào núi này ở ẩn, tiếng là gan góc, nhưng cũng khác chi con dao gí và bây giờ con dao gí đã được người mài giũa, lau chùi thành cây kiếm sáng sấp được tỏ mặt với đời.

Tuy nhiên, miền củ đeo súng đi còn vì cơn mơ đêm qua. Mơ gì mà lạ quá! Mơ đang đi trên đường bỗng có một đàn rắn rết bò qua chặn lối. Tỉnh dậy thì nghe thấy tiếng hoẵng kêu xa xa. Điều xấu rồi chẳng? Có sự gì trắc trở công việc chẳng?

Vượt qua cánh rừng ven bờ sông Chảy, đi sâu vào bên trong, miền củ nhận ra rừng đang ở thời kỳ thưa lá và vắng vẻ. Quả nhiên, lúc này sợ người, hổ ít lai vắng. Hươu nai còn chờ cỏ non mùa xuân mọc. Có chăng chỉ có mấy loài thú nhỏ thôi.

Qua cây gáo, không thấy dấu vết con cáo về ăn quả, miền củ rẽ cây rừng, đến phục ở cạnh cây hạt dẻ để đón gà lôi. Chờ một lúc không thấy con nào về, miền củ lại chống súng đứng dậy.

Và lần này, không còn ở thế chủ động như hai lần trước, vừa nghe thấy sột soạt ở phía trước, ngẩng lên, miền củ đã nhìn thấy một con lợn rừng lững thững như con trâu, miệng chìa hai chiếc răng nanh trắng ớn đang từ từ đi về phía mình.

Thoáng qua một chút run rẩy, miền củ trở lại bình tĩnh ngay. “Con này già rồi, da bì nó dày phải nửa đốt ngón tay”. Ý nghĩ như chớp lóe khiến đôi

chân miền củ bống dẻo như mây. Khom người để giấu mình, quặt sang trái, dẫn lên mấy bước, miền củ đang ở ngang chừng với con lợn độc.

Hồi hộp quá, miền củ giương súng. Mũi súng đã trở đúng nách con lợn. Có nghĩa là bây giờ chỉ cần kéo cò là xong... Nhưng vào đúng lúc ấy miền củ bống hốt hoảng hạ súng. Phía bên kia con lợn, nơi đạn sẽ bắn tới, không hiểu từ đâu đến, bống có hai bóng người.

— Hai người kia tránh ra!

Thét một tiếng ngắn thất thanh, miền củ chạy vòng về phía sau con lợn, giơ súng.

Miếng ăn rõ là đã đến miệng mà lại trượt. Miền củ bực lắm. Nhưng khi xộc thẳng đến hai người lạ mặt nọ thì ông bỗng lạnh toát người vì lo sợ.

Hai người nọ trông quần áo biết ngay là người H'Mông, họ lại nhang nhác giống nhau. Vành khăn to, cuộn chặt trên đầu. Vóc cao, ngực mỏng. Mặt trái xoan, trán lấm tấm mấy hạt rỗ nhẹ “Chiêm bao gọi điều xấu thật rồi. Bọn thám tử thật rồi ư? Đất này xưa nay nào có kẻ lạ đến? Mà đến lên lút thế kia!”.

— Hai người kia! Các người đến đây làm gì?

Thấy hai người nọ vẫn trơ trơ, miền củ liền nâng súng ngang ngực, quát:

— Ta là đầu tộc họ Tấn làng Nhuận. Làng Nhuận ta xưa nay không biết độc ác với ai, dân làng quanh năm làm ăn lương thiện, cấy lúa, tía bắp, nuôi lợn. Có làm sao các người đến đây quấy phá?

Lần này, chừng như đã hiểu lời miền củ, hai người lạ mặt liền cùng nhau khuyu gối xuống đất. Người có khuôn mặt già hơn ngẩng lên, rành rọt:

— Cụ đầu tộc ơi chúng con là người H'Mông, phải qua chín mươi chín ngọn núi, chín mươi chín con suối mới tới được đây. Tới đây, chúng con điều ác không làm, chỉ làm điều lành.

Người trẻ hơn, đợi người nọ nói xong, mới ngẩng lên, tiếp:

— Cụ đầu tộc người họ Tấn ơi, ở đây có anh Chính Việt Minh không?

Tim đập hẫng một nhịp, miền củ vội trấn tĩnh, quăng quắc hai con mắt:

— Không có ai tên Chính cả!

— Vậy có ai tên là Châu Quán Lồ?

— Lồ nào?

— Châu Quán Lồ người H'Mông ở Pha Linh. Nó có một mắt!

Hai người H'Mông thấy nét mặt ông cụ đã dịu lại, liền đứng dậy. Người trẻ hơn, bước tới sát miềm củ, nước mắt từ đâu bỗng đổ ra chan chan:

— Thưa cụ đầu tộc. Chúng con phải lấy đầu Châu Quán Lồ làm ma cho bố đẻ chúng con!

— Thưa cụ, bố đẻ chúng con đã bị nó và tri châu La Văn Đờ sát hại. Thù này dù sông Chảy có cạn chúng con cũng không thể quên.

Người già hơn nói tiếp. Họ chính là Seng và Tếnh, hai anh em, con ông già đã bị Lồ cho ngựa hành hình kéo xác ở Pha Linh. Nghe xong chuyện hai người kể, miềm củ vỗ vai người anh, hạ giọng nghiêm nghị:

— Thôi, hãy biết thế đã! Bây giờ, tôi đưa hai người về gặp anh Chính. Đưa hai cây súng cho tôi!

Hai người nọ bất đắc dĩ phải trao súng và lăm lũi đi theo miềm củ về làng Nhuần.

V

RỘp rỘp rỘp... Vó ngựa liền vệt dài như suối chảy. RỘp rỘp rỘp... vó ngựa khua rung mặt đất. Ngựa về vun vút như những luồng gió. Ngựa về, âm vang náo nức từng hồi chuông đồng.

Làng Nhuần ứ đầy thanh âm, màu sắc. Tiếng ngựa hí, tiếng người reo, tiếng giáo mác, kim khí va chạm, dồn dập, náo động.

Chưa bao giờ có cuộc tụ hội lớn, sôi động cả rừng núi tới tim gan người như thế ở làng Nhuần. Mừng vui thật lòng, người làng Nhuần, đứng dài bên con đường mới mở, vỗ tay chào đón những cánh quân từ các nơi xa tới.

Đến đầu tiên, từ lúc tinh mơ, là hai mươi con ngựa của cụ phó châu Lục Đình Hoàng. Cụ Hoàng đầu trần, cặp mày áy trĩu hơn hơn nhướng cao, cười trên con ngựa bạch sạch sẽ từ lông bờm tới móng guốc, yên cương bóng nhoáng, có một người đi trước dắt. Sau cụ, hai hàng lính trên lưng ngựa bước từ tốn, khoan thai. Ngựa tuy xấu mã, ức như ức gà, nhưng tất thấy đều thẳng yên cương mới; lính tuy toàn hạng non trẻ vốn chỉ quen việc

canh gác bản làng, nhưng chinh tề mũ lưỡi trai xanh, áo quần xanh, băng đạn vải bao bố quàng quanh vai đồng loạt, thảy đều mới may xong.

Đàn ngựa ấy đi khỏi thì ào tới như một con lốc bất thần ba con ngựa hồng, mun, nâu. Bụi mù lên. Nhưng vẫn nom rõ mặt ba người trai trẻ ở Can Chư Sủ, đó là Pao, Lừ, anh trai Pao và Chin, người chỉ huy đội chống cướp của làng. Pao cười con ngựa hồng, đem một tấm chăn chàm cũ, như bay qua cái cổng chào, giơ tay hét to:

— Quân của Pa Kha tới kia rồi!

Cánh quân Pa Kha đã tới. Năm chục người, cả quân kỵ lẫn quân bộ. Lính kỵ nhún nhảy trên mình ngựa chạy nước đường trường, vừa để dưỡng sức, vừa để cho lính bộ đi theo cho kịp, trông thật là linh kinh và hỗn độn. Ngựa thì yên cương đủ kiểu. Mà con nào cũng kèn càng hai bên sườn những mã làn chất đầy rau cải, bu gà, bu vịt. Lính bộ, lẫn lộn người H'Mông áo lanh nhuộm chàm khuy vải, người Tày áo đen, hai túi dưới, mặt ai nấy đỏ hăm hăm, nhưng ngơ ngơ ngác ngác như rắn không đầu. Hoàng Văn Trường không thấy đến. Cũng chẳng thấy ai ra mặt thủ lĩnh đám lính lôi thôi lếch thếch nọ. Họ đến làng Nhuận thì cứ tự động tản ra, và chỉ thoáng cái đã nhôn nhao mua bán, đổi chác, rồi ngã ngay ra bên đường, hạ nạng thồ, mở cơm ăn.

Buổi trưa vừa đứng bóng thì cánh quân của châu úy Vàng Đình Tráng tới. Ông Tráng to bè, vóc dáng nông dân, nhưng mặc cái áo vàng như áo thầy cúng, trên đầu có lọng xanh che. Trước ông là một người cưỡi ngựa mắt môi mắt lợi giương một lá cờ vàng viền răng cưa đen. Trông xa ông Tráng giống như một vị thủ lĩnh của một cuộc khởi nghĩa nông dân. Nhưng đi sau ông lại là hai mươi nhăm con ngựa nòi Mông Cổ cao lớn, hai mươi lính toàn mũ Nhật chum chum, quần Nhật lưng lửng, đũng quần, đầu gối đệm vải dày cộm.

Nổi ngay sau đàn ngựa ấy là quân của lý trưởng Hàn Sảo Long. Tiếp đó, dòng dòng, mù mù, âm âm, à à, không còn phân biệt được quân của châu nào, bản nào nữa. Cho tới một lúc, những người đứng đón nhao cả dậy:

— Đông quá kia! Úi chà đông quá!

— Ai mà trông oai thế kia!

— Cả bàn đèn thuốc phiện nữa kia!

— Hoan hô! Hoan hô!

Đó là cánh quân đông nhất của cuộc hội quân lần này: gần hai trăm lính, nửa là lính kỵ, nửa là lính bộ từ châu Mường Cang xa xôi tới. Thật là một đội quân có cơ ngũ tổ chức.

Tiến theo một đội hình chặt chẽ, đi đầu là một con ngựa mập, đen như than, mắt xanh, dữ tợn. Cưỡi nó là một người gầy vêu, cứng như gỗ, mắt trắng dã, hàm răng võ bập chặt môi dưới, trông vừa oai vệ vừa khinh bạc, khắc nghiệt. Y mặc áo va-rơi dạ, cúc đồng mới vàng chóa. Mái tóc dày cộm theo nhịp chân phi của con ngựa cứ xập xòe như cái cánh gà, thỉnh thoảng bị hất lên lại lộ ra cái sọ to bằng đồng bạc trắng ở bên trái thái dương. Người đó là sếp Lý Kiêu Đương, thủ túc số một của tri châu Nông Vĩnh Yên.

Sau Đương, ngựa xếp hàng hai. Hai con đầu màu tía, trên lưng là hai người rập rình mềm mại như làm bằng cao su. Một người to béo, phụng phệ, đầu như cái trứng vịt, nguyên là tướng cướp Lù Pin Dìn. Người bên kia là sếp Thòn loắt choắt, mặt hốc hác, tai chuột, răng cắn một cái tẩu, trang phục lính khố đỏ, ngực lủng lẳng mề đay, chân quấn xà cạp, đi giày da có đinh thúc ngựa. Cả hai gương mặt đều vênh vênh, như cậy mình là kẻ mạnh và sau lưng buộc chặt cái khay bàn đèn. Cái vẻ mặt ấy thi thoảng còn gặp ở đội lính đi sau. Các ông sếp trực tiếp chỉ huy các phân đội. Các phân đội đi cách nhau chừng hơn trăm bước. Ngựa chạy nước kiệu, cổ ngất ngất tợn tợn. Chốc chốc, dồn cự ly, chúng lại chồm vào nhau, móng sau choang móng trước, hí rộ lên bực bội. Đoàn lính bộ đi sau xếp hàng ba, rầm rập chân giày vải người Nùng, hải sảo người Xã, tua tủa giáo mác, súng kíp, hỏa mai, gậy gộc; thò trên các miệng địu sau lưng là đuôi kèn pi kè, cán dù, ống nước và dục tẩu.

Pao buộc con ngựa hồng ở gốc cây ba-la, chạy ra gọi: "Mìn ơi!".

Một người đi sau chót hàng quân, mặt sần trướng cá đỏ thẫm, nghe tiếng gọi tách ra, chạy tới, mừng mừng rờ rờ, lấp bắp: "Pao đấy à, Pao!".

Pao nắm tay bạn:

— Mìn đưa tôi địu giúp cho. Gì mà nặng thế?

— Có hai con gà. Một cho anh Chính. Một cho Pao.

— Đùng thế!

Đứng cạnh hai người, Lử bỗng nhảy lên, gào:

— *Pê H'Mông! Pê H'Mông* tu trù lơ! Người H'Mông ta! Người H'Mông ta đến rồi!

Những tiếng gào khác cùng lúc bỗng nổi dậy, ồn ào. Nhiều người đang vừa chạy ngược lên, vừa nhảy cẫng, rồi rít.

— Pê Mông chúng thế! Người H'Mông ta đông quá!

— Dúng dùa Pê mông! Nhất người H'Mông ta rồi!

— Pê Mông dung câu! Người H'Mông ta đẹp quá!

— Ninh chúng thế! Ngựa nhiều quá!

Pê Mông đến thật rồi! Đó là cánh quân thuần người H'Mông đông người nhất, từ Pha Linh, đi tắt qua Can Chư Sủ, xuống bờ sông Cháy, tới đây lúc xế chiều.

Bốn mươi ngựa, con nào cũng đẫm mồ hôi khoang lưng, đã rong ruổi hàng ngày đường, nhưng còn hăng máu ngựa chiến. Không thể lẫn với bất cứ đội quân nào, lính toàn áo quần H'Mông xanh chàm, đều một loạt sức vóc cường tráng, tóc còm cộp, tóc xoắn, tóc hoa roi, mặt lầm lằm, vừa khó hiểu vừa hồn nhiên chất phác. Niềm vui hồn nhiên và chất phác vẫn ở bên mình họ! Đó là những lồng chim họa mi. Bốn chục ngựa thì đến hai mươi con tênh tênh bên sườn cái lồng có con chim đang nhảy choanh choách.

Châu Quán Lồ đi sau cùng, sau cả ba sảo quán: Châu Quán Si, Lềng Sỉ Trà và Thèn Sèn Phà.

Lồ vẫn cười con ngựa màu lửa, đi bước một, vẻ thong dong. Cái mặt tròn lì lì. Con mắt lạnh nhìn thẳng. Vẻ cao ngạo bộc lộ rõ nhất ở đôi môi dày màu máu đĩa bữu bữu. Hăn chẳng nói chẳng rằng. Cho tới lúc con ngựa quặt vào nơi đón tiếp. Lử hàm hập chạy tới, vồn vã. “Na nú! Na nú tu trù lơ!” * Hăn mới cúi xuống gật gật: “Mê tu trù lê lơ” *.

Cuộc đón tiếp tới xầm xầm vẫn chưa dứt. Vì cứ thi thoảng lại một tốp người sùng sục tới, hỏi ở Châu nào xã nào, thì cứ: “Chi pâu ề” hay “Pú đỉn tờ”. Đó là những người bị lạc, những người nghe thấy nói đi đánh Quốc

dân Đảng thì tự động cầm súng đi, chẳng biết ở đơn vị nào, thuộc cánh quân nào.

Tối sập, ban đón tiếp do Châu phụ trách đang thu dọn thì rầm rập một đoàn ngựa trắng chạy nước kiệu tới. Nhảy bịch xuống đất là một người to béo, trắng nhều, ria mép xoắn vênh, cổ to ụ, áo chàm rộng, lưng giắt thanh kiếm dài, tay cầm lá cờ trắng viền đen, giữa có hình vuông đen, xưng danh là Trương Cầm, cầm đầu Man-di khai sáng đòi được tiếp kiến đại ca Lê Chính ngay.

Bấy giờ, đã là sau bữa cơm. Chính đang tiếp các vị đứng đầu các cánh quân trong căn nhà lợp lá gồi dài, hai dãy sạp vầu lúc này đã lổ nhố bóng người ngồi. Cụ Lục Đình Hoàng ngồi ở đầu sạp, thả chân xuống một chậu nước nóng. Hai cô gái áo màu hoa thiên lý rửa chân cho ông cụ đã xong, lấy khăn bông lau khô, đang lồng bút tất cho ông cụ.

Thấy Chính, cụ phó châu liền đứng dậy, hai tay run rẩy bập vào tay anh.

— Mời cụ an tọa! Cụ đi đường xa, chắc là mệt lắm?

Đáp lời Chính, ông cụ đánh tia mắt về phía sau, hừ một tiếng khẽ, tức thì một cô gái nâng trên tay một cái bao vải đỏ, tiến đến trước mặt Chính:

— Dân bản chúng tôi xin kính biểu ngài đặc phái viên — Cụ phó châu nói, giọng run run — Đôi giày vải là... của cháu gái Bức, người được ngài cứu mệnh. Lụa, gấm là của dân bản...

Chính nâng cái bọc vải đỏ, tươi cười:

— Cụ Hoàng ơi, Cụ biến tôi thành viên quan của bọn thực dân mất rồi.

— Xin ngài...

— Tôi xin nhận đôi giày. Còn lụa, gấm xin kính biểu lại cụ nào già nhất bản vậy.

Ngoài cửa chọt có tiếng reo to:

— Đại ca Lê Chính!

Chính quay lại, giơ tay, cao giọng:

— Ông Trương Cầm!

Ông thủ lĩnh Man-di khai sáng sầm sập bước vào, tới gần Chính liền khụy gối khoanh tay:

— Trình đại ca, quân của làng Dao Man-di đã tới từ này. Hiện đang dựng trại. Xin cho đệ được lĩnh mũi hiểm yếu trong trận này.

Đứng ở ngoài cửa, từ lúc tối đến bây giờ, Lồ vội quay lưng, đi ra sân. "Dà... ông Chính này vừa đẹp người vừa có dũng tướng. Tướng cướp Trương Cầm còn chịu dưới quyền. Ông Đờ sao mà chẳng sợ! Hãy, ta theo người này có khi tốt hơn đây".

Bước chập choạng trong đêm, lát sau Lồ bỗng dừng lại nép vào một khóm nứa. Có hai bóng người ở phía trước cầm đuốc đi tới. Hẳn nhận ra đó là hai anh em Seng — Tểnh.

Vẻ hoang vu của khúc sông Chảy đi qua làng Nhuận tan hòa ngay cả khi đêm buông.

Lửa bập bùng vàng nháng từng đám, lấp lánh mặt khúc sông. Người ta đốt những đồng lửa lớn ở bãi đá, ở nơi buộc ngựa, trong các lán trú quân để chơi đùa, múa hát, nấu ăn. Tiếng ngựa hí, tiếng chim họa mi hót, tiếng chó sủa, tiếng người reo không ngớt, chan hòa, sống động và tươi trẻ lạ lùng.

Thật là một cuộc hội quân hiếm có và khá kỳ lạ ở thế gian này. Kỳ lạ trước hết là ở thành phần của đám người, khiến thoạt nhìn có thể nghĩ rằng đây là cuộc hội tụ của những kẻ tứ chiếng giang hồ, tham dự một cuộc hội hè vui chơi trong chốc lát, rồi lại tan đi.

Kỳ lạ vì, rõ ràng đến đây để làm nên một sức mạnh mới, nhưng những con người họp thành lại là tứ xứ quần cư và lòng dạ họ còn đang ngổn ngang bao tâm sự, bao ước muốn khác biệt, thậm chí đối chọi nhau.

Trong cái khối chưa đồng nhất này, rõ ràng còn chiếm một tỷ lệ kha khá là những kẻ thiếu thiện tâm. Trước hết là các thủ lĩnh và các thuộc hạ của họ. Thiếu gì kẻ định dùng máu xương của binh sĩ họ vào cuộc mua bán danh lợi. Có kẻ sốt sắng tham dự và thúc giục binh lính mình ra đi vì coi

đây là một mưu sâu kế hiểm, dùng kẻ thù diệt kẻ thù trong mưu đồ bá chiếm quyền hành của mình. Không ít kẻ chỉ thi hành điều cam kết khi đã có lệnh của phái đoàn quân sự Pháp từ bên kia biên giới điện về. Cũng không thiếu tên gió chiều nào che chiều ấy, lựa chân bước, vừa tham gia, vừa nghe ngóng binh tình, để kịp thời xoay sở. Và trong đám quần chúng có mặt đông đảo ở bờ sông Chảy đêm nay, cũng không phải hiếm những tên côn đồ rình chờ cơ hội kiếm chác lợi lộc trong cảnh chiến trận hỗn mang.

Rõ ràng họ không là một khối thuần nhất. Nhưng dù muốn hay không, thì ta cũng vẫn phải công nhận rằng, khát khao được giải phóng, ước muốn vươn tới một đời sống tốt lành hơn, đã trở thành khuynh hướng chủ đạo, là sức mạnh tinh thần lấn át của số lớn các thành viên tham dự cuộc hội quân này. Cụ Lục Đình Hoàng không hẳn là một người vụ lợi. Miền củ đầu tộc họ Tấn giản dị, chân thực, là tấm lòng trung thực phò chính trừ tà. Hàng trăm thanh niên Dao, H'Mông, Xã, Nùng nghèo khổ khi lên ngựa là hướng tới một hy vọng, tuy chưa thật sáng tỏ, nhưng cũng đủ sức làm nức lòng người. Mìn ở Mường Cang chưa nguôi quên niềm uất hận với thổ ty Nông Vĩnh Yên. Hai anh em Seng và Tếnh có mối thù không đội trời chung với Châu Quán Lồ. Trong sâu xa, giải phóng đã là một nhu cầu bức bách của họ, và Pao, mang trong lòng bao bức bối từ một đời sống trì trệ, rất những cay đắng, tủi hờn, hẳn là đã khát muốn cháy bỏng một sự đổi đời lớn lao cho chính mình và cộng đồng.

Giải phóng! Đổi đời! Chính cái nguyện vọng âm thầm mà mãnh liệt của đông đảo bà con các dân tộc, đã thực sự là trường lực cuốn hút họ ra đi và bó buộc những kẻ thống trị họ cũng phải thỏa mãn yêu cầu của họ: đưa họ lên đường. Phải mau mau đi tới với họ, bắt rết vào họ. Họ sẽ là chủ lực quân của cuộc cách mạng hiện nay và sau này ở mảnh đất tận cùng này của Tổ quốc.

Đi trong đêm, thỉnh thoảng rẽ vào một lán trú quân trò chuyện với các chiến sĩ, lòng Chính rạo rức những ý nghĩ trên.

Gần sáng, Chính định quay trở về thì thấy một đám lửa lớn mới đốt ở một cửa ngòi. Anh rẽ bụi cây đi tới và nhận ra hai anh em Seng — Tếnh.

— Đi ngủ đi chứ, hai anh em!

Seng, người anh, cao hơn em một chút, dỡ cái ống nứa tọt ra một đầu đạn chì, ngẩng lên. Chính tiếp:

— Đúc đạn ghém à, Seng? Tôi nghĩ súng quân dụng có đủ cơ số đạn rồi kia mà!

Tếnh ngược hai con mắt ẩn chứa hận thù:

— Sau này về nhà... còn phải dùng, cán bộ à.

Lướt qua người Chính một cảm giác tươi lạnh. Hai anh em Seng — Tếnh thế nào rồi cũng phải trả mối thù của họ. Kia, cặp mắt Seng vẫn cháy lửa:

— Cán bộ Chính à, bố tôi không phải chỉ bị họ đánh bị làm nhục, bị hại một lần. Một lần, nó bắt ông cụ buộc vào một con ngựa bắt ông cụ chạy theo. Lần ấy, ông cụ còn khỏe, gò được dây, con ngựa không chạy được, nên mới thoát chết. Một lần, nó lột trường ông cụ ở chợ, đánh năm mươi roi. Chỉ vì ông cụ không chịu nộp thuốc phiện, bạc trắng, không chịu nghe lời nó. Nhục lắm! Đau lắm! Cán bộ ơi!

Lại những chuyện nghe mà sôi máu. Nhưng tình hình sẽ đơn giản hơn biết bao nhiêu, nếu có một khoảng thời gian rộng hơn và ai có thể đổi thay được điều kiện lịch sử này?

Chính đứng dậy, vỗ vai hai người bạn trẻ, tiếng nói nén chặt bao nghị lực;

— Tôi đã nói với các em rồi. Bây giờ, súng chỉ bắn một đích đã.

Hoàng Văn Tường loắt choắt trong cái áo va-rơi dạ, cái quần ngựa, tay cầm can bịt bịt, đứng ở cửa, ngả mũ phớt, kiêu cách:

— Xin các vị thứ lỗi. Tôi mắc bận chút việc, giờ mới tới được.

Đó là buổi họp của những người đứng đầu các cánh quân chuẩn bị cho trận đánh sắp tới. Tường đã dùng dằng không muốn đi. Y có hiểu biết gì về

quân sự? Nhưng phán Thông giục. Và bây giờ, ngồi xuống cái ghế ở đầu dãy bàn này, lia một vòng mắt, tính giá trị từng thành viên của cuộc họp, y mới chột giật mình: chà, thật là ngu dại nếu y vắng mặt. Là bởi vì, toàn những bộ mặt ghê gớm cả!

Châu Quán Lồ sẽ thành vua chột lúc nào ai mà biết được. Lý Kiều Dương hẳn không chỉ ôm mộng làm sếp cho họ Nông. Lục Đình Hoàng. Vàng Đình Tráng... được lợi thời cơ, ai dám chắc họ sẽ bỏ lỡ. Còn Trương Cầm, Lù Pin Dìn. Còn bao nhiêu bộ mặt mới xuất hiện, xem tinh tướng thì đâu có phải là những kẻ hèn kém? Còn ông lão người Dao vẽ mặt trịnh trọng xem ra rất ưu thời mẫn thế kia nữa, chà!

Trong cái đám người ngồi quanh ba cái bàn nối dài; Tường thấy chỉ có một gương mặt khả ái của một người tầm thước, mặc quần áo bộ đội, vải ga-ba-din, điệu bộ trông hơi kiêu, nhưng ra dáng là người có học, từ cách búng tàn tới cách châm điếu thuốc. Người này vừa được Chính, đặc phái viên, giới thiệu sẽ là chủ tịch ủy ban Quân quản bên cạnh Văn phòng hành chính khi giải phóng Lào Cai. Hỏi người bên cạnh xong, Tường lom khom đi tới sau người nọ, ngồi xuống và khe khẽ: "Chào anh Nguyễn Đắc". Người nọ, quay lại chìa tay, vui vẻ: "Chào ông Tường" và dịch ghế, lấy chỗ cho Tường đưa ghế lên ngang hàng.

— Xin mời các vị yên vị để có thể bắt đầu là việc.

Tường ngẩng lên. Đối diện với y, Chính vừa đứng dậy, điềm đạm. Tiếp đó, không để ý đến vẻ ngơ ngác của Tường, cùng những tiếng xôn xao của cử tọa, Chính tươi vui và hóm hỉnh:

— Các vị thân mến! Cả đêm qua chúng tôi có đi thăm các anh em chiến sĩ. Anh em hỏi tôi nhiều chuyện. Có anh em hỏi: Quốc dân Đảng cũng là người Kinh sao ác? Việt Minh cũng là người Kinh sao tốt? Tôi kể chuyện đi công cán các châu, có người H'Mông vui lòng dẫn đường cho tôi không lấy tiền, lại có người thấy tôi đến lại lánh mặt, không ra tiếp. Vậy là làm sao?

Đắc nghiêng đầu, hích nhẹ vai Tường:

— Một chính trị gia rất có duyên đấy, ông Tường!

Chính vẫn tự nhiên:

— Có anh em lại hỏi tôi: thằng Pháp nó thế nào. Tôi nói, nó là đứa ăn cướp. Anh em lại hỏi. Sao nó ăn cướp, mà các ông thổ ty lại rất thân thiết với nó? Tôi nói: xưa các ông thổ ty không biết, nay biết rồi, không thể nữa.

Đặc lại ngoảnh sang Tường, mắt nhay nháy, khoái trá và thán phục.

— Anh em đòi đánh Pháp — Chính tiếp, cặp mắt sáng nheo nheo — Tôi nói: ta như người đi đường xa. Mỗi ngày một chặng. Bây giờ đánh Quốc dân Đảng đã. Anh em đều bằng lòng. Chúng ta nhất định phải đánh thắng Quốc dân Đảng để giải phóng toàn tỉnh, lập chính quyền nhân dân, mưu hạnh phúc cho đồng bào. Nhất định chúng ta phải chiến thắng!

Đặc hơi nhồm lên. Những câu nói cuối cùng của Chính có hơi lửa. Con người Chính uyển chuyển quá, đẹp quá.

Đặc với cái mũ sắt treo ở trên vách, đặt vào đầu, thít chặt quai. Sau Chính, Đặc sẽ trình bày kế hoạch tác chiến. Nhưng anh chưa kịp đứng dậy thì huých một tiếng, ở ngay bên cạnh, Lý Kiêu Đường buông rơi cái gót giày, bật ngay dậy:

— Ông tri châu chúng tôi nói: Việc cử ai giữ chức vụ tỉnh trưởng phải được bàn bạc dứt khoát ngay từ bây giờ.

— Ha ha — Nhạy cảm, Tường ngồi bên trái Đặc, trề môi, dài giọng: — Chắc là ông tri châu Mường Cang xung phong đảm chức vụ nặng nề đó, có phải không, ông Đường?

— Không được! — Thành! Cái bàn nẩy mạnh. Châu Quán Lồ mặt lăm lăm, năm đấm động xuống vẫn đặt nguyên trên mặt bàn.

Tường nhếch mép:

— Ông Nông Vĩnh Yên cậy có quân số đông những hai trăm mà!

— Toàn loại *choảng pin*, thối cái hay hết! — Lồ đế.

Đường vênh mặt, hai con mắt ngạo ngược, giọng ồm ồm:

— Lính của tôi phiên chế theo kiểu quân đội của Tường thống chế. Có trung liên cào cào.

— Chúng tôi toàn kỵ binh quen chiến trận!

— Kỵ binh ngựa thồ.

— Há há... há há.

Tường cao giọng:

— Người đứng đầu chính quyền phải là người có học, chứ không thể là kẻ thô lỗ, võ biên, vô học, các vị nhớ cho.

— Ông nói thế ám chỉ ai?

— Ai có tật người đó giật mình!

Chết thôi, tranh nhau nói có khi họ còn đánh lộn nhau không biết chừng. Miền củ ngòi im từ đầu đến giờ đã thấy lo lo, bỗng đứng phắt lên. Miền củ là chủ nhà ở đây. Miền củ vỗ hai tay bộp bộp:

— Sao lại như gà vịt nhốt chung một lồng thế? Trăm họ về đây phải chung một tiếng nói chứ! Rừng nào cũng có cây cao bóng cả. Cây cao bóng cả ở đây là Việt Minh. Ta phải nghe lời Việt Minh, quý vị ạ.

Hai chiến sĩ đã khiêng vào phòng họp một cái khung nửa dán tấm bản đồ toàn tỉnh vẽ bằng mực tím.

Đặc đứng nghiêng. Cái bản đồ trông giống hình con bướm xò rộng hai cánh, có những chấm đỏ ghi tên mấy địa danh Pha Linh, Mường Cang, Pa Kha, Bản Lầu... Sông Hồng Xẻ chéo một vệt đỏ là cái sống lưng con bướm, và mắt con bướm, khoanh tròn hai vòng là thị trấn tỉnh lỵ Lào Cai, cái đích của cuộc tấn công sắp diễn ra nay mai.

Cây gậy trúc chuốt bóng trên tay Đặc khoanh một vòng tròn quanh cái "mắt con bướm". Giọng Đặc vang vang:

— Tôi đã đích thân vào trinh sát ở đây. Hiện thời, quân số của chúng, kể cả bọn Trung ương Quốc dân Đảng từ dưới xuôi chạy lên, bọn đại bại ở Phong Thổ chạy về, có khoảng năm trăm tên. Ban chỉ huy chúng tôi cho rằng, đại quân của chúng ta...

"Ban chỉ huy". "Đại quân". Rồi "mũi thứ nhất". "Cánh thứ hai". Lối nói đại ngôn, với các từ ngữ được phóng to hết kích cỡ không ngờ hợp với chất

giọng của Đắc quá. Đắc đại đội trưởng, Chủ tịch ủy ban quân quản tương lai, càng nói càng hùng hồn, mê mải.

— Đánh cho chết bọn Xã đi!

Nhưng lát sau, đúng lúc Đắc vừa ngắt câu lấy hơi, bỗng từ ngoài sân hắt vào một tiếng thét thật dữ tợn. Mọi người trong phòng họp đứng bật cả dậy. Bên ngoài có đám đánh nhau to. Nhìn ra đã thấy cái sân bụi mù mù loạn xà ngầu tiếng gào thét, chửi rủa:

— Giết chết bọn Xã chân thối!

— Đánh bỏ mẹ đồ con mèo đi.

— *Kin sù trái, ni trái sù hi. Kin sù khở, ni trái sui tỉ* (Người Kinh ở, mày ở mặt nước; Người Kinh đi, mày ở đáy nước).

— Pê Mông đâu! Giết bọn Hán gian!

Bụi bốc đám lớn. Ruồi bay từng đám vu vu. Trên đất, một người vừa ngã xuống, chồm dậy rút con dao nhọn bên sườn. Có tiếng người rú, tiếng chân người chạy ràn rạt.

Từ phòng họp, Đắc nhảy ra, bước lên một cái gốc cây chặt bằng ở giữa sân, rút súng, giơ cao.

— Đoàng! Đoàng! Đoàng!

Ba phát súng nổ chỉ thiên tức thời lập lại được trật tự. Đắc giậm chân, mắt đỏ ngầu, thét vỡ họng:

— Đồ thổ phỉ! Đồ giặc cướp! Định làm loạn, hả? Giải tán! Giải tán! Các vị chỉ huy về bắt ngay cho tôi những kẻ làm loạn này. Bắt ngay!

VI

Mặt tất cả những gì đã xảy ra, chiều vẫn xuống êm ả và trăng rằm vẫn khoan thai lên, bát ngát bờ sông Chảy. Mặt trăng tròn hồng nhẹ như chiếc đèn lồng lơ lửng giữa hai hẻm núi xanh mơ.

Sông Chảy lặng lẽ buông thả dòng nước mềm mại xanh màu xanh rừng nhuốm ánh trăng vàng, lấp lánh như sa tanh. Hàng cơi nghiêng nghìn con mắt lá khép mở lim dim trong gió nhẹ.

Lửa lại đốt những đồng lớn. Các gã mê chim lại xách lồng chim đi ga gắm mở cuộc đấu chọi. Những đám chọi chim từng bùng, hào hứng khai mở. Người ta đang hy vọng ở con Độc kiếm của châu Pha Kha. Nó đã đánh thắng con Bạch Y, con Xả Chải bằng ngón lồng mỏ, rút lưỡi sở trường. Nó sắp gặp con Thạch Sơn của cánh Pha Linh.

Rì rầm rì rầm, thỉnh thoảng nổi dậy đây đó một chập cười dài như một tràng sủng, ở khu buộc ngựa. Đàn ngựa hơn hai trăm con, loang lổ các sắc màu trong ánh trắng ngời ngời, được quây trong một cái thung cỏ tốt bởi bởi. Vào giờ nghỉ, chỉ còn nghe tiếng hí non đại chuệnh choạng của những chú ngựa non lạc mẹ. Còn người thì vẫn đi lại, chỉ trở, đổi trao, bàn bạc, khu buộc ngựa thế là thành một cái chợ ngựa. Cũng là một cơ hội hiếm hoi. Vì ở đây trước hết là đủ các giống ngựa, đủ màu sắc, đủ cả các loại già trẻ, đực cái, lớn nhỏ. Rì rầm, rì rầm... Người ta khen con này mông rộng, đuôi óng, cổ dài, mình thon. Người ta chê con kia cổ chân dài, bụng sệ như trống, lưng võng. Chủ này khoe con của mình chạy không lỗi bước, không biết vấp. Chủ nọ thách có con nào khôn hơn con của mình; nghe tiếng gọi là tới, trời mưa vẫn tìm được đường về.

Lời đi, tiếng lại. Thì thầm, gay gắt. Rồi ngã giá. Rồi trao ngựa. Tiếng người thúc ngựa chạy thủ ráo riết. Tiếng chân ngựa vờn nhảy, phi gập, vù vù như tiếng chong chóng trong không trung.

Trăng lên cao, Quang Ngọc mới rời nhà Ban chỉ huy ra bờ sông. Anh lướt qua khu buộc ngựa rồi đi tới các lán trú quân. Ngọc đã được nhận về đơn vị của Đắc. Thế là đời anh sang một bước ngoặt. Bồi hồi xiết bao! Những gì ở phía trước đón chờ anh?

Đang bước, Ngọc bỗng dừng lại. Một tiếng hát rất lạ tai cất lên ở gian lán phía trước. Trăng sáng rờ rờ, mái gianh ngời ánh bạc. Giọng hát nọ vuốt dài như một sợi chỉ vàng.

Tatoe hinonaka mizou nosoko
Miria madema snisto yato...
Trái bao ngọn lửa ba đào
Hai ta hội ngộ kiếp sau...

*Trên cành mai nhỏ nở hoa
Chim họa mi.
Nhớ một đêm tuyết rơi
Trong bình nguyên.
Chỉ còn hoa mai. Chỉ còn cánh mai.*

Chà! Tiếng hát Nhật Bản như con thuyền chở nặng tâm tư. Có tâm tư nào nặng bằng nỗi nhớ quê. Nước Nhật! Nước Nhật cổ kính, với đèn lồng màu, áo kimono, tiệc trà, rượu sa kê, thơ hai ku, hoa đào, và núi Phú Sĩ. Hoa anh đào, ôi, hoa anh đào nhỏ xinh như một bài thơ gợi ý niềm vĩnh cửu, hồn nhiên, cô đơn và cao thượng. Núi Phú Sĩ, khuôn mặt Nhật Bản, với viền cạnh nghiêm khắc, kiêu diễm, phủ dày tuyết băng trinh.

*... Ôi hoa anh đào rơi rụng
Những tiếc thương cũng không làm hoa trở lại được...*

— Trời, anh hát hay quá, anh Tōyama — Đứng ở cửa lán của người hàng binh Nhật, Ngọc thốt kêu — Nhưng bài hát buồn quá!

Người lính Nhật đứng dậy, bước ra ngoài lán, khe khẽ:

— Bài hát làm cho tôi thấy nước Nhật như từ trùng sóng hiện ra. Nước Nhật hùng và buồn.

Ngọc thở dài:

— Đời sao nhiều nỗi buồn thế!

— Có lẽ chẳng ai có nỗi buồn như tôi.

— Nỗi buồn ly quê ư Tōyama?

— Không hẳn! Nỗi buồn nhưc nhối vì đã bị lừa dối...

Quay lại nhìn Ngọc, người lính Nhật giơ hai bàn tay xòe mười ngón tay, run run:

— Tôi đã bị lừa dối. Trời, tôi đã bỏ cái nước Nhật muôn đời yêu dấu của tôi ra đi. Bố tôi là thú y sĩ, ông nghiên cứu về khuyển. Tôi yêu nàng, người con gái mặc Shimada, áo cô dâu, phụ việc cho bố tôi. Nhưng tôi đã bỏ cả để ra đi theo lời một vị tướng: "Ta không đưa các người đến một cái chết

không chắc. Ta đưa các người đến một cái chết chắc chắn". Tôi cầm thanh gươm. Thanh gươm là linh hồn của người Nhật, uốn tròn không gãy, dẻo dai, bền bỉ và hung ác, óc vang vang lời kiêu hãnh: "Vì nước Nhật, ta có thể đứng trên miệng núi lửa". Tôi đã bị lừa dối. Rồi tôi lại tự lừa dối tôi, anh Ngọc à.

Người lính Nhật thì thầm những lời cuối cùng rồi lặng yên. Anh đang nhớ tới những câu chuyện khủng khiếp trong chiến tranh? Hay anh đang nhớ cái khúc ngoặt của cuộc đời khi anh vác khẩu súng, thanh gươm Nhật chạy ra chiến khu Vân gặp Chính trước khi Việt Minh khởi nghĩa giành chính quyền ở Yên Bái?

Người lính Nhật không kể. Nhưng người lính Nhật chỉ hát và Ngọc đã nghe được tất cả qua giọng hát của anh.

Chin nhìn mặt trăng, buồn buồn:

— Pao à, đánh xong thằng Quốc dân Đảng, tôi về đi thồ thuê với Pao, đủ tiền xin ông Giàng Ly Trang cho cưới cô Seo Cả, *gái gầu phàng* đấy. Cô Seo Cả lấy thằng Seo cấu, nó đánh nhiều, cô ấy sợ nó phải bỏ chạy.

Pao đặt tay bên vai Chin:

— Sức đến đâu tôi sẽ giúp Chin đến đó.

— Thằng Seo Cấu sắp thay bố nó làm seo phải thôn Phéc Bùng đấy, Pao à.

— Tôi không sợ nó!

Lử đang nướng con chim ở bếp lửa quay lại, cục yết hầu nhọn chạy lên chạy xuống.

— Hừm! Đánh xong Quốc dân Đảng xong, mới chặt được cái ngọn thôi!

— Còn chuyện gì nữa anh Lử? — Chin lo lắng.

— Còn đánh nhau to! Tao gặp ông Đờ, ông Đờ nói thế!

— Đánh ai? Phăng-ki à?

— Nhiều. Trước tiên, đánh thằng Xã. Thối nhất là cút, độc nhất là Xã. Đ. mẹ, trưa nay giã chúng nó một trận sướng quá.

Pao nghĩ: “Lử tẹ quá! Khéo không thành con người khác rồi”. Lử đã nướng xong chim, quay lại, vặt cái đầu chim, đút mồm, nhai rau rầu:

— Pao, mày chưa biết chuyện đâu. Ngày xưa, họ Giàng ta kết nghĩa chính giá với người Xã. Ta đối với nó thật lòng tốt. Một lần, họ Giàng ta làm cơm cúng bố mẹ. Người anh mổ bò. Người em nấu. Lúc múc thịt, không thấy quả tim bò, chỉ có một cái nấm. Người anh hỏi. Người Xã nói: chỉ có người em anh nó ăn vụng thôi. Người em chối. Giận quá, người anh mổ bụng em xem thực hư. Trong bụng em không có quả tim bò. Lúc múc hết thịt ở chảo thì thấy quả tim dính ở đáy chảo đã cháy đen. Thấy ruột gan thằng Xã thế nào chưa? Nó chỉ muốn anh em mình giết nhau!

— Thôi, đi nằm đi.

Pao lắng chuyện, quay lại, trái lá, nằm. Chin cũng nằm xuống cạnh Pao, đắp cái chăn ngựa hôi hôi, đầu quay ra ngoài. Mây vừa bay qua. Mặt trăng vừa ló rạng nhìn xuống mặt Pao, mặt Chin. Mặt Chin hình quả trám, lông mày cong như vẽ. Chin có nhiều tài. Nhỏ người, nhưng bắn súng giỏi nhất Can Chư Sủ. Năm nay là chỉ huy đội chống cướp của làng. Nhưng đời Chin khổ lắm. Bố mẹ chết, Chin ở với ông chú từ nhỏ. Bố mẹ chết như đời không có mặt trời, mặt trăng, như hoa không nhị, quả không nùm.

Chin nhìn mặt trăng đang rải ánh bạc. Bạc là tia sáng mặt trăng. Vàng là tia sáng mặt trời. Chin sẽ có tiền có bạc mặt trăng cho, vàng mặt trời cho. Đời Chin sẽ sáng như ánh trăng. Mặt Seo Cả đẹp như mặt trăng. Ngày xưa đất rộng, trời hẹp. Ông Chày, bà Chày muốn cho trời đất nhìn mặt nhau mới co mặt đất lại. Ngày xưa sao nhiều chuyện lạ! Chuột to bằng con chó, con mèo. Con trai ba mươi tuổi mới biết đi biết đứng. Sau con gái xin với trời định lại lệ mới: Bốn tuổi con trai biết đi lại, ăn chơi. Lệ mới sáng như trăng rằm. Trăng rằm soi sáng, xua hết u ám. Không còn chuyện hồ hóa người, không còn cảnh chết thảm thương như chị Pàng, không còn nước mắt của cụ Pâu, của Seo Ly, của bố Mìn...

Lử ăn hết con chim, tợp một hùm rượu, gãi lưng, kêu ài ài khoái trá rồi cũng nằm xuống cạnh Pao. Trăng công bằng chia cả ánh sáng vào mắt Lử. Mắt Lử đỏ rìa rìa như mắt thú. Lử cười hé hé.

— Cười gì thế, Lử? — Chin hỏi.

— Cây đa trên mặt trăng kia là cái then cửa lên trời. Giữa trời những đêm trăng như thế này có cái dây trời. Dem nỏ ra bắn đứt dây trời sẽ được gọi lên trời làm quan to đấy.

Pao cựa mình. "Lử càng ngày càng khác quá! Sao lại mơ làm quan to. Quan to như La Văn Đờ để hành tội người ta? Hay như Nông Vĩnh Yênng lấy mắt của ông cụ bố Mìn?"

Lử bỗng khịt mũi. Hẩn chồm dậy. Ngoài cửa lán có tiếng chân nhiều người bước, Lử gọi:

— Lồ sảo quán! Lồ sảo quán!

Xịch tới cửa lán bóng một người to lớn. Phía sau lỗ nhỏ ba bóng nữa. Pao và Chin ngồi dậy.

— Các bạn ngủ sớm thế. Dậy làm sủi dề * ăn đi — Lồ bước vào lán, gạt lá ngồi xuống cạnh Pao — Bữa nay tôi muốn uống thật no, hút thật say với người kết nghĩa anh em. Lần trước anh đã không chịu uống với tôi rồi đấy, Pao à.

Lử sốt sắng:

— Có gì làm sủi dề không?

— Chúng nó đang sang sông bắt con lợn bị tôi bắn. Giờ, hút đã.

Tốp vệ sĩ của Lồ bê cái bàn đèn thuốc phiện vào.

Lử châm đèn, lau bàn, nạo tẩu. Lồ châm thuốc, nướng, phóng vào lỗ tẩu, hai tay nâng, đưa Pao. Pao lắc đầu, Lử cười hăng hặc.

— Ông đưa gái cho gà sống thiến à?

Lồ cúi đầu:

— Xin phép anh em nhá!

Rồi nằm xuống. Lử nằm bên kia. Bọn vệ sĩ chất củi thêm vào bếp, ngồi chờ lợn về, uống rượu suông. Uống chán, chúng quay ra hát.

Pao nằm cạnh Chin. Tiếng hát của bọn vệ sĩ chập chờn ngái ngủ, lộp đi lộp lại, như vô nghĩa:

Đề từ râu đề từ...

Nước chảy được nước chảy

Đất không chảy được đất đứng.

Anh đi được anh đi

Em không đi được, em lên đồi em khóc

Đề từ râu đề từ...

Chin bỗng rùng mình:

— Sao nghe bài hát tôi muốn khóc quá!

Pao ôm vai bạn:

— Sao thế?

— Pao ơi! Đánh nhau lần này, còn sống về không? Pao ơi! Tôi đi... Seo Cả hát bài này cho tôi nghe, lại mượn ông Giàng Súng cho tôi con ngựa mun...

— Ồ! Chin! Mê ngủ à?

Phía cái bàn đèn bỗng có tiếng Châu Quán Lồ cười hí hí. Tiếng Lử sừng sộ như mê:

Tao sẽ về, tao đốt cháy rụi cái phố Pa Kha...

Pao chợt nhìn ra cửa lều. Bóng một người nhỏ nhắn bước rụt rè tới:

— Các anh ơi! Anh nào vừa hát bài dân ca H'Mông đấy. Hát lại cho tôi nghe với. Tôi là Quang Ngọc...

Đám vệ sĩ ngủ gà ngủ gật nhộn nhạo thức. Pao mời Ngọc vào lán. Lồ ngồi dậy, nháy mắt. Lử cũng đứng dậy. Hai đứa chui ra ngoài lán.

Ngoài lán, trăng vừa chìm vào một tầng mây đen. Con mắt lạnh của Lồ tối sầm. Không nhìn thấy vẻ lo âu chợt đến trên gương mặt hăn. Nhưng nghe giọng hăn biết có một nỗi kinh sợ đang ám ảnh hăn.

— Lử này, Lử theo tôi, hộ vệ cho tôi...

— Hộ vệ à?

— Hầy! Hai anh em thằng Seng thằng Tếnh nó thù tôi. Tôi đã bảo ông Chính, hứa đi theo ông ấy, ông ấy sẽ bảo mạng cho tôi, mà vẫn còn lo.

Lữ khấp khởi. Hãn ước ao hai thứ: quyền hành và tiền bạc. Bây giờ được một rồi ư? Hãn dừng sát lại cạnh Lồ, lấp lửng:

— Lồ sảo quán này, lần này chiếm được tỉnh...

— Định thế nào?

— Nghe nói ngoài tỉnh có nhiều nhà giàu, nó chôn nhiều bạc trắng...

— Có đấy!

— Thế há?

Lữ run hai bàn tay. Hãn đứng im, nghe thấy tiếng Chin, rồi tiếng Pao hát như nước nở: “Đề tư tâu đề tư”.

Tiếng hát vừa dừng, phía làng Nhuần bỗng bùng bùng nổi một hồi trống. Miền củ đầu tộc họ Tấn chít khăn đỏ, đeo bùa hộ mệnh, nện trống xuất quân rồi. Bờ sông Chảy rùng rùng thức. Tiếng ngựa hí rân rân. Đứng vào giờ con chim họa mi hót, không gian như có những nét vẽ cong muốt.

— Toàn binh đoàn... tập hợp!

Đắc thủ lại thẳng đai, hàm thiếc, yên cương, nhảy lên lưng ngựa, đồng dục hô.

Phần Bốn

I

M. thành phố biên giới xa xôi, ở tận miền cực Nam của đất nước xa xôi khổng lồ này vẫn bảo lưu gần như nguyên vẹn cảnh trí và nề nếp sinh hoạt cổ sơ từ những ngày xa xưa còn lại. Nó vẫn là thủ phủ của một tỉnh biên cương hai mươi triệu dân và một phần ba là các dân tộc thiểu số còn đang ở trong nền văn hóa trồng trọt theo phương thức hỏa canh đao chủng, thắt nút dây để tính toán, và dùng cúng bái để chữa bệnh. Vẫn là những căn nhà tường trình đất vàng vàng am ám, những túp nhà gỗ một tầng lợp thứ ngói nhỏ bằng bàn tay một. Đó đây lơ xô bóng mấy tòa lầu mái cong như sắp cất cánh bay. Và trên cái tháp lớn ở trung tâm thành phố, đúng Ngọ, một khẩu súng thần công vẫn nổ giật một tiếng “ùng” để báo giờ cho dân chúng.

Nhưng, sức vang của tiếng súng thần công đã hẹp dần. Vào những năm gần đây thì chẳng còn ai có thể tính giờ theo tiếng nổ ấy. Tiếng súng chỉ còn vang trong quá khứ. Thay thế vào đó là tiếng rú, tiếng gầm của hàng ngàn động cơ, cỗ máy.

Chiến tranh Thái Bình Dương đã xua đuổi các công ty, các nhà máy, xí nghiệp, hãng sản xuất, nhà băng, cửa hiệu buôn lớn ra khỏi các phố phường ở các đô thị lớn đông đúc quen thuộc, và đưa chúng đến nơi xa vắng này.

Giờ thì thành phố đã nhan nhản những tòa buyn-đinh, những ống khói, những kho hàng cửa hiệu, âm ầm tiếng máy chạy trong các công xưởng sản xuất nông cụ, xà phòng, cờ rem, thuốc lá và diêm.

Thành phố có diện tích tám ki lô mét vuông đã chật chội lại càng chật chội thêm, từ ngày quân Nhật vào Đông Dương. Bầu trời xanh trong của nó suốt ngày âm ào tiếng máy bay khứ hồi. Trên nóc các nhà cao tầng, tua tủa những thanh chắn tử của dàn ăng ten từng giờ từng phút phát, thu tin tức, chỉ thị đi các nơi, nhất là về vùng biên giới Việt Trung — tính theo đường chim bay, chỉ có ba mươi ki-lô-mét.

Lãnh sự quân Pháp đặt ở một đường phố sang trọng nhất của thành phố, từ sau cuộc đảo chính của Nhật ở Đông Dương bỗng phình căng lên. Nó phải đón nhận các đoàn lính thất trận từ mạn Lào Cai, dưới quyền chỉ huy của tướng Sa-ba-chiê, và đội quân năm nghìn tên chạy Nhật của trung tá Phuốc-ma-liê từ Lai Châu, Phong Thổ, rút sang.

Nhưng cái nhọt phình căng mủ ấy đã xẹp dần. Lúc này, lãnh sự quán vắng teo. Hoạt động ráo riết chỉ còn là những máy thu, máy phát đánh đi những chỉ thị mật dưới ký tên là Mission 5 tên tắt của *Mission militaire Francaise*. Mission 5, Phái đoàn 5 là cái tổ chức của ủy ban giải phóng Alger của tướng Đờ Gôn có nhiệm vụ, thoạt đầu là nghiên cứu, thu thập tin tức tình báo trở lại Đông Dương, sau nữa là tổ chức các đội Com-măng-đô xâm nhập vào đất Việt, điều tra, theo dõi phong trào cách mạng ở miền biên giới Việt — Trung và tung các cánh quân trở lại mảnh đất này, nơi họ đã rút chạy nhục nhã khỏi cái chết trước lưỡi gươm của phát xít Nhật.

Những đoàn quân thất trận được tổ chức lại và ngay sau khi Hoa quân nhập Việt, đã lập tức chia thành những toán nhỏ, tỏa về phục sẵn ở suốt rẻo biên giới. Tiếp đó, sau hiệp ước Trùng Khánh, Pháp — Hoa ký kết ngày 28 tháng 2 năm 1946, hơn bốn nghìn tên lính lưu vong đã tràn về, chiếm đóng Sơn La, Lai Châu và Phong Thổ, phía đông tỉnh Lào Cai.

Tiến sát biên giới phía Bắc Lào Cai, áp sát tỉnh lỵ này là những mũi nhọn của các tổ tình báo. Chỉ huy các tổ tình báo của Phái đoàn 5 này là các sĩ quan, vốn là những ông chủ cũ của các thổ ty trong tỉnh.

Tổ Gascoigne do Phô-rô-pông chỉ huy là mũi nhọn xông xáo nhất trong các tổ tình báo ấy. Nó đã áp sát thị trấn tỉnh lỵ Lào Cai từ ngày Việt Nam Quốc dân Đảng từ miền xuôi thua chạy, dồn cục về đây. Nó gây cơ sở và trú quân rất kín trong một cái ấp có tên là Sin Tiền của bào trưởng đại địa chủ, bố đẻ của Xi Xám Mần, con rể Nông Vĩnh Yên, sĩ quan tham mưu quân đoàn 93 của tướng Long Vân.

Bốn mươi chín tuổi, cao lớn, vai u đầy, mặt dài, râu cằm vàng màu sợi thuốc lá, chỉ cần thêm một cái áo thụng đen và một cái mũ nan rộng vành nữa là Phô-rô-pông trở thành một ông cố đạo. Phô-rô-pông có những đặc điểm của một ông cố thật: hiểu biết uyên bác, biết giấu che sự nham hiểm sâu xa dưới cái vỏ nhân từ, hiền hậu. Y có thêm những đức tính của một sĩ quan: xông xáo, dũng mãnh, quyền biến. Lại có thể đóng vai một học giả về dân tộc học. Đồng thời có năng lực dẫn dụ, khêu gợi, kích thích nỗ lực của những kẻ dưới quyền. Y là một “con cáo khôn ngoan” như bạn bè y thường gọi, “không bao giờ đặt chân mà không biết mình sẽ đi đến đâu”.

Chiều nay, ngồi trên cái mỏm đồi trong ấp Sin Tiền nhìn sang bên kia con sông biên giới, thị trấn tỉnh lỵ Lào Cai trong buổi hoàng hôn, Phô-rô-pông có cảm giác mình như là một nhà khảo cổ đang đi tìm hình bóng của quá vãng, lòng thấm đượm nỗi nuối tiếc và tự hào.

Khó có một sĩ quan cấp úy nào mà lại có thể hiểu đất nước, con người miền thượng du nước Việt này sâu sắc như Phô-rô-pông. Xuất thân từ một gia đình học giả, ngay từ thuở thiếu thời y đã tỏ ra có những khả năng nổi nghiệp cha ông. Tốt nghiệp cử nhân triết, cử nhân văn chương, Phô-rô-pông vào trường võ bị Xanh-xia năm hai mươi hai tuổi. Không lấy vợ, ra trường y tình nguyện sang Đông Dương lập nghiệp.

Thoạt đầu người ta cử y sang Lào, đồn trấn ở một đồn biên phòng miền núi. Gần chục năm trời, mọi việc đều trôi đi êm ả. Cho đến năm 1940, dùng cái, y bị đổi đi. Ông đội Cơ, người hầu cận y, kể: Phô-rô-pông bắt tình với vợ một thổ ty bên Lào. Vợ y — một gái Thái, ghen nồng ghen nã. Y nổi máu điên, bắn chết vợ.

Câu chuyện dựng lên để xóa mờ một tính cách của y, hạ y xuống hàng một tên sĩ quan thực dân võ biên tầm thường. Nhưng y đâu có phải thế. Y

có một tầm cỡ khác. Chính là y đã đệ trình lên toàn quyền Đông Dương một đề án ngay từ khi còn công cán một vùng Lào Sùng bên Lào, tóm tắt bằng một câu: Người Pháp phải tạo ra được các thủ lĩnh dân tộc ở từng địa phương và qua họ mà cai trị đời đời ở các vùng miền núi.

Ý kiến đó được chú ý. Phô-rô-pông được hưởng một sự ưu đãi. Y được điều về Pa Kha- theo chỉ thị mật của tướng Sa-lăng, trùm S.E.H, tổ chức tiền thân của G.C.M.A * sau này- khi Lào Cai đang trở thành một tỉnh dân sự, việc nắm các thổ ty đã trở thành một yêu cầu gắt gao để bảo đảm vững chắc nền đô hộ của người Pháp ở vùng này.

Tôn thờ “học thuyết” của mình, tuy làm đồn trưởng Pa Kha, nhưng Phô-rô-pông đã dồn gần như toàn bộ tâm sức vào việc nghiên cứu dân tộc học, xã hội học, giao du khắp lượt, kết mối giao hảo với các thổ ty lớn bé trong vùng. Sau Sa-vi-na, y là kẻ đã có những công trình nghiên cứu có giá trị về dân tộc H'Mông. Y viết khảo luận, ghi chép chăm chỉ. Y lang thang trong các bản H'Mông, từ Can Chư Sủ tới Pha Linh. Y chơi bời với các binh đầu, seo phải, tập khèn, tập đàn môi, chơi chim họa mi, tán tỉnh các thiếu nữ H'Mông, tham dự các lễ tết dân tộc, lễ nào *sống* hàng năm, các đám ma, đám cưới của các dòng họ. Y quan tâm tới cảnh quan vùng H'Mông, như một kẻ ham học hỏi, thắc mắc và tìm lời giải thích từng cái lý của dân tộc này. Y cũng như một gã trai H'Mông si tình, phóng đảng, cũng mê gái và cuối cùng cũng cướp một cô gái H'Mông về làm vợ với lễ cưới đúng như phong tục H'Mông. Y đọc cả sách của Ăng-ghe-nhê phân tích nguồn gốc của chế độ công xã thị tộc. Y tìm hiểu ngọn nguồn, cơ cấu chế độ thổ ty. "H'Mông bao giờ cũng vẫn là H'Mông". Đó là một câu kết luận nói về tính cách bất di bất dịch của người H'Mông của y. Cạnh đó, y đã giúp cho chế độ bảo hộ Đại Pháp một chiếc gậy chống để đứng vững trên các miền núi non này, khi nhắc nhở các quan chức: Thổ ty là tất cả. Họ là con chó trung thành hay con ngựa bất kham, tất cả đều tùy thuộc nơi chúng ta.

Chiều xuống tím sẫm những vết núi gần xa. Sương lam đậm nhè nhẹ trên những sợi bông tơ ở mặt ngoài áo khoác, gợi nhớ thời tiết dễ chịu ở Pa Kha.

Có tiếng chân người bước nặng nhọc ở phía sau. Phô-rô-pông quay lại. Một người đàn ông trạc ba lăm, vai to ngang, nét mặt thuần phác, cũ kỹ, mặc áo dạ, chân quần xà cạp, vừa đứng nghiêm trước mặt y. Người này là viên hạ sĩ quan hầu cận y từ ngày y đổi về Pa Kha.

— Ông đội Cơ đấy ư? — Phô-rô-pông hỏi dịu dàng — Có việc gì đấy, ông?

Người đội vẫn đứng nghiêm, mấp máy đôi môi dày, tay đưa cứng đờ ra phía trước một xếp giấy xanh màu lá:

— Thưa ngài, có tin tức từ bên kia.

— À, tôi đang mong. Ông cho tôi xin — Phô-rô-pông nhận tập công điện, vẫn ngọt ngào — Ông đội Cơ, ông ngồi xuống đây mà nhìn về cố hương. Tôi tin rằng chúng ta, hôm nay còn ở nơi đất khách quê người. Nhưng không bao lâu nữa, chúng ta sẽ trở về. Mong ông đừng buồn nhé!

Hơi cúi xuống, cảm ơn Phô-rô-pông xong, ông Đội Cơ bước né sang một bên. Những lời ngọt ngào của Phô-rô-pông không gây một mảy may xúc động trong lòng ông. “Ông ấy bao giờ cũng vậy, có rầy la ai đâu. Ông ấy đâu có phải là có máu điên để đến nỗi bắn chết cô vợ Thái ở bên Lào?”

Sương đã bốc lên phủ kín mỏm đồi. Bóng người đội chìm trong sương mung lung. Tất cả đều mung lung, chập chờn như ảo ảnh. Pa Kha là đâu? Đâu là cái quán chợ gầy teo có cái gánh lèng phên của vợ anh? Anh trốn nợ từ Nam Định lên đây đăng lính. Chị chạy loạn từ nơi xa đến. Gặp nhau nơi đây, thương yêu nhau, tưởng như mọi sự đã an bài. Vậy mà số phận lại một lần điên đảo. “Mình ơi, mình ở lại làm ăn nhé. Còn sống, tôi lại tìm về. Bằng không, mình hãy coi ngày này là ngày giỗ của tôi”. Phô-rô-pông giục. Anh rời tay chị. Bên cái cửa khẩu biên giới có cái cột mốc số 108, chị đứng trong sương, như hòn đá vọng phu. Đó là ngày Nhật làm cuộc đảo chính hất cẳng Pháp, giành độc quyền thống trị Việt Nam.

Đâu là cột mốc 108? Đâu là bóng hình người vợ thân thương?

Người đội đứng như cái cột đá trời trồng.

— Ông đội Cơ, chúng ta hãy cứng rắn lên cho xứng đáng là kẻ chinh phu. Tôi cũng như ông, để lại ở bên kia một cô vợ bé bỏng.

Phô-rô-pông đặt tay lên vai người đội, và lát sau, rụt tay về, lưng thẳng đi xuống con dốc nhẹ xoắn dài.

— 10-10-46. Một tiểu đoàn Việt Minh đang theo đường sắt tiến lên thị trấn tỉnh. Q.D.Đ. đang ráo riết sửa soạn vào thế tiến công. T5.

— 11-10-46. 12 giờ. Vũ Khanh họp Ban tham mưu. Trinh sát Việt Minh xuất hiện ở đèo-pô P.M. T6.

— 15-10-46. VM đã chiếm ga TN. Bắt một chi bộ Q.D.Đ. ở đây. T.15.

— 17-10-46. Lê Chính, thủ lĩnh VM, họp lần cuối với đại diện các thổ ty. T.15.

— 20-11-46. Hai mũi công kích đã xuất phát: Mũi theo đường sắt có C Vệ quốc quân. Mũi đánh Bản Phiệt có các lực lượng hỗn hợp. T5.

Phô-rô-pông bước chầm chậm. Tin tức thật đau lòng. Đành rằng là tình thế bắt buộc phải hợp tác với Việt Minh, nhưng sao lại có thể nhanh như thế được? Và những La Văn Đờ, Hoàng Văn Chao, Hoàng Văn Tường, Nông Vĩnh Yên, những T5, T6, T15... liệu có còn là con chó trung thành nữa hay đã thành con ngựa bất kham? Ai có thể kiểm soát hết những làn sóng điện đang tung đi trên không trung? Phán Thông đã sang đây. Nhưng còn những đứa khác, ai trói chân chúng đến với bọn Mỹ? Chúng đã khôn ngoan rồi. Và cánh quân phiệt Vân Nam, nhưng nhúc các sĩ quan là con cái địa chủ, bảo trưởng, ấp trưởng, huyện trưởng ở vùng đất biên giới này. Tay chúng không ngắn, mà từ đây tới Pa Kha, Pha Linh, Mường Cang thì không xa.

— Không! Người Pháp không thể bị mất đàn chó này. —T15. Hạn chế bằng mọi cách sự bành trướng của VM — T6. Cố gắng lọt vào hàng ngũ VM, chiếm lấy địa vị cao trong chính quyền tỉnh — T15. Cần thực hiện

mọi phương sách để khuynh đảo VM. T20 — Hoan nghênh na nủ Châu Quán Lồ. Chào kính trọng. T16. Sửa soạn đón chúng tôi về...

Những chỉ thị sẽ đánh đi ngay trong đêm nay nảy nở ùn ùn trong óc Phô-rô-pông khi y bước trên con đường trở lại Sin Tiền. Cái ấp nằm trong một vòng tường vây gồm nhiều tòa lâu đài mái cong giống một khu vực đền đài cổ đã thấp đên lồng. Phô-rô-pông đi qua sân, bước lên thềm phòng khách và nhận ra một viên sĩ quan Tướng béo mập, gáy đùn một nếp thịt, đang cúi đầu rửa mặt ở mạn hiên đầu hồi.

— Chào ông Xi Xám Mần!

Nghe tiếng Phô-rô-pông, viên sĩ quan quay lại. Cái mặt bù bự nứt ra một nụ cười xã giao không âm thanh.

— Ông mới về, ông Xi Xám Mần!

Viên sĩ quan Tướng lau tay, vắt khăn mặt lên cái giá gỗ, bước lại.

— Tôi mới về. Chào ngài. Rất hân hạnh.

— Rất hân hạnh.

— Tôi biết thế nào ngài cũng quay lại, đất này luyện khách lắm — Viên sĩ quan Tướng cười, giọng hàm ý giấu cợt.

Phô-rô-pông nhún vai, hóm hỉnh:

— Chúng ta, như người H'Mông nói, là hai hạt đậu trong một quả đậu.

Xi Xám Mần lắc đầu, cởi khuy áo cổ. Hai người cùng bước vào phòng khách.

— Thưa ngài, tôi mới ở bên nhà vợ tôi, châu Mường Cang về. Ngài có biết, tôi vừa mới làm lễ kết hôn?

— Thưa, tôi có được tin. Chẳng hay phu nhân có được mạnh khỏe?

— Cám ơn ngài...

— Thật là một sự liên hiệp tuyệt mỹ bằng con đường thông gia — Tìm được cơ hội, Phô-rô-pông móc máy. Mần ngả người vào lưng ghế bành, cười lớn, thật tự nhiên:

— Ha ha, thưa ngài, chẳng qua đó chỉ là một sự bắt chước vụng về mỗi tình si của ngài với cô sơn nữ Seo Váy kiêu diễm của ngài.

— Hê hê...

— Nhưng, cả tôi và ngài đều là những kẻ vì thời thế phải lưu vong, phải bỏ cả tình nhân mà lưu lạc nơi góc biển chân trời.

— Thật là những ý nghĩ lãng mạn!

— Chà! Tôi ở với ông nhạc tôi một tuần. Mừng Cang rầm rập lính tráng. Tất cả đều diễn ra dưới cái gậy chỉ huy của một tên Việt Minh. Tên này mới lên sau khi thủ lĩnh Lê Chính đi. Thật là một lực lượng đáng sợ. Ngài thấy thế nào, ngài Phô-rô-pông?

“Hắn muốn dò mình”. Phô-rô-pông nghĩ, khép hai con mắt, kín đáo:

— Vậy theo ngài, tình hình sẽ diễn biến ra sao? Ngài vừa ở bên đó về.

— Tôi mệt là vì sự ồn ào. Tuần trăng mật thật vô duyên — Viên sĩ quan Tưởng tránh câu trả lời — Nhưng tôi nghĩ các ngài đã lỡ bước.

Phô-rô-pông nắn nắn bộ râu cằm:

— Người H'Mông có câu: “Trâu bảy năm còn nhớ chuồng”.

— Ha ha...

— Vả lại, bên chúng tôi còn có các ngài.

— Chà chà — Xi Xám Mần đứng dậy, lắc lắc đầu- Tôi mệt lắm. Tôi mệt lắm. Không thể còn sức nào mà làm tròn phận sự với ông nhạc tôi. Ngài biết đấy bọn đở ở nước chúng tôi, thanh thế chúng ngày càng lớn. Chúng tôi sắp đi Hoa Trung đây.

“Hắn lại lừa mình. Hắn sẽ không đi Hoa Trung đâu. Cuộc hôn nhân của chúng cũng như của mình, sắc mùi á phiện, lạnh toát mùi kim tiền. Mỗi đứa đều mong mỗi một cái gì ở cuộc chiến tranh này chứ! Mình phải về. Trời, ta sẵn sàng biến thành một tên da vàng mũi tẹt để trở về, về ngay lúc này...”

Phô-rô-pông chìm trong lòng ghế, sục sôi những ý nghĩ trở về. Nhưng, y bỗng giật thót mình. Bên kia sông tăng tăng nổ một loạt súng máy. Xi Xám Mần nhảy vọt tới, đẩy tung hai cánh cửa, kêu to:

— Việt Minh đánh tinh lý Lào Cai rồi!

Phô-rô-pông đứng dậy, bối rối: “Ôi, sao mà nhanh thế! Lạy Chúa! Quyền năng của Chúa thật là kỳ diệu vô cùng, Người hãy giúp con trở về đoàn tụ với vợ con. Người hãy...”.

Bên kia sông, nhoáng nhoáng chớp lửa đạn...

II

Loạt súng đầu tiên vừa nổ giòn ở phía thị trấn, Tâm đã chỉ huy đội tự vệ chiếm đê-pô Phố Mới. Việc chiếm cơ sở này khá nhanh gọn, vì hầu hết công nhân đã được Tâm giác ngộ, tổ chức thành đội ngũ. Anh em giữ được một chiếc máy phát điện còn mới và toàn bộ máy móc. Họ bắt trói tên chủ xưởng, cắt cử người canh gác xưởng máy, nhà ga rồi tiến lên thị trấn tỉnh lỵ.

Gần sáng, sương vẫn sa mù mịt. Tâm dẫn anh em theo con đường sắt, vòng qua một quả đồi đất thì thấy một vệt người đang lom khom chạy theo con đường đất lên phía khu phố ở đầu cầu biên giới. Các mũi phối hợp tuyệt đẹp. Bà cụ Dung giấu bộ đội trong vườn cam, giờ bộ đội đang xuất kích! Khu phố bên hữu ngạn lọt đột tiếng súng. Lửa cháy giằng giạt ở bờ sông.

Giơ cao khẩu xanh-tê-chiên, Tâm hô: “Các đồng chí theo tôi” rồi chạy lên con đường đá củ đậu. Vụt qua anh một bóng ngựa. Anh nhảy lên, nhận ra Đắc trên mình ngựa, đội mũ sắt, tay giơ cao thanh kiếm lệnh.

Lửa đạn nhằng nhằng, rối rít. Thị trấn chập chờn hoảng hốt. Từ các đồi cao, súng địch đang xối những dòng lửa đỏ xuống các con đường. Tiếng nổ hỗn loạn, choáng óc.

“Vượt qua cầu, đánh sang bên kia”. Tâm nghĩ, rẽ trái, bước vào cây cầu sắt. Phía trước anh có một người đang chạy, đeo cái gì kệnh càng ở sau lưng. Tâm vượt kịp cái bóng người nọ. Anh ta tay cầm súng, lưng đập lịch bịch một cây đàn ghi- ta.

— Đồng chí... bộ đội đánh ở đường nào?

Nghe giọng nói quen quá. Tâm dừng lại. Một ánh đèn vừa rạch qua đỉnh cầu. Tâm kêu to:

— Quang Ngọc!

— Anh Tâm!

— Để cây đàn xuống. Theo tôi!

Ngọc đặt cây đàn xuống, tần ngần một lát rồi lại nhấc lên, ôm bên sườn trái chạy theo Tâm. Tự vệ, hơn chục người đã vượt qua Ngọc.

— Nằm xuống!

Nghe tiếng Tâm thét, anh vội nằm phục xuống mặt cầu.

Cây đàn cạch một tiếng, ngân mấy dây trầm. Ngọc gục mặt. Đạn từ cái lô cốt đầu cầu phụt từng vệt lửa, là là mặt cầu. Ngọc ngừng lên. Phía trước, sau một đống bao cát, Tâm và các đồng chí tự vệ đang xả đạn vào cái lô cốt. Ở đó có bóng một cái mũ sắt. Ngọc vội kéo cây đàn xệt mặt cầu, nhào lên. Cái mũ sắt quay lại. Ngọc kêu: “Tôyama”, cái mũ sắt gật gật.

Lửa từ các lỗ châu mai vẫn sùng sục cháy. Tâm nhìn những lưỡi lửa, máu trong người như sôi réo. Thành cầu rung rung. “Cây cầu đẫm máu người”. Ngọc nghĩ. “Cây cầu, nơi ta đã chết một lần”. Tâm nghĩ, bỗng nhồm lên. Tâm bò sát mặt cầu. “Ta dùng cả đời ta để đập tan xiềng xích nô lệ. Thế cũng là mãn nguyện rồi”. Tâm nghiêng rặng, dán mình xuống, bò. Anh chỉ còn cách cái lô cốt hơn chục thước.

Tôyama ngừng lên, hất cái mũ sắt, nâng cây súng trung liên. Pằng pằng... đạn xiết một vệt dài, bay qua đầu Tâm. “Anh ấy không chỉ là người dũng cảm. Chỉ khi nào vì một mục đích mà chiến đấu, sự dũng cảm mới thật vĩ đại”. Tôyama nghĩ trong tiếng đạn nổ. Băng đạn vừa hết, Tôyama đặt súng xuống, anh bỗng thấy Tâm vụt dậy, chạy thẳng tới cái lô cốt, tay cầm quả lựu đạn.

— Ầm!

Tôyama gục mặt xuống mặt cầu.

— Các đồng chí, theo tôi!

Tâm hô, Tôyama, Ngọc và các chiến sĩ tự vệ, nhồm dậy, Tâm đứng bên cạnh cái lô cốt đang tỏa ra từng cụm khói đặc.

— Anh Tâm! — Ngọc ôm cây đàn chạy qua người đội trưởng — Anh có việc gì không?

— Đưa đàn đây!

Ngọc bỗng bị kéo mạnh. Cây đàn đã buột khỏi tay Ngọc. Mắt Tâm quắc sáng. Anh cầm cây đàn, lẳng vào chân cái lô cốt, chạy qua Ngọc, quát:

— Đi đánh nhau mà còn đàn với địch thế hả!

Ngọc sững người, nhưng vội chạy theo người đội trưởng.

Trời tang täng. Sương đang tan, lẫn khói súng. Phía bên khu phố chính súng vẫn nổ đều. Bên này, thỉnh thoảng mới có tiếng súng của giặc nổ òang òang. Chúng đã rút xuống hầm ngầm cố thủ.

Tâm băng lên trước. Anh bỗng thấy các chiến sĩ tự vệ chùn cả lại, tóa vào các gốc nhãn um tùm cạnh đường. Phía trước, cạnh cái lô cốt có tiếng chó cắn rất gắt. Cái lô cốt ở cửa khu nhà giam hiện ra mờ mờ trong khói súng.

Tâm quát: “Bắn chết con chó mà vào chứ”. Anh định chạy lên thì Tôyama đã kéo anh lại và lừ lừ đi lên, hai tay không súng. Cậu hàng binh Nhật định làm cái gì thế? Tâm điên người.

Tôyama bước từng bước dài. Không có tiếng chó cắn. Đã đến cái lô cốt. Bỗng anh lùi lại. Một bóng xám vừa vụt từ ngách cái lô cốt ra, chồm tới. Con béc giê! Y như bài học anh đã dạy các chiến sĩ, Tôyama đang đi bỗng ngồi thụp xuống nghiêng đầu, né mặt, hai bàn tay xòe mười ngón như mười móng thép, chộp thật nhanh cái cổ con chó.

— Các đồng chí ơi! — Tiếng Tôyama vừa reo đã tắt ngãng.

Tâm chạy lên. Theo sau anh là Ngọc. Một tiếng súng vừa nổ đoác như đốt nửa vỡ. Tâm kêu một tiếng to, nhảy bổ lại cạnh cái lô cốt. Tôyama ôm ghì con chó, con chó lè lưỡi. Máu ở lưng Tôyama xối ra đã sẫm đỏ cái áo ka ki.

— Tôyama! — Ngọc gọi, quỳ xuống, rung bần bật đôi tay, anh nâng đầu Tôyama gối lên đùi mình. Người lính Nhật mở mắt. Ngọc nhìn cặp mắt của người lính Nhật. Sao cặp mắt ấy lại bình thản sáng trong, thanh thản thế.

— Tôyama! — Ngọc gọi.

Hai con mắt Tôyama khép dần như hai chiếc lá anh đào héo... “Hoa anh đào rơi rụng...” Ngọc bỗng nhớ giai điệu bài hát Tôyama hát đêm trăng qua, anh ôm chặt Tôyama, gọi nức nở:

— Tôyama! Tôyama!

Tâm đạp con chó đã chết ra bên cạnh, giậm chân, nghiến răng:

— Các đồng chí! Tiến lên, giết hết bọn Quốc dân Đảng tàn ác, trả thù cho đồng chí người Nhật! Tiến lên!

Ngọc theo đơn vị Tâm đến phố Lữ Khách khi cuộc chiến đấu đã gần kết thúc. Chỉ còn tiếng súng nổ lác đác ở khu đồi cao, nơi địch đóng ban tham mưu.

Rue des Caravanes, phố Lữ Khách chật ních người. Người ùn ra đường phố. Dân chúng. Bộ đội. Tự vệ. Đông nhất là người mới thoát khỏi các nhà giam.Ồn ào, inh ỏi tiếng gọi nhau, tiếng cười, tiếng khóc. Chính đã vào đây từ lúc bắt đầu nổ súng. Anh chỉ huy mũi đánh vào tòa sứ, sở hiến binh. Giờ, Chính đang gặp gỡ các đại biểu nhân dân, giới thiệu ủy ban Quân quản và Văn phòng Hành chính, yêu cầu đồng bào ổn định trật tự, giúp bộ đội trừ gian, không để bọn trộm cướp lợi dụng thời cơ đục nước béo cò, không để lọt lưới một tên địch.

Trước cửa tòa sứ, Đắc đứng chỉ trỏ, bảo hai anh bộ đội khiêng cái biển gỗ trắng sơn bốn chữ đỏ ủy ban Quân quản đặt trên hai cái trụ cổng. Một tốp công nhân sở bưu điện khiêng máy điện tín, đeo dây điện thoại tới. Cái loa vang vang giọng Đắc đọc Thông báo thứ nhất của Chủ tịch ủy ban Quân quản. Ông Bằng cũng đã có mặt trong tòa nhà.

Đeo dây đàn võ toác ở sau lưng, tay cầm khẩu xi ten, Ngọc len lỏi qua những đám người đang tụ tập huyên náo trên đường phố. “Dung ơi, em ở đâu?” Mắt Ngọc nóng rực, lướt qua mặt những người xung quanh. Hồi hộp, lo sợ dâng đầy ngực Ngọc. Thấy một đám phụ nữ đứng túm tụm dưới gốc cây tếch ở cửa ga, Ngọc đi lại. Đó là đám các bà, các chị mới được giải thoát khỏi khu hầm giam của bọn Quốc dân Đảng. Họ đang nguyên rủa Vũ Khanh và Triệu Đại Lộc. Bắt chuyện với họ là một ông lão gầy còm, đội cái mũ phớt rách. Ông lão hếch cằm lên cười hơ hớ:

— Thế mới gọi bọn cướp dân đều. Hớ hớ... Lão biết là chúng đến nước mặt vận rồi. Hôm kia, lão thấy một thằng lính lấy cát xít đổ vào súng. Lính

tráng thế thì bỏ mẹ đến nơi rồi còn gì, hớ hớ... Nào, có cô cậu nào đói, về nhà lão, lão nấu cơm chomà chén!

Ngọc nhớ ra ông lão rồi. Ông lão có thể biết tin Dung. Anh len lại. Nhưng anh và cả đám phụ nữ đã bị xô đẩy, dồn ra đường cái, rồi bị một lực đẩy từ phía sau thúc dồn, cuối cùng dạt lên bờ hè một phố nhỏ cạnh cây cầu biên giới. Một đoàn công nhân đê-pô Phố Mới đi qua, tiếp sau là một tốp bộ đội. Vừa lúc ấy, một người đàn ông mặc bộ com-lê đen, vóc cân đối, đội bê-rê từ trong cái ngõ sâu chạy xộc ra, rồi rít gọi:

— Tích ơi! Tích ơi! Tích ơi!

Một anh bộ đội cao, gầy, nghển cổ, reo:

— Thày! Thày Huyền!

Ông Huyền leo vào giữa đám bộ đội. Một anh bộ đội thấp lùn nhìn chăm chăm ông giáo:

— Chúng tôi đi lùng bắt Vũ Khanh. Ông có biết nó ở đâu không?

Ông Huyền ngẩng lên, sốt sắng:

— Vũ Khanh à? Hôm qua nó còn sai người đi tìm tôi đến để chơi tennis với nó mà.

— A! Đánh tennis với nó! Quân phản động!

Ông Huyền tái nhợt như trúng gió. Tích chen lại, cạnh anh bộ đội thấp lùn:

— Thày giáo tôi là người có tâm huyết, đồng chí đừng nói vậy.

— Cả mày nữa! Thăng Tích Quốc dân Đảng! Bao che cho nhau, hả?

Tích chưng hửng, há hốc miệng. Ngọc đứng bên bờ hè, quay đi, cúi mặt bước. Tốp bộ đội cũng đi. Chỉ còn Tích. Tích đứng, như vừa bị một cái tát mà không hiểu nguyên nhân. Bỗng có tiếng gọi mừng rỡ:

— Tích ơi! Ơi Tích, con ơi!

Tích ngoảnh lại. Một người đàn bà bé nhỏ gầy yếu, mặc áo dài nâu, chít khăn mỏ quạ, khuôn mặt mảnh dẻ, xanh nhợt, đầm đìa nước mắt.

— U! U!

— Con đây à, Tích ơi!

Tích nắm tay mẹ, lắc lắc, sống mũi cay xè:

— Kìa! Sao u khóc! Thày con, các em con đâu? Con không phải là thằng lính Quốc dân Đảng. Con gia nhập bộ đội Vệ quốc đoàn rồi.

Có tiếng còi rúc một hồi dài ở đầu phố. Tích vội buông tay mẹ:

— U về đi! U đừng khóc nữa! Rồi con về sẽ qua nhà! Con đi đây.

Tích xách khẩu súng trường Anh len lỏi trong đám đông. Xung quanh anh nhận nhạo bao nhiêu là giọng nói, bao nhiêu là câu chuyện.

— Sao chưa thấy đánh đồn Bản Phiệt nhỉ?

— Các ông ơi, đã thấy ông Bằng về chưa?

— Ông Bằng trốn đi từ tháng trước ấy à? Ông ấy mưu cao giỏi. Một cái máy điện tín, hai máy đánh moóc-xơ, hai mươi năm cái điện thoại, ông ấy giấu được hết, ở nhà ông lão Lìu ấy. Ông ấy về đây rồi!

— Đồng bào ơi! Thằng Lộc hình như nó còn ở đây đây.

— Vũ Khanh chuẩn rồi!

— Vợ nó tếch đi với hơn chục cái va ly thuốc phiện từ tuần trước kia.

— Không ai ngu như thằng họa sĩ Trọng.

— Ôi giời ôi!

Đoàng! Một phát đạn nổ văng giữa trời. Đám người đang tụ tập trước cửa trụ sở thị trấn choáng choàng dạt lên hè, tản vào các ngõ phố.

Tích xách súng chạy lên. Bọn học sinh quân Quốc dân Đảng còn sót đang bắn lén. Tích phải đi lùnh bọn này. Bỗng Tích dừng lại. Ông lão Lìu đứng sau cái cột điện tròn, vẫy Tích:

— Chú Tích đấy phỏng? Theo tôi.

Dung dậy từ lúc tiếng súng đầu tiên nổ trong thị trấn.

Đêm, cô không dám ngủ. Có biết bao điều đe dọa nguy hiểm từ khi cô rơi vào tay bọn Lộc. Khanh háo sắc sợ vợ, tránh tiếng và muốn độc quyền thỏa dục đã bắt cô giam riêng ở cái nhà nhỏ trong cái ngách sâu thẳm này.

Căn nhà thật bí mật, lúc nào cũng khóa chặt, có hai tên ăn mặc thường dân lảng vảng ở bên ngoài để canh gác. Và Khanh chỉ lén lút đến vào ban đêm.

Buồng giam Dung ở góc hai, có hai lỗ cửa sổ nhỏ bằng hai bàn tay, một nhìn xuống con sông biên giới Nậm Thi, một nhìn xuống một mái đền chỉ có mùi hương khói vào ngày rằm, ngày mồng một. Dung buồn. Cô nghĩ đến một sợi dây thừng, một chén thuốc độc, một cánh cửa Phật tử bi để yên ủi cõi lòng đã tan nát. Đau buồn làm sao! Đời Dung thế là tan nát hết rồi. Hết Lộc lại đến Khanh. Đứa nào cũng như chó đói thấy mồi. Khanh đã dụ dỗ ngon ngọt, đã tung ra không ít tiền bạc, lụa là, gấm vóc, những lời hứa hẹn và cuối cùng là thúc ép, cưỡng bức bằng vũ lực, bằng súng bằng dao để chiếm đoạt thân xác cô.

Dung đã chống trả bằng tất cả sức lực và tấm lòng trung trinh của một cô gái nông thôn. Cô cắn xé lại chúng. Cô trốn. Nhưng cô làm sao có thể thoát khỏi vòng vây của những ước muốn đê hèn của lũ cường quyền. Dung đã bị làm nhục. Sau vết thương đau ê chề ấy, Dung đã muốn chết. Nhưng, cô làm sao chết được khi chưa gặp lại Ngọc. Dù không chấp nối lại mối tình dang dở thì cũng là để thanh minh, để thổ lộ hết tâm tình trong trắng với anh. Không! Dung phải thoát khỏi tay chúng! Chết ở đây là chết nhục nhã.

“Chắc có biến động rồi!” Dung run hết cả chân tay. Cô mặc thêm cái áo nâu, tết lại đuôi tóc. Cô chạy lại cửa sổ này, lại chạy sang cửa sổ kia. Cô đập cửa. Cô bắc ghế tìm cách leo lên đầu hồi. “Có biến động rồi! Ta phải thoát khỏi nơi này ngay...” Dung nhảy xuống đất, định dựng giường để leo lên mái ngói. Bỗng cô dừng tay. Có tiếng chân người chạy lên thang gác.

Tách! Tách! Dung nép vào bên cái tủ đứng, gương mặt mảnh mai nhợt nhạt, ngực dội lên tiếng tim đập. Khóa cửa mở. Ánh sáng của những ngọn đuốc từ nơi nào rất xa lấp lóa gian buồng. Tiếng súng nổ lẻ tẻ, tiếng reo hò ì ầm như tiếng sóng biển tràn tới. Và cùng với tất cả âm thanh sống động ấy, một bóng đen vừa lén vào. Cái bóng đen quai tay khép cửa, dựa tấm lưng to bè chẹn giữa cánh cửa, rồi đưa mu tay quệt mồ hôi, ngẩng lên.

Triệu Đại Lộc! Dung nhận ra nó rồi, mặc dù bầu trời đang rạng, lọt qua ở cửa sổ nhỏ một thứ ánh sáng đục như nến. Cái đầu thừa tóc, hàm răng thô,

cái mặt choắt đê tiện. Con quái vật! Thằng khốn nạn! Kẻ đã làm hại đời Dung!

Lộc nhọc lử. Hắn đã luôn lách, chui rúc, chạy bán sống bán chết từ cái lô cốt đầu cầu, men theo bờ sông về tới đây. Vũ Khanh, thằng đều, thằng mặt người dạ chó khi cần sẵn sàng thí mạng đồng bọn đã đẩy hắn đi Pa Kha và sau chuyến công cán ấy, chuyến công cán chỉ có mục đích đẩy hắn đi để Khanh chiếm đoạt quyền hành, lại bắt hắn ra tử thủ ở cái lô cốt đầu cầu. Lần này là một sự thanh toán thật sự để Khanh rảnh tay thỏa mãn dục tình và đàng hoàng chuyển từng va ly thuốc phiện, bạc vàng về bên kia. Lộc đã không chịu, đã nổi cơn khùng nộ, công khai vạch mặt Vũ Khanh sau chuyến đi Pa Kha thoát chết trở về. Nhưng, than ôi! Hậu họa lại còn lớn hơn. Chỉ một suýt nữa là Lộc về châu thổ. Mộng Huyền cận vệ của Khanh, nhận hai vạn bạc Quan Kim của Khanh, đã giú sủng vào ngực Lộc “Này, đưa đây bốn vạn Quan Kim. Hai vạn để chuộc mạng. Hai vạn để trả công lao chỉ lối đến với con Dung mà hưởng chút ân huệ thừa. Bằng không thì... bôm”. Mộng Huyền, trong những ngày này đã vào “Anh dũng phái” với cái phái hiệu sợ người trên vai, là một con chó điên, bất cần hết thầy, đập phá hết thầy. Mộng Huyền đã phản chủ nó và bắt đầu nổi máu tham tiền. Lộc đã trút hết vàng, ngọc, tiền bạc có ở trong người cho nó để đổi lấy sinh mạng mình và tìm đường đến với Dung.

Bây giờ Lộc đã về tới đây rồi. Đây là nơi Lộc sẽ được an ủi, được đền bù, được ân hưởng, được thỏa lạc. Đứng thẳng dậy, Lộc nhận ra, Dung đã nhận được hắn và vừa liếc mắt qua ô cửa sổ phía sau. Bờ sông có một cái mảng vầu dập dềnh trên sóng nước.

Thở phào, phúi cái áo dạ, hai con mắt trắng nổi những tia đỏ, Lộc cố nén những con sóng vừa dội lên trên ngực:

— Dung, chào em yêu.

—...

— Dung! Anh đến để đón em đi!

— Tôi không chờ ông. Ông lui ra cho tôi mở cửa.

Ập lưng vào cánh cửa, hai tay Lộc dang rộng. Cổ Lộc nghèn nghẹn.

— Dung ơi! Sao em nỡ đối xử với anh như thế. Thăng Khanh là một thằng khốn nạn! Còn anh, anh là một trang nam nhi...

— Ông lui ra, cho tôi đi!

Hất cái đuôi tóc dài ra sau, mắt Dung nóng hực như lên cơn sốt. Những chím nổi cay đắng đã đến cùng cực rồi.

— Không, anh không lui. Anh đã xông pha hòn tên mũi đạn để tìm em, anh sẵn sàng quỳ dưới chân em để xin em. Em ơi, mọi sự ở trần thế này đều mong manh cả. Chỉ có em là hạnh phúc của đời anh. Em ơi, đã lỡ bước rồi thì đôi ta hãy áp ủ lấy nhau cho qua phút hoạn nạn này. Anh sẽ đưa em đi, Dung.

— Ông ra đi, không tôi kêu Việt Minh họ vào bây giờ...

— Trời ơi! Sao em tàn nhẫn với anh thế! Hay là em quen với mùi ngon mùi ngọt của thằng đĩ đực Vũ Khanh rồi. Dung ơi, hãy đến với anh đi.

Lộc đứng thẳng dậy. Giọng cải lương nào nuốt chẳng nước non gì nữa rồi. Hắn thở hổn hển. Những chiếc răng cửa xia ra phía trước. Nước bọt hắn nhều đầy hai mép.

“Ta mê mẩn em. Ta điên lên rồi đây. Ta sẽ cưỡng chiếm em. Ta sẽ giày vò em tan nát. Một viên đạn dành cho em. Một viên nữa ta để cho thằng Khanh. Khốn nạn! Thế gian rặt một lũ khốn nạn. Tao cũng thế. Ừ, tao cũng vậy”.

Lặng lẽ rút súng, Lộc dịch bước chân lên, miệng gầm gừ. Cánh cửa hé một khe sáng. Chân Lộc bước rón rén. Giây phút quyết định đến rồi. “Chết thì chết!” Dung cúi xuống, rất nhanh, nhấc cái ghế đầu, ném mạnh về phía Lộc.

“Ồi”, Lộc chúi đầu rồi vội chồm dậy. Dung vọt chạy ra cửa. Đoàn! Viên đạn phá vỡ một mảnh cửa. Dung đã xuống cầu thang. “Cửa sau có một lối xuống sông. Có một cái mảng...” Cái cầu thang xoáy tít trong mắt Dung.

Lộc đâm bổ xuống thang gác. Trượt chân, hấn lăn mấy vòng, vội níu bờ tường, đứng dậy. “Tao sẽ cho mày về châu Diêm Vương, con đĩ kia”.

Lộc nhảy xuống sân. Nhưng hấn vội ép mình vào bờ tường. “Đây, nó giam cô ấy ở chỗ này. Một đêm lão đi bán phá xa...”. Có tiếng một ông già vọng vào. Rồi tiếng chân giày bước nhanh.

“Nguy rồi!”. Lộc nghĩ, cay đắng. Hấn ghé gọng súng vào góc tường.

— Đoàng! Vừa thấy bóng người lấp ló, hấn bóp cò ngay. Nhưng, hình như viên đạn bắn trượt. Có tiếng lão già kêu: “Ái chà. Chó cắn trộm”.

“Phải chuồn ngay!” Lộc nghĩ, lom khom chạy qua cái bể nước. Nhưng, chậm rồi. Hấn chỉ còn nghe thấy “kịch” một tiếng khô khan, rồi gục xuống. Quả lựu đạn Tích quăng vào đã nổ ngay cạnh sườn hấn. Hấn nằm ngửa, đầu ngoẹo một bên.

Tích dắt ông lão Lìu vào sân. Viên đạn sượt qua da bắp tay phải ông lão. Ông lão cúi xuống, nhìn mặt tên Quốc dân Đảng:

— Thằng tỉnh đảng trưởng cướp dân đều đây mà! Chú Tích, lên gác xem cô ấy còn ở đây không?

Tích chạy lên gác. Căn buồng trống không. Ghế đổ ngổn ngang. Anh ngó qua ô cửa sổ phía sau, thấy một cái mảng trên có một bóng cô gái mặc áo nâu đang lao theo dòng nước chảy. Sông Nậm Thi trong xanh buổi sớm bốc hơi trắng xóa.

III

Cánh quân gồm lực lượng vũ trang các châu đánh đồn Bản Phiệt phía Bắc tỉnh lỵ tiến quá chậm. Gần sáng nó mới tới được đồn này và hình thành thế bao vây.

Đồn Bản Phiệt do một tiểu đoàn lính Quốc dân Đảng chiếm giữ, nằm trên một quả núi đất có rừng cây tầm thấp án ngự ở dưới chân. Đồn là một tập hợp chi chít những lô cốt, hầm ngầm, tháp canh. Lô cốt lớn nhất án ngữ con đường lớn từ chân đồi ngược lên cổng đồn.

Quân của châu Pa Kha nhận nhiệm vụ đánh cái lô cốt này, mở đường vào trung tâm. Giấu ngựa ở trong một khu rừng nửa, ba người: Lử, Pao và Chin lần tới chân đồn thì trời đã chuyển sang buổi rạng đông, xám xám màu tro bếp.

— Lò tả quán đã bắn súng báo hiệu rồi! Nghe thấy một tiếng bụp trên trời, Lử ngẩng lên, kêu. Nhưng hấn đã vội nằm rạp xuống, chúi đầu vào

một bụi cây ô rô. Súng đủ các cỡ cùng lúc đồng loạt nổ ran, như muốn phá vỡ vòm trời.

Pao xéch khẩu pháo hoọc, rạp mình sau mô đất nhìn lên. Ba luồng đạn từ ba lỗ châu mai của cái lô cốt đang phụt mạnh, đỏ khé. Đỉnh đồn rừng rực sáng như có đám cháy. Mặt Pao nhuộm một màu đỏ, căng căng. Anh quay nhìn Chin. Chin đang đạp chân vào một búi cỏ toài lên, trông như con thằn lằn bò chậm.

— Chin à, đánh thế nào bây giờ?

Chin ngoái cổ lại, mớ tóc dày dính bết trên cái trán thấp:

— Theo tôi, bò vào cái khe giữa hai lỗ bắn của nó.

Pao quay đầu lại. Lử vẫn chúí đầu vào bụi ô rô.

— Anh Lử! Làm con dúí à? Không sợ đâu! Theo tôi!

Lử ngừng cổ. Pao đã nhún chân nhảy qua mô đất. Trước Pao, Chin bò, kéo lê cây súng bên cạnh. “Hóa ra thế. Cứ tưởng một trăm khẩu súng nó ngấm vào mình nó bắn cả một trăm”. Lử nghĩ, theo vết chân Pao nhoai lên. Nhưng bò được hơn chục thước thì hăn dừng lại, tìm cái mô đất cao trườn tới.

Rõ ràng là bây giờ cả hai ba cái dòng lửa đạn từ cái khối đen nhờ nhờ kia đang nhắm vào Lử rồi. Ôi trời, nó lia, nó quét, nó đang đi tìm Lử. Lử nhắm mắt. Đạn phát ra thứ ánh sáng đỏ lợt, Lử nhọt như cái xác chết.

“Ở đây chết thôi”. Tuy vậy Lử vẫn chưa mất hết hồn vía. Hăn còn sức nghĩ. Hăn bò giật lùi. Mắt hăn vẫn mở. Hai cái khe sáng lấp loáng cứ tụt dần, tụt dần về sau. Tới khi lùi gần tới chỗ hăn đã từ đó mà bò lên thì hăn dừng lại.

“Ai chà! Thằng Chin! Thằng Pao!”. Lử kêu khe khẽ, nhìn lên. Chin và Pao đang nằm chết gí giữa hai luồng đạn lửa. “Thằng Chin hàng ngày rụt rè mà nay gan góc thế. Con Seo Cả yêu nó mê mệ. Con Seo Cả đẹp, đẹp bằng con Seo Ly của thằng Pao. Thằng Chin gan thế kia sao không dám cướp con Seo Cả? Mình thì cướp ngay. Như con Pàng ấy. Mẹ nó, con bé khỏe quá. Cái mạng sườn mình đây giờ vẫn còn đau”.

“Ôi trời!”. Lử đang nghĩ, bỗng hực kêu, nhồm dậy. Vừa xảy ra một chuyện ghê gớm quá. Rõ ràng hăn trông thấy Chin nằm như đã chết rồi,

bỗng vùng dậy, chân quỳ chân chống, giương súng. Cái miệng lô cốt thè lưỡi đỏ kêu oàng một tiếng rồi dứt phụt dòng lửa đỏ. Và Chin nhảy vọt tới áp cạnh cái lô cốt. Pao cũng nhảy theo.

Lử chồm dậy. “Ta cũng phải vào lô cốt, trong ấy có khi có...”. Hăn vừa thoáng nghĩ thì người từ các bờ bụi đã ù ù chạy lên. Hăn vội co chân chạy theo.

— Hoan hô Chin bắn chết thằng lính bắn súng máy, hoan hô!

Có tiếng ai reo. Lử say say, mê mê, nhưng chỉ chạy được mười bước thì hăn đã vội dập người xuống đất. Chiu chiu... tăng tăng... luồng đạn từ trên mỏm đồi cao từ nãy như bỏ quên, giờ sức nhớ đang vun vút bay tới phía này. Và giữa những tiếng đạn rít ghê người Lử bỗng nghe thấy tiếng Pao kêu thất thanh:

— Anh Lử ơi, Chin bị... rồi...

Lử mở mắt. Đạn lấp lóa sáng, Pao đang ôm Chin.

Chin loạng choạng. Cả hai đổ xiêu vào cái bờ lô cốt.

Lử rên một tiếng, rùng mình, nhắm mắt, mặt úp xuống đất. Và chẳng cần nhìn, hăn cứ tay đẩy, mình trườn, giật lui xuống chân đồi.

“Hồng rồi! Hồng rồi!”. Lử đứng dậy, bàng hoàng. Đầu hăn bù rối, dính đầy bụi đất. Mặt hăn teo choắt. “Ở đây... ở đây chỉ có chết. Mà chẳng được cái gì”.

Hăn nhìn trời, tìm hướng và cắm cổ chạy.

Lát sau, trên con đường về thị trấn vắng vẻ, có một người cưỡi con ngựa trắng dắt theo một con ngựa mun. Người đó là Lử. Sắp tới đầu phố, hăn rẽ vào một khe núi, buộc con ngựa mun, con ngựa của Chin, trong một hốc đá, rồi quay ra, nhảy lên con ngựa trắng.

Phố Lữ Khách đang lúc lộn xộn. Lác đác tiếng súng nổ. Lữ lấy một mảnh vải đỏ buộc bắp tay trái, thúc ngựa qua phố! “May quá! Chưa có mấy người vào thị trấn”. Hắn thăm nghĩ, mắt ghéch lên cao. Đầu phố đã có nhà mở cửa thắp đèn. Toàn loại nhà bé, Lữ không thèm nhìn. Tới giữa phố, Lữ dừng ngựa. Ở đây, nhà như núi, hai cái nhà hai tầng, cao, to lù lù đứng ở hai bên đường, kẹp hẳn ở giữa.

Lữ xuống ngựa, buộc con ngựa ở cột điện, rồi xách súng đến cửa căn nhà gác bên trái có cái biển to, viết chữ Hán. Thành! Thành! Hắn nện báng súng vào cửa. Cánh cửa rung cành cành, không suy suyễn. Đưa tay sờ cửa, hắn thất vọng vì biết đó là cánh cửa sắt.

Lữ chạy sang nhà gác bên kia đường. Cửa nhà này cũng đóng. Hắn đang loay hoay tìm đường thì bỗng păng... một viên đạn đập trúng cái biển hàng trước cửa. Lữ bỏ chạy. Hắn đâm vào một cái ngõ sâu, nằm nép vào chân một bức tường và lúc sau ghéch dậy thì vừa sung sướng, vừa sợ hãi: một cái cổng sau, đúng là cái cổng sau của căn nhà gác nọ, ở ngay trước mặt hắn, đã mở toang một cánh cửa gỗ.

Lữ xộc ngay vào cửa. Ôi chao! Hắn choáng người. Cái sân rộng quá. Gạch đỏ như bôi máu. Trong một cái nhà nhỏ, một chiếc ô tô con nằm bẹp gí hai bánh trước, trông buồn như con gián chết. Vương vãi, ngổn ngang khắp sân là những thùng gỗ mở nắp, những hộp bìa rách. Đúng là đã có bọn hôi của vào đây rồi. Lữ thất vọng ngược nhìn lên gác. Cái gác đóng chặt cửa, cũng là thứ cửa sắt. Hắn đi ra phía cái nhà để ô tô.

Lữ bỗng dừng bước. Một cái hầm ngầm! Lối đi xuống, hẹp, có xây bậc. Lữ rón rén. Cửa hầm ngầm bằng gỗ. Hắn rùng mình. Căn hầm rộng và lạnh toát. Phía tít trong kia, sáng sáng như có ai thắp nến, ở phía góc trái có những cái hòm vuông vức xếp cao. Hòm gì vậy? Lữ chạy tới, rút dao nạy nắp hòm. Hừ! Xà phòng! Húi! Xà phòng! Đà! Lại xà phòng! Hôi như mùi con bò. Mẹ nó, nó mua xà phòng để giặt quần áo của cả ông bà ông vải nó hay sao mà lảm thế!

Lữ đẩy một hòm xà phòng lấy lối đi. Hay là bọn Tàu nó giấu của dưới những hòm xà phòng này? Lữ nghĩ. Hắn vội cúi xuống, định dọn đống hòm xà phòng thì bị một vật gì thúc mạnh vào hông và ngã chúi xuống đất.

— Ai cho mày vào đây! Đ. mẹ, muốn chết, hả!

Nghe thấy tiếng chửi, đang nằm cong queo trên đồng hộp xà phòng, Lữ nhồm dậy. Hắn nhìn thấy vết sẹo trên mặt người vừa chửi, liền chồm tới, toét miệng:

— Seo Cấu!

— Mày là con chó thối nào thế?

— Mày không nhận ra tao à? Tao là Giàng A Lữ ở Can Chư Sứ đấy.

Lữ đứng dậy. Gã nọ đã nhận ra hắn.

— Mày ra đây từ lúc nào, Seo Cấu?

— Từ lâu rồi.

— Sao bảo mày sắp làm seo phải?

— Húi! Seo phải không vừa với tao.

Gã lưu manh vung cánh tay gãy khăng, chửi tục một câu. Bỗng gã mím miệng. Có tiếng ai vừa ho? Lữ ngơ ngác. Có tiếng người ho thật. Lữ cũng nghe thấy. Seo Cấu giật tay Lữ.

Chúng nhón năm đầu ngón chân, tiến sâu vào trong hầm. Căn hầm sâu mà rộng. Một đồng bao tải xếp cao ngăn thành một cái vách. Mùi gạo ẩm mốc bịt chặt mũi. Chúng len qua một kẽ hở. Giật mình, chúng đứng lại nín thở.

Nến thắp gần chục ngọn, góc căn phòng này sáng trưng như có ánh điện. Ánh sáng nến lung linh, trang trọng, vẻ như nơi thờ cúng, khiến chúng tưởng đây là nơi người Tàu chôn người chết làm thần giữ cửa. Nhưng, chúng không bị lừa. Chúng đã nhìn rõ: một người đang mài mê đứng vẽ trước một giá gỗ căng một mảnh vải. Bức tranh chưa xong, mới chỉ có mấy vệt núi tím sẫm xa xa. Người đang vẽ như mê mị, những gì không dính dáng tới bức tranh đối với anh lúc này, đều ở ngoài tầm cảm nhận.

Không thể dừng lại lâu hơn, Seo Cấu nhảy sầm tới sau lưng người nọ, thình lình thét:

— Mày chết, thằng kia!

Người đang vẽ, vì đột ngột, buột rơi cái bút và bảng màu, quay lại, Lữ xộc ngay tới, quát to:

— Đ. mẹ, vàng đâu?

Cái mắt kính của người nợ ngơ ngơ, lười anh lú lại:

— Tôi... tôi...

— Mà là thằng giữ của cho cái nhà giàu này!

— Tôi... tôi...

Seo Cấu sấp tới. Hấn co chân đạp. Người nợ ngã ngựa. Cái kính văng ra, rơi trên đất. Lử giẫm cái kính, xông lại, đạp tiếp vào người nợ.

— Đ. mẹ. Tiền đâu? Vàng đâu?

— Tôi tôi...

Người nợ ú ớ kêu. Hình như anh ta vẫn chưa hiểu chuyện gì đã xảy ra. Mắt anh ta ngơ ngác như mắc chứng mộng du. Anh ta chính là họa sĩ Trọng. Trọng đã tìm căn hầm này, giấu mình, tách ra khỏi thời cuộc, xa lánh bọn chó má, lũ đầu trâu mặt ngựa, đắm mình trong sáng tạo nghệ thuật!

Không tìm được vàng, không lấy được tiền, Lử và Seo Cấu, trói Trọng, dẫn ra đường. Lử quay ngược lại đầu phố: hấn đi bán con ngựa mun của Chin, lát sau mới quay trở lại.

Trời đã sang trưa. Đó là lúc cánh quân đánh đồn Bản Phiệt sau khi đã hạ xong đồn, đang kéo vào thị xã. Đi đầu đoàn quân là Châu Quán Lồ, các sảo quán và bọn vệ sĩ. Bọn này vênh vang, dong ngựa đi chậm, cười nói vang đường. Cuối đoàn quân là khối lính châu Mường Cang. Pao và Mìn khiêng xác Chin trên một cái vồng đi sau cùng.

— Pao, Pao, để tao khiêng Chin — Lử bỏ Seo Cấu chạy ra, len tới cạnh Pao — Tao phải theo bộ đội vào đây đánh bọn Quốc dân Đảng. Tao bắt được một thằng Quốc dân Đảng kia kìa.

Pao không nói. Pao không nhường cho Lử khiêng Chin. Mặt Pao nằng nằng. Hai con mắt xếch cứng hai vành mi. Mìn đi sau, cúi mặt, sụt sùi

khóc. Cái võng khê lắc lư.

Dân phố đã đổ ra, đứng đầy hai bên hè đường. Một tốp lính Pha Linh xúm quanh tên “tù binh” Lữ giải đi theo. Tiếng gào thét, chửi rủa kéo lê sau Pao.

Pao không thiết gì, không biết gì nữa. Pao đứng như kẻ mất hồn khi người ta đón xác Chin, đặt vào quan tài, và khiêng vào tiền sảnh của tòa nhà lớn bên đường. Ở đây, một cái bàn thờ Tổ quốc mới lập. Hương khói tỏa nghi ngút. Quan tài của Chin nằm cạnh quan tài của Tôyama. Xếp theo hình cánh cung phía đầu hai quan tài là những vòng hoa đỏ, kết ngôi sao vàng ở giữa, có băng tang vắt chéo ghi dòng chữ: “Đời đời nhớ ơn các chiến sĩ đã hy sinh cho sự nghiệp giải phóng Lào Cai”.

Pao vẫn đứng, mắt khô, lạnh toát khắp người, cả khi Chính đọc điệu văn, cả khi các vị đại biểu cúi đầu mặc niệm, giữa tiếng nấc nghẹn ngào của nhiều người và tiếng đàn gảy bài “Hồn tử sĩ” của Quang Ngọc.

— Ta ra ngoài này đi, Pao ơi.

Ngọc ôm vai Pao, đưa Pao ra hiên. Đó là lúc các chiến sĩ, đồng bào lần lượt đi qua viếng linh cữu hai liệt sĩ.

Pao và Ngọc, lặng lẽ bước xuống bậc thềm.

— Pao! — Pao nhìn xuống. Lử mặt đầm mồ hôi, những vết nhăn hằn hai bên mép, vừa ở đâu chạy tới, giật giật — Chôn Chin ở đâu?

Hai con mắt Pao trôn trôn đọng vệt chênh chéch, không chớp. Ngọc đáp:

— Ở nghĩa trang liệt sĩ.

— Không được! Không được nhập quan vội. Phải mời *hố pâu*, cả dòng họ ra xem mặt. — Lử sừng cồ — Người chết nằm trong áo quan kín không đầu thai được. Phải cho Chin nằm lên cái cây, xuống âm phủ cái cây thành con ngựa cho Chin cưỡi.

Pao đưa tay ngăn Lử. Lử đẩy cánh tay của Pao, xộc vào tiền sảnh. Lòng Pao như có cái gì vừa vỡ ra. Tất cả những đau đớn, xót xa, bức xúc đã ghì nén, chất chứa giờ đây nổ tung. Pao như từ đáy vực khổ cực sâu xa nhất, nhìn lên, nhìn rõ tất cả.

Pao ngồi xếp xuống bệ thềm, đầu gục trên gối, khóc như một đứa trẻ.

— Pao ơi! — Ngọc khê gọi.

— Anh đi chỗ khác đi. Cho tôi khóc. Chin ơi! Chin không được lấy Seo Cả nữa rồi. Miệng Chin không biết ăn. Chân Chin không biết đi. Chin không biết hát nữa rồi, Chin ơi...

Văng vẳng bên tai Ngọc tiếng khóc của Pao, giọng hát của Chin.

Ngọc bước xuống bậc thềm. “Hôm qua, Tôyama, Chin còn hát cho mình nghe. Tôyama không bao giờ trở về đất nước của anh nữa. Cuộc chiến đấu này thiêng liêng, trọng đại quá...”.

— Trọng!

Từ trên bậc thềm, Ngọc lao thẳng xuống đường. Đứng Trọng rồi. Nhấp nhô những cái đầu tóc bù rậm. Vây quanh cái cột điện những tiếng gầm gào, thét la, rủa sả. Ngọc len vào đám đông. Thật Trọng rồi. Cái áo ka ki có cầu vai bê bết màu vế. Trời! Trọng bị trói vào cái cột điện. Dây trói quấn vòng từ chân lên tới cổ. Sao đến nông nỗi này, Trọng ơi!

Ngọc lách ra. Ta phải đến anh Chính ngay, xin anh ấy cứu Trọng. Trọng nó là một nghệ sĩ tài ba. Nó lăm lặc. Nhưng nó chưa phải là bọn Khanh, Lộc. Trọng ơi! Rồi mà sẽ thấy mà đã lặc đường như thế nào. Mà sẽ khóc, sẽ vật vã như tao. Nhưng rồi mà sẽ lại vui vẻ bắt tay vào công việc. Việt Minh có những người cán bộ tuyệt vời. Không, ông Tâm đội trưởng quãng đàn của tao, chỉ là cá biệt. Nghệ thuật có thể đi với cách mạng được. Công nông có người chưa hiểu biết về nghệ thuật thì ta giúp họ. Ngọc đâm bổ vào hành lang: “Anh Chính ơi!”.

Xung quanh Trọng loang loáng những gương mặt bóng nhẫy mồ hôi. Hình như mỗi lúc lại nở thêm ra một gương mặt nữa.

Bỗng đám đông vây quanh Trọng quay cả lại. Một người cao gầy, khắc khổ, đội mũ cát kết, đeo khẩu các bin hươ tay:

— Anh em binh lính các châu! Giải tán! Giải tán! Đưa người tù binh vào trong kia! Cấm không được hành hung ngược đãi!

Đám đông không nhúc nhích, cười ồ ồ, rồi chột kiếng cả lên: “Na nủ! Na nủ Lò kia rồi”. Lò cười con ngựa màu lửa rỏ đám đông đi tới cạnh người “tù binh”.

— Na nủ! Na nủ buộc thẳng này theo ngựa xé xác nó.

— Nó là ai?

— Nó là thằng Quốc dân Đảng. Thằng Lử bắt được nó. Nó hiếp con gái H'Mông.

— Hừ! Buộc nó vào ngựa! — Lò vung cái roi da.

Tâm gạt đám đông, bước tới, với tay giữ chặt mõm con ngựa Lò đang cười.

— Cấm không được ngược đãi, hành hạ tù binh.

— Ài! — Lò giật cái cổ ngựa hất lên, gầm — Mà là thằng nào?

Tâm lui lại một bước. Gương mặt Tâm như tạc từ đá. Và hai con mắt như hai mũi thép sắc lạnh.

— Châu Quán Lò! Ăn nói cho lễ phép! Xuống ngựa! Xuống ngựa!

Lò sững người. Trời! Con mắt, giọng nói, cái dáng đứng của người nọ sao mà dễ sợ. Lò nhắc chân khỏi bàn đạp, đứng xuống đất, run run.

Tâm bước về phía người bị trói. Đám đông rỏ ra. Nhưng ngay lúc ấy, một cái bóng nhỏ choắt từ tòa nhà cao bên đường đã chạy tới, giật phắt khẩu súng của một người đứng cạnh, chĩa thẳng vào người bị trói.

— Đoàng!

Tiếng nổ như không có thật. Ngọc vừa từ tòa nhà bước ra, đứng khựng. Ngọc ngơ ngác rồi rú một tiếng, lao tới cái cột điện.

Ngực Trọng đã xối máu. Trọng cố mở mắt. Không được, tất cả đều xoay tròn.

— Trọng ơi — Ngọc nấc lên một tiếng, ôm chầm xác bạn.

Pao chạy từ bậc thềm tới. Lử vẫn cầm khẩu súng đứng trơ trơ, mắt hoang dã như mắt thú:

— Pao! Thằng này nó hiếp chị Pàng, nó đuổi Seo Ly...

Mặt Pao nóng cháy. Pao xô tới, giật khẩu súng, quay mặt đi như vừa nhìn thấy một con vật ghê tởm. Lữ kêu: “Na nủ Lồ!”, nhảy tới con ngựa màu lửa, hoảng hốt, phất lên lưng ngựa, nhổ nước bọt:

— Pao, mày theo bọn Cheo chi *, mày đi đường mày.

Tâm quay ngang quay dọc, gào vỡ họng:

— Bắt lấy nó! Sao không bắt lấy nó?

Lòng Pao như rùng động. Cái loa ở trước cửa ủy ban Quân quản đang vang vang: “Mệnh lệnh số một của ủy ban Quân quản...”.

IV

Bầu trời xanh lục óng ả ngả dần sang màu tím sẫm rồi hung đỏ như máu khô. Hoàng hôn ngăn ngủi đã tắt trên cái thị trấn biên giới vừa quang bóng bọn phản động Quốc dân Đảng.

Đặt khẩu xanh-tê-chiên vào trong quần, kéo gấu áo sằng đay thật căng, Tâm ra khỏi cơ quan Tỉnh bộ Việt Minh.

Đêm phủ màu đen trên cái thị trấn đang chìm trong thanh tĩnh. Ngày nối ngày là cái vạch ngăn cách thời gian, giữa những gì đã qua và những gì đang tới. Những gì đang tới? Thị trấn trong đêm hình như dự cảm được hay sao: tiếng máy nổ rì rầm, quầng sáng những ngọn đèn rung rinh, hồi hộp. Phố xá không tung tả như ban ngày, chúng thu hình lại, bóng những hàng cây trang nghiêm như bóng người lính canh.

Tâm kéo sụp cái mũ cát kết xuống trán. Sương chườm hai gò má xương xẩu của Tâm và anh thấy mình giống như một cây rau được tưới nước tưới rờn. Anh đang trẻ lại trong cái thị trấn già lão đang chết đi để sống lại, trẻ trung, mạnh mẽ hơn.

Thị trấn đang làm một cuộc hóa thân. Vòng qua dãy phố bên tả ngạn con sông Hồng, Tâm nhận ra không còn một tiệm ăn, khách sạn, sòng bạc nào mở cửa nữa. Cả những ngõ sâu, vào những đêm lạnh thường lom đom các gánh hàng sủi dìn, hàng phở, cũng hun hút không bóng người. Ủy ban

Quân quản đã quy định giờ thiết quân luật từ hai mươi một giờ đêm tới sáu giờ sáng hôm sau.

Tâm bước vào chiếc cầu sắt khi đêm đã khuya. Sương từ gầm cầu, mặt sông đang thốc lên mù mịt qua các thanh sắt gióng cầu đen thui thui. Tâm rùng mình. Chiếc cầu! Chiếc cầu chết chóc, đầy máu me. Chứng tích của tội ác. Tâm đã bị giặc nhét vào bao tải, xia lưỡi lê và quăng từ mặt cầu xuống dòng sông ở chỗ này. Ở chỗ này, Tâm đã chết rồi. Giờ là cuộc đời thứ hai của Tâm. Ý nghĩ làm máu trong người như rục lên. Tâm bước chệnh choạng như say. Rồi đứng lại.

Giữa cầu có tiếng giày đinh xiết, tiếng sáo huýt và tiếng hát nghe rất quen:

Ta mơ trần gian, lúc san bằng hết biên thù.

Chỉ còn loài người, chỉ còn tình thương ở trên thế giới.

Tâm lại kéo vạt áo, cảm cúi bước: “Hừ, mơ mộng vớ vẩn. Phải vùng lên hỡi các nô lệ ở thế gian! Phải vùng dậy. Ta sẽ chết một lần thứ hai nữa, chết không tiếc, cho cuộc đấu tranh này. Như thế, như thế là hạnh phúc hơn hẳn người khác rồi”.

Chiếc cầu dài vút trong sương bông bành giống như con thuyền. Tâm chợt dừng lại. Trong đêm dậy lên một tiếng hỏi gắt lạnh:

— Ai? Khẩu lệnh?

— Tôi! Tâm đây! Khẩu lệnh: Giải phóng! — Tâm đáp khe khẽ, và bước tới. Hai bóng người từ cái bót gác chui ra, súng trường khoác vai.

— Chào đồng chí Tâm.

— Chào các đồng chí. Ai vừa đi qua đây đấy!

— Báo cáo, anh Nguyễn Đắc, chủ tịch ủy ban Quân quản đi tuần tra ạ.

Trong lô cốt, có tiếng điệu cày ruýt một hơi dài vút. Ba bốn bóng tự vệ nữa từ đó đang chui ra. Quanh Tâm là một vòng người ấm áp.

— Có gì mới không, các đồng chí?

— Dạ, lúc này bắt được một mục buôn bạc trắng ạ. Mục này xưng là Hoàng Uyên, nhận là người nhà của Hoàng Văn Tường.

— Hoàng Văn Tường! Hừ!

— Vâng! Đồng chí Tâm à, bọn Vũ Khanh chuồn sang Mông Tự rồi, liệu nó còn dám quấy phá ta không?

— Phải cảnh giác!

— Đồng chí Tâm à. Có phải là các ông thổ ty đã hợp lực với bộ đội ta đánh Quốc dân Đảng?

— Đúng là như thế.

— Nhưng liệu họ có theo ta đến cùng?

— Hừ... còn rắc rối đấy! — Tâm cười, lấp lửng.

Rời bớt gác đầu cầu, Tâm theo cái dốc xoải vượt qua khu trung tâm tập trung mấy ô-ten lớn đã đóng cửa, rồi lại ngược dốc đi lên. Anh nhận ra Văn phòng Hành chính của đặc phái viên Lê Chính vẫn còn ánh đèn. Và ở cửa Tòa sứ nay là ủy ban Quân quản, hai anh bộ đội canh gác đang đi đi lại lại.

Tâm dừng lại ở sân ga. Sáng hôm qua, ở đây có cuộc mít tinh lớn của ba ngàn dân thị trấn. Còn ban đêm ở nơi đây có cuộc liên hoan văn nghệ. Bộ đội đốt lửa trại. Các em thiếu nhi diễn vở kịch hát “Thỏ ngọc”. Hôm qua, Tâm đứng ở dưới gốc cây tẻch kia, lặng ngẫm và hòa tan vào dòng đời, cũng nắm tay giơ lên cao, hét vang: “Hồ Chủ tịch muôn năm!”. “Đả đảo thực dân Pháp”, lòng rạo rực những ước muốn thiết tha về độc lập tự do của đất nước. Chao ôi, cuộc sống lớn lao đang đòi hỏi những nghị lực phi thường của Tâm. Cơn lốc chiến tranh cách mạng đang cất tiếng kêu gọi ý chí của Tâm. Chao ôi! Tâm gầy gò, ốm yếu. Thân thể Tâm tơi tả vì đòn tra của giặc, nhưng Tâm sẽ như một kẻ tử vì đạo kiêu hãnh mang lá cờ chiến đấu vết đạn xông lên, xả thân cho cuộc đấu tranh này.

Những xúc động mạnh mẽ, sôi sục lắng đọng dần khi Tâm bước vào phố Lữ Khách nay mới đổi tên là phố Phan Bội Châu. Hai dãy phố câm lặng. Căn nhà gác hai tầng của quán Thông im lìm. Tâm dừng lại. Trong đêm tối, có còn chăng những tàn dư của một thế giới xấu xa đang ngo ngoe sống dậy?

Tâm bỗng quay phắt lại. Đoàn! Một tiếng súng ngắn vừa nổ. Tiếng chân chạy và tiếng người quát rất vang: “Đứng lại!”.

Đứng lại ở cái ngõ vừa có tiếng súng, Tâm nhìn thấy hai chiến sĩ đội mũ ca lô ló ra. Phía sau họ, một cái mũ sắt loáng sương từ từ tiến tới.

— Đồng chí Đắc! — Tâm gọi.

— Anh Tâm đấy à! — Cái mũ sắt đi ra, tay xách một cái túi nặng, xóc xách tiếng bạc trắng — Đội tuần tra của ủy ban Quân quản chúng tôi vừa bắt được một bọn buôn bạc trắng. Trong ngõ này có ổ điểm. Tôm được ba tên Quốc dân Đảng trốn ở đó. Mệt lính quá!

— Phải mạnh tay vào đồng chí Đắc à — Tâm nói, — Công an chúng tôi sẽ phối hợp với các đồng chí.

Cái mũ sắt của Đắc hơi hất lên, ngạo nghễ. Tâm nhìn thấy hàm răng cười trắng lóa của anh Chủ tịch ủy ban Quân quản.

— Đồng chí Đắc! — Tâm sát lại cạnh Đắc, thăm thì — Cần để mắt tới hoạt động của thổ ty.

— Tất nhiên.

— Hoàng Văn Tường...

— Anh quá lo xa! Tôi nắm họ trong tay rồi.

— Đừng chủ quan.

— Họ cũng là con người cả thôi! Tôi không đủ sức, đủ tài hấp dẫn họ sao? Họ phải sợ oai chúng ta chứ!

Một tốp chiến sĩ từ trong ngõ đi ra. Đắc quay đi, tiếng giày đinh nện vang như trong căn nhà vắng. Tiếng sáo huýt rất ngọt, chơi vui.

Ta mơ trần gian, lúc san bằng hết biên thù...

Tâm cau mày, lăm lăm bước.

Đêm càng sâu càng lạnh, Tâm dừng lại, ho. Anh cố ngắt cơn ho. Tiếng ho trong đêm phớt vãng nghe sờ sờ thế nào. Kéo cổ áo, Tâm lại đi. Tâm phải đi đến từng trạm gác để nắm tình hình. Tâm không thể ngủ yên được. Ngày làm việc. Đêm cũng là làm việc và suy ngẫm. Gấp rồi! Sau giải phóng, những khó khăn khác lại dồn dập tới. Bọn Quốc dân Đảng còn luẩn quẩn! Phải quét sạch. Hàng chục vạn người, còn ở trong vòng kiểm tỏa của thổ ty. Họ sẽ thế nào? Bên kia biên giới, Mission 5 đang có những hành động gì? Bọn sĩ quan am hiểu rất kỹ đất này đang nằm ở đó cả. Chúng sẽ quay về. Phải theo dõi chặt chẽ từng âm mưu, hành động của chúng.

Tâm dừng lại ở cái trạm gác biên giới của công an. Một tiểu đội cảnh vệ cưỡi ngựa tuần tra dọc biên giới vừa về. Bầu trời biên giới sâu lắng, con sông lấp lánh sáng. Thoáng qua người Tâm một cảm giác xa lạ, thiêng liêng.

— Báo cáo đồng chí.

Tâm đứng dịch lại cạnh người đội trưởng đang báo cáo, cố nén một cơn ho. Anh đội trưởng đội cảnh vệ đứng cạnh con ngựa, thấp hẳn giọng:

— Ở trạm gác này thì yên tĩnh. Nhưng ở cây số 4, chỗ rẽ vào Bản Phiệt, phát hiện một bóng đen. Chúng tôi đuổi, nhưng không kịp.

— Sao không lùng sục?

— Báo cáo...

Tâm giật cái dây cương trong tay đội trưởng, khẽ giục:

— Đi! Theo tôi!

Tâm nhảy phắt lên mình ngựa. Các chiến sĩ vội vã theo anh. Tiếng chân ngựa nảy từng nhịp trong hoang vắng.

Rạng sáng.

Người lao công văn phòng hành chính của ủy ban Quân quản đã quét xong cái sân lớn trước trụ sở.

Hai cánh cửa sơn xanh giản dị mở rộng. Ngày bình thường lại muốn che lấp đi tất cả những gì đang âm thầm diễn ra.

Khách đã ngồi đầy hai hàng ghế băng, chờ đến phiên mình gặp anh nhân viên thường trực. Xì xầm câu chuyện đổi trao về thời tiết, giá cả chợ búa, thấp thoáng nỗi lo ngại về cuộc xâm lăng của giặc Pháp mà báo chí, đài phát thanh đang loan truyền.

Khách vẫn được quá nửa thì ngoài cửa thấp thoáng bóng ông Bằng. Ông Bằng hồi này vẫn làm ở Sở Bưu điện, nhưng đang lo công việc Chính giao:

tổ chức đoàn thể công chức và trí thức ở tỉnh. Chững chạc trong bộ com lê xám đã cũ, vẻ tươi tỉnh và hoạt bát, vừa tiến vào phòng làm việc, ông vừa đưa tay chỉ dẫn hai người, một trai một gái đi sau ông vào hàng ghế ngồi chờ, rồi tiến đến cạnh người thường trực thì thầm điều gì đó. Lát sau, ông quay lại với hai người lúc nãy, lại cúi xuống thăm thì cái gì, rồi bước ra. Đôi nam nữ ngừng mặt, nhìn quanh vẻ ngỡ ngàng ngập. Người phụ nữ lấy len ra đan.

Cái khăn voan màu cá vàng quấn quanh cổ đỡ gương mặt buồn buồn của chị. Gương mặt gầy quá. Đôi môi không son phấn, nhợt nhạt. Và hai con mắt lo âu lẫn sợ sệt, càng chông chênh dưới vệt mày kẻ quá cao, cong lên như hai dấu hỏi. Người nam giấu nổi ngỡ ngàng nghịu, lơ đãng nhìn những tờ thông báo dán ở khoảng tường trước mắt.

— Ông giáo Huyền! — Anh nhân viên thường trực cất tiếng gọi.

Người đàn ông vội đứng dậy, kéo thẳng cái áo bu đông da, rụt rè đi tới. Người đàn bà vội thu len vào túi, ngẩng lên.

— Ông cần gì, ông Huyền.

— Dạ thưa...

Ông giáo Huyền ngập ngừng đáp lại câu hỏi của anh nhân viên thường trực. Ông quay lại nhìn người phụ nữ. Ông giáo Huyền mới cưới vợ. Vợ ông là cô y tá được Khanh giao cho việc chăm sóc ông. Chị là con gái Hà Nội, cũng vì bị mê hoặc mà lên đây theo bọn Khanh. Tỉnh ra thì đã muộn rồi. Hai mảnh đời lạc lõng gặp nhau, ghép lại, nỗi lo buồn tưởng được xoa vỗ, nào ngờ càng bị khơi sâu. Họ đã chạy hết các nơi, ủy ban Quân quản, các công sở, để thanh minh, giải bày, và hôm nay, theo giới thiệu của ông Bằng, họ tới đây để xin gặp Chính, đặc phái viên.

— Ông Chính bận lắm — Anh nhân viên thường trực vừa nghe Huyền nói đã lắc đầu — Ngày nào, ông ấy cũng ba bốn cuộc họp. Thăng Tây nó đang ngấp nghé ở bên kia, ở bên Lai Châu. Ông Chính không có thời giờ đâu.

— Dạ... tôi có chút việc riêng.

— Riêng cũng không được.

Huyền găm mặt. Anh thường trực gọi tên một ông khách khác. Tiếng con dấu đóng cộp cộp. Huyền lại tiến đến cái bàn. Lần này trên tay ông là một lá đơn.

— Được... đơn, thì tôi sẽ chuyển.

— Dạ... tôi muốn xin công tác...

— Được! Tôi sẽ báo cáo với đồng chí Chính.

Người thường trực nói, chột ngẩng đầu lên, gọi to:

— Đồng chí Tâm.

Ngoài cửa, Tâm vừa bước vào. Cái mũ cát kết ướt loáng nước. Hai bả vai và hai ống quần ướt đẫm. Anh vừa phi ngựa từ Bản Phiệt về, người còn rùng rục nóng và bức bối.

— Anh Chính có nhà không, đồng chí?

— Có anh ạ.

— Tôi lên nhé.

— Báo cáo anh... có cái đơn của ông giáo Huyền.

Tâm cầm tờ đơn, đọc lướt qua, rồi đưa mắt qua cặp vợ chồng ông giáo lúc này đang khép nép ở cạnh cửa chờ đợi.

— Trả lời là còn phải xét nhé! — Tâm đẩy mũ cát kết hất lên, rồi quay đi, bước những bước gấp gấp lên gác.

Phòng làm việc của đặc phái viên ở gác hai không có người. Chính đi đâu? Giấy tờ sổ sách còn đặt trên bàn. Một bao thuốc lá cạnh cái gạt tàn. Tâm lấy một điếu thuốc lá, châm lửa hút. Khói thuốc nóng ấm quá. Cảm giác khoan khoái, thoải mái tỏa trong người Tâm. Chà, thế là ủy ban Quân quản đã hoàn thành nhiệm vụ lịch sử của nó. Đã đến lúc phải chuyển sang một hình thức chính quyền mới. Tranh thủ giáo dục các thổ ty. Mua súng đạn. Thu bằng hết vũ khí của bọn tàn quân. Mua thuốc phiện cho y tế. Mua thủy ngân. Kiểm tra bên quân đội. Cán bộ phải vào quần chúng. Tất cả cho cơ sở.

Dòng suy nghĩ của Tâm chột dừng. Nhà dưới có tiếng người quát ầm ỹ. Rồi tiếp đó, tiếng chân người bước hùnh hùnh hồ hồ lên thang. Và khi Tâm vừa quay ra thì ập ngay vào cửa một bóng người gầy gầy bé nhỏ. Cái bóng ấy bất cần biết là ai đứng trước nó, nó vung tay, hung hăng, the thé:

— Ông đặc phái viên! Tôi phản đối chế độ quân quản!

Tâm lừ mắt. Anh nhận ra ngay cái dáng điệu và giọng nói sặc mùi côn đồ nọ là của Hoàng Văn Tường.

— Ông là ai? Có hiểu phép lịch sự tối thiểu là trước khi vào buồng là phải xin phép không!

— Tôi, tôi... tôi phản đối chế độ quân quản! Tôi yêu cầu các ông — Tường sáp tới cái bàn Tâm đứng, mặt sắt lại — Đây là ý kiến của cả ông Nông Vĩnh Yên, ông La Văn Đờ. Các ông duy trì chế độ quân quản thì có khác gì duy trì chế độ đạo quan binh của thực dân Pháp.

Tâm cười nhạt:

— Ông cũng biết chữ Tây đấy nhỉ!

Tường vung tay:

— Chúng tôi tuyên bố: Ủy ban quân quản không có hiệu lực với những vùng đất chúng tôi quản lý!

“Quân phản động! Bay định làm loạn hả!”. Tâm nghĩ, ghìm nén. Anh quay đi, không nhìn Tường:

— Đồng chí đặc phái viên đang bận. Chúng tôi sẽ tiếp các ông. Nhưng không tiếp một kẻ có thái độ càn rỡ như vừa rồi. Ông ra khỏi đây đi!

Quá khứ vẫn bưng cháy trong người, có cả hàng chục năm đau khổ, uất ức trong gân cốt Tâm. Trong mạch máu anh có bản năng căm hờn bợn béc lột. Anh không thể chịu nhịn được. Thấy chúng là muốn bằm vằm chúng ra.

V

Tạch tạch tạch...

Tiếng máy chữ nổ giòn, như tiếng hạt mưa rào. Trong gian buồng ở căn nhà gác lát đá hoa sang trọng này, tiếng máy chữ rất vang, nhảy nhót rộn ràng.

Tay mỗ cò mà tai Khả vẫn nghe ngóng. Có lúc lại ngẩn ra như lắng nghe cái bí ẩn ở bên trong những tiếng tạch tạch khô khô, rất máy móc đó vậy.

“À! Hóa ra nhà gạch nó cũng khác với cái anh mái gianh, tường đất ở trong rừng!”.

Cuộc sống đã khác xa những ngày làng Nhuận rồi. Bộ đội truy lùng nốt mấy tên lẩn trốn. Rồi là cả văn phòng dọn về tỉnh. Ôi chà! Hốt quá. Chỉ suýt nữa thì Khả bị chỉ định ở lại cái làng Nhuận heo hút ấy. Hừ, cái bà Châu hóa ra cũng lắm lý sự. Thôi thôi bà ơi, ở rừng mãi rồi, cũng phải cho anh em về hưởng tí... thành thị chứ. Kháng chiến, lúc ấy sẽ hay! Mình đánh thắng ào ào như thế, vía bố thằng Tây cũng chẳng dám động đến mình bây giờ đâu. Ha ha... Khả được về thị xã! Lại về ngay ủy ban Quân quản! Mới giải phóng, quân đội quản lý hết. Và tất nhiên tiểu đoàn trưởng Nguyễn Đắc làm Chủ tịch ủy ban Quân quản này. Bây giờ thì cứ mỗi sáng trở dậy. Khả lại đứng đĩnh qua quán Bồng Lai làm một cốc cà phê, với một ổ bánh mì cặp xúc xích — cái quán toàn khách cán bộ, bộ đội, hai mẹ con bà chủ quán xinh tươi lộng lẫy trông cứ như hai chị em — rồi lững thững về. Công việc những ngày đầu mới giải phóng đâu có ít! Tiếp nhận khách. Đánh máy chữ. Thảo công văn. Báo cáo tình hình với Chủ tịch Nguyễn Đắc. Ôi chao! Cứ là bù đầu. Nhất là cái việc tiếp khách. Cứ là nườm nượp kéo tới, đủ hết các mặt các ngành, các giới. “Ôi chà, sao bà lại đem đến biểu anh Chủ tịch tôi. Anh ấy liêm khiết, không tư hào đâu. Có bán thì anh ấy mua. Mà anh ấy cũng chẳng mua đâu!”. “Hừ, ủy ban Quân quản đã ra lệnh xóa bỏ thuế thân rồi. Ông bà không phải đóng cho ai cả!” — “Bọn Quốc dân Đảng còn lẩn quất, thấy nó báo cáo ngay như cô là tốt lắm”. Ấy thế, bận tối mắt nhưng cũng thú vị vì có nhiều nỗi vui nho nhỏ.

— Reng reng reng... — Chuông điện thoại đổ liên hai hồi. Khả mới dừng máy, đứng dậy nhắc ống nghe.

— Hả? Hả? Ở Mường Cang hả? — Vừa áp tai vào ống nghe, Khả đã run lên lập cập — Trời ơi! Bị ông Nông Vĩnh Yên cho quân ra chặn hả? Tiểu đội vào công tác không đi được! Trời! Có nổ súng hả? Không... không à. Sao, sao? Họ nói không công nhận ủy ban Quân quản hả? Cho đóng đồn, nhưng lại không cho xuống dân. Hừ... Gay nhỉ...?

Khả đặt ống nghe xuống. Vừa lúc ấy có tiếng chân ngựa bước lạo xạo ở con đường rải sỏi cuội ngoài sân. Khả ngó ra: Chủ tịch ủy ban Quân quản

Nguyễn Đắc đã tới.

Đắc từ bên doanh trại quân đội sang. Vứt cái dây cương cho người giám mã, anh xách cặp đi qua cái cửa mới sơn lại, trên có tấm biển sơn vàng, óng ánh hàng chữ đỏ: “Ủy ban Quân quản”. Đắc vốn điển trai, giờ càng điển trai hơn. Mới có nửa tháng về thành phố mà đã béo trắng ra. Nét ngang tàng cao ngạo cố hữu thêm vẻ phong lưu của làn da mỡ màng, sự chải chuốt của bộ quần áo, càng khiến anh trở nên hấp dẫn. Nện đôi giày đinh theo hành lang, đưa mắt qua buồng đầu thấy Khả đang cầm cúi gõ máy, Đắc búng tay một cái, rồi rập rập bước lên gác.

Căn buồng của Chủ tịch ủy ban Quân quản nguyên là căn buồng của công sứ Et-các-lát cũ. Một bộ sa-lông Tàu kiểu cổ. Một cái bàn bọc da to như cái bàn pinh pông nhưng mặt bàn lồi ra lõm vào thật lạ mắt. Một cái tủ gương gỗ trắc cao sát trần nhà, bóng nhoáng như bôi mỡ.

Đắc đặt cặp, mở khóa, móc túi lấy một lọ ê te nhỏ đặt vào tủ, khóa lại, rồi đi đến bên bàn. Đồng công văn xin chữ ký đã xếp ngay ngắn ở mép bàn. Cái bút cắm trong giá, lọ mực đã mở nắp. Sẵn sàng cả rồi. Chà! Làm cái anh chủ tịch đến lắm việc. Này, xin thông hành đi buôn. Này, xin sang tên nhà cửa, ruộng đất. Đưa sang văn phòng hành chính giải quyết chứ. Lại còn thư, sao mà lắm thế. “Kính chào ngày tinh trưởng...”. Ồ, toàn là những lời ngợi ca, chúc mừng: “Ngài là vị anh hùng”. “Ngài là một nhân vật có tầm lịch sử”. “Ngài thật là một vinh dự cho giống nòi Lạc Việt”. Chà, chà... nghe nó cổ cổ buồn cười, mà cũng thấy hay hay!

Có tiếng gõ cửa rụt rè. Đắc ngẩng đầu:

— Cho vào.

Cánh cửa hé mở. Khả lọt vào, tay cặp cái cặp bìa, lưng khom khom, miệng hít hà, xuýt xoa.

— Có việc gì thế?

— Thưa anh, anh cho phép trình bày thứ tự — Khả mở cặp bìa, mắt nheo nheo — Dạ, hôm qua nhạc sĩ Quang Ngọc có đến xin gặp anh, anh đi vắng, anh ta muốn đề nghị anh cho phép anh ta không phải đứng ra mở quán Thiên Thai.

— Hừm.

— Thưa, đây là ý kiến của anh ta. Anh ta nói: đã ngán cảnh quán ăn, ô ten, khách sạn lắm rồi.

— Ngu! Quán Thiên Thai do tôi, Chủ tịch ủy ban Quân quản mở, anh có biết là nhằm mục đích gì không?

— Dạ... tình báo ạ.

— Còn gì nữa! Bảo cho cái thằng nhạc sĩ ấy biết: nó không làm thì cú. Cút!

Chết thôi, sơ sơ thế mà Chủ tịch đã cáu. Khả nghĩ, vội chuyển giọng:

— Dạ, vấn đề thứ hai là ông Hoàng Văn Tường có đến mời anh tối nay tới quán Bồng Lai.

— Biết rồi!

Chưng hửng, Khả lại vội cúi xuống:

— Vấn đề thứ ba là ông giáo Huyền mời anh chiều đi chơi tennis.

— Được!

— Báo cáo anh, tiểu đội đi Mường Cang bị ông Thổ ty Nông Vĩnh Yên...

— Tôi biết rồi.

Khả ngẩng lên, lại chưng hửng. Sao Chủ tịch hồi này khác tính thế? Hồi ở làng Nhuận, mới đến chức đại đội trưởng, tuy cũng không dễ gần, dễ mến như anh Chính, nhưng cũng chưa đến nỗi nào. Bây giờ, có chức có quyền rồi lại hóa ra càng xa cách, quan dạng. Mà “Vấn đề thứ tư” sắp trình bày đây mới thật là gay đây. Cẩn thận không khéo bao nhiêu bực bõ là ông ấy trút lên đầu mình cả đấy. Làm cái anh Văn phòng quyền không có, mà vạ thì tày đình, khổ thế!

— Còn gì nữa?

Đắc hất hàm, dáng sốt ruột. Khả luýnh quýnh, giở soàn soạt xấp giấy, rồi giả vờ à một tiếng:

— Dạ, vấn đề thứ tư là... — Ngắc ngư, Khả tìm cách nói — Bên tỉnh bộ Việt Minh... có gọi điện thoại sang... Hừ, vấn đề này có thể là một sự hiểu lầm.

— Hiểu lầm thế nào?

— Dạ, bên ấy các anh ấy đề nghị, dạ đề nghị anh xem lại việc đối xử với các Thổ ty...

— Lại ông Tâm, hả?

Khả run rẩy:

— Dạ, họ bảo là bên ta có vẻ như là hữu khuynh. Dạ, có lẽ vì ta cho mỗi ông Thổ ty ba tấn muối, ít súng đạn, rồi mời họ ăn đăm ba bữa tiệc...

— Hừ!

— Dạ.

— Nó có công góp người, góp của. Cho nó thế còn ít, hiểu chưa? Cho nó thế, nó chưa vừa lòng, nó mới gây khó dễ cho cái tiểu đội vào công tác ở Mường Cang.

— Dạ, hiểu ạ.

— Ai nói ý kiến đó?

Khả luống cuống:

— Dạ... hình như... là anh Tâm... à, không phải.

“Pằm!” Cái mặt bàn bị đấm. Đắc đứng dậy, mắt ngầu ngầu:

— Để anh ta sang đây, tôi sẽ chất vấn, tranh luận. Hữu khuynh! Hừ! Nó cũng là người dân. Nó có mặt tốt của nó. Nó có hiểu biết. Có văn hóa. Không có nó, mấy cái anh H'Mông, anh Dao đầu bù tóc rối thì làm nên trò trống gì! Tôi có quyền! Muối là của tôi. Tiền là của tôi. Anh Tâm là cái gì? Anh đi ra đi.

Cơn bực tức của Đắc may thay đã tạm lui. Vì Khả lại xin vào. Cửa mở. Khả cười toe toét. Sau anh là hai cô gái ăn mặc tân thời: trong áo dài hoa, ngoài khoác măng tô san, guốc cao gót. Bây giờ đã xế trưa, xem đồng hồ tay, Đắc tươi cười trò chuyện với hai cô gái một lát, rồi dẫn hai cô xuống văn phòng, bảo Khả:

— Cô Thủy Tiên và cô Lệ Mai sẽ làm ở quán Thiên Thai! Gọi Quang Ngọc đến. Nhớ chưa? Hai cô, đây là anh Khả, phụ trách Văn phòng. Anh Khả, nhớ giúp đỡ hai cô.

Nói đoạn, Đắc kéo Khả ra ngoài cửa, ghé tai:

— Này, cấm có tò mò tem đấy nhé.

Khả cười, tươi như hoa:

— Dạ, anh cứ yên tâm ạ.

Đắc lên buồng. Anh đứng trước cái tủ gương, chải đầu, sửa sang lại bộ quần áo, thắt lại khẩu súng, mỉm cười hài lòng về vẻ đẹp của mình. “Một tâm hồn đẹp, trong một thân thể cường tráng”. Anh nghĩ, huyết sáo. Và bước xuống thang.

“Kính chào ngài Chủ tịch ạ”. “Kính chào ngài tỉnh trưởng ạ”. Những tiếng chào kính cẩn ran ran khi Đắc xách cặp, đi đôi giày bóng nhoáng, oai vệ đi qua cái vườn hoa có vòi nước phun trước trụ sở. Đắc oai vệ quá! Chúc vụ mới về hòa với tính kiêu ngạo có sẵn của anh, đẩy anh lên. Hồi ở làng Nhuận, sau cái lần đánh vào thị xã, lấy được chiến lợi phẩm, tỏ ra kiêu căng bất chấp, đoàn thể đã phê bình tính tự cao và vô nguyên tắc của anh. Nhưng như thế đã nước non gì. Anh còn đi xa hơn. Và chẳng bây giờ, cái thế của anh đã khác rồi. “Không có ta sao mà giải phóng được cái tỉnh này...”. Ờ, anh đã lập công trạng to. Cái đồn cao kia, anh mà không thân chinh chỉ huy, đổ ai mà đánh nổi. Ôi cha! Cái kho trên đồi cao sao mà lẫm của thế. Không phải là bốn súc vải đâu. Hàng trăm súc. Và rượu vang thì hàng bể, bộ đội thả cả mũ sắt xuống mức. Còn đồ hộp thì hàng nhà, ăn đến phát kinh vì đồ hộp. Đắc có quyền to rồi. Ai dám động đến oai quyền của Đắc?

Bước vào quán Bồng Lai, Đắc ngó người. Giữa cái quán ăn lộng lẫy như đêm Nô-en, trên bức tường giữa, ai đã đặt một bức ảnh của anh. Bức ảnh lớn, chiều một gang, chiều hai gang. Trong ảnh, anh đội mũ ca lô lệch, mặc áo cầu vai, mặt thẳng, hai mắt đăm đăm kiên nghị, quai hàm vuông rắn rỏi, lạ hơn nữa là ở dưới bức ảnh là một dòng chữ đen nhánh đầy vẻ tôn kính: Nguyễn Đắc tiên sinh Chủ tịch.

Tường đón Đắc từ cửa quán, khom lưng, xoa xoa hai bàn tay, cung kính:
— Xin anh đừng ngạc nhiên. Đó là một món quà, nhân sinh nhật của anh, do bà chủ và quý nương ở đây có sáng kiến đề ra.

Ngày sinh nhật của Đắc 25 tháng 11. Đúng hôm nay rồi. Đắc ngỡ ngàng, đưa mắt. Đèn nhấp nháy xanh đỏ. Nhạc dặt dìu. Bà chủ và quý nương ngạt ngào son phấn, long lanh mắt cười. “Anh Chủ tịch trẻ quá!”. “Anh chủ tịch đánh tennis đẹp quá! Xưa nay, có ai dám địch với ông Huyền đâu”. “Anh Chủ tịch thật là người quý hiếm”.

Quanh Đắc là những lời tâng bốc. Những nụ cười nịnh nọt. Đắc như hoa nở. Anh cười luôn miệng. Anh ngây ngây khi đèn chuyển màu xanh và quý nương con bà chủ trẻ đẹp bước ra, lung linh áo xanh kim tuyến, thỏ thẻ: Em xin ngâm tặng anh Chủ tịch bài thơ *Tây Tiến* ca ạ.

*Anh đi đâu đó anh hời
Tôi lên biên giới giết loài sói lang.
Vội chi còn mấy bước đàng
Dừng chân uống nước vào làng đã anh.*

...

Chao ôi! Chính là bài thơ của Đắc! Cái phòng ăn sang trọng nổi tiếng vỗ tay mới ghê chưa!

Tường nói cà vạt, xốc lại áo vét đen, cười hức hức:

— Anh Nguyễn Đắc thật là văn võ kiêm toàn. Nhưng tôi cứ xin mạo muội làm thầy tử vi coi số cho anh một tí nhé.

— Hà hà...

— Anh là người ưa ngắm hoa vịnh nguyệt. Nhưng anh chớ có nên đi vào con đường văn — mặc — Tường ngả người, mỗ ngón tay trở — ấy là vì các cụ đã nói: lập thân tối hạ thị văn chương.

— Khá lắm! Khá lắm!

Tường gật gật đầu, tiếp:

— Tử vi anh lại thuộc Nam Bắc đẩu, âm Thủy, hợp tại cung Dậu, Tuất, Hợi... mệnh tại Tý Sửu... tài quan thì phong phú, nhưng hay bị quan phi khẩu thiệt. Anh là có lắm kẻ thù...

Đắc hơi nhóm dậy trong cái ghế tựa thấp. Ra thế, lúc trò chuyện, Tường hỏi ngày giờ sinh của anh, hóa ra là để xem tử vi cho anh. Món này thì anh mù tịt. Nhưng anh tin thế nào được. Đắc lắc đầu, phẩy tay:

— Tôi không tin tử vi. Không tin thánh thần! Duy vật ai lại tin nhảm nhí thế!

— Đó là khoa học thần bí, anh ạ.

— Thần bí gì không biết. Tôi chỉ nhớ bà cô tôi là một bà mê lên đồng lắm. Tháng nào nhà tôi cũng rằm rĩ đàn địch. Bà cô tôi lên đồng cô, cũng bắn súng chèo thuyền, nhưng tính vốn keo kiệt thì khi bà nhập đồng, tôi xin, bà ấy cũng chỉ cho mấy quả ổi xanh, bé tẹo.

— Hé... hé... hé...

Ngồi thẳng dậy, Đắc càng hào hứng:

— Việc thứ hai khiến tôi không tin là chuyện thế này. Bố tôi là trưởng tộc tám ngành họ Nguyễn. Nhà thờ tổ ở nhà tôi. Nhà tôi rất rộng, bốn năm dãy nhà đối diện nhau, từ đường, nhà ngang, nhà gác, nhà khách, nhà kho. Ngày tết, trong nhà thờ, đèn nến sáng như ban ngày. Ông tôi năm ấy bắt tôi khẩn. Bài khẩn phải học từ trước tết. Tôi lười, cóc học. Đến lúc đóng khăn áo, quỳ trên chiếu cạp điều trải trước bàn thờ, tôi mới chấp tay: “Hôm nay, Lundi, thứ hai, mardi, thứ ba, mercredi, thứ tư...”. Ha ha... ông tôi biết tôi đọc bậy, cho một cái tát nảy đom đóm mắt, rồi bảo: “Tổ tiên quở phạt mà”. Nhưng cũng chẳng thấy quở phạt đâu!

— Hé hé... hi hi... — Hai mẹ con bà chủ cùng bật cười giòn giã.

Tường dỗ diếu thuốc trên bàn tay:

— Thế anh lên Hà Nội học năm nào?

— Năm ba mươi tám. Đáng lẽ tôi cũng chỉ là anh trưởng giả nhà quê thôi. Nếu không có ông chú tôi làm tuần phủ có nhà cho thuê và bà vợ hai của ông ở phố Hàng Đào Hà Nội.

— Ở Hàng Đào à? Anh phán Thông nhà tôi cũng ở phố đó đấy. Chà, anh phán Thông nhà tôi, anh mà gặp thì mển ngay. Nghệ sĩ vô cùng. Chỉ vì mê bà chị tôi mà đem thân đi làm rể tận miền sơn cước này.

— Tôi biết có nhiều người như thế!

— Anh có tán thành không?

— Tán thành chứ.

— Ví dụ chiến sĩ, cán bộ của anh muốn kết tóc xe tơ với các cô gái của chúng tôi thì anh nghĩ thế nào, anh Đắc?

— Tôi khuyến khích! Tôi không hẹp hòi!

Tường nhồm dậy, sát sạt:

— Ví dụ trường hợp đó lại là... anh?

— Ha ha — Đắc cười đắc chí — Thật là khó nói.

Tường gật đầu, hể hả:

— Người hùng của Lào Cai ời! Tư Mã Tương Như. Tô Đông Pha yêu cả thanh lẫn sắc. Ái tình là việc căn bản ở đời. Ái tình không biết đến biên giới. Có những người suốt đời đi tìm tình yêu, vì đó là niềm vui cực độ, là thiên đường của con người.

— Khá lắm! Khá lắm!

Tường gật đầu, khoái trá theo dõi vẻ hứng thú bưng bưng trên mặt Đắc. Thú vị xiết bao, thế là biết được tim đen anh chủ tịch rồi. Từ đây đến việc Đắc ký giấy cho Tường đưa một chuyến hàng đặc biệt đi Hà Giang, đến việc Đắc nhận phán Thông làm thư ký văn phòng như kế hoạch của Minssion 5 đâu có còn xa!

Tường mỉm cười, thú vị. Nhưng, hăn bỗng giật mình, phất dậy. Ngoài cửa vừa ập vào mấy bóng người. Một người mặc quần áo xanh, cao gầy, bước nhanh tới giữa phòng, khẩu xanh tê-chiên cầm tay, quay lại, lạnh như sắt:

— Yêu cầu mọi người đứng yên tại chỗ! Công an khám xét căn nhà này.

Vượt qua mặt Chính, Đắc rũ rượu, rung cả hai bàn tay xòe mười ngón, hướng về Tâm, hăn học:

— Tâm! Ai cho phép anh thọc vào công việc của tôi! Tôi cho thằng phán Thông vào làm thư ký. Tôi cho bọn thổ ty súng, tiền... Tôi là chủ tịch. Tôi có quyền!

Sao lại có thể như thế? Chính nghiêng răng, giật tay áo Đắc:

— Đồng chí Đắc!

Mặt tái sạm, nén một cơn ho, Tâm quay đi:

— Đồng chí có chửi tôi thì việc gì tôi thấy cần làm, tôi cũng cứ làm.

— A, tưởng chỉ có mình anh là tài, là biết cảnh giác thôi à. Trong tủ tôi có sẵn chai ê te. Kê nào làm phán, a lê hấp, tôi ập mũi nó, điệu nó đi luôn.

— Hừ, cho hộ pháp ăn bồng!

— Câm mồm ngay! Đồ vô học!

— Đồng chí Đắc!

— Anh Chính! — Đắc quay lại, mặt gân guốc, sặc mùi rượu mạnh — Tôi không chịu được nữa. Tôi đang dự tiệc với người ta. Người ta là thổ ty, người ta cũng là con người có văn hóa, lịch sự. Người ta là người tốt, sẽ mãi mãi đi với ta. Thế mà nó qua mặt tôi, xông vào quán Bồng Lai đòi khám xét! Vuốt mặt phải biết nể mũi chứ! Thằng ho lao kia! May cho mày là hôm ấy nể khách chứ không thì...

Quay lại phía Chính, nhưng lần này Đắc chưa kịp ngậm miệng Chính đã dang thẳng cánh tay.

— Anh Chính! — Đắc kêu thất thanh, loạng choạng ôm má.

Cái tát mạnh quá. Bên kia, Tâm ôm ngực, rũ trên bậu cửa sổ, ho như xé phổi. Chính đứng giữa hai người. Anh cũng không hiểu việc gì vừa xảy ra.

Im lặng. Tâm đã thôi ho. Chính thông tay, mặt lần nữa:

— Tôi xin lỗi anh Đắc. Anh Tâm đúng! Chủ tịch là vị trí đoàn thể xếp cho anh Đắc. Còn ở đây, giữa chúng ta, anh Đắc đã tỏ ra một đồng chí chưa xứng đáng, tôi nói thẳng.

Lời phán xử đã rõ. Đắc lẳng lẳng mở cửa lê bước vào phòng bên. Thông thả đi tới cái ghế bành, Chính ngồi xuống, ôm đầu. Cái tát là một phản ứng

của tình cảm. Nó chống lại sự nhục mạ, mặt sát Tâm, người đồng chí rất đáng quý của anh. Nhưng, có lẽ anh không được phép xử sự như thế!

Tâm ngồi xuống trước mặt Chính, hụ hụ trong cổ họng:

— Anh Chính ạ, tôi đề nghị kiểm tra lại toàn bộ quỹ, kho tàng. Việc thứ hai, xem lại quân số. Thứ ba, không chấp nhận phán Thông vào làm việc ở bất cứ một cơ quan nào. Ngoài ra, tôi đề nghị xuất tiền ra mua súng, đạn. Theo tính toán, ít nhất có ba trăm tên Quốc dân Đảng đã vượt biên với cả súng ống. Ta bỏ tiền ra mua, vừa được súng đạn, vừa tránh được hậu họa sau này... Tôi...

Tâm không nói tiếp được nữa. Con ho lại đến, rục đỏ cả gương mặt sạm nắng gió của anh.

— Tâm ơi! Cậu phải nghỉ một thời gian.

— Anh cho tôi nói hết. Tôi khám quán Bồng Lai... Tôi nghi nó là ổ gián điệp. Anh cho phép bắt tên Tường. Vâng, tên Tường.

— Chưa được!

— Hừ, tôi ngứa mắt lắm rồi. Tại sao con mụ quán Bồng Lai lại có lắm bia, lắm rượu Tây thế? Ở đâu ra? Anh có biết chỉ một tí nữa tôi cũng đã tát Châu Quán Lồ không? Đặc biệt mỗi thổ ty một đôi ủng, một khẩu súng. Đến lượt Lồ. Đặc đưa cho Lồ. Lồ cầm khẩu súng hỏi: “Bắn có thùng đui không?” rồi lẳng khẩu súng đi.

— Cái thằng bậy quá!

— Tôi tức quá. Sao nó hỗn thế? Tôi đã giơ tay định tát Lồ. Nhưng ghìm được. Tôi quát: “Ra nhặt khẩu súng về”. Lồ phải nghe, y như hôm tôi bắt nó xuống ngựa, không được hành sát cậu họa sĩ Trọng. Hừ, tôi chưa tin Đắc. Tôi nhớ cái hôm phục kích bắt cậu ta ở đường sắt. Tôi lo cậu ta có thể mắc bẫy với bọn gián điệp. Khoản đãi, tiệc tùng cứ như Mạnh Thường Quân tiếp khách. Quan điểm về thổ ty của Đắc chưa ổn. Cậu ấy mơ hồ bán chất giai cấp, cậu ấy cho rằng chúng chỉ là một lũ yếu hèn, chỉ cần tiền, muối thả ra là thu phục được. Cậu ấy... Nhưng, có lẽ anh không nên tát cậu ấy...

Tâm nói như sợ không bao giờ được nói nữa. Nói và ho, tất cả cứ lộn xộn.

Chính đứng lạng bên cửa sổ. Cơn bàng hoàng chưa tan. Cái tát của anh với Đắc còn lưu mãi dấu vết day dứt trong anh. Đắc từ một học sinh trường An-be Sa-rô được anh dìu dắt, trở thành một cán bộ cách mạng. Đắc thông minh, nhanh nhẹn, có khả năng về quân sự. Đắc kính trọng anh. Đối với đồng chí, xưa nay anh vẫn xử sự đúng đắn. Sao hôm nay, anh lại mất tự chủ? Anh ở thế cấp trên? Hay sự việc đó chỉ do sự bối rối của anh trước những hiện tượng phức tạp của cuộc sống?

Lát sau, Chính quay lại, lạng lẽ đi tới cạnh Tâm:

— Chúng ta phải nhất trí với nhau trong đối sách với Thổ ty, Tâm à. Thôi, ta bàn với nhau về việc lập ủy ban Hành chính thay thế ủy ban Quân quản đi.

Cả hai cùng chột ngưỡng lên. Hình như có ai nghe lỏm câu chuyện của họ ở bên ngoài.

VI

— **A** ha chào cháu Tùng. Mới lên với cô Châu, hả? A! Đi theo thuyền muối lên à! Được, chú sẽ khao cháu một châu. Quán Thiên Thai nhé. Đây, cho cháu xem cái này. Quyết định: đồng chí Hà Văn Khả: Chánh văn phòng. À mới là dự thảo thôi. Nhờ chú mày vận động cô Châu, rồi bảo cô Châu nói với chú Chính hộ chú nhé. Ngốc ời là ngốc. Cô Châu là fi-ăng-xê của chú Chính đấy...

Thằng Tùng mới cắt tóc, vệt bò liếm chỉ còn mờ mờ, ngồi trên cái ghế cạnh bàn máy chữ, cười hì hì:

— Phi-ăng-xê là gì, hở chú?

Khả vẫn chăm chú mổ máy chữ:

— Là người tình hiểu chưa!

— Hì hì...

— Đây, đừng có lộ bém nhé. Ông Đắc vừa bị một cái tát nẩy đom đóm mắt.

— Sao thế, hả chú?

— Ấy khê chứ. Ông Đắc hồng kiêu rồi. Cậy mình có công, vung tiền ném qua cửa sổ. Chơi bồi giao du linh tinh... Nhưng mà cái số chú Khả đây mới thật là đở cháu Tùng à. Tay phán Thông không được nhận vào đây làm việc. Ông Chính không nhận. Mà thông báo để cháu biết tin quan trọng: Vợ chú sắp lên đây rồi nhé. Chú Chính rất tâm lý. Chú ấy cho chú một cái phòng ở gác hai, rất là sang. Hé hé... *Cơm trắng ăn với chả chim. Chồng xinh vợ đẹp những nhìn cũng no.* Rồi chú sẽ giới thiệu cô với cháu Tùng nhé.

Tạch tạch tạch! Tiếng máy chữ chen giữa câu chuyện linh tinh của Khả chọt ngừng; Khả nhồm dậ, vuốt lại hai mái tóc cánh gà, khép lại hai vạt áo vét.

— Thôi, cháu Tùng về nhà nhé. Chú bận tiếp khách đây. Cháu biết đây là hội nghị gì không: Hội nghị hiệp thương bầu cử ủy ban Hành chính tỉnh. Nghĩa là từ sau ngày giải phóng Lào Cai, các ông thổ ty về hùng cứ ở địa phương, bức dọc vì toàn bộ quyền hành thuộc về ủy ban Quân quản, nay được triệu tập để lập ủy ban Hành chính tỉnh, họ mới trở ra đây đấy!

Pom Pom Pom... chiếc Tắc-xông a-văng mới được lau chùi đen bóng, bóp còi inh ỏi từ đầu phố, rì rì chạy và đỗ xích trước cổng trụ sở ủy ban Quân quản. Cửa mở, ông Nông Vĩnh Yên bước ra, vẻ mặt tươi trẻ, điệu bộ đĩnh đạc. Mập mập, dáng no nê, đội mũ phớt, mặc áo gấm dài, tay cầm ba toong bịt bạc, ông bước đứng đĩnh như một chủ nhân thật sự của căn nhà này. Theo sau ông là hai người em, mặc quần áo dạ đen may kiểu Tôn Trung Sơn, dáng chững chạc, bước thật tự nhiên như bước vào một ngôi nhà quen thuộc của họ vậy.

Các nhân viên của cơ quan vừa đón ba anh em họ Nông vào phòng họp lại vội vã quay ra. Ọt ẹt, ọt ẹt... một chiếc kiệu sơn son thiếp vàng, mái cong, trên vai bốn người Tày mặc quần đen chên ống, bịt khăn đen sát đầu, như những hiệp sĩ từ trang sách cổ, vừa hiện ra. Chiếc kiệu ghé lại trước thềm, hạ xuống thật gượng nhẹ. Hè hè... Có tiếng thở nặng nhọc ở trong kiệu. Một người khiêng kiệu vội đưa tay đón. Bấy giờ cái mặt to tròn, xù xì mụn cóc bè bè hai cánh mũi mới thò ra. Tri châu Hoàng Văn Chao, chủ tịch ủy ban huyện Pa Kha, tay kéo vạt áo bông bọc xa tanh đen bóng nặng nề,

bước ra. Lại thở một hồi nữa, lão mới nhắc đôi chân đi giày da đen bóng, chậm rãi bước vào con đường rải sỏi cuội dẫn vào tiền sảnh.

— Mời cụ, mời cụ! Các anh đưa xe vào trong này — Khả chạy ra sân vồn vã, liến thoắng.

Một chiếc xe đạp có đèn, còn mới, rẽ vào cổng. Trên cái đèo hàng, ông Lục Đình Hoàng ngồi vắt chân lên nhau, dáng vóc nhỏ nhắn trong cái áo vải xám may kiểu Nhặng bó sát người và ngắn cũn cỡn. Sau cụ là một thiếu nữ mười sáu tuổi, áo hồng đào, cặp cái tráp sơn đen bóng, cúi đầu e lệ.

Hành lang vừa hết bóng người thì đã lại rầm rập tiếng giày đinh. “ở đâu đấy?”, “Ở đâu đấy?”. Bốn người H'Mông mặc quần áo lính Nhật, điệu bộ ngổ ngáo bước vào, vừa hỏi đã đặt phịch những chân đệm, phích chén, khay bàn đèn thuốc phiện xuống nền nhà. Đó là đoàn tùy tùng của La Văn Đờ. Đờ đích thân ra họp. Chẳng quản đường xa, Đờ cũng chịu khó đi họp! Cưỡi ngựa thì đau lưng, lại không ra vẻ ông châu. Đờ đi võng! Cái võng hồng điều do hai người trai H'Mông to như hộ pháp khiêng vào tận hành lang. La Văn Đờ đặt ngay chân xuống là đứng phắt ngay dậy, thẳng như một cây pơ-mu. Cao lớn, mặt hồng hào, làn da của một thể chất thực sự tráng kiện, mặt lăm lăm vì những ý nghĩ đang nghiền ngẫm, Đờ bước thong thả, không thèm nhìn ai, ống quần và tay áo lạnh rộng thùng thình lật phật theo bước đi vung vẩy chậm rãi, oai vệ.

— A! Xin chào ông Khả!

Khả quay lại, Tường, áo vét đen, cà vạt đỏ, giày mồm ngóe, dựa cái xe Mercier vào bờ tường, bước lên thềm, xòe tay, vẻ hoạt bát. Nắm tay Khả, hãnh ghé tai Khả nói thầm cái gì rồi ngả người cười ha ha, rất vô tư.

Nhất cử nhất động đều bộc lộ tính khí và ý định con người. Có ai giống ai khi đến đây? Đám các ông Vàng Đình Tráng, Hán Sào Long thì như biết cái thể của mình, họ đi ngựa tới, bước vào cúi đầu chào Chính, nói dăm ba câu chuyện, rồi lạng lẽ tự động tìm chỗ ngồi. Ông Bằng đến hội nghị hơi muộn. Ông già khảng khái bỏ trốn Quốc dân Đảng lên Sa Pa, trở về khi thị trấn vừa giải phóng và đã bắt tay ngay vào công việc của cách mạng. Sáng nay, ông dậy sớm, uống trà với ông lão Liu, lòng dạ thật thư thái, vui vẻ. Ông sắp đi thì phán Thông tới. Ô! Bác phán ra tình lúc nào thế? Ô! Bác

cũng đi họp ư? Ra là ông nhạc Hoàng Văn Chao muốn có mưu sĩ. Ha ha... Ta đi đi. Thôi thì đất nước đã hoàn toàn giải phóng, mọi ưu phiền thế là giải tỏa, ta bắt tay vào kiến quốc đi thôi bác phán. Ông chân thật muốn lôi kéo Thông, tuy trong lòng vẫn nghi hoặc con người này. Ông Bằng tới hội nghị là như dính với Chính. Hàn huyền bao chuyện muốn nói. “Anh Chính à, rồi phải xây dựng lại cái thị xã này chứ. Đài liệt sĩ nên để ở đồi thông, nhìn xuống cây cầu bắc qua sông Cái. Địa thế ấy đẹp, mà trang nghiêm”. Tâm tới, ông lại vồ lấy Tâm. “Ôi! Sao dạo này anh gầy thế?”. Cuối cùng ông quay sang trò chuyện với Châu. Châu vừa nói chuyện với ông vừa nói chuyện gì với Đắc. Đắc cứ cúi đầu, tay bóp thái dương, không nhìn ai, vẻ như ngượng ngập.

Sát giờ hội nghị khai mạc, Châu Quán Lồ mới tới. Hai con ngựa hộ tống Lồ từ doanh trại bộ đội bên kia cầu sang. Bước vào phòng họp, Lồ cúi đầu chào Chính rồi đi thẳng tới chỗ La Văn Đờ ngồi.

— La tả quán vẫn được mạnh khỏe?

— Khỏe. Ở ngoài này Lồ sảo quán sống ra sao?

— Vẫn ở với anh em người H'Mông ta.

Đờ gật đầu, mím mím đôi môi. Y đưa mắt nhìn căn phòng và liên tục nhìn trộm Chính. Căn phòng trang nhã, đi vắng kê sát tường, giữa phòng là cái bàn lớn, trên đặt cái bình gốm thoang thoáng mấy giò lay-ơn trắng thanh khiết. Và Chính, Chính thật hòa hợp, như một sự phối cảnh cố ý. Tóc mới cắt, Chính có vẻ cao lên. Giản dị và tự nhiên từ nét mặt tới bộ quần áo. Chính giấu cái sức mạnh ghê gớm của mình ở đâu? Trong cái áo vét xanh, trong vòng ngực, hay trong những bắp thịt không nở nang, nhưng rắn chắc hay chính cái vẻ cởi mở, giản dị ấy là sức mạnh, vẻ gang thép ở ngay nơi bình thường đó? “Chà! Hẳn đứng trên cái thềm, tay vung cao”. Nhìn Chính, Đờ vừa chột nghĩ thì ông Bằng đã đứng dậy, tay cầm tờ giấy, giọng cảm động.

— Thưa quý vị đại biểu... Hôm nay thật là một ngày lịch sử của tỉnh ta, vậy tôi có mấy vần thơ, xin được hiến quý vị.

Chính giờ hai tay trên đầu, vỗ to, tươi trẻ tự nhiên:

— Xin giới thiệu với các vị, bác Bằng là một nhà thơ đấy nhé. Xin bác ngâm cho hay vào!

Ông Bằng, nói cà vạt, gương mặt ửng hồng như có hơi men, đưa tay che miệng, ho khan một tiếng:

— Dạ, cũng xin mạo muội đánh trống qua cửa nhà sấm. Thưa... nước mất thì nhà tan, quốc sỉ thì ngô thân sỉ. Người chiến sĩ thấy cái nhục của dân tộc phải đứng lên gánh vác nợ non sông. Tôi xin đọc bài thơ của chí sĩ Phan Chu Trinh tặng người chiến sĩ đó ạ.

*Luy luy thiết tỏa xuất đô môn
Khảng khái bi ca thiết thượng tồn
Quốc thổ trầm luân dân tộc túy
Nam nhi hà sự phạ Côn Lôn...*

— Dạ, có điều nào khiêm khuyết xin các vị bổ cứu cho ạ...

Tiếng vỗ tay ran ran cả gian phòng. Những câu thơ cổ tỏa hương vị khảng khái mà say say ngạt ngào.

Miền củ đầu tộc họ Tấn gật gật:

— Thơ có khẩu khí quá!

Chính đứng dậy, hai tay vỗ vỗ, nhìn miền củ khích lệ:

— Xin mời cụ.

— Thôi thôi... chim sẻ không dám sánh với đại bàng đâu!

Hào hứng, Chính quay lại các cử tọa:

— Thưa các vị, bài thơ của bác Bằng mở đầu cuộc hội nghị của chúng ta hôm nay thật là hợp cảnh. Cả dân tộc Việt Nam chúng ta đang cương quyết giữ vững nền độc lập, tự do hạnh phúc của Tổ quốc, chúng ta họp mặt ở đây cũng có ý chí đó. Chúng ta quyết không sợ khó khăn, hiểm nghèo, chúng ta quyết xây dựng chính quyền vững mạnh, động viên đồng bào các dân tộc đoàn kết chặt chẽ, đứng lên thực hiện lời dạy của Hồ Chủ tịch: “Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu làm nô lệ...”.

Căn phòng rộng im lặng lắng nghe, đón nhận, nhất là khi, sau một hồi trình bày kế hoạch công tác thời gian tới, Chính nói tới vấn đề hệ trọng nhất

của cuộc họp này: bầu cử một ủy ban Hành chính để lãnh đạo đồng bào toàn tỉnh thực hiện nhiệm vụ cứu quốc và kiến quốc. Và cử tọa, từ kẻ ngu độn nhất, ít học nhất như ông thổ ty Hoàng Văn Chao, tới kẻ lắm mưu sâu kế hiểm cũng đều hiểu rằng: đây là công việc thiết thân, sát sườn, có quan hệ sống còn với họ. Căn phòng bắt đầu sống động. Những con mắt nhìn nhau dò xét ướm hỏi, lơ lơ ý tứ. Những khát khao đã không còn giấu mặt. Đờ thoát ra khỏi vẻ lăm lăm. Y đưa cặp mắt nhỏ mi thâm trầm sâu hút, lướt qua Chính, khẽ nhói giật một cái, rồi vội lảng, tiếp tục chạy một vòng qua tất cả các đại biểu, với cái nhìn dữ dội, áp đảo, tự thị: trông ta đây, quan lớn H'Mông ta phải đứng đầu cái tỉnh này. Yêng thì nghiêng nghiêng, ghé ghé cái đầu hoa râm, lại lim dim con mắt, như chính mình đang ở cái cương vị chủ chốt của chính quyền tỉnh này, đang lo toan những trọng trách nặng nề. Ờ, không Yêng thì ai? Quân đông, tướng mạnh, thế vững nhất tỉnh. Chỉ nguyên cái việc ngồi trong chiếc Tắc-xông A-văng văn minh sang trọng tới đây dự họp Yêng cũng đáng mặt rồi. Chứ cái lão lái Hoàng Văn Chao kia, ụt ịt như con lợn, lão ngu hay sao thế? Còn cái thằng con của nó, ừ, chỉ có nó là còn đáng để ta bận tâm. Kia, thằng Tường.

— Thưa quý vị — Tường đứng dậy, hai tay chắp trước bụng, vẻ lịch lãm — Cứ theo ý tôi thì vị đứng đầu ủy ban phải là tiêu biểu. Vâng, vậy thì vị nào thấy mình không đủ năng lực thì xin rút lui đi, cho dễ...

Chao, đặt chân đánh phạch xuống đất, nghếch mặt, thô lỗ:

— Phải đấy! Vị nào rút lui thì cho biết nào.

Ai rút? Đờ lỏng tay vào ống tay áo, ngả lưng vào ghế. Cái tẩu của Yêng bốc khói. Những con mắt quym quýt, quàu quạu, gườm gườm, bực bội, nôn nóng, lo sợ, khát muốn đưa đẩy, rình đón.

Tiếng Tâm ho kéo sự chú ý của cử tọa, Tâm ho, tay ôm ngực như chặn cơn ho lại. Và đứng lên giọng Tâm như trút từng tiếng ở phổi ra:

— Thưa quý vị! Công lao giải phóng là của bộ đội, cán bộ, nhân dân. Vậy thì ai tham gia chính quyền cũng phải là vì quyền lợi của dân. Tất cả chúng ta ở đây là bình đẳng. Nói như ông Tường, ông Chao, không được! Nước nhà đã độc lập. Mọi người dân đều có quyền làm chủ. Chính quyền là

của dân. Chính quyền không phải là của những người có gia sản, tiếng tăm, giàu có...

— Phải đấy — Miền củ hường ứng.

— Đúng lắm đấy! — Châu úy Vàng Đình Tráng gật gù.

Ông Bằng đứng dậy, trịnh trọng:

— Xưa có câu: Phép làm tướng phải biết cương biết cường. Biết nhu biết nhược, biết tiến biết thoái, biết đo biết lường. Người đứng đầu thiên hạ phải: trên tường thiên văn, dưới tường địa lý, giữa hiểu lòng người. Xét mọi mặt như vậy, quả thật không ai so sánh được với ông Lê Chính.

— Phải rồi!

— Dạ, ngài Lê Chính lại là người có hùng tâm mở đường. Ngài Chính là chủ tịch...

— Ồ! Chủ tịch phải là người địa phương chứ! — Đột ngột như chạm nọc, Tường ngỏng cổ, ngắt ngang lời ông Bằng.

Tâm phất dậy, gắt:

— Yêu cầu ông Tường không được cướp lời người khác!

— Bẩm... trình... các vị... tôi xin có vài ý thô thiển — Cụ Hoàng đứng dậy, chắp tay trước ngực, cung kính — Tôi mặt già, trí óc ngẩn, nhưng được ăn được nói thì cứ xin nói. Người làm chủ tịch tỉnh ta là ngài Lê Chính đấy ạ. Có như thế thì dân tỉnh ta mới được mọi sự hanh thông, con cháu mới được hưng vượng mãi đời ạ.

— Phải, phải...

— Tôi bằng lòng thế đấy! Gieo hạt mà lằm đất, phải cày đất lại thì chết.

Giữa những tiếng reo khe khẽ lan truyền, nối nhau, chạy vòng quanh cái phòng họp, Đờ ngồi như pho tượng đá. Yên lặng quay quay giữa đầu lắc lắc như hóc xương. Tường nhần nhần mặt cạnh bố đang ngẩn ra như chưa hiểu chuyện gì vừa xảy ra.

Ngồi một góc phòng, Châu Quán Lồ, tựa lưng vào tường, tay lăm lăm nhổ râu cằm. “Hãy — Lồ nghĩ — ông Chính làm chủ tịch là phải rồi! Ông Đờ còn phải sợ kia mà. Ai bì được?”.

Không tỏ rõ một thái độ gì trên nét mặt có lẽ chỉ có phán Thông. Phán Thông như không có mặt. Phán Thông là một con số không. Hông rồi!

Hông rồi. Chả lẽ chỉ vì cái đám đông lau nhau như bọn Châu úy họ Vàng, họ Lục... mà những dự định của phán Thông, của phái đoàn 5 hóa thành tro bụi? Không! Phán Thông vẫn đang có mặt, đang cay nhức đến tận não tủy.

“Ta phải nói...” Thông nghĩ. Nhưng y vừa định đứng lên thì miềm củ đầu họ Tấn đã đứng dậy, lom khom đi qua trước mặt hắn, che lấp hắn, tới chỗ Châu. Và phía ghế bên kia lại có tiếng reo:

— Ông Chính! Ông Lê Chính là chủ tịch đấy ạ.

Miềm củ ngồi lại cạnh Châu. Miềm củ gãi cái cằm nhọn, rồi ghé tai Châu: Miềm củ toại lòng rồi. Cán bộ Chính, con người văn tài lỗi lạc, cơ mưu mà tâm thiện, rõ là tay trắng làm nên. Cán bộ Chính rõ là người thu cái tài vào khuôn phép, nén cái chí vào tâm hồn đó, chị Châu à. Toại lòng rồi, Miềm củ nhấp chén trà, chóp chép, rồi lại ngẩng lên, nghiêng hai con mắt chăm chăm nhìn từng người. Không được! La Văn Đờ kia tướng xấu mã, bất nhất, hữu thủy vô chung. Châu Quán Lồ dị hình, oai vũ đó mà ương ngạnh, độc ác; còn Hoàng Văn Tường thì đa ngôn xảo trá, kẻ dâm tiện, yếu tử...

— Hoan hô chủ tịch Lê Chính!

Miềm củ đứng dậy, đột nhiên reo to. Và thật không ngờ, tiếng reo của miềm củ lại giống cái ngòi pháo làm bùng nổ những tiếng reo khác của cả căn phòng.

Nhưng, những tiếng reo ấy chỉ giống như bọt cơm sôi lúc lửa hồng. Chúng chỉ trào lên, rồi tắt lịm ngay. Dục vọng đang thu mình, sửa soạn giờ nhanh, khoe vuốt.

Chính đưa mắt nhìn Tâm. Mặt Tâm vừa thoáng tươi lên, chợt như có bóng mây đen che phủ, nặng nề trầm uất. Tâm không thích hợp với những công việc đòi hỏi sự tế nhị. Ánh mắt Tâm như hai ngọn giáo soi soi lướt quanh gian phòng và Chính hiểu rằng, Tâm muốn trách anh: sao bọn người tham quyền cố vị lại đông đảo như thế trong cuộc họp này!

Phòng họp chìm xuống, nổi lên, lơ lửng. Những tiếng xì xầm mơ hồ, không rõ rệt. Những gương mặt lơ đãng vờ vẩn. Những ánh nhìn lăm lét. Những cái đầu nghênh nghênh, nghe ngóng.

— Thưa các ngài — Không thể ngồi im được nữa, Tường đã đứng dậy vòng hai tay trước bụng ậm à dọn giọng: — Ngài đặc phái viên đáng làm

chủ tịch thì rõ ràng rồi. Chính tôi, tôi cũng giơ cả hai tay bầu ngài đặc phái viên. Ngặt nổi...

— Ngặt nổi gì vậy?

— Dạ, các ngài cho phép thì tôi xin nói thẳng.

— Thì ông nói đi.

— Dạ, thưa đây là chính quyền tỉnh, chính quyền của dân ở địa phương.

— Phải đấy!

— Ý kiến ông Tường sáng suốt lắm.

— Người Lào Cai phải nắm quyền ở Lào Cai chứ ạ. Vả lại chúng tôi đã có công lớn trong việc giải phóng tỉnh nhà đấy chứ.

Tâm quay trái. Hình như phán Thông vừa mớm cho Tường cái quan điểm tự trị của hẳn. La Văn Đờ vừa gắp một câu ngẩn, ngả người, mặt thì lì. Tâm giơ tay đứng dậy, cố giữ giọng điềm tĩnh, nén một tiếng ho:

— Thưa các ông, chúng ta nên nói thế này thì đúng hơn: quần chúng lao động các dân tộc đã có công giải phóng Lào Cai.

— Hà hà...

— Ông Tâm nói đúng quá!

La Văn Đờ gườm gườm con mắt một mí, tìm người vừa nói câu nọ.

— Xin mời ông Nông Vĩnh Yên! — Chính cất tiếng. Anh thấy cái nhìn của Tâm vừa từ chỗ Đờ chuyển sang cái đi vắng có ba anh em ông thổ ty họ Nông.

Yên đứng dậy, cái miệng như còn đang cười hề hề. Người vừa qua đã cản ngăn mọi hoạt động của ủy ban Quân quản, tỉnh như không, nghiêng đầu về phía Đắc, rất khiêm tốn nhã nhặn:

— Trước khi nói chuyện mới thì phải xin lỗi tiên sinh Nguyễn Đắc đã nhé. Hề hề... Bộ đội vào châu tôi, lính chặn lại, là vì họ bảo: phải có giấy của tôi. Họ bảo: châu Mường Cang to nhất, đông dân nhất, góp nhiều lính nhất, thanh thế nhất...

Yên diều võ dương oai rồi. Yên không che giấu, không tỏ vẻ bất đắc dĩ phải bước vào vòng quan lộ như ông vẫn thường nói. Ông nói toang toang, ông say sưa đòi quyền.

Nhưng, dòng tư tưởng mê mải của ông chợt dừng. Ông liếc mắt thấy Tường gật gù và La Văn Đờ đang sững như pho tượng chợt phắt dậy, thẳng đờ.

Căn phòng nín thít. Bước những bước dài tới thẳng trước mặt Chính, Đờ hơi nghiêng mình, lễ độ:

— Thưa ngài đặc phái viên. Tôi vì đang bận việc mùa màng xin ngài và hội nghị cho phép được cáo lui.

Chính đứng dậy:

— Công việc đang tới chỗ hệ trọng, ông Đờ.

— Dạ, xin phép. Tôi cũng đang váng vất, khó chịu.

— Ông nên ở lại.

— Dạ, xin cho được cáo từ...

— Vậy thì ông cần ủy nhiệm một người...

Đờ liếm môi. Không xong rồi. Y thoáng cau mày, rồi lại cúi xuống, lí nhí:

— Dạ, mọi việc bàn bạc tôi xin ủy thác cho ông Châu Quán Lồ. Còn những quyết nghị của ủy ban — Đờ thần mặt, ngắc ngư — Tôi xin chấp hành.

Quay người lại với cử tọa, Chính nói rành rọt một cách cố ý:

— Ông Đờ xin phép hội nghị về vì đang có việc bận và người không được khỏe. Ông hứa nhất định sẽ chấp hành ý kiến, quyết nghị của tập thể chúng ta ở đây.

Phòng họp à một tiếng khe khẽ. Tâm cau mày khó chịu.

Yêng lại đứng dậy, xin tiếp lời. Lại những lời hoa mỹ về bốn phận về trách nhiệm của một người cúc cung tận tụy với hạnh phúc của dân chúng. Lại những đòi hỏi gắt gao được diễn đạt một cách lý tình chặt chẽ, say sưa, lúc bóng gió, khi bộc tuệch.

Phòng họp sôi lên âm ỉ. Và tâm trí Chính cuộn lên nao nức những tâm sự, những lo toan. Không ai chọn hoàn cảnh lịch sử để ra đời. Con người bao giờ cũng ở trong một khung cảnh, một điều kiện nhất định; Và nó bắt buộc phải biết chọn lựa, phải tìm được cách ứng xử khôn ngoan, thông minh nhất, trong khi vẫn kiên trì mục đích sống của mình. Cuộc sống phức

tạp xiết bao. Giặc Pháp đang lăm le gây chiến. Thời gian và một sự ổn định lúc này là vô cùng quý giá. Một tháng là cả một năm. Gần chục dòng họ thổ ty, trong đó những dòng họ lớn như La, Nông, Hoàng đang gặt gao đòi chia quyền. Phải chăng, lúc này đây, dung hòa, liên kết họ lại là phương cách tốt nhất để đẩy lịch sử tiến lên?

Vượt qua các căn buồng của cơ quan tỉnh bộ, Tâm sai những bước dài. Mặt Tâm bần thần khó chịu. Về nguyên tắc đã bàn bạc tập thể rồi, sự kiện chắc chắn sẽ là thế, vậy mà sao Tâm vẫn như bị bất ngờ.

“ Công an, quân đội là ta năm kia mà!” Cuối cùng dừng lại, Tâm trấn an mình và chậm rãi bước vào buổi dạ tiệc.

Đêm nay, gian đại sảnh của tòa trụ sở là nơi mở tiệc chiêu đãi các thành viên của ủy ban Hành chính tỉnh. Điện từng chùm sáng trưng. Hai dãy bàn phủ khăn trắng xếp đầy những chai rượu màu, những cùi dĩa, phóng-sét ánh lên sắc bạc trắng lạnh. Các cô phục vụ ở quán Thiên Thai đến đây chạy bàn, tha thướt đi lại. Trời lạnh, mùi nước hoa thơm thoảng trong mùi rượu và khói thuốc lá vợ vẫn những vệt ngoằn ngoèo, chòng chành trên cao.

Ở đầu bàn bên kia. Chính mặc cái áo vét quen thuộc, ngồi cạnh ông Nông Vĩnh Yên, vị chủ tịch mới của ủy ban Hành chính tỉnh. Đối diện với họ là các phó chủ tịch: Hoàng Văn Chao, Lục Đình Hoàng, miền củ họ Tấn...

— Ông Yên à — Chính quay nhìn ông chủ tịch đang cười ha hả rất thỏa nguyện — Bây giờ thì ông sẽ đón tiếp niềm nở các cán bộ, bộ đội vào công tác ở châu Mường Cang chứ?

— Ồi, ời... — Yên vẫn cười, tay phẩy phẩy — Ngài đặc phái viên à, danh đã chính, ngôn đã thuận, thì việc gì cũng xong thôi.

— Hiện nay ở một số nơi dân bị đói. Vấn đề tô tức...

— Xin ngài đặc phái viên cứ giao việc cứu tế cho tôi. Tôi sẽ ký ngay lệnh thoái tồ...

Chính nhoai người trên bàn, về phía Hoàng Văn Chao:

— Ông Chao à! Xin phó chủ tịch lưu ý cho: Anh Kiến phàn nàn là dân Pa Kha vẫn còn phải đóng thuế thân. Mà sao ông cứ ngăn cản anh ấy xuống các bản thăm nom bà con?

Chao ngả người, cười khục khục, mặt thịt rung rung:

— Xin lĩnh ý ngài để sửa chữa ạ.

— Tôi định sau đây — Chính đưa mắt qua tất cả vị chủ tịch, phó chủ tịch — Tất cả các vị sẽ đảm nhiệm thêm cho việc này: mua súng, đạn cho bộ đội, mua thuốc phiện cho Bộ Y tế làm thuốc.

— Ồi, ời, những việc ấy có gì là khó. Xin ngài Lê Chính cứ giao cho chúng tôi ạ.

— Một việc nữa là cho con cháu của các vị ra học trường thiếu nhi. Vì sao thế? Vì đất nước đang cần rất nhiều nhân tài để kiến quốc.

— Ngài đặc phái viên chu toàn quá!

Hoàng Văn Tường tối nay mặc com lê trắng, cổ cài nơ đen. Tường được bầu làm thư ký ủy ban. Hắn đặc ý. Vào phòng, hắn lảng xảng, lúc ghé lại với Châu Quán Lồ, ủy viên quân sự tỉnh, lúc tới cạnh ông Bằng, chủ tịch ủy ban thị trấn. Khi Tâm đi đôi giày ba ta bước những bước dài vào căn đại sảnh để tuyên bố khai mạc buổi dạ tiệc, khoản đãi các đại biểu thì hắn đang đứng cạnh Đắc và Châu. Hắn đưa mắt về phía Tâm, vẻ giễu cợt hiện rõ trên đôi môi bùi bùi.

— Thưa các quý vị — Tâm cố kìm mình. Hôm nay chúng ta liên hoan thắng lợi của hội nghị hiệp thương bầu cử chính quyền tỉnh.

Tâm ngẩng lên. Căn phòng im phăng phắc.

— Thưa quý vị — Tâm tiếp — Tôi xin trân trọng giới thiệu, tới dự có đồng chí Lê Chính, đặc phái viên Liên bộ Nội vụ — Quốc phòng kiêm bí thư tỉnh bộ Việt Minh. Tiện đây cũng xin nhắc lại để quý vị cùng rõ: Tỉnh ta, hiện thời vẫn thi hành chế độ đặc phái viên — Tâm nhấn mạnh — Có nghĩa rằng, quyền tối hậu quyết định mọi việc là thuộc về đặc phái viên...

Phòng họp dậy lên những tiếng vỗ tay. Tâm bước lại cạnh Châu. Anh thấy Chính đứng dậy, cao vượt lên, tươi trẻ, mềm mại:

— Chế độ đặc phái viên là thế nào, tôi đã giải thích kỹ với các vị chiều nay rồi — Chính nói, giọng rất dịu — Đồng chí Tâm nhắc lại rất đúng. Chỉ xin nói thêm: vì các vị lần đầu tiên tham chính, còn bỡ ngỡ, nên chế độ đặc phái viên mang ý nghĩa như là một người quen việc, có khả năng làm cố vấn giúp đỡ quý vị.

— Hoan hô!

— Ủy ban Hành chính tỉnh muôn năm!

— Xin mời.

— Kính chúc ông chủ tịch...

Những tiếng reo hoan hỷ lộn xộn lại rộ lên. Tâm cau mày. Anh thấy mình như lạc lõng, không ăn nhập với xung quanh.

— Anh Tâm!

Nghe tiếng Châu gọi, Tâm quay lại, đón cốc rượu. Đắc ngồi trên cái đôn, mặt buồn buồn. Cạnh anh, Châu Quan Lồ đang chúc rượu Hoàng Văn Tường, ánh mắt Tường lóe lên vẻ khiêu khích và thỏa mãn.

“Đừng tưởng bở! Mà mà thò cái đuôi phản động ra thì không thoát được tay tao đâu”. Tâm bức xúc nghĩ. Ông Bằng đi tới, ngồi xuống cạnh Châu thì thầm trao đổi cái gì rồi quay sang Tâm. “Anh Tâm à, cái việc cậu Huyền ấy mà, xin báo cáo với anh...”. Loáng thoáng qua tai Tâm lời ông Bằng. Anh nhăn mặt lắc lắc cái đầu đang nóng rục.

Đầu chải bóng loáng, Khả phờn phơ vì mới được cử làm chánh văn phòng ủy ban. Vừa bước vào, anh liền bị ông cụ Lục Đình Hoàng túm lấy tay, khoắn khoả:

— Anh chánh văn phòng ơi. Mai tôi về. Tôi gửi con cháu Bức ở đây, để nó hầu hạ ngài đặc phái viên.

— Dạ, dạ... xin cụ trao đổi với chị Châu ạ.

Khả linh đi. Anh lướt qua mặt Tâm. Tiếng ông Nông Vĩnh Yên choang choang như tiếng gõ thùng rỗng:

— Ngài đặc phái viên hứa sẽ thưởng cho vị nào tích cực công tác một tạ muối ạ.

Tiếng cụ Lục Đình Hoàng khe khẽ, se sắt:

— Tôi là phó chủ tịch phụ trách thanh tra, ngày mai tôi xin phép các cụ lên ngựa đi các châu làm việc ngay. Chế độ dân chủ Cụ Hồ đã ban hành phải để dân hưởng...

Ai đó thì thào sau lưng Tâm câu chuyện thời sự giặc Pháp đang lấn tới, tham vọng chúng còn nhiều. Kháng chiến nhất định sẽ bùng nổ rồi. Ai đó nói đến chuyện tản cư. Chính đứng dậy nói: Từ nay tỉnh ta thống nhất một chính quyền dân chủ, chúc các vị đại biểu thành công và phổ biến những nhiệm vụ cấp bách trước mắt.

— Anh Tâm uống đi — Tâm đón cốc rượu. Châu sát lại bên anh. Tiếng Châu thào qua tai anh:

— Phiền phức quá! Có lẽ tôi đưa cô Bức về trường thiếu nhi ở làng Nhuận. Dạo này anh vẫn bị ho nhiều à?

Tâm lắc đầu, nhớ cái tiếng ho của mình đêm nào ở phố vắng. “Không, mình còn khỏe. Bọn phản động, chúng mày đừng hòng”.

Uống hết cốc rượu, người Tâm nóng cháy lên. Anh nhìn bàn tiệc ồn ào, cảm môi, gật gù một mình: “Chính tinh táo, làm chính trị được. Nhưng phù thủy gọi âm binh lên rồi, liệu có sai khiến được chúng không?”.

VII

— **T**ùng ơi! Đi đâu đấy cháu?

Châu gọi thằng Tùng, gạt mấy sợi tóc mai, cúi xuống ngắt mấy bông hoa giềng dại. Mùa đông, những cụm hoa giềng dại cánh mỏng trắng xóa nở như tung giấy suốt triền núi.

Thằng Tùng leo lên đám thông ở mỏm đồi, nơi đặt hai nấm mồ của Tôyama và Giàng A Chin, cỏ đã phun màu xanh trên lớp đất đắp khô rang lớp vỏ ngoài.

Đặt bó hoa trước hai nấm mồ, Châu xếp lại tảng đá đánh dấu, rồi thắp hương. “Tùng ơi, cháu đi hái hoa nữa đi, đem về đây cho cô”. Giọng Châu

ngạt ngạt. Gió lộng, mang theo hương nhựa thông và tiếng reo u trầm nhẹ bổng của vòm thông.

Tịch tịch, khói hương dật dờ. Chính cúi xuống hai năm mờ. Anh thoáng thấy hai con mắt Châu long lanh lệ. Thăng Tùng đã ôm một bó hoa giềng trắng về. Người phụ nữ đón hoa, bó lại, và đặt xuống.

Chính quay đi. Mắt Chính cay cay. Anh không khóc hôm truy điệu hai chiến sĩ. Nhưng hôm nay thì hình như anh không kìm giữ được. Hay vì anh nhìn thấy Châu cặm cùi sửa sang hai năm mờ? Châu hiền dịu, dễ xúc động trước những mất mát đau thương.

Buổi viếng mộ ngăn ngủi đã xong. Thăng Tùng lại rúc vào mấy bụi cây mua, cây sim chơi trốn tìm. Thăng bé có vẻ hợp với cảnh rừng, với thiên nhiên.

— Anh nghĩ gì thế, anh Chính?

Đột ngột dừng chân, Châu quay lại nhìn Chính. Cái khăn vải đen ôm hai bờ má. Gương mặt Châu đọng nỗi trầm tư. Má Châu thoáng nụ hoáy đồng tiền. Hai con mắt to, đen, thường khi thấp thoáng vẻ bồi hồi quen thuộc, lúc này phảng phất một nỗi buồn lo xa xôi.

— Anh Chính à... anh gầy đi nhiều quá.

— Đừng lo cho anh.

— Em thấy hình như anh quá bận bịu với công việc và lo toan?

— Không...

Quay đi, bước chầm chậm, giọng Châu chột như lạc đi:

— Anh đừng giấu em. Anh bận, anh vất vả. Và nhiều khi anh mất bình tĩnh. Anh...

— Châu, em cứ nói tiếp đi. Anh đang muốn nghe em nói.

— Anh cho phép em nói thật nhé. Anh Chính ạ, anh là đồng chí cấp trên của em. Trình độ mọi mặt anh hơn em. Lý luận và tình cảm anh đều vững vàng, sâu sắc. Nhưng từ hôm biết chuyện anh tát anh Đắc...

— Em biết chuyện ấy rồi, Châu?

— Đắc nói với em. Đắc không giận anh. Nói cho đúng, không dám giận anh. Anh ấy chỉ giận Tâm. Vả, lúc ấy Đắc có say. Cái tát của anh với Đắc làm em mất ngủ mấy đêm liền. Anh có tin như thế không?

— Anh tin!

Chính chớp chớp mắt. Châu đã bước sát lại anh. Chị mân mê cái đầu khăn phủ la buông thông trước ngực anh, và anh cảm thấy giọng chị như từ nơi nào đó trên vòm trời rất cao kia vọng xuống.

— Là bởi vì em lo. Hình như anh đã không còn được cái bình tĩnh, sáng suốt như trước mặt kẻ thù... Em nghe nói, xử sự quan hệ đồng chí khó lắm.

Dừng lại một lát, hai con mắt Châu ngược lên, dăm thắm rưng rưng:

— Anh, anh dè chừng những biến đổi, khi anh ở vị trí mới này. Anh, anh...

Hơi thở dồn gập, hai bàn tay Châu áp ngực anh. Ngực Chính nóng dâng. Không! Đó không phải là những lời phán xử. Đó còn là lời của mẹ hiền, của chị cả, của người yêu thiết tha; đó là mẫn cảm của giới tính được nói bằng một tiếng nói riêng.

Bồi hồi, Chính quàng tay qua lưng Châu, anh kéo chị lại, nhận ra được tiếng đập của con tim từ bầu ngực chị vang động cả khuôn ngực mình:

— Giá như lúc nào anh cũng có em luôn ở bên cạnh, Châu ơi.

— Anh...

— Nhiều lúc anh bối rối thật sự, không biết giải quyết thế nào. Anh lúng túng. Anh mất tinh táo.

— Em muốn được chia sẻ với anh.

— Châu à! Cuộc sống luôn ở ngoài tầm kinh nghiệm của chúng ta. Việc xử lý với Thổ ty là một ví dụ. Đoàn thể cho ta đường hướng, nguyên tắc, nhưng thể hiện cụ thể thế nào, anh và Tâm nhiều khi bàn cãi rất căng thẳng mà không ra. Anh luôn cảm thấy anh nắm vững chủ trương của đoàn thể, nhưng trong từng sự việc cụ thể, anh vẫn có thể mắc sai lầm. Việc lập ủy ban...

“Hú!” Châu vội buột ra khỏi tay Chính. Thăng Tùng từ đâu chạy về hú một tiếng, nép ngay vào bụi mâm xôi ngay cạnh họ.

— Tùng ơi! Ra đây với cô. Rách hết áo bây giờ.

Họ đi xuống dốc. Tới chân đồi, Châu quay lại. Cặp mắt hai mí thoáng ánh tinh nghịch liếc qua khuôn mặt bần thần của Chính:

— Anh nhường quyền tối hậu cho em trong việc giải quyết cô Bức nhé! Mai em về làng Nhuận, anh à.

— Ừ, Châu cứ quyết định giúp anh — Chính đáp dụi dàng — À! Em đưa luôn anh Tâm về nghỉ dưới đó ít lâu hộ anh nhé.

VIII

Đêm thị trấn những ngày cuối đông, như có ngàn sao chiếu tỏa thứ men say ngây ngất. Cảnh thanh bình, tuy mong manh, nhưng rộn rã, thật sự lại hiện ra khi những ánh đèn bắt đầu thấp sáng, rải chấm vàng trên sóng nước hai con sông.

Điện sáng. Và đèn măng-sông ngời biếc những đường phố nhỏ. Lệnh thiết quân luật đã huỷ bỏ. Các hàng ăn của người Hoa hồng hào thứ ánh sáng động trong những chiếc đèn lồng treo nơi cửa, ánh đèn loa lóa trên những ô kính hàng tạp hóa. Nước hoa, xà phòng thơm, thuốc đánh răng, vải vóc và tơ lụa la liệt trên các hè phố. Các sông bạc biến thành các hàng giải khát. Ô-ten Tứ Xuyên, Vi-ô xập xình tiếng trống, réo rắt tiếng đàn. Không còn cảnh huyên náo cuồn sôi của những ngày sống vội, nhưng cuộc sống lại vẫn tấp nập và hấp dẫn lạ thường.

Quán Thiên Thai mới lập trên một nền đất cao bên bờ sông, hình bát giác, hiên mở ra tám hướng, trông như một bông hoa xòe cánh, những ngày này, trở thành nơi đông khách nhất. Nó nguyên là con đẻ của ủy ban Quân quản. Nó lại có ca sĩ, nhạc công chuyên nghiệp. Tài tử giai nhân, công chức sang trọng dập dìu kéo tới. Ở đây, có thể gặp gỡ đủ loại người; ở đây có nhạc êm, có người đẹp.

Thiên Thai... chúng em xin dâng hai chàng trái đào nguyên, ái ân duyên tiên...

Cô Thủy Tiên áo dài, ngực nở bông, chắp hai tay, miệng uốn éo, giọng mượt như nhung, đang ca. Còn cô Lê Mai nữa. Và anh chàng nhạc sĩ Quang Ngọc bấy lâu đi đâu, giờ lại thấy ôm cây đàn ghi ta vờ bầu, buông

những nốt nhạc xao xuyến lòng người. Cây đàn ghi ta thật lạ, vỡ toác đáy bầu, tiếng càng trầm ấm thánh thót.

Trong quán rượu này, đêm nay phán Thông ngồi lạnh một góc, lẻ loi trong dáng trầm tư. Vợ, em gái vợ phán Thông và Hoàng Văn Tường ngồi ở dãy bàn đằng kia. Hiện diện lúc này, ở đây đa phần là những gương mặt quen biết. Hai anh em Seng — Tếnh ở ngoài sân. Lữ và Seo Cấu mới ở đâu về, ngồi ở cái bàn tròn phía sau Thông, hình như chúng đang chia tiền với nhau. Xung quanh Thông là những tiếng cốc tách, tiếng cười, tiếng nói huyên náo. Lanh lảnh tiếng cười của Kim Nhẫn, em gái Tường mới từ Hà Nội lên và tiếng nói khan khan nhều nhều của Tường.

*Nhớ Lưu Nguyễn ngày xưa lạc tới đào viên
Kìa đường lên tiên...*

Thông lim dim. Hừ, đường lên Tiên! Đường tới động Thiên Thai! Ủ, cứ cho là có đi, thì xin hãy nhớ cho: để tới đó trước hết phải đối đầu với những địch thủ có một không hai này. Ôi, đáng ngại biết bao là những kẻ có chủ nghĩa, có triết lý, có niềm tin. Đờ nói: “Một nước H'Mông...”. Thông nói: “Chính quyền địa phương do người địa phương nắm”. Còn hăn: Hăn xây dựng ý thức quốc gia cho những thằng Dao, thằng H'Mông. Kỳ lạ thay cái ma lực của hăn. Tất cả lũ tri châu xưng hùng xưng bá đón nhận các chức tước, những chức tước phải chịu sự chi phối của đặc phái viên mà lại sướng như điên. Thật là một tay cao thủ! Hăn cho hàng loạt cán bộ xuống các xã. Và bọn dân ngu thì hào hứng như được của, hăm hở đóng gạo ủng hộ, góp súng, góp tiền cho Chính phủ, gia nhập Vệ Quốc đoàn. Hăn ghê gớm làm sao. Chưa một công sứ Tây nào dám táo bạo như hăn: bỏ tiền ra, cứ sáu hào một viên đạn, một trăm đồng một khẩu súng mua về. Ba trăm tên Quốc dân Đảng lưu vong bị tiền bắn rã từng mảng. Hăn cần gì mà mua hàng chục thồ thủy ngân? Hăn đi kinh lý khắp nơi. Chính hăn! Ghê gớm thay! Nông Vĩnh Yên phải hứa thoái tồ. Lục Đình Hoàng xin bỏ lệ công không! Hăn đi tới đâu trồng cây kỷ niệm ở đó. Lại còn dự định mười cây số lập một làng biên giới. Quả là chưa từng có kẻ nào có sức nghĩ, sức làm mạnh mẽ như thế.

Ước vọng của hắn lớn. Hắn lập cả một đội cảnh vệ ba trăm tên người Dao, H'Mông. Hắn lập cả trường thiếu nhi. Ngu, các ông Thổ ty ngu dần ỏi, cứ gửi con cháu ra làng Nhuần học đi, để hắn dạy cho con cháu các người cách hạ bệ các người. Hắn can đảm, hắn dũng mãnh. Hắn dám tát đồng chí của hắn! Hắn có bản lĩnh. Ôi chao! Chưa từng một kẻ nào ta phụng sự mà lại từ chối một gái tơ như hắn. Hoàng Văn Tường là cái nghĩa lý gì? Một thằng hề. Tường chỉ cầu được con cá mương là Đắc thôi. Tường chỉ lo chót lọt cái áp phe năm trăm cân thuốc phiện. Tường chỉ vợ vét được mấy cái giẻ rách, cũng chỉ đồng dạng như cha hắn thôi...

*Về đâu về đây khi gió mùa thơm ngát
Ôi lũ chim giang hồ...*

Nhạc vẫn êm chảy bên Thông.

“Không! Phô-rô-pông cũng không địch nổi hắn đâu. Chỉ có cách... Ôi! Cha ta đã lìa đời vì bọn hắn. Chúng trói ông cụ, lôi ra khỏi dinh tổng đốc...”

“Về đâu, về đây...”. Thông ngánh sang bên. Cách Thông hai dãy bàn, cái bàn ăn của Tường vừa có thêm một người mới tới: Nguyễn Đắc! Và Thông có cảm giác, cả mấy dãy bàn ăn bỗng như có luồng sinh khí mới, nhộn nhịp hẳn lên với những tiếng hò reo ồn ào:

— Rượu vui. Rượu hội ngộ nào!

— Hà hà...

— Tôi cá rượu với các anh đấy.

— Anh Đắc nói xem. Rượu chúng ta vừa uống là một hỗn hợp gồm những loại nào?

— Hen-nét-si. Quanh-trô. A-nít. Rum.

— Bra-vô! Anh Đắc sành quá!

Thông đứng dậy. Không phải là Thông tự đứng dậy. Mà là Tường vừa đi đến, kéo Thông đứng lên và đẩy Thông về phía bàn ăn của mình.

— Thưa các bạn, thưa anh Thông — Tường giơ tay kiểu cách — Cho phép tôi giới thiệu anh với tiên sinh Nguyễn Đắc, nguyên chủ tịch ủy ban Quân quản, người hùng của binh đoàn giải phóng Lào Cai.

Thông chìa tay, hai cái mắt kính lồi lấp lánh:

— Rất hân hạnh được gặp anh. Hôm họp hội nghị hiệp thương muốn làm quen với anh mà khó quá, anh Đắc ạ.

— Các anh vừa uống vừa nói chuyện nhé. — Tiếng một thiếu nữ lanh lảnh cất lên bên tai Thông.

— Để tôi — Tường nhanh nhẩu nhắc chai Hen-nét-si — Anh phán ạ. Nghĩ đời cũng lạ, ngày xưa anh phải học đến nổi mắt phải đeo kính năm đi-ốp-tri mới leo được vào hàng công chức cao cấp, rồi bây giờ mãi cũng chưa xin được trở lại nghề cạo giấy. Vậy mà tôi, cái thằng mà anh vẫn chê: chia verbe avoir còn sai, trong bụng không có được một câu vạn vật, địa dư, thế mà lại nghiêm nhiên là ủy viên thư ký ủy ban Hành chính tỉnh!

Thông chíp chíp môi:

— Giang sơn nào anh hùng đó chứ. Mà thôi, không nói chuyện chính trị ở đây. Cậu là cấp lãnh đạo, phải nhớ điều đó.

— Lãnh đạo gì tôi. Tôi mà là lãnh đạo?

— Cậu có chân trong ủy ban!

Đặt chai rượu, Tường cười ặc ặc, mỗ ngón tay về phía Đắc, đoạn nâng cốc rượu:

— Người chỉ huy chân chính của chúng ta đây này. Nào xin chúc mừng! Anh Đắc!

Đắc nhắc cốc rượu, duyên dáng:

— *Mon verre n'est pas grand, mais je bois dans mon verre!* *

— Hay quá!

Tường thích thú:

— Anh Đắc ơi, khẩu khí của kẻ trượng phu đó.

— Anh Tường lại muốn làm thầy tử vi.

Tường vênh mặt, nhìn thiếu nữ vừa lên tiếng:

— Chứ lại không à. Cô Kim Nhẫn nên nhớ là Đức Khổng Tử bị tuyền lương tại nước Tần đời Xuân Thu cũng chỉ vì tiểu hạn tại Thiên La và Thái Tuế.

— Anh đoán cho em sai hết!

— Rồi cô xem. Cô sẽ tràng sinh như bành tổ. Số cô vượng phu. Tiền bản hậu phú. Còn tiên sinh Nguyễn Đắc, công danh vất vả long đong như Lý Quảng đời Hán, vì uy danh mà bị họa hại như Quan Vân Trường, nhưng mệnh...

Thông nâng cốc rượu. Mùi rượu nặng hôi hôi đặng đặng, hay đó là cảm giác khi nghe Tường huyền thiên.

— Xin mời anh Nguyễn Đắc — Thông chạm cốc Đắc, vể đàn anh — Anh châm trước cho cậu em của tôi nhé. Rõ thật là: Phong tiền tửu điểm hữu mỹ tửu. Tình giả thường thiếu, túy giả đồng. *

Ôi chao! Người tỉnh ít, người say nhiều. Đắc ngất ngư. Quanh anh bao người say. Có tiếng hét của hai anh em Seng — Tếnh. Lử và Seo Cầu say cười khàn khạch. Say hết! Say hết! Họ say và họ bỏ đi đâu cả rồi. Vợ chồng phán Thông đâu? Bàn bên chỉ còn Tường đang ngồi với một ả tóc sậy điện: Hoàng Uyên.

— Anh Nguyễn Đắc, sao anh ít nói thế? — Giật mình quay lại, nhặt cái mũ ca nô đã định đứng dậy đi về, Đắc bỗng nhận ra ngồi gần anh là một thiếu nữ, nàng đang nghiêng nghiêng hai vành môi đẹp như hai vành trăng non ngay sát bên tai anh.

— Anh Nguyễn Đắc, anh kể chuyện chiến đấu cho em nghe đi! Anh Tường em bảo, anh giỏi lắm, kể chuyện hay lắm. Nhưng anh kín đáo ghê cơ.

Giờ thì thiếu nữ đã chạm vào cánh tay Đắc. Và Đắc đã nhìn thấy khuôn ngực trinh nữ căng nở, ấm áp của nàng. Giọng nàng vừa thỏ thẻ vừa riu rít. Nàng khen anh có gương mặt sương gió, can trường. Nàng ghét thậm tệ con trai công tử bột. Nàng thương anh, lo lắng cho những chuyến đi xông pha lửa đạn của anh.

Người con gái đẹp là người con gái ta không nhìn thấy rõ rệt. Nhưng anh biết nàng chỉ độ mười tám, mười chín tuổi. Nàng là một sắc đẹp được chăm chút như hoa. Cái áo len dệt xanh hồ thủy choàng ngoài cái áo hoa đào trượt qua đôi vai thon, phủ lên đầu gối, rất hợp với đôi vân hài nhỏ xinh xinh khiến nàng vừa như một thiếu nữ đài các, vừa như một cô gái tân thời. Anh ngây ngây vì hương thơm tỏa ra từ người nàng. Anh có cảm giác vừa vượt qua một khoảng xa phi thường, đầy bụi bặm để đến với cảnh tượng phi hiện thực ngoài trần thế này.

Khi Tường quay lại, Đắc đã chũnh choáng. “Phải về thôi. Nguy hiểm quá”. Đắc đứng dậy, nghĩ thật rõ ràng nhưng mắt đã tuôn những vòng sáng cầu vồng.

— Kìa, anh sao thế? — Thiếu nữ hốt hoảng kêu.

— Anh ấy bị gió rồi. Kim Nhân đưa anh ấy về đi!

Đắc thấy mình được dựa vào một bờ vai mềm ấm. Đi qua một bàn rượu, thoáng qua tai tiếng một người đàn ông, anh còn nhận ra hai cái mắt kính như hội tụ tất cả sự tham lam, hung hiểm của phán Thông vừa ngược lên. Thông đang ngồi đối diện với Giàng A Lử.

“Ta đang ở đâu thế này?”. Đắc tung chăn dậy. Bên kia tường, tấm gương lớn phản chiếu hình anh, cái giường, lá màn tuyn, tấm nệm găm với đôi gối xa-tanh và tấm ảnh “Nguyễn Đắc chủ tịch tiên sinh” hiên ngang rạng rỡ treo trên đầu giường. Dưới đường có tiếng chổi quét quét quét, tiếng ông Bằng gọi loa: “A lô! A lô! Hôm nay là ngày tổng vệ sinh...”, rồi tiếng mấy người đàn ông tiếp theo: “Xin đồng bào đừng nhìn vào ống kính, cứ tự nhiên, cứ tự nhiên” — “A lô! A lô! Lấy chồng biết chữ là tiên...”

“Ta phải về thôi! Nguy hiểm quá!”. Đắc vùng đứng dậy. Nhưng lại như bao lần trước, anh chưa thể bước chân ra khỏi căn phòng xinh xinh ấm áp,

cái mê cung với những khoái lạc tràn trề này. Nàng lại từ đâu hiện ra. Nàng quần quanh anh. Nàng là tiên giáng thế. Nàng là Phật Bà Quan Âm an ủi. Nàng là con quý cảm dỗ. Nàng là cái rạo rức của đàn bà Tây phương. Nàng là cái duyên mê đắm của con gái phương Đông. Nàng dạn dĩ. Nàng ngây thơ. Vừa hiến dâng nàng vừa chờn vờn. Chao ôi! Nàng, với những cái ôm ghì nôn nóng, như để xác định cảnh sống này là sự thực trăm phần trần tục và cũng trăm phần huyền ảo.

“ Anh của em không được đi đâu cả. Chỉ huy bộ đội mà không được quyền nghỉ ư? Anh yêu của em! Đây là căn nhà anh Phán dành cho chúng mình. Anh Phán gửi cho anh mấy bộ com-lê kia kìa. Anh, anh có yêu em không? Anh làm thơ về em kia ư?”

*Khi em về giữa vòng tay
Trong yêu dòng nước mắt này lại khô
Vết thương ngày cũ chưa mờ
Phút giây đêm ấm bao giờ nữa em?*

“Ôi, thơ anh hay quá. Anh làm em khóc đây này. Em bắt đền anh đấy...”

Ôi, nàng đáng yêu xiết bao! Nàng thơm tho trong trắng, trinh bạch. Nàng không một đồng một cốt với cha nàng, anh nàng. Hạnh phúc lứa đôi này là hạnh phúc của anh hùng và giai nhân. Nàng là người đàn bà đặc biệt, người đàn bà trong mộng của anh.

“Ta phải về đơn vị đã. Dù sao...”. Đắc lại ngồi dậy. Thay quần áo, anh vào buồng toa lét rửa mặt. Nhìn mặt mình trong gương đột nhiên anh đưa tay sờ má, có cảm giác vết bàn tay của Chính như vẫn in ở má mình.

— Anh!

Cánh cửa buồng mở hé vừa nghe thấy một tiếng gọi thật âu yếm, anh đã nhận ra Kim Nhẫn tay xách một làn mây nặng bước vào. Nhẫn mặc áo dài tím, quần xa-tanh trắng. Mặt nàng phụng phịu, không hòa hợp chút nào với cái cổ nờn nà dính sợi dây chuyền vàng thả một quả tim vàng nạm ngọc vào bên trong bầu ngực nở nang quá độ của nàng.

— Kìa, anh Đắc, anh sắp đi đâu đấy! Anh định bỏ em một mình ở đây à?

Ngồi phịch xuống cạnh giường, sát Đắc, Kim Nhân vừa ôm bấp tay Đắc vừa du đẩy, giọng dỗi hờn.

Quay lại, nhìn hai con mắt mừng mừng u uất của Kim Nhân, lòng Đắc chột mềm dịu hẳn đi.

— Có chuyện gì nghiêm trọng mà em nhăn nhó thế?

— Chuyện gì! Nghiêm trọng!

— Thì phải nói anh mới biết chứ.

— Biết, nhưng anh có giải quyết không?

Đắc quay hẳn lại. Và chỉ chờ có vậy Nhân đã ngả vào lòng anh. Mặt nàng lại tươi hớn, và đưa tay vít cổ Đắc xuống. Ghì môi anh vào môi mình, rồi nàng nhồm lên, ghé vào tai anh, trong thâm thì có tiếng cười khúc khích đùa nghịch đáng yêu vô cùng:

— Anh Đắc, anh có nhớ tối qua không?

— Nhớ!

— Nhớ gì nào?

— Thì em nói thử xem có đúng điều anh nhớ không nào?

— Anh có nhớ là tối qua, trước khi em dâng hiến đời trinh nữ của em cho anh, anh đã hứa hẹn với em những gì không?

— Anh nhớ! Nhớ lắm!

— Hứ! Cái mặt này, cái tay này, và cái vật báu này là lắm gái mê lắm đấy! Nhưng mà em hỏi anh: Thật lòng anh có yêu em không?

— Anh yêu em chứ!

— Xì!

— Sao?

— Yêu gì mà yếu nhược thế, mà kém cỏi thế. Em nói thật nhé, yêu là phải mạnh bạo lên. Đấy, em dành cho anh quyền được khóa thân em, được nắm cơ thể em mà anh có làm đâu.

— Ừ.

— Lại chưa chi đã iu xiu xiu, như thằng chết trôi ấy.

— Anh say quá.

— Thế bây giờ anh có muốn em cho bù không? Nhưng mà thôi, em phạt đấy. Ừ ừ, không cho đâu. Để đến tối! Anh Tường em đang ở dưới nhà đấy.

Thật mà!

Ôi những hờn dỗi, những nũng nịu, những mơn trớn, vuốt ve êm ái, mê mẩn. Những ỡm ờ, non nỉ, nhong nhảnh. Và tấm thân thiếu nữ thon lẳn ngọc ngà luôn trong tư thế chủ động dẫn dắt anh vào những miền xa lạ, làm cho anh kinh ngạc như lạc vào mê cung. Con nhà giàu bậc phú gia nhưng được học hành tử tế và được hưởng thụ một nền giáo dục nghiêm khắc của gia đình, chưa bao giờ Đắc được tiếp xúc với thứ ái tình sát sạt của đàn bà như với Nhẫn. Thật sự là anh vừa thích thú, vừa sợ hãi.

— Thôi bây giờ có chuyện gì em nói anh nghe xem nào.

— Nghe, nhưng anh có giải quyết không đã?

— Thì cũng phải xem thế nào đã chứ.

Nhẫn đã ngồi dậy, hai mắt roi rói sáng.

— Thế này. Em là một người con gái, bên trong thì từ đêm qua đã là vợ anh, còn bên ngoài công khai thì là người tình của anh, là em gái anh Tường, thư ký ủy ban tỉnh. Thế mà anh biết thế nào không? Cái nhà ông Tâm ấy vừa ra lệnh tịch thu cái thuyền muối 500 cân của em và của anh Tường. Đã thế, ông ta còn thóa mạ em, thóa mạ anh nữa.

— Thóa mạ?

— Chứ còn gì!

Quay mặt đi, Kim Nhẫn huỷ đầu, sụt sịt:

— Thôi đấy, giải quyết thế nào là do anh. Còn em, cứ thế này mãi thì em đành phải vĩnh biệt anh, trở vào Pa Kha với ba em đấy.

— Thôi được.

— Được là được thế nào. Anh phải hứa đi! Nói to lên cơ: “Sẽ trả lại thuyền muối 500 cân cho cô vợ yêu của tôi là Kim Nhẫn”. Không tối nay em không cho yêu nữa đâu đấy!

Tiếng người thét và tiếng cái bàn đổ với những tiếng vỡ của chai lọ, cốc chén ở tầng dưới đã chen ngang câu chuyện của hai người.

Đắc vụt đứng dậy, mặt đỏ như, lúng túng, Kim Nhẫn cũng vùng dậy, hoảng hốt. Cả hai cùng nghe thấy cuộc đối thoại gay gắt của Tường và một chiến sĩ công an ở chân cầu thang. Công an đòi khám xét căn nhà này. Còn Tường thì dựa thế ủy viên thư ký của ủy ban, kiên quyết phản đối.

Ngây người trong giây lát, rồi đưa tay dụi hai mắt, Đắc chộp vội cái mũ ca lô và đâm bổ ra cầu thang. Trời ơi! Ta hỏng quá! Sao lại đến cái cơ sự này! Bọn chúng chẳng lười bầy rồi. Ta phải tìm đồng chí Chính thú nhận hết. Ta đáng nhận một nghìn cái tát.

IX

— **K**ìa! Sao ông lại lên? Nghe tiếng ông ho ở tầng dưới tôi đoán ngay ra ông lại lên. Không nên thế đâu. Tâm ơi! Ông phải nghỉ! Phải nghỉ!

Chính mới đi Pa Kha về, vừa gặp Đắc tới vật vã nhận lỗi, vứt cái túi dết trên ghế, bước lại cạnh giường Tâm nằm.

— Anh đi được ba hôm thì tôi lên — Tâm ngồi dậy, lắc đầu — Tôi không nghỉ nữa đâu. Anh biết tin gì chưa? Thăng Tây gây chuyện ở Hải Phòng rồi.

— Một mình ông cũng chẳng ngăn được chúng nó đâu!

— Vậy thì tôi ngồi ăn nghỉ ở làng Nhuận, hò voi bắn súng sậy ư?

Chính cười. Anh thích cái cách nói có nhiều thành ngữ dân gian của Tâm. Anh ngồi xuống cạnh Tâm:

— Dù sao tôi cũng không bằng lòng để ông lên...

— Nhưng tôi chấp hành ý kiến của cô Châu!

— Châu?

— Chứ gì! Chúng ta thấp mưu thua trí đàn bà hết, anh ơi! Còn gì nữa! Châu đã đưa cô Bức về đó. Con bé mừng. Ông cụ Hoàng bảo nó đi làm nàng hầu cho anh đấy. Anh đã thấy chưa? Thế gian đã có mấy ai được như bà Châu. Chính bà ấy yêu cầu tôi trở lại với anh.

Chính xoa tay:

— Thôi thôi, ông giỏi nguy biện lắm!

— Sao tôi lại phải nguy biện? Tôi đã lên đây và giúp anh vô khối công việc. Thứ nhất, tôi ra lệnh bắt thuyền muối và thuốc phiện của Tường. Thứ hai, tôi soát lại toàn bộ nhân sự. Sau nữa, tôi mua súng đạn. Tôi tiếp tục gọi các hoàng tử, công chúa về.

— Hoàng tử nào, công chúa nào?

— Ha ha... con cái các ông thổ ty, chức dịch anh định đưa về học ở trường thiếu nhi ấy. Anh cừ lắm. Anh nắm họ...

Chính đứng vụt dậy, đầu lắc mạnh và mặt anh bỗng răn đanh lại:

— Ông nghĩ sai. Cách mạng không bao giờ dùng đến các thủ đoạn.

Tâm đứng lên theo Chính, cứng cõi:

— Sao lại không? Bọn đế quốc, chúng nó từ chối một thủ đoạn nào không?

— Chúng ta khác!

— Khác?

— Phải! Lòng nhân đạo là sức mạnh của chúng ta. Chúng ta cho họ thấy, nếu đi với chúng ta, con cái họ sẽ nên người, thể diện họ vẫn còn. Mất mà vẫn còn.

Tâm thở một hơi dài, nhún nhường:

— Không khéo anh chết vì lòng nhân đạo của anh đấy, anh Chính ạ.

— Cũng không sao. Nhưng anh phải bỏ cái thói đa nghi đi. Không phải bụi cây nào cũng có kẻ trộm đâu.

— Và không thể mất bò mới lo làm chuồng!

Cánh cửa bị một cơn gió thổi, khẽ chuyển một vòng cung nhỏ. Bay vào căn phòng tiếng hát đồng ca: “Đoàn vệ quốc quân một lần ra đi...”. Bộ đội bên doanh trại đang hát. Một cái đầu thò vào gọi Chính. Xin chữ ký hay báo cáo khẩn cấp? Chính gỡ cái đầu rậm. Lại một cái đầu nữa thò vào.

— Anh Chính ăn cơm em lẩu cả thể nhé!

— Cám ơn cô Khả nhé.

Vợ Khả mới lên ở với chồng. Hai vợ chồng cứ như trẻ con, giận dỗi nhau như cơm bữa. Có tiếng anh chàng ngêu ngao ở tầng dưới: “Gái Lào Cai thích những gì? Sao vành súng lục cấp chỉ huy”.

Chính cởi áo vét, dấm dút:

— Ông Tâm ơi, càng ngày càng thấy Lenin và Stalin đúng. Giành được chính quyền rồi mới là bước đầu của nhiệm vụ Cách mạng. Toàn bộ vấn đề là ở chỗ giữ được chính quyền, củng cố được nó và làm cho nó vô địch.

Còn gay go lắm! Các thổ ty hứa suông thế thôi, họ đã chịu nhượng bộ ta cái gì đâu! Tô tức vẫn thế...

— Thấy đỏ anh ngữ là chín hả?

— Không! Trong họ, có một bộ phận biết cái tà quy chính, và điều quan trọng là ta đã hòa hoãn được. Chúng ta đã tranh thủ được thời gian, triển khai công tác xuống cơ sở. Các châu phải nghe lệnh ủy ban tỉnh... Còn Đắc, tôi mới gặp, Đắc thật sự tinh rồi, tuy còn cảm tính. Tôi bàn với Đắc để bộ đội xuống Mường Cang...

Tâm ngồi xuống ghế, ngắt lời Chính:

— Anh Chính ạ, những ngày gần đây có nhiều người đòi, xin gặp anh để giải bày này nọ. Tôi đã bàn với Khả nhất định không thể cho mọi người ra vào tự do như thế được.

— Ông vẫn là Tào Tháo! Cẩn thận không lại mắc cả bệnh hẹp hòi!

— Được, anh muốn gọi tôi là gì cũng được. Nhưng tôi sẽ kiểm soát anh. Cứ cái gì lợi cho cách mạng là tôi làm.

— Quyền hành anh to gồm nhì!

— Đó là chỉ thị của bà Châu! Tôi không sợ anh như Đắc sợ anh đâu. Tôi cảm thấy phải có mặt bên cạnh anh. Anh là đặc phái viên, anh nắm quyền tối cao. Chính vì thế mà tôi phải ở cạnh anh. Tôi có ho lao cũng chưa chết đâu. Tôi sẽ thẳng thắn can ngăn anh. Anh đừng có hòng dọa tôi!

Chính sững sốt. Chao ôi! Chưa từng có sự diễn đạt nào thẳng thắn mà thấm thiết tình đồng chí như thế. Hơi ấm của Châu, sự nghiêm khắc của tình đồng chí, tất cả hòa hợp trong những câu nói ấy.

Tâm ơi! Hai hố mắt trũng sâu. Hai thái dương bạc trắng tóc. Gương mặt khắc khổ. Bộ ngực lép. Tấm thân tiêu tụy vì lao khổ, vì tù đầy, khảo tra, vì bệnh tật. Tâm chứa đựng cái sức sống mãnh liệt ở chỗ nào? Tâm hơi quá tả, thiếu cân bằng. Nhưng vẻ đẹp của Tâm là ở chỗ đó. Tâm nhận phụ trách một con người, bằng lòng ngay dạ thẳng của người thợ được đoàn thể đào luyện trở thành một chiến sĩ nguyên tắc tính cao và kiên định. Xúc động dâng đầy, Chính xô tới ôm Tâm, xiết chặt đồng chí vào mình. Cho tới khi Tâm nổi cơn ho, anh mới buông Tâm.

— Tâm à, tớ kể chuyện cậu nghe. Tớ vừa đi Pa Kha kiểm tra công việc. Thăng Kiến rất hăng. Nhưng nó nôn nóng, quá tả và nhận định thiên lệch. Tớ không đồng ý. Nó tranh luận. Bí, nó cáu văng: “Đặc phái viên mà quan điểm như con c. ấy Ha ha...”. Nó lại nói: “Anh là cái quái gì. Đoàn thể vẽ râu cho anh thì anh có râu, chứ anh chỉ là thằng Chính đực rựa”. Ha ha... Tớ suốt đời, chỉ mong được là thằng Chính của các đồng chí thôi. Tâm ơi, sao tớ cảm thấy khỏe khoắn, vững vàng quá. Chúng mình sẽ vô địch, sẽ đánh thẳng thẳng Pháp và bè lũ tay sai. Sẽ thắng tất. Này, tớ cấm cậu hút thuốc lá nhé. Đưa đây. Tịch thu! Tớ đi tắm đây!

Tâm nằm trên giường, mỉm cười: “Hóa ra thằng Chính cũng hồn nhiên gớm, mình thì cần rồi”. Vợ Khả ngó đầu vào: "Mời các anh đi ăn cơm ạ". Tâm đi xuống. Cô vợ Khả bé lồn chồn, tóc cặp, áo phin nồn cổ quả tim, cổ đeo dây chuyền vàng. Khả so đũa, xởi lời:

— Dạ, từ hôm nhà em lên, tới nay mới dám mời các anh. Cũng là mừng em được sự dạy bảo của các anh có được tiến bộ chút ít. — Khả muốn nói việc anh mới được đề bạt làm chánh văn phòng — Dạ, có món canh cá dầm. Cá chép, anh ạ.

Tâm đưa mắt, nhìn ra ngoài:

— Anh Chính đâu, sao chưa thấy xuống?

— Dạ, anh Chính đang bận tiếp khách. Tuyết Minh, em lên mời khéo, thật khéo anh Chính nhé. Phải vận dụng nghệ thuật, đừng để mất lòng khách đấy.

Tâm cúi nhìn cái bát dành cho Chính còn úp sập, áy náy:

— Anh Khả này, từ nay không được cho một ai lên buồng anh Chính một cách tự tiện.

— Dạ, em dẫn lên đấy chứ ạ!

— Cơ quan mình là cơ quan đầu não. Mọi việc phải kín. Chớ có trong nhà chưa tỏ ngoài ngõ đã hay. Ví dụ, cái việc anh Chính tát anh Đắc.

Khả ngúc ngắc cái cổ gầy:

— Ôi chết, việc tày đình thế ai dám đem ra ngoài nói nhỉ.

— Căn dặn cô ấy...

— Anh cứ yên trí. Chồng nào vợ ấy. Em thế nào cô ấy thế ấy. Cấm có dám đơn sai. Anh ạ, em cũng muốn đề nghị anh duyệt cho cô ấy, là cái quán Thiên Thai...

Tâm vẫn chưa dứt khỏi ý nghĩ đang vướng vít trong óc:

— Này, người khách mà anh Chính đang tiếp là ai đấy?

— Dạ, cậu Giàng A Lử, anh cậu Pao.

— Cái thằng bắn chết cậu họa sĩ Trọng ấy à? — Tâm giật thót.

— Vâng. Nó cứ đòi lên.

— Thôi chết!

Tâm vùng chạy ra cửa. Không kịp rồi. Đoàng! Đoàng! Hai phát súng vừa nổ trên gác. Có tiếng người rú ở cầu thang. Tâm xộc lên, ruột gan cháy rát. “Mình sơ ý quá. Chính thì tin người. Sao không hạ lệnh bắt thằng Lử. Nó ở đâu mới ra?”

Cửa buồng Chính mở. Tâm lao vào. Chính cầm khẩu súng ngắn, hai tay áo sơ mi xanh xắn cao, vạt áo buột ra khỏi thắt lưng.

— Anh Chính!

— Không hề gì. Thằng Lử đấy! Nó nói chuyện, tỏ vẻ ân hận vì bắn chết họa sĩ Trọng. Mình tưởng nó hối. Ai ngờ nó nhảy ra ban công, giơ súng bắn mình. Mình tránh kịp, vớ súng, nổ một phát hú họa.

Tâm nhìn xuống cửa sổ. Tiếng vó ngựa đã chạy xa, Tâm quay lại:

— Anh đã thấy chưa? Anh tin người vô nguyên tắc!

— Ừ, mình nhẹ dạ. Thôi ta xuống ăn cơm đi! Đừng làm náo động!

Ở cầu thang, Khả đang bế cô vợ đi xuống, miệng mếu xệch: “Em ôi! Tuyệt Minh em ôi! Em tỉnh dậy đi. Có gì đâu, em ôi!”.

Tâm bước sang buồng điện thoại. Các nhân viên ủy ban đã ra hết ngoài sân. Trong buồng gia đình Khả, mâm cơm canh cá dấm để tư hờ, nguội ngắt.

X

— **C**hào ông ủy viên Quân sự! Uống rượu một mình mà không buồn à?

Nghe thấy tiếng người chào, Châu Quán Lồ quay lại, nhướn con mắt lành, bờ ngõ. Tường trong bộ lễ phục đen, đi tới cạnh hắn, lặng lẽ như một cái bóng không hồn.

Quán Thiên Thai đêm nay vắng khách. Tình hình đang có nhiều biến động. Có tin Hà Nội đã rục rịch tản cư. Kéo ghế, ngồi xuống, mắt Tường hất thẳng vào mặt Lồ:

— Ông mới ở Pha Linh ra, ông Lồ?

— Ừ — Lồ ghé bi đông rượu vào miệng một chiếc cốc thủy tinh nhỏ — Mời ông ủy viên thư ký.

— Chà... Rượu bắp loại một. Rượu này, Tây phải gọi nó là đại ca. Nhưng... xin cảm ơn. Tôi đang váng đầu.

— Ề ề... Không được. Có thịt cùng ăn, có rượu cùng uống. Nào uống! Nhấn mặt, Tường nhắc cốc, bắt đặc dĩ tợp một hơi nhỏ.

— Sao thế, ông Tường?

— Rượu của ông sao hôm nay đắng thế!

Tường nhấn mặt. Sao hôm nay rượu lại sặc lên tận óc Tường những cay cùng đắng thế? Hay là vì cú áp — phe thuốc phiện bị mất trắng? Không! Còn đau hơn thế nữa kia. Hóa ra là giành được chức thư ký trong cái ủy ban Hành chính tỉnh đâu có phải là có thể dọc ngang tung hoành!

— Tôi cứ tưởng ông Lồ không ra nữa cơ đấy!

— Ra chứ!

— Quân Pháp sắp đánh Hà Nội đấy, ông Lồ à.

— Còn là đánh nhau to. Mỹ — Nga còn đánh nhau nữa kia.

— Ai bảo thế?

— Ông Đờ. Ông Đờ bảo tôi ra xin ông Chính cho thêm vũ khí.

— Làm gì?

— Đánh nhau với Pháp. Tôi theo Việt Minh đánh Pháp.

Ra là vậy đấy. Hà hà... Tường cười thành tiếng.

Lồ nhấp nháy con mắt lành. “Mẹ cái thằng Thổ này, lúc nãy nó như con khỉ ốm, giờ nó lại như con bò cưỡi! Mình theo Việt Minh đấy. Việt Minh họ mạnh. Họ cho mình làm quan to rồi, kém gì ông Đờ? Cái nhà ông Đờ lúc nắng, lúc mưa, mình không thích. Mình chỉ thích vợ ba ông ấy thôi. Ông ấy

định lập nước H'Mông. Nhưng nước H'Mông sao bằng nước Lào Cai của ông Chính. Ông Chính giỏi chứ! Ông Đờ còn sợ mà”.

— Ông Lồ này!

— Gì thế?

— Tôi làm đơn lên chính phủ trung ương đấy.

— Để làm gì?

— Tôi khiếu nại. Ông Tâm phát xít quá! Cùng làm việc với nhau mà ông ấy cứ rình rập để hại mình.

— Hại gì?

— Ông ấy theo dõi. Ai ông ấy cũng bảo là Việt gian, gián điệp.

— Mình không phải, không sợ!

— Không sợ mà được à! Họ định bắt tôi đấy. Còn ông, họ có nể hơn. Nhưng ông cũng như cá trong chậu rồi.

— Mẹ nó! Tôi là ủy viên Quân sự!

— Ô la la! Đó là hia mào để tế cô hồn chúng sinh thôi, nghĩa là ông chẳng qua chỉ là thằng bù nhìn giữ dưa thôi, ông Lồ thân mến ời!

— Bậy nào! Tôi chỉ huy một trăm lính H'Mông ở tỉnh đội.

— Ông không hiểu gì cả. Tôi hỏi ông: Ông có hơn được đặc phái viên không? Ông, tôi tất cả chúng ta sẽ chết vì cái bộ máy do chúng ta đẻ ra. Nó sẽ nghiền nát cả ông và cả tôi.

Tường chợt dừng, mặt méo xệch một bên. Hắn vừa cắn phải lưỡi. Lưỡi hắn chảy máu hay sao mà mặn chát? Việt Minh, sao mà ghê gớm thế! Cái hôm bầu ủy ban, tao đã hí hửng. Nhưng tao đã bị mày lừa. Tao bị lừa. Trời ời! Bị lừa mà không biết mảy may, hời thằng chợt kia!

— Ông Lồ ời, ông thật thà quá. Các ông Thổ ty họ sắp bỏ về hết rồi. Họ chống lại ông Chính đấy. Vì thế, ông Chính mới có kế hoạch bắt tất cả chúng ta. Bắt tôi. Bắt ông!

— Bắt tôi? — Lồ nhồm dậy, trợn trừng con mắt lạnh đỏ khé.

Tường nghiêm mặt.

— Ông phải kín né. Lộ là tôi mất đầu đấy. Tôi làm thư ký, tôi biết hết mọi chuyện. Ông có biết chuyện thằng Lử ám sát hụt ông Chính không?

— Có.

— Họ nghi có bàn tay ông. Đó! Ông đi vắng, ở nhà họ đã nhận hai anh em thằng Seng — Tếnh vào bộ đội. Họ muốn chúng nó kèm sát ông đấy.

— Hây dà!

Lồ không sợ cường quyền, Lồ chỉ sợ trả thù. Rượu rót xuống cằm, Lồ đặt bi đông xuống bàn. Tường đã lúi đi đâu? Trong quán có tiếng chân bước nhanh nhanh gấp gấp, Lồ ngẩng lên. Hăn nhận ra Tâm trong những cái vòng xanh xanh đỏ đỏ nhoang nhoáng. “Mẹ mày, tại sao mày định bắt ông?”. Rập đầu xuống bàn, không nghĩ tiếp được nữa, Lồ đã say lử.

Tâm đội mũ cát kết, áo săng đay ướt mềm hơi sương, đeo khẩu các bin, liếc qua quán rồi đi thẳng tới quày rượu. Quang Ngọc đang tì cằm vào bầu cây đàn ghi ta ngồi sau quày.

“Đã đến lúc dẹp quán Thiên Thai được rồi. Lập ra, lợi ít, hại nhiều. Chỉ tổ cho bọn chúng tụ tập. Y như rằng, tụ bạ ở đây rồi thế nào cũng xảy ra chuyện gì.” — Tâm nghĩ, đứng lại, hai con mắt sâu sục sạo tìm kiếm. Ngẩng lên, đặt cây đàn tựa vách, Ngọc khe khẽ gọi:

— Anh Tâm.

Tâm ngồi xuống, bỏ mũ, gãi như điên mái đầu rậm. Hai thái dương, món tóc bạc lại loang thêm, móp lại. Cái trán lại nổi những đường gân ngoằn ngoèo. Chuyện cây đàn bị quăng hôm đánh vào thị xã Ngọc còn nhớ nhưng không thấy giận Tâm.

— Ngọc, tin cậu báo chậm quá, chứ không thì tóm được thằng phán Thông. Nó là chủ mưu vụ ám sát anh Chính đấy. Hừ, phải ra tay, lành làm gáo, vỡ làm muôi, chứ cứ nhùng nhằng thế này thì khó chịu quá. Hoàng Văn Tường vừa ở đây ra, hả?

— Vâng ạ. Đạo này vắng khách quá. Chỉ có mấy ông...

— Rõ cắt thì đau, để thì buồn.

— Sao ạ?

— Kháng chiến đến nơi rồi. Xếp cây đàn lại. Cầm súng! Nghệ sĩ có cầm được súng không?

Chống súng đứng dậy, phả một hơi thở trắng mờ, Tâm tiếp:

— Thôi nhé! Chuẩn bị đi! Bọn thổ ty hiện còn ngồi ở ủy ban nhưng vì quyền lợi giai cấp, trước sau cũng sẽ phản bội ta thôi. Sẽ chiến đấu ác liệt

đấy, Ngọc ạ!

Bàn tay Tâm để lại hơi giá buốt trong tay Ngọc. Ngọc đứng băng khuâng. Mưa buông u buồn. Ngoài hàng hiên nước nhỏ tí tách từng tiếng như đếm bước đi của thời gian. Lại một đoạn đời nữa qua đi. Ở cái quán này, Ngọc đã làm một số việc có ích. Ngọc đã thu nhận được nhiều điều mới mẻ từ công việc này. Cuộc sống không đơn giản. Chiến đấu cho một cuộc đời mới gian nan xiết bao! Chỉ những con người dồi dào nghị lực, ý chí, không vương sầu tủi riêng tư, mới có thể đi tới mục đích cuối cùng. Ngọc có đi tới đích cuối cùng được không?

Ngọc đóng các cửa sổ, đi lại đánh thức Lồ. Gã trai H'Mông choàng dậy, giầy giụa, ú ớ:

— Ơ, ơ, tao theo chúng mày, sao chúng mày bắt tao!

— Khuya rồi, ông Lồ.

Lồ dụi mắt, ngớ ngẩn:

— Tao không bị bắt à?

— Ông mê ngủ đấy hả?

— Mẹ thằng Tường. Nó buộc đuôi ngựa cho ngựa đá nhau.

Đưa Lồ ra khỏi quán, nhìn bóng hắt chìm trong mưa, Ngọc đứng lại ở cửa hiên. “Dung ơi, em ở đâu?” Mưa càng khuya càng dày hạt, mù mịt như lòng Ngọc cùng lúc càng mung lung.

Phần Năm

I

Mặc tất cả những biến động đang từng giờ từng phút diễn ra với con người, mùa xuân theo sự tuần hoàn của trời đất, với tất cả sức mạnh màu nhiệm và kỳ lạ của nó, vẫn êm ả trở về làng H'Mông Can Chư Sủ trên núi cao.

Trời thoáng ấm. Gió vẫn rờ, nhưng đã bớt sương giá và trong không gian, một phút nào đó đất trời đang băng khuâng, bỗng rộn lên tiếng con chim én tránh rét trở về, chao cánh vun vút, phô cái ức trắng nõn. Én lại về tha rác luyện với nước dãi làm những cái tổ xinh xinh trên hốc vầu đầu hồi mỗi căn nhà. Ở những đám cỏ bị sương muối đốt cháy hoen hoen màu gỉ sắt, mầm cỏ non nhỏ bằng cái đầu tăm đã lấm chấm nảy, xanh rươi, trẻ trung. Mặt ruộng trống hơ trống hoải sau ngày gặt mùa, ngày nào còn đóng băng, láng phẳng như lát kính, nay chỉ còn âm ẩm và những chồi cây khúc xanh xanh đã bật dậy khỏe mạnh như những cái mầm đá.

Can Chư Sủ qua mùa mưa ướt. Mái nhà đầy rêu hong dưới trời ẩm bốc hơi ngút ngát. Cây soán sử thôi không rắc sương. Khói bếp đã nhìn rõ từng vệt mỏng mảnh. Đàn chó rời bếp, đi đi lại lại ngoài sân, chạy nhón ngoài nương. Những con lợn béo cũng ục ịch leo qua dóng chuồng, ra vườn, chịn mông vào những gốc đào già già ngựa, kêu ịt ịt khoái trá. Mùa xuân hào

hứng từng ngọn cây. Lá xanh chưa mở con mắt, nhưng những cành đào khẳng kheo, xám mốc suốt cả mùa đông, nhạy cảm với tiết xuân, lại đã bật lên những nụ hoa, thoát đầu chỉ như cái chấm nhỏ rời ngày qua bụi dền, mòng mọng, hồng hồng.

Mùa đông, lúc trời đổ ba gáo nước lạnh xuống trần gian, đã qua. Giờ, trời đang trút xuống trần gian ba gáo nước ấm. Mùa xuân đã về.

Tết H'Mông đã tới. Lại như mỗi cái tết của đời người đàn ông, đàn bà vất vả quanh năm, nhìn vào cái tết như nhìn thấy một niềm vui an ủi. Bố vất vả, chờ ngày tết đón anh đón em. Mẹ cực nhọc, mong ngày tết đón bè đón bạn. Cái tết sum họp, cái tết mở đầu năm mới với bao ước ao hy vọng đang tới. Tranh tết, giấy đỏ viết điều mong ước dán đầy cửa, đầy liếp.

Chiều ba mươi tết, Pao mới theo ngựa thồ về tới Can Chư Sủ. Nhà lạnh như hang đá. Bà Xóa đã mất. Lử không thấy mặt về. Cả nhà chỉ còn *hố pấu*, Pao và thằng Pùa.

— Pao, gọi thằng Pùa về đi, con.

— Để con giúp cha.

— Thôi, mình cha làm cúng cũng được. Nhà mình năm nay không có lợn, cúng không làm to được đâu.

Hố pấu nói khe khẽ, như cố giấu nỗi buồn tủi. Nhà nghèo. Còn bao nhiêu tiền bạc dành dụm được thì cái đám ma của bà cụ cuốn đi hết. Trâu một con, lợn ba con. Bà cụ hưởng thọ hơn trăm tuổi, đó là cái phúc lớn cho gia tộc rồi. Bà cụ về, cũng là lúc đã đến cõi, nhưng vắng bà cụ mới thấy thiếu. Bà cụ mất, nhà trống tênh trống toang. *Hố pấu* phải đi kéo củi. Con lợn không còn ai nuôi. Chuồng bỏ không, dờ ra đốt dần.

Bàn thờ đã bày xong. Hương đã thắp. *Hố pấu* ngược lên cái bàn thờ chỉ có hai chõng bánh gù, lòng chột ửng lạng và nước mắt lại muốn ứa tràn.

“Thôi thì tổ tiên, ông bà cũng xá tội cho con cháu”. *Hố pấu* nghĩ, tay với cái cành trúc gài ở bếp. “Ma tà, ác quỷ, năm nay ám ở nhà này, hãy đi đi”. Phạch, phạch... Cành trúc phất, đập. Cành trúc phất trên vách, đập trên gác bếp, khua dưới gậm giường, quét quáy nơi xó cửa. Phạch, phạch... Mồ hóng rơi, bụi bặm tan, rác rưởi ra. Cái ác, cái xúi đi đi!

Phạch, phạch... Lá trúc quất trong gió cuộn theo tiếng *hố pấu* lầm thầm:

*Tôi không quét vĩa mẹ vĩa cha
Tôi không quét vĩa con vĩa cháu
Tôi không quét vĩa gia súc, gia cầm
Tôi không quét vĩa mùa màng, nương rẫy
Tôi quét đường ốm đường đau, đường chết chóc
Cho nó theo đường buôn bán mà đi...*

Pao dẫn thằng Pùa về tới cổng rào đá thì thấy cha cầm cành trúc, đang chậm rãi bước ra sân. Ông đi về phía tay trái, nơi mặt trời lặn, dừng lại, vung tay ném cái cành trúc, miệng nói to:

— Đi khỏi nhà, không trở lại nữa nhé!

Pao kéo tay thằng Pùa. Nó chùn lại. Pao gắt khề:

— Ngày tết ở nhà chứ, như con dê cả năm à!

Thằng Pùa đứng lại, phụng phịu. Văng vẳng tiếng lợn rít, tiếng bò rống, tiếng gà quang quác trong làng.

Bấy giờ là lúc cúng gia tiên, sơn thần, thổ địa. *Hố pẫu* bưng cái mẹt trên đặt con gà luộc, mấy bát cơm, mấy quả trứng. Pao đặt cái ghế xuống sân. Cái mẹt đặt lên ghế. *Hố pẫu* châm hương, nét mặt đã đỡ phần buồn tủi:

— Pao à, rồi khéo chỉ còn có con lớn ở nhà thôi, phải học cúng đi để ông bà, tổ tiên về hưởng gà, hưởng trứng, năm mới phù hộ cho con cháu không bị rắn cắn, hổ vồ, đi núi không bị dây quẩn, xuống khe không bị dây quàng...

Pao đứng sau cha. *Hố pẫu* đứng trước mâm cơm cúng đã đèn nhang nghi ngút. Rất xa, hình như có tiếng pháo nổ. Pháo nổ hay súng bắn? Pao thấy thằng Pùa chạy vụt đi. Tiếng *hố pẫu* khẩn lăm rằm, dứt nổi...

— Mời ông bà, tổ tiên... bịt mồm kẻ gây vạ... Cái ác, cái xúi theo đường buôn bán mà đi... Cơn binh lửa nổi rồi tan... Anh em họ hàng khăng khít... Như đại thù không rời thù gối thông...

Tận tối mịt thằng Pùa mới về. Pao và cha đang ngồi ở bếp. Thằng Pùa ngồi xuống cạnh Pao.

— Anh Pao à, nhà ông Giàng Ly Trang lấy ở gác xuống cái nồi to lắm.

— Làm gì?

— Nấu cháo. Ông ấy còn thuê người lấy về một cây vầu dài làm cây nêu. *Hố pấu* đang xoay miếng cao chè trên đồng than mới cời trước lò, ngẩng lên:

— Người ta có của, người ta đứng ra mở hội gầu tào cầu may, lại càng được may.

Pao chống gối đứng dậy, tự nhiên thấy buồn quá. Trời đêm mù mịt. Pao đứng ở cửa, thoáng rùng mình. Cái cối xay từ ngày chị Pàng chết, vẫn nằm đó, cái tay cối vẫn ghéch chéo như từ hồi ấy. Xác chị Pàng như vẫn còn đặt ở cạnh bếp. Bắp tay Pao như có vết răng chị. Khốn khổ! Cả đời người không được ai yêu thương, bà Xóa chết, cũng nằm đúng chỗ chị Pàng nằm. Người chết có hóa hổ được không? Chín chết, nằm ở ngoài thị xã, sẽ hóa hổ trở về làng ư?

Hố pấu vẫn ngồi ở trong bếp. Chè vụn một chửa hái được, phải uống cao chè để dành. Bát nước đỏ đậm, bốc hương thơm dịu, tỏa ấm tâm trí. *Hố pấu* nghĩ ngợi gần xa.

Pao leo lên gác. Một lát sau, anh đang lục cái địu thì thằng Pùa leo lên, bò tới. Nó kêu khê:

— Anh Pao, anh có súng à?

— Im!

— Súng thật rồi! Đẹp lắm!

— Mà lục hả, con chuột nhắt?

— Không, hôm nọ con gà đẻ, em lên tìm trứng, em thấy.

— Chết đấy! Mà mở cái miệng nói với người nào là mà muốn anh Pao chết đấy. Nhớ lời tao chưa?

Pao kéo khẩu súng từ trong địu ra: khẩu pọc hoọc. Các ông thổ ty Mường Cang biểu Chính, Chính cho Pao. Bọc ngoài một lượt vải đỏ, bao gỗ còn vàng bóng và khẩu súng bên trong còn ánh lên sắc thép lạnh, hôi hôi mùi dầu.

— Úi cha!

— Suyt!

— Hôm nọ em thấy, có một người đến nhà ta cũng đeo khẩu súng như thế này.

— Ai!

— Không biết tên. Có cái sẹo dài ở mặt. Đến hỏi anh Lữ, rồi nói: Về Phéc Búng đây!

Pao cất khẩu súng, dậm lại ổ rơm, kéo thẳng Pùa cùng năm xuống. Góc bếp nhà người ta nấu nướng nhiều khói um. Góc bếp nhà mình không khói, thông thoáng dễ chịu quá. Thằng Pùa cựa mình loạt soạt.

— Anh Pao này!

— Gì?

— Năm nay, anh đi ở rě... thì ở nhà còn có một mình em.

— Ai bảo mà thế?

— Cha nói thế.

Pao ngồi dậy. Lòng bỗng xốn xang, năm mới, có cái gì ở trước mặt, cứ phấp phồng, không hiểu rủi hay may, sướng hay khổ, hay một cuộc đổi thay, đảo lộn chưa từng có.

Ôm vai thằng Pùa, thốt nhiên Pao thấy thương nó bé bỏng:

— Pùa à, năm mới, chóng lớn lên, mười phần anh đi ở rě chỉ chắc hai thôi. Nhưng chắc là anh không ở nhà đâu. Pùa ở nhà với cha.

— Anh Pao đi đâu?

“Anh Pao đi đâu?”. Thằng Pùa hỏi, đay đi đay lại. Pao không biết nói với nó thế nào. Dưới nhà, *hố pấu* vẫn ngồi bên bếp lửa. Đèn thả sáng trưng gian giữa.

Đèn thả sáng trưng gian giữa suốt ba ngày tết như tục lệ tổ tiên. Đèn thả như chờ đợi, như nhớ mong ai. *Hố pấu* ngồi dưới ánh đèn, chòm râu xác xơ không rung động, thắc thỏm nỗi nhớ, nỗi mong. Lữ vẫn chưa về. Đứa con lớn thứ hai, nay là thứ nhất trong nhà, sao vẫn chưa về? *Hố pấu* không ưa tính Lữ. Nhưng Lữ là con của *hố pấu*, ngày tết nó phải về. Và *hố pấu* vẫn nhớ mong nó.

Ngày mồng ba, vừa sáng, *hố pấu* còn đang nấu nước uống thì Seo Cấu tới: “Chào bác ạ, anh Lữ vẫn chưa về hả bác?” Nhìn cái mặt sẹo của thằng ấy, *hố pấu* lo bồi bồi, lại càng mong đợi Lữ về. Nhưng, hể cứ nghĩ đến Lữ lại thắc thỏm, sợ hãi. Nhà có hai đứa con lớn, mỗi đứa đi một con đường. Sự chia rẽ đã bắt đầu có ở ngay trong nhà này rồi? Nỗi lo sợ càng hiện rõ

trong mấy ngày tết. Quanh các bếp lửa, người đi xa về, chuyện trò râm ran. Rộ lên tin đồn bên kia Pha Linh, ông Đờ đang lập nước H'Mông.

Năm ngoái đã bàn định, Giàng Ly Trang bằng lòng ly khai thổ ty Hoàng Văn Chao rồi. Nay lại thôi. Hình như không ai bảo được ai nữa. Một hồi nghe nói ông Chao được làm phó chủ tịch tỉnh. Ông Chao theo Việt Minh. Rồi một hôm lại thấy ông lý trưởng Giàng Súng dẫn con bé cháu Seo Váy, vợ của quan tư Phô-rô-pông chạy sang Vân Nam hồi nọ, đi xuống châu. Và cán bộ Kiến, bấy lâu quen thân với người Can Chư Sủ, ngày tết ở bên Phéc Bùng nói: Việt Minh nhất định đánh tan xâm lược Pháp. Người sửa soạn theo sang Pha Linh. Người đón lời chỉ bảo của Giàng Ly Trang. Người nghe theo cán bộ Kiến. Một dòng họ chia ba. Cái họa giặc giã, phân ly chập chờn ở trước mặt rồi. Rồi cái họa ấy chẳng còn chập chờn nữa. Ba ngày tết, chẳng sợ đông cả năm, đã có đám cãi, chửi nhau. *Hố pấu* là người gốc của dòng họ tới hòa giải. Hóa ra hai anh em con chú con bác suýt đánh nhau vì anh đòi đi với ông Đờ, em đòi đi với Giàng Ly Trang. Xử thế nào? Chịu! Kê H'Mông kê lý. Đường người H'Mông đường lý. Đâu là đường người H'Mông?

Nỗi lo ám ảnh đủ mấy ngày tết. Vẫn là có hội gầu tào, trai gái hát, có con trai chơi tù lú * con gái chơi tâu tí * mà cái vui không đậm. Quả cầu lông gà quay quay phân vân trên trời.

Nhà quạnh vì vắng người. *Hố pấu* lo nghĩ rầu rầu cả nét mặt. Thăng Pùa chưa biết lo, chạy đi chơi suốt. Pao không đi đâu. Ngày mồng hai tết, Pao phải phục dịch đám khách đến nhà. Ba người thì hai người họ gần, một người nữa là lão Sếnh hay kể chuyện người hóa hổ. Nghe nói, *hố pấu* định mời họ đi làm ông mối cho Pao.

Sang ngày mồng bốn hoa đào nở bung, nhưng hương vị tết đã nhạt lăm rồi. Pao dậy sớm, chải lông cho ngựa hồng, định dẫn nó đi thờ thuê thì *hố pấu* đang nấu nước, ngoái cổ ra gọi.

— Pao à, hôm nay đến lượt nhà mình đi cày ruộng công đấy!

Pao bỏ con ngựa, bước vào hiên:

— Ruộng công nhà ông Chao à, cha?

— Ừ.

— Sao bảo bỏ lệ ấy rồi? Lại vẫn theo Hoàng Văn Chao à?

— Bỏ đâu! Hòn đá ở đâu vẫn ở đấy thôi! Giàng Ly Trang hôm qua xuống châu về, nói thế.

Pao vào nhà, thúc thẳng Pùa dậy, bảo nó đi thả ngựa rồi ra chuồng, vác cày, dắt trâu đi.

Trước cửa nhà Giàng Ly Trang có gần chục trai làng đang đứng cạnh một cây đào hoa nở đỏ hoe. Xem chừng mọi người đang bức. Năm ngoái nói: Ly khai thổ ty Chao, sao giờ lại đi làm cho ông ấy? Giàng Ly Trang là con dũi có ba đường vào hang à? Pao vác cày, bước vào, hỏi một người trai mặt rỗ. Người nọ lừ Pao một cái, rồi lại quay vào nhà Giàng Ly Trang, nói to:

— Tôi tưởng cái kiếp con giun, con dế thế là hết rồi chứ!

Trong nhà Giàng Ly Trang đang có đám cúng. Tiếng chập choeng lanh lảnh, tiếng thẻ xin quẻ gieo choanh choách. Người nọ lại gào một hơi nữa. Bấy giờ, ông lý trưởng Giàng Súng mới bước ra, mặt dài lắc lắc, miệng kêu ài ài:

— Đà đà... Trời mưa, nước chảy xuống, nước đi, đá còn lại. Đường cũ thế nào cứ đi đi đã, ở với ai, sống với ai, làm với người ấy chứ! Bỏ sao được!

Pao không nghe hết lời ông Giàng Súng vì bấy giờ có tiếng người vừa gọi tên anh. Anh quay lại. Đám *gái gầu phàng*, bốn năm cô ở nhà lý trưởng vác ống nước, từ bên trái nhà vừa đi qua. Một cô đứng lại, mặt xanh nhợt, cái khăn hoa lệch, chạm vệt mày đen nhánh bên trái.

— Seo Cả! — Pao khẽ gọi.

Người phụ nữ nhấc ống nước lên vai, quay đi:

— Lúc rảnh, cho tôi hỏi chuyện này nhé, anh Pao.

Pao quay lại. Ông Giàng Súng đã vào nhà. Đám trai làng vác cày lên vai, hậm hực bước theo sau trâu.

Đám ruộng của thổ ty Chao ở dưới chân núi, cạnh một con suối nhỏ. Đám trai cày tản ra, chọn mỗi người một mảnh.

Pao chọn mảnh to nhất, định cày ba ngày cho xong, Pao mắc cày vào trâu, quát một tiếng “mông” *, con trâu nhún chân, nhòai cổ, miết dây.

Dưới thấp, ẩm hơn trên làng. Và trời đang rạng ra. Pao chạy theo con trâu, lúc bên phải, lúc bên trái cái cày, người rập xuống, mềm mại. Đất mùa xuân nở bực bực, đổ rào rào về một phía, nâu tươi, thoáng có hơi sương. Trời cao bỗng, lặng lẽ và bình yên, lôi cuốn hồn người, quen thuộc như ngàn xưa vẫn vậy.

“Trời mưa, nước rơi xuống, nước có chân nước đi rồi. Đất không có chân, đất ở lại”. Lại vẫn đất này. Lại vẫn khoanh ruộng này, hết Lữ cày, lại đến Pao cày mỗi năm mười ngày, từ lúc mười ba tuổi, hết tuổi trẻ con. Lại vẫn là Pao, năm ngoái mười chín, năm nay hai mươi, to, khỏe, hiền lành, với con trâu và cái cày.

Vậy là sau những ngày biến động ồn ào, rầm rập, con trai lên ngựa, cưỡi súng đi đánh Quốc dân Đảng, Pao lại trở về làng, lại dắt con ngựa hồng non tuổi đi thồ thuê, lại vác cày đi cày công không cho quan châu Hoàng Văn Chao, nay là phó chủ tịch tỉnh.

Pao đã về làng được gần tháng. Đánh Quốc dân Đảng giải phóng tỉnh lỵ xong, lẽ ra Pao được anh Chính cho vào bộ đội Vệ quốc đoàn. Thì *hố pấu* nhắn ra cho gọi Pao về: Bà Xóa sắp chết rồi. Pao đeo khẩu súng đeo về làng, tưởng rồi lại ra đi. Bà Xóa chết. Chết trong khắc khoải, tay còn đang sờ tay Pao thì bà chết. Tang lễ cho bà xong, đã nghĩ đến khẩu súng đeo bên sườn đi. Nhưng sự đời thật chẳng dễ. *Hố pấu* buồn dụi. Năm nay, chịu hai cái mất của người thân: Chị Pàng, bà Xóa, lại nghe tin Lữ hư thân mất nết, thật quá sức. Pao đi, còn ai? Lữ vẫn không thấy bóng thấy hình. Giàng Ly Trang có ý can ngăn Pao ra mặt. Đi với người ngoại tộc, dễ quên lý lối dân tộc đấy. Tết đến rồi, không ở nhà cúng tổ tiên sao? Thời buổi loạn lạc này, đi xa nhà, chết ở bên ngoài, không đưa vào nhà làm ma được như Chin, không về với tổ tiên được đâu! Mà cháu cũng lớn rồi, Pao ơi, năm nay thành chim cu có đôi đi thôi.

Trăm cái níu kéo. Một ngày ở lại, quen đi. Hai ngày ở lại, quen đi. Và công việc thì cứ sùng sục tới. Thả con ngựa xuống bờ sông Chảy, chất hàng lên nạng thồ cho lái buôn, rồi đuổi ngựa ngược dốc về. Người rộc rếch vì hết hơi đặng ngược. Mồ hôi lúc nào cũng ướt tóc. Đói, khát chỉ có khe nước bên đường. Hai bàn chân dày ụ lên chai đá. Ngày nào cũng vậy, ba mươi

cây số xuống dốc, ba mươi cây số lên dốc. Sức trai đang lớn cũng bả. Nhưng không thể không có tiền mua cái áo, cái khăn, nhúm thuốc lào, đầu muối, ve dẫu, bao diêm cho *hố pấu*.

Pao cầm cúi đẩy cày.

Mặt trời lên giữa đầu. Mặt trời ngả cạnh sườn. Ngó lên, thấy họ về cả, anh lại cúi đầu giật con trâu đi tiếp: “Cố cày cho xong, mai còn đi cày nương nhà”.

Trời xanh ngả hung hung màu lá bàng héo. Con trâu đã phì phò, mép trắng bọt nước. Pao tháo cày. Đất cày nằm cuồn cuộn từng dòng, nhìn sướng con mắt. Nghĩ ước vì mình làm hầu cho Hoàng Văn Chao, nhưng vui vì sức còn dai, vì chính tay mình làm nên.

Con trâu ra khỏi ách, lồng ra bờ suối. Con suối uốn những nét mềm mại giữa hai bờ cỏ xanh rười rượi, rải rác khóm mua rừng. Gió thổi mơn man. Khoảng đồng chân núi nhấp nhô đá tảng thoáng bóng sương.

Pao lội ào xuống suối, định tắm, lại trở lại bờ, nhặt cái áo chàm. Trời chiều bâng khuâng. Sương đang dâng lã đẵng mấy vệt xa. Gió lay động khóm mua, chập chờn tiếng sáo ngang.

Tiếng sáo như những đôi cánh mềm vẫy vẫy:

— *Pừ lê lê... Pừ từ từ...*

Em là con gái Mèo hoa

Bước chân em thoăn thoắt như chim gù trên cành

Em đi tìm dòng suối trong

Tắm sạch từ làn da tới tận cõi lòng

Pừ lê lê... Pừ từ từ...

— Seo Ly! — Pao khẽ reo, cầm cái áo, lội qua khúc suối cạn.

Seo Ly tựa sườn hòn đá, hai chân duỗi song song. Tiếng sáo nắn nót. Đàn bò vàng đang gặm cỏ ở bên này suối.

— Anh Pao!

Sáo ngừng tiếng. Seo Ly ngẩng lên. Mặt hình quả đào, hai má màu vỏ đào chín. Tóc mượt như lông chim câu. Hai cánh tay thon biết nắn tiếng

sáo, biết thêu hình tròn xoáy ốc trên váy, trên áo, biết đuổi con bò đi chăn thuê, biết cầm cuốc đi làm cỏ nương.

— Seo Ly à, tết anh bận tiếp khách, bụng muốn sang Phéc Búng mà chân không đi được.

— Ba ngày tết em cũng phải đi vác nước cho nhà seo phải.

— Seo Ly à, cha anh đang chọn ông mối để sang thưa chuyện anh xin cưới em làm vợ với bên nhà em rồi đấy!

Pao thở rộ rục. Seo Ly, về làm dâu nhà anh, em chẳng để cái cháo có ba tầng muôi nhỏ. Về làm rể nhà em, anh đừng cày băng băng, không cho cỏ tế mọc trên rẫy, trên nương. Ta sẽ sống đời đời kiếp kiếp bên nhau, như cây đào, cây mận, chung một mảnh đất. Ta nghèo, không có lợn, ta mổ quả bí làm lợn ăn. Ta yêu nhau hết tháng. Ta thương nhau cả năm. Ta đem cho ta cái vui cái sướng.

Đàn bò vàng nghển cổ, thũng thẳng cái yếm vải muốn nghe lời Pao nói. Gió huýt yếu đuối, nhường tiếng con tim Pao đập.

Seo Ly cười, răng đều hạt bắp. Seo Ly đang ở trên ngọn cỏ lắt lay. Pao nắm tay Seo Ly.

— Em à, mai anh lại cày ở đây, em đưa bò ra đây thả nhé.

Seo Ly gật đầu. Mắt vẫn ngược nhìn Pao.

Chiều hôm sau, mặt trời còn trên đỉnh núi Can Chư Sủ, Pao đã về tới làng. Mặt Pao sẫm tối, hai con mắt xếch như hai cái lá héo. Đã buồn vì không thấy Seo Ly đem bò ra thả, thằng quản gia nhà thổ ty Chao lại ra hạch, không nhận số đất đã cày cố hôm qua để trừ cho một ngày, cứ bắt đủ mười ngày cày. Đã vậy, thì cày cho nó một mạch rồi về. Đường về là đường buồn đường bực thì gặp Seo Cả đi vác nước, Seo Cả hỏi: Con ngựa của anh

Chin đâu? Con ngựa ấy em mượn của ông Giàng Ly Trang, nay ông ấy đòi em. Chết thôi! Pao ngơ ngẩn: Con ngựa Chin cười đâu nhỉ?

Pao leo qua rào, vào sân.

Thằng Pùa phốc từ cửa nhà ra:

— Úi, anh Pao, các ông mỗi về rồi. Cả anh Lử cũng về rồi, đang ở bên nhà Giàng Ly Trang.

Pao không đáp. Qua gian giữa, thấy mấy ông mỗi đang ngồi uống nước, anh rẽ vào buồng. Căn buồng tối om. Đó là nơi xưa bà Xóa nằm. Chỉ có mấy phen vầu trên trái rơm sòng, đặt trên bốn cái chân cột ngoãm chôn dưới đất.

Pao nằm ịch xuống giường, hồi hộp, bồn chồn, bực bội trộn lẫn thành một cảm giác khó chịu, bứt rứt.

— Anh Pao à!

— Đi chơi đi, Pùa!

Mặt Pao sực hơi thở của thằng em, nó ghé xuống mặt Pao:

— Anh Pao à, anh Lử về, mang một bọc tiền to lắm.

— Ừ, đi chơi đi nhé!

Thằng Pùa tọt ra ngoài buồng. Căn buồng chỉ còn có Pao. Chuột rúc chút chút trên mái, chạy rìch rịch, cắn nhau chí chóc dưới gầm giường. Có tiếng người nào kêu: “Được rồi, vớt ra” ở phía bếp. Pao nằm im.

Bên ngoài, có tiếng lão Sếnh lé nhé:

— Làm đủ mọi lý rồi. Nhưng họ thách cao đấy, *hố pâu*.

Như nằm phải gai, Pao nhồm dậ. Bên ngoài *hố pâu* chặc chặc lười:

— Chết thôi, que thách mười hai vạch. Cao thế! Nhiều thế! Lão Sếnh cười he hé:

— Không cao nhiều đâu. Bỗng dưng được một người về làm, mất có một trăm hai mươi đồng bạc trắng, một trăm hai mươi cân thịt, hai nhấc tay rượu còn gì!

— *Hố pâu* ơi, từng ấy không nhiều — Tiếng một người trong họ gần — Còn phải sắm sửa cho cô dâu, đèn ớn vú sữa cho mẹ nó, đèn ớn bà ngoại nó, rồi còn phải biếu các cô phù dâu nữa cơ mà.

— Đây rồi! Đây rồi! — Chợt lão Sính reo, lão vừa ở trong bếp bước ra-Hợp số, hợp tính rồi, xương đầu gà hồng trắng không có vết là tốt đẹp, chân gà chụm là sum họp bền lâu đấy.

Pao thở một hơi thật dài. *Hố pẫu* nói khe khẽ. À! Sẽ đi vay Giàng Ly Trang. Vay nặng lãi đấy, nhưng đành phải vậy thôi, vì không muốn để buồn phiền cho lòng con trẻ. Pao đặt chân xuống đất. Được, Pao sẽ lại đi thồ thuê, đi bán công, đi cày thuê. Vụ này gắng trông thêm cây thuốc nữa.

— Anh Pao!- Thăng Pù lại luồn vào buồng, thở phì phò, phòng bong bóng mũi- Anh Lữ về rồi! Có cả người mặt sẹo. Nhưng người ấy lấy ngựa đi rồi!

Pao ra khỏi căn buồng, len lén đi ra cửa, bước ra sân, vòng về phía chuồng ngựa. Lữ ngồi ở đầu hồi. Không nhìn thấy mặt hẳn vì hẳn đang cúi gục, xoa tóc, hai tay quài trên đầu, tay phải cầm con dao trắng toát như dao mổ, nạo tóc. Gáy đã trắng hếu như da lợn cạo một mảng. Cái gương vuông để ở dưới đất.

Pao nhắc cái rìu, kéo cây gỗ khô ra cạnh chuồng ngựa, độn chân lên, vung rìu. Choác! Cây gỗ khô toác một khe dài. Choác! Kịch, Choác! Kịch. “Ồi! Khéo bắn vào tao, mày”. Tiếng Lữ kêu như bõn cọt. Mặc, Pao cứ vung rìu.

— A! Tưởng ai, hóa thằng Pao!

Pao quay lại, rục lên một cảm giác vừa ghê sợ vừa kinh tởm. Lữ đã tự cạo xong đầu. Chỉ có bọng trộm cướp dữ dằn mới tự cạo đầu như thế. Tóc rơi một đồng, dài, hôi khét ở đất. Trông Lữ lạ hẳn đi. Bộ quần áo vải xám may kiểu người Hoa. Đôi giày vải đen. Và cái đầu, bộ mặt mới khiếp làm sao! Cái đầu hết tóc, trắng ớn, méo mó, hóp vào ở giữa, lồi ra ở phía trán và phình ra ở sau gáy. Trông nó như một hòn đá cuội. Nhưng cái đầu thì nhẵn mà mặt Lữ thì lờm xờm lông lá. Lữ bắt chước ai mà để bộ ria mép đen sì như hai con bọ hung châu đầu vào nhau ở dưới mũi. Cái trán ngắn có một vết sẹo ngang đỏ hồng. Và khi Lữ nhếch mép, cùng với những chiếc răng nhọn xám khói thuốc phiện, Pao nhìn rõ hai cái răng nanh đã bịt vàng sáng chói. Bộ mặt ấy đủ nói về Lữ rồi. Lữ đã thành người dữ tợn, ác độc tới mức trở tráo.

— Tao tưởng mày ở lại làm quan với Việt Minh!

Pao không đáp, cúi xuống bổ nốt thanh củi to, rồi mới ngẩng lên, nén mình:

— Bà nội chết không về. Ngày tết không về, anh đi đâu?

— Đi làm con gấu, con hổ, chứ đi đâu! Hé hé...

Lử cười trơ trẽn, tay thọc túi áo trái có cái dây bạc núa lên cái khuyết áo dưới còng, như kiểu con buôn đeo ví, bước xuống thềm:

— Mày đi cày về đấy, hả Pao?

Pao ném cái rìu:

— Mai anh ở nhà mà đi cày cho ông Chao nhé!

— Hé hé... tao không cày đâu.

— Anh phải cày.

— Tao thuê mày. Tao có tiền — Lử bước lại cạnh Pao — Tiền thật, nhiều nữa! Đ. mẹ. Mày không có tiền cưới Seo Ly, hả? Cướp đi! Gái ấy thiếu gì!

— Im đi!

— Nói thật đấy. Đi với tao, gì cũng có. Mày có muốn có súng không, cứ đi với tao. Mà con Seo Ly, không nhanh, mất đấy!

— Không đi đâu cả — Pao cúi nhặt thanh củi, vút lên thềm — Từ mai tôi không đi cày cho ông Chao nữa — Sức nhớ, Pao ngừng phất dậy:

— Anh Lử, tôi hỏi anh: Con ngựa của Chin đâu?

Lử giật thót, há hốc miệng, cục yết hầu hất ngược:

— Ngựa nào?

— Ngựa của Chin! Đánh đồn Bản Phiệt xong, lúc ra lấy ngựa, tôi không thấy con ngựa của Chin. Anh lấy đi rồi.

— Ơ! Tao nào lấy!

— Trả người ta đi — Pao tiến một bước, khí giận trào lên đột ngột — Trả đi! Con ngựa màu mun của Chin.

— Tao không có lấy — Lử giật lùi, kêu hoảng hốt — Mày đánh tao đấy à?

— Trả ngựa người ta! — Pao gào — Đã bỏ bạn chết, lại còn ăn cắp của bạn, hả?

— Ồi, hổ pấu, cha ơi!

Lử chạy ra trước cửa. Bấy giờ, thằng Pùa ở đâu chạy về, nhảy lên bức rào đá, gọi toáng:

— Anh Pao ơi, cán bộ Kiến. Cán bộ Kiến đang ở nhà ông lão Pâu, anh Pao.

II

Kiến từ châu Pa Kha lên, chỉ rẽ vào nhà ông Pâu một lát như hện hò cái gì, rồi lại xùm xụp cái mũ dạ lười chai, xù xù cái áo bông to, tay chống cái ba toong, thoăn thoắt bước tới nhà Giàng Ly Trang. Nhà Giàng Ly Trang đang cúng, Kiến gọi ông lý trưởng lên, đập cái ba toong vào cạnh bàn, dẫn từng câu:

— Ai cho phép ông gọi người đi cày ruộng cho nhà thổ ty Hoàng Văn Chao? Bỏ ngay việc này. Thứ hai nữa, cháu gái ông, ông dẫn xuống cho thằng Phô-rô-pông, là ông nối giáo cho giặc. Tội ông nặng, để đấy, rồi tôi sẽ xử.

Kiến ra khỏi nhà Giàng Ly Trang, lại đi nhanh về nhà *hố pâu*. Trẻ con kéo một vệt theo sau. Dân Can Chư Sủ lâu nay đã quen thân với anh cán bộ có vóc dáng to bè bè, hay chống ba toong, tính thẳng như đốt trúc, nóng như lửa, nhưng cặm cụi, chịu khó lặn lội, nhà người nghèo nào cũng tới, và nói tiếng Quan Hỏa oang oang. Con người này không giữ trong lòng mình cái gì cả. Nghĩ sao, nói vậy. Không thủ đoạn, chẳng lừa dối, cũng không nịnh nọt lấy lòng ai, vững tin vào chân lý, sức mạnh ở tay mình, tuy chỉ có một mình.

— Chào cán bộ Kiến!

— Anh Kiến, vào nhà chơi đi!

Hố pâu ra cửa chào, Pao đứng ở sân mời. Kiến dận đôi hài sảo dính bùn be bét ở hòn đá ngoài sân, miệng hà hà tự nhiên như người đi xa về.

Thằng Pùa ôm mấy thanh củi vào. Lửa bếp khách thoáng cái bùng bùng cháy. Ba ông mỗi bước lại. Trẻ con ngồi sát lửa. Rồi cái vòng người cứ đông dần, chật dần. Kiến ngồi trên cái ghế mây cạnh *hố pâu*, phanh ngực

áo bông, tay cầm chén nước *hố pấu* đưa, tay cầm cái ba toong, động mạnh xuống đất:

— Tôi là tôi không cho ông Chao được phép bắt người làm ruộng không công nữa. Cắt hết! Đồng bào nhớ chưa?

Một người mặt rỗ kêu ài ài thích thú. Pao đáp:

— Nhưng Giàng Ly Trang cứ bố đầu các nhà!

— Không đi! Mà là kiếp con ngựa bị người ta sai khiến, hả Pao?- Kiến trợn hai con mắt lồi, dãn dãn, lại động cái ba toong — Tôi đi Thái Giàng Phố lập đội du kích về, thấy mọi việc lộn tung phèo. Là tại làm sao? Vì như cái thằng Pao này, hiền quá thì bị bắt nạt. Tôi đã bảo ủy ban gọi ông lão Pâu xuống coi kho muối. Người khổ phải được sung sướng. Ông Chao là phó chủ tịch tỉnh mà không chấp hành ý kiến của tỉnh là không được.

— Ông lão Pâu sướng rồi! — Một người mặt rỗ kêu.

Hai bàn tay Kiến ngấn, to, cục mịch xò rộng lại nắm vào bóp mạnh:

— Làm ăn bậy, phải trừng trị!

— Hay đấy!

— Phải thế. Đồng bào phải nghe tôi. Nó gọi đi làm công không cho nó, không đi. Nó hỏi thì bảo: “Ông Kiến Việt Minh bảo thế”. Nhớ chưa? “*Nắng mưa là việc của trời. Đấu tranh là việc của người trần gian*”. Hôm nay, tôi đem lên đây, biểu mỗi nhà một tấm ảnh cụ Hồ. Đặt ảnh Cụ trên bàn thờ. Cứ lúc nào sợ thổ ty thì nhìn lên ảnh Cụ để vững tinh thần. Đây nhé!

Pao ngó vào. Hàng chục cái đầu ngó theo. *Hố pấu* căng một tấm ảnh. Lửa rung rinh trên mặt ảnh bóng như quang dầu.

— Chà, hai con mắt cụ như hai ngôi sao.

Hố pấu khen. Người ta càng chen vào:

— Râu đẹp nhỉ! Trông hiền hiền.

— Vâng trán rộng quá!

Kiến chỉ ngón tay vào phía sau tấm ảnh, giải thích:

— Hồ Chủ tịch hiền với dân. Nhưng người đấu tranh không khoan nhượng với kẻ áp bức.

Hố pấu gật gù:

— Mong cho Người đem sung sướng cho dòng họ Giàng sống chín trăm năm, vào vương Gin Giàng Ka, lại lột da trẻ lại.

Kiến trở mắt:

— Sao lại chín trăm năm?

— Thế này nhé. Ngày xưa, người H'Mông sống lâu thế. Về sau có bà mẹ dẫn con lên vườn đó, ăn trộm quả đào trắng, uống trộm nước suối cấm. Chử Lâu là ông Giời mới giận, chỉ cho loài người sống trăm năm thôi.

— Ha... ha...- Kiến cười vỗ vai *hồ pấu*, đập vai lão Sênh — Các cụ phải sống lâu tới lúc gạo không cần cối giã, cối xay, đêm có điện sáng hơn sao trên trời. Nhưng mà phải tranh đấu...

“Tranh đấu”! “Tranh đấu”. Người Việt Minh kia nói cái điều gì cũng quay về mấy chữ đó. Tiếng nói to như ông sấm, ông sét. Lử, từ lúc Kiến vào, ngồi lì trong buồng. Nhặt mồm, hấn ra sân đứng một lát, nghĩ: “Thằng này nói còn dài. Đi kiếm điều thuốc đã!”

Giọng Kiến to, khỏe như tiếng trống:

— Đồng bào phải nhớ tranh đấu. Không sợ. Ông trời tôi cũng vo tròn. Không tranh đấu, tôi chết rồi. Tôi không có ruộng, tôi đi làm bồi tàu. Thằng tư bản coi chúng tôi như con chó, chúng tôi tranh đấu, đình công. Tàu chết dí. Cả hai nghìn rưỡi thủy thủ ở bến tàu Lơ-ha-vơ-rơ đình công, đòi lập Hội đồng tương tế, cử đại biểu đi họp Hội nghị chống đế quốc chiến tranh. Giai cấp vô sản ta, giờ đông rồi. Lực lượng ta cũng đã mạnh lắm rồi, bà con à...

Lử quay đi. Hấn không hiểu gì cả. Hấn đi đến nhà Giàng Ly Trang.

Vậy là Lử đã khác xưa nhiều quá rồi. Hấn đã đổi khác đi quá nhiều rồi. Là đứa trẻ thì ngỗ ngược lêu lổng. Lớn lên thì chơi bời với bọn trộm cắp, trở thành kẻ bất lương. Quen nếp sống du thử du thực, Lử ngày càng hung tợn, càng tham lam. Theo Seo Cấu cướp đường. Hiếp chị dâu góa, gây nên

cái chết thảm thương cho chị. Bỏ bạn chết, ăn cắp ngựa của bạn. Hôi của lúc bạn bè đang đổ máu. Cuồng điên, vô cơ bản chết người họa sĩ. Tội lỗi như con ngựa quen chân, quen đường, giờ đây, càng cay cú vì thèm nhỏ dãi địa vị và giàu sang, hăn liền bán mình cho những âm mưu đê tiện, ghê tởm khác nữa.

Lử đã thành một kẻ khác hoàn toàn rồi, Lử đã nhận tiền của phán Thông, nhân viên phòng nhì Pháp, vờ đeo bộ mặt ăn năn để đánh lừa Chính rồi ám sát Chính. Và, sau khi thoát khỏi vòng vây của bộ đội, công an, hăn trở về Pa Kha, lại nhận tiền của phán Thông, mạo hiểm làm cuộc vượt rừng, qua biên giới, lén lút đưa viên quan tư Phô-rô-pông trở về Pa Kha.

Đến nhà Giàng Ly Trang nằm bên cái bàn đèn, hút liền năm điếu thuốc, đoạn Lử nhồm dậy, ra sân.

Trời đêm, sao chìm, thoáng vài hạt mưa bay. Đứng ở sân, nghe thấy tiếng hòn đá lăn vãi ở hiên, Lử liền quay lại. Hiên mờ mờ sáng. Một người con gái tay vịn vách, đứng trên tấm gỗ lăn hòn đá tròn là mặt vãi. Cái váy lanh to xòe mềm mại đung đưa. Mắt Lử chăm chăm hai bắp chân trắng trắng của người con gái nọ.

— Ôi, anh Lử. Người con gái chột dừng chân, khẽ gọi.

Lử nuốt nước bọt đánh ực. Hăn đã nhìn rõ người nọ. Một khuôn mặt trẻ, cái khăn nghiêng chớm vành mi trái:

— Seo Cả hả?

— Anh Lử về lúc nào — Người phụ nữ rụt rè — Anh Lử ơi, con ngựa anh Chin...

— À à... — Lử thọc tay vào túi, nhần nhần trán. Anh... có đem về đấy.

— Anh có đem ngựa về à?

— Ừ! Cùng anh đi lấy ngựa nhé!

Lử chộp tay người phụ nữ. Hăn như đang đi trên mây. Cơn say thuốc lơ lửng, thú vị. “Thằng Chin chết phí đời quá! Con Seo Cả đẹp. Con Seo Cả xinh. Mặt như cái trứng nhện. Hai cái vú nó bằng hai cái bánh bao. Ruộng tốt thế mà lại bỏ hoang. Sao thằng Seo Cấu lại bỏ con Seo Cả?” Lử nuốt nước bọt. Người Lử như có lửa đốt. Giã phải vũng nước, nhảy lên, hăn mới tỉnh hăn.

— Anh Lử, bỏ tay tôi ra. Anh lôi tôi đi đâu thế này.

— À, dẫn đến chỗ lấy ngựa mà.

— Bỏ tôi ra! Đừng có làm bậy đấy.

— Sắp tới chỗ anh để ngựa rồi mà.

Quay lại, thành linh giật mạnh tay Cả khiến Cả ngã dúi vào ngực mình, thừa cơ Lử ôm choàng cô và ép cô vào một tảng đá lớn bên đường. Rồi quen thói dĩ bợm, bất ngờ hăn ngồi thụp xuống, tốc váy Cả lên.

— Ngựa của em đây mà. Ngựa thật mà!

— Trời ơi, người hay quý thế này!

— Anh đây mà. Ngựa của em đây mà!

Lử kêu ngàn ngạt. Rồi bỗng ối một tiếng, ật ngựa ra đất. Trời đêm, không một ánh sao.

Lúc sau, Lử tỉnh hăn và sực thấy cái chân trái nhức tấy lên tận óc.

“Đ. mẹ, vì cái lúc nhảy từ cửa sổ nhà thằng đầu sỏ Việt Minh xuống đây. Đ. mẹ, ở ngoài tỉnh ông còn sợ chúng mày chứ! Ở đây, mày là con muỗi thôi”. Lử nghĩ, lê chân về nhà.

Nhà *hố pâu* vẫn đông người. Lửa bốc cao rừng rực. Lửa rạn cả ra ngoài hiên; ở cửa, có hai, ba người đứng.

— Chuyện gì thế? — Lử hỏi một bóng người bên cạnh. Người nọ quay lại, lo lắng:

— Phăng-ki đánh nước ta rồi!

— Tưởng gì! — Lử ngáp dài: Chuyện ấy tao biết từ ngày mày bằng quả bí.

Căn nhà im lặng. Chỉ có giọng Kiến đang vang, khỏe như tiếng búa đập trên đe:

— Thằng Tây cố tình ăn cướp nước ta. Nó muốn dân ta mãi mãi phải làm trâu ngựa cho nó. Đồng bào hãy nghe tôi đọc lời kêu gọi của Cụ Hồ.

“Hỡi đồng bào toàn quốc!

Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta đã nhân nhượng, nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa.

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ. Hỡi đồng bào! Chúng ta phải đứng lên!”

Lửa giần giật, đứng ngọn, lửa như có linh hồn. Mặt người anh ánh sáng. Mắt người hùng hực lửa. Người Pao ngập hơi lửa. *Hố pâu* làm thắm:

— Thằng Phăng-ki, mày dữ tợn như cái ghè thế a! Mày muốn lấp đường cày cho người dòng họ ta chết à?

— Nó thế, phải giã nó thành ớt — Người mặt rỗ nói to.

Pao lại như chìm xuống, lại như bồng dậy, nôn nao. Giọng Kiến vẫn bưng bưng:

— “Giờ cứu nước đã đến! Ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng để giữ gìn đất nước”.

Pao đứng dậy, ngực cộn hơi thở. Những ám ảnh truyền kiếp, những khổ đau đã từng nếm trải, chứng kiến bỗng như hiện lại trọn vẹn trước mặt anh.

— Thằng Phăng-ki đem tro nóng đổ lên nóc nhà ta rồi!

— Thằng Tây đem giấy gói than hồng thì nó phải chết — Lao xao tiếng nói quanh Pao. “Mình phải lúc ra đi rồi”. Pao nghĩ. Chợt, anh quay lại. Ai đó vừa thét một câu cuồng dại:

— Đánh bỏ mẹ nó đi!

— Ai đấy?

Lử đang lừ lừ bước vào. Rồi Lử đứng lại. Lử vung tay. Cục yết hầu đỏ nhoi nhoi, hướng về Kiến.

— Thằng Kinh kia, mày phải về nước mày!

— Lử! — Pao quát.

— Mày phải về. Tao sẽ... — Lử cúi xuống mắt đỏ cặn, rút mạnh thanh củi đang cháy trong bếp.

Nhưng Lữ vừa đứng dậy, chưa kịp vung thanh củi bổ xuống đầu Kiến thì Pao đã xông tới, đâm mạnh vào giữa ngực hắn.

Mọi người rú lên kinh sợ. Trẻ con tóe vào trong gian bếp. Kiến đứng dậy, tay chống sườn, ngực ưỡn, răng nghiến chặt, chỉ mặt Lữ:

— Thằng khốn nạn! Mày là thằng Lữ, hả? Tao mà đeo súng ở người hôm nay thì mày chết như con chó rồi, hiểu chưa! Rồi mày không thoát khỏi tay tao đâu!

Hố pấu rung cả hai đầu gối: “Sao người vỗ tay, kẻ lại dậm chân thế này? Trời ơi, cán bộ Kiến. Lữ, Lữ ơi, sao lại thế!”.

III

Pao giật cái chạc, con trâu quẫy cái đuôi, cậm cúi bước. Lưỡi cày xục đất, đổ nghiêng. Đường cày vòng theo sườn đồi; len lỏi giữa những mô đá nổi. Cái bấp cày uốn vòng hình cung như ngực Pao nở, to như bấp tay Pao.

Đã vào giữa mùa xuân. Buổi sáng, phía đông rục rờ những vệt mây màu cá vàng. Trên cao, trời xanh thanh thản, mịn như da mặt con gái. Mảnh nương sáng choang. Năng như những lớp cánh nhỏ phong phanh, phập phồng trong gió. Pao cởi cái áo vút lên mô đá, nhổ nước bọt xoa hai tay nắm tay cày. Để cày trượt êm. Rìa lưỡi cày vắn nghiêng, xén lục bụi rể cây ngầm. Đất nguyên sơ bốc mùi ngai ngái. Gió hất tóc Pao. Mặt Pao nhoáng ánh mồ hôi. Cày nương vất vả gấp ba cày ruộng. Không được chạy thỏa chân. Hai con mắt phải chăm chỉ. Đá ngầm, đá nổi, sơ ý gãy cày liền. Đường cày uốn, áp sát mô đá. Nương đá là nương tốt, mỗi hòn đá là một lạng mỡ. Ngô sẽ mọc trên đất này, giữa những hõm đất, cạnh đá. Đá giữ ấm cho cây ngô.

Đường cày mở đất dịch lên cao dần. Sườn đồi mở toang những luống đất hăm hở. Có tay người động tới, đất đã cựa mình sinh sôi.

Đất nhất định sẽ ngùn ngụt bốc cao cây ngô, cây lúa. Như chính đời Pao qua những tháng ngày ươm hạt đã bắt đầu nảy những lá mầm. Pao đã bước sang thời kỳ nảy mầm. Cái đâm vào ngực Lữ đêm nào như một tiếng động

báo hiệu Pao đã dứt khoát chuyển sang một giai đoạn phát triển mới. Pao trung thực, đôn hậu, hiền lành, trong sáng. Không! Không chỉ có thế. Những nỗi đau đã tận mắt thấy, và những cuộc giao tiếp với những chiến sĩ cách mạng đã khiến cái mầm khỏe khoắn, tốt đẹp có sẵn trong người Pao phá vỡ lớp vỏ cứng, bật dậy. Pao đã nhìn rõ bọn bất lương đê tiện và những người lương thiện cao quý. Đã biết tới thói tham lam, bạo ngược, cũng như lòng yêu thương nhân hậu, vị tha của những người quanh Pao, Pao đã nhìn ra, Pao đã phân biệt rõ ràng tên tay sai và người chiến sĩ cách mạng. Pao đã hiểu ra cái nguyên nhân của bao cảnh đời bần cùng, khốn khổ, và những ước vọng đẹp đẽ của người chiến sĩ cách mạng đã bắt đầu nảy nở trong Pao, Pao vốn giàu lòng thương người nghèo khổ, sẵn sàng chở che bệnh vực những người yếu đuối, khốn cùng.

“Thu bắp về, bán trả nợ Giàng Ly Trang, thêm tiền xin cưới Seo Ly. Rồi ta xuống châu xem tình hình thế nào”.

Nghĩ tới hạnh phúc và dự định mới mẻ, Pao lại thêm sức ở đôi tay, ở đôi chân. Đường cày thoáng lúc đã lên tới đỉnh đồi. Sườn đồi ngòm ngợp đất cuộn, trái nghiêng mênh mang. Năng đứng. Bóng con điều hâu như một tấm khăn đen mềm mại liệng tròn.

— Pao ơi! Pao ơi...!

Pao dừng cày. Bầu trời chỉ có gió lướt thướt bỗng vọng dài tiếng ai gọi. Pao nhìn xuống chân đồi. Một phụ nữ đứng cạnh một bó củi to hơn người chị, cao hơn người chị.

Người phụ nữ bỏ bó củi, theo những vệt cày, chạy ngược lên. Chị vấp ngã. Chị lại đứng dậy. Chị bò trên các mô đá.

Pao cầm cái cày, chạy xuống. Đất lăn tròn tảng lớn, hòn nhỏ.

— Seo Cả!

Người phụ nữ đứng cạnh mô đá, mắt buồn lo bọt như hai vệt sáp. Mất con ngựa, chị không được là *gái gầu phàng* nữa. Chị trở thành người ăn người ở trong nhà Giàng Ly Trang rồi. Đời người sao khổ nhục như đời con trâu thế! Là vợ Seo Cấu, bị Seo Cấu hành hạ tàn tệ. Bây giờ lại thế này. Nước chảy được nước chảy. Đất không chảy được đất đứng... đời con gái là

đất đứng. Pao muốn an ủi Cả. Nếu bây giờ Pao có tiền, Pao sẽ mua một con ngựa tốt ngay...

— Seo Cả à...

Pao bước xuống cạnh mô đá, giọng thương xót. Nhưng người phụ nữ ngẩng lên, cái miệng xinh xắn, há tròn sừng sốt, kêu to:

— Pao! Không biết chuyện gì à?

— Chuyện gì?

— Nhà Seo Cấu nó cưới Seo Ly.

— Sao?

— Giàng Ly Trang bắt tất cả người ở, *gái gầu phàng* đi lấy củi đem sang bên đó cho nhà seo phải Seo Cấu. Hôm nay nó đón dâu!

Pao kêu một tiếng, không rõ tiếng gì. Cái sườn nương nghiêng dốc thăm thẳm. “Không! Không để buột mất như thế được”. Pao ngồi phịch trên phiến đá. Pao như một tảng đá. Lát sau, tháo cày, thả trâu, đi theo Seo Cả, Pao như một cái bóng.

Gái gầu phàng và người ở trong nhà Giàng Ly Trang đi hàng một, vai lù lù những vác củi nương đen sì. Họ là con trâu của ông lý trưởng.

Lý trưởng Giàng Súng đi đầu đoàn người vác củi.

Khôn ngoan, giỏi xoay sở, gió chiều nào che chiều ấy là lão. Đã ly khai thổ ty Chao, nhưng Phô-rô-pông về, lão lại nhịn nhục theo Chao. Gần đây, thanh thế cánh Pha Linh lên mạnh, lão lại giao dịch với bọn sảo quán La Văn Đờ, ngó ý muốn theo về cánh Pha Linh. Giờ, lão lại muốn kết thân với seo phải Phéc Búng.

Đến cổng nhà seo phải Phéc Búng, lý trưởng Giàng Súng quát bọn người vác củi xếp củi vào một góc sân, rồi đứng ở sân, tay vẫn cái ô đen e hèm đánh tiếng:

— Tiếng khèn, tiếng sáo ở đâu mà vang tới tận bên núi Can Chư Sủ thế không biết.

Seo phải Phéc Búng gầy, đen, tóc bạc, miệng móm, mặc cái áo ca pốt xanh, lộ khớp đôi guốc, từ trong nhà bước ra, cất tiếng khàn đặc:

— Giàng Ly Trang! Mời vào, mời vào...

Quay lại phía sau, Giàng Súng cụp ô, lên giọng:

— Chúng mày về đem nốt củi sang nhé!

Cái sân tam hợp thổ phẳng lỳ bây giờ đang âm ỉ tiếng người. Ba cái chảo to bắc ở cạnh sân. Khói bốc mù mù. Phía bên trái, một bọn con trai đang tập tõe nhảy múa khèn. Cạnh đó, bọn trẻ con đứng xem dưới một rặng đào lác đác hoa và mấy cây vông cằn, cao hơn đầu người. Ngựa, hơn chục con buộc ở phía trái nhà đang đá nhau lịch bạch và cắn nhau lộn xộn. Phía sau nhà, tiếng lợn bị chọc tiết rít thảm thiết.

Xếp củi ở góc sân nhà Seo Cấu xong, Seo Cả quay ra luồn vào trong xóm. Đã làm dâu ở nhà Seo Cấu, chị không lạ gì đường đi lối lại ở đây. Lát sau, bọn các cô gầu phàng và người ở nhà Giàng Ly Trang về hết, chị mới chạy đi tìm Pao. Pao nấp ở khu rừng tổng qua sủ, thấy bóng Seo Cả, chạy ra.

— Anh Pao — Đội lại vành khăn, Seo Cả hôn hển: Lễ cưới làm to lắm. Thằng Seo Cấu lần này lên làm seo phải thay bố nó. Seo Ly khóc. Nó muốn theo con đường chết. Nhà nó nợ nhà seo phải, một năm rồi mà chưa trả hết. Bây giờ thế này, lát nữa anh theo tôi, tìm cách vào buồng cô dâu. Cô dâu vào buồng rồi, bọn khách còn ăn uống...

Mắt người phụ nữ bị khổ đau nhiều ánh lên tia hận thù.

Pao như sống trong ác mộng. Thình thoảng Pao lại giật mình! Ta ở đâu thế này, ta làm gì thế này? Anh vác một bó củi, lúi lũi theo đoàn gia nô Giàng Ly Trang vào sân nhà Seo Cấu, thấy mình như một cái bóng không hồn. Trời đã tối. Lửa ở các bếp vàng ánh từng khối bùng bùng.

Pao ngồi cạnh đống củi ngút đầu. Cái sân đã bớt người. Khách đang ở trong nhà. Nhà seo phải Phéc Búng năm gian, tường trình, lợp ngói cổ. Bấy giờ ở hiên đã treo hai cái đèn lồng. Một bánh pháo mắc lơ lửng ở giữa cửa.

Bỗng có tiếng chó sủa ngâu. Đám rước dâu đã đến. Họ đến chậm, vì tuy nhà cô dâu ở gần, nhưng cũng phải đi vòng vèo, rồi ngã còm ở giữa đường ăn cho đúng lý lối.

Pao lên ra sau nhà. Anh lại như sống trong chiêm bao, nhất là khi tiếng pháo ở cửa nổ ran và Pao đã leo qua bức tường đầu hồi vào buồng cô dâu. Chao ôi! Trong đời Pao, chưa bao giờ Pao phải làm một việc như thế này. Pao đi con đường thẳng đã quen. Sao đời lại bắt Pao không được đi con đường thẳng? Lòng Pao tê dại, xót xa. Ngoài nhà bọn khách âm ỉ cười nói. Nhiều tiếng lạ. Nhiều tiếng quen. Chúng nói về đám cưới, chúng nói chuyện Pha Linh, chuyện Việt Minh, chuyện Tây đánh Hà Nội, đánh Phong Thổ, đất phía tây tỉnh nhà.

Pao nhảy xuống đất, hai chân hai tay run lẩy bẩy, miệng lật bật Seo Ly! Seo Ly, Pao đến đón em đây. Anh phải đưa em ra khỏi chốn này. Cha anh đã nhờ ông mối sang hỏi xin em. Anh sẽ là chồng của em. Anh phải cứu anh và cứu cả em. Chúng nó là bọn người xấu xa, độc ác.

Pao bế cô gái, bước lên cái ghế. Anh loạng choạng.

— Seo Ly, bám vào bờ tường, đạp chân lên vai anh đây, có Seo Cả đón ở ngoài rồi, em đừng sợ.

Pao run từng thớ thịt. Kịch, cái gì đồ thế?

Bực! Một mảng tường rơi. Pao nhảy xuống đất.

— Có kẻ trộm! Có kẻ trộm!

Cánh cửa buồng bị đập mạnh. Tiếng một người la hốt hoảng. Rồi một bóng đen ập vào, xô tới Pao. Pao dấm mạnh vào ngực nó. Một cái bóng nữa nhao lại. Cái ghế phang trúng vai nó. Pao dấm tay, Pao đá chân. Tiếng Seo Ly rú kinh hãi. Pao đập cái cửa sổ. Nhưng bốn, năm cái bóng nữa đã sấp gần người Pao, hò reo hỗn loạn:

— A, nó định cướp cô dâu!

— Có đưa con gái ở sau nhà! Bắt! Bắt!

— Đ. mẹ, dám trêu gấu hả?

— Trói chặt nó lại!

— Đem nó lại đây!

— Hừ hừ... Đ. mẹ, đưa nó ra đây xem mặt nào.

Pao bị đè sấp dưới đất, hai tay bị bẻ quặt ra sau. Rồi bị kéo dậy. Ngoài buồng, có tiếng một lão già khàn khàn:

— Đưa nó ra trói ngoài cây vông kia! Xử sau! Làm mất cả vui!

Pao bị đẩy mạnh. Anh ngã giập xuống sân. Rồi lại bị kéo dậy. Đầu, mặt anh ê ẩm, tối sầm vì những cú đấm, những cái tát. Lát sau anh bị trói vào một gốc cây vông.

Trời tối đen thui. Lóe sáng những vòng đèn pin xanh lét. Mắt Pao chói lòa. Trán anh rớm máu. Chộn rộn trước mặt anh những cái mặt rượu.

— A! Trông mặt thằng này quen nhỉ?

— Há há, mày định cướp vợ ông seo phải Seo Cấu hả?

— *Chung cào nả* *! Nó là quan Việt Minh đấy!

— Thằng này à?

— Châu Quan Si, Lèng Sì Trà ời, thằng này nó theo Việt Minh.

— Nay, mày có biết chúng ông là sảo quán của La Văn Đờ bên Pha Linh đến làm đám cưới cho sảo quán Vàng Seo Cấu không?

— Thằng này phải giết! Nó là kẻ thù của ta!

— Cho ngựa kéo xác nó, anh em ạ.

Chập choạng một cái mặt đỏ cháy lừ đừ đi đến trước mặt Pao. Pao nhận ra nó. Nó có cái đầu trọc lốc, bộ ria chum chum, hai cái răng vàng. Nó là Lử. Nó say mê mết, giọng nó chũnh choáng:

— Đ. mẹ... thằng này có lần nó đánh tôi... Nhưng để nó đấy, uống rượu đã, không mất vui. Đ. mẹ, thằng này phải cho ngựa kéo.

— Ngựa kéo xác mày!

Bốp! Pao nhận một cái tát lệch mặt, đau điếng. Nước mắt Pao ứa nhòe. Như có cái dùi nhọn đâm suốt từ mũi lên óc Pao.

Bọn hành hạ Pao đã kéo vào trong nhà. Tiếng chúng cười, nói ầm ĩ, lọt ra cửa tới ngoài sân. Hai cánh tay Pao, bị trói chặt đau nhức. Cây vông cụt cao hơn đầu Pao thân bằng bắp tay Pao, cọ vào sống lưng Pao đau rát.

Trời lất phất mưa hay sao mà má Pao ướt. Không! Pao khóc. Nước mắt nhục nhã, nước mắt uất nghẹn dồn lên vành mi, ào ra hốc mắt, tràn xuống má Pao. Sau lần khóc chị Pàng, một lần nữa Pao khóc. Những khổ đau của những người khác đã nhức nhối lòng Pao, giờ đây hòa với nỗi đau đớn, oán

giận của chính Pao, thành nỗi căm uất đang dâng lên đỉnh cao chất ngất, căng đầy lồng ngực Pao, ngực Pao sắp vỡ tung. Bật dậy trong từng bấp tay, bấp chân Pao nỗi hờn căm thúc giục Pao phải dứt khoát. Phải, Pao không thể nấn ná, chần chừ! Cái vạch chia đôi đã rõ ràng rồi!

Những đờn đau, những uất tức mỗi lúc một căng nhức người Pao. Cái chết của chị Pàng. Tiếng khóc của ông lão Pâu. Cảnh ngựa kéo xác bố hai anh em Seng — Tếnh. Ông bố mù của Mìn với hai con mắt chết vì thổ ty họ Nông... Tất cả các nỗi uất đau ứ đầy trong Pao, chúng đòi phải bộc lộ. Pao cựa quậy. Sức Pao căng tức trên hai chân, trên sống lưng, trên hai cánh tay bị trói. Dồn lên ngực Pao, hai bả vai Pao sức lực ầm náu tiềm tàng như từ tiền kiếp Pao. Đất dưới chân Pao rung nhè nhẹ. Lụt phụt tiếng rế cây đứt và cuối cùng, chính Pao cũng bị bất ngờ vì sức mạnh ghê gớm của chính mình. Lòng căm thù, sức quật khởi, của tất cả những thống khổ đòi được thể hiện đã cùng Pao gồng dậy, nhổ bật rễ cây vông lên khỏi mặt đất.

Hai tay vẫn bị trói quặt đằng sau, cây vông cụt dính sau lưng, Pao luôn theo chái nhà, lén qua cổng nhà Seo Cấu, chạy thẳng ra khu rừng tổng quá sủ.

Gần tiếng đồng hồ sau, Pao về tới nhà. Anh đứng ở sân gọi thẳng Pù. Thăng Pù chạy ra, kinh ngạc:

— Anh làm sao thế? Anh bị chảy máu kìa!

— Nói khê chứ, em Pù. Lấy con dao cắt hộ anh dây trói. Rồi em lên gác lấy cho anh khẩu súng xuống đây. Đừng để cha biết, cha lại buồn, cha lại lo.

Lát sau, đã không còn vướng víu cây vông và đám dây rợ lằng nhằng ở sau lưng nữa, đeo khẩu súng vào người, Pao xoa đầu em, nghẹn ngào:

— Em Pù, em cắt hộ anh cây vông này lên gác bếp. Cắt kỹ cho anh. Anh đi đây, em Pù ơi! Hai anh em ta không được ở với nhau nữa rồi! Anh mong em Pù của anh ngoan ngoãn, giúp đỡ cha già yếu. Rồi anh sẽ về! Em Pù ơi!

Nước mắt Pao nhòa hai con mắt. Pao ôm thẳng Pù rồi gạt nước mắt, nghiêng răng bước ra cổng. Anh xuống châu tìm đến ông lão Pâu coi kho muối.

Ông lão Pâu tay đeo cái băng đỏ, nhìn Pao, hoan hỉ:

— Ôi! Lão biết, thế nào cháu cũng ra châu thăm lão mà. Cháu có súng đẹp quá. Ai phát cho đấy. Lão trông kho muối mà chưa có được phát súng đâu. Thôi, cứ ở đây với lão, ở đây, nhiều chuột to lắm.

— Chuột nó ăn muối ạ, cụ?

— Chuột! Chuột nó mặc áo người ấy. Trâu thềm muối thế nào, chúng nó thềm muối thế ấy, cháu à. Đêm nào lão cũng thức. Thức để canh gác mà. Chúng nó thềm muối rõ dãi ra đấy, cháu à. Dà dà... không ăn cắp được chúng lại ỉa bậy ra đây chứ.

Ông lão Pâu cười. Mới ra đây có ít lâu mà ông lão đã hồng hào trẻ hẳn lại. Hai cái răng cửa còn sót cứ phô ra trong ánh cười. Và cái bùi chỉ còn nhỏ bằng quả trứng cứ nhoay nhoáy. Chẳng bù với hôm vừa ăn thịt lợn vừa khóc.

Pao nghĩ: “Tạm ở đây với ông lão. Ngày đi thồ thuê, đi bán công, tối về gác kho muối. Cán bộ Kiến ra tỉnh họp về sẽ gặp rồi xin đi bộ đội. Không thì ra tỉnh gặp cán bộ Chính”.

Ông lão Pâu vác cái xẻng ra cạnh nhà. Pao đi tới giằng cái xẻng:

— Để cháu hót bùn ở rãnh cho.

— Ừ, lão cũng hót. Sắp có mưa nhiều rồi. Nước nó tràn vào, ướt hết muối đấy.

Pao đẩy lưỡi xẻng theo vệt rãnh. Cái kho muối to, vuông, bốn bề xây đá. Đó là cái kho muối của thổ ty Hoàng Văn Chao, Kiến mới tịch thu, đuổi lão quản lý thọt của Chao về, giao cho ông cụ Pâu trông nom.

Pao đi hết một vòng rãnh, bỗng dừng tay dấy. Có tiếng chân ngựa nện cộp cộp ngoài sân và tiếng ông lão Pâu quát: “Sao lại vào đây?”. Pao chạy ra.

Trên cái sân nhỏ, ba con ngựa đang quăn một vòng tròn, vây ông lão Pâu ở giữa. Cưỡi trên một con ngựa trắng đốm xám là Hoàng Văn Tường. Bụi phủ một lớp đỏ trên cái áo va rơi dạ xám của hắn. Hai con mắt hắn quàng quàng, đo đỏ.

Pao kéo khẩu pháo hoạc ra cạnh sườn.

Tường giật cương, con ngựa co chân. Ông lão Pâu thét, vung cánh tay đeo cái băng đỏ:

— Ra ngay, không được làm loạn ở đây!

Con ngựa trắng đốm xám vụt qua mặt Pao. Tường rít trong tiếng roi quất:

— *Đúp pú mung **! Cóc nhái sinh sôi nảy nở ở đâu ra mà lắm thế!

IV

“**C**huyến đi của ta thật là một kỳ tích!”. Phô-rô-pông nghĩ. Giờ đây, ngồi trên căn gác của tòa lâu đài họ Hoàng ở đất Pa Kha này, nghĩ lại chuyến đi hắn mới rừng mình và nổi cơn kiêu hãnh.

Quả là thế! Mười ngày ròng rã. Toàn là đường rừng hóc hiểm, đường của bọn buôn lậu. Hồ, gấu, trăn gió và những ổ cướp bất cứ lúc nào cũng có thể xõ ra. Chà! Hãy tưởng tượng xem: một ông quan tư Tây, xưa nay chưa từng biết đi bộ quá một ngày, bàn chân lúc nào cũng lồng trong bít tất và bó trong đôi giày da. Vậy mà khi về tới nơi, áo quần tơi tả, đôi giày chỉ còn một chiếc đã rách toạc và mặt thì xồm xoàm lông lá, quái dị đến mức Hoàng Văn Chao vừa kinh sợ vừa mừng rỡ, phải chấp tay, cúi đầu, lắp bắp: “Con xin bái phục quan lớn... Con xin...”

Phô-rô-pông cười. Chòm râu màu thuốc lá rung rung. Có gì đâu. Cuộc chinh phục nước Mỹ đẫm máu có mục đích là giành lấy những đoàn tàu chở đầy vàng. Xứ sở này, thuốc phiện kém gì vàng. Con người có sức mạnh ghê gớm vì dục vọng của con người thật ghê ghê. Thế giới vốn đầy phè dục vọng. Và những dục vọng có lúc nào thôi đối chọi nhau. Cả cái gã H'Mông dẫn đường loắt choắt, gã tên là Lử, gã cũng có những dục vọng

sục sôi. Thấy xấp bạc, mắt gã sáng lên như hai mũi dao. Bởi vậy, bao giờ Phô-rô-pông cũng có một mũi súng ngằm đi sau gã.

Phô-rô-pông đã mạo hiểm trở về vì dục vọng đốt lửa trong người. “Thốt ty là tất cả... H'Mông bao giờ thì cũng vẫn là H'Mông...”. Chủ thuyết ấy mà thắng, thì chắc chắn Phô-rô-pông không thể chỉ là một gã quan tư quèn ở miền thượng du này. Phô-rô-pông mơ màng cao xa, nhưng chẳng quên hạnh phúc trần gian. Vừa về tới tòa gia trạch họ Hoàng, hẵn sai Lử lên Can Chư Sủ gặp Giàng Ly Trang và buổi tối Seo Váy đã được dẫn về. Con bé hai mươi tuổi, trắng mũm mĩm như cục bột, phốp phạp quá. Ôm con bé trong lòng, Phô-rô-pông cứ rung bần bật. Còn con bé thì cứ bấu lấy cổ hăn, hôn chun chút vào má vào môi hăn một cách thật là cuồng si, mê dại.

— Anh Tư, anh quên tôi rồi chứ gì! Tôi là sợi lanh vàng rồi chứ gì!

Phô-rô-pông cười hức hức:

— Ô la la! Anh quên sao được cô người H'Mông bé nhỏ của anh!

— Tôi không phải người Phăng-ki nên anh quên ngay chứ gì?

— Không! Không! Em là Phăng-ki. Người H'Mông là Phăng-ki, Phăng-ki ở miền núi. Khác tí thế thôi. Còn thì cũng mặc váy ngắn, cũng ăn thìa, cũng biết huýt sáo mồm, cũng vợ chồng đi đâu có nhau...

Seo Váy bật cười sảng sặc, huýt một hơi sáo, rồi lại chồm lên cổ Phô-rô-pông, hàm răng nhỏ nhắn nhần nhần làn da má như cùi bánh mì của y.

— Húi, con chuột, con chuột chí nó cắn má tôi.

— Tay anh mới là con chuột chí thích chui rúc thì có.

— Thì nó xa tổ lâu ngày, giờ nó nhớ tổ, nó phải tìm chứ.

— Húi! Chuột gì mà khôn thế! Nhưng tôi hỏi, anh về có phải vì yêu tôi không?

— Đù a! Lại còn hỏi. Váy ơi, cho anh hưởng đặc quyền đặc lợi trên thân thể em nhé. Nào, anh không nhịn được nữa đâu.

Nôn nả, vừa nói, Phô-rô-pông vừa bế bồng cô vợ trắng như cục bột của mình đến cái giường đã trải sẵn nệm lau. Chính lúc ấy hai người cũng giật mình. Buồng bên có tiếng những vật bằng kim loại rơi đổ loạng xoạng.

Buồng bên là buồng riêng của Hoàng Văn Chao.

Chao vừa bê tất cả hòm lớn, hòm nhỏ, hũ sành, lọ sứ, thập đất cổ đặt lên giường và vàng cùng bạc trắng đã đổ ra tung tóe trên cái chiếu cói trắng gài hoa xanh. Những thỏi vàng nén, những đồng bạc trắng hoa xòe có hình bà đầm ngồi xòe váy và nhánh lúa uốn cong đều một loại, chuẩn độ hai mươi bảy gam, phát hành lần cuối là năm 1931, tròn vạnh, sáng như mặt trăng, sáng như mặt trời! Hàng vạn cái mặt trăng, mặt trời cùng ngời ngời lấp lóa. Chúng phát sáng. Chúng cười, chúng reo. Chúng đi lại, múa nhảy. Chúng sinh sinh hóa hóa. Thiên lý giang sơn thiên lý nguyệt. Tứ thời phong cảnh tứ thời xuân là đây. Chà!

Nhiều vàng, nhiều bạc quá! Bạc, vàng từ hồi làm lái lợn, làm lý trưởng. Bạc, vàng từ thuốc phiện, từ sòng bạc, từ muối, từ những vụ đâm chém, từ ruộng công, từ túi thường dân... khi vợ cả đồng, lúc bòn mót từng đồng; đất có tuần, dân có vận, nhưng bạc, vàng thì đời đời kiếp kiếp sinh hóa, tạo lập nên quyền uy, danh giá. Ôi! Bạc trắng, xứ này dù có cắm lá cờ nào, vẫn cứ là của cải vinh hiển đời đời của Chao.

— Ba! Anh Tường về!

Giật bản mình vì tiếng gọi giật nọ, vội ngoắt đầu lại, xây lưng che đồng tiền, mặt Chao càu cạu:

— Đúp pú mừng! Nó về thì về mặc nó. Mà sang báo cho ông Tư biết đi! Đi đi!

Cánh cửa khép lại. Kim Nhẫn, con gái Chao kẻ vừa báo tin Tường về, đi theo hành lang. Buồng bà ba đóng cửa. Buồng Phô-rô-pông he hé, Kim Nhẫn ghé mắt. Có tiếng hôn chùn chụt và tiếng đàn bà nấc nghẹn. Mặt đỏ sạm giận dữ, ả giật lùi trở về.

Đâm sầm vào buồng Chao khi Nhẫn quay trở về là Hoàng Văn Tường. Áo quần xốc xếch, tóc tai rũ rượi, mặt tái mét, Tường ngồi phịch xuống ghế, thở hắt ra một hơi thật dài:

— Hà... hồng hết rồi!

Bị bất ngờ, tụt xuống giường, Chao trợn mắt kêu to:

— Sao? Sao? Mà nói thế nào?

— Thế nào? — Sấn ngay lại, Nhẫn phụ họa theo cha.

Tường ngẩng lên, lắc lắc đầu, chán nản.

— Hồng hết rồi! Hồng hết rồi!

— Hồng là hồng thế nào mới được chứ!

Nắm hai bả vai gầy của Tường, Nhấn rung lắc nhẹ nhàng, rồi bỗng buông tay, sáng:

— Ông nói dễ nghe nhỉ! Cả vốn liếng của người ta!

Tường cười khuy cổ áo, nhể nhại:

— Thôi đi, đừng hão huyền nữa, cô ả ơi.

— Hão huyền là hão huyền thế nào. Thăng Đắc nó đã hứa với tôi...

— Hứa?

— Chứ còn gì?

— Lấy gì đảm bảo?

Nhấn phanh ngực áo, dẫu mỏ:

— Lấy cái này đảm bảo.

Tường nhếch mép, cười nhạt:

— Quá rẻ! Quá rẻ! Nhào nhoét như tương rồi.

— Đừng có láo.

— Không láo tẹo nào. Mất hết cả năm trăm cân thuốc phiện rồi!

— Giời ơi là giời ơi! — Như bị nện trúng đầu Nhấn ôm mặt kêu kinh hoàng.

Bây giờ mới hiểu đầu đuôi câu chuyện, Chao đậm chân, chỉ mặt cậu con giai, gào:

— Thăng khốn nạn! Mà là thằng ăn hại đái nát. Mà lấy bao nhiêu bạc trắng của tao, mà phá tán hết của cải của tao!

Kim Nhấn ngồi phịch xuống giường, rít:

— Thôi thế là tiêu tán hết tất cả vốn liếng dành dụm của tôi rồi. Giời ơi là giời! Người ta nay hứa, mai hẹn với tôi. Nay dùng một cái... Nhưng mà này anh nói thế, tôi đ. tin được. Hay là...

Tường đứng phắt dậy, sừng sộ:

— Mà định nói gì? Con yêu nữ?

— À! Chính mà! Mà là đồ khốn nạn. Mà định ăn không ăn hồng của bà!

— Hừ... hừ.

— Đồ khốn nạn!

— Chính các người mới là đồ khốn nạn! Các người thương tiếc đồng tiền các người góp vốn, nhưng các người có ai thêm để ý đến cái tính mệnh khốn khổ của ta không?

— Tao không cần biết! — Chao gầm.

Tường nghiêng răng:

— Đồ khốn nạn! Đồ dĩ rài dĩ rạc! Chính cái thằng đã ngủ với mày nó định bắt tao đây này. Sinh mệnh của thằng anh trai của mày, mày không thêm đếm xỉa đến như cái tấm thân đã tã tởi của mày chứ gì?

— Được rồi, tao là dĩ cũng được, nhưng mày hãy trả tất cả tiền tao đã góp đây! Mày trả tao đây! Mày đừng hòng vờ vịt để ăn không ăn hồng của tao!

Bị Nhấn du mạnh vào tường, Tường đứng lạng, rồi từ từ phanh ngực áo, hai con mắt lác xệch, hai hàm răng nhe nhe gầm ghì:

— Thế đấy! Nhưng mà đồ ngu, chúng mày chỉ biết lo cho mấy đồng bạc còm của chúng mày thôi. Chúng mày không hiểu rằng: Tất cả cơ nghiệp của tao, của chúng mày sắp tan thành mây khói rồi ư? Chúng mày là những con lợn đang bị dẫn đến lò sát sinh. Hiểu chưa, đồ ngu như lợn!

Ngoài kia, chiều đã buông màn sương lam, tòa dương cơ chìm nổi như một con tàu giữa sa mù. Ngẩng lên, Tường nhận ra Phô-rô-pông vừa từ sau cuộc vui thú với cô vợ, nghe động, đã bước sang đi tới cạnh mình.

— Ông Tường! Bình tĩnh là đức tính số một mà một chính khách cần phải có. Bình tĩnh! Tất cả chưa tan thành mây khói đâu!

Quay lại, nhìn Chao và Kim Nhấn, Phô-rô-pông dường như đã hiểu tất cả, thông thả tiếp:

— Tôi về, nghe mọi chuyện, thích nhất câu ông Tường nói với ông phán Thông trước việc Việt Minh vào đây thuyết khách. Ông Chao có biết đó là câu gì không? Chỉ cần một thằng đứng chân được ở đây thôi là chúng sẽ ùn ùn nẩy nở như đám nấm sau mưa. Đó, câu nói của ông Tường! Tất cả chúng ta hãy nhìn về phía trước. Tất cả còn ở đó!

Sáng chớm thu, trời trong veo. Mưa mùa hạ đã qua. Sương ngày đông chưa đậm. Vòm trời quang đãng, bình yên, mơ màng một khoảng xanh cao rộng. Trấn Pa Kha thức dậy. Cái cối xay bột ọt ẹt quay. Con ngựa được dẫn ra khỏi chuồng, cúi xuống ăn thóc trong máng gỗ, tiếng nhai rộ m rào đều đều. Trên đỉnh ngọn cây vầu lớn dài tới mười lăm mét trồng ở trước cửa Châu bộ Việt Minh, một lá cờ đỏ sao vàng vẫy nhè nhẹ tựa như một cánh chim lớn thong dong bay.

Đất này đã quen với bao sắc cờ. Cờ tam tài. Cờ mặt trời. Cờ sao mười hai cánh. Cờ trắng, cờ vàng, cờ đen... Và bây giờ là lá cờ đỏ thắm giữa có ngôi sao vàng năm cánh. Lá cờ này xuất hiện ở đất này chậm nhất và mới có được gần một năm thôi. Nó còn trẻ như sắc đỏ. Nhưng cũng như sắc đỏ, nó rùng rục sức sống ấm áp, sáng tươi.

Dân trấn Pa Kha nhìn cờ là nhớ tới anh chủ nhiệm Châu bộ Việt Minh Hà Văn Kiến. Cũng giống như ngọn cờ, Kiến xuất hiện lập tức cả cái thế giới nho nhỏ, lưu cữu như nước ao tù đọng ở đây phải giật mình và kính nể. Dáng vóc con người đứng mũi chịu sào ở cái điểm mấu chốt tập trung những mâu thuẫn của lịch sử này thật đặc sắc. Hơi thấp. Đôi vai rộng bè, vuông thẳng như một cái khung sắt. Ngực nở chắc nịch. Đôi tay như hai thỏi thép, bàn tay như cái kìm. Đầu to, cổ tròn nịch, hai con mắt lăm lì. Hàng trăm tấn hàng đã đè trên đầu trên vai Kiến. Giông bão biển cả và đời sống thủy thủ đã lưu lại dấu vết của nó trên người anh, từ làn da, tới giọng nói tiếng cười. Trẻ em ở trấn mê ngay anh thủy thủ chẳng phải là chuyện phiêu du trên biển cả. Bắt đầu là những buổi sáng dưới chân cột cờ, chúng xem anh tập võ. Anh vác một cái cối đá lổ, đi nhón trên mười ngón chân. Anh căn một góc bàn, dựng nghiêng cái bàn dậy. Trẻ con cả chùm đánh đu trên tay anh. Anh là một chàng khổng lồ có sức vóc hơn người. Anh là trang hiệp sĩ anh hùng giữa đường thấy sự bất bằng chẳng tha. Đã có ai dám đàng hoàng công khai bênh vực quyền lợi của những người nghèo khổ, kể từ ngày cha con Hoàng Văn Chao làm chúa đất này, như anh?

— Chà, ông ấy đi Hoàng Thu Phố về, gọi ngay ông Chao ra, quát hỏi: Tại sao vẫn còn thu thuế thân?

— Nghe ông ấy cự ông Chao mà sững tai quá. Là cái kho muối ấy mà. Ông Chao cứ định tích trữ, không bán cho dân.

— À à, ông Chao biện một cái lễ trăm đồng bạc trắng đem đến, định hối lộ, bị ông ấy mắng một trận sát sạt...

Chẳng tuần nào không có chuyện lạ về anh chủ nhiệm Châu bộ Việt Minh. Trong con mắt người dân, anh là vị thần bảo mệnh cho họ. Tuần vừa rồi thì vị thần bảo hộ của họ ra lệnh cho tự vệ dân quân ăn ở tập trung. Anh nói: — Sửa soạn đi, thời kỳ hòa hoãn hết rồi đấy.

Kiến đã nhận định đúng. Cái nhọt bọc đã đến lúc vỡ. Thời kỳ dung hòa sống chung giữa các thổ ty và Việt Minh đã kết thúc.

Tự vệ trấn đã ăn ở tập trung. Súng luôn mang theo trong người. Sẵn sàng cả rồi. Vậy mà tới lúc bỗng vang lên một tiếng súng nổ, Kiến vẫn thấy bị bất ngờ. Anh nhảy xuống tầng gác dưới, chạy ra chuồng ngựa, thét:

— Các đồng chí, lại đằng kho muối!

Đàn ngựa tung vó ra sân. Một người trai trẻ từ ngoài đường, tay cầm khẩu súng kíp dài, hốt hải chạy vào, thấy Kiến liền nhảy lên nắm dây cương ngựa của anh, níu xuống, hỗn hển:

— Đồng chí Kiến! Chúng nó đâm chết ông lão Pâu trông kho muối rồi. Pao bắn, chúng nó chạy. Chúng nó đến kia kìa!

Kiến giật cương. Con ngựa vòng lại. Và từ ngoài đường rầm rập, ồ ạt xộc thẳng vào trụ sở Châu bộ một đàn ngựa hơn chục con. Chúng áp sát vào tận chân cột cờ.

Kiến trượt xuống ngựa. Nhảy phắt lên hiên, anh quay lại, đứng chạng chạng trước cửa ra vào. Anh nhận ra Hoàng Văn Tường cười con ngựa đen đứng ở phía sau hàng ngựa vây trụ sở với những gương mặt lính đồng, nhâng nhâng, ngạo ngược, hăm hè.

— Chúng mày! Kéo lá cờ kia xuống!

Bó chặt trong bộ quần áo da sĩ quan Pháp cúc đồng vàng chóa, cái mũ chào mào lệch trên đầu, nhấp nhồm trên mình ngựa, Tường thét. Nhưng đàn ngựa đứng trước Tường không nhúc nhích. Chúng hiểu rằng sự việc sẽ không đơn giản, nếu chúng động tới lá cờ.

— Kéo lá cờ kia xuống!

Tường lại chồm lên trên mình ngựa, hươu khẩu súng ngắn trên cao. Và khi thấy lệnh mình vô hiệu, hấn huých con ngựa tiến lên phía trước.

Con ngựa lập cập bước tới. Nhưng chưa kịp dẫn vó, nó bỗng khựng lại. Kiến tay cầm khẩu các bin lưng lửng bước ra:

— Thằng du côn Tường kia! Mày hãy để xác mày ở đây, nếu mày dám động đến lá cờ này. Hãy mau rút khỏi đây trước khi chúng tao ra tay quét sạch chúng mày khỏi mặt đất. Anh em đồng! Kịp tinh ngộ rời bỏ thằng du côn Tường ngay!

— Ai kéo được lá cờ kia xuống tao thưởng! Nào, anh em nào dám xông vào bắt tên đầu sỏ Việt Minh kia. Mẹ chúng mày! Ông có chết ông cũng đội mồ lên để rửa hận với chúng mày. Anh em! Xông lên!

Đàn ngựa dạt về phía bên trái sân. Bởi vì vừa xuất hiện mấy bóng người trên một nóc nhà phía bên phải trụ sở Châu bộ.

Đột ngột quá, Kiến ngược lên, anh nhận ra Pao và hai bóng tự vệ nữa vừa phục xuống mái ngói bên kia, và họ đang chúc ngọn súng xuống cái sân nhỏ.

— Đưa nào tiến một bước nữa thì tao bắn!

Từ lợi thế trên cao, tiếng Pao đồng dặc cất lên, hắt xuống. Hai con mắt Pao đắm nước. Bọn Tường giết chết ông lão Pâu rồi. Pao sang bên hàng xóm chữa hộ người ta con ngựa đau bụng thì bọn Tường ập đến bắt ông lão Pâu mở kho muối. Ông lão Pâu vứt chìa khóa kho xuống suối. Chúng đâm ông lão Pâu mười nhát dao. Pao trở về, tay ôm xác ông lão, tay bắn bọn chúng, bọn chúng dạt ra đây. Bây giờ súng Pao sẽ nổ ngay lập tức, nếu Kiến hạ lệnh và không đứng ở chỗ trống kia.

— Đoàng!

Cánh tay Pao bỗng giật mạnh, Pao hơi chồm lên trên mái ngói. Con ngựa Tường cưỡi vụt quay ra. Cái sân bụi mù, hỗn loạn. Kiến đã lui vào trong hiên. Súng nổ ran. Trời thu êm ả vỡ toang, vẫn đục khói đạn. Hình như tất cả các khẩu súng bán ở chợ bữa nào đã lên tiếng. Khẩu paoọc hoọc của Pao phải tỏ ra là nó còn khỏe lắm.

VI

Đặc phắt lên lưng con ngựa màu nâu, giật cương. Con ngựa vọt ra cổng doanh trại, lao xuống mặt cây cầu, băng qua một đường phố. Phố xá đã vắng người hay vì anh phi nhanh quá nên không trông thấy ai? Qua cổng trụ sở ủy ban, anh cho ngựa chậm lại và ngạc nhiên thấy cả khu nhà vắng vẻ khác thường. Tường, ủy viên thư ký, tuần trước đã bỏ trốn. Thăng cha lá mặt lá trái ghê người. Nó dám nhân danh ủy ban đòi giải tán ủy ban thị trấn do ông Bằng làm Chủ tịch, đòi điều cả tiểu đoàn cảnh vệ ra khỏi thị xã. Chính dùng quyền lực đặc phái viên phủ quyết đòi hỏi của Tường, nó lồng lộn phá phách. Nó thụt két. Nó buôn lậu. Tâm quyết định bắt nó thì nó chuồn.

“Thế mà mình lại có thể kết thân với nó được?”. Đặc nghĩ, thoáng chút buồn buồn như nghĩ tới những ngày thơ ấu góc nghếch đã xa. Anh đã khác với những ngày đã qua. Dễ buồn nản, dễ hăng hái, anh đã đứng dậy được trong sự chỉ bảo nghiêm nghị và thân ái của Chính. Anh đã tự chỉ trích mình trước đơn vị. Và theo kế hoạch của Chính, các đơn vị nhỏ đã chia đi các châu, tranh thủ thời gian xuống các châu thâm nhập vào quần chúng các dân tộc, gây dựng cơ sở.

Con ngựa qua phố, vun vút phi bên bờ con sông biên giới và ngược dốc về phía châu Mường Cang. Gió trên cao ào ào thốc xuống, hất ngược vào mặt Đặc. Dưới vành mũ sắt, gương mặt vuông sạm nắng gió của anh tươi lạnh và hăm hở. Vó ngựa vang trong thanh vắng, kích thích sức trai trẻ. Anh muốn cất tiếng hát: “Ta mơ trần gian lúc san bằng hết biên thùy...” khi cùng con ngựa lên tới đỉnh một con dốc. Nhưng lại vội ghìm mình và thúc

con ngựa lao xuống bên kia dốc. Đắc cần nghiêm khắc với bản thân. Đắc sẽ làm lại cuộc đời. Đắc sẽ lột xác. Đắc phải đắm mình vào cuộc sống cơ cực của quần chúng cần lao. Đắc sẽ nghiền răng rèn luyện và khổ hạnh tu dưỡng.

Những ý nghĩ bông bột, chân thành của Đắc cuộn sôi lên trong tiếng chân ngựa guồng gập gập.

Con ngựa đang ngược dốc Chín Quai, thì chợt bị ghìm bước. Xuống ngựa, Đắc nhận ra bốn năm người đang vây quanh một người đàn ông Nùng nằm co quắp ở bên đường. Hỏi ra, Đắc mới biết họ là gia nô của ông thổ ty Nông Vĩnh Yên. Người nằm co quắp bên đường đang ốm nặng, giờ phải đưa về bản quê vì chắc khó qua nổi. Ông ta liền một tháng nay ngày nào cũng phải đuổi ngựa thồ cho ông Yên.

“Ông Yên là Chủ tịch tỉnh mà thế à!”. Xoa đầu cho người bị ốm xong. Đắc lại nhảy lên mình ngựa, lòng hết sức bức bối. Xế trưa, con ngựa đã đưa Đắc tới trấn Mường Cang.

Con đường thẳng vút qua cánh đồng thuốc phiện đang ra hoa, đâm vào cái thị trấn nhỏ xíu thuần nhà tường đá lợp ngói, trong nắng mùa thu vàng, buồn thiu như từ lâu đã bị quên lãng.

Con ngựa đang phi chợt chững lại vì ba người cầm súng từ cái lô cốt ở bên đường chạy vụt ra, chặn đường. Đắc hất vành mũ sắt. Anh cố ý để họ thấy vẻ oai vệ, khẩu súng pa-ra-ben-lom đeo ở hông cùng là trang phục sĩ quan của mình.

— Cái gì thế?

Đáp lại câu hỏi hơi gắt của anh, ba người chặn đường cùng ngẩng lên, điềm nhiên:

— Không được vào trấn!

— Tại sao?

— Ông Châu ra lệnh.

— Nông Vĩnh Yên hả? Ông ấy là chủ tịch tỉnh. Tôi là cấp chỉ huy cao nhất của bộ đội.

— Chúng tôi không biết.

— Để tôi vào gặp ông Yên! Hừ, làm ăn loạn xạ thế này à!- Đắc gắt.

Ba người nọ vẫn giăng thành hàng chắn lối. Nhưng lúc ấy từ trong cái lô cốt ở bên đường có một người vừa chui ra. Người này cao, gầy, mắt trắng, răng võ, mũ chào mào dạ đội lệch, thái dương có cái sẹo to bằng đồng bạc trắng, mặc quần áo lính khổ đỏ.

— Bẩm ông Lý Kiêu Dương...

— Cho ông ta đi.

Đặc chưa kịp gọi, người vừa ra lệnh nọ đã tọt vào lô cốt.

Trấn vắng tanh. Đất sau mưa lỗ chỗ vết chân ngựa. Rất nhiều vết chân ngựa. Hình như vừa có một cuộc hội quân lớn ở đây.

Ngựa dừng trước căn nhà gác nhỏ có tấm biển đề “Châu bộ Việt Minh” bằng hai thứ chữ Việt và Hán. Từ ngày ông Yên làm chủ tịch tỉnh, Việt Minh đã có trụ sở ở đây. Phụ trách châu bộ ở đây là một đồng chí rất trẻ, mười chín tuổi, tên là Tiến.

Gọi cửa mấy lần, căn nhà vắng lặng không tiếng đáp, con ngựa quanh quanh, phân vân. Thấy một cái võng trùm vải do hai người khiêng ở phía trước, Đặc liền quất ngựa phi tới.

— Đồng bào ơi! Cho tôi hỏi thăm.

Cái võng đứng lại. Hai người khiêng võng ngẩng lên lúng túng chưa biết đáp thế nào thì từ trong cái võng, một đôi chân đi giày vải thò ra, đặt xuống đất cùng một tiếng kêu như mếu:

— Ôi, ngài Đặc!

Chui từ cái võng trùm vải tum hum ra một ông già gầy quắt, mặt hốc hác, hai vệt mày áy trụi, mặc áo chàm khuy vải, bó sát người.

— Cụ Hoàng! — Đặc kêu, nhảy xuống ngựa.

Cụ Hoàng lăm chằm bước lại gần Đặc, miệng nhếch như mếu:

— Ngài Đặc ơi! Ông Chủ tịch phản ta rồi.

— Sao?

— Ngài Đặc ơi! Tôi nhân danh ủy ban vào thanh tra ở đây. Ông Yên chẳng thoát tôi, vẫn thu thuế thân, lại bắt dân đóng tiền mua súng đạn. Có người bảo tôi: Ông Yên được Tây nó hứa cho làm tỉnh trưởng rồi. Giờ ông ấy có năm trăm lính. Tôi yêu cầu ông Yên lập biên bản. Ông ấy sai người khiêng tôi ra võng, trục xuất tôi về tỉnh. Họ phản ta rồi, ngài Đặc ơi!

— Được rồi! Để tôi vào xem.

Đặc leo lên lưng ngựa. Con ngựa chạy thẳng đến tòa biệt thự xinh xắn ở ngã tư trấn. Anh nhảy xuống ngựa thì đã thấy ông Yênng đội mũ phớt, mặc pa-đờ-suy, hấp tấp từ trên thềm bước xuống, dang hai tay, vồn vã:

— Ôi chà! Sao tới tận giờ đồng chí mới vào văn cảnh quê tôi. Quý hóa quá. Xin mời đồng chí vào phòng khách ạ.

Đặc vớt cương ngựa cho một người nhà ông Yênng rồi bước vào phòng khách. Anh đưa mắt dò xét thận trọng. Phòng khách yên tĩnh. Những cánh hoa hồng rười rượi. Hương chè ngan ngát, ru hồn người.

— Tình hình ở tỉnh đạo này có gì lạ không, đồng chí Đặc — Ông Yênng xoa xoa hai tay, vui vẻ — Tôi xin phép đồng chí đặc phái viên về ít ngày để thu xếp gia đình tản cư. Xong lại ra nhiệm sở. Ở nhà sốt ruột lắm. Việc dân việc nước...

Đặc nhiu nhú mày:

— Tôi vừa gặp cụ phó chủ tịch Hoàng...

— Đà, cái ông Hoàng lắm cầm quá... — Ông Yênng cướp lời Đặc — Ông cụ vào đây, rượu chè sớm tối bất kể. Hôm nay, uống rượu ở nhà lão Mìn, say bị trúng gió, tôi phải cho người khiêng về.

“Thế là thế nào?”. Đặc cau mày. Ông Yênng đã lại thao thao, bộc bạch tấm lòng trung với nước, hiếu với dân của ông. Ông khoe đã lệnh cho toàn dân góp thóc gạo cho kháng chiến, đã tăng cường canh gác vì hồi này có tin nhiều tên gián điệp của Pháp định vượt biên giới về đây.

— Ông Yênng này — Đặc nhắc tách nước chè, vào công việc — Lần này tôi vào định đi xuống mấy xã biên giới.

— Thế thì tốt quá! — Ông Yênng gật đầu — Tuần trước, anh Tiến bên Châu bộ dẫn bộ đội đi, tôi đã cử cả ông Lý Kiêu Đương dẫn đường đấy. Mai đồng chí đi ạ? Thế thì mời đồng chí đi nghỉ cho đỡ mệt.

Đặc vào phòng nghỉ. Đêm, ngủ, anh không quên để khẩu súng ngắn ở đầu giường. Anh đã khôn rồi. Nhưng cả đêm không có chuyện gì xảy ra cả.

Sáng sớm hôm sau, Đặc dậy sớm, ăn sáng xong sửa soạn lên ngựa thì Lý Kiêu Đương đến. Hai người bắt tay nhau rồi cùng lên ngựa.

— Mời ngài đi trước.

— Mời ông!

Buổi sáng, sương che kín các ngọn núi nhọn. Gió lướt nhẹ, vi vút như một nét nhạc êm. Tâm hồn Đắc thoáng băng láng. Con ngựa bước chậm theo bờ con suối nhỏ, hai bờ xanh mượt cỏ, vàng hoe những chấm hoa me nhỏ.

— Ông Dương này, hiện nay lính của Châu có bao nhiêu?

— Ừm...

Viên đội khố đỏ gục gặc cái cổ ngẩng, như anh rụt lười, ngắc ngư không lên lời. Mặt khó đăm đăm, y cho ngựa bước chậm lại, cố tình đi sau Đắc.

— Sắp tới chưa? — Đắc dừng ngựa có ý chờ Dương.

— À... ừm...

Đang đi, con ngựa của Dương đột ngột dừng phắt. Rồi bất thành linh nó chuyển hướng ngoắt vào cánh rừng vầu ở bên phải con đường, Đắc giật cương ngựa quay lại. Nhạy cảm về một mối hung hiểm, anh vội cúi xuống, rút khẩu súng ngắn.

— Đoàng!

Một tiếng súng nổ vang, xiết qua đầu Đắc. Con ngựa nâu lồng lên, hí hách hách sợ hãi. Đắc giơ súng về phía rừng vầu, bóp liên hai phát.

— Trượt rồi!

Từ phía rừng vầu vụt ra những bóng áo đen và súng bồng nổ rền một hồi.

“Tao biết rõ mặt chúng mày rồi. Từ giờ, đừng có hòng lừa tao nữa”. Đắc nghĩ, ngoái cổ về phía sau, nổ liên tiếp mấy phát súng bắn trả.

Tuần lễ sau, Đắc mới trở về tỉnh. Con ngựa nâu bần dính tới tận ức vụt vào cổng ủy ban Hành chính tỉnh, quay vòng ở cái sân nhỏ, móng khua rộn trong tiếng sỏi cuội lạo xạo.

Khả từ trong nhà chạy ra, reo to:

— Ôi! Anh Đắc. Ta thắng to rồi!

— Thế nào?

— Việt Bắc thắng to rồi! Kế hoạch “Clos Clos” của địch với hai vạn quân, gồm đủ quân dù, tàu chiến hòng tiêu diệt chủ lực và làm tê liệt đầu não kháng chiến của ta đã hoàn toàn thất bại. Ta thắng to rồi, anh Đắc ơi!

Đắc dừng ngựa. Tin chiến thắng, như những đợt sóng lan tỏa khắp người anh, xua tan hết mệt nhọc, nguy hiểm đường trường; anh đã vượt qua trận phục kích của Đương, tới chỗ bộ đội châu, bàn xong kế hoạch công tác rồi vượt vây về đây. Tự trung, thiên bẩm của anh vẫn nghiêng về phía chiến trận. Sau một tuần mới gặp lại, Khả nhận ra Đắc gầy đi, giản dị hơn. Nhưng hai con mắt dậy lên những tia sáng kỳ lạ, ánh xạ những chuyển hóa đang diễn ra mãnh liệt trong nội tâm anh.

— Sao vắng vẻ thế, đồng chí Khả?

Dừng lại ở cửa văn phòng, Đắc nhìn những căn buồng còn nguyên các biển đề: Chủ tịch, Phó chủ tịch, Ủy viên thư ký..., nhưng không một bóng người.

Khả cười:

— Họ dùng kế tẩu vi thượng sách rồi!

— Thế đấy!

— Phản bội là cái chắc rồi, anh ạ.

— Anh Chính, anh Tâm đâu?

— Ở trên gác, đang họp.

Đắc cỡi mũ sắt, chậm rãi bước lên thang gác. Đứng lại ở cửa phòng Chính, anh nghe thấy giọng Tâm lọt ra khe cửa nho nhỏ, trịnh trọng như đọc thông báo.

— Ngày 29 tháng 9, tại mặt trận phía Tây tỉnh ta, địch phản công từ Lai Châu sang Bình Lữ, bị ta đánh chúng phải rút. Ngày 6 tháng 10, địch tập trung ba trăm quân đánh ta ở Đèo Mây, Rừng Cấm. Bộ đội ta phục kích, bị lộ. Ta nghi là có gián điệp báo. Chúng vây ta. Đêm thấy chúng bấm đèn pin, các chiến sĩ nghi ngờ, chỉ huy thiếu cảnh giác lại cho là đom đóm. Sáng sau, địch ồ ạt đánh phía trước và có mũi vu hồi phía sau. Bộ đội dũng cảm chiến đấu, tuy có thương vong nặng.

Đắc rên lên một tiếng khe khẽ. Nghiêm trang quá, lịch sử đã sang một trang mới. Người anh rung lên vì hồi hộp. Không cất nổi bước vào phòng, anh nghe thấy tiếng Chính thở rất nhẹ, và thanh thoát:

— Thế là xong một giai đoạn.

— Xong thế nào được — Tiếng Tâm hơi gắt nhưng hàm ẩn tiếng cười — Rồi anh sẽ phải kiểm điểm về giai đoạn này, anh Chính ạ.

— Kiểm điểm thế nào. Giữ được sáu tháng yên ổn với cái ủy ban có tính chất dung hòa thế này là khá lắm rồi. Sáu tháng giá trị bằng sáu năm, nhờ nó mà đã làm được bao nhiêu việc. Tôi hỏi anh, tình thế lúc đó là, thắng Quốc dân Đảng còn, thắng Tây đang ngấp nghé. Không tranh thủ thổ ty, kéo nó về với ta thì tức là đẩy nó nhanh về phía địch. Kéo nó về để ta đi vào quần chúng.

— Nhưng anh đã giao chính quyền cho địch, tức bỏ quyền làm chủ của quần chúng.

— Ôi trời! Đừng có xét vấn đề nông cạn như thế. Chính quyền là gì? Là hệ thống bạo lực. Tôi hỏi anh. Công an ai nắm? Quân đội ai nắm? Và đặc phái viên là ai? Người đoàn thể ta! Ta có lùi cũng là lùi về hình thức. Chính trị là phải vừa kiên định, vừa linh hoạt. Đường lối của Trung ương cho phép ta tranh thủ kẻ có thể lôi kéo được, giám sát trừng trị bọn cơ hội, phản động kia mà.

— Đó đó, cái vế thứ hai, anh không mạnh tay. Còn đi vào quần chúng thì chưa được bao nhiêu!

— Chúng ta ít cán bộ quá!

— Đừng có kêu rên. Bất cứ một cuộc Cách mạng nào cũng đầy rẫy khó khăn- Giọng Tâm chột trầm xuống- Vả lại, anh nghĩ xem, có nhất thiết phải đưa hết chúng vào bộ máy quyền lực không? Cho đủ mâm bát, hả? Chính quyền gì mà lại có tên Châu Quán Lồ đại gian ác. Sao anh không giành cho ông Bằng, và các đồng chí của ta một vị trí xứng đáng trong ủy ban? Anh sợ chúng bất mãn hả?

— Có thể về những điều cụ thể tôi sai. Nhưng về cơ bản, về chiến lược, sách lược là đúng.

— Cả việc anh cho nó muối, cho nó tiền?

— Ờ, anh cứng quá, anh Tâm — Chính vẫn không nao núng — Về thực quyền anh không giao cho chúng. Anh biến chúng thành bù nhìn, chúng cũng thấy. Vậy thì anh phải cho chúng chấm mút tí kinh tế chứ! Anh cầu toàn quá!

— Ha ha — Tâm bật cười, tiếng cười rất hồn nhiên, hiểm thấy — Vấn đề này để đó để tiếp tục tranh luận. Ha ha... Anh Chính, anh thật là một lý luận gia cự phách. Nhưng anh không sai khiến được âm binh do anh dựng lên mất rồi!

Đặc hiệu rằng cả hai người đã thành thật và sẽ còn gay gắt với nhau một cách thành thật nhiều nữa. Câu chuyện không hề đơn giản. Lịch sử sẽ lần lần giải đáp đúng sai của mỗi người. Riêng những ý tưởng của Đắc thì ngay bây giờ đã có thể nói là sai rồi. Anh đáng tự khinh. Nhưng cả hai người lãnh đạo cao nhất kia của đoàn thể ở tỉnh này, dù họ có thế nào, họ cũng vẫn là những người đáng kính trọng vô cùng. Tâm có hơi nghiêm lạnh, không cân bằng, nhưng vẫn là tấm gương soi về tính nguyên tắc và sự nhạy cảm giai cấp. Cuộc cách mạng này là của chính anh. Còn Chính, dù thế nào, cũng là đồng chí bí thư xứng đáng nhất, tiêu biểu nhất cho sức mạnh của đoàn thể. Một trí tuệ phong phú, một tình cảm dồi dào, một tâm hồn trong sáng, một nghị lực mạnh mẽ. Cuộc cách mạng này không thể vắng những con người như Chính.

Rụt rè, Đắc xoay nắm cửa. Đón anh là tiếng reo của cả Chính và Tâm.

— Hoan hô đồng chí Đắc! Nông Vĩnh Yên phản bội rồi, hả? Bên Pa Kha, Pha Linh cũng vậy thôi. Ngồi đây, ngồi đây. Sự việc sáng tỏ chưa nào? Bây giờ bàn việc cấp thiết đã. Kế hoạch quân sự của Tỉnh ủy đây. Bàn đi! Chặn giặc ở đâu? Rút về đâu? Ta chưa đủ mạnh. Thị xã sẽ mất. Nhiều nơi sẽ bị địch chiếm. Nhưng chúng ta sẽ trở về. Sẽ trở về những vùng thổ ty cát cứ, về với quần chúng. Giờ mới thật sự là chiến đấu và giải phóng đồng bào. Nào, bộ đội cần những gì? Bệnh binh cần đưa về đâu? Vũ khí ra sao? Từng đại đội cần bổ sung cán bộ nào, phát biểu đi!

Giọng Chính sang sảng. Người Đắc bồn chồn. Cuộc sống đã tới một bước ngoặt!

VII

Làng Nhuận, ngày... tháng 9 năm 1947

Kính gửi anh Lê Chính.

Anh kính mến!

Thư của anh và những chỉ thị mới của tỉnh do vợ anh Khả đưa về, em đã nhận được. Tuyết Minh, vợ anh Khả thật là một cô bé dễ thương. Hơi nhút nhát, nhưng xem cung cách thì là con người chịu thương chịu khó, và khéo léo chân tay (chứ không khéo miệng như anh chồng(?)) Em bố trí cho cô ấy làm quản lý trường thiếu nhi dân tộc. Cô Bức cũng được đưa vào trường. Cả thằng bé Tùng nữa, anh ạ. Thằng bé càng lớn càng nghịch, ở với các cô các chú ở cơ quan dễ hư vì người lớn hay đùa tếu, lại vô ý nữa. Nó có vẻ thích hợp với cảnh rừng. Suốt ngày đi rừng với bọn trẻ con trong làng: hái măng, bắt chim, lấy quả “Mắc mật”, rồi đào dúi.

Anh ạ, rừng vào kỳ đẹp nhất trong năm. Cây xanh nức, bóng nhẫy, rườm rà lá cành. Những cây lim xanh đã ra hoa, kết những vàng tím hồng trên các vòm lá cao. Khắp rừng ngời sắc hoa. Cả phong lan nữa. Em nói về rừng nhiều như thế là vì những ngày gần đây em cùng với miền củ đầu tộc họ Tấn, cụ Tấn Mè Thòn, đã đi sâu vào trong các cánh rừng, tìm nguồn nước khai ruộng, tìm cây thuốc chữa sốt rét và tìm các địa điểm bí mật như ý kiến của anh.

Em đã đi rất sâu vào các vùng rừng xa, leo lên cả những triền núi đá vôi bên này sông Chảy, ở đó có rất nhiều hang động, và các loài cây gỗ quý như sến, táu, hoàng đàn. Cây hoàng đàn gỗ tỏa thơm khắp cả rừng, xưa thổ ty bắt dân lấy những loại gỗ này để làm nhà cửa của chúng. Từ đó có những hẻm sâu bí mật, có thể liên lạc với Yên Bái, Phú Thọ, Tuyên Quang, Hà Giang được. Đó có thể là căn cứ của cuộc kháng chiến trường kỳ của tỉnh ta sắp tới, anh ạ. Sắp tới, em sẽ mở rộng cơ sở ra những vùng xung

quanh triền núi Con Voi, tạo thành thế liên hoàn cho cuộc kháng chiến như nghị quyết của tỉnh. Có cảm giác yên lành xiết bao, khi bước chân đến những nơi heo hút, kín đáo ấy, những làng Dao ven bờ sông Chảy lan ra gần đường sắt Hà Nội — Lào Cai, những nơi em đã tới, đã rất tin tưởng.

Em nhớ mãi những đêm họp cơ sở, học “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Bác Hồ kính yêu. Cả làng cả dòng họ, ngồi quanh bếp lửa vàng ấm, nghe lời Bác, thành kính, nghiêm trang. Miền củ Tăn Mè Thòn mắt sáng quắc, kể nỗi khổ ngày xưa, rồi truyền bảo con cháu phải nghe theo lời Bác. Phải đánh thẳng Pháp. Dù có phải ăn củ nâu, củ pắng, củ mài thay cơm, ăn tàn nửa, tàn gianh thay muối cả đời con đời cháu, cũng phải giữ được nền độc lập. Ở đâu cũng vậy: Khe Vôi, Khe Nứa, Làng Pèng, Làng Trì, Làng Sủng, Cốc Tùm, Cốc Râm... tất cả những làng Dao đã nhất tề đứng dậy rồi!

Cảm động xiết bao! Những người Dao còn sống bằng lối canh tác nguyên thủy, còn mê tín, còn sợ thánh thần, ma quỷ, nhưng lại vô cùng thiết tha với cách mạng. Người Dao nghèo quá. Nghèo vì trình độ sản xuất thấp kém, lại bị bóc lột triền miên hàng thế kỷ liền, nghèo vì cúng bái mê tín dị đoan. Làng nào cũng có vài chục thày cúng, tháng nào cũng có ngày dần, ngày mảo, giờ tị, giờ ngọ... kiêng cử. Tuần nào cũng có đám cúng đám lễ. Lễ cấp sắc, lễ đặt tên lại càng tốn kém. Nghèo vì làm ăn còn bấp bênh. “Một năm mất mùa, bảy năm đói”. Cây lúa trên nương hết hạn, lại sâu, lại thú rừng về phá. Khổ lắm! Thuốc thang không có. Quần áo rách rưới. Cơm không đủ ăn. Nồi cơm nhà nào cũng lổn nhổn củ mài. Trẻ em, có đứa chỉ độc cái áo, đêm lạnh, ngủ lăn lóc quanh đống lửa, trông mà xót nước mắt. Người Dao còn khổ lắm. Nhưng tấm lòng của người Dao với cách mạng không hề đơn sai. Cả làng bây giờ chỉ ăn củ mài, trẻ con mỗi bữa được một bát cơm, đồng bào bảo nhau dành gạo cho bộ đội.

Miền củ Tấn Mè Thòn bảo em: Cán bộ Châu bảo các cán bộ tỉnh né, thằng Tây nó đánh, cứ rút về đây. Thằng Tây không vào được làng Dao đâu!

Giờ đây, cả làng Dao đã thực hiện khẩu hiệu: “Ba không”: không biết, không nghe, không thấy. Người Dao mà đã giữ bí mật thì không một kẻ nào ngoài dòng họ, làng bản có thể biết được. Từ đứa trẻ con cũng biết giữ gìn bí mật của bộ tộc. Đó là sản phẩm lịch sử của một dân tộc đã trải qua cuộc tranh đấu lâu dài và gian khổ, phải luôn cố kết với nhau thành một khối để chống lại kẻ thù bên ngoài.

Anh về làng Nhuận bây giờ sẽ thấy một cảnh tượng rất tưng bừng. Các lò rèn đốt lửa than đêm suốt sáng. Miền củ Tấn Mè Thòn đích thân cầm búa làm thợ cả. Đúc súng, rèn kiếm, đánh dao... đàn ông Dao nhiều người thạo lắm. Thật là những người thợ kỳ tài. Giá anh Tâm có mở Công Binh Xưởng thì cũng không lo thiếu thợ. (Trên ấy có gang, thép, sắt vụn và khi tiêu thổ kháng chiến, anh cho đào ống nước thì mang cả về đây, anh nhé). Đồng bào làm súng rất tài. Nòng súng là một thỏi thép dài. Khoan nòng bằng sức kéo dây của người hay nhờ sức nước chảy. Hàng tuần ròng mới xong một khẩu. Còn kiếm đồng bào rèn, có lẽ không thua kiếm Nhật. Đặt một chông bạc trắng, hạ kiếm một nhát, cả chông bạc bị cắt làm đôi. Miền củ cười: “Chém thằng Tây, thằng Việt gian đấy!”

Phụ nữ Dao thì từ lúc chưa rõ mặt người đã đi nương. Thật là những người lao động cần cù, chịu khó nhất thế gian. Hồi còn ở nhà, em cứ tưởng người nông dân làng Sài em là cực nhất trần đời. Đâu có biết, ở đây làm ăn còn vất vả hơn nhiều. Tháng tư vừa rồi, chị em làng Nhuận dọn nương, gieo lúa. Cái nắng trên nương đã làm cháy da cháy thịt, lại thêm bọn ruồi vàng. Chúng bay vù vù, bất thành linh nhao tới, đốt buốt như ong. Tay chân cứ dầy lên từng vầng đỏ sậm, ngứa ngáy, chảy nước vàng cả tháng trời. Chịu cho ruồi đốt để làm, chứ đuổi nó thì đuổi cả ngày. Mùa

này, làng đã gieo thêm hơn năm trăm cân giống lúa nương để chuẩn bị lập kho dự trữ.

Bây giờ lúa nương đã vào cỡ chăm sóc. Chừng hai tháng nữa thì gặt. Miền củ Tản Mè Thôn đã cho thanh niên đi làm lán bí mật rồi. Đội du kích vẫn tiếp tục ôn những khoa mục do anh Đắc đã huấn luyện. Em thì chỉ giảng được phần chính trị cho các đồng chí ấy thôi. Đêm ngày du kích canh gác rất cẩn mật. Có cả một trạm gác ở bên bờ sông Hồng vì sợ bọn Tây có thể đi đường tắt từ Phong Thổ, qua đèo Hoàng Liên Sơn, xuống Tả Thành, Gia Phú, vào đây bất ngờ. Cái trạm ấy vừa rồi gặp một chuyện vô cùng kỳ lạ và may mắn. Họ bắt được một cô gái người Kinh ở bờ sông. Cô này sống ở đây đã vài tháng, chẳng hiểu ở đâu trôi giạt tới, nấu cơm thuê cho một nhà bè. Bọn nhà bè giở trò đồi tệ, cô ấy chạy. Du kích hỏi giấy tờ, không có, thế là bắt về. Trời, anh có biết cô ấy là ai không? Cô Dung! Cô Dung, người yêu của nhạc sĩ Quang Ngọc. Anh ơi, trên đời còn biết bao nỗi khổ cực, đau đớn, ê chề. Em đã khóc. Và em nghĩ: Nếu mình không đi làm cách mạng thì mình thật là một kẻ nhẫn tâm vô cùng. Hiện giờ, Dung ở với em, vợ anh Khả và cô Bức. Mồ côi cả cha lẫn mẹ, cũng là cô gái khổ cực, Bức cứ quấn lấy Dung như hai chị em. Thuốc thang, ăn uống và sống với tập thể (không khéo đây thành lập được khu gia đình cán bộ mất, anh nhỉ?) Dung đã lại người. Anh tin cho Quang Ngọc ngay để cậu ấy mừng, và bố trí cho Quang Ngọc xuống thăm Dung nhé. Mừng cho cô cậu ấy quá, anh ơi.

Anh kính mến!

Nghe em kể lan man, lộn xộn, chắc anh tưởng em đã làm được nhiều việc lắm. Không đâu. Lòng đồng bào đã vốn âm ỉ một ngọn lửa yêu nước rồi. Em chưa làm được việc gì đáng kể, trừ việc em mở lớp văn hóa thanh toán nạn mù chữ và hiện đang tổ chức trường thiếu nhi dân tộc và đưa ít tiền trợ cấp của tỉnh về các thôn, vận động đồng bào khai hoang thêm ruộng.

Bao giờ em cũng có cảm giác day dứt và chưa làm được nhiều việc có ích cho cách mạng. Bao giờ em cũng thấy bồn chồn, khắc khoải khi em ở đây. Còn anh, các anh ở trên đó đang phải đương đầu với bao khó khăn! Đi tham gia cách mạng, kể từ ngày ở cái làng Sài, tổng Quỳnh Lưu của em, tới lúc ra dự lễ Quốc tế Lao động 1-5 ở Đấu Xảo, Hà Nội (Sao em nhớ ngày ấy thế!) bao giờ em cũng có cảm giác mình là đứa em nhỏ, được các anh dành cho bao sự chiều chuộng, ưu ái. Anh đừng cười em nhé. Đã mấy lần em định biên thư đề nghị các anh phân công cho em một nhiệm vụ khác, khó khăn hơn. Nhất là từ hôm toàn quốc kháng chiến, nghe lời Bác Hồ kêu gọi, và hôm được tin anh suýt bị Lữ ám sát. Rồi sau đó lại được tin thổ ty ở Pa Kha khiêu khích anh Kiến. Và gần đây là việc giặc Pháp từ Hà Nội đã đánh rộng ra và rục rịch mở đợt tấn công Thu Đông lên căn cứ địa Việt Bắc. Em nóng ruột ghê lắm. Anh thông cảm cho em.

Anh kính mến. Lâu lắm em chưa gặp anh rồi. Đạo này anh có khỏe không? Anh chú ý năm màn nhé, kéo lại bị sốt rét như đạo anh đi các vùng thổ ty về thì khổ. Nghe vợ Khả nói các anh ăn uống thất thường, em áy náy quá, nhưng chẳng biết làm thế nào? Anh ạ, anh thương yêu, tin tưởng ở con người, nhưng anh chớ nhẹ dạ cả tin một lần nữa đấy nhé! Về vấn đề này, anh phải nghe anh Tâm đấy. Nhẹ dạ, cả tin còn dễ tha thứ, chứ tát người là không bỏ qua được đâu đấy!

Anh cứ yên tâm về cô Bức “của anh” nhé. Cho em gửi lời thăm tất cả các anh mới, cũ ở trên đó. Cho em biết tình hình Mường Cang, Pha Linh, tình hình cả tỉnh, cả nước. Em rất nóng lòng chờ thư anh.”

Kính thư

Em, Hoàng Thị Châu

VIII

Cái gì lù lù bên đường thế kia! Khả ghì cương. Con ngựa thồ trước khi ra đi Khả đã nằng nặc đòi người cháu của cụ Hoàng xoa tỏi vào mũi đứng lại, thở khịt khịt. Cái mũi điếc của nó bây giờ mới thật hại Khả đây. Lỡ cái đồng lù lù kia là con hổ? Mưa lâm thâm thế này hổ hay ra đường cái rình vồ người lắm. Ôi trời! Hay là bọn biệt kích, bọn Tây ở bên Vân Nam đã về, chúng chiếm được thị xã lúc Khả đi Bản Lầu rồi?

Khả run cả hai tay. Không được! Hèn quá! Dù thế nào cũng phải tỏ ra là... Khả cời khẩu xi-mít-oet-sơn. Đành! Đành! Ôi trời, con ngựa tung mình lên. Chân Khả trượt ra khỏi vành đai cổ con ngựa. Khả ngã uỵch xuống đất.

Đập chân đánh thành một cái xuống giường, Khả chồm dậy. Nỗi bàng hoàng của cơn mơ chưa tan. Xung quanh anh vắng lặng quá. Cơ quan đi đâu hết? Chim cũng không thấy rúc rích trên trần. Căn buồng của anh trống tênh. Vợ xuống làng Nhuận. Sợ ở một mình, anh dọn lên ở với Chính, Chính đã ra mặt trận cùng với Tâm và Đắc rồi ư?

Khả ra ngoài nhà. Trụ sở ủy ban như cái nhà hoang. Tản cư cả rồi ư? Khả đánh răng. Tiếng bàn chải cọ răng xèn xẹt, nghe to quá.

“Dù thế nào thì cũng phải làm việc...”. Khả nghĩ, pha cốc sữa uống, rồi ngồi vào bàn đánh máy.

Tạch... tạch... tạch... những con chữ sắt đập liên hồi trên mặt giấy. Dường như đó là tiếng động của sự sống duy nhất lúc này. Sao lạ thế! Đêm qua Chính còn ở nhà. Khả còn gửi ghé mấy dòng chữ cho vợ vào phong bì thư Chính gửi cho Châu. Đi công tác cơ sở có mấy hôm mà khác hẳn. Đêm qua, Chính có về vội. Khả chưa có thì giờ báo cáo lại chuyến đi của anh. Thật tiếc. Chuyến đi tuyệt vô cùng. Vì đó là lần đầu tiên trong đời Khả độc lập công tác ở cơ sở. “Xin trân trọng giới thiệu, đồng chí Văn Khả, Chánh Văn phòng...”. Thôi thì biết bao nhiêu là quà tặng, quà biếu lúc chia tay. Cái túi thêu, đôi giày vải, lạng cao, mấy củ tam thất, chai mật ong. Mê nhất là mấy củ tam thất. Kỳ này Tuyết Minh có mang mà đẻ thì khỏi phải lo. Vậy mà Khả phải bấm bụng quay đi. Ông Tâm nói rồi: Làm công tác, tuyệt đối không vụ lợi, không ghé gắm một tý xíu lợi riêng, thế mới là người cách mạng.

“Dù thế nào thì cũng vẫn cứ làm việc!” Tiếng máy chữ nổ giòn, hào hứng. Khác xa cái buổi Tuyết Minh đi, ôi, cảnh chia ly sao mà buồn vậy! Cơ quan đang đông vui tấp nập, nay thu dọn, buộc bó, thứ đốt huỷ, thứ chuyển đi, các phòng trống toang. Căn buồng ấm áp của hai vợ chồng dán la liệt tranh trẻ con bụ bẫm xinh xẻo, nay chỉ còn mình Khả. Khả rúc đầu xuống gối, khóc. Có gì quyến luyến bằng tình vợ chồng mà lại là vợ chồng trẻ, nhất là cô ấy lại còn quá trẻ. Xa chồng thế này biết nhờ cậy ai? Ăn uống, đi lại ra sao? Tính cô ấy lại hay nũng nịu, nhưng còn ai nữa mà chiều chuộng cô ấy. Lên đây chưa đầy tháng đã sút một cân rồi... Đã thế lại khánh ăn, thích để dành tiền để kéo dây chuyền vàng kia. Ôi chao! Ngồi cả ngày mà lo cũng chẳng hết. Cái lo này chưa qua đã nhường sang cái lo kia!

Bỗng Khả ngừng tay mổ chữ. Ngoài hành lang vừa có hai bóng người đi vào. Hai người đàn ông, một đội mũ phớt, khoác pa-đờ-xuy đen, một đội mũ xi-cút mặc áo bu đông xám. Họ đứng ở hành lang:

— Anh đã xem báo hôm qua chưa, anh Huyền?

— Thật chẳng còn bụng dạ nào mà xem nữa, bác Bằng ạ?

— Có bài báo viết về ông Cụ nhà mình hay tuyệt!

— Cụ Hồ?

— Nói về ông Cụ. Hồi ông Cụ từ Pháp về, đi trên tàu chiến của hải quân Pháp. Một bữa, ông Cụ ngồi giữa hai tên tướng Pháp vàng chóc những lon, những mề đay. Thằng đô đốc Đắc-giăng-li-ơ muốn chơi chữ với Cụ. Nó bảo: “Ngài bị đóng khung giữa lục quân và hải quân”. Dọa ông Cụ một cách ý nhị đấy. Anh biết ông Cụ đáp thế nào không?. “*Mais, Vous savez, Monsieur L’amiral, n’est pas le cadre qui fait la valeur du tableau*” *.

— Tuyệt quá!

Khả nhồm dậy, gọi to qua cửa kính.

— Bác Bằng ơi!

Người mặc pa-đờ-suy, đội mũ phớt quay lại, ngạc nhiên:

— Anh Khả, anh về lúc nào thế?

— Tối qua. Mời bác vào nhận quyết định đi. Tôi đi vắng mấy hôm là việc ở Văn phòng bọn ra ngay. Quyết định anh Chính ký bổ nhiệm bác là...

— Tôi có được biết là...

— Bác sẽ là Trưởng ty bưu điện! Mời bác vào trong này tôi trao đổi tý việc. Chà, còn ông Huyền, anh Tâm đồng ý nhận ông làm giáo viên tạm tuyển. Xin lỗi ông giáo Huyền nhé.

Ông Bằng vào phòng nhận tờ quyết định. Khả đứng dậy, vuốt hai mái tóc, nhìn ra ngoài thấy Huyền đã ra sân, quay lại ông Bằng.

— Thế bao giờ bác định đi làng Nhuần?

— Cũng còn đang cân nhắc. Vì...

— Này, bác Bằng ạ — Khả kéo tay ông Bằng, lôi ra góc nhà — Tôi vừa đi Bản Lầu về. Đồng bào thật là tốt. Họ đang tổ chức “Vườn Giáy” như kiểu ta hát ví hát đúm ở dưới xuôi ấy mà. Thế mà nghe thấy tôi đến là dẹp đám hát cho tôi nói chuyện. Chà, nói đến tận nửa đêm. Bà con bảo, từ bé đến giờ chưa nghe thấy ai nói chuyện hay như thế! Buồn cười nhất là lúc về. Nửa đêm, tới cây số hai đường đi Bản Lầu, thấy một đồng lù lù ở giữa đường, tôi quát. Hoảng quá. Hồ hay biệt kích? Tôi nổ luôn một băng đạn. Đồng lù lù tóe lửa. Hóa ra là một tảng đá. Hí hí...

Ông Bằng chớp mắt “Không hiểu anh Chánh Văn phòng định nói chuyện gì?” Khả lại vỗ bộp vai ông, kéo ông ra cạnh cửa:

— Chắc chắn thế nào bác cũng gặp anh Chính trước khi đi làng Nhuần chứ gì! Vậy thế này... Nhưng, bác phải kín nhé.

— Chuyện gì thế ạ?

— Bác phải kín nhé. Không tôi lại bị xạc là kém chịu đựng gian khổ. Bác Bằng ạ, anh Chính ấy mà, anh ấy rất tin bác. Bác gặp anh ấy, nói hộ tôi một câu thế này: Văn Khả nó rất có khả năng, nhưng vợ con nó như thế, nên sắp xếp cho nó về công tác ở làng Nhuần, hợp lý hóa gia đình, thì khả năng nó còn phát triển nhiều. Thế thôi. Bác nhớ chưa? Thôi, tạm biệt!

Ông Bằng bước ra cửa trụ sở. Huyền đang đợi ông. Huyền đeo cái ba lô kiểu hướng đạo sinh, có giá mây đỡ ở lưng.

Ông Bằng sắp sửa đi thì dừng lại. Khả đã chạy ra. Tóc xõa vành tai. Kéo ông Bằng ra một chỗ, ngấp ngừng một lát, Khả nói:

— Bác Bằng ạ... thôi, bác đừng nói gì với anh Chính nữa nhé. Tôi nghĩ lại rồi. Mình có phải là anh ngại gian khổ đâu. Thôi, chào bác. Ông Huyền đi mạnh khỏe, thắng lợi nhé!

Ông Huyền giơ tay vẫy.

Hai người đi theo đường phố ra bến đò. Tháng mười một rồi, heo may đã về. Bàng đang đỏ cháy mỗi phiến lá. Và trên những mái nhà, lá dạ hương khô, mỗi bận có gió lại cuốn chạy rào rào, nghe khô lạnh xao xác. Một năm đã qua. Mới ngày nào mùa xuân từng bừng vui giải phóng. Rồi mùa hạ về. Và mà thu vàng óng những vệt mây chiều.

Phố đã vắng. Tiếng xe bò lăn碌碌, ót ết dội từ đầu phố lại, rõ mồn mồn. Những chuyến tản cư cuối cùng. Thăng Tây đã ở cách thị xã hơn năm mươi cây số. Cái phố quen thuộc bỗng trở nên xa lạ. Cái phố mà Huyền buổi rạng đông nào cũng tập thể dục chạy qua. Cái phố mà ông Bằng ngày nào cũng đi qua để đến trụ sở ủy ban. Giờ, nó vắng lặng đến nôn nao. Đi cả rồi! Chao ôi! Những ngày sôi nổi tiếng trống, tiếng còi, nhộn nhịp buổi khai hội, ngày tổng vệ sinh, đêm học bình dân. Cả đời ông Bằng đó là những ngày đáng nhớ nhất. Ông là chủ tịch ủy ban thị trấn. Cái xe đạp tàng của ông bon bon khắp các phố phường. Độc lập ở trong tay rồi. Thật bỏ những lúc bầm gan, tím ruột nhìn lũ đầu trâu mặt ngựa nghênh ngang vênh vác ngoài đường phố.

“Ừng!” Hai người dừng lại ở trước khách sạn Tứ Xuyên thì nghe thấy một tiếng nổ lớn. Nhìn ra, ở cái cầu Giời Oai, khói đang bốc lên một cuộn lớn. Tự vệ đang phá cầu. Phá! Tiêu thổ kháng chiến! Trên những mảng tường lớn, dòng dòng những hàng chữ vôi: “Tản cư là kháng chiến!”. “Tản cư là yêu nước”. “Không đi lính cho giặc”. “Không tiếp tế cho giặc”. “Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi”. Hơn một chục anh thợ đang cùng ôm một thanh sắt lớn theo nhịp hô thúc mạnh vào mảng tường nhà Cercle. Mảng tường đang bong lớp vôi ngoài. Phía đồi cao, có tiếng nhà đổ. Phá! Phá hết! Trên vôi gạch đổ nát, ta ngạo nghễ cười và ra đi. Ông Bằng chợt nhớ tới một câu nói quen thuộc. Và nổi hoài cảm ban nãy đã tiêu tan. Ông lại phấn chấn. Phải rồi! Chính đã giao cho ông một nhiệm vụ mới, thật nặng nề. Trưởng ty bưu điện tức là phải tổ chức ngay một đường dây bí mật từ căn cứ kháng chiến đi các cơ sở và về với Trung ương. Cũng như Tâm mới chuyển sang công tác chính trị, tức là ra mặt trận... Cuộc sống cách mạng giờ đây mới thật sự bắt đầu. Nay mai đây, trong những vùng núi kia,

ông sẽ bắt đầu một cuộc đời mới, đời một cán bộ cách mạng, cán bộ kháng chiến.

Hai người đi xuống bờ sông, ở đó, hơn một chục thuyền đình đã cắm sào. Hai vợ chồng ông lão Lìu đang gồng gánh leo lên một chiếc thuyền. Thuyền chở muối, chở gạo, chở sắt thép, súng đạn, máy móc điện tín, tài liệu về làng Nhuận, thuyền đồng bào tản cư, thuyền lái buôn, sa nhân, củ nâu, mây song về xuôi, dập dềnh trên sóng nhẹ ven bờ.

Gió sông hắt lên lành lạnh, gương mặt vuông vuông của ông Bằng ửng hồng. Ông quay lại nhìn Huyền. Huyền, sao bao lần thành minh, năn nỉ đã được Tâm nhận vào làm giáo viên. Ông Bằng đã nói giúp. Hôm nay Huyền về làng Nhuận nhận công tác.

Ông Bằng nắm tay Huyền:

— Cô ấy đã về làng Nhuận rồi, anh Huyền?

— Vâng, nhà tôi được anh Chính cho vào làm ở Ty y tế.

Huyền đưa tay lên che mặt, hơi cúi xuống. Hình như nước mắt dồn ứa vành mi anh. Ông Bằng ý tứ quay đi.

— Nhà tôi long đong vất vả vì tôi. Tôi đã làm hỏng đời tôi...

— Thôi, đừng buồn. Anh còn trẻ. Chưa muộn đâu. Kháng chiến là lò rèn luyện...

Ông Bằng không nói được hết câu, người lái thuyền đã gọi. Huyền vội bỏ tay người bạn già, bước lên ván cầu. Ông Bằng quay lại, vẫy, cho tới khi con thuyền vào khúc ngoặt ở đầu thôn Vạn Hoa.

“Chẳng nên trách Tâm. Anh ấy đã từng bị chúng đánh. Chính mình đã thấy. Cách mạng là phải thế, đừng nói họ khắt khe, nhưng thôi... thế là đời Huyền may mắn rồi”.

Ông Bằng lên tới đường phố, đang nghĩ về công việc sắp tới của mình thì nghe thấy tiếng chân ngựa phi rất gấp. Ông bước lên bờ hè. Một con ngựa màu nâu sáng, vụt qua. Tiếng móng ngựa rộn đường phố vắng.

Sực nhớ ra một việc, ông rẽ vào ủy ban định tìm Khả thì thấy Khả đang tiễn người vừa cười ngựa nọ ra cổng.

Người dắt ngựa màu nâu sáng, cao lớn, mắt chột, mặc quần áo Vệ quốc đoàn, hai bên hông đeo hai khẩu súng lục. Khả vỗ vai anh ta:

— Được, ông cứ yên tâm. Anh Chính về tôi sẽ nói chuyện với anh ấy là Châu Quán Lồ rất dũng cảm. Seng — Tếnh không hại ông đâu. Anh Chính bảo họ rồi. Thôi, về rồi ra ngay đây. Nhớ là bọn đế quốc hay xúi bẩy, chia rẽ anh em ta đây, ủy viên quân sự nhé! Đừng nghe bọn đế quốc! Nhớ chưa!

Con ngựa lao qua cái cổng vắng, ông Bằng né vào một bên cánh.

IX

Con ngựa như một luồng gió nâu vun vút ngược dốc. Nó vượt qua trấn Mường Cang đầy bóng lính áo xanh sẫm. Nó băng qua những khe sâu, lướt qua những triền núi vắng vẻ.

Nhưng, còn cách trấn Pha Linh hơn một cây số thì con ngựa dừng lại, khuy hai chân trước rồi nằm ềnh ở giữa đường. Châu Quán Lồ giật mạnh dây cương, xốc con ngựa dậy, nó cũng không đứng lên được, nó đạp chân mấy cái, trợn mắt, phì một hơi dài rồi chết cứng. Nó chết vì đứt ruột!

Lồ đi bộ. Mệt, đói, buồn, hần bước uể oải. Buổi chiều tẻ giá. Mảng trời phía tây chói gắt một vệt mây da cam. Những ngọn núi nhọn, đóng khung thị trấn, trông dữ tợn như những mũi chông, đang bắt đầu mờ dần. Lát sau, mảng mây da cam xin lại như màu gỉ đồng. Cái thị trấn khép lại trong sương sa âm thầm.

Dù tâm thần đang hoang mang buồn nản, Lồ cũng nhận ra Pha Linh đã đổi khác nhiều rồi. Cái phố xưa chỉ là một vạch kẻ ngấn, nay đã phình ra cả bốn phía. Nhà gianh, nhà cỏ, lều bạt chen chúc bên bờ suối, dưới chân đồi, mặt quay cả về nhà La Văn Đờ, như con chiên châu tuần dưới chân Chúa. Tiếng ngựa hí giòn giã lẫn tiếng cười phởn phơ. Tiếng cười nô giỡn. Tiếng kèn lá réo rắt. Âm điệu, tiếng đông càng lúc càng cuồng nhiệt lúc thị trấn lên đèn.

Pha Linh đã đổi khác. Vì dân H'Mông từ nơi xa vẫn ùn ùn kéo tới. Vì lính tráng mỗi ngày một thêm đông. Và hàng hóa không hiểu ở đâu ra, đã la liệt ở các quày hàng mới mọc: đèn pin, rượu Tây, vải vóc, nước hoa, đồ hộp. Pha Linh náo nhiệt như một cái chợ. Quán ăn, tiệm hút, sòng bạc nhan

nhân. Pha Linh là một trại lính. Bóng lính nằm nấp, súng ống đạn dược xó xỉnh nào cũng có. Pha Linh là một nhà tù: vọng gác lô xô cả loạt trên các cao điểm; vào trấn, phải qua một cổng đá mới xây.

Đang đi, Lò bỗng thấy một người cười ngựa dong theo một con ngựa nữa có yên cương từ xa tiến lại.

— Chào na nủ, mời na nủ lên ngựa?

Lò sững sốt, nghe giọng quen quen mà hẩn không sao nhận ra được mặt người cười ngựa ra đón.

— Ngựa của ai đấy?- Lò hỏi.

Tên cười ngựa quay ngựa, khẽ cười:

— Vọng gác trên núi nhìn ống nhòm thấy na nủ từ xa, cấp báo về. La tả quán sai tôi đi đón.

— Chính La tả quán?

— Vâng. La tả quán đã sai bày tiệc đón na nủ ở nhà.

Lò leo lên lưng ngựa, con mắt lạnh căng trong đêm:

— Anh là ai mà tôi nghe giọng quen quen nhỉ?

Trong đêm, bật một tiếng cười nhỏ.

— Không nhận ra tôi à?

— Không.

— Tôi đã hút thuốc phiện với na nủ ở làng Nhuần. Na nủ bảo tôi đi hộ vệ cho na nủ...

— À...

— Tôi đã bắn chết tên họa sĩ Quốc dân Đảng.

— À!

— Tôi đã suýt bắn chết tên Chính đầu sỏ Việt Minh. Tôi đã dẫn ông Phô-rô-pông từ biên giới về Pa Kha. Tôi là Giàng A Lử, người bên Can Chư Sủ đây mà. Không nhận ra tôi à?

Lò “hừ” một tiếng, nghĩ: “Thằng này khác thằng Pao em nó quá, khó chơi đấy”. Lò thấy khó chịu, nhất là lúc ấy, trong ánh sáng hắt ra từ căn nhà La Văn Đờ, hẩn đã nhìn thấy mặt Lử. Lử trông thật dữ: mũ Nhật chom chòm trên cái đầu trọc méo mó, vệt ria mép đen to như cái bàn chải và cái sẹo nằm ngang trán to như con giun đất.

Lữ cũng đã nhìn rõ Lò, và lòng hấn lại tấy lên nổi khao khát: “Ta đã như thế, sao chưa được La tả quán tin. Đù a! Lò hơn ta có hai tuổi mà nổi danh khắp nước H'Mông!”.

Nhà La Văn Đờ bây giờ đã thực sự là một tòa gia trạch lớn. Hai ngọn đèn măng sông rừng rực ở hiên tỏa sáng cả một vùng rộng, san sát những căn nhà cột gỗ pơ-mu, mái lợp tôn trắng. Nhà gác cũ mới sơn lại, cột màu đỏ chói, cánh cửa màu xanh đậm. Một vòng tường trình khoanh tất cả những căn nhà mới dựng phía sau thành một khu vực riêng, trong đó tấp nập bóng người đi lại, rì rầm tiếng cối xay, thậm thịch tiếng cối giã, và ồn ã tiếng ngựa hí, tiếng bò rống, lợn kêu...

Lò đưa ngựa lên bậc thềm theo thói quen nghênh ngang cũ. Nhưng sắp tới các bậc trên cùng thì hấn xuống ngựa. “Chỗ này cán bộ Chính đứng”. Hấn chột nghĩ, vứt dây cương cho Lữ, chậm rãi bước lên gác.

Bước vào căn phòng, con mắt lành của Lò bị chói lóa muốn chảy nước. Tiệc rượu đã bày sẵn. Xá xiu, xiu nhục... la liệt, và ở giữa mặt bàn rộng, những chai rượu túm tùm, đỏ gắt như một khối lửa. Những thứ đó lâu lắm Lò mới lại thấy. Cả người đàn bà mới bước ra kia nữa, cũng như từ giấc mơ Lò hiện ra. Mái tóc bông, ngà ngạt nước hoa. Cái áo đỏ nở căng nơi ngực. Hai con mắt mướt ánh cười dưới hai vệt lông mày vẽ cong như đầu cần câu, cứ nhoi nhoi, vừa chọc gheo, âu yếm, vừa giễu cợt, xa lánh, gợi nhớ, kích thích.

— Na nú uống nước nhé.

Từ đôi môi người đàn bà thoát ra một thứ tiếng H'Mông óng ngọt và say đắm. Ngọt và say như chất rượu Lò uống. Khà, rượu gì mà ngon thế? Bụng lâm lâm cháy. Tâm trí tê tê. Mắt cay cay và những khớp xương tay, chân, vai hông Lò lỏng ra, thú vị, trong khi những đầu ngón tay ngón chân cứ rân rân ngứa ngứa, dễ chịu.

“À! A Linh, vợ ba La tả quán”.

Lò nghĩ thầm, ả đàn bà nhấp nháy hai con mắt lóng lánh:

— Na nú vào thay quần áo đi. Ồ! Về đất nước H'Mông rồi thì mặc quần áo người H'Mông chứ.

Lồ ngoan ngoãn đứng dậy, ả đàn bà dặt tay hẳn. Căn buồng tối om, sức nức mùi đàn bà... “Sao đi lâu thế không về? Không nhớ tôi à?”. ả đàn bà quay lại, ôm chầm Lồ. Hơi thở Lồ ngàn ngạt. Lồ sục tay vào ngực ả. Lạ sao ả không chống cự, lại rướn chân cao lên và áp chặt vào người Lồ. Lồ đẩy ả sát vào vách tường, bàn tay rời ngực ả, lặn xuống dưới. “Vẫn là của tôi đấy chứ?”. “Ừ, để đến tối !”.

Lát sau, Lồ bước sang buồng ăn. Hẳn đã sạch sẽ và giản dị trong bộ áo quần lạnh màu chàm. Vui vẻ, thỏa mãn, hẳn nhận ra mấy người ngồi sẵn ở bàn tiệc La Văn Đờ và một người Pháp, râu vàng, mắt xanh. Người Pháp đứng dậy nghiêng người chào Lồ.

Đờ đi dép cói, áo ca-pốt khuy đồng vàng chói, không cài khuy, khoác ngoài áo lạnh đen, bước tới đầu bàn, rót một cốc rượu, đưa Lồ, tự nhiên và thân mật:

— Na nủ chết ngựa à?

— Vâng, con ngựa của tôi chết ở mặt trận. Tôi mượn một con của tỉnh đội.

Rót một cốc rượu nữa, Đờ băng quơ:

— Thôi, về được là mừng rồi! Hãy, ngựa của Việt Minh thiếu gì con tốt mà nó lại đưa con xấu thế cho na nủ!

— Tự tôi chọn thôi.

— Hãy, thế ủy viên quân sự không có ngựa riêng, lính hầu riêng à?

— Không có.

— Lương bổng ra sao?

— Không có! Phát cái gì được cái đó!

— Khặc, khặc...

Đờ đột ngột ngửa cổ cười. Lồ ngơ ngác:

— Việt Minh nói bây giờ chịu khổ, sau này sẽ sung sướng.

— Khặc, khặc...

Lần này không phải chỉ có Đờ cười. Cả tên Pháp râu vàng như râu ngô non cũng cười. Tên Pháp đó là quan tư Phô-rô-pông.

— Kha kha... — Phô-rô-pông cười rất tự nhiên- Ông Lồ, ông đáng yêu như một chàng trai mới lớn. Kha kha... Tôi yêu ông quá... Tôi là con gái thì

tôi mê ông. Mê ông.

Lồ ngây người. Nhậy cảm trước những lời khen, da thịt Lồ như được ai xoa vỗ. Và ở bên kia bàn, hơn ai hết, Đờ còn nhận ra, trong Lồ lúc này còn có cơn hứng dục đang mơn man tỏa sóng.

Đờ chíp chíp miệng. “Trâu không cày thành trâu rừng. Ngựa thả rông thành ngựa hoang. Ta không nhanh tay, có đứa sẽ nhảy lên lưng con ngựa hoang kia mất thôi”.

Quả thật Đờ thấy Lồ đã trở nên cần thiết vô cùng với y rồi. Đờ có uy danh của một quan lớn. Đờ là chúa đất tàn bạo, là thổ ty am hiểu mỗi đường đi nước bước. Đờ có cái nham hiểm, quỷ quyệt của kẻ thù mưu. Nhưng không có Lồ, thì làm sao Đờ có thể thực hiện được mộng ước: một quan lớn H'Mông trong một nước H'Mông? Lồ không chỉ tàn bạo. Tàn bạo không thôi thì chỉ là một tên tay sai. Như Lử. Lử rất muốn được Đờ cất nhắc. Nhưng ngoài sự hung tợn ra, Lử không còn gì khác? Không ai bằng Lồ.

Tính nết Lồ thật hấp dẫn. Rất mực trâng tráo, táo tợn, nhưng lại ngây thơ, vụng dại. Đàn bà yêu hấn đến mê cuồng, con trai H'Mông theo hấn đến cả đàn. Hấn không hề lui khi cần phải tiến. Hấn quả quyết, lại không răm rối, nhiều mưu đồ cá nhân. Trước kẻ địch nào, hấn cũng không hề sợ hãi. Bản lĩnh ấy, không phải tên tay sai nào cũng có.

Đờ còn cần tới Lồ hơn nữa vì ông Châu úy Vàng Đình Tráng hiện là một cái gai cho Đờ. Ông Tráng vẫn để quân trong Trung đoàn vệ quốc quân, ông không tán thành Đờ, ông chủ trương hòa hợp giữa Việt Minh với bộ tộc H'Mông nơi biên địa này. Lồ bỏ Việt Minh về tức là việc xây dựng nước H'Mông riêng của Đờ có thêm thực lực và sức cuốn hút.

Nhưng Đờ cần Lồ thì người Pháp cũng muốn dùng Lồ. Phô-rô-pông, sau khi đã chỉ huy cuộc phản loạn của cha con Hoàng Văn Chao ở Pa Kha đã có mặt ở đây. Chính vợ y, Seo Váy, đã đưa y đi. Y như kiểu đưa chồng về chơi quê ngoại. Đờ giật mình khi thấy Phô-rô-pông hiện ra ở trước tòa nhà trong bộ quần áo lạnh H'Mông. Và bây giờ thì Đờ lo.

Câu chuyện giữa Lồ và Phô-rô-pông đã đậm đà dần. Viên quan tư cười, chòm râu giật giật:

— Tôi biết thế nào ông Lồ cũng về. Tôi xin kể ông nghe một câu chuyện Ấn Độ. Có một con hổ con mới đẻ ra thì bị đàn dê bắt. Đàn dê nọ nuôi hổ con, tập cho hổ con ăn cỏ. Hổ con theo đàn dê, lớn lên cũng chỉ ăn cỏ và kêu be be. Nhưng một hôm, hổ mẹ về. Nó gọi hổ con ra, đưa cho hổ con một miếng thịt lợn tươi và bảo: Mi là hổ. Mi phải ăn thịt. Hổ con liếm mép, cúi xuống ngoạm một miếng thịt. Ngon quá. Hổ con ăn hết miếng thịt, tức thì gầm một tiếng và nhảy vọt vào rừng.

— Ha ha ha...

Lồ bật cười, con mắt độc nhất sáng như mắt trẻ:

— Sau thế nào?

— Sau nó trở về bắt hết đàn dê kia, ăn thịt.

— Ha ha... hay quá!

A Linh vừa bưng tiếp mấy món ăn lên. Lần này là những đồ ăn Tây: xúc xích, pa-tê, bít tết.

La Văn Đờ rót rượu cho Phô-rô-pông, nhưng quay mặt nhìn Lồ:

— Ông Tư nói vậy là muốn nói anh là con hổ con đấy, anh Lồ ạ.

Lồ ghéch mặt ngậy ngô:

— Tôi mà là con hổ con?

— Thì anh cũng đang ăn cỏ, đang kêu be be với đàn dê Việt Minh đó thôi.

Lồ vẫn không hiểu. Đờ hơi cúi xuống:

— Bọn Việt Minh nó thừa biết anh là hổ chứ. Vậy mà anh lại tin nó tốt với anh! Việt Minh bụng lừa, miệng nước. Tôi có kinh nghiệm rồi. Tin Việt Minh khác gì tin chim ri không ăn lúa, trâu không ăn cỏ.

— Tôi tin vừa vừa thôi.

— Việt Minh nó cũng chỉ cần anh tin nó vừa vừa thôi.

Lồ rùng mình. Hai con mắt của Đờ như hai ngọn đèn soi vào tâm óc hẳn:

— Để nó dùng cái sức của anh.

— Tôi đi đánh Pháp cho nó?

— Và đi đánh người H'Mông cho nó nữa.

Lồ giật thót, trợn trừng:

— Sao? Nó bắt tôi đi đánh người H'Mông?

Đờ thẳng lưng như một pho tượng:

— Rồi đến một ngày, chính tay anh sẽ cầm dao đâm *pê H'Mông*.

— Không! Tôi không thể!

— Việt Minh nó bắt thế!

— Tôi không nghe.

— Đù a! Thế là không biết mưu sâu của Việt Minh! Sao cứ liếm cái tay nó định chém mình? Nghe nói: anh đã thề mặt trời là đi theo Việt Minh. Chà, bạo miệng quá, dòng họ, gia tộc chết cả vì lời thề độc ấy đấy. Tóc thì dài mà trí óc thì ngắn là thế! Anh có nhớ chuyện ông nội anh đánh nhau với hai con chó của thằng seo phải không?

— Trời!

— Việt Minh nói: Anh là cái đuôi của họ. Anh là con chó của thằng seo phải ư?

Lồ thét một tiếng. Hăn dấm ngực, hăn dậm chân, hăn gào, hăn rống. Và sau cùng hăn khóc nức nở như một đứa trẻ bị đòn oan.

“Đù a! Ông nói hòn dái ta còn to là đúng rồi?”

Vậy là tới đây đời Lồ đã sang một bước ngoặt. Đời Lồ vốn phức tạp. Sinh ra trong một gia đình giữ chức dịch nhỏ. Cá tính hăn kỳ quặc: ngây thơ, chân thực, vị tha với đồng loại, nhiều tài hoa thiên bẩm, nhưng cực kỳ thô lỗ, cục cằn. Hăn đã theo Việt Minh, hăn phục Chính. Nhưng hăn khó có thể đi theo cách mạng được. Phần tiêu cực trong gia sản tinh thần của hăn quá nặng nề. Hăn lại ở trong vòng trói buộc của Đờ, mà Đờ thì thâm hiểm. Đờ dám dùng cả cô vợ ba của mình để lôi kéo Lồ.

Thiến cận, dễ bị xúc động, Lồ khóc, Lồ cất tiếng chửi cho tới lúc có một bàn tay nhỏ, mềm dịu, thơm mát xoa vuốt tóc hăn:

— Thôi nín đi, anh Lồ.

Lồ ngẩng lên. A Linh đã ngồi cạnh hăn, âu yếm ghé tai hăn:

— Về được đây là mừng rồi. Còn lo anh không về được kia!

Đờ cũng đã đứng dậy, cúi xuống vỗ vai Lồ:

— Thôi, chính tôi cũng đại. Về được, còn người, còn cả. Chẳng đâu bằng đất người H'Mông ta đâu. Ăn đi. Mai anh sẽ đi xem trại lính của ta. Đông hơn xưa nhiều rồi. Tôi đã sửa soạn một cái nhà to đón ông Lồ Pháy và bố

anh về. Ăn đi, xong đi chơi. Người từ các nơi về cứ muốn xem mặt anh, sắp đến đầy sân đấy. Họ nói: A! Người H'Mông ta có người tài giỏi thế đấy nhé. Ăn đi! Còn nhiều việc đấy. Châu Mường Cang nó định lập lại liên minh với ta đánh Việt Minh, muốn anh làm chỉ huy tất cả đấy.

Lồ chùi nước mắt. Rượu lại đổ ồng ộc, sóng sánh trong cốc. Mùi thịt ngọt lự tỏa trong căn buồng. Đi đâu cả rồi mà vắng vẻ thế! Cả La Văn Đờ. Cả Phô-rô-pông. Chỉ còn lại A Linh. Chỉ còn lại bàn tay A Linh đang kéo Lồ vào căn buồng đầu hồi. Trời tối thật rồi. Y hẹn thật rồi. Tóc vạt áo ngược lên, A Linh cười cười: “Của anh đấy! Không về có phải phí đi không? Nào!”

Bộ đội đi trong đêm mờ mờ ánh trăng đầu tháng. Đã quá nửa đêm. Bóng người bước theo hàng một, nhấp nhô.

Quang Ngọc vừa đi vừa chạy. Gần sáng, anh mới bắt kịp bộ phận tiểu đoàn bộ. Tiểu đoàn vệ quốc quân do Đắc chỉ huy gồm hai đại đội các chiến sĩ người miền xuôi và một đại đội các chiến sĩ người các dân tộc tập hợp ở một cánh rừng, đã tỏa ra chiếm lĩnh trận địa.

Vai phải đeo khẩu tằm-sơn, lưng khoác cây ghi ta, anh theo mấy chiến sĩ liên lạc lên một quả đồi, nhìn xuống đèo Mã Yên Sơn và đã nhận ra đơn vị mình đang ém quân ở đây.

Giặc đã vượt qua núi Liên Sơn, đóng ở đèo Mây, cách đây tám cây số. Thế nào chúng cũng tiến quân đến đây.

Đèo Mã Yên Sơn dài bốn cây số, một bên là vực sâu. Ngồi trên ngọn đồi vầu cao, Ngọc có thể nhìn thấy con đường đèo uốn những vòng mềm mại, vắng lặng, giống một nét vẽ phác, lúc ẩn lúc hiện và ua úa vàng.

Vắng vẻ, yên tĩnh. Đồi núi ngủ lìm lìm, giấu kín hơn ba trăm con người đang ngóng chờ giặc tới. Ngọc đã quen thuộc với đời sống bộ đội, và quen thân với từng chiến sĩ. Với những chiến sĩ hôm qua còn là *choảng pin*, mìn pin của các thổ ty, cuộc chiến đấu này sẽ là cuộc chiến đấu đầu tiên của họ. Hoàng Văn Chao, La Văn Đờ, Nông Vĩnh Yên đã thực sự trở mặt. Nhiều người, như Pao, đã vượt qua vòng vây của bọn phản bội để về đây. Ôi! Cuộc chiến đấu đầu tiên trong đời người của mỗi con người! Nhưng Ngọc có cảm giác hình như không phải là anh sắp tham dự một trận đánh lớn. Êm

đêm quá. Gió thềm thì, thoang thoảng. Chim thức giấc cùng trời đất đang cất lên bản nhạc thăm thiết, trẻ trung buổi mai. Con cu gáy gù những âm êm mượt, tròn nuốt ấm áp. Họa mi buông những tiếng luyến láy cao vót ngọt ngào. Trong những bụi cây rậm, lũ chim nhỏ rúc rích như tiếng xa quay. Và trên những cây gạo trắng mốc trơ cành, bầy quạ đen tung cánh bung ra những âm thanh náo động.

Trần đầy vòm trời, mặt đất là khúc nhạc sớm mai. Nghe đâu đây là tiếng fluýt ngọt lịm, véo von, tiếng vi ô lông dịu dàng, thỏ thẻ, tiếng xe-lô trầm lặng, suy tư, tiếng pia-nô nỉ non, thánh thót.

Cảm hứng dâng tràn lòng Ngọc. Những âm trầm, những nốt nhấn, nốt vuốt, đang hòa hợp, dạt dào trong lòng anh. Cuộc đời Ngọc lúc này là khúc nhạc đang vút cao lên tới đỉnh điểm. Đoạn mở đầu là nổi băng khuâng, vẻ ngơ ngác của kẻ tìm đường. Chương tiếp là sự quẫn quại, khổ đau, bối rối, u uất. Và giờ đây, nhạc đang chuyển từ màu tối đen, nóng đục sang tươi mát, dịu ấm. Đời Ngọc đã sang trang. Ngọc đã tìm lại được Dung. Anh không tin ở tai mình nữa khi Chính báo tin Dung và cho phép anh về làng Nhuận để gặp Dung. Ngọc đã đứng trước Dung từ cõi chết trở về, nước mắt ướt tràn hai gò má. Hạnh phúc đến với Ngọc đột ngột, lớn lao quá, sâu sắc quá, thấm thía quá!

Lòng Ngọc xưa là một thế giới khép kín, nay vừa bật mở những ô cửa màu xanh. Bi kịch cá nhân đã giải tỏa. Nghệ thuật của anh đã thoát khỏi cơn sầu tủi, ủy mị riêng tư. Và nó sẽ không phải là thứ nghệ thuật bốc đồng chốc lát.

“Ta phải viết một bản nhạc”. Ngọc lật úp cây đàn, tì tay trên bầu đàn, viết. Chao ôi! Cuộc đời đẹp quá! Lòng ta chan hòa với lòng mọi người! Ta muốn được sống mãi như thế này! Nhưng nếu cần thiết thì ta cũng sẵn sàng nằm xuống. Đó không phải là cái chết thảm hại vì lầm đường, lạc lối như của Trọng. Đó là cái chết ung dung, thanh thản, vì ta đã có hạnh phúc; chiến đấu cho hạnh phúc chân chính của con người là hạnh phúc. Vì ta chết cho ước nguyện sâu xa: tất cả mọi người sẽ được sống trong hạnh phúc tràn đầy.

Cảm xúc dồn dập tới. Giai điệu, tiết tấu đang kết hợp thành hình tượng. Môi Ngọc thầm thì câu hát.

— Đồng chí nào hát đấy?

Chợt có tiếng ai quát. Môi Ngọc khép chặt, lưu luyến câu nhạc. Tâm mặc áo sáng đay, khẩu các-bin cầm tay, từ phía sau cánh rừng vừa đi tới. Anh dừng lại, gãi gãi cái thái dương bạc:

— Trời, ông nghệ sỹ. Lại đàn! Ra trận mà cũng đàn à?

Ngọc xếp tờ giấy trên bầu đàn, ngượng nghịu:

— Tôi cảm hứng quá. Định viết bản nhạc nhan đề là “Giải phóng”.

— Sáng tác hả?

— Vâng ạ.

Tâm cúi nhìn. Cây đàn Tâm quăng hôm đánh vào thị xã vỡ toang một miếng ở đáy được nhắc lên, dựa vào vai Ngọc.

— Sao, vẫn cái đàn cũ à?

Ngọc ngẩng lên, cười:

— Nó vỡ lại hóa ra âm tiếng, anh ạ.

— Thôi... tớ xin lỗi — Tâm vỗ vai Ngọc. Tớ dốt! Nhưng mà Ngọc ạ, cậu phải làm thế nào sáng tác được một bản như “Quốc tế ca” ấy. Nghe hát mà tâm can cứ rùng rục, như có trống thúc trong lòng ấy. Thôi, tớ đi đây. Khe khẽ chứ. Hát lắm bầm thôi nhé.

Giặc vẫn chưa tiến quân.

Tâm quay về làng Mán Tòng Sành, nơi đóng quân của ban chỉ huy mặt trận. Đêm đen kịt. Những vệt lân tinh sáng xanh, ao ảo. Mùi nửa mục ả tanh ngái. Qua khoảng rừng âm u, trời bỗng thoáng đặng.

Từ ngoài sân, Tâm đã nhìn thấy ánh lửa cháy to ngần ngật trong gian bếp và nghe thấy tiếng người cười quen quen, sáng khoái.

Tâm nhảy vào cửa, reo mừng rỡ:

— Ông Chính! Ông đến lúc nào thế?

Cạnh bếp lửa có ba bốn anh du kích Dao khăn đỏ to xù quần đầu đang ngồi nấu gang vụn đúc đạn. Bật lên một bóng người cao, xương xương, rắn rỏi.

— Chào Chính ủy mặt trận!

Chính đội mũ nồi, mặc áo bu đông Mỹ, đeo súng ngắn bước ra, hàm răng trắng bóng trong đêm:

— Mình đi qua các làng Dao cơ sở. Tạt vào đây thăm anh em. Tình hình có ổn không?

— Tạm tạm.

— Cơ quan tản cư đã xong.

— Bọn thổ ty thế nào?

— Đúng như chúng mình dự tính thôi — Mặt Chính thoáng ánh cười — Tin mới nhất là họ Nông và họ La vừa hội quân, chúng lập một liên minh quân sự. Đứng đầu là thằng Phô-rô-pông.

— Hừ.

— Mai mình về họp ở Trung ương.

— Thế à?

Tâm ngồi xuống. Cái bếp như roãng ra. Ấu nước gang đỏ rực. Một chiến sĩ du kích thận trọng bê cái âu ra, rót xuống những khuôn đạn bằng gỗ đặt trên chậu nước. Tâm đứng dậy: “Để tôi giúp một tay”. Anh hoạt bát hẳn lên. Nước gang tuột qua khuôn, tọt xuống nước kê chuyt chuyt và nước trong chậu sôi lên ục ục, bốc khói. “Chết thằng Tây rồi! Chết thằng Việt gian rồi!” Tiếng những người du kích reo trong bụi khói mờ. Mặt Chính chìm trong khói đúc đạn. Bóng Tâm mờ mờ khắc khổ.

“Một giai đoạn mới thật sự đã bắt đầu rồi” Chính nghĩ rạo rực. Lại nhớ tới đêm nào hai anh em Seng — Tếnh đúc đạn ở bờ sông Chảy. Mới đó mà đã như lâu rồi. Kỷ niệm những ngày đã qua vẫn vít lòng người quá. Giờ đây có lẽ chưa phải lúc ngồi đánh giá lại toàn bộ những sự kiện đã xảy ra. Có những điều sẽ quên đi. Những thế hệ sau đây chắc chắn sẽ giỏi giang hơn, thông minh hơn, họ sẽ phê phán rất rạch ròi thời kỳ biến động sâu sắc

này. Nhưng liệu họ có hiểu cho thế hệ anh, vì hoàn cảnh lịch sử, khó có một con đường nào khôn ngoan hơn? Và, dù thế nào chẳng nữa, đây vẫn là thời kỳ sản sinh ra những con người thật đẹp. Họ có thể còn ấu trĩ, nhưng họ trong sáng tuyệt vời. Họ tìm đến cách mạng với mỗi tình đầu thiêng liêng. Có thể họ chưa đủ tài năng để lý giải mọi điều. Cách mạng là một khoa học nghiệt ngã, gian khổ, có thể họ chưa nắm bắt được hết. Nhưng nhiệt tình xả thân vì cách mạng là gương mặt rạng rỡ vô cùng của họ. Kiến là thế. Và Tâm đẹp hơn là anh tự thể hiện mình. Châu cũng vậy. Lớp cán bộ này tiêu biểu cho phần chủ yếu nhất của đạo đức cách mạng! Nhà tù của chế độ thổ ty lần đầu tiên có tiếng đập cửa. Nó đã rung vang. Nhưng, bây giờ mới là lúc thức tỉnh của hàng vạn người nô lệ. Và cuộc đấu tranh thực sự bây giờ mới bắt đầu. Chính sẽ lại tiếp tục đi vào cuộc chiến đấu này. Giai đoạn trước, toàn bộ sự kiện đã cho anh thấy: quần chúng nhân dân các dân tộc hoàn toàn có thể vùng dậy được, mặc dù họ đã bị làm cho mê muội hàng thế kỷ dưới bóng đen tàn bạo của chế độ thổ ty. Bây giờ, anh còn cần nhiều hiểu biết sâu sắc hơn nữa về họ; anh sẽ đi thẳng tới với họ, sống với họ, cùng họ chiến đấu.

Khói tỏa loãng. Tâm bỗng cúi xuống ho.

Chính ngẩng lên: “Sau trận này, nhất định phải đưa Tâm đi an dưỡng”.

Tâm dứt cơn ho, ngồi xuống, phẩy phẩy tay như xua khói:

— Ông Chính này! Còn một việc tôi sức nhớ mà ta chưa bàn kỹ là việc lập Công binh xưởng. Hỏi xem ở làng Nhuần có nhiều hang dơi không.

— Ông sẽ phụ trách Công binh xưởng?

— Không! Không! Sức tôi đã đến nỗi nào.

— Tôi nhân nhượng với anh lần này là lần cuối cùng đấy. Đối với đồng chí, đừng là hòn đá cuối đấy!

Chính ngược lên. Lòng anh bỗng nao nao. Anh bỗng linh cảm thấy hình như sẽ có điều gì bất thường sẽ xảy ra.

— Tâm à! — Giọng Chính không giấu nổi thiết tha — Năm vững công tác chính trị. Hình như có chiều hướng nôn nóng, và hơi bi quan.

— Có đấy.

— Lào Cai có thể sẽ mất đất. Từng trận có thể thất bại. Bọn thổ ty có thể sẽ gây được thanh thế lớn. Nhưng đó chỉ là tạm thời. Ngay bây giờ phải lấy chiến thắng Việt Bắc, lấy khí thế của cả nước để cổ vũ niềm tin, tạo sức bật mới.

Tâm gật đầu. Hai con mắt như hút lấy mắt Chính. Chính hiểu rằng Tâm tiếp nhận ý kiến của anh. Hơn thế nữa: ý kiến của anh đã gặp ý kiến của Tâm.

Anh bỗng hơi cúi xuống. Một ý nghĩ chợt đến. Anh ngẩng lên:

— Mình ra ngoài ấy, ông có nhận gì không?

“Nhận gì!” Chính muốn nói gì? Anh nghĩ: Mình vô tình quá. Sống với Tâm lâu rồi mà chuyện vợ con, gia đình Tâm thế nào, không bao giờ hỏi han, bàn bạc. Thời đại trang nghiêm quá. Tình yêu như một thứ xa xỉ với Tâm.

— Mai ông đi à?

— Lát nữa thôi.

— Có qua làng Nhuần không? Cho hỏi thăm Châu. Nói mình đã nhận được lọ ruốc rồi.

Tâm khẽ cười. Hai người nắm tay nhau.

— Đi họp lần này ở Trung ương chắc sẽ có nhiều cái mới đấy nhỉ?

— Ông lấy cái áo bu-dông của mình mà mặc.

Họ dùng dằng. Và hai bàn tay bỗng rời nhau. Mấy anh du kích Dao chạy ra cửa. Ngoài cửa có ánh đèn pin rọi. Tiếng một người Kinh hỏi vọng vào:

— Có đồng chí Tâm, đồng chí Chính ở đây không, các đồng chí ơ?

Chính bước ra cửa, ngạc nhiên kêu to:

— Bác Bằng! Đồng chí Khả!

— Chào các anh, may quá.- Tiếng ông Bằng hoan hỉ.

— Ôi!- Tiếng Khả reo — Cuộc kỳ ngộ lý thú thật!

Lửa bếp sáng rực. Ông Bằng mặc va-roi, đội mũ cát, vai đeo túi dết, bước vào. Sau ông, Khả mặc trấn thủ, đội mũ xì-cút, tay xách dép cao su, quần xắn cao. Khả sà ngay vào bếp, liến thoắng:

— Gớm, tìm các anh vất vả quá. Anh Chính ạ. Chị Châu đồng ý cho tôi đi cơ sở đấy. Công việc văn phòng tôi đã giao lại cho một cô mới ở Yên

Bái lên. Còn cái máy Rơ mạnh tông thì giao cho nhà tôi. Cô ấy đã đánh được rồi. Mê-tốt hẳn hoi nhé... Gớm, đi chuyển này vất vả quá. Toàn xuyên rừng. Nhưng mà tuyệt.

Ông Bằng ngồi xuống cạnh bếp, mở cái túi dết, trình trọng:

— Báo cáo các anh: đường dây ra Trung ương đã lập xong. Lần này tôi lên đây để nghiên cứu đường dây xuống các cơ sở.

— Bác chịu khó quá.

— Hôm qua tôi có qua thị xã.

— Chắc tản cư hết rồi.

— Còn vài người. Tôi có gặp cái thằng võ sĩ Vận đi hộ vệ cho Vũ Khanh. Nó bỏ Khanh về. Nó bảo Khanh hiện đang lang thang ở Mông Tự. Xem chừng bơ vơ lắm.

— Phải cảnh giác! — Tâm đáp, mặt lăm lì.

— Quà của các anh đây- Ông Bằng kéo một gói giấy báo từ trong túi dết ra.

Chính mở nhanh gói giấy. Công văn của Khu, của Trung ương. Báo cáo của bộ phận thường trực. Thư của Châu. Và cuối cùng là một cuốn sách.

Chính ghé xuống bếp lửa. Hai tay nâng cuốn sách giấy giang rung nhẹ. Cuốn “Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi” của đồng chí Tổng bí thư Trường Chinh.

Những người du kích Dao ghé lại. Tâm ngồi xuống. Tay Chính lật nhanh bìa sách. Vẫn chưa hết xúc động. Lâu nay anh vẫn nghe đến cuốn sách này, cuốn sách gối đầu giường của tất cả các cán bộ lãnh đạo kháng chiến, giờ mới được cầm nó trong tay. Nó đã vượt qua bao chặng đường gian khổ để vào tới đây, nơi giáp mặt trận, như một sự tiếp sức kịp thời.

— Chính ủy hút thuốc lá không?

Tâm dừng lại. Một anh tự vệ, đội mũ cát kết ngồi dưới một vòm cây, đưa cho Tâm một cuộn thuốc lá sừng bò. Tâm ngồi xuống. Cuộn xong điều thuốc, ngẫm nghĩ thế nào anh lại đưa cho đồng chí tự vệ:

— Thôi, cất đi. Đánh trận xong, hút khoái hơn.

— Chính ủy biết tin Châu Quán Lồ bỏ về chưa?

— Biết rồi.

— Cái thằng ấy...

— Tớ biết là trước sau thế nào nó cũng về với cái ổ quý của nó.

— Chính ủy ạ, trận này phải chơi với bọn lê dương đấy.

— Thuyền to, sóng cả! Cậu sợ không?

— Không! Người ta tuy vậy mà cũng khó chết. Chả có gì mà sợ cả. Không có vũ khí, bị nó trói nó đánh, còn không sợ. Huống hồ bây giờ...

— Cậu nói rất đúng!

Tâm đi.

Đại đội tự vệ công nhân nằm ở khúc giữa của trận đánh. Họ là những phu mỏ phốt phát, những người thợ ở đê-pô Phố Mới Tâm mới tập hợp lại cách đây hơn một tháng, khi Tâm theo ý kiến của Chính, đi vào xây dựng phong trào công nhân.

Qua nơi đại đội tự vệ phục kích, Tâm ngược lên phía trên. Thấy một nhóm chiến sĩ các dân tộc, anh rẽ vào. Pao, Mìn và anh em Seng- Tếnh ở đó, họ ngồi sau một bụi ô rô lớn khe khẽ trò chuyện với nhau. Một thế hệ thanh niên các dân tộc sinh ra từ những nỗi khổ truyền kiếp, đã gặp nhau ở chiến hào.

Tâm dừng lại, lắng nghe. Giọng Pao ngằn ngạt:

— Đêm ấy chúng tôi chôn ông lão Pâu xong thì bọn thằng Tường lại mò đến trụ sở Châu bộ. Đêm ấy cháy cả trấn. Tôi thương ông lão Pâu quá. Bọn thằng Tường đâm nát ngực ông lão. Ông lão thều thào bảo tôi: “Chết thế này hơn là chết trong tay Hoàng Văn Chao. Ta chết để trả ơn cán bộ Kiến đấy, cháu ạ”.

— Đoàn trưởng Đắc đầu, các đồng chí? — Tâm hỏi. Pao nhồm lên, trả lời:

— Tôi không biết. Cũng đang muốn tìm đồng chí ấy đấy.

— Có việc gì cần thế?

— Cậu Mìn này mới ở Mường Cang ra, muốn xin vào bộ đội.

— Mới ra à?

Tâm nhìn anh thanh niên Nùng mặt sần sùi trứng cá. Anh thanh niên gãi cái đầu lờm chờm tóc.

— Muốn ở nhà mà không được. Lý Kiều Dương thấy tôi là bạn Pao, bố tôi nói chuyện với cán bộ Chính, nó tức, nó gọi tôi lên chửi, dọa. Nông Vĩnh Yên làm phản rồi. Con rể nó là Xì Xám Mần về giúp nó. Nó cho lính vây trụ sở Châu bộ. Đồng chí Tiến bắn hết đạn phải chạy đến nhà tôi ẩn. Tôi đưa đồng chí ấy vào rừng. Nông Vĩnh Yên muốn bắt tôi. Tôi trốn đi.

— Cây muốn lặng, gió chẳng đừng thì gió lên, bão lên, rung mạnh cây vào. Sợ gì. Được, tôi nhận đồng chí vào bộ đội.

“Thế là đội quân của các chiến sĩ vô sản thêm một nô lệ vùng dậy nữa”. Tâm lại sục sôi những ý nghĩ hùng tráng. Anh ngồi xuống cạnh hai anh em Seng — Tếnh, giữ ngực tránh cơn ho.

— Seng — Tếnh à, nhằm cho trúng nhé!

Seng nhìn chính ủy mặt trận, gật gật đầu.

Tếnh chớp chớp mắt:

— Rồi còn phải đánh Châu Quán Lồ nữa chứ! Chính ủy?

Tâm vỗ vai người trai H'Mông:

— Rồi quét sạch bọn bóc lột khỏi mặt đất này!

Vòm trời vo vo tiếng đàn ong bay.

Pao ngẩng lên:

— Ong từ vùng cao về, đi tránh rét.

Tâm ngược nhìn. Những chấm ong nhỏ như bụi đang bay qua vòm cây gu đay. Ong vùng cao đang di chuyển về vùng thấp. Sinh vật thích nghi với tự nhiên bằng sự chuyển cư. Con người không thế, con người phải chiến đấu.

— Anh Tâm!

Nghe tiếng gọi mừng rỡ, Tâm nhìn xuống thì thấy Đắc tay xách chiếc mũ sắt, áo bu đông Mỹ mở ngực, súng đeo gọn ở sườn trái, chân đi ghệt lừng, đang rẽ một bụi cây hăm hờ đi lên.

— Tôi đang muốn tìm anh. Lại chỗ Ban chỉ huy mặt trận, các đồng chí nói anh vừa đi. Anh Chính sáng nay về Trung ương họp rồi, anh Tâm nhỉ?

— Ta xem lại đội hình một tí đi anh Đắc.

Hai người đi ngược lên phía trên.

Rừng sáng những vệt nắng ấm, thứ nắng chớm đông, vàng như những lá vàng mười.

— Anh Tâm ạ!

Đắc dừng lại. Ngón tay trở ngoắc hai mũ sắt. Cái mũ sắt quay mấy vòng rồi lại quay ngược lại. Đắc chụp mũ sắt lên đầu. Khuôn mặt anh bỗng như đanh lại, rắn chắc. Chỉ có hai con mắt dưới vệt mày đen thẳng như kẻ là không giấu nổi sự ngỡ ngàng.

— Anh Tâm ạ!

Đắc cúi xuống, lại ngược lên. Tâm gầy rộc rộc. Xương má nổi gồ. Tóc đã bạc hết cả mảng đầu phía sau.

— Anh Tâm ạ, thời gian qua tôi đã sống như thế nào, giờ đây tôi mới thật nhìn rõ. Nhờ các anh, tôi khám phá ra tôi. Có lúc tôi đã căm ghét anh, nguyện rửa anh. Tôi xin lỗi anh, anh Tâm!

Tâm xua tay, mũi khịt khịt:

— Thôi, thôi. Điều quan trọng là chúng mình làm lợi hay làm hại cách mạng.

— Tôi thành thật xin lỗi anh. Trước giờ nổ súng, tôi muốn...

— Đồng chí hiểu cho tôi.

— Tôi hiểu.

— Anh em đồng chí nếu có chém nhau là chém đảng dộng. Chúng ta là chiến sĩ cách mạng, phải đối xử với nhau trong quan hệ đó.

Nhìn tiểu đoàn trưởng, giọng Tâm thấp xuống:

— Đồng chí Đắc, thành thật mà nói tôi cũng có những điều không đúng với đồng chí. Tôi quá khắt khe...

Đắc quay đi:

— Tôi rất ân hận. Hứa với anh, không thắng trận này ày tôi không về nhìn mặt anh nữa.

— Đồng chí Đắc! Dù không thắng cũng phải trở về. Cuộc chiến đấu của chúng ta còn dài. Phải sống để rút kinh nghiệm và thắng keo khác. Tôi hy vọng ở đồng chí...

Trong đời, chưa bao giờ Đắc được hưởng một sự nghiêm khắc mà thân ái, mà dạt dào tình đồng chí như thế. Nhưng Tâm không nói hết câu. Cơn ho bất thần nổi dậy xóa lấp tất cả dự định của anh. Tâm ôm ngực, sắp xỉu xuống. Đắc vội ôm Tâm. Cơn ho của Tâm rung chuyển cả Đắc. Đắc ghì chặt Tâm như để nhận bớt cái đau rát trong cơn ho của Tâm sang mình.

Nhưng, hai người đã vội rời nhau.

Địch đã tới đỉnh đèo.

Chúng dừng lại ở đỉnh đèo, tụ thành một khối đen bầm. Sau khi nã một loạt cối và xả liên thanh một hồi xuống dọn đường, chúng mới tuần quân xuống dốc.

Hai hàng lính viền hai mép đường, ngựa thồ súng lớn, đạn dược, lương thực đi giữa, địch lăm lăm tiến. Những cái mũ sắt nghênh nghênh. Những nòng súng ngọ nguậy. Tiếng giày đinh giẫm rạo rạo mặt đường đầy sỏi cộm. Lê dương mũ đỏ. Lính đông. Thổ phi biên giới... Loáng thoáng những gương mặt quen thuộc.

Pao nằm cạnh chính ủy Tâm. Nòng súng pọc hoọc của Pao ghéch lên, song song với ngọn súng các-bin của Tâm. Pao sắp tham gia một trận đánh lớn, trận đánh lớn đầu tiên trong đời Pao. Pao đã có mặt ở trấn Pa Kha giữa những ngày thổ ty Chao nổi loạn, Pao đã vào cuộc. Kiến đã bị thương trong lần bọn Tường bao vây, nổ súng. Pao công Kiến vượt vòng vây. Sau ba ngày lặn lội đã về tới làng Nhuận. Giờ Pao ở đây. Súng của Pao sẽ nổ để trả thù cho ông lão Pâu, cho những số kiếp khốn khổ, cho chính đời Pao đang khao khát vươn dậy. Pao quay nhìn Mìn. Súng của Mìn cũng chĩa xuống mặt đường. “Ta sẽ trả thù cho hai con mắt của cha, Mìn ơi”, Pao nghĩ, ghen ghét trong lồng ngực.

Địch đã rải quân suốt từ đỉnh đèo tới chân đèo.

Thời cơ đánh đã tới. Năm cạnh Tích với khẩu trung liên, Đắc bỗng nhồm dậy, vung súng ngắn, hét:

— Bắn!

Tăng tăng tăng... Từ những hố, những bụi bờ, ba khẩu trung liên giật nảy lên, xổ những băng đạn dài xuống mặt đường. Trong ánh lửa đạn, ngời lên những gương mặt xúc động, được chiếu rọi từ bên trong. Địch tóe ra hai bên đường.

— Bắn mạnh! Giật mìn!

— Ùng, ùng, ùng.

Tiếng Đắc thét, tiếng mìn, tiếng súng dội lên, nổ ran ran. Vòm trời như vỡ từng mảng lớn.

Địch ngã gục hơn chục tên trên đường, rối loạn đội hình. Chúng dạt xuống bờ vực, cuống quýt liều chết nhảy sang mé đồi gianh. Đàn ngựa sợ hãi, chạy tán loạn.

Tích chồm lên, vai áp báng khẩu trung liên.

Hai còng súng đã lún sâu xuống bờ công sự. Khói đạn tạt sạm cả mặt Tích. Chỉ còn hàm răng Tích hở trắng lóa.

— Chuyển trung liên theo tôi!

Tiểu đoàn trưởng vung súng lục, vụt lên. Tích ôm khẩu súng bồng giẫy chạy theo. Họ đặt khẩu súng máy ở ngay sát chỗ Tâm. Pao, Mìn và hai anh em Seng — Tếnh đã nổ những loạt đạn đầu tiên.

— Bắn!

Khẩu trung liên giật giật, nổ đoang đoác.

— Chúng còn đông lắm, đồng chí Đắc!

— Yên trí!

Tâm nhìn lên đỉnh đèo. Địch vẫn đang dồn quân xuống. Chúng đoán được hỏa lực của ta? Chúng rút về sau một quả đồi. Những viên đạn cối rú rít đã rơi xuống cạnh nơi Tâm nằm. Mắt Tâm nóng như lửa: “Cách đánh thế này hỏng rồi! Không được! Phải rút kinh nghiệm”. Ùng! Một quả cối nổ ngay phía sau Tâm, anh chúi xuống, rồi lại vội ngẩng lên.

“Păng!” Có tiếng một chiến sĩ kêu, tiếc rẻ:

— Vỡ cái đàn của đồng chí Ngọc rồi!

Tâm nhìn sang Đắc, ruột gan cồn cào:

— Đồng chí Đắc!

Đắc hất vành sắt, mặt anh ánh trong ánh lửa phụt ở đầu nòng:

— Đánh đến viên đạn cuối cùng!

— Không được.

— Chỉ có cách ấy!

— Không! Để lại cho tôi một trung đội. Còn tất cả rút vào rừng.

Đắc nao núng. Tích nhóm lên báo cáo: trung liên sắp hết đạn.

— Tôi sẽ ở lại, anh Tâm. Địch đang xung phong.

— Đánh bật chúng xuống! Tiếp tục cho một bộ phận rút.

Dưới chân đồi, địch đang lổm nhổm bò lên. Đông quá! Chúng dàn một hàng ngang. Súng nổ tầng tầng, khói mù mịt.

Một tốp địch vừa nhô đầu khỏi bụi cây phía Tâm. Ngọc bò lại cạnh Pao. Hai anh em Seng — Tếnh nhấp nhồm, Tâm chồm lên, phía trước anh, trên một mô đất cao, địch vừa kéo lên một khẩu đại liên: “Phải chiếm chỗ đó”. Tâm nghĩ, bật dậy: — Các đồng chí! Việt Bắc đang thẳng to. Noi gương Việt Bắc, anh dũng xông lên! Xung phong!

— Xung phong ong...

— Xung phong ong...

Tiếng hô xung phong nổi dậy kéo một vệt dài. Tâm nhảy qua bụi cây. Các chiến sĩ nhảy theo. Pao và Ngọc vọt lên. Khẩu pháo học của Pao nổ đanh đanh.

— Chiếm khẩu súng máy, đồng chí Pao — Tâm hét!

Pao chạy ngược mô đất. Ngọn súng tóe lửa, Pao nhảy chồm tới. Hai tên địch chết, xác sấp trên đất. Ngọc cũng đã tới. Pao quay ngọn súng máy ngược lại.

— Tích ơi! Đồng chí Tích!

Tích vọt lên.

Tiếng đại liên nổ từng tràng dài đĩnh đạc.

Tâm nép bên một mô đá cạnh đường, ngược lên. Gặp hỏa lực bất ngờ, địch đang chùn lại, rồi lui. Phải thừa cơ áp đảo địch! Đuổi chúng ra khỏi đèo. Rồi rút! Nghiên cứu lại. Đánh kiểu trận địa chiến thế này, hao tổn lực lượng quá, làm sao đánh lâu dài được! Tâm nhảy ra khỏi mô đá, vung khẩu các-bin:

— Các đồng chí, xung phong!

Seng — Tểnh chạy qua mặt Tâm, Đắc dẫn một trung đội ào xuống. Địch đang co lại.

Bóng một tên sĩ quan địch vừa hiện ra ở khúc đường ngoặt. Trông nó quen quá. Hao hao giống thằng Lộc. Lại có nét giống như thằng phán Thông. Hay nó là phán Thông thật. Nó chuồn đi đâu sau vụ mưu sát Chính? Tâm né vào bên đường, giơ khẩu các-bin bóp cò. Anh nhìn thấy tên địch ngã. Nhưng không nghe thấy tiếng súng. Tựa như có một làn khói đặc vừa ập vào mặt anh. Anh nắm chặt một búi gianh. Đất nghiêng đảo, tròn trành.

— Anh Tâm!

Tâm nghe thấy Tích và Ngọc thét thất thanh. Anh lão đảo, vai đập vào bờ dốc mé đồi. Máu ở ngực đã trào ra ướt đầm một mảng áo săng-day phía ngực bên phải. Anh cố mở mắt. Sao yên ăng thế?

— Đồng chí chính ủy!

— Anh Tâm!

Đắc nhảy tới, ôm lấy Tâm, nâng đầu Tâm lên đùi mình. Tâm lại cố mở mắt. Môi nhợt mấp máy.

— Đuổi địch ra khỏi đèo... Xem lại cách đánh...

— Anh Tâm!

— Xem lại... đánh lâu dài... — Môi Tâm mấp máy — Chào Chính. Chào Châu. Chào đoàn thể...

Trời! Đắc gục đầu trên ngực Tâm. Nước mắt xối xả xót xa, đau đớn.

Nhưng anh đã ngẩng lên, đặt Tâm xuống, bảo hai anh Seng — Tểnh công Tâm về phía sau và cầm lấy khẩu các-bin của Tâm, giơ cao lên, thét như vỡ họng:

— Các đồng chí! Đánh địch ra khỏi đèo, trả thù cho đồng chí Tâm! Tiến lên!

Trên mô đất cao, Pao đẩy Tích ra một bên, giành lấy khẩu đại liên. Tóc Pao đầy bụi đất. Tấm áo lạnh rách toạc một bên vai. Khẩu pọc hoọc chéo bên sườn. Mặt Pao căng đỏ. Hai con mắt xếch chéo rung theo nhịp nổ của tràng đạn đang bay về phía địch. Hai con mắt Pao nhìn rõ kẻ địch. Hoàng Văn Chao, Tường, Phô-rô-pông, lũ sảo quán Pha Linh như đang ở trước

mặt Pao. Đầu nòng súng phún phụt ánh lửa căm hờn. Gương mặt Ngọc
thấp thoáng sau làn đạn. Anh đang chuyển đạn cho Pao.

HẾT

• Chú thích •

Table of Contents

1. [Lời Giới Thiệu](#)

2. [Phần Một](#)

1. [I](#)

2. [II](#)

3. [III](#)

4. [IV](#)

5. [V](#)

6. [VI](#)

3. [Phần Hai](#)

1. [I](#)

2. [II](#)

3. [III](#)

4. [IV](#)

5. [V](#)

6. [VI](#)

7. [VII](#)

8. [VIII](#)

4. [Phần Ba](#)

1. [I](#)

2. [II](#)

3. [III](#)

4. [IV](#)

5. [V](#)

6. [VI](#)

5. [Phần Bốn](#)

1. [I](#)

2. [II](#)

3. [III](#)

4. [IV](#)
5. [V](#)
6. [VI](#)
7. [VII](#)
8. [VIII](#)
9. [IX](#)
10. [X](#)

6. [Phần Năm](#)

1. [I](#)
2. [II](#)
3. [III](#)
4. [IV](#)
5. [V](#)
6. [VI](#)
7. [VII](#)
8. [VIII](#)
9. [IX](#)

Table of Contents

Lời Giới Thiệu

Phần Một

I

II

III

IV

V

VI

Phần Hai

I

II

III

IV

V

VI

VII

VIII

Phần Ba

I

II

III

IV

V

VI

Phần Bốn

I

II

III

IV

V
VI
VII
VIII
IX
X

Phần Năm

I
II
III
IV
V
VI
VII
VIII
IX